

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Vận hành
Bảo dưỡng
Thông số kỹ thuật

Tất cả thông tin trong Tài liệu Hướng dẫn này dựa trên thông tin về sản phẩm mới nhất. Tuy nhiên, HYUNDAI có quyền thay đổi bất kỳ thời điểm nào để phù hợp với chính sách cải tiến sản phẩm liên tục.

Tài liệu Hướng dẫn sử dụng này áp dụng cho tất cả các dòng xe hiện hành, bao gồm phần mô tả và giải thích về thiết bị được trang bị tiêu chuẩn cũng như các thiết bị tùy chọn.

Do đó, có một số thông tin trong tài liệu hướng dẫn sử dụng này không áp dụng cho loại xe cụ thể của bạn.

**CẦN TRỌNG: SỬA ĐỔI XE HYUNDAI
CỦA BẠN**

Không được sửa đổi xe HYUNDAI của bạn dưới bất kỳ hình thức nào. Những sửa đổi như vậy có thể ảnh hưởng xấu đến hiệu năng, tính năng an toàn hoặc độ bền xe HYUNDAI của bạn và ngoài ra, có thể vi phạm các quy định về bảo hành xe. Một số chỉnh sửa đổi nhất định cũng có thể vi phạm các quy định do Sở Giao thông Vận tải và các cơ quan chính phủ khác ban hành tại quốc gia của bạn.

**LẮP ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG
HOẶC RADIO HAI CHIỀU.**

Xe của bạn được trang bị công nghệ phun xăng điện tử và các bộ phận điện tử khác. Lắp/ điều chỉnh điện thoại di động và radio hai chiều được không đúng cách có thể ảnh hưởng xấu đến các hệ thống điện tử. Vì vậy, chúng tôi khuyến nghị bạn tuân thủ hướng dẫn của nhà sản xuất radio hoặc tham khảo ý kiến đại lý ủy quyền của HYUNDAI về các biện pháp phòng ngừa hoặc hướng dẫn dẫn cụ thể nếu bạn muốn lắp đặt thêm một trong các thiết bị này.

CẢNH BÁO AN TOÀN VÀ HƯ HỎNG XE

Tài liệu này bao gồm thông tin có tiêu đề như NGUY HIỂM, CẢNH BÁO, CẦN TRỌNG và CHÚ Ý.

Những tiêu đề này thể hiện các nội dung như sau:



NGUY HIỂM

NGUY HIỂM chỉ báo tình huống nguy hiểm, nếu không tránh được, sẽ dẫn đến tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng.



CẢNH BÁO

CẢNH BÁO chỉ báo tình huống nguy hiểm, nếu không tránh được, có thể dẫn đến tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng.



CẦN TRỌNG

CẦN TRỌNG chỉ báo tình huống nguy hiểm, nếu không tránh được, sẽ dẫn đến bị thương nhẹ hoặc vừa.

CHÚ Ý

CHÚ Ý chỉ báo tình huống, nếu không tránh được, có thể gây hư hỏng xe.

Mục lục

Hướng dẫn	1
Tổng quan về xe	2
Ghế ngồi & Hệ thống an toàn của xe	3
Bảng đồng hồ Táp-lô	4
Các tính năng tiện lợi	5
Lái xe	6
Hệ thống hỗ trợ lái xe	7
Tình huống khẩn cấp	8
Bảo dưỡng	9
Phụ lục	I

1. Hướng dẫn

Lời nói đầu	1-2
Hyundai motor company.....	1-2
Cách sử dụng sổ tay	1-3
Thông báo an toàn.....	1-3
Yêu cầu về nhiên liệu.....	1-4
Động cơ xăng	1-4
Động cơ diesel	1-7
Sửa đổi xe	1-8
Quy trình chạy rà	1-8

LỜI NÓI ĐẦU

Trước hết, chúng tôi chân thành cảm ơn bạn đã tin tưởng và lựa chọn sản phẩm HYUNDAI của chúng tôi. Chúng tôi rất hân hạnh chào đón bạn gia nhập vào những người dùng sản phẩm HYUNDAI. Chúng tôi rất tự hào khi đã gây dựng được thương hiệu HYUNDAI với kỹ thuật tiên tiến và chất lượng cao.

Hướng dẫn sử dụng này sẽ giới thiệu cho bạn các tính năng cũng như cách thức vận hành chiếc xe HYUNDAI mới của bạn. Vui lòng đọc Hướng dẫn sử dụng này một cách cẩn thận trước khi lái xe vì các thông tin trong tài liệu sẽ giúp bạn cảm thấy thực sự hài lòng về chiếc xe mới.

Nhà sản xuất khuyến cáo bạn nên làm dịch vụ và bảo dưỡng xe tại đại lý ủy quyền của HYUNDAI.

HYUNDAI MOTOR COMPANY



CẢN TRỌNG

Động cơ và hộp số có thể bị hư hỏng nặng do sử dụng nhiên liệu và chất bôi trơn kém chất lượng không đáp ứng các thông số kỹ thuật của HYUNDAI. Bạn phải luôn sử dụng loại nhiên liệu và chất bôi trơn chất lượng cao đáp ứng các thông số kỹ thuật được liệt kê ở Trang 2-15 trong phần Thông số kỹ thuật của Hướng dẫn sử dụng.

Bản quyền 2023 Hyundai Motor Company. Bảo lưu mọi quyền. Không được phép sao chép, lưu trữ bất kỳ phần nào của ấn phẩm này trong bất kỳ hệ thống truy xuất nào hoặc truyền tải dưới bất kỳ hình thức nào hoặc bằng bất kỳ phương tiện nào mà không có sự chấp thuận trước bằng văn bản của HYUNDAI Motor Company.

CÁCH SỬ DỤNG SỔ TAY NÀY

Chúng tôi muốn bạn thực sự hài lòng khi lái chiếc xe của mình. Tài liệu hướng dẫn sử dụng này có thể giúp bạn theo nhiều cách. Chúng tôi thực sự khuyên bạn nên đọc toàn bộ Hướng dẫn sử dụng này. Để giảm thiểu nguy cơ tử vong hay thương tích, bạn phải đọc phần CẢNH BÁO và CẦN TRỌNG trong tài liệu này.

Các hình ảnh minh họa cùng các từ mô tả trong tài liệu này để giải thích rõ ràng nhất cách sử dụng xe. Khi đọc tài liệu này, bạn sẽ biết các tính năng, thông tin an toàn quan trọng và các mẹo lái xe trong các điều kiện đường xá khác nhau.

Các nội dung chung của tài liệu này được cung cấp trong phần Mục lục. Sử dụng mục lục khi tìm một phần hoặc chủ đề cụ thể; chỉ mục đưa ra danh sách theo thứ tự bảng chữ cái tất cả các thông tin trong sổ tay hướng dẫn.

Các phần trong tài liệu: Hướng dẫn sử dụng này có chín chương và một chỉ mục. Mỗi chương đều có phần mô tả tóm tắt giúp bạn có thể biết nhanh thông tin bạn cần tìm.

THÔNG BÁO AN TOÀN

Sự an toàn của bạn và của những người khác là rất quan trọng. Hướng dẫn sử dụng này cung cấp cho bạn các quy trình vận hành và lưu ý quan trọng về an toàn. Thông tin này cảnh báo bạn về những nguy cơ tiềm ẩn có thể gây ra thương tích cho bạn hoặc những người khác, cũng như làm hỏng xe của bạn.

Bạn có thể thấy các thông báo an toàn trên các nhãn dán trên xe và trong tài liệu hướng dẫn này mô tả những nguy cơ này và cách để tránh hoặc giảm thiểu rủi ro.

Các cảnh báo và hướng dẫn trong tài liệu này nhằm mục đích bảo vệ an toàn của bạn. Nếu không tuân theo các cảnh báo và hướng dẫn an toàn có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Trong Hướng dẫn sử dụng, các từ như NGUY HIỂM, CẢNH BÁO, CẦN TRỌNG, THÔNG BÁO và BIỂU TƯỢNG CẢNH BÁO AN TOÀN sẽ được sử dụng.



Đây là biểu tượng cảnh báo an toàn. Biểu tượng này được sử dụng để cảnh báo bạn về các nguy cơ thương tích có thể xảy ra. Hãy tuân theo tất cả các thông báo an toàn theo biểu tượng để tránh thương tích hoặc tử vong có thể xảy ra. Biểu tượng cảnh báo an toàn này xuất hiện trước các từ NGUY HIỂM, CẢNH BÁO và CẦN TRỌNG.



NGUY HIỂM

NGUY HIỂM chỉ báo tình huống nguy hiểm, nếu không tránh được, sẽ dẫn đến tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng.



CẢNH BÁO

CẢNH BÁO chỉ báo tình huống nguy hiểm, nếu không tránh được, có thể dẫn đến tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng.



CẦN TRỌNG

CẦN TRỌNG chỉ báo tình huống nguy hiểm, nếu không tránh được, sẽ dẫn đến bị thương nhẹ hoặc vừa.

CHÚ Ý

CHÚ Ý chỉ báo tình huống, nếu không tránh được, có thể gây hư hỏng xe.

YÊU CẦU VỀ NHIÊN LIỆU

Động cơ xăng

Không có chì

Xe này được thiết kế chỉ nhằm sử dụng nhiên liệu không chì có Mức Octan của RON (Chỉ số Octan Nghiên cứu) 91 / AKI (Chỉ số Chống Kích nổ) 87 trở lên. (Không sử dụng nhiên liệu pha metanol)

Xe của bạn được thiết kế đạt hiệu suất tối đa khi sử dụng XĂNG KHÔNG CHÌ, cũng như thiết kế giảm thiểu lượng khí thải và cặn bẩn bugi.

CHÚ Ý

TUYỆT ĐỐI KHÔNG SỬ DỤNG XĂNG CÓ CHÌ. Sử dụng xăng pha chì có hại cho bộ trung hòa khí thải và sẽ làm hỏng cảm biến ôxy của hệ thống điều khiển động cơ và ảnh hưởng đến việc kiểm soát lượng khí thải.

Ngoài ra, có thể xảy ra mài mòn nghiêm trọng và nứt vòng pít-tông, van, v.v. và có thể nghe thấy tiếng ồn từ động cơ xe của bạn.

Tuyệt đối không thêm bất kỳ chất làm sạch hệ thống nhiên liệu nào vào bình nhiên liệu khác với những chất đã được chỉ định (Bạn nên tham khảo ý kiến của đại lý ủy quyền HYUNDAI để biết thêm chi tiết.)



CẢNH BÁO

- Khi nạp nhiên liệu, không nên “nạp đầy” sau khi vòi bơm tự động tắt.
- Luôn kiểm tra nắp nhiên liệu đã được vặn chặt chưa để tránh tràn nhiên liệu trong trường hợp xảy ra tai nạn.

Nhiên liệu chứa chì (nếu có)

Đối với một số quốc gia, phương tiện của bạn được thiết kế để sử dụng loại xăng pha chì.

Khi bạn định sử dụng xăng pha chì, chúng tôi khuyên bạn nên hỏi đại lý HYUNDAI được ủy quyền xem xe bạn có áp dụng xăng pha chì không.

Chỉ số Octan của xăng pha chì cũng giống như xăng không pha chì.

Xăng có chứa cồn và metanol

Gasohol, một hỗn hợp của xăng và etanol (còn được gọi là cồn thực vật), và xăng hoặc xăng có chứa metanol (còn được gọi là cồn gỗ) đang được bán trên thị trường có thể sử dụng cùng hoặc thay cho xăng pha chì hoặc xăng không chì.

Không sử dụng gasohol có chứa trên 10% etanol, và không sử dụng xăng hoặc gasohol có chứa bất kỳ lượng metanol nào. Những nhiên liệu này có thể gây ra các sự cố liên quan đến khả năng lái và làm hỏng hệ thống nhiên liệu, hệ thống điều khiển động cơ và hệ thống kiểm soát khí thải.

Ngừng sử dụng bất kỳ loại gasohol dưới nào nếu xảy ra các sự cố liên quan đến khả năng lái xe.

Các sự cố liên quan đến khả năng lái xe hoặc các hư hỏng xe có thể không được nhà sản xuất bảo hành nếu nguyên nhân là do việc sử dụng:

1. Gasohol chứa hơn 10% etanol.
2. Xăng hoặc gasohol có chứa metanol.
3. Xăng pha chì hoặc gasohol pha chì.

CHÚ Ý

Tuyệt đối không sử dụng xăng sinh học có chứa methanol. Ngừng sử dụng bất kỳ sản phẩm gasohol nào làm giảm khả năng lái xe.

Sử dụng phụ gia nhiên liệu

Sử dụng phụ gia nhiên liệu như:

- Phụ gia nhiên liệu chứa silicone
- Phụ gia nhiên liệu có chứa MMT (Magnan, Mn)
- Phụ gia nhiên liệu có chứa Ferrocene (Fe)
- Phụ gia nhiên liệu gốc kim loại khác

Có thể dẫn đến bỏ lỡ động cơ, tăng tốc kém, động cơ chết máy, bít kín động cơ, tiếng ồn và đập mạnh, hỏng chất xúc tác hoặc ăn mòn bất thường và có thể gây hỏng động cơ dẫn đến giảm tuổi thọ của hệ thống truyền lực. Đèn báo Sự cố (MIL) có thể sáng.

CHÚ Ý

Nếu hư hỏng hệ thống nhiên liệu hoặc có sự cố về hiệu suất do sử dụng các nhiên liệu này, xe của bạn có thể không được hưởng Bảo hành có Thời hạn cho Xe Mới.

Sử dụng MTBE

HYUNDAI khuyến cáo nên tránh những nhiên liệu có chứa MTBE (Methyl Tertiary Butyl Ether) vượt quá 15,0% thể tích (Hàm lượng Oxy chiếm 2,7% trọng lượng) cho xe của bạn.

Nhiên liệu chứa MTBE vượt quá 15,0% thể tích. (Hàm lượng Oxy chiếm 2,7% trọng lượng) có thể làm giảm hiệu suất của xe và tạo ra hiện tượng khóa hơi hoặc khó khởi động.

CHÚ Ý

Bảo hành có Thời hạn cho Xe Mới có thể không bao gồm thiệt hại đối với hệ thống nhiên liệu và bất kỳ sự cố nào liên quan đến hiệu suất do sử dụng nhiên liệu có chứa metanol hoặc nhiên liệu có chứa MTBE (Methyl Tertiary Butyl Ether) vượt quá 15,0% thể tích (Hàm lượng oxy chiếm 2,7% trọng lượng.)

Không sử dụng metanol

Không sử dụng nhiên liệu có chứa metanol (cồn gỗ) cho xe của bạn. Loại nhiên liệu này có thể làm giảm hiệu suất của xe và làm hỏng các bộ phận của hệ thống nhiên liệu, hệ thống điều khiển động cơ và hệ thống kiểm soát khí thải.

Chất phụ gia nhiên liệu

HYUNDAI khuyến cáo nên sử dụng xăng không chì có Chỉ số Octan RON (Chỉ số Octan nghiên cứu) 95/ AKI (Chỉ số chống kích nổ) 91/AKI (Chỉ số chống kích nổ) 87 trở lên.

Đối với những khách hàng không sử dụng xăng chất lượng tốt, gặp sự cố khi khởi động hoặc động cơ chạy không êm, nên đổ một lọ chất phụ gia vào bình xăng theo lịch bảo dưỡng. (tham khảo mục “Lịch trình Bảo dưỡng Thông thường” trong chương 9).

Chất phụ gia có sẵn từ đại lý ủy quyền của HYUNDAI đi kèm với thông tin về cách sử dụng. Không trộn thêm các chất phụ gia khác.

Vận hành xe ở nước ngoài

Nếu bạn lái xe ở quốc gia khác, hãy đảm bảo:

- Tuân thủ tất cả các quy định về đăng ký và bảo hiểm.
- Xác định loại nhiên liệu có thể sử dụng.

Động cơ diesel

Nhiên liệu diesel

Động cơ diesel chỉ được vận hành bằng dầu diesel bán sẵn trên thị trường phù hợp với tiêu chuẩn EN 590 hoặc tiêu chuẩn tương đương. (EN là viết tắt của “European Norm”). Không sử dụng dầu diesel thô, dầu nóng, hoặc các chất phụ gia nhiên liệu không được phê duyệt, vì điều này sẽ làm tăng độ mài mòn và gây hư hỏng cho động cơ và hệ thống nhiên liệu.

Việc sử dụng nhiên liệu và/ hoặc phụ gia nhiên liệu không được phê duyệt sẽ dẫn đến làm quyền bảo hành của bạn bị giới hạn.

Xe của bạn sử dụng dầu diesel có chỉ số ớt-tan trên 51. Nếu có sẵn hai loại dầu diesel, hãy sử dụng loại dầu mùa hè vào mùa hè hoặc loại dầu mùa đông cho mùa đông tùy vào các điều kiện thời tiết.

- Trên -5° C (23° F) ... Loại dầu diesel sử dụng vào mùa hè.
- Dưới -5° C (23° F) ... Loại dầu diesel sử dụng vào mùa đông.

Xem mức nhiên liệu trong bình cẩn thận: Nếu động cơ dừng do nhiên liệu có vấn đề, các mạch điện phải được thông hoàn toàn để có thể khởi động lại.

CHÚ Ý

Không để xăng hoặc nước lọt vào bình chứa. Để chắc chắn thì cần phải xả hết ra ngoài và thông các đường dẫn để tránh bị tắc bơm nhiên liệu và làm hỏng động cơ.

CHÚ Ý

Dầu diesel (nếu được trang bị hệ thống DPF)

Khuyến nghị sử dụng dầu diesel ô tô được quy định cho xe chạy diesel được trang bị hệ thống DPF. Nếu bạn sử dụng dầu diesel có chứa lưu huỳnh cao (lưu huỳnh hơn 50 ppm) và các chất phụ gia không xác định, thì có thể làm hư hỏng hệ thống DPF và bị bốc khói trắng.

Dầu diesel sinh học

Có thể sử dụng hỗn hợp diesel pha dầu diesel sinh học không vượt quá 7%, thường được gọi là “diesel B7 ” cho xe của bạn nếu dầu diesel sinh học đáp ứng tiêu chuẩn EN 14214 hoặc các thông số kỹ thuật tương đương. (EN là viết tắt của “European Norm”). Việc sử dụng dầu diesel sinh học vượt quá 7% được làm từ metyl este hạt cải dầu (RME), axit béo metyl este (FAME), dầu thực vật metyl este (VME), v.v. hoặc trộn dầu diesel với dầu diesel sinh học vượt quá 7% với sẽ làm tăng độ mài mòn hoặc hư hỏng động cơ và hệ thống nhiên liệu. Sửa chữa hoặc thay thế các bộ phận bị mòn hoặc hư hỏng do sử dụng nhiên liệu không được phê duyệt sẽ không được nhà sản xuất bảo hành.

CHÚ Ý

- Không được sử dụng bất kỳ loại nhiên liệu nào không đáp ứng các thông số kỹ thuật mới nhất của ngành dầu khí.
- Không được sử dụng bất kỳ chất phụ gia hoặc phương pháp xử lý nhiên liệu nào không được nhà sản xuất xe khuyến nghị hoặc chấp thuận.

SỬA ĐỔI XE

- Không được sửa đổi xe của bạn. Việc sửa đổi xe có thể ảnh hưởng đến hiệu suất, độ an toàn hoặc độ bền và thậm chí có thể vi phạm các quy định về an toàn và khí thải của quốc gia sở tại.

Ngoài ra, việc hư hỏng hoặc các vấn đề về hiệu suất do bất kỳ sửa đổi nào có thể khiến xe bạn không được bảo hành.

- Khi bạn sử dụng các thiết bị điện tử không được cho phép có thể khiến xe hoạt động không bình thường, hư hỏng dây, cạn điện ắc quy và cháy nổ. Vì sự an toàn của bạn, bạn không nên sử dụng các thiết bị điện tử không được cho phép.

CHÚ Ý

Một số âm thanh cảnh báo (bao gồm âm thanh chào mừng/tạm biệt, v.v.) được tạo ra từ bộ amply bên trong. Nếu cần thiết, bạn nên mua Phụ tùng HYUNDAI để thay thế bộ amply bên ngoài. Bất kỳ sản phẩm không được cho phép nào cũng có thể gây ra sự cố cho bộ amply bên ngoài.

QUY TRÌNH CHẠY RÀ

Bằng cách tuân theo một số biện pháp phòng ngừa đơn giản khi lái xe 1.000 km (600 dặm) đầu tiên, bạn có thể làm gia tăng hiệu suất, tính kinh tế và tuổi thọ của xe:

- Không chạy đua động cơ.
- Trong khi lái xe, tránh tăng tốc đột ngột
- Không duy trì một tốc độ duy nhất trong thời gian dài, dù là nhanh hay chậm. Cần thay đổi tốc độ động cơ để động cơ hoạt động đúng cách.
- Tránh dùng đột ngột, ngoại trừ những trường hợp khẩn cấp, để phanh vào đúng vị trí.
- Không kéo rơ moóc trong 2.000 km (1.200 dặm) đầu tiên.
- Khả năng tiết kiệm nhiên liệu và hiệu suất động cơ có thể thay đổi tùy thuộc vào quy trình chạy roda và được ổn định sau 6.000 km (3.700 dặm). Động cơ mới có thể tiêu tốn nhiều nhiên liệu hơn trong thời gian chạy roda.

2. Tổng quan về xe

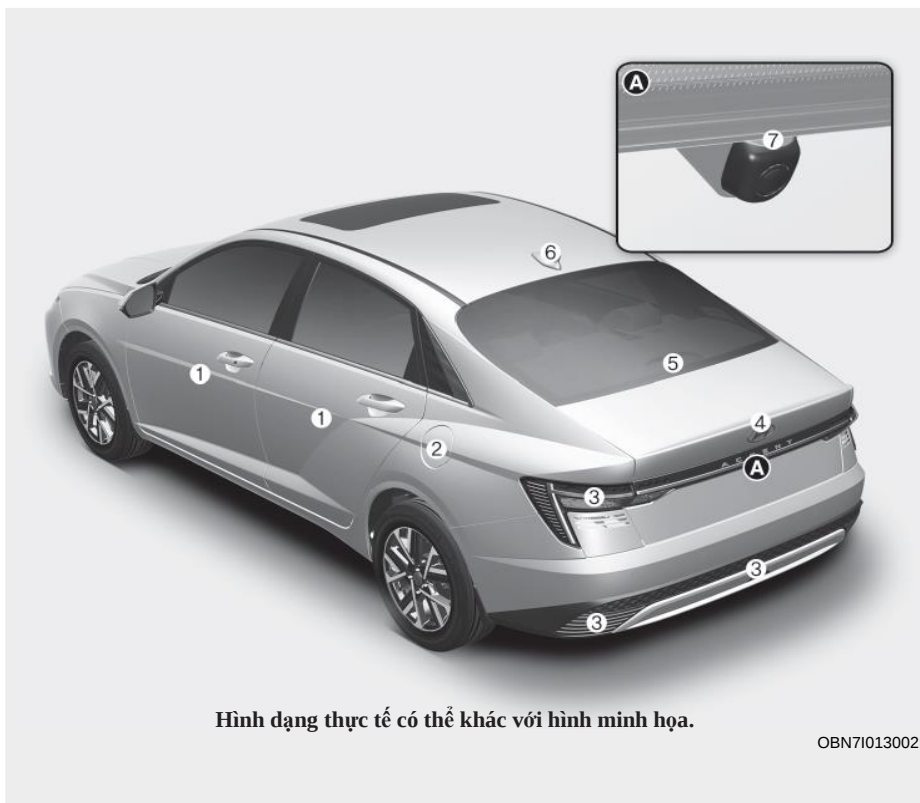
Tổng quan bên ngoài xe (nhìn từ phía trước)	2-2
Tổng quan bên ngoài xe (nhìn từ phía sau)	2-3
Tổng quan bên trong xe (I).....	2-4
Tổng quan bên trong xe (II)	2-5
Tổng quan bảng điều khiển trung tâm (I)	2-6
Tổng quan về bảng điều khiển trung tâm (II)	2-7
Tổng quan về điều khiển vô lăng	2-8
Tổng quan khoang động cơ	2-9
Kích thước.....	2-11
Động cơ	2-11
Công suất đèn xe	2-12
Lốp và bánh xe	2-13
Khả năng tải trọng và tốc độ lốp xe (dành cho khu vực Châu Âu)	2-14
Hệ thống điều hòa không khí	2-14
Trọng lượng xe và kích thước khoang hành lý.....	2-14
Dung tích và chất bôi trơn khuyến nghị	2-15
Độ nhớt SAE khuyến nghị	2-16
Số khung xe (VIN)	2-18
Nhãn chứng nhận xe	2-18
Nhãn áp suất và thông số kỹ thuật lốp	2-19
Số máy	2-19
Nhãn máy nén điều hòa không khí.....	2-20
Tuyên bố về tính tuân thủ	2-20
Nhân nhiên liệu (đối với động cơ xăng).....	2-20
Thông báo phần mềm nguồn mở.....	2-21

TỔNG QUAN BÊN NGOÀI XE (NHÌN TỪ PHÍA TRƯỚC)



1. Nắp capô	5-36	5. Cửa sổ trời	5-32
2. Đèn phía trước xe	9-63	6. Lưỡi gạt kính lái trước	9-35
3. Lốp và bánh xe	9-40	7. Cửa sổ	5-27
4. Gương chiếu hậu ngoài xe	5-24		

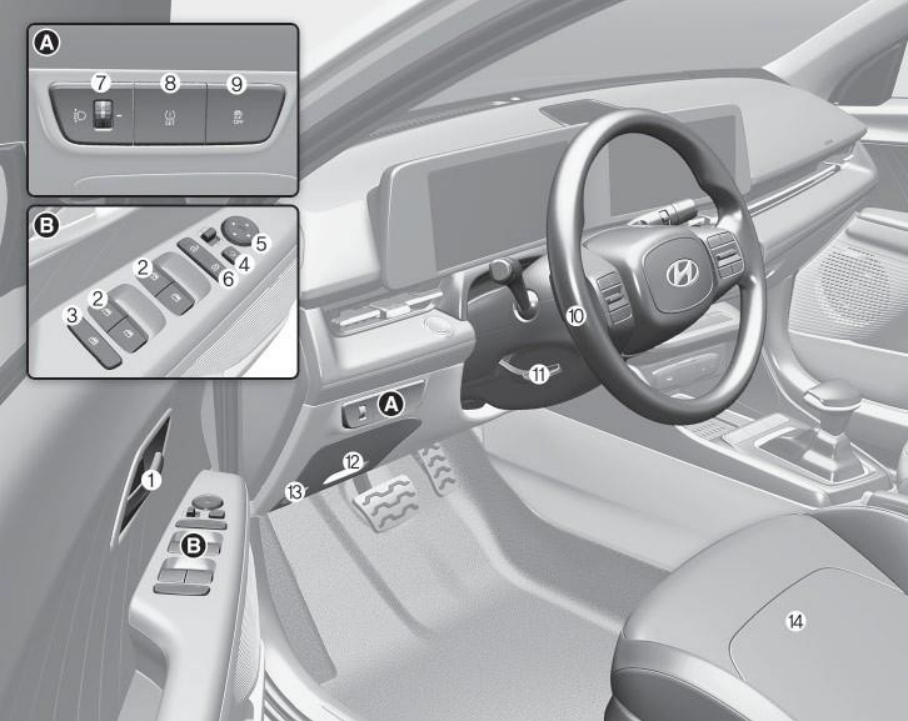
TỔNG QUAN BÊN NGOÀI XE (NHÌN TỪ PHÍA SAU)



- | | | | |
|----------------------------|------|--|------|
| 1. Cửa xe..... | 5-13 | 5. Đèn phanh trên cao..... | 9-66 |
| 2. Cửa nạp nhiên liệu..... | 5-40 | 6. Ẩng-ten..... | 5-92 |
| 3. Cụm đèn phía sau. | 9-65 | 7. Camera quan sát rộng phía sau | 7-54 |
| 4. Cốp xe | 5-37 | | |

TỔNG QUAN BÊN TRONG XE (I)

■ Vô lăng bên trái



Hình dạng thực tế có thể khác với hình minh họa.

OBN7I013006L

1. Tay nắm cửa bên trong5-14

2. Công tắc điều chỉnh cửa kính điện.....5-29

3. Công tắc khóa cửa kính điện.....5-31

4...Nút gập gương chiếu hậu bên ngoài.....5-25

5. Nút điều khiển gương chiếu hậu bên ngoài5-25

6. Công tắc khóa cửa trung tâm5-15

7. Thiết bị điều chỉnh góc chiếu của đèn pha 5-47
8. Nút SET TPMS (Hệ thống giám sát áp suất lốp) 8-14

9. Nút ESC (Hệ thống cân bằng điện từ) OFF6-37

10. Vô lăng..... 5-20

11.Cần điều khiển độ nghiêng vô lăng/ độ xa gần vô lăng5-21

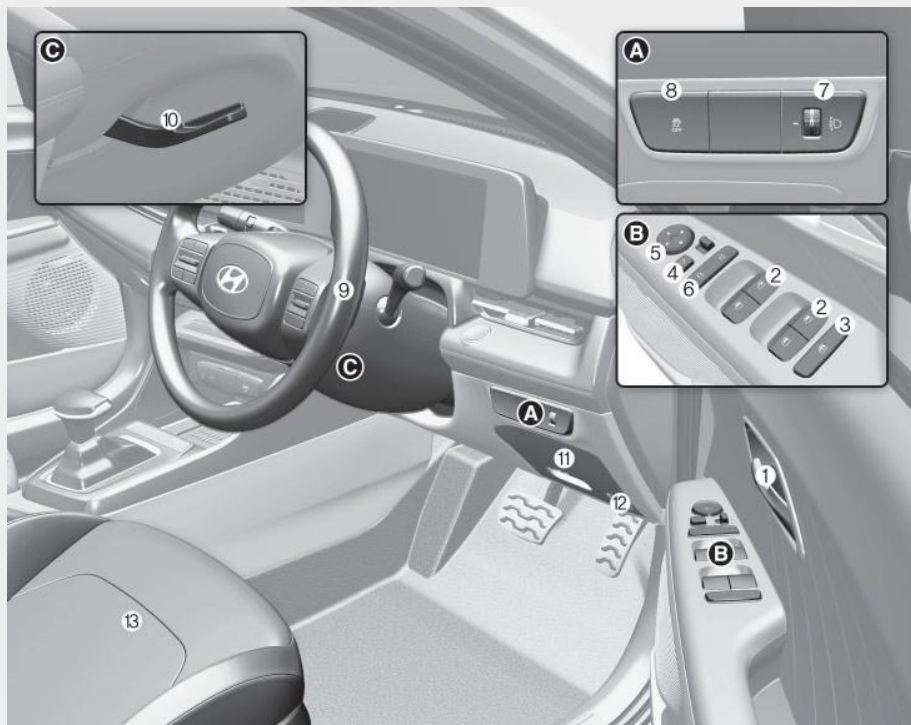
12. Hộp cầu chì.....9-50

13. Lẫy mở nắp ca-pô 5-36

14. Ghế.....3-3

TỔNG QUAN VỀ BÊN TRONG XE (II)

■ Vô lăng bên phải



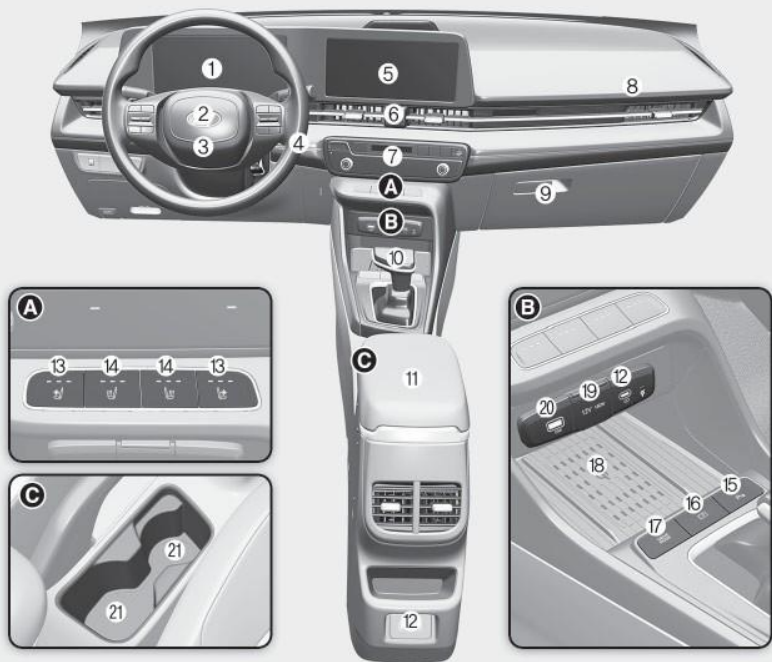
Hình dạng thực tế có thể khác với hình minh họa.

OBN7I013006

- | | | | |
|---|------|--|------|
| 1. Tay nắm cửa bên trong..... | 5-14 | 8. Nút ESC (Hệ thống cân bằng điện tử) OFF .. | 6-37 |
| 2. Công tắc cửa kính điện | 5-29 | 9. Vô lăng..... | 5-20 |
| 3. Công tắc khóa cửa kính điện | 5-31 | 10. Cần điều khiển độ nghiêng vô lăng/ độ xa gần vô lăng | 5-21 |
| 4. Nút gập gương chiếu hậu bên ngoài..... | 5-25 | 11. Hộp cầu chì | 9-50 |
| 5. Nút điều khiển gương chiếu hậu bên ngoài | 5-25 | 12. Lẫy mở nắp ca-pô..... | 5-36 |
| 6. Công tắc khóa cửa trung tâm | 5-15 | 13. Ghế..... | 3-3 |
| 7. Thiết bị điều chỉnh góc chiếu của đèn pha | 5-47 | | |

TỔNG QUAN VỀ BẢNG ĐIỀU KHIỂN TRUNG TÂM (I)

■ Vô lăng bên trái



Hình dạng thực tế có thể khác với hình minh họa.

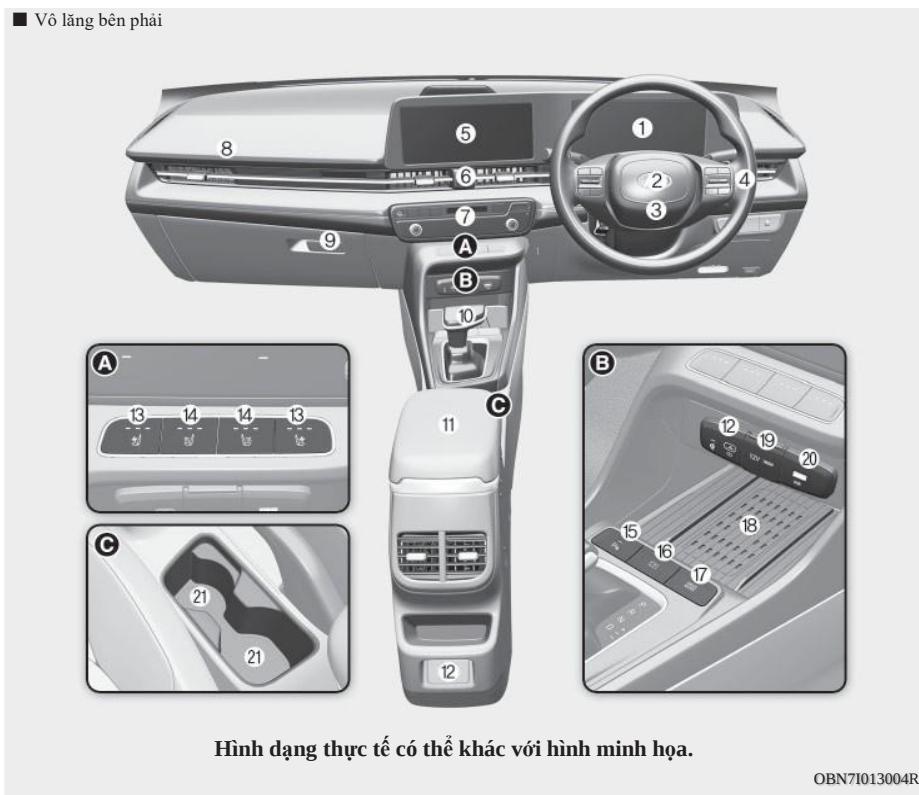
OBN7I013004L

1. Bảng đồng hồ Táp-lô.....	4-4
2. Còi	5-22
3. Túi khí phía trước người lái.....	3-41
4. Nút Engine Start/Stop *	6-8
5. Hệ thống âm thanh.....	5-94
6. Nút đèn chớp cảnh báo nguy hiểm.....	8-2
7. Hệ thống điều hòa.....	5-55, 5-64
8. Túi khí phía trước hành khách	3-41
9. Hộp đựng đồ.....	5-82
10. Cần gạt số	6-15, 6-18, 6-26
11. Ngăn đựng đồ trung tâm.....	5-81
12. Bộ sạc USB	5-87
13. Ghế thông khí	3-16
14. Bộ làm ấm ghế.....	3-15
15. Nút đỗ xe an toàn.....	7-69
16. Nút đỗ xe/ quan sát	7-55
17. Nút chế độ lái	6-44
18. Bộ hệ thống sạc không dây	5-88
19. Ổ cắm điện	5-86
20. Cổng USB	5-92
21. Giá đựng cốc	5-84

* : nếu được trang bị

TỔNG QUAN VỀ BẢNG ĐIỀU KHIỂN TRUNG TÂM (II)

■ Vô lăng bên phải



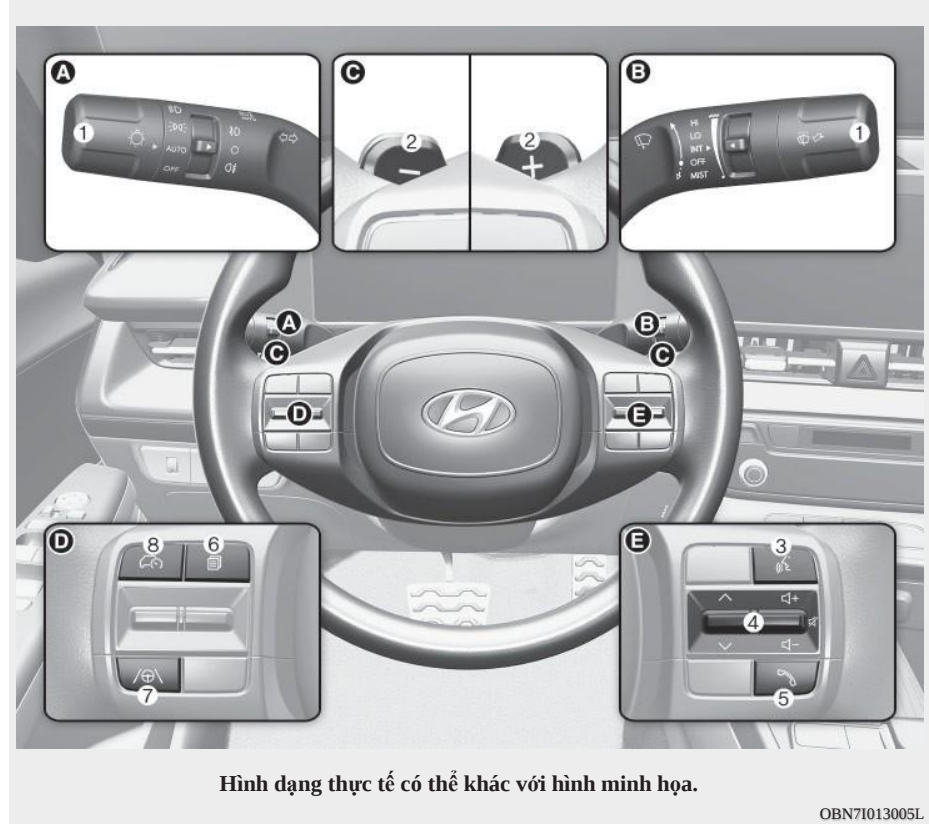
Hình dạng thực tế có thể khác với hình minh họa.

OBN7I013004R

- | | | | |
|--|------------------|------------------------------------|------|
| 1. Bảng đồng hồ Tập-lô..... | 4-4 | 12. Bộ sạc USB | 5-87 |
| 2. Còi | 5-22 | 13. Ghế thông khí | 3-16 |
| 3. Túi khí phía trước người lái..... | 3-41 | 14. Bộ làm ấm ghế | 3-15 |
| 4. Nút Engine Start/Stop * | 6-8 | 15. Nút đỗ xe an toàn | 7-69 |
| 5. Hệ thống âm thanh | 5-94 | 16. Nút đỗ xe/ quan sát | 7-55 |
| 6. Nút đèn chớp cảnh báo nguy hiểm | 8-2 | 17. Nút chế độ lái | 6-44 |
| 7. Hệ thống điều hòa..... | 5-55, 5-64 | 18. Bộ hệ thống sạc không dây..... | 5-88 |
| 8. Túi khí phía trước hành khách..... | 3-41 | 19. Ổ cắm điện | 5-86 |
| 9. Hộp đựng đồ..... | 5-82 | 20. Cổng USB | 5-92 |
| 10. Cần gạt số | 6-15, 6-18, 6-26 | 21. Giá đựng cốc | 5-84 |
| 11. Ngăn đựng đồ trung tâm..... | 5-81 | | |

* : nếu được trang bị

TỔNG QUAN VỀ ĐIỀU KHIỂN VÔ LĂNG

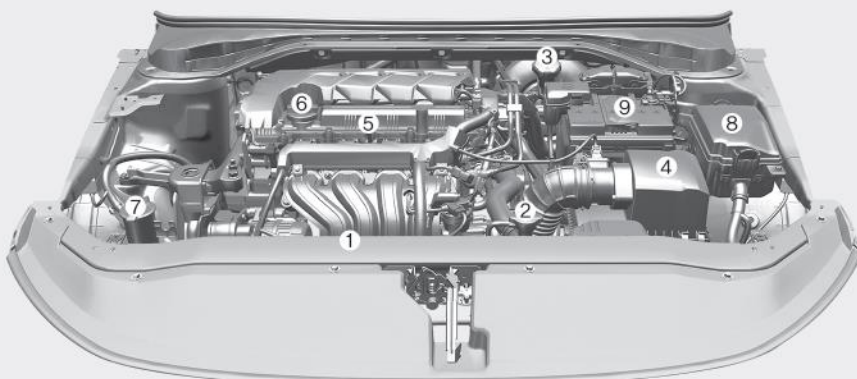


- | | |
|---|--|
| 1. Cần điều khiển đèn xe /Cần điều khiển gạt nước và rửa kính5-43/5- 53 | 5. Công nghệ không dây Bluetooth nút rảnh tay 5-95 |
| 2. Lẫy chuyển số.....6-30 | 6. Điều khiển màn hình bảng táp lô4-31 |
| 3. Nút nhận dạng giọng nói5-94 | 7. Nút hỗ trợ lái xe theo làn đường 7-17, 7-51 |
| 4. Điều khiển âm thanh trên vô lăng 5-93 | 8. Nút hỗ trợ lái xe 7-49 |

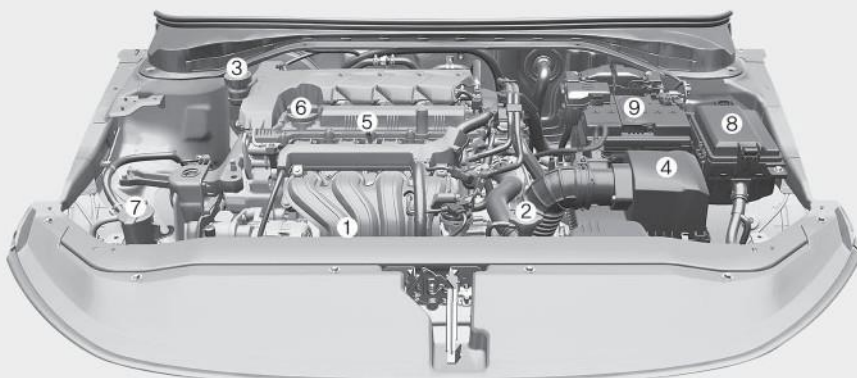
TỔNG QUAN VỀ KHOANG ĐỘNG CƠ

■ Smartstream G1.5

- Vô lăng bên trái



- Vô lăng bên phải



Khoang động cơ thực tế trên xe có thể khác với hình minh họa.

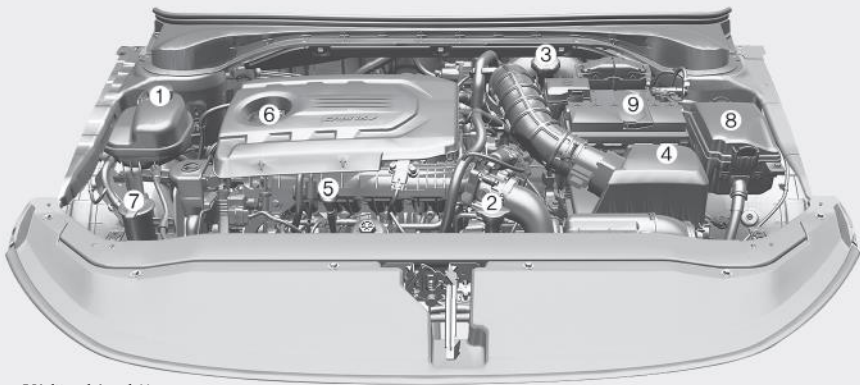
OBN7I093002L/OBN7I093002

1. Bình nước làm mát động cơ..... 9-26
2. Nắp két nước 9-26
3. Bình chứa chất lỏng dầu phanh/ly hợp* ... 9-29
4. Bộ lọc gió động cơ 9-31
5. Que thăm dầu động cơ9-23, 9-24

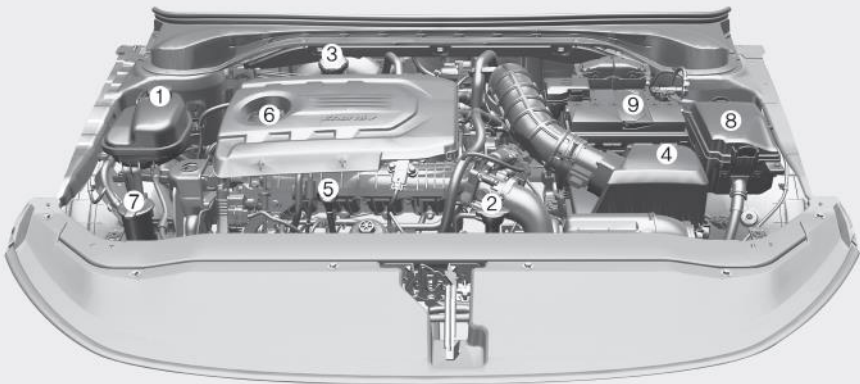
7. Bình nước rửa kính chắn gió 9-30
8. Hộp cầu chì 9-50
- 9.Ắc quy 9-36

* : nếu được trang bị

- 1.5 VGT
 - Vô lăng bên trái



- Vô lăng bên phải



Khoang động cơ thực tế trên xe có thể khác với hình minh họa.

OBN7I093001L/OBN7I093001R

- | | | | |
|---|------------|-------------------------------------|------------|
| 1. Bình nước làm mát động cơ..... | 9-26 | 6. Nắp đổ dầu động cơ | 9-23, 9-24 |
| 2. Nắp kết nước | 9-26 | 7. Bình nước rửa kính chắn gió..... | 9-30 |
| 3. Bình chứa chất lỏng dầu phanh/ ly hợp*.... | 9-29 | 8. Hộp cầu chì..... | 9-50 |
| 4. Bộ lọc gió động cơ..... | 9-31 | 9.Ắc quy | 9-36 |
| 5. Que thăm dầu động cơ | 9-23, 9-24 | | |

* : nếu được trang bị

KÍCH THƯỚC

Mục		mm (in)	
Chiều dài tổng thể		4.535 (178,5)	
Chiều rộng tổng thể		1.765 (69,5)	
Chiều cao tổng thể		1.475 (58,1)	
Đường kính la zăng	Kích thước lốp	Trước	Sau
	15 inch	1.546 (60,9)	1.559 (61,4)
	16 inch	1.530 (60,2)	1.544 (60,8)
Chiều dài cơ sở		2.670 (105,1)	
Phần nhô ra		Trước	Sau
		865 (34,1)	1.000 (39,4)

ĐỘNG CƠ

Động cơ	Dung tích xi lanh cc (cu.in)	Đường kính x hành trình piston(in.)	Thứ tự đánh lửa	Số xi lanh
Smartstream G1.5	1.497 (91,4)	75,6 x 83,4 (3 X 3,3)	1-3-4-2	4. xy lanh thẳng hàng
1.5 VGT	1.493 (91,1)	75 x 84,5 (3 X 3,3)	1-3-4-2	4. xy lanh thẳng hàng

Công suất đèn xe

Đèn xe			Loại đèn	Công suất
Trước	Đèn pha	Cao/Thấp (Loại A)	H7	55
		Cao/Thấp (Loại B)	LED	LED
	Đèn định vị	Loại A	W5W	5
		Loại B	LED	LED
	Đèn chạy ban ngày (DRL)	Loại A	P21W	21
		Loại B	LED	LED
	Đèn xi nhan rẽ		PY21W	21
	Đèn sương mù		HB4	51
Đèn xi nhan bên		WY5W	5	
Sau	Đèn hậu	Loại A	W5W	5
		Loại B	LED	LED
	Đèn hậu và Đèn phanh	Loại A	P21/5W	21
		Loại B	LED	LED
	Đèn xi nhan rẽ		PY21W	21
	Đèn dự phòng		W16W	16
	Đèn chiếu biển số		W5W	5
	Đèn phanh gắn trên cao	Loại A	W16W	16
Loại B		LED	LED	
Đèn sương mù		P21W	21	
Bên trong xe	Đèn trong xe	Loại A	10 W	10
		Loại B	LED	LED
	Đèn trong khoang xe	Loại A	8 W	8
		Loại B	LED	LED
	Đèn cốp xe		5 W	5
Đèn cảm ứng		LED	LED	

Lốp và Bánh Xe

Mục	Kích thước lốp	Kích thước bánh xe	Áp lực lốp xe, bar (kPa, psi)				Lực xiết đai ốc bánh xe kgf · m (lbf · ft, N · m)
			Tải thường *1		Tải tối đa		
			Trước	Sau	Trước	Sau	
Toàn bộ kích thước lốp	185/65R15	5.5J X 15	235 (34)	215 (31)	240 (35)	240 (35)	11~13 (79~94, 107~127)
	205/55R16	6.5J X 16	235 (34)	215 (31)	240 (35)	240 (35)	
Lốp dự phòng	185/65R15	5.5J X 15	240 (35)	240 (35)	240 (35)	240 (35)	
	205/55R16	6.5J X 16	240 (35)	240 (35)	240 (35)	240 (35)	

*1: Tải thường: Tối đa 3 người

CHÚ Ý

- Có thể bơm bổ sung 20 kPa (3 psi) áp suất lốp tiêu chuẩn nếu nhiệt độ sẽ sớm lạnh hơn dự kiến. Áp suất lốp thường giảm 7 kPa (1 psi) nếu nhiệt độ giảm mỗi lần 7 °C (12 °F). Để đảm bảo áp suất lốp đúng tiêu chuẩn, hãy thường xuyên kiểm tra mỗi khi thời tiết thay đổi mùa.
- Áp suất bơm lốp có thể thay đổi tùy theo thay đổi độ cao. Nếu lái xe ở những khu vực có độ cao cao hơn hoặc thấp hơn, hãy nhớ kiểm tra và điều chỉnh độ căng lốp thích hợp.
- Không được bơm lốp quá áp suất tối đa cho phép, như thông tin trên (các) lốp xe.



LƯU Ý

Khi thay lốp xe, LUÔN LUÔN sử dụng lốp có cùng kích thước, chủng loại, nhãn hiệu, cấu tạo và kiểu lốp đi kèm với xe. Nếu không, có thể làm hỏng các bộ phận liên quan hoặc khiến nó hoạt động bất thường.

KHẢ NĂNG TẢI TRỌNG VÀ TỐC ĐỘ LỚP XE (DÀNH CHO KHU VỰC CHÂU ÂU)

Mục	Kích thước lốp	Kích thước bánh xe	Khả năng tải		Tốc độ lớp	
			LI *1	kg (lbs.)	SS *2	km/h (dặm/giờ)
Toàn bộ kích thước lớp	185/65R15	5.5J X 15	88	560 (1.234)	H	210 (130)
	205/55R16	6.5J X 16	91	615 (1.356)	H	210 (130)
Lớp dự phòng	185/65R15	5.5J X 15	88	560 (1.234)	H	210 (130)
	205/55R16	6.5J X 16	91	615 (1.356)	H	210 (130)

*1 LI : CHỈ SỐ TẢI TRỌNG
*2 SS : BIỂU TƯỢNG TỐC ĐỘ

HỆ THỐNG ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ

Mục	Trọng lượng theo thể tích		Phân loại	
	Smartstream G1.5	1.5 VGT	Smartstream G1.5	1.5 VGT
Chất làm lạnh g (oz.)	400 ± 25 (14 ± 0.88)		R-134a	
Chất bôi trơn máy nén g (oz.)	120 ± 10 (4.23 ± 0.35)		PAG 30	

Để biết thêm thông tin, bạn nên liên hệ với đại lý ủy quyền của HYUNDAI.

TRỌNG LƯỢNG XE VÀ KÍCH THƯỚC KHOANG HÀNH LÝ

Mục	Smartstream G1.5		1.5 VGT	
	M/T	IVT	M/T	AT
Tổng trọng lượng xe	1.590 kg (3.505 lbs.)	1.620 kg (3.571 lbs.)	1.670 kg (3.682 lbs.)	1.700 kg (3.748 lbs.)
Kích thước khoang hành lý (VDA)	TỐI THIỂU: 528 ℓ (18,6 cu ft.) TỐI ĐA : 577 ℓ (18,6 cu ft.)			

M/T : Hộp số sàn
IVT : Hộp số vô cấp thông minh AT
: Dầu hộp số tự động

DUNG TÍCH VÀ DẦU BÔI TRƠN KHUYẾN NGHỊ

Để động cơ hoạt động đúng chức năng và hệ thống truyền lực hiệu quả và bền lâu, chỉ sử dụng dầu bôi trơn có chất lượng phù hợp. Dầu bôi trơn đúng chủng loại sẽ giúp tăng hiệu quả làm việc của động cơ, và giảm lượng tiêu hao nhiên liệu.

Sau đây là những loại dầu bôi trơn và dung dịch được khuyến cáo sử dụng cho xe của bạn.

Dầu bôi trơn		Thể tích	Loại
Dầu động cơ * ₁ * ₂ (xả và nạp lại) Đề xuất	Smartstream G1.5	3,8 ℓ (4 US qt.)	SAE 0W-20, API SN PLUS/SP hoặc ILSAC GF-6 * ₂
			SAE 5W-30, ACEA A5/B5 * ₅
	1,5 VGT	4,8 ℓ (5,1 US qt.)	ACEA C5 hoặc C2 hoặc C3
Dầu hộp số sàn	Smartstream G1.5	1,5 ~ 1,6 ℓ (1,6~1,7 lít US)	API GL-4, SAE 70W (Dầu hộp số chính hãng HYUNDAI) - HK SYN MTF 70W(SK) - SPIRAX S6 GHME 70W MTF(H.K.SHELL) - GS MTF HD 70W (GS CALTEX)
	1,5 VGT		
Dầu hộp số tự động	1,5 VGT	7,1 ℓ (7,5 US qt.)	SK ATF SP4M-1, MICHANG ATF SP4M-1, S-OIL ATF SP4M-1, Hyundai ATF SP4M-1 Chính Hãng
Dầu hộp số vô cấp thông minh	Smartstream G1.5	6,7 ℓ (7,1 US qt.)	MICHANG SP-CVT1 hoặc HYUNDAI SP-CVT1 chính hãng * ₃
Nước làm mát	Smartstream G1.5	5,4 ~ 5,6 ℓ (5,7~5,9 lít US)	Hỗn hợp chất chống đông và nước cất (Ethyleneglycol với chất làm mát gốc photphat cho bộ tản nhiệt nhôm)
	1,5 VGT	6,5 ℓ (6,9 US qt.)	
Dầu phanh/ ly hợp		0,7 ~ 0,8 ℓ (0,7~0,9 lít US)	DOT-4 * ₄
Nhiên liệu		45 ℓ (47,6 US qt.)	Tham khảo “Yêu cầu về nhiên liệu” ở chương 1.

- *1 : Tham khảo độ nhớt SAE được khuyến nghị trên trang tiếp theo.
- *2 : Yêu cầu <API SN PLUS (hoặc trên) Tổng hợp> dầu động cơ cấp. Nếu sử dụng dầu động cơ cấp thấp hơn (dầu khoáng bao gồm cả Dầu bán tổng hợp), thì dầu động cơ và bộ lọc dầu động cơ phải được thay thế khi được chỉ định trong tình trạng bảo dưỡng nghiêm trọng.
- *3 : Chỉ sử dụng dầu hộp số vô cấp thông minh chính hãng được chỉ định. Việc sử dụng dầu hộp số không được chỉ định (thậm chí có nhãn tương thích với dầu chính hãng) có thể dẫn đến suy giảm chất lượng chuyển số và gây rung, cuối cùng là gây hỏng hộp số.
- *4 : Để duy trì hiệu suất phanh và ABS/ ESC tốt nhất, bạn nên sử dụng dầu phanh chính hãng phù hợp với thông số kỹ thuật. (Tiêu chuẩn: SAE J1704 DOT-4 LV, ISO4925 CLASS-6 và FMVSS116 DOT-4)
- *5 : Yêu cầu <API SN PLUS (hoặc trên) hoặc ACEA A5/B5 Tổng hợp> dầu động cơ cấp. Nếu sử dụng dầu động cơ cấp thấp hơn (dầu khoáng bao gồm cả Dầu bán tổng hợp), thì dầu động cơ và bộ lọc dầu động cơ phải được thay thế khi được chỉ định trong tình trạng bảo dưỡng nghiêm trọng.

Độ nhớt SAE khuyến nghị

CHÚ Ý

- Luôn làm sạch khu vực quanh nút nạp nhiên liệu, nút xả hoặc que thăm dầu trước khi kiểm tra hoặc tháo dầu. Điều này đặc biệt quan trọng vì những khu vực nhiều bụi hoặc cát và khi xe được sử dụng trên đường không rải nhựa. Làm sạch khu vực nút tháo dầu và que thăm dầu sẽ giúp ngăn bụi bẩn hoặc cặn bẩn bám vào động cơ và các cơ cấu truyền động khác để tránh bị hư hại.
- Tuyệt đối không thêm bất kỳ chất phụ gia nào vào dầu động cơ. Phụ gia dầu động cơ có thể làm thay đổi tính chất dầu động cơ và có thể gây hư hỏng động cơ nghiêm trọng.

Độ nhớt (độ đặc) dầu động cơ có ảnh hưởng đến khả năng tiết kiệm nhiên liệu và khả năng vận hành trong thời tiết lạnh (khởi động động cơ và khả năng lưu thông dầu động cơ). Dầu động cơ có độ nhớt thấp hơn có thể tiết kiệm nhiên liệu tốt hơn và phù hợp với thời tiết lạnh, tuy nhiên, cần dùng dầu động cơ có độ nhớt cao để bôi trơn đảm bảo trong thời tiết nóng. Sử dụng bất kỳ loại dầu có độ nhớt nào khác với độ nhớt được khuyến nghị có thể dẫn đến hỏng động cơ.

Khi chọn dầu, hãy quan tâm tới khoảng nhiệt độ mà xe sẽ vận hành trước lần thay dầu tiếp theo. Tiến hành chọn độ nhớt dầu được khuyến nghị từ biểu đồ.

Phạm vi nhiệt độ áp dụng cho dầu nhớt SAE										
Nhiệt độ ° C (° F)		-30	-20	-10	0	10	20	30	40	50
		-10	0	20	40	60	80	100	120	
Smartstream G1.5	Ngoại trừ Trung Đông Iran, Maroc, Algeria, Tunisia, Lybia, Ai Cập, Sudan vv. *1									
		0W-20								
	Đối với Trung Đông Iran, Maroc, Algeria Tunisia, Lybia, Ai Cập, Sudan vv. *2									
		5W-30								
1,5 VGT	Đối với tất cả các quốc gia				15W-40					
				10W-30						
					5W-30					
		0W-20/30								

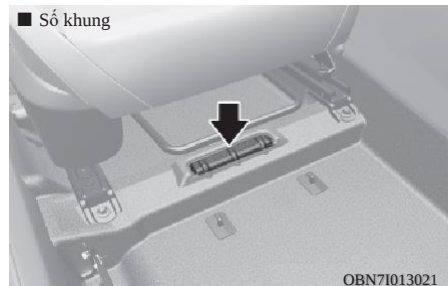
*₁: Yêu cầu <API SN PLUS (hoặc trên) Tổng hợp> dầu động cơ cấp. Nếu sử dụng dầu động cơ cấp thấp hơn (dầu khoáng bao gồm cả Dầu bán tổng hợp), thì dầu động cơ và bộ lọc dầu động cơ phải được thay thế khi được chỉ định trong tình trạng bảo dưỡng nghiêm trọng.

*₂: Yêu cầu <API SN PLUS (hoặc trên) hoặc ACEA A5/B5 Tổng hợp> dầu động cơ cấp. Nếu sử dụng dầu động cơ cấp thấp hơn (dầu khoáng bao gồm cả Dầu bán tổng hợp), thì dầu động cơ và bộ lọc dầu động cơ phải được thay thế khi được chỉ định trong tình trạng bảo dưỡng nghiêm trọng.



Dầu động cơ có Dấu chứng nhận API này phù hợp với quy định của Ủy ban Tư vấn Đặc điểm Chất bôi trơn Quốc tế (ILSAC). Khuyến nghị chỉ sử dụng các loại dầu động cơ có Dấu chứng nhận API này.

SỐ KHUNG (VIN)



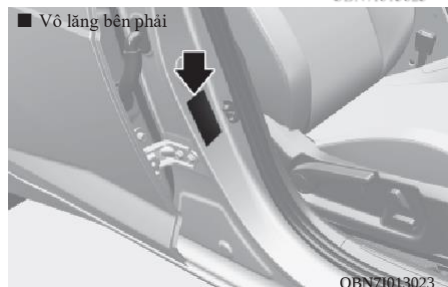
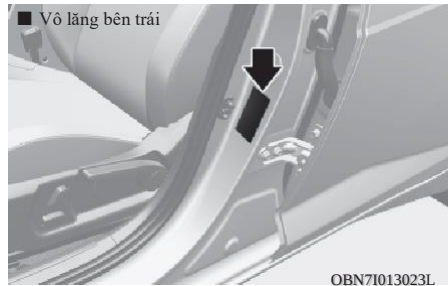
Số nhận dạng xe (VIN) là số được sử dụng để đăng ký xe ô tô của bạn và sử dụng trong tất cả các vấn đề pháp lý liên quan đến quyền sở hữu xe, v.v.

Số nhận dạng xe được đục lỗ xuống sàn dưới ghế lái. Để kiểm tra số khung, hãy mở nắp.



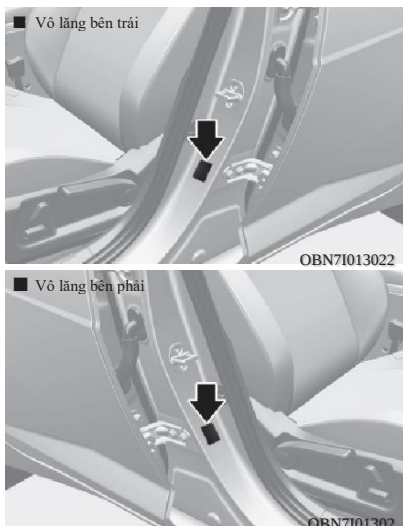
Thông tin số VIN cũng được gắn trên đầu bảng táp-lô. Có thể dễ dàng được nhìn thấy qua kính chắn gió từ bên ngoài

NHÃN CHỨNG NHẬN XE



Nhãn chứng nhận xe gắn trên trụ trung tâm bên lái xe cung cấp số khung xe (VIN).

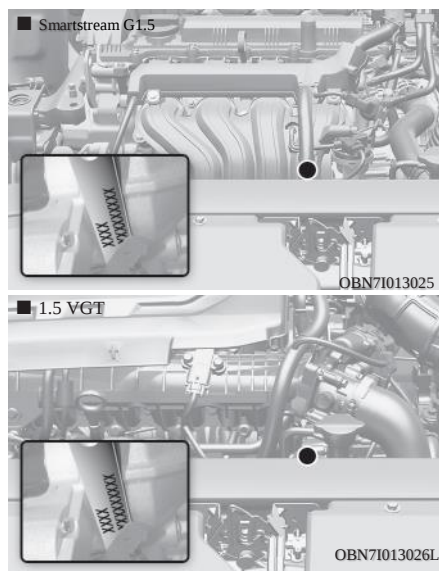
NHÃN ÁP SUẤT VÀ THÔNG SỐ KỸ THUẬT Lốp



Lốp xe được lắp trên xe mới của bạn là loại được chọn mang lại hiệu suất tốt nhất khi lái xe thông thường.

Nhãn lốp trên trục trung tâm phía bên lái xe cung cấp thông tin các loại lốp khuyến nghị cho xe của bạn.

SỐ MÁY



Số máy được đập trên khối động cơ như trên hình vẽ.

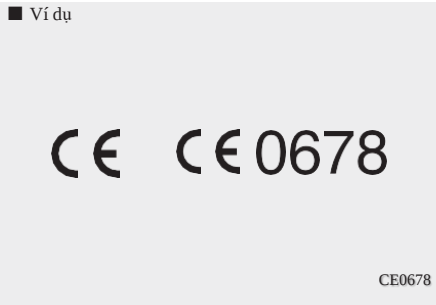
NHÃN MÁY NÉN ĐIỀU
HÒA KHÔNG KHÍ



OBN7I013024

Nhãn máy nén cho biết loại máy nén trang bị cho xe của bạn như kiểu máy, số định danh nhà cung cấp, mã số sản xuất, chất làm lạnh (1) và dầu làm lạnh (2).

TUYÊN BỐ VỀ TÍNH TUÂN
THỦ (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)



Các bộ phận tần số vô tuyến của xe tuân thủ các yêu cầu và các quy định có liên quan khác của Chi thị 1995/5/ EC.
Thông tin bổ sung bao gồm tuyên bố tuân thủ của nhà sản xuất có sẵn trên trang web HYUNDAI;
<http://service.hyundai-motor.com>

NHÃN NHIÊN LIỆU (ĐỐI VỚI
ĐỘNG CƠ XĂNG)



OBN7I093095L

THÔNG BÁO VỀ PHẦN MỀM NGUỒN MỞ

Xe này chứa phần mềm với giấy phép nguồn mở.

Phần mềm mã nguồn mở hình thành bao gồm mã nguồn, thông báo bản quyền và các điều khoản cấp phép đã tham khảo có thể được lấy trên trang web

<https://www.hyundai.com/worldwide/opensource>

Hyundai Motor Company sẽ cung cấp mã nguồn mở cho bạn trong phương tiện lưu trữ như CD-ROM với mức phí tối thiểu bao gồm chi phí thực hiện phân phối mã nguồn theo yêu cầu email tới opensource@hyundai.com trong thời hạn 3 năm kể từ ngày mua sản phẩm.

3. Ghế ngồi và Hệ thống an toàn của xe

Các lưu ý an toàn quan trọng	3-2
Luôn thắt dây an toàn	3-2
Giữ an toàn cho trẻ trên xe	3-2
Nguy cơ từ túi khí.....	3-2
Lái Xe Mất Tập Trung.....	3-2
Kiểm soát tốc độ xe.....	3-2
Duy trì xe trong tình trạng an toàn.....	3-2
Ghế ngồi.....	3-3
Các lưu ý an toàn	3-5
Ghế trước	3-6
Ghế sau	3-9
Tựa đầu	3-10
Tựa tay	3-13
Bộ sườn ghế	3-14
Ghế thông khí	3-16
Dây đai an toàn	3-17
Lưu ý an toàn đối với dây đai an toàn	3-17
Đèn cảnh báo dây đai an toàn	3-18
Hệ thống dây đai an toàn.....	3-19
Lưu ý bổ sung khi sử dụng dây đai an toàn	3-25
Bảo quản dây đai an toàn	3-27
Ghế an toàn trẻ em (CRS)	3-28
Đề xuất của nhà sản xuất: Luôn để trẻ nhỏ ngồi phía sau.....	3-28
Chọn Ghế an toàn trẻ em (CRS)	3-29
Lắp đặt Ghế an toàn trẻ em (CRS)	3-31
Túi khí - hệ thống bảo vệ	3-38
Các túi khí nằm ở đâu?	3-41
Hệ thống túi khí hoạt động như thế nào?	3-45
Điều gì sẽ xảy ra sau khi túi khí bung ra	3-48
Không lắp Ghế an toàn trẻ em ở ghế hành khách phía trước	3-49
Tại sao túi khí không bung ra khi xảy ra va chạm?	3-50
Bảo quản SRS	3-56
Lưu ý an toàn bổ sung	3-57
Nhãn cảnh báo túi khí	3-57

CÁC CẢN TRỌNG QUAN TRỌNG VỀ AN TOÀN

Trong phần này và trong toàn bộ tài liệu hướng dẫn sử dụng này bạn sẽ thấy có các lưu ý và các khuyến cáo về vấn đề an toàn. Các lưu ý an toàn trong phần này là một trong những vấn đề quan trọng nhất.

Luôn thắt dây đai an toàn

Sử dụng dây đai an toàn là cách bảo vệ tốt nhất cho bạn trong tất cả các loại tai nạn. Túi khí được thiết kế để hỗ trợ dây đai an toàn nhưng không thể thay thế được dây đai an toàn. Vì vậy, mặc dù xe có trang bị túi khí, nhưng hãy LUÔN đảm bảo bạn và hành khách trên xe thắt dây an toàn và thắt đúng cách.

Giữ an toàn cho trẻ trên xe

Tất cả trẻ nhỏ dưới 13 tuổi khi ngồi trong xe phải ngồi đúng cách ở ghế phía sau, không ngồi ở ghế trước. Trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ nên được cố định vào Ghế an toàn trẻ em thích hợp.

Trẻ lớn hơn nên sử dụng ghế lót có dây đai ngang đùi/ vai cho đến khi trẻ có thể sử dụng dây an toàn đúng cách mà không cần ghế lót.

Nguy cơ từ túi khí

Mặc dù túi khí có thể cứu được mạng người, nhưng chúng cũng có thể gây ra thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong cho những người ngồi quá gần chúng, hoặc những người không được thắt đai đúng cách. Trẻ sơ sinh, trẻ nhỏ và người lớn thân hình thấp bé có nguy cơ bị thương cao nhất khi túi khí bung ra. Hãy tuân theo tất cả các hướng dẫn và cảnh báo trong Sách hướng dẫn sử dụng này.

Lái Xe Mất Tập Trung

Lái xe mất tập trung là lỗi nghiêm trọng và tìm ẩn nguy cơ gây chết người, đặc biệt là đối với những người lái xe thiếu kinh nghiệm. An toàn phải là mối quan tâm hàng đầu khi ngồi sau vô lăng và người lái xe cần phải nhận thức được về khả năng mất tập trung như ngủ gật, với lấy đồ vật, ăn uống, làm việc cá nhân, hành khách khác và sử dụng điện thoại di động.

Người lái xe có thể bị phân tâm khi họ rời mắt và chú ý ra khỏi đường hoặc rời tay lái để tập trung vào các hoạt động khác ngoài lái xe. Để giảm rủi ro mất tập trung và tai nạn, cần phải:

- LUÔN cài đặt các thiết bị di động của bạn (như máy nghe nhạc MP3, điện thoại, thiết bị định vị, v.v.) khi bạn đỗ xe hoặc dừng an toàn.
- CHỈ sử dụng thiết bị di động khi được luật pháp và đảm bảo điều kiện an toàn cho phép. KHÔNG được nhắn tin hoặc gửi email khi đang lái xe. Hầu hết các quốc gia đều có luật cấm nhắn tin trong khi lái xe. Một số quốc gia và thành phố cũng cấm lái xe sử dụng điện thoại di động.
- TUYỆT ĐỐI KHÔNG để việc sử dụng thiết bị di động khiến bạn mất tập trung khi lái xe. Bạn phải có trách nhiệm với hành khách và những người khác trên đường là phải luôn lái xe an toàn, cầm chắc tay lái cũng như chú ý và quan sát trên đường.

Kiểm soát tốc độ

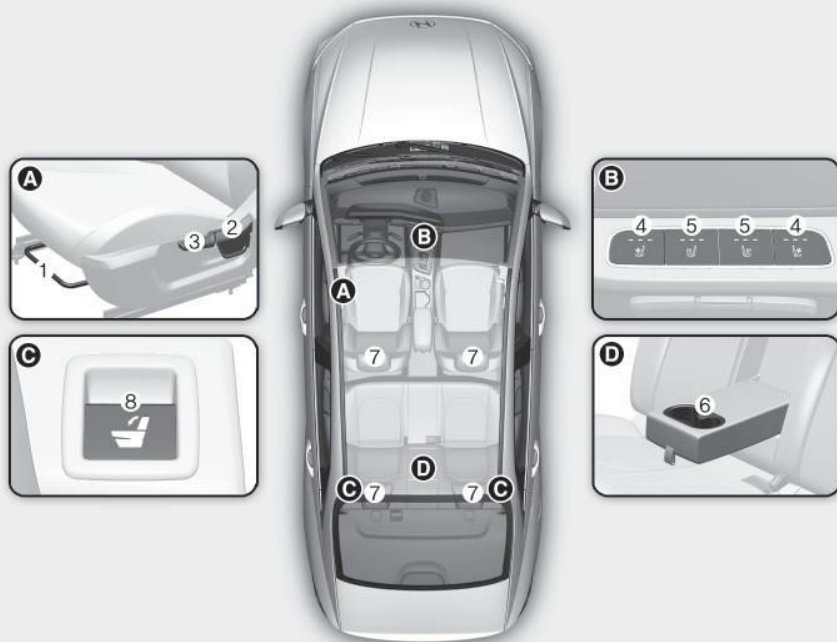
Vượt quá tốc độ là một yếu tố chính dẫn đến thương tích và tử vong khi va chạm. Nói chung, tốc độ càng cao, rủi ro càng lớn, nhưng tai nạn nghiêm trọng cũng có thể xảy ra ở tốc độ thấp hơn. Không được lái xe nhanh hơn mức an toàn ở điều kiện hiện tại, cho dù tốc độ tối đa cho phép có thể cao hơn.

Duy trì xe trong tình trạng an toàn

Nỗ lực xe hoặc hỏng hóc máy móc có thể rất nguy hiểm. Để giảm thiểu khả năng xảy ra, bạn phải thường xuyên kiểm tra áp suất và tình trạng lốp xe, và thực hiện tất cả các lịch bảo dưỡng định kỳ theo lịch trình.

GHẾ NGỒI

■ Vô lăng bên trái



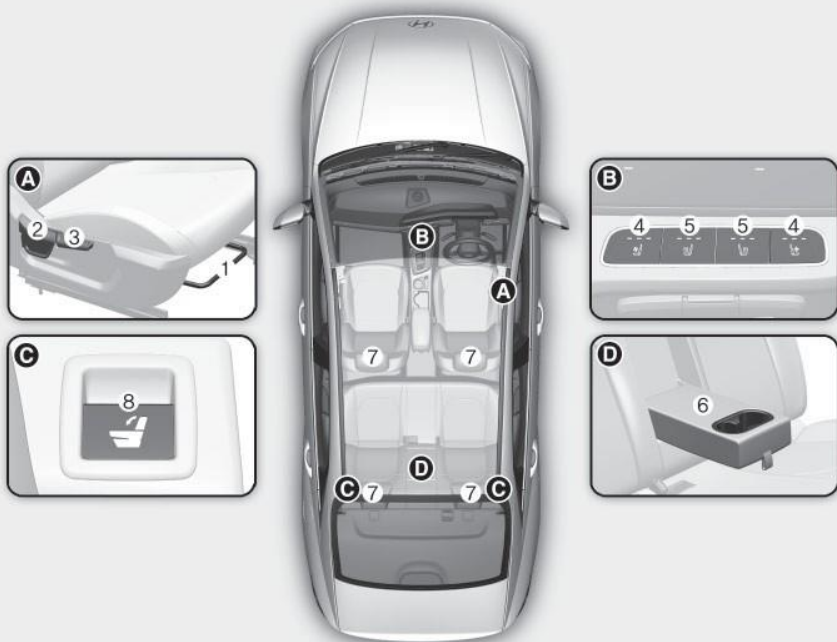
Thông tin được cung cấp có thể khác tùy thuộc vào chức năng nào được áp dụng cho xe của bạn.

OBN7I033001L

- (1) Ghế trượt về phía trước hoặc phía sau
- (2) Góc tựa lưng
- (3) Chiều cao ghế
- (4) Ghế thông khí
- (5) Bộ sưởi ghế
- (6) Tựa tay phía sau
- (7) Tựa đầu
- (8) Gập tựa lưng ghế*

*: nếu được trang bị

■ Vô lăng bên phải



Thông tin được cung cấp có thể khác tùy thuộc vào chức năng nào được áp dụng cho xe của bạn.

OBV71033001R

- (1) Ghế trượt về phía trước hoặc phía sau
- (2) Góc tựa lưng
- (3) Chiều cao ghế
- (4) Ghế thông khí
- (5) Bộ sưởi ghế
- (6) Tựa tay phía sau
- (7) Tựa đầu
- (8) Gập tựa lưng ghế*

*: nếu được trang bị

Lưu ý về an toàn

Điều chỉnh ghế để bạn ngồi ở vị trí an toàn và thoải mái kết hợp với việc sử dụng dây an toàn và túi khí để đảm bảo sự an toàn cho lái xe và hành khách khi xảy ra tai nạn.



CẢNH BÁO

Không sử dụng đệm ghế có độ ma sát giữa ghế và hành khách kém. Hồng của hành khách có thể trượt xuống dưới lòng dây an toàn trong quá trình va chạm hoặc dừng xe đột ngột.

Có thể xảy ra chấn thương nội tạng nghiêm trọng hoặc tử vong do dây an toàn không hoạt động đúng chức năng.

Túi khí

Bạn có thể thực hiện các bước để giảm nguy cơ bị thương do túi khí bung ra. Ngồi quá gần túi khí làm tăng đáng kể nguy cơ bị thương trong trường hợp túi khí bung ra. Dịch chuyển ghế của bạn lùi về sau càng xa túi khí càng tốt, mà vẫn đảm bảo có thể kiểm soát xe.



CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong do túi khí bung ra, hãy thực hiện các lưu ý sau:

- Điều chỉnh ghế lái càng lùi về phía sau càng tốt mà vẫn đảm bảo bạn hoàn toàn kiểm soát được xe.
- Điều chỉnh ghế hành khách phía trước càng lùi về phía sau càng tốt.
- Dùng tay giữ cạnh vô lăng ở vị trí 9 giờ và 3 giờ để giảm thiểu nguy cơ bị thương ở bàn tay và cánh tay của bạn.
- **KHÔNG ĐƯỢC** để bất kỳ vật gì hoặc bất kỳ ai giữa bạn và túi khí.
- Không cho phép hành khách phía trước đặt bàn chân hoặc gác chân lên bảng điều khiển để giảm nguy cơ chấn thương chân.

Dây đai an toàn

Luôn thắt dây đai an toàn trước khi xe bắt đầu di chuyển. Hành khách phải luôn ngồi thẳng và được bảo vệ đúng cách. Trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ nên được bảo vệ bằng Ghế an toàn trẻ em thích hợp. Trẻ em đã lớn không cần sử dụng ghế lót đặc biệt và người lớn phải được bảo vệ bằng cách thắt dây đai an toàn.



CẢNH BÁO

Lưu ý các vấn đề sau khi điều chỉnh dây an toàn:

- **KHÔNG ĐƯỢC** sử dụng một dây an toàn cho nhiều người.
- Luôn đặt lưng ghế thẳng khít với phần hông của dây đai an toàn và vòng qua hông của bạn.
- **KHÔNG ĐƯỢC** để trẻ nhỏ hoặc trẻ sơ sinh ngồi trong lòng của hành khách.
- Không quàng dây an toàn vào cổ, vào các cạnh sắc, hoặc cời dây đai vai ra khỏi người bạn.
- Không để dây đai an toàn bị mắc hoặc bị kẹt.

Ghế trước



CẢNH BÁO

Lưu ý các vấn đề sau khi điều chỉnh ghế:

- **KHÔNG ĐƯỢC** cố điều chỉnh ghế khi xe đang di chuyển. Ghế có thể phản ứng với những chuyển động bất ngờ và có thể gây mất kiểm soát xe và dẫn đến tai nạn.
- Không đặt bất cứ thứ gì dưới ghế trước. Các vật thể tự do đặt ở khu vực chân của người lái xe có thể làm ảnh hưởng đến bàn đạp, có thể gây ra tai nạn.
- Không được làm gì khiến lưng ghế ở vị trí không bình thường và khóa không chặt.
- Không để bật lửa trên sàn xe hoặc ghế ngồi. Khi bạn vận hành ghế ngồi, khí gas có thể thoát ra ngoài gây ra hỏa hoạn.
- Cẩn thận khi lấy các vật nhỏ bị mắc kẹt dưới ghế hoặc giữa ghế và hộp đựng đồ trung tâm. Các cạnh sắc của cơ cấu di trượt ghế có thể làm tay bạn bị đứt hoặc bị thương.
- Nếu có người ngồi ở hàng ghế sau, hãy cẩn thận trong khi điều chỉnh vị trí ghế trước.
- Đảm bảo ghế được khóa đúng vị trí sau khi điều chỉnh. Nếu không, ghế có thể di chuyển bất ngờ dẫn đến tai nạn.



CẢN TRỌNG

Để tránh bị thương:

- Không điều chỉnh ghế ngồi khi đang thắt dây an toàn. Đẩy đệm ghế về phía trước có thể gây áp lực lớn lên vùng bụng của bạn.
- Không để bàn tay hoặc ngón tay của bạn vướng vào cơ cấu di trượt ghế khi đang điều chỉnh ghế.



CẢNH BÁO

KHÔNG ĐƯỢC cho phép trẻ em ngồi trong xe khi không có người giám sát. Các ghế điện vẫn có thể vận hành dù động cơ đã tắt.

CHÚ Ý

Để tránh làm hỏng ghế chỉnh điện:

- Luôn dừng điều chỉnh ghế khi ghế đã được điều chỉnh về phía trước hoặc phía sau hết mức có thể.
- Không điều chỉnh ghế lâu hơn mức cần thiết khi động cơ đã tắt. Điều này có thể làm tiêu hao ắc quy không cần thiết.
- Không vận hành hai hoặc nhiều ghế cùng một lúc. Điều này có thể dẫn đến sự cố điện.

Điều chỉnh cơ

Ghế trước có thể được điều chỉnh bằng cách sử dụng cần điều khiển nằm ở bên ngoài đệm ghế. Trước khi lái xe, điều chỉnh ghế đến vị trí thích hợp để bạn có thể dễ dàng điều khiển vô lăng, các bàn đạp và các nút điều khiển trên bảng táp lô.

Điều chỉnh về trước và ra sau



1. Kéo cần điều chỉnh trượt ghế lên và giữ nó.
2. Trượt ghế đến vị trí mong muốn.
3. Nhả cần điều chỉnh và đảm bảo ghế đã được khóa đúng vị trí. Di chuyển về trước hoặc ra sau mà không cần sử dụng cần điều chỉnh. Nếu ghế vẫn bị trượt nghĩa là ghế chưa được khóa đúng.

Điều chỉnh góc lưng ghế



Đề ngả lưng ghế:

1. Nghiêng người một chút về phía trước và nâng cần ngả lưng ghế lên.
2. Tựa nhẹ vào lưng ghế và điều chỉnh lưng ghế đến vị trí mong muốn.
3. Nhả nút điều chỉnh và đảm bảo lưng ghế đã được khóa đúng chỗ.

Ngả lưng ghế

Ngồi ngả trên ghế khi xe đang di chuyển có thể gây nguy hiểm. Ngay cả khi đã được khóa, khả năng bảo vệ của hệ thống bảo vệ an toàn (dây an toàn và/ hoặc túi khí) cũng sẽ giảm đáng kể do lưng ghế bị ngả.



CẢNH BÁO

KHÔNG ĐƯỢC ngồi với tư thế lưng ghế ngả ra khi xe đang di chuyển.

Ngồi với tư thế lưng ghế ngả sẽ làm tăng nguy cơ bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong khi xảy ra va chạm hoặc khi xe dừng đột ngột.

Người lái và hành khách phải **LUÔN** ngồi sát lưng vào ghế, thắt dây đai an toàn đúng cách và tựa ghế để thẳng.

Để vận hành đúng, các dây an toàn phải được quàng qua hông và ngực của bạn. Khi lưng ghế ngả ra sau, bạn không thể sử dụng được dây đai vai vì bạn không thể quàng nó qua ngực được. Thay vào đó, dây đai vai lại ở phía trước bạn. Khi xảy ra tai nạn, bạn có thể bị văng vào dây an toàn, khiến bạn bị thương ở cổ hoặc các thương tích khác.

Lưng ghế hạ càng thấp, nguy cơ hông của hành khách bị trượt khỏi phần hông của dây đai hoặc cổ của hành khách bị va vào dây đai vai càng cao.

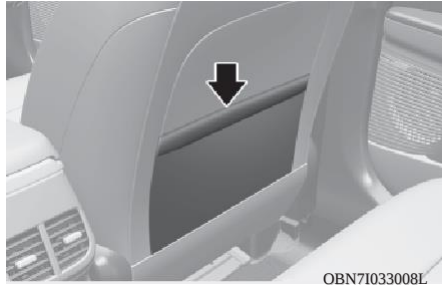
Điều chỉnh độ cao đệm ghế



Để thay đổi độ cao của ghế:

- Đẩy cần điều chỉnh xuống vài lần để hạ ghế xuống.
- Kéo cần điều chỉnh lên vài lần để nâng ghế lên.

Túi đựng đồ ở lưng ghế



Túi đựng đồ ở lưng ghế được gắn phía sau của lưng ghế trước.



CẢN TRỌNG

Không để các vật nặng hoặc sắc nhọn vào túi đựng đồ ở lưng ghế. Khi xảy ra tai nạn, các vật này có thể rơi ra khỏi túi đựng đồ và gây thương tích cho những người ngồi trong xe.

Ghế sau

Gập ghế sau (nếu được trang bị)

Hàng ghế sau có thể gập lại để tạo không gian để những đồ vật dài hoặc để tăng không gian cho khu vực để hành lý của xe.



CẢNH BÁO

- Không được để hành khách ngồi trên lưng ghế đã gập lại khi xe đang di chuyển. Đây không phải là vị trí ngồi thích hợp và không có dây an toàn để sử dụng.

Điều này có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong trong trường hợp xảy ra tai nạn hoặc xe dừng đột ngột.

- Không được để đồ vật lên trên những chiếc ghế đã gập cao hơn đỉnh của lưng ghế trước. Việc này có thể làm hàng hóa xô về phía trước và gây thương tích hoặc hư hỏng khi xe dừng đột ngột.

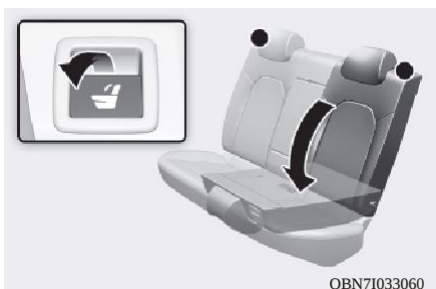


Để gập lưng ghế sau xuống:

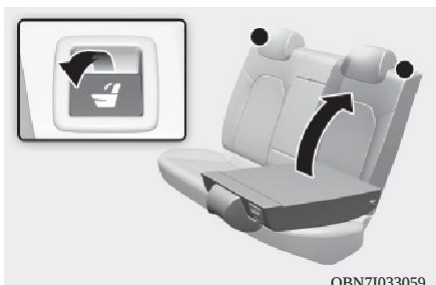
- Đưa lưng ghế trước về vị trí thẳng và nếu cần, hãy trượt ghế trước về phía trước.
- Hạ tựa đầu phía sau xuống vị trí thấp nhất.



- Kéo cần điều chỉnh gập lưng ghế.



- Gập lưng ghế về phía trước xe.



- Để sử dụng ghế sau, hãy nâng và đẩy lưng ghế về phía sau. Kéo mạnh lưng ghế cho đến khi khớp vào vị trí. Đảm bảo lưng ghế đã được khóa vào đúng vị trí.

Khi bạn đưa lưng ghế về vị trí thẳng đứng, hãy luôn đảm bảo lưng ghế đã được khóa vào vị trí bằng cách đẩy lên đỉnh của lưng ghế. Luôn đưa tựa đầu và dây đai an toàn về đúng vị trí.



CẢNH BÁO

Khi lưng ghế sau không bị gấp và trở lại vị trí thẳng, hãy giữ lưng ghế và từ từ dựng lên. Đảm bảo lưng ghế được khóa hoàn toàn vào vị trí thẳng đứng bằng cách ấn lên đỉnh của lưng ghế. Khi xảy ra tai nạn hoặc xe dừng đột ngột, lưng ghế không khóa có thể làm hành lý xô mạnh về phía trước và va vào khoang hành khách, có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.



CẢNH BÁO

Không để đồ vật ở hàng ghế sau vì không thể buộc chúng chắc chắn được và có thể va vào những người ngồi trong xe khi xảy ra va chạm gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.



CẢNH BÁO

Đảm bảo động cơ đã tắt, hộp số về P (Đỗ xe) và dùng phanh tay an toàn bất cứ khi nào chất hoặc dỡ hàng hóa. Nếu không thực hiện các bước này có thể khiến xe di chuyển nếu hộp số vô tình bị chuyển sang vị trí khác.

Tựa đầu

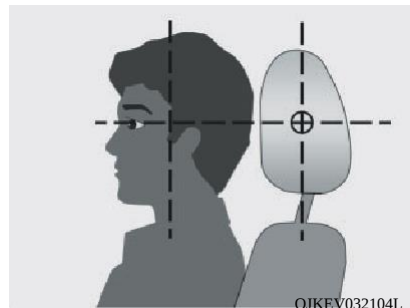
Ghế trước và ghế sau của xe có tựa đầu có thể điều chỉnh. Tựa đầu tạo cảm giác thoải mái cho hành khách, nhưng quan trọng hơn là chúng được thiết kế để giúp bảo vệ hành khách khỏi bị chấn thương và các chấn thương khác ở cổ và chấn thương cột sống khi xảy ra tai nạn, đặc biệt là trong va chạm phía sau.



CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong khi xảy ra tai nạn, hãy thực hiện các lưu ý sau để điều chỉnh tựa đầu:

- Luôn điều chỉnh tựa đầu thích hợp cho tất cả hành khách **TRƯỚC KHI** khởi động xe.
- **KHÔNG ĐƯỢC** để bất kỳ hành khách nào ngồi vào ghế đã tháo tựa đầu hoặc đã đảo ngược.



Điều chỉnh để phần giữa của tựa đầu cao ngang mắt.

- **KHÔNG ĐƯỢC** điều chỉnh vị trí tựa đầu của ghế người lái khi xe đang di chuyển.
- Điều chỉnh tựa đầu càng gần với đầu của hành khách càng tốt. Không dùng đệm ghế để kê vào giữa thân người và lưng ghế.
- Đảm bảo tựa đầu khóa vào đúng vị trí sau khi điều chỉnh.



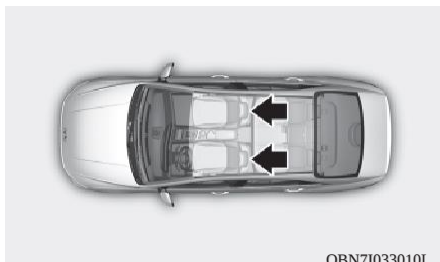
CẢN TRỌNG

Khi không có người ngồi ở hàng ghế sau, hãy điều chỉnh độ cao của tựa đầu xuống vị trí thấp nhất. Tựa đầu ghế phía sau có thể làm giảm tầm nhìn của khu vực phía sau xe.

CHÚ Ý

Để tránh xảy ra hư hại, TUYỆT ĐỐI KHÔNG cầm hoặc kéo tựa đầu.

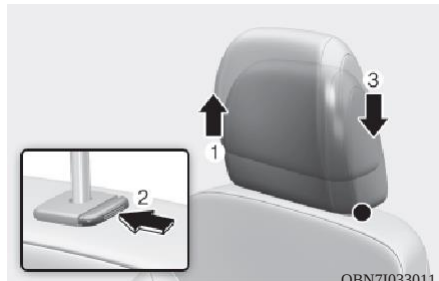
Tựa đầu ghế trước



OBN71033010L

Ghế của lái xe và hành khách phía trước có phần tựa đầu có thể điều chỉnh để mang lại sự an toàn và thoải mái.

Điều chỉnh độ cao lên xuống



OBN71033011

Để nâng tựa đầu lên:

1. Kéo nó lên đến vị trí mong muốn (1).

Để hạ tựa đầu xuống:

1. Ấn và giữ nút nhả (2) trên đệm tựa đầu.
2. Hạ thấp tựa đầu đến vị trí mong muốn (3).

CHÚ Ý



OBN71033012

Nếu bạn ngã lưng ghế về phía trước với tựa đầu và đệm ghế được nâng lên, phần tựa đầu có thể tiếp xúc với tấm chắn nắng hoặc các bộ phận khác của xe.

Tháo/ lắp lại



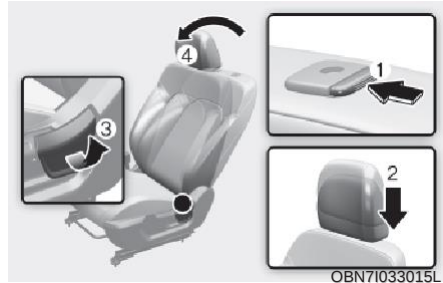
Để tháo phần tựa đầu:

1. Ngả lưng ghế (2) bằng cách sử dụng cần góc lưng ghế hoặc công tắc (1).
2. Kéo tựa đầu lên cao hết cỡ.
3. Ấn nút nhả tựa đầu (3) trong khi kéo tựa đầu lên (4).



CẢNH BÁO

KHÔNG ĐƯỢC để bất kỳ hành khách nào ngồi vào ghế đã tháo tựa đầu.



Để lắp lại tựa đầu:

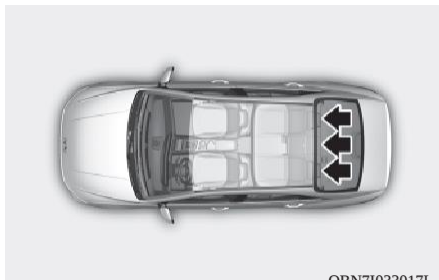
1. Ngả lưng ghế.
2. Cắm các chân của tựa đầu (2) vào các lỗ trong khi nhấn nút nhả (1).
3. Điều chỉnh tựa đầu với độ cao phù hợp.
4. Ngả lưng ghế (4) bằng cách sử dụng cần góc lưng ghế hoặc công tắc (3).



CẢNH BÁO

Luôn đảm bảo tựa đầu khóa vào vị trí sau khi lắp lại và điều chỉnh đúng cách.

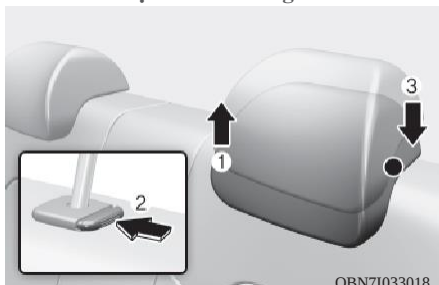
Tựa đầu ghế sau



OBN71033017L

Ghế sau được trang bị tựa đầu ở tất cả các vị trí ngồi mang lại sự an toàn và thoải mái cho hành khách.

Điều chỉnh độ cao lên xuống



OBN71033018

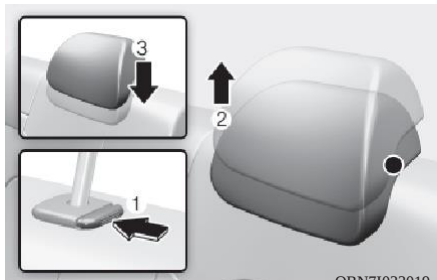
Để nâng tựa đầu lên:

1. Kéo nó lên đến vị trí mong muốn (1).

Để hạ tựa đầu xuống:

1. Ấn và giữ nút nhả (2) trên đệm tựa đầu.
2. Hạ thấp tựa đầu đến vị trí mong muốn (3).

Tháo/ lắp lại



OBN71033019

Để tháo tựa đầu:

1. Kéo tựa đầu lên cao hết cỡ.
2. Ấn nút nhả tựa đầu (1) trong khi kéo tựa đầu lên (2).

Để lắp lại tựa đầu:

1. Cắm các chân của tựa đầu vào các lỗ (3) trong khi nhấn nút nhả (1).
2. Điều chỉnh tựa đầu với độ cao phù hợp.

Tựa tay (nếu được trang bị)



OBN71033009

Tựa tay nằm ở giữa ghế sau. Kéo tựa tay từ lưng ghế xuống để sử dụng.

BỘ SƯỜI GHẾ (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

Bộ sườn ghế được trang bị để làm ấm ghế khi thời tiết lạnh.

Khi thời tiết ôn hòa hoặc trong những điều kiện không cần vận hành bộ sườn ghế, hãy TẮT bộ sườn ghế.

CẢNH BÁO

Bộ sườn ghế có thể gây ra BỎNG NẮNG, ngay cả khi nhiệt độ thấp và đặc biệt nếu nó được sử dụng trong thời gian dài.

Hành khách phải cảm nhận được ghế có trở nên quá ấm hay không để có thể tắt bộ sườn đi nếu cần.

Những người không thể phát hiện sự thay đổi nhiệt độ hoặc kích ứng trên da cần phải hết sức lưu ý, đặc biệt là những nhóm hành khách sau:

- Trẻ sơ sinh, trẻ em, người già hoặc người tàn tật, hoặc bệnh nhân đang ngoại trú.
- Những người có da nhạy cảm hoặc dễ bị bỏng.
- Những người đang mệt mỏi.
- Những người đang ở trạng thái say.
- Những người dùng thuốc có thể gây buồn ngủ hoặc ngủ gật.

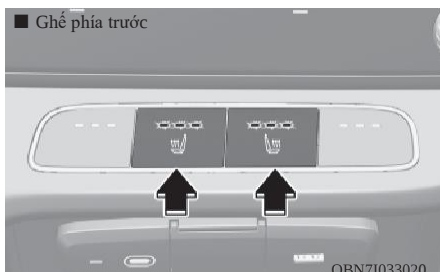
CẢNH BÁO

KHÔNG ĐƯỢC đặt bất cứ vật cản nhiệt nào lên ghế khi bộ sườn ghế đang hoạt động, chẳng hạn như chăn hoặc đệm ghế. Điều này có thể làm nóng bộ sườn ghế, gây cháy hoặc làm hỏng ghế.

CHÚ Ý

Để tránh làm hỏng bộ sườn ghế và ghế ngồi:

- Không được sử dụng dung môi như chất pha loãng sơn, benzen, cồn hoặc xăng để làm sạch ghế ngồi.
- Không đặt các vật nặng hoặc sắc nhọn trên ghế được trang bị bộ sườn ghế.
- Không thay vỏ ghế. Nó có thể làm hỏng bộ sườn ghế.



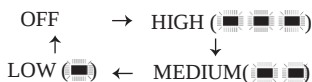
Trong khi động cơ đang chạy, nhấn một trong các công tắc để làm ấm ghế lái hoặc ghế hành khách phía trước.

Khi thời tiết dễ chịu hoặc trong điều kiện không cần thiết, hãy giữ các công tắc bộ sưởi ghế ở vị trí TẮT.

- Kiểm soát nhiệt độ thủ công

Mỗi lần bạn nhấn công tắc, cài đặt nhiệt độ của ghế sẽ thay đổi như sau:

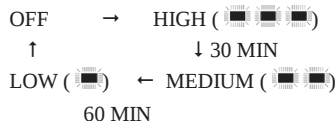
- Ghế trước



- Kiểm soát nhiệt độ tự động

Bộ sưởi ghế bắt đầu tự động kiểm soát nhiệt độ ghế để tránh gây bỏng do nhiệt độ thấp sau khi Bộ sưởi ghế được BẬT thủ công.

- Ghế trước



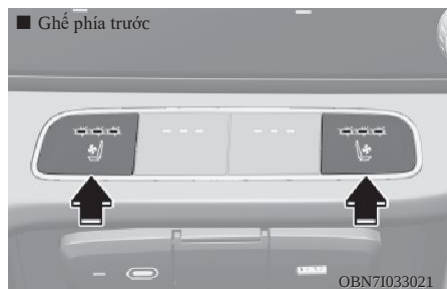
Nếu chọn lại nhiệt độ HIGH (CAO) thủ công, nhiệt độ sẽ được kiểm soát tự động.

- Khi ấn công tắc trong hơn 1,5 giây khi bộ sưởi ghế đang vận hành, bộ sưởi ghế sẽ TẮT.
- Bộ sưởi ghế mặc định ở vị trí TẮT bất cứ khi nào khóa điện được bật đến vị trí BẬT.

Thông tin

Với công tắc làm ấm ghế ở vị trí ON, hệ thống sưởi trên ghế tự động tắt hoặc bật tùy thuộc vào nhiệt độ ghế.

GHẾ THÔNG KHÍ (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)



Các ghế thông khí được trang bị để làm mát ghế trước bằng cách thổi không khí qua các lỗ thông hơi nhỏ trên bề mặt đệm ghế và lưng ghế.

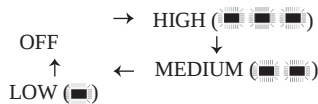
Khi không cần vận hành ghế thông khí, hãy giữ các công tắc ở vị trí TẮT.

Trong khi động cơ đang chạy, nhấn công tắc để làm mát ghế lái hoặc ghế hành khách phía trước (nếu được trang bị).

CHÚ Ý

Để tránh làm hỏng ghế thông khí:

- Không được sử dụng dung môi như chất pha loãng sơn, benzen, cồn hoặc xăng để làm sạch ghế ngồi.
- Tránh làm đổ chất lỏng lên bề mặt của ghế trước và lưng ghế; điều này có thể làm tắc lỗ thông khí và không hoạt động bình thường.
- Không đặt các vật liệu như túi ni lông hoặc giấy báo dưới ghế ngồi. Chúng có thể chặn đường hút gió khiến lỗ thông khí không hoạt động bình thường.
- Không thay vỏ ghế. Việc này có thể làm hỏng ghế thông khí.
- Nếu lỗ thông khí không hoạt động, hãy khởi động lại xe. Nếu lỗ thông khí vẫn không hoạt động, bạn nên đưa xe đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để kiểm tra.
- Mỗi lần bạn ấn công tắc, luồng khí sẽ thay đổi như sau:



- Khi nhấn công tắc hơn 1,5 giây khi ghế có lỗ thông hơi đang hoạt động, hoạt động sẽ TẮT.
- Ghế thông khí mặc định ở vị trí TẮT bất cứ khi nào khóa điện được bật đến vị trí BẬT.

DÂY ĐAI AN TOÀN

Phần này hướng dẫn cách sử dụng dây đai an toàn đúng cách. Nó cũng mô tả một số điều không nên làm khi sử dụng dây đai an toàn.

Lưu ý an toàn đối với dây đai an toàn

Luôn thắt dây đai an toàn và đảm bảo rằng tất cả hành khách đã thắt dây đai an toàn trước khi bắt đầu bất kỳ chuyến đi.

Túi khí được thiết kế để hỗ trợ dây đai an toàn như một thiết bị an toàn bổ sung, nhưng không thể thay thế cho dây đai an toàn.

Hầu hết các quốc gia đều yêu cầu tất cả người ngồi trên xe phải thắt dây đai an toàn.



CẢNH BÁO

TẤT CẢ hành khách phải thắt dây đai an toàn bất cứ khi nào xe di chuyển. Lưu ý các vấn đề sau khi điều chỉnh và thắt dây đai an toàn:

- Trẻ em dưới 13 tuổi phải dùng dây đai an toàn đúng cách ở hàng ghế sau.
- Không được cho phép trẻ em ngồi trên ghế hành khách phía trước, trừ khi túi khí đã ngừng hoạt động. Nếu trẻ ngồi ở ghế hành khách phía trước, hãy di chuyển ghế lùi về phía sau càng xa càng tốt. Và trẻ phải luôn được giữ yên trên ghế một cách hợp lý.
- **KHÔNG ĐƯỢC** để hành khách bế trẻ sơ sinh hoặc trẻ nhỏ trong lòng.
- **KHÔNG ĐƯỢC** ngồi với tư thế lưng ghế ngả ra khi xe đang di chuyển.
- Không để trẻ ngồi chung ghế hoặc thắt dây đai an toàn.
- Không thắt dây đai an toàn dưới cánh tay hoặc sau lưng bạn.

- Không choàng dây đai an toàn qua các vật dễ vỡ. Nếu dừng hoặc va chạm đột ngột, dây đai an toàn có thể làm hỏng chúng.
- Không sử dụng dây đai an toàn nếu dây đã bị xoắn. Dây đai an toàn bị xoắn sẽ không thể bảo vệ bạn khi xảy ra tai nạn.
- Không sử dụng dây đai an toàn nếu phần vải hoặc phần cứng bị hỏng.
- Không thắt dây đai an toàn vào chốt khóa dây đai của các ghế khác.
- **KHÔNG ĐƯỢC** tháo dây đai an toàn khi đang lái xe. Điều này có thể gây mất kiểm soát xe dẫn đến tai nạn.
- Đảm bảo rằng không có gì trong chốt khóa cản trở cơ cấu cài chốt khóa của dây đai an toàn, do vật trong khóa có thể khiến dây đai an toàn không được thắt chặt.
- Người sử dụng không được thay đổi hoặc thêm gì vào dây đai an toàn, vì điều này có thể khiến các thiết bị điều chỉnh dây đai an toàn không hoạt động hoặc không thể điều chỉnh cho cụm dây đai trùng lại.



CẢNH BÁO

Dây đai an toàn và cụm dây đai an toàn bị hỏng sẽ không hoạt động bình thường. Luôn thay:

- Phần vải bị sờn, bị bẩn hoặc bị hỏng.
- Phần cứng bị hỏng.
- Ngay cả khi không nhìn thấy phần vải hoặc cụm dây đai an toàn bị hỏng, vẫn phải thắt dây đai an toàn khi xảy ra tai nạn.

Đèn cảnh báo thắt dây đai an toàn



Cảnh báo thắt dây đai an toàn của người lái xe

Đèn cảnh báo dây đai an toàn là bộ phận nhắc nhở người lái xe, đèn cảnh báo thắt dây đai an toàn của người lái xe sẽ sáng trong khoảng 6 giây mỗi khi bạn BẬT khóa điện bất kể bạn đang thắt dây đai hay không.

Nếu dây đai an toàn không được thắt chặt khi BẬT khóa điện hoặc nếu bị ngắt nổi sau khi BẬT khóa điện, đèn cảnh báo thắt dây an toàn sẽ sáng cho đến khi dây đai được thắt chặt.

Nếu bạn tiếp tục lái xe mà không thắt dây đai an toàn khi lái xe với tốc độ trên 20 km/ h (12 dặm/ giờ) chuông cảnh báo thắt dây đai an toàn sẽ phát tiếng trong khoảng 100 giây và đèn cảnh báo tương ứng sẽ nhấp nháy.

Cảnh báo thắt dây đai an toàn của hành khách phía trước (nếu được trang bị)

Đèn cảnh báo dây đai an toàn là bộ phận nhắc nhở hành khách ngồi phía trước, đèn cảnh báo thắt dây đai an toàn của hành khách phía trước sẽ sáng trong khoảng 6 giây mỗi khi bạn BẬT khóa điện bất kể bạn đang thắt dây đai hay không.

Nếu dây đai an toàn không được thắt chặt khi BẬT khóa điện hoặc nếu bị ngắt nổi sau khi BẬT khóa điện, đèn cảnh báo thắt dây an toàn sẽ sáng cho đến khi dây đai được thắt chặt.

Nếu bạn bắt đầu lái xe mà không thắt dây đai an toàn hoặc bạn tháo dây đai an toàn khi lái xe dưới vận tốc 20 km/ h (12 dặm/ giờ), đèn cảnh báo tương ứng sẽ tiếp tục sáng cho đến khi bạn thắt dây đai an toàn.

Nếu bạn tiếp tục lái xe mà không thắt dây đai an toàn hoặc bạn tháo dây đai an toàn khi lái xe với tốc độ trên 20 km/ h (12 dặm/ giờ), chuông cảnh báo thắt dây đai an toàn sẽ phát tiếng trong khoảng 100 giây và đèn cảnh báo tương ứng sẽ nhấp nháy.



CẢNH BÁO

Lái xe ở tư thế không đúng gây ảnh hưởng xấu đến hệ thống cảnh báo thắt dây đai an toàn của hành khách phía trước. Điều quan trọng là người lái xe phải hướng dẫn hành khách cách ngồi đúng như hướng dẫn trong sổ tay hướng dẫn này.



Thông tin

- Mặc dù ghế hành khách phía trước không có người ngồi, đèn cảnh báo thắt dây đai an toàn sẽ vẫn nhấp nháy hoặc sáng trong 6 giây.
- Cảnh báo thắt dây đai an toàn của ghế hành khách phía trước có thể hoạt động khi hành lý được đặt trên ghế hành khách phía trước.

Cảnh báo thắt dây đai an toàn của hành khách phía sau (nếu được trang bị)

■ Phía bên hành khách phía trước phần trang trí bảng điều khiển



Đèn cảnh báo dây đai an toàn là bộ phận nhắc nhở hành khách ngồi phía sau, đèn cảnh báo thắt dây đai an toàn của hành khách phía sau sẽ sáng trong khoảng 6 giây mỗi khi bạn BẬT khóa điện bắt kể bạn đang thắt dây đai hay không. Nếu không BẬT, đèn cảnh báo thắt dây đai an toàn sẽ sáng trong khoảng 70 giây.

- Khi xe đang chạy.
 - Cảnh báo thắt dây đai an toàn của hành khách phía sau sáng trong khoảng 6 giây.
- Khi dây an toàn được tháo trong khi lái xe và tốc độ xe dưới khoảng 20 km/h (12 dặm/ giờ).
 - Đèn cảnh báo thắt dây an toàn cho hành khách phía sau sẽ xuất hiện trong khoảng 70 giây.
- Khi tốc độ xe vượt quá khoảng 20 km/h (12 dặm/ giờ).
 - Chuông cảnh báo thắt dây an toàn cho hành khách phía sau sẽ kêu trong khoảng 35 giây.
 - Đèn cảnh báo thắt dây an toàn cho hành khách phía sau sẽ nhấp nháy.

Hệ thống dây đai an toàn



CẢNH BÁO

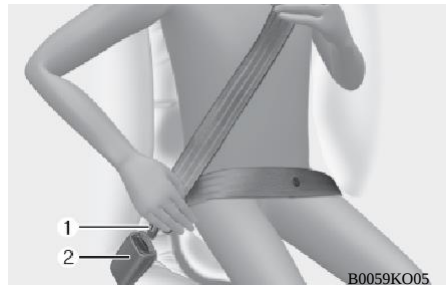


Dây đai an toàn ở vị trí không đúng có thể làm tăng nguy cơ chấn thương nghiêm trọng khi xảy ra tai nạn. Lưu ý các vấn đề sau khi điều chỉnh dây an toàn:

- Đặt phần hông của dây đai an toàn càng thấp càng tốt vòng qua hông, không qua eo, để nó vừa khít. Khi đó chịu lực lên xương chậu, là bộ phận khỏe hơn trên cơ thể, giảm nguy cơ chấn thương nội tạng khi có va chạm.
- Để một tay dưới dây đai vai và tay kia ở phía trên dây đai, như hình minh họa.
- Luôn để móc neo dây đai vai vào vị trí khóa ở độ cao thích hợp.
- Không được để dây an toàn vòng qua cổ hoặc mặt.

Dây đai an toàn vai/hông – Hệ thống 3 điểm với cơ cấu rút dây khóa khẩn cấp

Để thắt dây đai an toàn:



Kéo dây an toàn ra khỏi bộ rút và ấn lưỡi kim loại (1) vào khóa (2). Bạn sẽ nghe thấy tiếng “cạch” khi đầu chốt khớp vào chốt khóa. Đảm bảo dây đai an toàn không bị xoắn.



Đặt phần đai đùi (1) ngang hông và phần đai vai (2) ngang ngực.

Dây an toàn chỉ tự động điều chỉnh đến độ dài thích hợp sau khi phần đai hông được điều chỉnh bằng tay sao cho vừa vặn với hông của người ngồi. Nếu bạn nghiêng người từ từ về phía trước và cử động dễ dàng, dây đai sẽ nhả ra và cho phép bạn di chuyển quanh vị trí của mình.

Nếu xe dừng đột ngột hoặc có va chạm, dây đai sẽ khóa vào đúng vị trí. Dây đai cũng sẽ khóa vào nếu bạn cố gắng rướn người về phía trước quá nhanh.

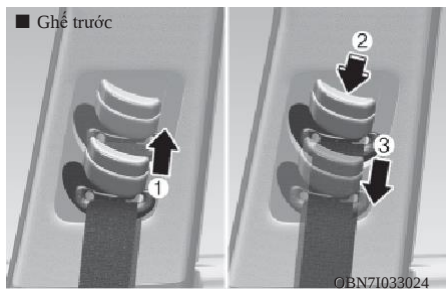
Thông tin

Nếu bạn không thể rút dây an toàn ra khỏi cụm cuộn dây đai, hãy thử kéo dây đai ra một chút rồi thả nó lại. Sau đó, dây đai có thể kéo ra dễ dàng.

Điều chỉnh độ cao (nếu được trang bị)

Bạn có thể điều chỉnh độ cao móc neo dây đai vai đến một trong bốn vị trí khác nhau để tạo sự thoải mái và an toàn nhất.

Nên điều chỉnh phần vai để nó vòng qua ngực và phần giữa vòng qua bên vai gần với cửa, không vòng qua cổ.

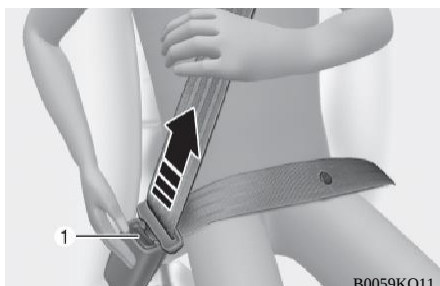


Để điều chỉnh độ cao của móc neo dây đai vai an toàn, hãy hạ hoặc nâng bộ điều chỉnh độ cao đến vị trí thích hợp.

Để nâng bộ điều chỉnh độ cao, hãy kéo nó lên (1). Để hạ thấp, ấn xuống (3) trong khi nhấn nút điều chỉnh độ cao (2).

Nhả nút để khóa móc neo vào đúng vị trí. Thử trượt bộ điều chỉnh độ cao để kiểm tra xem nó đã được khóa vào vị trí chưa.

Để tháo dây đai an toàn của bạn:

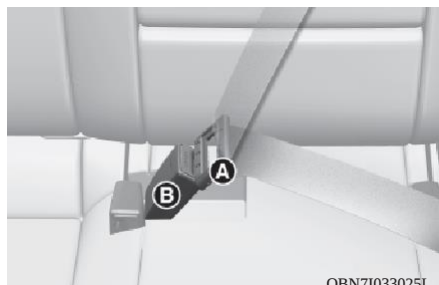


Nhấn nút nhà (1) trong chốt khóa.

Dây đai sẽ tự động rút vào vào bộ rút dây đai. Nếu dây không tự động rút được, hãy kiểm tra dây đai không bị xoắn, sau đó thử lại.

Dây đai an toàn ghế giữa phía sau (Dây đai an toàn ghế giữa phía sau 3 điểm)

Để thắt dây đai an toàn:



Lắp tấm lưới [A] vào khóa [B] cho đến khi nghe thấy tiếng “tách”, cho biết chốt đã được khóa. Kéo phần vai của đai để ôm chặt đai qua hông và dây không còn chùng.

Đảm bảo dây đai an toàn không bị xoắn.

Khi sử dụng dây đai an toàn ở giữa phía sau, sử dụng khóa có chữ "CENTER".



Thông tin

Nếu bạn không thể rút dây đai an toàn ra khỏi cụm cuộn dây đai, hãy kéo mạnh dây đai ra và thả nó lại. Sau đó, dây đai có thể kéo ra dễ dàng.

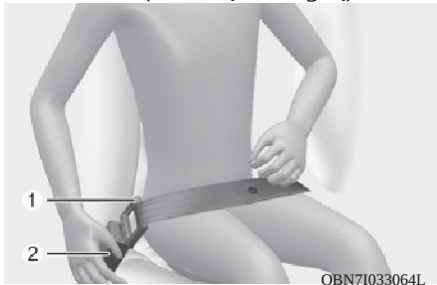


CẢNH BÁO

Đảm bảo lưng ghế được khóa đúng vị trí khi sử dụng dây đai an toàn ghế giữa phía sau.

Nếu không, lưng ghế có thể di chuyển khi xe dừng lại hoặc va chạm đột ngột, có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng.

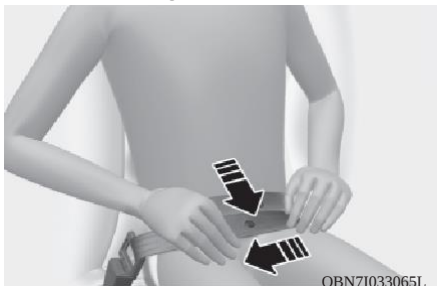
2- Dây đai an toàn ghế giữa phía sau diêm (nếu được trang bị)



Để thắt dây đai an toàn:

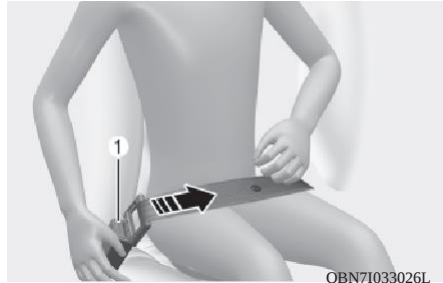
Để thắt đai loại tĩnh 2 điểm, hãy lắp mẫu kim loại (1) vào chốt khóa (2). Bạn sẽ nghe thấy tiếng “cách” khi đầu chốt khớp vào chốt khóa.

Kiểm tra để đảm bảo đai được khóa đúng cách và đai không bị xoắn.



Với dây đai an toàn loại tĩnh 2 điểm, độ dài phải được điều chỉnh bằng tay để vừa khít với thân bạn. Thắt đai và kéo đầu đai lỏng để thắt chặt. Dây đai nên được đặt thấp nhất có thể trên hông của bạn, không qua eo. Nếu dây đai quá cao, nó có thể làm tăng khả năng bạn bị thương do tai nạn.

Khi sử dụng dây đai an toàn ở giữa phía sau, phải sử dụng khóa có chữ "CENTER".



Để tháo dây an toàn:

Khi bạn muốn tháo dây an toàn, hãy nhấn nút (1) trên chốt khóa.



CẢNH BÁO

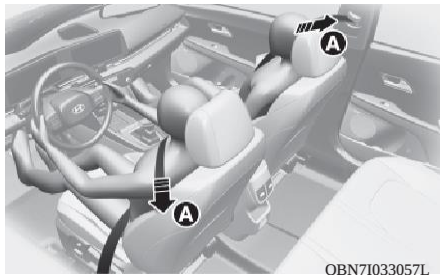
Cơ cấu cài chốt đai hông ở ghế giữa khác với cơ cấu cài đai vai của ghế ngồi sau. Khi thắt dây đai vai của ghế sau hoặc đai hông ở ghế giữa, hãy đảm bảo chúng được lắp vào đúng khóa để hệ thống dây an toàn bảo vệ tối đa và đảm bảo hoạt động bình thường.

Xếp gọn dây đai an toàn phía sau



Dây đai an toàn phía sau có thể được xếp gọn vào túi giữa lưng ghế sau và đệm ghế khi không sử dụng.

Dây an toàn có bộ căng dây



OBN71033057L

[A]: Dây an toàn có bộ căng dây bộ rút dây

Xe của bạn được trang bị dây đai an toàn có bộ căng dây đai cho người lái và hành khách phía trước (Bộ căng dây bộ rút dây). Mục đích của bộ căng dây là để đảm bảo dây đai an toàn vừa khít với cơ thể người ngồi khi xảy ra (các) va chạm trực diện hoặc bên hông nhất định. Dây đai an toàn ghế có bộ căng dây có thể được kích hoạt cùng lúc với túi khí khi xảy ra tai nạn va chạm trực diện hoặc bên hông đủ mạnh.

Khi xe dừng đột ngột hoặc nếu người ngồi trên xe ngã người về phía trước quá nhanh, dây đai an toàn sẽ khóa vào đúng vị trí.

Trong một số va chạm trực diện nhất định, bộ căng dây sẽ kích hoạt và kéo dây đai an toàn tiếp xúc chặt hơn với cơ thể của người ngồi trên xe.

Nếu hệ thống cảm thấy dây đai an toàn của người lái hoặc hành khách bị căng quá mức khi hệ thống bộ căng dây kích hoạt, bộ giới hạn tải trọng bên trong bộ rút bộ căng đai sẽ giải phóng áp lực lên dây đai an toàn đang dùng (nếu được trang bị bộ giới hạn tải trọng).



CẢNH BÁO

- Luôn thắt dây đai an toàn và ngồi đúng cách trên ghế của bạn.
- Không sử dụng dây đai an toàn nếu nó bị lỏng hoặc bị xoắn. Dây đai an toàn bị lỏng hoặc bị xoắn sẽ không thể bảo vệ bạn khi xảy ra tai nạn.
- Không đặt bất cứ thứ gì gần khóa dây đai. Điều này có thể ảnh hưởng xấu đến khóa dây đai và khiến nó hoạt động không đúng cách.
- Luôn thay bộ căng đai của bạn sau mỗi lần kích hoạt hoặc sau tai nạn.
- **KHÔNG ĐƯỢC** tự kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa hoặc thay bộ căng đai. Bạn nên đưa xe đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa hoặc thay thế cơ cấu bộ căng dây.
- Không va đập vào các cụm dây đai an toàn.



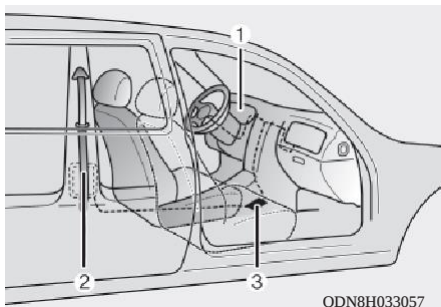
CẢNH BÁO

Không chạm vào cụm dây đai an toàn có bộ căng dây đai trong vài phút sau khi chúng được kích hoạt. Khi cơ cấu dây đai an toàn có bộ căng dây đai hoạt động trong khi va chạm, cơ cấu bộ căng dây có thể nóng lên và có thể làm bạn bị bỏng.



CẢN TRỌNG

Đồng sơn lên phần trước xe có thể làm hỏng hệ thống dây đai an toàn có bộ căng dây đai. Do đó, bạn nên đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để bảo dưỡng hệ thống.



Hệ thống đai an toàn có bộ căng dây bao gồm chủ yếu các thành phần sau. Vị trí các thành phần như trong hình minh họa ở trên:

- (1) Đèn cảnh báo túi khí SRS
- (2) Bộ căng dây bộ rút dây
- (3) Mô-đun điều khiển SRS

CHÚ Ý

Cảm biến kích hoạt mô-đun điều khiển SRS được kết nối với dây đai an toàn có bộ căng đai. Đèn cảnh báo túi khí SRS trên bảng đồng hồ tập lô sẽ sáng trong khoảng 3 - 6 giây sau khi nút khóa điện ở vị trí ON và sau đó tắt đi.

Nếu bộ căng đai không hoạt động bình thường, đèn cảnh báo sẽ sáng ngay cả khi túi khí SRS không bị sự cố. Nếu đèn cảnh báo không sáng, sáng lâu hoặc sáng khi lái xe, bạn nên đưa xe đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để kiểm tra dây đai an toàn có bộ căng đai và/ hoặc mô-đun điều khiển SRS càng sớm càng tốt.



Thông tin

- Dây đai an toàn có bộ căng dây có thể được kích hoạt khi xảy ra một số va chạm trực diện hoặc bên hông.
- Khi dây đai an toàn có bộ căng dây đai được kích hoạt, có thể nghe thấy tiếng ồn lớn và có thể nhìn thấy bụi mịn, có thể là khói trong khoang hành khách. Đây là những điều kiện hoạt động bình thường và không nguy hiểm.
- Mặc dù không độc hại nhưng bụi mịn có thể gây kích ứng da và không nên hít phải trong thời gian dài. Rửa kỹ tất cả các vùng da tiếp xúc sau khi xảy ra tai nạn khi dây đai an toàn có bộ căng dây đã được kích hoạt.

Lưu ý bổ sung khi sử dụng dây đai an toàn

Sử dụng dây đai an toàn cho phụ nữ mang thai

Luôn sử dụng dây đai an toàn cho phụ nữ mang thai. Thắt dây đai an toàn là cách tốt nhất để bảo vệ thai nhi của bạn.

Phụ nữ mang thai nên thắt dây đai an toàn loại hông-vai. Choàng dây đai vai qua ngực, kéo dây đai qua giữa ngực và cách xa cổ. Choàng dây đai hông qua dưới eo của bạn để nó vừa khít với hông và xương chậu của bạn, phần phía dưới bụng.



CẢNH BÁO

- Phụ nữ mang thai dễ bị tác động vào vùng bụng hơn khi dừng xe đột ngột hoặc gặp tai nạn. Nếu bạn bị tai nạn khi đang mang thai, hãy tham khảo ý kiến của bác sĩ.
- Để giảm nguy cơ chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong cho thai nhi khi xảy ra tai nạn, phụ nữ mang thai **KHÔNG ĐƯỢC** để phần hông của dây đai an toàn vòng qua vùng bụng nơi có em bé ở trong.

Sử dụng dây đai an toàn cho trẻ em

Trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ

Hầu hết các quốc gia có luật Ghế an toàn trẻ em yêu cầu khi để trẻ ngồi trong xe phải sử dụng Ghế an toàn trẻ em đã được kiểm duyệt, bao gồm cả ghế lót đặc biệt. Ở mỗi quốc gia có quy định khác nhau về độ tuổi có thể sử dụng dây đai an toàn thay cho Ghế an toàn trẻ em, vì vậy bạn nên chú ý đến các quy định cụ thể ở quốc gia sở tại và nơi bạn đang lái xe. Ghế an toàn cho trẻ sơ sinh và Trẻ em phải được đặt tại vị trí chính xác và lắp đặt ở ghế sau.

Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo phần “Ghế an toàn trẻ em” trong chương này.



CẢNH BÁO

LUÔN bảo vệ trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ đúng cách bằng Ghế an toàn trẻ em phù hợp với chiều cao và cân nặng của trẻ.

Để giảm nguy cơ bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong cho trẻ em và những hành khách khác, **KHÔNG ĐƯỢC** ôm trẻ vào lòng hoặc bế trẻ khi xe đang di chuyển. Các lực mạnh khi xảy ra tai nạn sẽ làm trẻ văng ra khỏi tay bạn và va đập vào xe.

Trẻ nhỏ được bảo vệ tốt nhất khỏi bị thương khi xảy ra tai nạn khi được bảo vệ đúng cách ở ghế sau bằng Ghế an toàn trẻ em đáp ứng các yêu cầu Tiêu chuẩn An toàn của quốc gia sở tại. Trước khi mua bất kỳ Ghế an toàn trẻ em nào, hãy đảm bảo Hệ thống đó có nhãn chứng nhận Hệ thống này đáp ứng Tiêu chuẩn An toàn của quốc gia sở tại.

Ghế an toàn trẻ em phải phù hợp với chiều cao và cân nặng của trẻ. Kiểm tra nhãn trên Ghế an toàn trẻ em để biết thông tin này. Tham khảo mục “Ghế an toàn trẻ em” trong chương này.

Trẻ lớn

Trẻ em dưới 13 tuổi và quá lớn không thể ngồi ghế lót đặc biệt thì phải luôn ngồi ở ghế sau và sử dụng dây đai an toàn hông/vai có sẵn. Dây đai an toàn nên được quấn qua phần trên của đùi và vòng qua vai và ngực để đảm bảo an toàn cho trẻ. Kiểm tra độ khít của dây đai thường xuyên. Nếu trẻ đùa nghịch có thể làm dây đai tuột khỏi vị trí. Trong trường hợp xảy ra tai nạn, trẻ em được đảm bảo an toàn tốt nhất nhờ Ghế an toàn trẻ em thích hợp ở hàng ghế sau.

Nếu trẻ hơn 13 tuổi phải ngồi ở ghế trước, trẻ phải được giữ an toàn bằng dây đai an toàn hông/vai có sẵn và ghế phải được đẩy về phía sau càng nhiều càng tốt.

Nếu phần dây vai hơi chạm vào cổ hoặc mặt của trẻ, hãy thử đặt trẻ gần phần giữa của xe hơn. Nếu dây đai vai vẫn chạm vào mặt hoặc cổ của trẻ, chúng cần được ngồi trên ghế lót đặc biệt thích hợp ở hàng ghế sau.



CẢNH BÁO

- Luôn đảm bảo rằng dây đai an toàn của trẻ em lớn được thắt và điều chỉnh đúng cách.
- **KHÔNG ĐƯỢC** để dây đai vai tiếp xúc với cổ hoặc mặt của trẻ.
- Không để hai trẻ trở lên cùng sử dụng một dây đai an toàn.

Sử dụng dây đai an toàn cho người bị thương

Nên sử dụng dây đai an toàn khi vận chuyển người bị thương. Tham khảo ý kiến bác sĩ để có các khuyến nghị cụ thể.

Mỗi người một dây đai

Hai người (gồm cả trẻ em) không nên sử dụng chung một dây đai an toàn. Điều này có thể làm tăng mức độ nghiêm trọng của chấn thương trong trường hợp xảy ra tai nạn.

Không nằm

Ngồi ngả trên ghế khi xe đang di chuyển có thể gây nguy hiểm. Ngay cả khi đã được khóa, khả năng bảo vệ của hệ thống bảo vệ an toàn (dây an toàn và/ hoặc túi khí) cũng sẽ giảm đáng kể do lưng ghế bị ngả.

Dây đai an toàn phải được thắt qua hông và ngực để hoạt động đúng chức năng.

Khi xảy ra tai nạn, bạn có thể bị văng vào dây an toàn, khiến bạn bị thương ở cổ hoặc các thương tích khác.

Lưng ghế càng ngả về phía sau, nguy cơ hông của hành khách bị trượt khỏi phần hông của dây đai đùi hoặc cổ của hành khách bị va vào dây đai vai càng cao.



CẢNH BÁO

- **KHÔNG ĐƯỢC** ngồi với tư thế lưng ghế ngả ra khi xe đang di chuyển.
- Ngồi với tư thế lưng ghế ngả sẽ làm tăng nguy cơ bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong khi xảy ra va chạm hoặc khi xe dừng đột ngột.
- Người lái và hành khách phải **LUÔN** ngồi sát lưng vào ghế, thắt dây đai an toàn đúng cách và tựa ghế để thăng.

Bảo quản dây đai an toàn

Không được tháo rời hoặc sửa đổi hệ thống dây đai an toàn. Ngoài ra, cần giữ gìn để dây đai an toàn và phần cứng của dây đai không bị hỏng do mép ghế, cửa xe hoặc các tác động khác.

Kiểm tra định kỳ

Tất cả các dây đai an toàn phải được kiểm tra định kỳ xem có bị mòn hoặc hư hỏng không. Thay những bộ phận bị hư hỏng càng sớm càng tốt.

Giữ đai an toàn sạch và khô.

Dây an toàn cần được giữ sạch sẽ và khô ráo. Nếu đai bị bẩn, có thể làm sạch bằng dung dịch xà phòng trung tính và nước ấm. Không nên sử dụng thuốc tẩy, thuốc nhuộm, chất tẩy rửa mạnh hoặc chất mài mòn vì chúng có thể làm hỏng và làm giảm tuổi thọ của dây đai.

Khi nào cần thay dây đai an toàn

Toàn bộ cụm dây an toàn hoặc dây an toàn phải được thay thế sau khi xe bị tai nạn. Đây là việc nên làm vì có những hư hỏng không nhìn thấy được. Bạn nên nghe tư vấn từ đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

HỆ THỐNG GHẾ AN TOÀN TRẺ EM (CRS)

Đề xuất của nhà sản xuất: Luôn để trẻ nhỏ ngồi phía sau

CẢNH BÁO

Luôn bảo vệ trẻ em trong xe đúng cách. Trẻ em ở mọi lứa tuổi sẽ được an toàn hơn khi ngồi trên hàng ghế sau. Không được đặt Ghế an toàn trẻ em quay mặt về phía sau trên ghế hành khách phía trước, trừ khi túi khí đã ngừng hoạt động.

Trẻ em dưới 13 tuổi phải luôn ngồi ở hàng ghế sau và phải luôn được cố định đúng cách để giảm thiểu nguy cơ bị thương khi xảy ra tai nạn, dừng xe đột ngột hoặc điều khiển xe đột ngột.

Theo số liệu thống kê về vụ tai nạn, trẻ em an toàn hơn khi được giữ an toàn ở hàng ghế sau hơn là ở ghế trước. Nếu trẻ quá lớn không sử dụng được Ghế an toàn trẻ em thì phải sử dụng dây đai an toàn.

Hầu hết các quốc gia đều có quy định yêu cầu trẻ em khi ngồi trên xe phải sử dụng Ghế an toàn trẻ em đã được kiểm duyệt.

Mỗi quốc gia đều có các điều luật quy định giới hạn độ tuổi hoặc chiều cao/ cân nặng cho phép sử dụng dây đai an toàn thay cho Ghế an toàn trẻ em khác nhau, vì vậy bạn cần biết các quy định cụ thể ở quốc gia của bạn và nơi bạn đang chạy xe.

Ghế an toàn trẻ em phải được lắp đặt đúng cách trên ghế xe. Luôn sử dụng Ghế an toàn trẻ em có sẵn trên thị trường đáp ứng các yêu cầu của quốc gia bạn.

Ghế an toàn trẻ em (CRS)

Trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ hơn phải được bảo vệ bằng CRS quay mặt về phía sau hoặc quay mặt về phía trước phù hợp và được gắn sẵn đúng cách vào ghế xe. Đọc và tuân thủ các hướng dẫn lắp đặt và sử dụng Ghế an toàn trẻ em do nhà sản xuất cung cấp.

CẢNH BÁO

- Luôn làm theo hướng dẫn về lắp đặt và sử dụng của nhà sản xuất Ghế an toàn trẻ em.
- Luôn bảo vệ trẻ em đúng cách bằng Ghế an toàn trẻ em.
- Tuyệt đối không “móc” qua lưng ghế an toàn trẻ em hoặc đu trẻ sơ sinh, bởi vì không thể bảo vệ an toàn cho trẻ trong trường hợp xảy ra tai nạn.
- Sau khi xảy ra tai nạn, bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI để kiểm tra Ghế an toàn trẻ em, dây đai an toàn, móc neo ISOFIX và móc neo trên.

Chọn Ghế an toàn trẻ em (CRS)

Khi chọn Ghế an toàn trẻ em, hãy luôn:

- Đảm bảo Ghế an toàn trẻ em có nhãn chứng nhận Hệ thống đáp ứng các Tiêu chuẩn An toàn hiện hành của quốc gia bạn.

Ghế an toàn trẻ em chỉ có thể được lắp đặt nếu đã được phê duyệt theo các yêu cầu của ECE-R44 hoặc ECE-R129.

- Chọn Ghế an toàn trẻ em dựa trên chiều cao và cân nặng của trẻ. Nhân bắt buộc hoặc hướng dẫn sử dụng thường cung cấp thông tin này.
- Chọn Ghế an toàn trẻ em phù hợp với vị trí ngồi trên xe cần sử dụng.
- Đọc và tuân thủ các cảnh báo và hướng dẫn lắp đặt và sử dụng đi kèm với Ghế an toàn trẻ em.

Các loại Ghế an toàn trẻ em

Có ba loại Ghế an toàn trẻ em chính: ghế quay mặt về phía sau, ghế quay mặt về phía trước và ghế lật.

Nó được phân loại theo độ tuổi, chiều cao và cân nặng của trẻ.

Ghế an toàn trẻ em quay mặt về phía sau



Ghế an toàn trẻ em quay mặt về phía sau tạo sự an toàn cho lưng của trẻ khi đặt lên bề mặt ghế. Hệ thống dây đai sẽ giữ trẻ vào đúng vị trí, và khi tai nạn xảy ra, nó sẽ giữ trẻ được cố định vào ghế và giảm áp lực vào cổ và cột sống.

Tất cả trẻ dưới một tuổi phải luôn được đặt trong Ghế an toàn trẻ em quay mặt về phía sau. Có nhiều loại Ghế an toàn trẻ em quay mặt về phía sau: Ghế an toàn trẻ em chỉ dành cho trẻ sơ sinh chỉ có thể được sử dụng quay mặt về phía sau. Ghế an toàn trẻ em 3 trong 1 có thể chuyển đổi thường có giới hạn chiều cao và cân nặng cao hơn cho tư thế quay mặt về phía sau, cho phép bạn giữ ghế an toàn cho trẻ quay mặt về phía sau trong thời gian dài hơn.

Vẫn tiếp tục sử dụng Ghế an toàn trẻ em ở vị trí quay mặt về phía sau khi chiều cao và cân nặng của trẻ nằm trong giới hạn cho phép của nhà sản xuất Ghế an toàn trẻ em.

Ghế an toàn trẻ em quay mặt về phía trước



Ghế an toàn trẻ em quay mặt về phía trước bảo vệ cho cơ thể trẻ bằng các đai giữ. Giữ an toàn cho trẻ bằng Ghế an toàn trẻ em quay mặt về phía trước bằng đai giữ cho đến khi trẻ đạt đến chiều cao hoặc giới hạn cân nặng tối đa cho phép của nhà sản xuất Ghế an toàn trẻ em.

Khi trẻ lớn hơn giới hạn của Ghế an toàn trẻ em quay mặt về phía trước, trẻ đã có thể sử dụng được ghế lót.

Ghế lót

Ghế lót là Ghế an toàn trẻ em được thiết kế để cải thiện vừa vặn của hệ thống dây đai an toàn của xe. Ghế lót định vị dây đai an toàn để nó vừa với các bộ phận khỏe hơn của cơ thể trẻ. Hãy để trẻ sử dụng ghế lót cho đến khi trẻ đủ lớn để vừa với dây đai an toàn.

Để dây đai an toàn vừa với trẻ, dây đai hông phải kéo khít qua phần đùi trên, không qua bụng. Dây đai vai phải vòng khít qua vai và ngực, không qua cổ hoặc mắt. Trẻ em dưới 13 tuổi phải luôn được bảo vệ đúng cách để giảm thiểu rủi ro bị thương khi xảy ra tai nạn, dừng đột ngột hoặc do thao tác đột ngột.

Lắp đặt Ghế an toàn trẻ em (CRS)



CẢNH BÁO

Trước khi lắp đặt Ghế an toàn trẻ em, luôn:

- Đọc và làm theo hướng dẫn của nhà sản xuất Ghế an toàn trẻ em.
- Đọc và tuân theo hướng dẫn về Ghế an toàn trẻ em trong Sổ tay hướng dẫn này.

Việc không tuân theo tất cả các cảnh báo và hướng dẫn có thể làm tăng nguy cơ bị THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG hoặc TỬ VONG nếu tai nạn xảy ra.



CẢNH BÁO

Nếu tựa đầu ghế ảnh hưởng đến việc lắp đặt đúng Ghế an toàn trẻ em, có thể điều chỉnh lại hoặc tháo hẳn tựa đầu của ghế đó ra.

Sau khi chọn Ghế an toàn trẻ em phù hợp cho trẻ và kiểm tra xem Hệ thống đó cho vừa với ghế sau của xe, có ba bước chung để lắp đặt đúng cách:

- **Cố định Ghế an toàn trẻ em vào xe một cách thích hợp.** Tất cả Ghế an toàn trẻ em phải được cố định vào xe bằng dây đai hông hoặc phần hông của dây đai đeo hông/ vai hoặc bằng móc neo trên và/ hoặc móc neo ISOFIX và/ hoặc bằng chân đỡ.

- **Đảm bảo Ghế an toàn trẻ em được lắp chắc chắn.** Sau khi lắp Ghế an toàn trẻ em vào xe, đẩy và kéo ghế về phía trước và từ bên này sang bên kia để xác nhận đã được gắn chặt vào ghế. Ghế an toàn trẻ em được buộc bằng dây đai an toàn được lắp đặt càng chắc chắn càng tốt. Tuy nhiên, nó có thể dịch chuyển một chút từ bên này sang bên kia.

Khi lắp đặt Ghế an toàn trẻ em, hãy điều chỉnh ghế xe và lưng ghế (lên và xuống, về phía trước và phía sau) để trẻ vừa với Ghế an toàn trẻ em và thấy thoải mái.

- **Đặt trẻ trong Ghế an toàn trẻ em.** Đảm bảo trẻ được thắt dây đúng cách trong Ghế an toàn trẻ em theo hướng dẫn của nhà sản xuất Ghế an toàn trẻ em.



CẢN TRỌNG

Ghế an toàn trẻ em để trong xe đóng kín cửa có thể rất nóng. Để tránh bị bỏng, hãy kiểm tra bề mặt ghế ngồi và khóa trước khi đặt trẻ vào Ghế an toàn trẻ em.

Vị trí chỗ ngồi phù hợp đối với Ghế an toàn trẻ em có dây đai & ISOFIX (CRS) theo quy định của Liên hợp quốc

(Thông tin sử dụng cho người dùng xe và nhà sản xuất CRS)

- Có: Thích hợp để lắp theo loại CRS được chỉ định
- Không : Không thích hợp để lắp theo loại CRS được chỉ định
- “-” : Không xác định
- Bảng được lập theo xe LHD. Ngoại trừ ghế hành khách phía trước, bảng chỉ có giá trị cho xe RHD.

Đối với ghế hành khách phía trước số 1, vui lòng sử dụng thông tin cho vị trí ngồi số 3.

Danh mục CRS		Vị trí ngồi						Lưu ý
		1	2	3		4	5	6
				Túi khí BẬT	Túi khí tắt			
CRS dây đai phổ quát	Tất cả các nhóm đại chúng	-	-	Không	Có(1) F,R	Có F, R	Có(2) F,R	Có F, R
CRS size i	ISOFIX CRF : F2, F2X, R1, R2	-	-	Không	Không	Có F, R	Không	Có F, R
Mang cũi (ISOFIX phía bên CRS)	ISOFIX CRF: L1, L2	-	-	Không	Không	Không	Không	Không
ISOFIX trẻ sơ sinh * CRS (* : tức là CRS dành cho trẻ nhỏ ISOFIX)	ISOFIX CRF : R1	-	-	Không	Không	Có R	Không	Có R
ISOFIX trẻ mới biết đi CRS - nhỏ	ISOFIX CRF : F2, F2X, R2, R2X	-	-	Không	Không	Có F, R	Không	Có F, R
ISOFIX trẻ mới biết đi CRS - lớn* (* : không phải ghế lót)	ISOFIX CRF : F3, R3	-	-	Không	Không	Có F, R	Không	Có F, R
Ghế nâng-Giảm chiều rộng	ISO CRF : B2	-	-	Không	Không	Có	Không	Có
Ghế nâng-Toàn bộ chiều rộng	ISO CRF : B3	-	-	Không	Không	Có	Không	Có

F : Quay mặt về phía trước
R: Mặt phía sau

- Chú ý ¹⁾: Để lắp đặt CRS phổ thông, lưng ghế hành khách ở hàng ghế đầu tiên phải ở vị trí cao nhất có thể.
- Chú ý ²⁾: Nếu ghế không có đai vai, tuyệt đối không đặt Ghế an toàn trẻ em quay mặt về phía sau.
- * Không được đặt Ghế an toàn trẻ em quay mặt về phía sau trên ghế hành khách phía trước, trừ khi túi khí đã ngừng hoạt động.
- * Đối với CRS bán phổ thông hoặc CRS dành riêng cho xe (ISOFIX hoặc CRS có dây đai), vui lòng xem danh sách xe được cung cấp trong hướng dẫn sử dụng CRS.
- * Nếu tựa đầu ghế ảnh hưởng đến việc lắp đặt đúng Ghế Bảo vệ An toàn cho Trẻ, có thể điều chỉnh lại hoặc tháo hẳn tựa đầu của ghế đó ra.
- * Khi lắp đặt hệ thống Ghế an toàn trẻ em trên hàng ghế thứ 2, hãy chuyển ghế về vị trí giữa.

Số ghế	Vị trí trên xe	Vị trí ngồi
1	Phía trước bên trái	
2	Trung tâm phía trước	
3	Phía trước bên phải	
4	Hàng thứ 2 bên trái	
5	Hàng thứ 2 trung tâm	
6	Hàng thứ 2 bên phải	

OBN7I033066L

CRS khuyến nghị cho xe theo quy định của Liên hợp quốc

(Thông tin sử dụng cho người dùng xe và nhà sản xuất CRS)

Nhóm đại chúng	Tên	Nhà sản xuất	Loại cố định
Nhóm 0+	BABY-SAFE 3 Size I có Flex Base	Britax Römer	ISOFIX có chân đỡ, hướng ra phía sau
Nhóm 1	DualFIX 3 Size i có Flex base	Britax Römer	ISOFIX có chân đỡ, hướng ra phía sau

Thông tin Nhà sản xuất CRS

<http://www.britax.com>

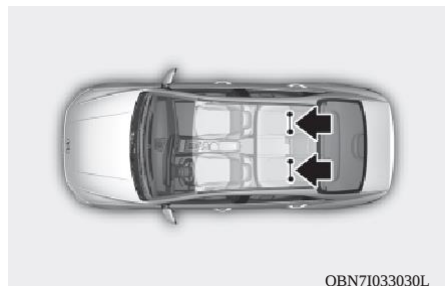
Móc neo trên và móc neo ISOFIX (hệ thống móc neo ISOFIX) cho trẻ em

Hệ thống ISOFIX cố định Ghế an toàn trẻ em trong khi lái xe và trong trường hợp tai nạn. Hệ thống này được thiết kế để lắp đặt Ghế an toàn trẻ em dễ dàng hơn và giảm khả năng lắp đặt sai Ghế an toàn trẻ em. Hệ thống ISOFIX sử dụng các móc neo trong xe và các điểm gắn trên Ghế an toàn trẻ em. Hệ thống ISOFIX không cần dùng dây đai an toàn để cố định Ghế an toàn trẻ em vào hàng ghế sau.

Các móc neo ISOFIX là các thanh kim loại được lắp vào xe. Có hai móc neo dưới mỗi vị trí chỗ ngồi ISOFIX để đặt Ghế an toàn trẻ em với các điểm gắn bên dưới.

Để sử dụng hệ thống ISOFIX trên xe của bạn, bạn phải có Ghế an toàn trẻ em có các điểm gắn ISOFIX.

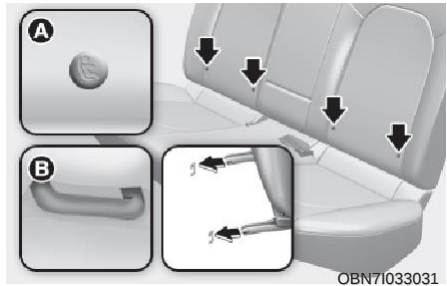
Nhà sản xuất Ghế an toàn trẻ em sẽ cung cấp cho bạn hướng dẫn sử dụng Ghế an toàn trẻ em với các điểm gắn móc neo ISOFIX.



Các móc neo ISOFIX được đặt ở các vị trí ngồi phía sau bên trái và bên phải. Các vị trí này như trong hình minh họa.

** CẢNH BÁO**

Không cố gắng lắp đặt Ghế an toàn trẻ em bằng neo ISOFIX ở vị trí ghế trung tâm phía sau. Không có neo ISOFIX cho vị trí ghế này. Sử dụng móc neo ghế ngoài, để lắp đặt CRS vào vị trí ghế trung tâm phía sau, có thể làm hỏng các móc neo.



[A]: Chỉ báo vị trí móc neo ISOFIX,

[B]: Móc neo ISOFIX

Móc neo ISOFIX nằm giữa lưng ghế và đệm ghế của ghế sau bên trái và bên phải vị trí ngồi bên ngoài, được biểu thị bằng các ký hiệu.

Ngoài ra, các móc neo ISOFIX nằm giữa lưng ghế và đệm ghế của ghế hành khách phía trước vị trí ngồi bên ngoài. (nếu được trang bị)

Cố định Ghế an toàn trẻ em có “Hệ thống móc neo ISOFIX”

Để lắp đặt Ghế an toàn trẻ em tương thích ISOFIX hoặc Cờ i ở một trong hai vị trí ngồi phía sau và vị trí ghế ngồi phía ngoài của hành khách phía trước (nếu được trang bị):

1. Kéo khóa dây đai an toàn từ móc neo ISOFIX.
2. Loại bỏ hết bất kỳ vật gì bám ở móc neo làm ảnh hưởng đến độ kết nối an toàn giữa Ghế an toàn trẻ em và các móc neo ISOFIX.
3. Đặt Ghế an toàn trẻ em trên ghế xe, sau đó gắn ghế vào các móc neo ISOFIX theo hướng dẫn của nhà sản xuất Ghế an toàn trẻ em.
4. Làm theo hướng dẫn của nhà sản xuất Ghế an toàn trẻ em để lắp đặt và kết nối đúng cách các điểm gắn ISOFIX trên Ghế an toàn trẻ em với các móc neo ISOFIX.

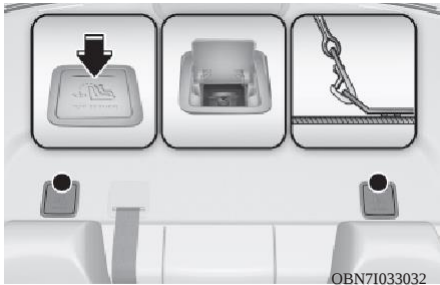


CẢNH BÁO

Thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau khi sử dụng hệ thống ISOFIX:

- Đọc và làm theo tất cả các hướng dẫn cài đặt được cung cấp cùng với Ghế an toàn trẻ em.
- Để ngăn trẻ với tới và bầu vào dây đai an toàn chưa rút vào, hãy khóa tất cả các dây đai an toàn phía sau chưa sử dụng và rút phần dây đai an toàn phía sau trẻ. Trẻ có thể bị nghẹt nếu dây đai vai quấn quanh cổ và bị dây đai an toàn siết chặt.
- **KHÔNG ĐƯỢC** gắn nhiều Ghế an toàn trẻ em vào một móc neo duy nhất. Việc này có thể làm móc neo hoặc điểm gắn bị tuột hoặc gãy.
- Luôn đến đại lý để kiểm tra hệ thống ISOFIX sau khi xảy ra tai nạn. Vụ tai nạn có thể làm hỏng hệ thống ISOFIX và có thể không cố định đúng cách Ghế an toàn trẻ em.

Cố định ghế của Ghế an toàn trẻ em với hệ thống “Móc neo Buộc dây”



Các móc neo buộc dây cho Ghế an toàn trẻ em được đặt ở phía sau lưng ghế.



1. Luồn dây đeo trên cùng của Ghế an toàn trẻ em qua lưng ghế. Để đặt dây buộc trên cùng, hãy làm theo hướng dẫn của nhà sản xuất Ghế an toàn trẻ em.
2. Nối dây đai trên cùng với móc neo buộc dây, sau đó thắt chặt dây đai trên theo hướng dẫn của nhà sản xuất Ghế an toàn trẻ em để gắn chặt Ghế an toàn trẻ em vào ghế.



CẢNH BÁO

Thực hiện các lưu ý sau khi cài đặt dây buộc trên cùng:

- Đọc và làm theo tất cả các hướng dẫn cài đặt được cung cấp cùng với Ghế an toàn trẻ em.
- **KHÔNG ĐƯỢC** gắn nhiều Ghế an toàn trẻ em vào một móc neo buộc dây ISOFIX duy nhất. Điều này có thể khiến neo hoặc điểm gắn bị tuột hoặc gãy.
- Không gắn dây buộc trên cùng với bất kỳ thứ gì khác ngoài móc neo dây buộc chính xác. Nó có thể không hoạt động bình thường nếu được gắn vào một vật khác.
- Mấu neo của Ghế an toàn trẻ em được thiết kế chỉ chịu được những tải trọng do Ghế an toàn trẻ em được lắp đúng cách.

Không sử dụng cho dây đai an toàn của người lớn, bộ dây đai an toàn hoặc để gắn các vật dụng hoặc thiết bị khác vào xe.

Cố định Ghế an toàn trẻ em bằng dây đai hông vai

Khi không sử dụng hệ thống ISOFIX, tất cả các Ghế an toàn trẻ em phải được cố định vào ghế sau với phần hông của dây đai vai/hông.

Lắp đặt Ghế an toàn trẻ em bằng dây đai hông vai



Để lắp đặt Ghế an toàn trẻ em trên hàng ghế sau, hãy thực hiện như sau:

1. Đặt Ghế an toàn trẻ em trên ghế sau và luồn dây đai hông/ vai xung quanh hoặc qua Ghế an toàn trẻ em, theo hướng dẫn của nhà sản xuất Ghế an toàn trẻ em. Đảm bảo rằng dây đai an toàn không bị xoắn.



2. Ấn chặt đầu chốt dây đai hông/ vai vào khóa. Nghe thấy tiếng "cạch".

i Thông tin

Xác định vị trí của nút nhả để có thể dễ dàng tiếp cận trong trường hợp khẩn cấp.



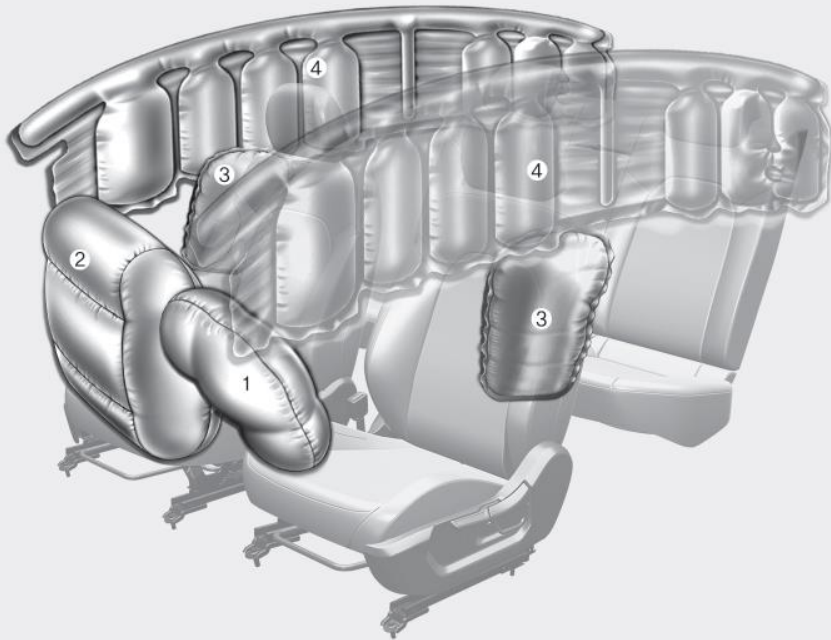
3. Nới dây ra càng lỏng càng tốt bằng cách ấn Ghế an toàn trẻ em xuống trong khi để dây đai vai rút vào bộ rút.
4. Đẩy và kéo Ghế an toàn trẻ em để xác nhận dây đai an toàn được khóa chắc chắn vào đúng vị trí.

Nếu nhà sản xuất Ghế an toàn trẻ em khuyến cáo sử dụng dây buộc trên cùng với đai đeo hông/ vai, tham khảo mục “Dây đai vai/ hông - Hệ thống 3 điểm của người lái có bộ co khóa khẩn cấp” trong chương này

Để tháo Ghế an toàn trẻ em, hãy nhấn nút nhả trên khóa và sau đó kéo đai hông/ đai vai ra khỏi Ghế an toàn trẻ em và để dây đai an toàn rút lại hoàn toàn.

TÚI KHÍ - HỆ THỐNG BẢO VỆ

■ Vô lăng bên trái

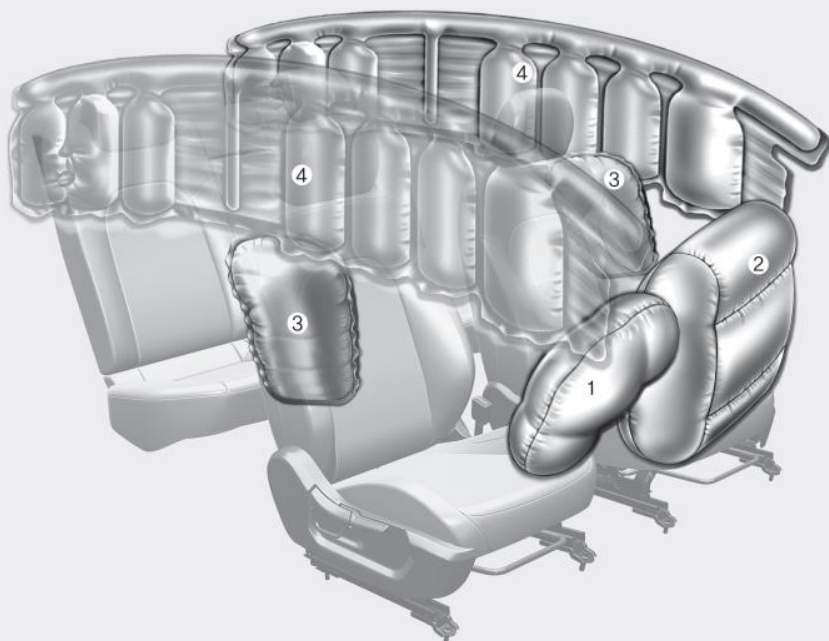


Túi khí thực tế trên xe có thể khác với hình minh họa.

OBN7I033035L

- | | |
|----------------------------------|----------------|
| 1. Túi khí phía trước người lái | 3. Túi khí bên |
| 2. Túi khí phía trước hành khách | 4. Túi khí rèm |

■ Vô lăng bên phải



Túi khí thực tế trên xe có thể khác với hình minh họa.

OBN7I033035R

- | | |
|----------------------------------|----------------|
| 1. Túi khí phía trước người lái | 3. Túi khí bên |
| 2. Túi khí phía trước hành khách | 4. Túi khí rèm |

Xe được trang bị Hệ thống túi khí cho ghế lái và ghế hành khách phía trước.

Các túi khí phía trước được thiết kế để hỗ trợ cho dây đai an toàn ba điểm. Để các túi khí này tạo nên sự an toàn, bạn phải luôn thắt dây đai an toàn khi lái xe.

Bạn có thể bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong khi xảy ra tai nạn nếu bạn không thắt dây đai an toàn. Túi khí được thiết kế để hỗ trợ dây đai an toàn nhưng không thể thay thế được dây đai an toàn. Ngoài ra, túi khí không được thiết kế để bung ra trong mọi va chạm. Trong một số vụ tai nạn, dây đai an toàn là biện pháp an toàn duy nhất bảo vệ bạn.

CẢNH BÁO

CÁC LƯU Ý QUAN TRỌNG VỀ TÚI KHÍ

LUÔN sử dụng dây đai an toàn và Ghế an toàn trẻ em - trong mọi chuyến đi, mọi lúc, và cho tất cả mọi người! Ngay cả khi có túi khí, bạn có thể bị thương nặng hoặc tử vong khi va chạm nếu thắt dây không đúng cách hoặc không thắt dây đai an toàn khi túi khí bung ra.

KHÔNG ĐƯỢC đặt trẻ vào bất kỳ Ghế an toàn trẻ em hoặc ghế lót nào ở ghế hành khách phía trước, trừ khi túi khí đã ngừng hoạt động.

Túi khí bung ra có thể va chạm mạnh vào trẻ sơ sinh hoặc trẻ em gây ra thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Luôn thắt dây đai an toàn Trẻ em dưới 13 tuổi ngồi trên ghế sau. Đây là nơi an toàn nhất cho trẻ em ở mọi lứa tuổi khi đi xe. Nếu trẻ em từ 13 tuổi trở lên phải ngồi ở ghế trước, trẻ phải được thắt đai đúng cách và ghế phải được di chuyển ra phía sau càng xa càng tốt.

Tất cả những người ngồi trên xe phải ngồi thẳng lưng với lưng ghế ở tư thế thẳng đứng, ở giữa đệm ghế và thắt dây đai an toàn, hai chân duỗi thoải mái và đặt chân trên sàn cho đến khi xe đỗ và động cơ tắt. Nếu người ngồi trên xe lệch khỏi vị trí khi xảy ra tai nạn, túi khí bung nhanh có thể tiếp xúc mạnh với người ngồi trong xe gây ra thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Bạn và hành khách của bạn không được ngồi hoặc ngã gần vào túi khí khi không cần thiết hoặc dựa vào cửa hoặc hộp đựng đồ giữa xe.

Dịch chuyển ghế của bạn lùi về sau càng xa túi khí càng tốt, mà vẫn có thể kiểm soát được xe.

Các túi khí nằm ở đâu?

Túi khí phía trước của người lái và của hành khách



Xe của bạn được trang bị Hệ thống Bảo vệ (SRS) và dây đai hông/ vai ở cả vị trí ghế người lái và ghế hành khách.

SRS gồm các túi khí nằm ở giữa vô lăng và tấm ốp phía trước bên hành khách phía trên hộp đựng găng tay.

Những túi khí này có chữ “AIRBAG” dập nổi trên vỏ.

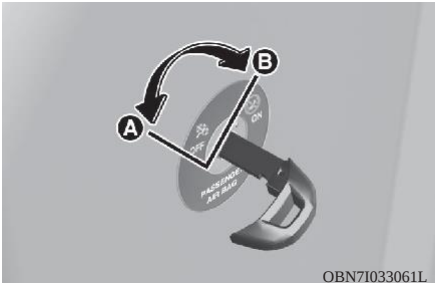
Mục đích của túi khí SRS là để bảo vệ cho người lái xe và hành khách phía trước cùng với hệ thống dây đai an toàn trong trường hợp có va chạm trực diện ở mức độ nghiêm trọng.



CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong do túi khí phía trước bung ra, hãy thực hiện các lưu ý sau:

- Phải luôn thắt dây đai an toàn để giúp giữ cho người ngồi trên xe ở đúng vị trí.
- Dịch chuyển ghế của bạn lùi về sau càng xa túi khí càng tốt, mà vẫn đảm bảo có thể kiểm soát xe.
- Không được dựa vào cửa hoặc hộp đựng đồ giữa xe.
- Không để hành khách phía trước đặt bàn chân hoặc gác chân lên bảng táp-lô.
- Không được để các đồ vật (như vỏ đệm, giá đỡ điện thoại di động, ngăn để cốc, nước hoa hoặc nhãn dán) trên hoặc gần các mô-đun túi khí trên vô lăng, bảng táp-lô, kính lái và tấm ốp phía hành khách trước phía trên hộp đựng đồ. Một số vật có thể gây hại nếu xe bị va chạm đủ nghiêm trọng dẫn đến làm bung túi khí.
- Không gắn bất kỳ vật gì lên kính lái trước và gương bên trong.



Công tắc BẬT/ TẮT túi khí phía trước của hành khách

Mục đích của công tắc này là vô hiệu hóa túi khí phía trước của hành khách để tránh những hành khách có nguy cơ bị thương cao khi túi khí bung như tuổi tác, kích thước cơ thể hoặc tình trạng sức khỏe.



Để hủy kích hoạt túi khí phía trước của hành khách:

Cắm chìa khóa hoặc thiết bị cứng tương tự vào công tắc BẬT/ TẮT túi khí phía trước của hành khách và chuyển sang vị trí TẮT. Đèn báo TẮT túi khí của hành khách () sẽ sáng cho đến khi túi khí phía trước của hành khách được kích hoạt lại.



Để kích hoạt lại túi khí phía trước của hành khách:

Cắm chìa khóa hoặc thiết bị cứng tương tự vào công tắc ON/OFF (BẬT/ TẮT) túi khí phía trước của hành khách và chuyển sang vị trí BẬT. Chỉ báo BẬT túi khí của hành khách () sẽ sáng lên.



Thông tin

Đèn báo BẬT/ TẮT túi khí phía trước của hành khách thường sáng trong khoảng 4 giây sau khi khóa điện ở vị trí BẬT. Tuy nhiên, nếu khóa điện hoặc nút KHỞI ĐỘNG/ DỪNG ĐỘNG CƠ được chuyển sang vị trí BẬT trong vòng 3 phút sau khi TẮT khóa điện, đèn báo sẽ không sáng.



CẢNH BÁO

Không được để người lớn ngồi trên ghế hành khách phía trước khi đèn báo TẮT túi khí của hành khách sáng. Trong khi xảy ra va chạm, túi khí sẽ không bung ra nếu đèn báo sáng. Bật túi khí phía trước của hành khách hoặc để hành khách di chuyển sang ngồi ghế sau.3



CẢNH BÁO

Nếu công tắc BẬT/ TẮT túi khí phía trước của hành khách có sự cố, các tình trạng sau có thể xảy ra:

- Đèn cảnh báo túi khí () trên bảng đồng hồ táp lô sẽ sáng.
- Đèn cảnh báo TẮT túi khí của hành khách () sẽ không sáng và đèn báo BẬT () sẽ sáng. Túi khí phía trước của hành khách sẽ bung ra khi va chạm trực diện ngay cả khi công tắc BẬT/ TẮT túi khí phía trước của hành khách được đặt ở vị trí TẮT.
- Chúng tôi khuyến nghị bạn nên đưa xe đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để kiểm tra công tắc BẬT / TẮT túi khí phía trước của hành khách và hệ thống túi khí SRS càng sớm càng tốt.

Túi khí bên



Xe của bạn được trang bị túi khí bên ở mỗi ghế ngồi phía trước. Mục đích của túi khí là để hỗ trợ hệ thống dây đai an toàn cho phương tiện.

Các túi khí bên được thiết kế để sử dụng trong các va chạm tác động bên nhất định, tùy thuộc vào mức độ nghiêm trọng của vụ va chạm.

Các túi khí bên không được thiết kế để bung ra trong mọi tình huống tác động bên.

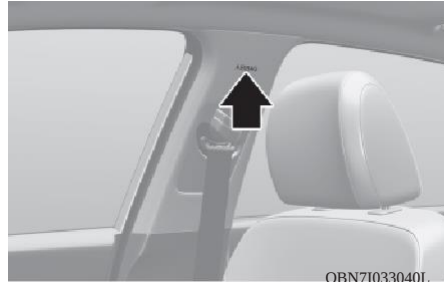


CẢNH BÁO

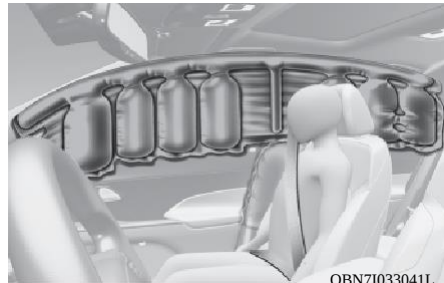
Để giảm nguy cơ bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong do túi khí bên bụng ra, hãy thực hiện các lưu ý sau:

- Phải luôn thắt dây đai an toàn để giúp giữ cho người ngồi trên xe ở đúng vị trí.
- Không cho phép hành khách tựa đầu hoặc thân mình vào cửa, đặt tay lên cửa, duỗi tay ra khỏi cửa sổ hoặc đặt các đồ vật giữa cửa và ghế ngồi.
- Giữ vô lăng ở vị trí 9 giờ và 3 giờ, để giảm thiểu nguy cơ bị thương cho bàn tay và cánh tay của bạn.
- Không sử dụng bọc ghế Điều này có thể làm giảm hoặc làm mất tính hiệu quả của hệ thống.
- Không treo các đồ vật khác ngoại trừ quần áo. Trong trường hợp xảy ra tai nạn, nó có thể gây hư hỏng xe hoặc gây thương tích cá nhân, đặc biệt là khi túi khí bị bung.
- Không đặt bất kỳ đồ vật nào trên túi khí hoặc để giữa túi khí và bản thân. Ngoài ra, không gắn bất kỳ đồ vật nào xung quanh khu vực túi khí bụng ra như cửa, kính cửa bên, trụ cửa trước và sau.
- Không đặt bất kỳ vật gì giữa cửa xe và chỗ ngồi. Chúng có thể gây nguy hiểm nếu túi khí bên bụng ra.
- Không lắp bất kỳ phụ kiện nào ở bên cạnh hoặc gần túi khí bên.
- Không tác động vào cửa khi khóa điện đang ở vị trí ON hoặc START, nếu không điều này có thể làm phồng túi khí bên.
- Nếu ghế hoặc vỏ ghế bị hỏng, chúng tôi khuyên bạn nên bảo dưỡng hệ thống này tại đại lý ủy quyền của HYUNDAI.

Túi khí rèm (nếu được trang bị)



OBN7I033040L



OBN7I033041L

Túi khí rèm nằm dọc hai bên thanh vịn ốc xe bên trên cửa trước và cửa sau.

Chúng được thiết kế để giúp bảo vệ đầu của người ngồi ở ghế trước và người ngồi ở ghế sau phía ngoài trong một số vụ va chạm bên nhất định.

Các túi khí rèm được thiết kế để sử dụng trong các va chạm tác động bên nhất định, tùy thuộc vào mức độ nghiêm trọng của vụ va chạm.

Các túi khí rèm không được thiết kế để sử dụng trong mọi tình huống va chạm bên.



CẢNH BÁO

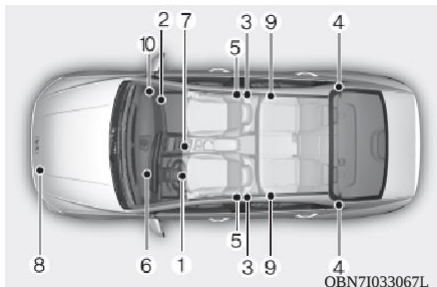
Để giảm nguy cơ bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong do túi khí rèm bung ra, hãy thực hiện các lưu ý sau:

- Tất cả những người ngồi trên ghế phải luôn thắt dây đai an toàn để giúp giữ cho người ngồi đúng vị trí.
- Cố định Ghế an toàn trẻ em an toàn đúng cách càng cách xa cửa càng tốt.
- Không đặt bất kỳ đồ vật nào lên túi khí. Ngoài ra, không gắn bất kỳ vật dụng nào xung quanh khu vực túi khí bung ra như cửa chính, kính cửa hông, trụ cửa phía trước và phía sau, thanh vịn các bên nóc xe.
- Không treo các đồ vật khác ngoại trừ quần áo, đặc biệt là đồ vật cứng hoặc dễ vỡ.

Trong trường hợp tai nạn, nó có thể làm hỏng xe hoặc thương tích cho người.

- Không cho phép hành khách tựa đầu hoặc thân mình vào cửa, đặt tay lên cửa, duỗi tay ra khỏi cửa sổ hoặc đặt các đồ vật giữa cửa và ghế ngồi.
- Không mở hoặc sửa các túi khí rèm bên.

Hệ thống túi khí hoạt động như thế nào?



- (1) Mô-đun Túi khí phía trước người lái
- (2) Mô-đun Túi khí phía trước hành khách
- (3) Bộ căng dây bộ rút dây phía trước
- (4) Mô-đun túi khí rèm
- (5) Mô-đun túi khí bên
- (6) Đèn cảnh báo túi khí
- (7) Mô-đun điều khiển SRS (SRSCM)
- (8) Cảm biến va chạm phía trước
- (9) Cảm biến va chạm bên
- (10) Thiết lập ON/OFF (BẬT/ TẮT) túi khí trước phía hành khách (nếu được trang bị)

SRSCM liên tục giám sát tất cả các thành phần SRS trong khi khóa điện BẬT để xác định va chạm có đủ nghiêm trọng để bung túi khí hoặc kích hoạt bộ căng sớm dây đai an toàn.



Đèn cảnh báo SRS

Đèn cảnh báo túi khí SRS (Hệ thống bảo vệ) trên bảng táp lô hiển thị biểu tượng túi khí như trong hình minh họa. Hệ thống kiểm tra hệ thống điện túi khí xem có trục trặc gì không. Đèn báo cho biết có khả năng có vấn đề với hệ thống túi khí, có thể bao gồm túi khí phía trước, túi khí bên và/ hoặc túi khí bên.



CẢNH BÁO

Nếu SRS có sự cố, túi khí có thể không bung ra đúng cách khi xảy ra tai nạn, làm tăng nguy cơ bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

Nếu bất kỳ hiện tượng nào sau đây xảy ra, thì SRS có sự cố:

- Đèn báo không sáng trong khoảng ba đến sáu giây khi khóa điện ở vị trí ON.
- Đèn vẫn sáng sau khi sáng khoảng 3-6 giây.
- Đèn sáng khi xe đang di chuyển.
- Đèn nhấp nháy khi động cơ đang hoạt động.

Chúng tôi khuyến nghị bạn nên đưa xe đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI kiểm tra SRS càng sớm càng tốt nếu xảy ra bất kỳ hiện tượng trên.

Trong trường hợp xảy ra va chạm trực diện từ trung bình đến nghiêm trọng, các cảm biến sẽ phát hiện ra sự giảm tốc nhanh chóng của xe. Nếu tốc độ giảm tốc đủ lớn, bộ phận điều khiển sẽ làm bung các túi khí phía trước đồng thời và với lực cần thiết.

Các túi khí phía trước giúp bảo vệ người lái và hành khách phía trước bằng cách phản hồi các va chạm trực diện, vì chỉ dây đai an toàn không thể đảm bảo đủ độ an toàn. Khi cần, các túi khí bên sẽ giúp bảo vệ người ngồi trong trường hợp va chạm bên bằng cách hỗ trợ vùng trên cơ thể phía bên.

- Túi khí được kích hoạt (có thể bung ra nếu cần) khi khóa điện ở vị trí BẬT hoặc khoảng 3 phút sau khi tắt khóa điện.
- Túi khí bung ra trong trường hợp có va chạm trực diện hoặc bên hông giúp bảo vệ người ngồi trong xe khỏi bị thương nặng.
- Không có mức tốc độ đơn nhất mà tại đó các túi khí sẽ bung ra. Nói chung, túi khí được thiết kế để bung ra dựa trên mức độ nghiêm trọng của va chạm và hướng va chạm. Hai yếu tố này xác định liệu các cảm biến có tạo ra tín hiệu bật/ bung túi khí hay không.
- Túi khí phụ thuộc vào một số yếu tố bao gồm tốc độ xe, góc va chạm và mật độ và độ cứng của phương tiện hoặc vật thể mà phương tiện của bạn tác động khi va chạm. Các yếu tố quyết định không chỉ giới hạn ở những yếu tố nêu trên.
- Các túi khí phía trước sẽ hoàn toàn phồng lên và xẹp xuống ngay lập tức. Bạn hầu như không thể nhìn thấy các túi khí phồng lên khi xảy ra tai nạn. Nhiều khả năng bạn sẽ chỉ nhìn thấy các túi khí đã xẹp và bung ra khỏi ngăn chứa sau vụ va chạm.

- Để giúp bảo vệ, các túi khí phải phồng lên nhanh chóng. Tốc độ bung túi khí là tương đương với thời gian bung túi khí cực ngắn khi va chạm xảy ra bung túi khí vào giữa người ngồi trong xe và các kết cấu của xe trước khi người ngồi trên xe va chạm với các kết cấu đó. Tốc độ bung này làm giảm nguy cơ chấn thương nghiêm trọng hoặc đe dọa tính mạng và do đó đây là một phần cần thiết trong thiết kế túi khí.

Tuy nhiên, khả năng phồng túi khí nhanh chóng cũng có thể gây ra chấn thương có thể gây xước mắt, bầm tím và gãy xương vì tốc độ phồng túi khí cũng làm cho túi khí bung ra một lực lớn.

- Thậm chí có những trường hợp tiếp xúc với túi khí có thể gây chấn thương chết người, đặc biệt là nếu người ngồi ở vị trí quá gần với túi khí.

Bạn có thể thực hiện các bước để giảm nguy cơ bị thương do túi khí bung ra. Rủi ro lớn nhất là ngồi quá gần túi khí. Túi khí cần có không gian để phồng lên. Khi lái xe, người lái nên ngồi sao cho phần ngực cách tâm vô lăng càng xa càng tốt mà vẫn có thể duy trì khả năng kiểm soát xe.

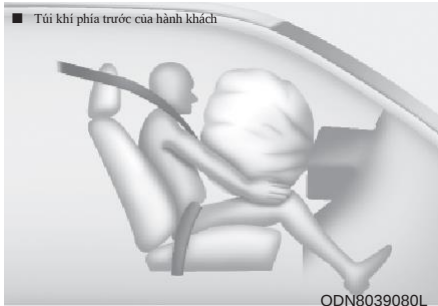
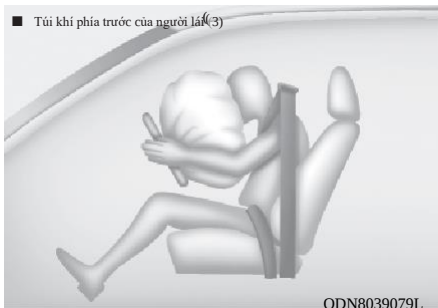


Khi SRSCM phát hiện tác động mạnh từ phía trước của xe, nó sẽ tự động bung các túi khí phía trước.



Khi bung, các vết khía được đúc trực tiếp vào vỏ đệm sẽ tách ra do áp suất từ phồng các túi khí. Khi mở thêm các nắp sẽ khiến các túi khí phồng hoàn toàn.

Túi khí bung hoàn toàn, kết hợp với dây đai an toàn được thắt đúng cách sẽ làm giảm sự dịch chuyển người lái xe hoặc hành khách phía trước, giảm nguy cơ chấn thương ở đầu và ngực.



Sau khi bung ra hoàn toàn, túi khí bắt đầu xẹp ngay lập tức, cho phép người lái xe duy trì tầm nhìn về phía trước và khả năng lái hoặc thực hiện các điều khiển khác.



CẢNH BÁO

Để hạn chế nguy hiểm gây ra do một số vật khi túi khí phía hành khách bung ra:

- Không lắp hoặc để bất kỳ đồ vật nào (ngăn để cốc, vỏ CD, nhãn dán, v.v.) lên tấm ốp của hành khách phía trước phía trên hộp đựng đồ nơi đặt túi khí của hành khách.
- Không để hộp chứa chất lỏng gần bảng đồng hồ tấp lô hoặc trên mặt bảng đồng hồ tấp-lô.

Điều gì sẽ xảy ra sau khi túi khí bung ra

Sau khi túi khí phía trước hoặc túi khí bên bung ra, nó sẽ xẹp xuống rất nhanh. Túi khí bung sẽ không cản trở người lái xe nhìn ra khỏi kính lái hoặc điều khiển vô lăng. Túi khí rèm có thể vẫn bị bung ra một phần trong một thời gian ngắn sau khi bung.



CẢNH BÁO

Sau khi túi khí bung ra, hãy thực hiện các lưu ý sau:

- Mở cửa kính và cửa xe càng nhanh càng tốt sau khi va chạm để giảm thời gian tiếp xúc với khối và bột bắn bung ra từ túi khí.
- Không chạm ngay vào các bộ phận bên trong của khu vực chứa túi khí sau khi túi khí đã bung ra.
Các bộ phận tiếp xúc với túi khí bung ra có thể rất nóng.
- Luôn rửa kỹ vùng da tiếp xúc với nước lạnh và xà phòng trung tính.
- Bạn nên đưa xe đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để thay túi khí ngay sau khi túi khí đã bung ra. Túi khí được thiết kế để chỉ sử dụng một lần.

Tiếng ồn và khói từ túi khí bung

Khi túi khí bung ra, chúng sẽ phát ra âm thanh lớn và có thể tạo ra khói và bột bay bên trong xe. Điều này là bình thường và là kết quả của việc kích hoạt bơm túi khí. Sau khi túi khí bung ra, bạn có thể cảm thấy khó thở do ngực tiếp xúc với cả dây đai an toàn và túi khí, cũng như do hít phải khói và bột.

Bột có thể khiến một số người mắc bệnh hen suyễn bị nặng hơn. Nếu bạn gặp vấn đề về hô hấp sau khi túi khí bung, hãy đến trung tâm y tế ngay lập tức.

Mặc dù khói và bột không độc nhưng chúng có thể gây kích ứng da, mắt, mũi, họng, ... Trong trường hợp này, hãy rửa sạch bằng nước lạnh ngay lập tức và đến cơ sở y tế nếu các triệu chứng vẫn tiếp diễn.

Không lắp Ghế an toàn trẻ em ở ghế hành khách phía trước



B0078EA02



OHI038170L

Không được đặt Ghế an toàn trẻ em ở ghế hành khách phía trước, trừ khi túi khí đã ngừng hoạt động



CẢNH BÁO

KHÔNG ĐƯỢC đặt Ghế an toàn trẻ em quay mặt về phía sau lên ghế có TÚI KHÍ HOẠT ĐỘNG ở phía trước, bởi có thể gây ra TÔN THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG hoặc TỬ VONG cho TRẺ.

Tại sao túi khí không bung ra khi xảy ra va chạm?

Có một số loại tai nạn nhất định mà túi khí sẽ không thể bảo vệ hiệu quả. Đó là các va chạm phía sau, va chạm thứ hai hoặc thứ ba khi xảy ra tai nạn liên hoàn, hoặc va chạm ở tốc độ thấp. Thông qua mức độ thiệt hại đối với phương tiện để thấy sự hấp thụ lực va chạm, và không liên quan đến việc túi khí có bung ra hay không.

Cảm biến va chạm túi khí



CẢNH BÁO

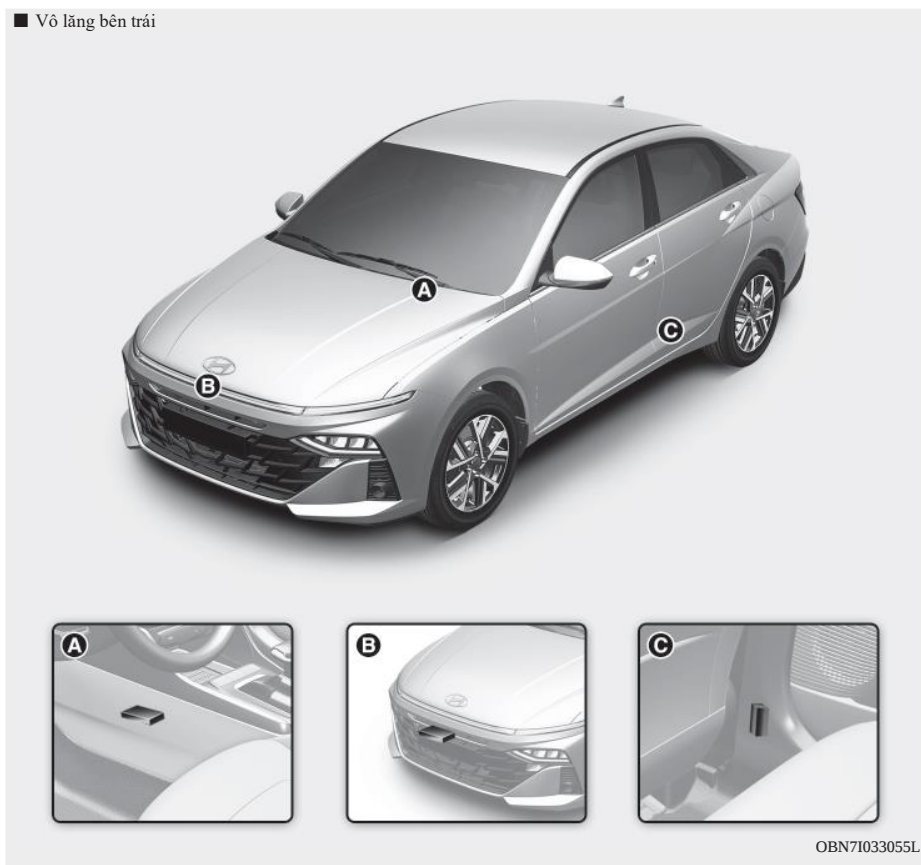
Để giảm nguy cơ túi khí bung ra bất ngờ và gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong:

- Không gõ hoặc để bất kỳ vật nào tác động lên vị trí lắp đặt túi khí hoặc cảm biến.
- Không thực hiện bảo dưỡng lên trên hoặc xung quanh cảm biến túi khí. Nếu vị trí hoặc góc các cảm biến bị thay đổi, các túi khí có thể bung khi không cần thiết hoặc có thể không bung khi cần.
- Không lắp đặt các tấm chắn cản bằng các bộ phận không chính hãng của HYUNDAI hoặc các bộ phận không tương đương vì có thể gây tác động ngược khi xảy ra va chạm và hiệu suất bung túi khí.

Để đảm bảo hoạt động chính xác hệ thống túi khí, bạn nên thay thế cân bằng phụ tùng chính hãng của Hyundai hoặc tương đương (của phụ tùng chính hãng) được chỉ định cho xe của bạn.

- Đặt khóa điện ở vị trí LOCK/OFF hoặc ACC, và chờ 3 phút khi xe đang được kéo để túi khí không vô tình bị bung.
- Bạn nên đưa xe đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để sửa chữa các túi khí.

■ Vô lăng bên trái



- A. Mô-đun điều khiển SRS
- B. Cảm biến va chạm phía trước
- C. Cảm biến va chạm bên: Trụ B

■ Vô lăng bên phải

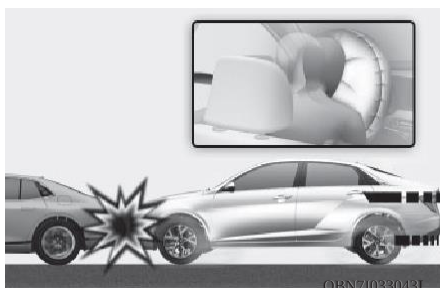


OBN7I033055

- A. Mô-đun điều khiển SRS
- B. Cảm biến va chạm phía trước
- C. Cảm biến va chạm bên: Trụ B

Điều kiện làm phồng túi khí

Túi khí phía trước



Túi khí phía trước được thiết kế để bung ra khi va chạm trực diện tùy thuộc vào mức độ nghiêm trọng của tác động của va chạm phía trước.

Túi khí bên và túi khí rèm

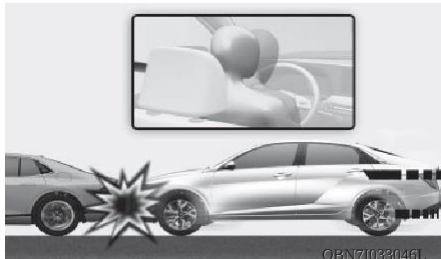


Túi khí bên và túi khí rèm được thiết kế để bung ra khi phát hiện va chạm bằng cảm biến va chạm bên tùy thuộc vào mức độ nghiêm trọng của va chạm bên.

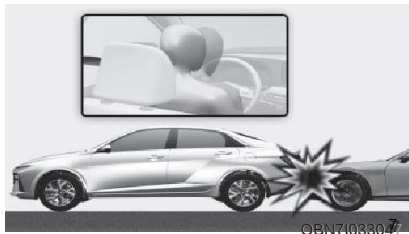
Mặc dù túi khí của người lái và hành khách phía trước được thiết kế để bung ra khi va chạm trực diện, nhưng các túi khí này cũng có thể bung ra trong trường hợp các loại va chạm khác nếu cảm biến va chạm phía trước phát hiện một tác động đủ mạnh. Túi khí bên và túi khí rèm được thiết kế để bung ra trong các va chạm bên, nhưng cũng có thể bung ra trong các va chạm khác nếu cảm biến va chạm bên phát hiện thấy một va chạm đủ mạnh.

Nếu gầm xe bị ảnh hưởng do đường xóc hoặc các vật trên các đoạn đường xấu, các túi khí có thể bung ra. Khi lái xe trên những đoạn đường xấu hoặc trên khu vực không được thiết kế để lưu thông xe, cần lái xe cẩn thận để tránh bung túi khí không mong muốn.

Điều kiện không làm phồng túi khí



Trong một số vụ va chạm ở tốc độ thấp, các túi khí có thể không bung ra. Các túi khí được thiết kế để không bung ra trong những trường hợp như vậy vì không mang lại lợi ích ngoài khả năng bảo vệ bằng dây đai an toàn.

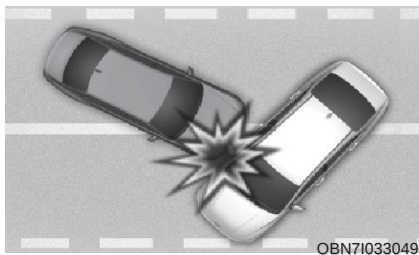


Túi khí phía trước không được thiết kế để bung ra trong các va chạm phía sau, bởi vì các túi khí bị dịch chuyển về phía sau do lực va chạm. Trong trường hợp này, túi khí bung ra sẽ không mang lại thêm bất kỳ lợi ích nào.



Túi khí phía trước có thể không bung ra khi va chạm bên, vì người ngồi trong xe di chuyển theo hướng va chạm và do đó trong các va chạm bên, túi khí phía trước bung ra sẽ không mang lại khả năng bảo vệ cho người ngồi trong xe.

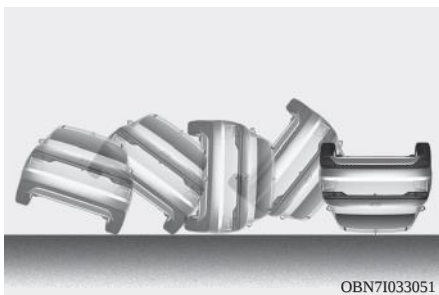
Tuy nhiên, túi khí bên và túi khí rèm có thể bung ra tùy thuộc vào mức độ va chạm.



Trong va chạm góc, lực va chạm có thể hướng người ngồi trong xe theo hướng mà túi khí sẽ không thể mang lại bất kỳ lợi ích hỗ trợ nào, và do đó, các cảm biến có thể không bung ra bất kỳ túi khí nào.



Ngay trước khi xảy ra va chạm, người lái xe thường phanh gấp. Phanh gấp sẽ làm xe chúi đầu về phía trước khiến cho xe “chui” vào gầm xe khác có khoảng cách gầm cao hơn. Túi khí có thể không bung ra trong tình huống “chui dưới gầm” này do có những cảm biến phát hiện lực giảm tốc khiến lực này giảm đáng kể trong những va chạm “chui dưới gầm” như vậy.



Túi khí phía trước có thể không bung ra trong các tai nạn lật xe vì túi khí phía trước bung ra sẽ không thể hỗ trợ bảo vệ người trong xe.

Nếu xe được trang bị túi khí bên và/ hoặc túi khí rèm, túi khí bên và/ hoặc túi khí rèm có thể bung ra khi xe bị lật do va chạm bên.



Túi khí không thể bung ra nếu xe va chạm với các vật thể như cột điện hoặc cây cối, tại đó điểm va chạm được tập trung và lực va chạm bị hấp thụ vào thân xe.

Bảo dưỡng SRS

SRS hầu như không cần bảo trì và bạn không thể tự bảo dưỡng bộ phận nào. Nếu đèn cảnh báo túi khí SRS không sáng khi khóa điện ở vị trí ON hoặc liên tục sáng, bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI ủy quyền để kiểm tra hệ thống.

Bạn nên đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để thực hiện tháo, lắp, sửa chữa hoặc bất kỳ công việc nào trên vô lăng, tấm ốp trước của hành khách, ghế trước và rãnh nóc xe. Xử lý hệ thống SRS không đúng cách có thể dẫn đến thương tích cá nhân nghiêm trọng.



CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong, hãy thực hiện các lưu ý sau:

- Không cố gắng sửa đổi hoặc tháo các bộ phận hoặc hệ thống dây SRS, bao gồm việc gắn thêm bất kỳ loại phù hiệu nào vào vỏ đệm hoặc sửa đổi cấu trúc thân xe.
- Không đặt bất kỳ vật gì bên trên hoặc gần mô-đun túi khí trên vô lăng, bảng táp lô và tấm ốp của hành khách phía trước phía trên hộp đựng đồ.
- Làm sạch vỏ đệm túi khí bằng vải mềm ẩm. Dung dịch hoặc chất tẩy rửa có thể ảnh hưởng đến vỏ túi khí và khiến túi khí bung ra không đúng cách.
- Bạn nên đưa xe đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để thay thế các túi khí đã bung.
- Nếu cần phải loại bỏ các bộ phận của hệ thống túi khí, hoặc nếu phải loại bỏ xe, phải tuân thủ các lưu ý an toàn nhất định.
Liên hệ với đại lý ủy quyền của HYUNDAI để biết thông tin cần thiết. Không tuân theo các lưu ý này có thể làm tăng nguy cơ bị thương tích cá nhân.

Lưu ý an toàn bổ sung

Hành khách không được ra khỏi ghế hoặc thay đổi chỗ ngồi khi xe đang di chuyển

. Hành khách không thắt dây đai an toàn khi xảy ra va chạm hoặc dừng khẩn cấp có thể bị văng vào trong xe, vào những người ngồi khác hoặc bị văng ra khỏi xe.

Không lắp thêm bất kỳ phụ kiện gì lên dây đai an toàn. Các thiết bị làm tăng sự thoải mái của người ngồi hoặc định vị lại dây đai an toàn có thể làm giảm khả năng bảo vệ của dây đai an toàn và tăng khả năng bị thương nghiêm trọng trong trường hợp xảy ra va chạm.

Không sửa đổi ghế trước. Việc sửa đổi hàng ghế trước có thể ảnh hưởng đến hoạt động của các bộ phận cảm biến hệ thống bảo vệ bổ sung hoặc túi khí bên.

Không đặt bất kỳ vật gì dưới ghế trước. Việc đặt các vật dụng dưới ghế trước có thể cản trở hoạt động của các bộ phận cảm biến của hệ thống bảo vệ bổ sung và các bộ dây.

Không tác động lên cửa. Tác động đến cửa khi khóa điện ở vị trí ON hoặc START có thể khiến túi khí bung ra.

Bổ sung thiết bị cho hệ thống túi khí hoặc sửa đổi túi khí được trang bị trên xe

Nếu bạn thay đổi khung xe, hệ thống tầm cân, phần trước hoặc bên của tấm kim loại hoặc bên cạnh hoặc độ cao gầm xe, sẽ ảnh hưởng đến hoạt động của hệ thống túi khí trên xe của bạn.

Nhãn cảnh báo túi khí



Nhãn cảnh báo túi khí được gắn để cảnh báo hành khách về những nguy cơ tiềm ẩn của hệ thống túi khí.

Hãy nhớ đọc tất cả thông tin về các túi khí được lắp trên xe của bạn trong Tài liệu hướng dẫn sử dụng này.

4. Bảng đồng hồ Táp lô

Bảng đồng hồ táp lô	4-4
Điều khiển bảng đồng hồ táp lô	4-5
Thiết bị chiếu sáng bảng táp lô	4-5
Đồng hồ đo	4-5
Đồng hồ đo tốc độ xe	4-5
Đồng hồ đo tốc độ động cơ	4-6
Đồng hồ báo nhiệt độ nước làm mát của động cơ	4-6
Đồng hồ báo mức nhiên liệu	4-7
Đồng hồ đo nhiệt độ bên ngoài	4-8
Đồng hồ công tơ mét.....	4-9
Khoảng cách xe di chuyển được đến lúc hết nhiên liệu	4-9
Bộ chỉ báo Chuyển số.....	4-10
Chỉ báo Chuyển số Hộp số sàn	4-10
Chỉ báo chuyển số hộp số vô cấp thông minh	4-11
Chỉ báo Chuyển số Hộp số tự động.....	4-11
Đèn cảnh báo và đèn chỉ báo	4-11
Đèn cảnh báo dây đai an toàn	4-11
Nhãn cảnh báo túi khí	4-11
Đèn cảnh báo phanh tay & dầu phanh	4-12
Đèn cảnh báo Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS)	4-13
Đèn báo Hệ thống cân bằng điện tử (EBD)	4-13
Đèn cảnh báo hệ thống trợ lực tay lái (MDPS)	4-14
Đèn cảnh báo nạp ắc quy	4-14
Đèn cảnh báo áp suất dầu động cơ	4-14
Đèn cảnh báo mức dầu động cơ	4-15
Đèn cảnh báo nhiệt độ nước làm mát động cơ	4-15
Đèn cảnh báo mức nhiên liệu thấp	4-15
Đèn chỉ báo sự cố (MIL).....	4-16
Đèn cảnh báo bộ lọc nhiên liệu (đối với động cơ diesel)	4-17
Đèn cảnh báo hệ thống lọc khí thải động cơ xăng (GPF).....	4-17
Đèn cảnh báo hệ thống lọc khí thải động cơ Diesel (DPF)	4-18
Đèn cảnh báo SCR (đối với động cơ diesel)	4-18
Đèn báo sấy động cơ (dành cho động cơ diesel)	4-18
Đèn cảnh báo phanh đỗ xe điện tử (EPB)	4-19
Đèn chỉ báo tự động giữ phanh (Auto Hold).....	4-19
Đèn cảnh báo áp suất lốp thấp.....	4-19
Đèn cảnh báo hệ thống an toàn phía trước	4-20
Đèn chỉ báo làn đường.....	4-20
Đèn cảnh báo lái xe mất tập trung.....	4-21
Đèn cảnh báo vượt quá tốc độ.....	4-21
Đèn cảnh báo đèn pha LED	4-21
Đèn chỉ báo Hệ thống cân bằng điện tử (ESC).....	4-22

Đèn chỉ báo TẮT Hệ thống cân bằng điện tử (ESC)	4-22
Đèn chỉ báo Hệ thống chống trộm (không có chìa khóa thông minh)	4-22
Đèn báo Hệ thống chống trộm (có chìa khóa thông minh)	4-22
Đèn báo xi nhan.....	4-23
Đèn báo bật đèn chiếu xa.....	4-24
Đèn báo bật đèn chiếu gần.....	4-24
Đèn chỉ báo BẬT đèn	4-24
Đèn báo hỗ trợ chiếu xa.....	4-24
Đèn báo hành trình	4-24
Đèn báo chế độ SPORT.....	4-24
Đèn báo chế độ ECO	4-24
Đèn cảnh báo chính.....	4-25
Đèn cảnh báo đường đóng băng	4-25
Thông báo hiển thị trên bảng tập lô.....	4-26
Chuyển sang P (đối với hệ thống chìa khóa thông minh)	4-26
Pin chìa khóa yếu (đối với hệ thống chìa khóa thông minh).....	4-26
 Nhấn nút START trong khi xoay vô lăng (đối với hệ thống chìa khóa thông minh)	4-26
Kiểm tra hệ thống khóa vô lăng (đối với hệ thống chìa khóa thông minh).....	4-26
Nhấn bàn đạp phanh để khởi động động cơ (đối với hệ thống chìa khóa thông minh và Hộp số tự động/ Hộp số vô cấp thông minh)	4-26
Nhấn bàn đạp ly hợp để khởi động động cơ (đối với hệ thống chìa khóa thông minh)	4-26
Chìa khóa không có trong xe (đối với hệ thống chìa khóa thông minh).....	4-26
Không phát hiện được chìa khóa (đối với hệ thống chìa khóa thông minh)	4-26
Nhấn lại nút START (đối với hệ thống chìa khóa thông minh).....	4-26
Nhấn nút START bằng chìa khóa (đối với hệ thống chìa khóa thông minh).....	4-27
Kiểm tra cầu chì CÔNG TẮC PHANH (đối với hệ thống chìa khóa thông minh và hộp số tự động/ hộp số vô cấp thông minh)	4-27
Chuyển sang P hoặc N để khởi động động cơ (đối với hệ thống chìa khóa thông minh và Hộp số tự động/ Hộp số vô cấp thông minh)	4-27
Ắc quy tự xả do các thiết bị điện bên ngoài.....	4-27
Đèn chỉ báo mở cửa xe	4-27
Đèn chỉ báo mở cửa sổ trời.....	4-28
Áp suất lốp thấp.....	4-28
Đèn	4-28
Cần gạt nước.....	4-29
Mức nước rửa kính thấp	4-29
Mức nhiên liệu thấp.....	4-29
Động cơ quá nhiệt/ Động cơ đã quá nhiệt	4-29
Kiểm tra đèn pha	4-29

4. Bảng đồng hồ Táp lô

Kiểm tra xi nhan.....	4-29
Kiểm tra đèn pha LED	4-30
Mức dầu động cơ thấp.....	4-30
Kiểm tra hệ thống khí thải	4-30
Màn hình bảng táp lô	4-31
Điều khiển màn hình bảng táp lô	4-31
Chế độ hiển thị bảng táp lô.....	4-32
Chế độ máy tính hành trình	4-33
Chế độ Dẫn hướng chi tiết (TBT)	4-33
Chế độ hỗ trợ lái xe	4-33
Áp suất lốp	4-33
Chế độ cài đặt người dùng	4-34
Máy tính hành trình (Loại A)	4-40
Mô tả	4-40
Chế độ hành trình	4-40
Đồng hồ đo hành trình	4-40
Khoảng cách xe di chuyển được đến lúc hết nhiên liệu	4-41
Tiết kiệm nhiên liệu trung bình.....	4-41
Khoảng thời gian xe đã chạy.....	4-42
Máy tính hành trình (Loại B)	4-43
Chế độ hành trình.....	4-43

BẢNG ĐỒNG HỒ TÁP LÔ

■ Loại A



■ Loại B



Bảng đồng hồ táp lô thực tế trên xe có thể khác với hình minh họa. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo phần "Đồng hồ đo" trong chương này.

OBN7I043001R/OBN7I043002R

- | | |
|--|--------------------------------|
| 1. Đồng hồ đo tốc độ | 4. Đồng hồ báo mức nhiên liệu |
| 2. Đồng hồ đo tốc độ động cơ | 5. Đèn cảnh báo và đèn chỉ báo |
| 3. Đồng hồ báo nhiệt độ nước làm mát của động cơ | 6. Màn hình bảng táp lô |

Điều khiển Bảng táp lô

Độ sáng Bảng táp lô Bạn có thể điều chỉnh độ sáng của bảng táp lô trong Chế độ Thiết lập trên bảng táp lô khi bật khóa điện.

Chọn:

User Settings > Lights > Illumination (Cài đặt người dùng > Đèn > Độ sáng)



CẢNH BÁO

Tuyệt đối không điều chỉnh bảng đồng hồ táp lô khi đang lái xe. Điều này có thể dẫn đến mất kiểm soát và dẫn đến tai nạn có thể gây chết người, thương tích hoặc hư hỏng xe.

- Độ sáng của thiết bị chiếu sáng bảng táp lô được hiển thị.
- Nếu độ sáng đạt đến mức tối đa hoặc tối thiểu, chuông sẽ phát tiếng.

Đồng hồ đo

Đồng hồ đo tốc độ



Đồng hồ tốc độ cho biết tốc độ của xe và được hiệu chỉnh theo đơn vị km trên giờ (km/h) và/ hoặc dặm trên giờ (dặm/giờ).

Đồng hồ đo tốc độ động cơ



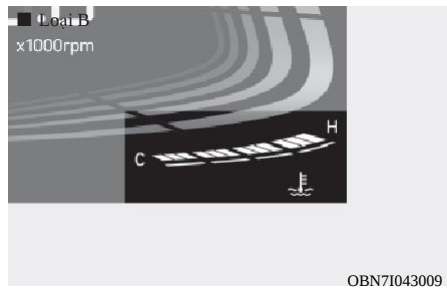
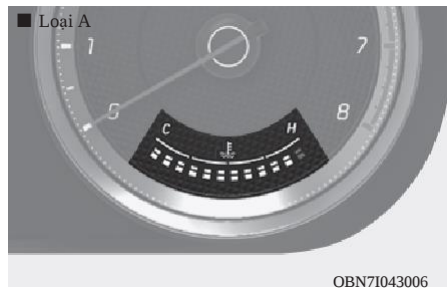
Đồng hồ đo tốc độ động cơ cho biết số vòng quay của động cơ/phút (vòng/phút).

Sử dụng đồng hồ đo tốc độ động cơ để chọn đúng thời điểm sang số nhằm ngăn ngừa hiện tượng giật và/hoặc rồ ga.

CHÚ Ý

Không vận hành động cơ đến tốc độ trong vùng đỏ. Điều này có thể gây hư hại động cơ nghiêm trọng.

Đồng hồ báo nhiệt độ nước làm mát của động cơ



Đồng hồ đo này cho biết nhiệt độ của nước làm mát động cơ khi khóa điện ở vị trí ON.

CHÚ Ý

Khi đèn chỉ báo của đồng hồ vượt ra ngoài phạm vi bình thường về vị trí “H (Nóng)”, có nghĩa là động cơ đang quá nhiệt có thể làm hỏng động cơ.

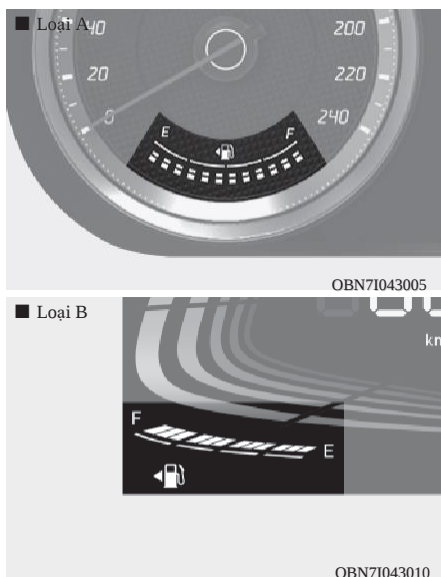
Không tiếp tục lái xe khi động cơ quá nhiệt. Nếu xe của bạn quá nhiệt, hãy tham khảo phần “Nếu động cơ quá nhiệt” trong chương 8.



CẢNH BÁO

Không được tháo nắp bình nước làm mát động cơ khi động cơ đang nóng. Nước làm mát động cơ đang chịu áp suất và có thể gây bỏng nghiêm trọng. Chờ cho đến khi động cơ nguội trước khi thêm nước làm mát vào bình chứa.

Đồng hồ báo mức nhiên liệu



Đồng hồ đo lường này cho biết lượng nhiên liệu gần đúng còn lại trong bình nhiên liệu.



Thông tin

- Dung tích thùng nhiên liệu được đưa ra trong chương 2.
- Đồng hồ báo mức nhiên liệu có đèn cảnh báo mức nhiên liệu thấp. Đèn báo mức nhiên liệu thấp sáng khi thùng nhiên liệu đã gần hết.
- Trên các đoạn đường dốc hoặc đường cong, kim chỉ mức nhiên liệu có thể dao động hoặc đèn báo mức nhiên liệu thấp sáng sớm hơn bình thường do sự di chuyển của nhiên liệu trong thùng chứa nhiên liệu.



CẢNH BÁO

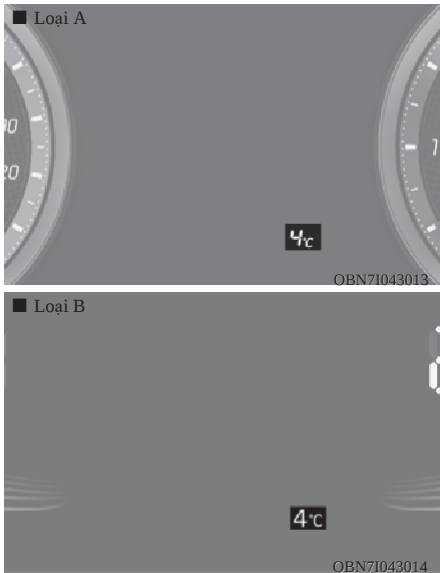
Việc hết nhiên liệu có thể khiến người ngồi trên xe gặp nguy hiểm.

Bạn phải dừng xe và tiếp nhiên liệu càng sớm càng tốt sau khi đèn cảnh báo sáng hoặc khi chỉ báo đồng hồ đo gần đến mức “E (Empty- Hết)”.

CHÚ Ý

Tránh lái xe khi mức nhiên liệu quá thấp. Nếu hết xăng, có thể làm cho động cơ rung giật, khiến cho bộ xúc tác xử lý khí thải hoạt động quá tải.

Đồng hồ đo nhiệt độ bên ngoài



Thiết bị đo này cho biết nhiệt độ bên ngoài, bước đo là 1°C (1°F).

Lưu ý rằng nhiệt độ hiển thị trên bảng táp lô có thể không thay đổi nhanh như nhiệt độ bên ngoài (có thể chậm một chút trước khi nhiệt độ thay đổi.)

Nhiệt độ môi trường bên ngoài xuất hiện ở phần dưới của màn hình bảng táp lô. Nhiệt độ đọc theo đơn vị độ C hoặc độ F tùy thuộc vào đơn vị đã chọn từ menu Cài đặt trong bảng đồng hồ táp lô.

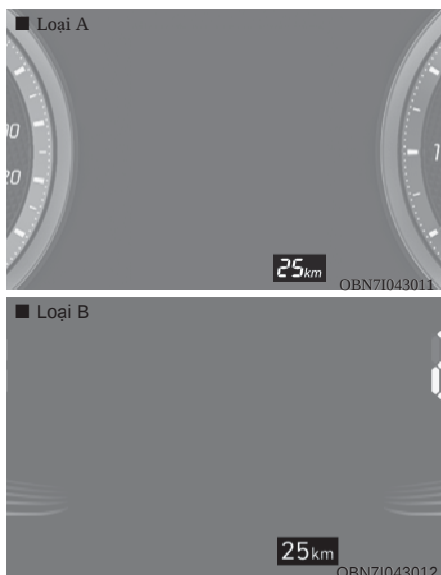
Nhiệt độ hiển thị trên màn hình bảng táp lô có thể không thay đổi nhanh như nhiệt độ bên ngoài.

Chọn:

User Settings > Units > Temperature Unit > °F/°C (Cài đặt người dùng → Đơn vị → Đơn vị nhiệt độ → °F/ °C)

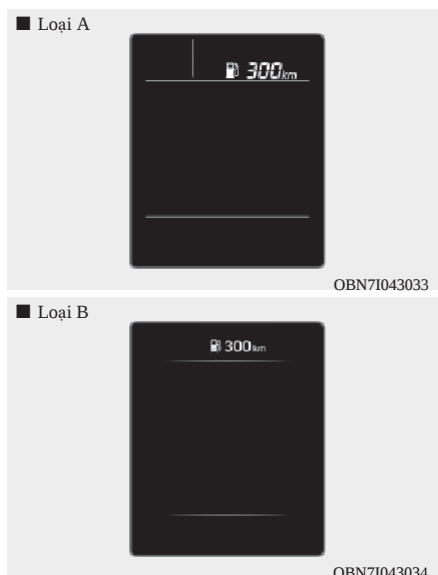
Đơn vị nhiệt độ trên bảng táp lô và màn hình điều hòa không khí sẽ đều thay đổi.

Đồng hồ đo



Đồng hồ công tơ mét cho biết tổng quãng đường xe đã chạy và sử dụng để xác định khi nào nên bảo dưỡng định kỳ

Khoảng cách xe di chuyển được đến lúc hết nhiên liệu



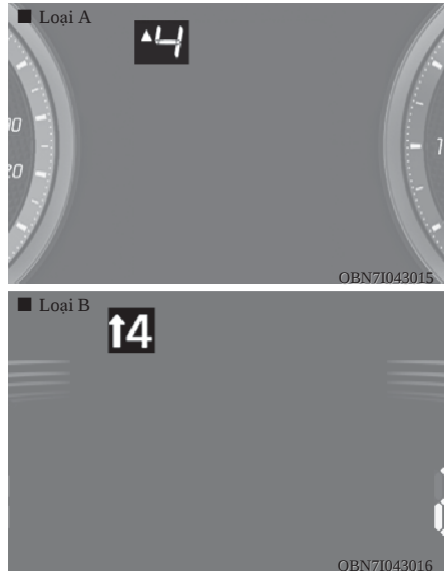
- Khoảng cách xe di chuyển được đến lúc hết nhiên liệu là khoảng cách ước tính mà xe có thể đi được với lượng nhiên liệu còn lại.
- Nếu khoảng cách này ước tính dưới 1 km (1 dặm), máy tính hành trình sẽ hiển thị “---” là khoảng cách xe di chuyển được đến lúc hết nhiên liệu.

i Thông tin

- Nếu xe không đỗ trên bề mặt bằng phẳng hoặc nguồn ắc quy đã bị ngắt, thì chức năng tính khoảng cách xe di chuyển được đến lúc hết nhiên liệu có thể hoạt động không chính xác.
- Khoảng cách xe di chuyển được đến lúc hết nhiên liệu có thể khác với khoảng cách lái xe thực tế vì đây là ước tính khoảng cách lái xe có sẵn.
- Máy tính hành trình có thể không ghi nhận lượng nhiên liệu bổ sung nếu đổ thêm vào xe ít hơn 6 lít (1,5 gallon) nhiên liệu.
- Khoảng cách xe di chuyển được đến lúc hết nhiên liệu có thể thay đổi đáng kể tùy thuộc vào điều kiện lái xe, thói quen lái xe và tình trạng của xe.

Bộ chỉ báo Chuyển số

Chỉ báo chuyển số hộp số sàn (nếu được trang bị)



Chỉ báo này cho biết bạn cần sang số nào trong khi lái xe để tiết kiệm nhiên liệu.

- Chuyển lên: ▲2, ▲3, ▲4, ▲5, ▲6
- Chuyển xuống: ▼1, ▼2, ▼3, ▼4, ▼5
(▼1, ▼2 chỉ được hiển thị khi dùng động cơ diesel)

Ví dụ

▲3: Cho biết bạn nên chuyển sang số 3 (hiện tại xe đang ở số 2 hoặc số 1).

▼3: Cho biết bạn nên chuyển sang số 3 (hiện tại xe đang ở số 4, 5 hoặc 6).

Khi hệ thống không hoạt động bình thường, chỉ báo sẽ không được hiển thị.

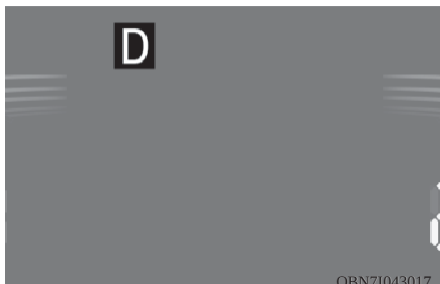
Chỉ báo chuyển số Hộp số vô cấp thông minh (nếu được trang bị)



Chỉ báo này hiển thị vị trí số đã chọn.

- Đổ xe: P
- Lùi xe: R
- Số mo N
- Lái xe : D

Chỉ báo Chuyển số Hộp số tự động (nếu được trang bị)



Chỉ báo này thông báo vị trí số đang được chọn

Đèn cảnh báo và đèn chỉ báo

i Thông tin

Đảm bảo tắt cả các đèn cảnh báo đều tắt sau khi khởi động động cơ. Nếu còn đèn nào vẫn hiển thị, có nghĩa là tình huống này cần chú ý.

Đèn cảnh báo thắt dây đai an toàn



Đèn cảnh báo này thông báo cho người lái rằng dây an toàn chưa được thắt.

Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo phần “Dây đai an toàn” trong chương 3.

Đèn cảnh báo túi khí



Đèn cảnh báo này sáng:

- Khi bạn thiết lập khóa điện ở vị trí ON.
 - Đèn sáng trong khoảng 3 ~ 6 giây rồi tắt.
- Khi hệ thống túi khí SRS có sự cố.

Trong trường hợp này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Đèn cảnh báo phanh tay & mức dầu phanh



Đèn cảnh báo này sáng:

- Khi bạn thiết lập khóa điện ở vị trí ON.
 - Đèn phanh tay và Đèn cảnh báo mức dầu phanh sáng trong khoảng 3 giây và sau đó sẽ tắt khi nhả phanh tay.
- Khi đang dùng phanh tay
- Khi mức dầu phanh trong bình chứa thấp.
 - Nếu đèn cảnh báo sáng khi phanh tay đã nhả, nó cho biết mức dầu phanh đang ở mức thấp.

Nếu mức dầu phanh trong bình chứa xuống mức quá thấp:

1. Lái xe cẩn thận đến vị trí an toàn gần nhất và dừng xe lại.
2. Khi động cơ dừng, hãy kiểm tra mức dầu phanh ngay lập tức và thêm dầu theo yêu cầu (Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo phần “Dầu phanh” trong chương 9). Sau khi thêm dầu phanh, hãy kiểm tra tất cả các bộ phận phanh xem có bị rò rỉ dầu không. Nếu tìm thấy chỗ rò rỉ dầu, đèn cảnh báo mức dầu phanh vẫn sáng hoặc hệ thống phanh hoạt động không hiệu quả. Không tiếp tục lái xe trong tình trạng đó. Bạn nên đem xe đến kiểm tra tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Hệ thống phanh hai dòng chéo

Xe của bạn được trang bị hệ thống phanh hai dòng chéo. Nếu một trong hai dòng phanh gặp sự cố, xe vẫn có thể phanh được trên dòng phanh còn lại với 2 bánh xe.

Khi chỉ còn một dòng phanh, hành trình bàn đạp phanh sẽ dài hơn, lực đạp phanh cần lớn hơn nhiều để dừng xe.

Ngoài ra, không thể dừng xe trong quãng đường ngắn khi chỉ còn một dòng phanh hoạt động.

Nếu phanh hỏng trong khi đang lái xe, hãy chuyển dần về số thấp để sử dụng thêm lực phanh của động cơ và dừng xe an toàn càng sớm càng tốt.



CẢNH BÁO

Đèn phanh tay và Đèn cảnh báo mức dầu phanh

Điều khiển xe với đèn cảnh báo ON là rất nguy hiểm. Nếu Đèn phanh tay và Đèn cảnh báo mức dầu phanh sáng khi phanh tay đã nhả, nó cho biết mức dầu phanh đang ở mức thấp.

Trong trường hợp này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Đèn cảnh báo Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS)



Đèn cảnh báo này sáng:

- Khi bạn thiết lập khóa điện ở vị trí ON.
- Đèn cảnh báo ABS sáng trong khoảng 3 giây rồi tắt.
- Bất cứ khi nào có trục trặc với ABS.
Lưu ý rằng Hệ thống phanh bình thường vẫn hoạt động mà không có sự hỗ trợ của hệ thống chống bó cứng phanh.

Trong trường hợp này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Đèn báo Hệ thống cân bằng điện tử (EBD)



Khi đèn cảnh báo ABS và đèn phanh tay sáng đồng thời, nó cho biết sự cố với hệ thống cân bằng điện tử.

Trong trường hợp này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.



CẢNH BÁO

Đèn cảnh báo hệ thống cân bằng điện tử (EBD)

Khi cả đèn cảnh báo ABS và phanh tay và mức dầu phanh đều sáng, hệ thống phanh sẽ không hoạt động bình thường và bạn có thể gặp tình huống bất ngờ và nguy hiểm khi phanh gấp.

Nếu điều này xảy ra, hãy tránh lái xe tốc độ cao và tránh phanh gấp.

Bạn nên đưa xe đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để kiểm tra ngay khi có thể.

CHÚ Ý

Đèn cảnh báo hệ thống cân bằng điện tử (EBD)

Khi Đèn cảnh báo ABS bật hoặc cả Đèn báo ABS và phanh tay và mức dầu phanh đều bật, thì đồng hồ đo tốc độ xe, đồng hồ công tơ mét hoặc đồng hồ hành trình có thể không hoạt động.

Ngoài ra, đèn cảnh báo MDPS có thể sáng và cần phải tăng hoặc giảm lực tay lái.

Trong trường hợp này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra ngay khi có thể.

Đèn cảnh báo hệ thống trợ lực tay lái (MDPS)



Đèn cảnh báo này sáng:

- Khi bạn thiết lập khóa điện ở vị trí ON.
 - Đèn cảnh báo động cơ lái/trợ lực tay lái sáng trong khoảng 3 giây rồi tắt.
- Bất cứ khi nào có trục trặc với hệ thống động cơ lái/trợ lực tay lái.

Trong trường hợp này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Đèn cảnh báo nạp pin



Đèn cảnh báo này sáng:

Khi có sự cố với máy phát điện hoặc hệ thống sạc.

Nếu có trục trặc với máy phát điện hoặc hệ thống sạc:

1. Lái xe cẩn thận đến vị trí an toàn gần nhất và dừng xe lại.
2. Tắt động cơ và kiểm tra đai truyền động của bộ giao điện xem có bị lỏng hoặc đứt không.

Nếu dây đai tốt, được điều chỉnh đúng, có thể có sự cố trong hệ thống nạp ắc quy.

Trong tình huống này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra càng sớm càng tốt.

Đèn cảnh báo Áp suất dầu động cơ



Đèn cảnh báo này sáng:

Khi áp suất dầu động cơ thấp.

Nếu áp suất dầu động cơ thấp:

1. Lái xe cẩn thận đưa xe đến vị trí an toàn gần nhất và dừng xe lại.
2. Tắt động cơ và kiểm tra mức dầu động cơ (Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo “Dầu động cơ” trong chương 9). Nếu mức dầu thấp, bổ sung thêm dầu theo yêu cầu.

Nếu đèn cảnh báo vẫn sáng sau khi thêm dầu hoặc nếu ở nơi không có dầu bôi trơn, chúng tôi khuyên bạn hãy kéo xe đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra ngay khi có thể. (Tiếp tục lái xe với đèn cảnh báo sáng có thể gây hỏng động cơ.)

CHÚ Ý

Nếu không dừng động cơ ngay sau khi đèn cảnh báo Áp suất dầu động cơ sáng, có thể dẫn đến hư hỏng động cơ nghiêm trọng.

Đèn cảnh báo mức dầu động cơ (nếu được trang bị)



Đèn cảnh báo này sáng:

- Khi bạn thiết lập khóa điện ở vị trí ON.
- Đèn vẫn hoạt động cho đến khi động cơ được khởi động.
- Khi cần kiểm tra mức dầu động cơ.

Nếu mức dầu động cơ thấp:

1. Lái xe cẩn thận đưa xe đến vị trí an toàn gần nhất và dừng xe lại.
2. Tắt động cơ và kiểm tra mức dầu động cơ (Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo “Dầu động cơ” trong chương 9). Nếu mức dầu thấp, bổ sung thêm dầu theo yêu cầu. Nếu đèn cảnh báo vẫn sáng sau khi thêm dầu hoặc nếu ở nơi không có dầu bôi trơn, chúng tôi khuyên bạn hãy kéo xe đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra ngay khi có thể.

Đèn cảnh báo nhiệt độ nước làm mát động cơ (nếu được trang bị)



Đèn cảnh báo sáng:

Khi nhiệt độ nước làm mát động cơ quá cao.

Không tiếp tục lái xe khi động cơ quá nhiệt. Nếu xe của bạn quá nhiệt, hãy tham khảo phần “Nếu động cơ quá nhiệt” trong chương 8.

CHÚ Ý

Khi đèn cảnh báo Nhiệt độ nước làm mát động cơ sáng, nó cho biết quá nhiệt có thể làm hỏng động cơ.

Đèn cảnh báo mức nhiên liệu thấp



Đèn cảnh báo này sáng: Khi bình nhiên liệu gần hết. Hãy đổ thêm nhiên liệu càng sớm càng tốt.

CHÚ Ý

Lái xe khi đèn cảnh báo Mức nhiên liệu thấp sáng hoặc với mức nhiên liệu dưới mức “E” có thể khiến động cơ hoạt động sai và làm hỏng bộ xúc tác khí thải.

Đèn chỉ báo sự cố (MIL)



Đèn báo này sáng:

- Khi bạn thiết lập khóa điện ở vị trí ON.
 - Đèn chỉ báo sự cố sẽ sáng trong khoảng 3 giây rồi tắt.
- Bất cứ khi nào có trục trặc với hệ thống kiểm soát khí thải hoặc động cơ hoặc hệ thống truyền lực của xe.

Trong trường hợp này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

CHÚ Ý

Lái xe khi Đèn cảnh báo sự cố (MIL) bật có thể gây hư hỏng cho hệ thống kiểm soát khí thải, điều này có thể ảnh hưởng đến khả năng vận hành và/hoặc tiết kiệm nhiên liệu.

CHÚ Ý

- Động cơ xăng

Đèn cảnh báo sự cố (MIL) sáng có thể làm hỏng hệ thống xúc tác xử lý khí xả, là nguyên nhân làm giảm công suất động cơ.

Trong tình huống này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra càng sớm càng tốt.

- Động cơ diesel

Nếu Đèn chỉ báo Sự cố (MIL) nhấp nháy, có thể đã xảy ra lỗi liên quan đến hệ thống điều khiển động cơ, dẫn đến hư hại công suất động cơ, gây tiếng ồn đột chày và phát thải kém.

Trong trường hợp này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

CHÚ Ý

Động cơ diesel có DPF

Khi Đèn báo Sự cố (MIL) nhấp nháy, đèn có thể ngừng nhấp nháy sau khi lái xe:

- ở tốc độ trên 60km/h (37 dặm/giờ), hoặc
- ở trên mức số 2 với 1250 ~ 2500 vòng/phút động cơ trong một thời gian nhất định (trong khoảng 25 phút).

Nếu Đèn báo Sự cố (MIL) tiếp tục nhấp nháy trong quy trình, bạn nên đưa xe đi kiểm tra hệ thống DPF tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Nếu bạn tiếp tục lái xe khi Đèn báo Sự cố (MIL) nhấp nháy trong thời gian dài, hệ thống DPF có thể bị hỏng và mức tiêu hao nhiên liệu có thể trở nên trầm trọng hơn.

Đèn cảnh báo bộ lọc nhiên liệu (đối với động cơ diesel)



Đèn cảnh báo này sáng:

Khi có nước tích tụ bên trong bộ lọc nhiên liệu.

Trong trường hợp này, bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để lấy nước từ trong bộ lọc nhiên liệu ra.

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo phần "Bộ lọc nhiên liệu" trong chương 9.

CHÚ Ý

- Khi đèn cảnh báo Bộ lọc nhiên liệu sáng, công suất động cơ (tốc độ xe & tốc độ không tải) có thể giảm.
- Nếu bạn tiếp tục lái xe trong khi đèn cảnh báo đang sáng, các bộ phận của động cơ (kim phun, hệ thống phân phối và phun nhiên liệu trực tiếp, bơm nhiên liệu cao áp) có thể bị hỏng. Trong tình huống này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra càng sớm càng tốt.

Đèn cảnh báo Hệ thống lọc khí thải động cơ xăng (GPF) (nếu được trang bị)



- Đèn cảnh báo này sáng, khi muội than tích tụ đạt đến một lượng nhất định.
- Khi đèn cảnh báo này sáng, đèn có thể tắt sau khi điều khiển xe ở tốc độ hơn 80 km/h (50 dặm/ giờ) trong khoảng 30 phút (ở mức số 3 với 1500 ~ 4000 vòng/ phút).

Nếu đèn cảnh báo này tiếp tục nhấp nháy dù quy trình như thế nào (tại thời điểm này, thông báo cảnh báo trên màn hình bảng táp lô sẽ hiển thị), hãy đưa xe của bạn đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để kiểm tra hệ thống GPF.

CHÚ Ý

Nếu bạn tiếp tục lái xe khi đèn cảnh báo GPF nhấp nháy trong thời gian dài, hệ thống GPF có thể bị hỏng và mức tiêu hao nhiên liệu có thể trầm trọng hơn.

Đèn cảnh báo hệ thống lọc khí thải động cơ Diesel (DPF) (đối với động cơ diesel, nếu được trang bị)



- Đèn cảnh báo này sáng khi có sự cố với hệ thống bộ lọc muội (DPF).
- Khi đèn cảnh báo này sáng, đèn có thể tắt sau khi điều khiển xe ở tốc độ hơn 60 km/h (37 dặm/giờ) trong khoảng 30 phút (ở mức số 2 với 1250 - 2500 vòng/phút).

Nếu đèn cảnh báo này tiếp tục nhấp nháy dù quy trình như thế nào (tại thời điểm này, thông báo cảnh báo trên màn hình bảng táp lô sẽ hiển thị), hãy đưa xe của bạn đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để kiểm tra hệ thống DPF.

CHÚ Ý

Nếu bạn tiếp tục lái xe khi đèn cảnh báo DPF nhấp nháy trong thời gian dài, hệ thống DPF có thể bị hỏng và mức tiêu hao nhiên liệu có thể trầm trọng hơn.

Đèn cảnh báo SCR (đối với động cơ diesel, nếu được trang bị)



Đèn cảnh báo này sáng:

Khi bình chứa dung dịch urê gần cạn.

Nếu bình chứa dung dịch urê gần cạn, hãy đổ thêm dung dịch urê vào ngay khi có thể.

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo phần "Hệ thống giảm xúc tác chọn lọc (SCR)" trong chương 9.

Đèn báo sấy động cơ (đối với động cơ diesel)



Đèn báo này sáng:

Khi động cơ đang được làm nóng trước bằng khóa điện hoặc nút Khởi động/ Dừng động cơ ở vị trí BẬT.

- Động cơ có thể được khởi động sau khi đèn báo phát sáng tắt.
- Thời gian chỉ báo sáng thay đổi tùy thuộc vào nhiệt độ nước làm mát động cơ, nhiệt độ không khí và tình trạng ắc quy.

Nếu đèn báo vẫn sáng hoặc nhấp nháy sau khi động cơ đã khởi động hoặc khi đang lái xe, có thể có trục trặc với hệ thống làm nóng trước động cơ.

Trong trường hợp này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Đèn cảnh báo phanh đỗ xe điện tử (EPB) (nếu được trang bị)

EPB

Đèn cảnh báo này sáng:

- Khi bạn thiết lập khóa điện ở vị trí ON.
- Đèn cảnh báo EPB sáng trong khoảng 3 giây rồi tắt.

- Bất cứ khi nào có sự cố với EPB.

Trong trường hợp này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.



Thông tin

Đèn cảnh báo Phanh đỗ xe điện tử (EPB) có thể sáng khi đèn báo Hệ thống cân bằng điện tử (ESC) sáng để chỉ báo ESC không hoạt động bình thường. Điều này không chỉ ra sự cố của EPB.

Đèn báo tự động giữ phanh (AUTO HOLD) (nếu được trang bị)

AUTO HOLD

Đèn báo này sáng:

- [Màu Trắng] Khi bạn kích hoạt hệ thống Tự động giữ phanh bằng cách nhấn công tắc AUTO HOLD.
- [Màu xanh lá cây] Khi bạn dừng xe hoàn toàn bằng cách nhấn bàn đạp phanh với tính năng Tự động giữ phanh được kích hoạt.
- [Màu vàng] Bất cứ khi nào có trục trặc với chức năng Tự động giữ phanh.

Trong trường hợp này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo phần “Phanh đỗ xe điện tử (EPB)” trong chương 6.

Đèn cảnh báo áp suất lốp thấp (nếu được trang bị)



Đèn cảnh báo này sáng:

- Khi bạn thiết lập khóa điện ở vị trí ON.
- Đèn cảnh báo áp suất lốp thấp sáng trong khoảng 3 giây rồi tắt.
- Khi áp suất trong một hoặc nhiều lốp xe thấp hơn mức cho phép. (Vị trí của lốp xe non hơi được hiển thị trên màn hình bảng táp lô.)

Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo phần “Hệ thống giám sát áp suất lốp (TPMS)” trong chương 8.

Đèn cảnh báo này vẫn BẬT sau khi nhấp nháy trong khoảng 60 giây hoặc nhấp nháy liên tục BẬT và TẮT trong khoảng thời gian 3 giây:

Khi có sự cố với TPMS.

Trong trường hợp này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra ngay khi có thể.

Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo phần “Hệ thống giám sát áp suất lốp (TPMS)” trong chương 8.



CẢNH BÁO

Dùng an toàn

- TPMS không thể cảnh báo bạn về những hư hại nghiêm trọng và đột ngột của lốp do các yếu tố bên ngoài gây ra.
- Nếu bạn nhận thấy bất kỳ sự bất ổn định nào, lập tức bỏ chân khỏi bàn đạp ga, phanh chậm dần với lực nhẹ nhàng và từ từ chuyển sang làn đường đỗ xe an toàn.



Đèn cảnh báo Hệ thống tránh va chạm phía trước (nếu được trang bị)

Đèn cảnh báo này sáng:

- Khi bạn thiết lập khóa điện ở vị trí ON, đèn cảnh báo màu vàng sẽ sáng trong khoảng 3 giây rồi tắt.
- [Vàng] Khi bỏ chọn An toàn phía trước hoặc Vô hiệu/có sự cố Hỗ trợ tránh va chạm phía trước
- [Nhấp nháy màu đỏ] Khi chức năng Hỗ trợ tránh va chạm phía trước đang hoạt động.

Trong trường hợp này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo phần “Hỗ trợ tránh va chạm phía trước (FCA)” trong chương 7.

Đèn chỉ báo làn đường

(nếu được trang bị)



Đèn báo này sáng:

- Khi bạn thiết lập khóa điện ở vị trí ON, đèn chỉ báo màu vàng sẽ sáng trong khoảng 3 giây rồi tắt.
- [Màu xám] Khi không đáp ứng các điều kiện hoạt động Hỗ trợ duy trì làn đường
- [Màu xanh lá cây liên tục] Khi đáp ứng các điều kiện hoạt động Hỗ trợ duy trì làn đường
- [Nhấp nháy màu xanh lá cây] Khi tính năng Hỗ trợ giữ làn đường đang hoạt động
- [Vàng] Khi bỏ chọn tính năng An toàn làn đường hoặc tắt/có sự cố Hỗ trợ giữ làn đường
- Nếu đèn cảnh báo màu vàng vẫn sáng ngay cả khi đã loại bỏ vật lạ khỏi phía trước cảm biến sau khi chọn An toàn làn đường trong cài đặt, bạn nên đưa xe đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để kiểm tra càng sớm càng tốt.

Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo phần “Hỗ trợ duy trì làn đường (LKA)” trong chương 7.

Đèn Cảnh báo lái xe mất tập trung (nếu được trang bị)



Đèn báo này sáng:

- Khi bạn thiết lập khóa điện ở vị trí ON, đèn chỉ báo màu vàng sẽ sáng trong khoảng 3 giây rồi tắt.
- [Vàng liên tục] Khi camera phía trước bị chặn hoặc Cảnh báo chú ý của người lái xe bị tắt/trục trặc
- [Nhấp nháy màu vàng] Khi chức năng đề nghị người lái xe nghỉ ngơi

Nếu đèn cảnh báo màu vàng vẫn sáng ngay cả sau khi đã loại bỏ vật lạ khỏi phía trước cảm biến, bạn nên đưa xe đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để kiểm tra càng sớm càng tốt.

Đèn cảnh báo vượt quá tốc độ **120 km/h**

Đèn cảnh báo này nhấp nháy:

Khi bạn điều khiển xe với vận tốc trên 120 km/h.

- Chỉ báo này nhằm ngăn bạn chạy quá tốc độ.
- Chuông cảnh báo vượt quá tốc độ cũng phát tiếng trong khoảng 5 giây.

Đèn cảnh báo đèn pha LED



Đèn cảnh báo này sáng:

- Khi bạn thiết lập khóa điện ở vị trí ON.
 - Đèn cảnh báo đèn pha LED sáng khoảng 3 giây rồi tắt.
- Bất cứ khi nào có sự cố với đèn pha LED.

Trong trường hợp này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Đèn cảnh báo này nhấp nháy:

Bất cứ khi nào có sự cố với bộ phận liên quan đến đèn pha LED.

Trong trường hợp này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

CHÚ Ý

Việc lái xe liên tục với đèn cảnh báo Đèn pha LED bật hoặc nhấp nháy có thể làm giảm tuổi thọ của đèn pha LED.

Đèn báo Hệ thống cân bằng điện tử (ESC) (nếu được trang bị)



Đèn báo này sáng:

- Khi bạn thiết lập khóa điện ở vị trí ON.
 - Đèn báo Hệ thống cân bằng điện tử sáng trong khoảng 3 giây rồi tắt.
- Bất cứ khi nào có sự cố với hệ thống ESC.

Trong trường hợp này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Đèn báo này nhấp nháy:

Trong khi ESC đang hoạt động.

Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo phần “Hệ thống cân bằng điện tử (ESC)” trong chương 6.

Đèn chỉ báo TẮT Hệ thống cân bằng điện tử (ESC) (nếu được trang bị)



Đèn báo này sáng:

- Khi bạn thiết lập khóa điện ở vị trí ON.
 - Đèn báo TẮT ESC sáng trong khoảng 3 giây rồi tắt.
- Khi bạn tắt hệ thống ESC bằng cách nhấn nút TẮT ESC.

Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo phần “Hệ thống cân bằng điện tử (ESC)” trong chương 6.

Đèn báo Hệ thống chống trộm (không có chìa khóa thông minh) (nếu được trang bị)



Đèn báo này sáng:

- Khi xe phát hiện ra chống trộm trong chìa khóa với khóa điện ở vị trí BẬT.
 - Lúc này, bạn có thể nổ máy.
 - Đèn báo sẽ tắt sau khi khởi động động cơ.

Đèn báo này nhấp nháy:

- Khi có sự cố với hệ thống chống trộm.

Trong trường hợp này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Đèn báo Hệ thống chống trộm (có chìa khóa thông minh) (nếu được trang bị)



Đèn báo này sáng trong tối đa 30 giây:

- Khi xe dò tìm chìa khóa thông minh trong xe bằng nút EKhởi động / Dừng động cơ ở vị trí ACC hoặc ON.
 - Lúc này, bạn có thể nổ máy.
 - Đèn báo sẽ tắt sau khi khởi động động cơ.

Đèn báo này nhấp nháy trong vài giây:

- Khi chìa khóa thông minh không có trong xe.
 - Lúc này, bạn không thể nổ máy.

Đèn báo này sáng trong 2 giây và tắt:

- Nếu chìa khóa thông minh trong xe và nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ) đang BẬT, nhưng xe không thể phát hiện chìa khóa thông minh.

Trong trường hợp này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Đèn báo này nhấp nháy:

- Khi có sự cố với hệ thống chống trộm.

Trong trường hợp này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Đèn báo xi nhan**Đèn báo này nhấp nháy:**

Khi bạn bật đèn xi nhan.

Nếu xảy ra bất kỳ trường hợp nào sau đây, có thể hệ thống đèn xi nhan đã bị trục trặc.

- Đèn báo xi nhan sáng nhưng không nhấp nháy
- Đèn báo xi nhan nhấp nháy nhanh
- Đèn báo xi nhan hoàn toàn không sáng

Nếu một trong những điều này xảy ra, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Đèn báo bật đèn chiếu xa



Đèn báo này sáng:

- Khi đèn pha bật và ở vị trí chiếu xa.
- Khi cần gạt xi nhan được kéo vào vị trí nháy pha (Flash-to-Pass).

Đèn báo bật đèn chiếu gần



Đèn báo này sáng:

Khi đèn pha bật.

Đèn chỉ báo BẬT đèn



Đèn báo này sáng:

Khi đèn vị trí hoặc đèn pha bật.

Đèn báo hỗ trợ chiếu xa (nếu được trang bị)



Đèn báo này sáng:

Khi đèn chiếu xa bật với công tắc đèn ở vị trí AUTO (TỰ ĐỘNG).

- Màu trắng Khi Hỗ trợ chiếu xa sẵn sàng hoạt động.
- Màu xanh lá: Khi Hỗ trợ chiếu xa đang hoạt động.

Nếu xe phát hiện các phương tiện đang tới hoặc đi phía trước, Hệ thống sẽ tự động chuyển từ chiếu xa sang chiếu gần.

Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo phần “Hỗ trợ chiếu xa (HBA)” trong chương 5.

Đèn báo hành trình (nếu được trang bị)



Đèn báo này sáng:

Khi kiểm soát hành trình được bật.

Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo “Kiểm soát hành trình (CC)” trong chương 7.

Đèn báo Chế độ SPORT (nếu được trang bị)



Đèn báo này sáng

Khi bạn chọn chế độ "SPORT" làm chế độ lái xe.

Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo "Hệ thống điều khiển tích hợp chế độ lái" trong chương 6.

Đèn báo Chế độ ECO (nếu được trang bị)



Đèn báo này sáng

Khi bạn chọn chế độ "ECO" làm chế độ lái.

Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo "Hệ thống điều khiển tích hợp chế độ lái" trong chương 6.

Đèn cảnh báo chính



Đèn cảnh báo này sáng:

Khi có sự cố hoạt động trong bất kỳ hệ thống nào sau đây:

- Sự cố Hỗ trợ tránh va chạm phía trước (nếu được trang bị)
- Radar hỗ trợ tránh va chạm phía trước bị chặn (nếu được trang bị)
- Sự cố hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù (nếu được trang bị)
- Radar Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù bị chặn (nếu được trang bị)
- Sự cố đèn pha LED (nếu được trang bị)
- Sự cố Hỗ trợ chiếu xa (nếu được trang bị)
- Sự cố Kiểm soát hành trình thông minh (nếu được trang bị)
- Radar Kiểm soát hành trình thông minh bị chặn (nếu được trang bị)
- Sự cố Hệ thống giám sát áp suất lốp (TPMS)

Để xác định thông tin cảnh báo, hãy nhìn vào bảng tắt lỗi.

Đèn cảnh báo đường đóng băng (nếu được trang bị)



Đèn báo này sáng:

Đèn cảnh báo này là để cảnh báo người lái xe đường có thể bị đóng băng.

Khi nhiệt độ trên đồng hồ đo nhiệt độ bên ngoài khoảng dưới 4°C (40°F), Đèn cảnh báo đường đóng băng và Đồng hồ đo nhiệt độ bên ngoài sẽ nhấp nháy, rồi sáng. Ngoài ra, chuông cảnh báo sẽ báo hiệu 1 lần.

Chức năng cảnh báo đường đóng băng có thể được kích hoạt hoặc tắt từ Chế độ Thiết lập Người dùng trên bảng đồng hồ tắt lỗi.



Thông tin

Nếu đèn cảnh báo đường đóng băng sáng khi đang lái xe, bạn nên lái xe thận trọng và an toàn hơn, tránh chạy quá tốc độ, tăng tốc nhanh, phanh gấp hoặc rẽ gấp, v.v.

Thông báo hiển thị trên bảng táp lô **Shift to P (Chuyển sang P) (đối với hệ thống chìa khóa thông minh)**

Thông báo này sẽ hiển thị nếu bạn cố gắng tắt xe mà không để cần số ở vị trí P (Đỗ xe).

Trong trường hợp này, nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) sẽ chuyển sang vị trí ACC.

Low key battery (Pin chìa khóa yếu) (đối với hệ thống chìa khóa thông minh)

Thông báo này sẽ hiển thị nếu pin của chìa khóa thông minh đã hết đồng thời chuyển nút Khởi động/ Dừng động cơ sang vị trí TẮT.

Press START button while turning wheel (Nhấn nút START trong khi xoay vô lăng) (đối với hệ thống chìa khóa thông minh)

Thông báo này sẽ hiển thị nếu vô lăng không mở khóa bình thường khi nhấn nút Khởi động/ Dừng động cơ.

Bạn nên nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) trong khi xoay vô lăng sang trái và phải.

Check steering wheel lock system (Kiểm tra hệ thống khóa vô lăng) (đối với hệ thống chìa khóa thông minh)

Thông báo này sẽ hiển thị nếu vô lăng không khóa bình thường khi nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) ở vị trí TẮT.

Press brake pedal to start engine (Nhấn bàn đạp phanh để khởi động động cơ) (đối với hệ thống chìa khóa thông minh và Hộp số tự động/ Hộp số vô cấp thông minh)

Thông báo này hiển thị khi nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) chuyển sang vị trí ACC hai lần bằng cách nhấn nút liên tục mà không nhấn bàn đạp phanh.

Bạn có thể khởi động xe bằng cách nhấn bàn đạp phanh, sau đó nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ).

Press clutch pedal to start engine (Nhấn bàn đạp ly hợp để khởi động động cơ) (đối với hệ thống chìa khóa thông minh)

Thông báo cảnh báo này hiển thị khi nút Khởi động/ Dừng động cơ ở vị trí ACC hai lần bằng cách nhấn nút liên tục mà không nhấn bàn đạp ly hợp.

Nhấn bàn đạp ly hợp để khởi động động cơ.

Key not in vehicle (Chìa khóa không có trong xe) (đối với hệ thống chìa khóa thông minh)

Thông báo này hiển thị nếu chìa khóa thông minh không có trong xe khi bạn rời xe với nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) ở vị trí ON hoặc Start.

Luôn tắt động cơ trước khi rời khỏi xe.

Key not detected (Không phát hiện được chìa khóa) (đối với hệ thống chìa khóa thông minh)

Thông báo này hiển thị nếu chìa khóa thông minh không được phát hiện khi bạn nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ).

Press START button again (Nhấn lại nút START) (đối với hệ thống chìa khóa thông minh.)

Thông báo này sẽ hiển thị nếu bạn không thể khởi động xe khi nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ).

Trong trường hợp này hãy cố gắng khởi động động cơ bằng cách nhấn lại nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ).

Nếu thông báo cảnh báo xuất hiện mỗi khi bạn nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ), bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Press START button with key (Nhấn nút Start bằng chìa khóa) (đối với hệ thống chìa khóa thông minh)

Thông báo này được hiển thị nếu bạn nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) trong khi thông báo cảnh báo “Key not detected” (“Không phát hiện thấy chìa khóa”) được hiển thị.

Lúc này, đèn báo chống trộm nhấp nháy.

Check BRAKE SWITCH fuse (Kiểm tra cầu chì CÔNG TẮC PHANH (đối với hệ thống chìa khóa thông minh và hộp số tự động/ hộp số vô cấp thông minh)

Thông báo này sẽ hiển thị nếu cầu chì công tắc phanh bị ngắt.

Bạn cần thay cầu chì mới trước khi khởi động động cơ.

Nếu không được, bạn có thể khởi động động cơ bằng cách nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) trong 10 giây ở vị trí ACC.

Shift to P or N to start engine (Chuyển sang P hoặc N để khởi động động cơ (đối với hệ thống chìa khóa thông minh và Hộp số tự động/ Hộp số vô cấp thông minh)

Thông báo cảnh báo này hiển thị nếu bạn cố gắng khởi động động cơ bằng cần sang số mà không ở vị trí N (vị trí mo).



Thông tin

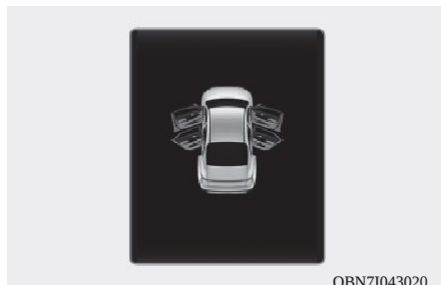
Bạn có thể khởi động động cơ khi cần số ở N (số Mo). Tuy nhiên, để đảm bảo an toàn, bạn nên khởi động động cơ với hộp số ở vị trí P (Đỗ xe).

Battery discharging due to external electrical devices (Ắc quy tự xả do các thiết bị điện bên ngoài) (nếu được trang bị)

Thông báo này hiển thị nếu điện áp ắc quy 12 V yếu do sử dụng phụ kiện điện không chính hãng (ví dụ: camera bảng điều khiển) trong khi đỗ xe. Hãy cẩn thận để pin không cạn điện.

Nếu thông báo xuất hiện sau khi tháo các phụ kiện điện không phải chính hãng, bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Chỉ báo mở cửa



OBN71043020

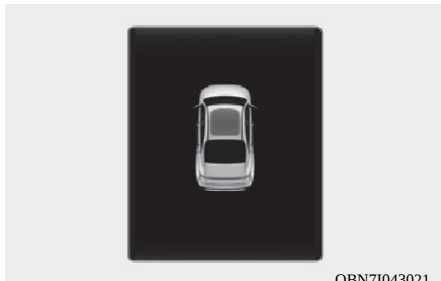
Cảnh báo này được hiển thị nếu bất kỳ cửa nào còn mở. Cảnh báo sẽ cho biết cửa nào đang mở trên màn hình.



CẢN TRỌNG

Trước khi lái xe, bạn nên xác nhận cửa/ nắp capo/ cốp sau đã đóng hoàn toàn.

Đèn báo mở cửa sổ trời (nếu được trang bị) Đèn



Cảnh báo này sẽ hiển thị nếu bạn tắt động cơ khi cửa sổ trời đang mở.

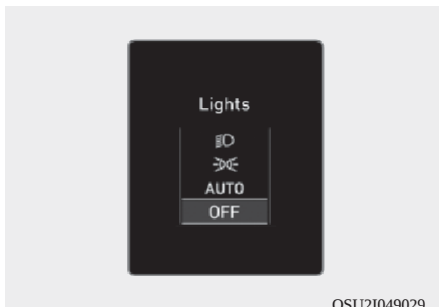
Đóng cửa sổ trời an toàn trước khi rời khỏi xe.

Áp suất lốp thấp



Thông báo cảnh báo này sẽ hiển thị nếu áp suất lốp thấp. Lốp tương ứng trên xe sẽ sáng.

Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo phần “Hệ thống giám sát áp suất lốp (TPMS)” trong chương 8.



Chỉ báo này hiển thị đã chọn đèn bên ngoài nào bằng cách sử dụng điều khiển ánh sáng.

Bạn có thể kích hoạt hoặc tắt chức năng hiển thị Gạt nước/ Đèn từ menu Cài đặt trên bảng táp lô.

Chọn:

User settings > Cluster > Wiper/Lights Display (Cài đặt người dùng > Bảng táp lô > Màn hình gạt nước/ đèn)

Cần gạt nước



Chỉ báo này hiển thị tốc độ gạt nước được chọn bằng cách sử dụng điều khiển cần gạt nước.

Bạn có thể kích hoạt hoặc tắt chức năng hiển thị Gạt nước/ Đèn từ menu Thiết lập Người dùng trong màn hình LCD bằng táp lô.

Chọn:

User settings > Cluster > Wiper/Lights Display (Cài đặt người dùng > Bảng táp lô > Màn hình gạt nước/ đèn)

Low washer fluid (Mức nước rửa kính thấp) (nếu được trang bị)

Thông báo này được hiển thị nếu mức nước rửa kính trong bình chứa gần cạn.

Đổ đầy bình chứa nước rửa kính.

Low fuel (Cạn nhiên liệu)

Thông báo này hiển thị nếu bình xăng gần hết nhiên liệu.

Khi thông báo này hiển thị, đèn cảnh báo mức nhiên liệu thấp trên bảng táp lô sẽ sáng.

Nên tìm trạm đổ xăng gần nhất và đổ xăng ngay khi có thể.

Engine overheated / Engine has overheated (Động cơ quá nhiệt/ Động cơ đã quá nhiệt) (nếu được trang bị)

Thông báo này được hiển thị khi nhiệt độ nước làm mát động cơ trên 120°C (248°F). Điều này có nghĩa là động cơ bị quá nhiệt và có thể bị hỏng.

Nếu xe của bạn quá nhiệt, hãy tham khảo phần “Nếu động cơ quá nhiệt” trong chương 8.

Check headlight (Kiểm tra đèn pha) (nếu được trang bị)

Thông báo này hiển thị nếu đèn pha hoạt động không bình thường. Có thể cần phải thay đèn.

Đảm bảo thay bóng đèn đã cháy bằng bóng mới có cùng công suất.

Check turn signal (Kiểm tra xi nhan) (nếu được trang bị)

Thông báo này hiển thị nếu đèn xi nhan hoạt động không bình thường. Có thể cần phải thay đèn.

Đảm bảo thay bóng đèn đã cháy bằng bóng mới có cùng công suất.

Check headlight LED (Kiểm tra đèn pha LED) (nếu được trang bị)

Thông báo này hiển thị nếu có vấn đề với đèn pha LED. Bạn nên đem xe đến kiểm tra tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Low engine oil (Mức dầu động cơ thấp) (nếu được trang bị)

Thông báo cảnh báo này hiển thị khi cần kiểm tra mức dầu động cơ.

Nếu thông báo cảnh báo này hiển thị, hãy kiểm tra mức dầu động cơ càng sớm càng tốt và thêm dầu động cơ theo yêu cầu.

Đổ từ từ từng chút một lượng dầu được khuyến nghị vào một cái phễu. (Dung tích nạp dầu: khoảng 0,6 ~ 1,0 l)

Chỉ sử dụng dầu động cơ được chỉ định. (Tham khảo "Dung tích và dầu bôi trơn được khuyến nghị" trong chương 2.)

Không đổ quá đầy dầu động cơ. Đảm bảo mức dầu không vượt quá vạch F (Đầy) trên que thăm dầu.

CHÚ Ý

Nếu thông báo hiển thị liên tục sau khi thêm dầu động cơ và đi được khoảng 50 ~ 100 km (31~62 dặm) sau khi động cơ nóng lên, bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền kiểm tra hệ thống.

Ngay cả khi thông báo này không hiển thị sau khi động cơ đã khởi động, bạn cũng nên kiểm tra định kỳ mức dầu động cơ và đổ đầy nếu cần.

Thông tin

Nếu bạn di chuyển khoảng 50~100 km (31~62 dặm) sau khi động cơ nóng lên, sau khi tra thêm dầu động cơ, thông báo cảnh báo sẽ biến mất.

Check exhaust system (Kiểm tra hệ thống xả) (nếu được trang bị)

Thông báo cảnh báo này sẽ sáng nếu hệ thống GPF gặp sự cố. Lúc này, đèn cảnh báo GPF cũng nhấp nháy.

Trong trường hợp này, bạn nên đem xe đến kiểm tra GPF tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

GPF: Bộ lọc hạt xăng

MÀN HÌNH BẢNG TÁP LÔ

Điều khiển màn hình bảng táp lô



Các chế độ hiển thị bảng táp lô có thể được thay đổi bằng cách sử dụng các nút điều khiển.

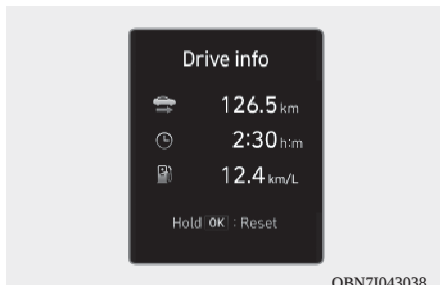
Công tắc	Chức năng
	Nút MODE để thay đổi chế độ
	Công tắc MOVE để thay đổi các mục
OK	Nút SELECT/RESET (CHỌN/ ĐẶT LẠI) để cài đặt hoặc đặt lại mục đã chọn

Chế độ hiển thị bảng táp lô

Chế độ	Ký hiệu	Giải thích
Máy tính hành trình		Chế độ này hiển thị thông tin lái xe như đồng hồ hành trình, mức tiết kiệm nhiên liệu, v.v. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo "Máy tính hành trình" trong chương này.
Chế độ Dẫn hướng chỉ tiết (TBT)		Chế độ này hiển thị trạng thái điều hướng.
Hỗ trợ lái xe		- Hỗ trợ duy trì làn đường - Hỗ trợ theo làn đường Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo "Hỗ trợ duy trì làn đường (LKA)", "Hỗ trợ theo làn đường (LFA)" trong chương 7.
Thiết lập người dùng		Trong chế độ này, bạn có thể thay đổi cài đặt của cửa, đèn, v.v.
Cảnh báo		Chế độ này hiển thị các thông báo cảnh báo liên quan đến sự cố đèn, v.v. Chế độ này hiển thị thông tin liên quan đến Áp suất lốp TPMS), trạng thái phân bổ lực lái và lượng dung dịch urê còn lại

Thông tin được cung cấp có thể khác tùy thuộc vào chức năng nào được áp dụng cho xe của bạn.

Chế độ máy tính hành trình

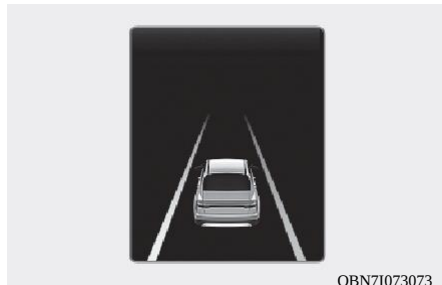


OBN7I043038

Chế độ máy tính hành trình hiển thị thông tin liên quan đến các thông số lái xe bao gồm mức tiết kiệm nhiên liệu, thông tin về đồng hồ hành trình và tốc độ xe.

Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo "Máy tính hành trình" trong chương này.

Chế độ hỗ trợ lái xe (nếu được trang bị)



OBN7I073073

LKA/LFA

Chế độ này hiển thị trạng thái Hỗ trợ giữ làn đường và Hỗ trợ theo làn đường.

Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo từng phần thông tin chức năng trong chương 7.

Áp suất lốp (nếu được trang bị)

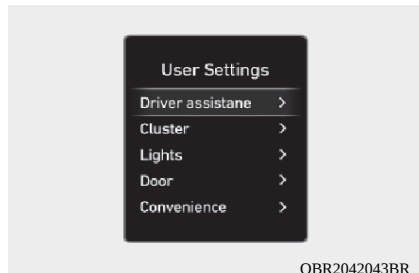


OBN7I043022

Chế độ này hiển thị thông tin liên quan đến Áp suất lốp.

Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo "Hệ thống giám sát áp suất lốp (TPMS)" trong chương 8.

Chế độ cài đặt người dùng



Trong chế độ này, bạn có thể thay đổi cài đặt của bảng đồng hồ táp lô, cửa xe, đèn, v.v.

- 1. Hỗ trợ lái xe
- 2. Bảng táp lô
- 3. Đèn
- 4. Cửa
- 5. Tiện lợi
- 6. Đơn vị tính
- 7. Ngôn ngữ
- 8. Thiết lập lại

Thông tin được cung cấp có thể khác tùy thuộc vào chức năng nào được áp dụng cho xe của bạn.

Shift to P to edit settings (Chuyển sang P để chỉnh sửa cài đặt)

Thông báo cảnh báo này sẽ sáng nếu bạn cố gắng chọn một mục từ chế độ Cài đặt người dùng khi đang lái xe.

- Hộp số vô cấp thông minh, hộp số tự động
Vì sự an toàn của bạn, chỉ thay đổi Thiết lập Người dùng sau khi đỗ xe, gài phanh tay và chuyển cần số sang số P (Đỗ xe).
- Hộp số sàn
Vì sự an toàn của bạn, hãy thay đổi Thiết lập Người dùng sau khi dùng phanh đỗ.

1. Hỗ trợ lái xe

Mục	Giải thích
Phương pháp cảnh báo	Để điều chỉnh phương pháp cảnh báo của hệ thống hỗ trợ lái xe. • Âm lượng cảnh báo: Cao/Trung bình/Thấp
DAW (Cảnh báo lái xe mất tập trung)	• Cảnh báo xe phía trước di chuyển Để kích hoạt hoặc tắt cảnh báo xe phía trước di chuyển. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo "Cảnh báo lái xe mất tập trung (DAW)" trong chương 7.
Lái xe an toàn	• An toàn phía trước • Thiết lập thời gian cảnh báo an toàn phía trước Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo phần "Hỗ trợ tránh va chạm phía trước (FCA)" trong chương 7. • An toàn làn đường Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo phần "Hỗ trợ duy trì làn đường (LKA)" trong chương 7. • An toàn trong điếm mù Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo "Cảnh báo va chạm trong điếm mù (BCA)" trong chương 7.
Đỗ xe an toàn	• An toàn giao thông cắt ngang phía sau Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo "Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau (RCCA)" trong chương 7.

* Thông tin được cung cấp có thể khác tùy thuộc vào chức năng nào được áp dụng cho xe của bạn.

2. Bảng táp lô

Mục	Giải thích
Lựa chọn chủ đề	Liên kết đến Chế độ Lái xe • Chủ đề A • Chủ đề B • Chủ đề C
Màn hình gạt nước / đèn	Để kích hoạt hoặc tắt chế độ Gạt nước/ đèn. Khi được kích hoạt, màn hình bảng táp lô hiển thị chế độ Gạt nước/ Đèn đã chọn bất cứ khi nào bạn thay đổi chế độ.
Cảnh báo đường đóng băng	Để kích hoạt hoặc hủy kích hoạt chức năng cảnh báo đường đóng băng.
Âm thanh chào mừng	Để kích hoạt hoặc tắt âm thanh chào mừng.

3. Đèn

Mục	Giải thích
Chiếu sáng	Để điều chỉnh mức độ chiếu sáng bảng táp lô. - Mức 1 ~ 20
Tín hiệu rẽ một chạm	• Tắt : Chức năng xi nhan một chạm sẽ bị vô hiệu hóa. • Nhấp nháy 3, 5, 7 lần: Đèn báo rẽ sẽ nhấp nháy 3, 5 hoặc 7 lần khi di chuyển nhẹ cần gạt xi nhan. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo "Chiếu sáng" trong chương 5.
Độ trễ đèn pha	• Để kích hoạt hoặc tắt độ trễ của đèn pha. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo "Chiếu sáng" trong chương 5.
Hỗ trợ chiếu xa	• Để kích hoạt hoặc hủy kích hoạt Hỗ trợ chiếu xa. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo “Hỗ trợ chiếu xa (HBA)” trong chương 5.

4. Cửa

Mục	Giải thích
Tự động khóa	• Bật Chuyển số: Tất cả các cửa sẽ được tự động khóa nếu cần số của hộp số tự động, hộp số vô cấp thông minh được chuyển từ vị trí P (Đỗ xe) sang vị trí R (Lùi), N (Số Mo) hoặc D (Lái xe). (chỉ khi động cơ đang chạy) • Kích hoạt Tốc độ: Tất cả các cửa sẽ tự động khóa khi tốc độ xe vượt quá 15km/h (9.3mph). • Tắt : Thao tác khóa cửa tự động sẽ bị vô hiệu hóa.
Tự động mở khóa	• Khi chuyển sang P: Tất cả các cửa sẽ được tự động mở khóa nếu cần số hộp số tự động, hộp số vô cấp thông minh được chuyển đến vị trí P (Đỗ xe). (chỉ khi động cơ đang chạy) • Lấy chìa khóa ra/ Tắt xe: Tất cả các cửa sẽ được tự động mở khi rút khóa điện khỏi công tắc điện được đặt ở vị trí LOCK/OFF. • Tắt : Thao tác mở khóa cửa tự động sẽ bị hủy.
Nhà cốp sau thông minh	Để kích hoạt hoặc hủy kích hoạt cốp sau thông minh. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo “Nhà cốp sau thông minh” trong chương 5.

5. Tiện lợi

Mục	Giải thích
Cảnh báo có người ở phía hàng ghế sau	• Để kích hoạt hoặc tắt hệ thống cảnh báo có người ở phía sau. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo "Cảnh báo có người ở phía sau (ROA)" trong chương 5.
Khoảng thời gian bảo dưỡng	• Bật khoảng thời gian bảo dưỡng • Điều chỉnh khoảng thời gian • Thiết lập lại
Gương/ Đèn Chào mừng	• Mở khóa cửa: Gương chiếu hậu bên ngoài được mở ra và đèn chào mừng tự động bật khi mở khóa cửa. • Tiếp cận người lái: Gương chiếu hậu bên ngoài mở ra và đèn chào mừng tự động bật sáng khi người lái đến gần xe cùng chìa khóa thông minh. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo “Hệ thống chào mừng” trong chương 5.
Hệ thống sạc không dây	Để kích hoạt hoặc tắt hệ thống sạc không dây. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo “Hệ thống sạc điện thoại thông tin không dây” trong chương 5.

i Thông tin

Để sử dụng menu khoảng thời gian bảo dưỡng, chúng tôi khuyên bạn nên tham khảo ý kiến của đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Nếu kích hoạt khoảng thời gian bảo dưỡng và điều chỉnh thời gian và khoảng cách các lần bảo dưỡng, các thông báo sẽ hiển thị trong các trường hợp sau mỗi khi xe nổ máy.

- Service in (Bảo dưỡng trong) : Hiển thị để thông báo cho người lái xe số dặm và số ngày còn lại đến thời gian bảo dưỡng.
- Service required (Yêu cầu bảo dưỡng) : Hiển thị khi đã đạt đến hoặc đã qua số dặm và số ngày phải bảo dưỡng.

i Thông tin

Nếu xảy ra bất kỳ điều kiện nào sau đây, số dặm và số ngày đến thời gian bảo dưỡng có thể không chính xác.

- Dây ốc quy bị ngắt kết nối.
- Công tắc cầu chì tắt.
- Ắc quy cạn điện.

6. Đơn vị

Mục	Giải thích
Đơn vị nhiệt độ	Để chọn đơn vị nhiệt độ. (°C, °F)
Đơn vị tiết kiệm nhiên liệu	Để chọn đơn vị tiết kiệm nhiên liệu. (km/L, L/100km)
Đơn vị áp suất lốp	Để chọn đơn vị áp suất lốp. (psi, kPa, bar)

7. Ngôn ngữ (nếu được trang bị)

Mục	Giải thích
Ngôn ngữ	Chọn ngôn ngữ. Bạn có thể chọn ngôn ngữ trong bảng táp lô (nếu được trang bị)

8. Thiết lập lại

Mục	Giải thích
Thiết lập lại	Bạn có thể đặt lại các menu trong Chế độ Thiết lập Người dùng. Tất cả các menu trong Chế độ cài đặt người dùng được đặt lại về cài đặt gốc, ngoại trừ ngôn ngữ và khoảng thời gian bảo dưỡng.

MÁY TÍNH HÀNH TRÌNH (LOẠI A)

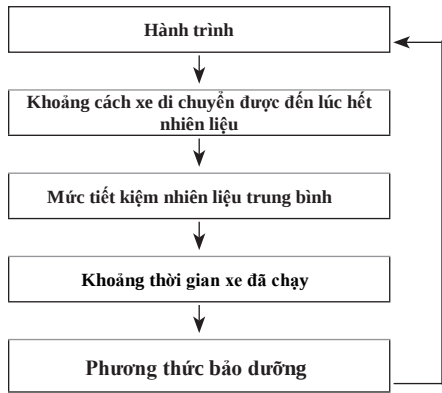
Mô tả

Máy tính hành trình là một hệ thống thông tin lái xe được điều khiển bằng máy vi tính hiển thị thông tin liên quan đến việc lái xe.

CHÚ Ý

Một số thông tin lái xe được lưu trữ trong máy tính hành trình (ví dụ như Tốc độ Xe Trung bình) sẽ thiết lập lại nếu ắc quy bị ngắt nối.

Chế độ hành trình



Đồng hồ đo hành trình



- Đồng hồ đo hành trình là tổng quãng đường lái xe kể từ cài đặt lại đồng hồ đo hành trình cuối cùng.
 - Phạm vi Khoảng cách: 0,0 ~ 9999,9 km
- Để thiết lập lại theo cách thủ công, hãy nhấn công tắc OK trên vô lăng trong hơn 1 giây khi 'Đồng hồ đo hành trình' được hiển thị.

Khoảng cách xe di chuyển được đến lúc hết nhiên liệu



OBN7I043033

- Khoảng cách xe di chuyển được đến lúc hết nhiên liệu là khoảng cách ước tính mà xe có thể đi được với lượng nhiên liệu còn lại.
- Phạm vi Khoảng cách: 1 ~ 990 km
- Nếu khoảng cách ước tính dưới 1 km, máy tính hành trình sẽ hiển thị "---" là khoảng cách xe di chuyển được đến lúc hết nhiên liệu.

CHÚ Ý

- Nếu xe không ở trên mặt đất hoặc nguồn ác quy đã bị ngắt, thì chức năng khoảng cách xe di chuyển được đến lúc hết nhiên liệu có thể hoạt động không chính xác.
- Khoảng cách xe di chuyển được đến lúc hết nhiên liệu có thể khác với khoảng cách lái xe thực tế vì đây là ước tính khoảng cách lái xe có sẵn.
- Máy tính hành trình có thể không đề xuất nhiên liệu bổ sung nếu đổ thêm vào xe ít hơn 5 lít nhiên liệu.
- Mức tiết kiệm nhiên liệu và khoảng cách xe di chuyển đến khi hết nhiên liệu có thể thay đổi đáng kể tùy theo điều kiện lái xe, thói quen lái xe, tỷ lệ pha cồn trong nhiên liệu và tình trạng của xe.

Mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình



OBN7I043035

- Mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình được tính bằng tổng quãng đường lái xe và mức tiêu thụ nhiên liệu kể từ lần thiết lập lại mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình cuối cùng.
- Phạm vi tiết kiệm nhiên liệu: 0,0 ~ 99,9 km/L
- Mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình có thể được thiết lập lại thủ công và tự động.

Thiết lập lại thủ công

Để thiết lập lại theo cách thủ công, hãy nhấn công tắc OK trên vô lăng trong hơn 1 giây khi 'Mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình' được hiển thị.

Thiết lập lại tự động

Mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình sẽ được xóa về 0 (---) khi tốc độ xe vượt quá 1,5 km/h (0.9 dặm/giờ) sau khi đổ đầy hơn 5 lít nhiên liệu.

CHÚ Ý

Mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình không được hiển thị để tính toán chính xác hơn nếu xe không lái quá 10 giây hoặc 50 mét kể từ khi khóa điện được bật sang ON.

Khoảng thời gian xe đã chạy



- Khoảng thời gian xe đã chạy là tổng thời gian lái xe kể từ lần thiết lập lại. Khoảng thời gian xe đã chạy gần đây nhất.
- Khoảng thời gian (hh:mm): 00:00 ~ 99:59
- Để thiết lập lại theo cách thủ công, hãy nhấn công tắc OK trên vô lăng trong hơn 1 giây khi 'Khoảng thời gian xe đã chạy' được hiển thị.

CHÚ Ý

Ngay cả khi xe không di chuyển, Khoảng thời gian xe đã chạy vẫn tiếp tục trong khi động cơ đang chạy.

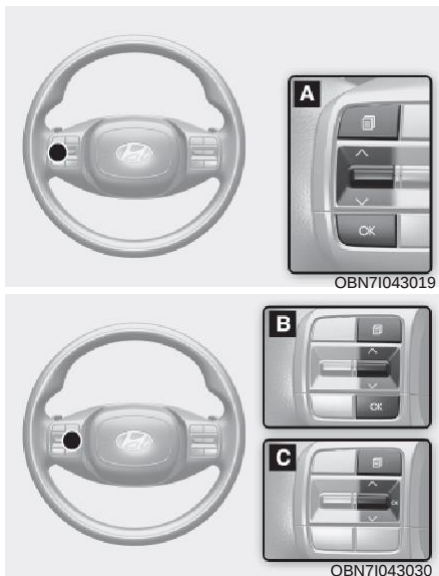
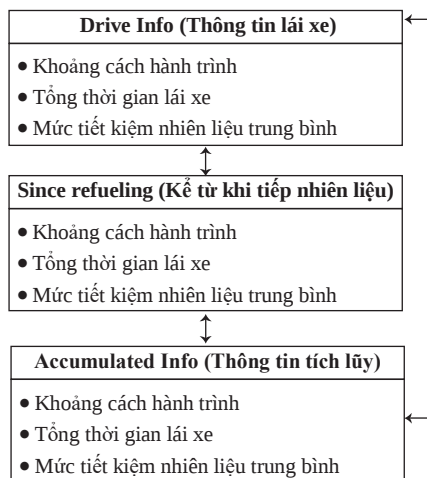
MÁY TÍNH HÀNH TRÌNH (LOẠI B)

Máy tính hành trình là một hệ thống thông tin lái xe được điều khiển bằng máy vi tính hiển thị thông tin liên quan đến việc lái xe.

Thông tin

Một số thông tin lái xe được lưu trữ trong máy tính hành trình (ví dụ như Tốc độ Xe Trung bình) sẽ thiết lập lại nếu ắc quy bị ngắt nối.

Chế độ hành trình



Để thay đổi chế độ hành trình, hãy chuyển đổi Công tắc "  ,  " trên vô lăng.

• Thiết lập lại thủ công

Để xóa mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình theo cách thủ công, hãy nhấn nút OK trên vô lăng trong hơn 1 giây khi Mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình được hiển thị.

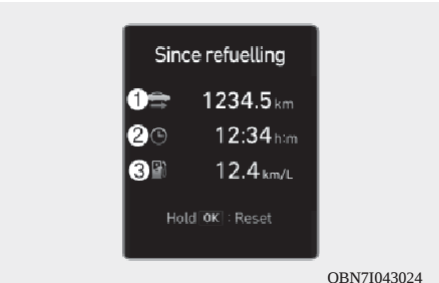


Drive info (Thông tin lái xe)

Khoảng cách hành trình (1), tổng thời gian lái xe (2) và mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình (3) được hiển thị.

Thông tin được kết hợp cho mỗi chu kỳ đánh lửa. Tuy nhiên, khi động cơ TẮT trong 3 phút hoặc lâu hơn, màn hình Thông tin lái xe sẽ đặt thiết lập lại.

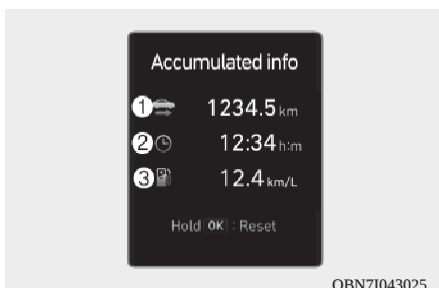
Để thiết lập lại theo cách thủ công, hãy nhấn công tắc OK trên vô lăng trong hơn 1 giây khi 'Thông tin lái xe' được hiển thị.



Kể từ khi tiếp nhiên liệu

Khoảng cách hành trình (1), tổng thời gian lái xe (2) và mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình (3) sau khi xe đã được tiếp nhiên liệu được hiển thị.

Để thiết lập lại theo cách thủ công, hãy nhấn công tắc OK trên vô lăng trong hơn 1 giây khi hiển thị 'Kể từ khi tiếp nhiên liệu'.



Thông tin tích lũy

Khoảng cách hành trình tích lũy (1), tổng thời gian lái xe (2) và mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình (3) được hiển thị.

Thông tin được tích lũy bắt đầu từ lần thiết lập lại cuối cùng.

Để thiết lập lại theo cách thủ công, hãy nhấn công tắc OK trên vô lăng trong hơn 1 giây khi 'Thông tin tích lũy' được hiển thị.

5. Các tính năng tiện ích

Vào xe	5-4
Khóa điều khiển từ xa.....	5-4
Chìa khóa thông minh	5-7
Hệ thống chống trộm.....	5-12
Khóa cửa	5-13
Khóa cửa từ bên ngoài xe.....	5-13
Mở khóa cửa từ bên trong xe.....	5-14
Tính năng khóa/ mở cửa tự động.....	5-17
Khóa cốp sau bảo vệ trẻ em.....	5-17
Cảnh báo có người ở phía sau (ROA)	5-18
Hệ thống báo động chống trộm.....	5-19
Vô lăng.....	5-20
MDPS (động cơ lái/trợ lực tay lái)	5-20
Vô lăng nghiêng/ vô lăng gập gù.....	5-21
Còi.....	5-22
Gương	5-23
Gương chiếu hậu bên trong	5-23
Gương chiếu hậu bên ngoài	5-24
Cửa sổ	5-27
Cửa sổ điện.....	5-29
Cửa sổ trời	5-32
Tấm che nắng	5-32
Nghiêng mở/ đóng	5-33
Trượt mở/ đóng	5-33
Đào chiều tự động	5-34
Thiết lập lại cửa sổ trời.....	5-35
Cảnh báo mở cửa sổ trời.....	5-35
Đặc điểm bên ngoài xe.....	5-36
Nắp ca pô.....	5-36
Cốp xe	5-37
Cốp thông minh	5-38
Sử dụng cốp thông minh	5-38
Vô hiệu hóa cốp thông minh	5-39
Cửa nạp nhiên liệu.....	5-40

Đèn xe	5-43
Đèn bên ngoài xe	5-43
Hỗ trợ chiếu xa (HBA)	5-48
Cài đặt Hỗ trợ chiếu xa (HBA)	5-48
Hoạt động Hỗ trợ chiếu xa (HBA)	5-48
Sự cố và hạn chế của Hệ thống hỗ trợ chiếu xa.....	5-49
Đèn bên trong xe.....	5-51
Đèn đầu xe	5-51
Đèn phía sau xe.....	5-52
Đèn cảm ứng	5-52
Đèn khoang thân xe	5-52
Cần gạt nước và rửa kính.....	5-53
Cần gạt nước kính chắn gió.....	5-53
Bộ rửa kính chắn gió phía trước	5-54
Hệ thống điều hòa nhiệt độ chỉnh cơ	5-55
Hệ thống sưởi và điều hòa không khí.....	5-56
Vận hành hệ thống	5-60
Bảo dưỡng hệ thống.....	5-62
Hệ thống điều hòa nhiệt độ tự động.....	5-64
Hệ thống sưởi và điều hòa không khí tự động.....	5-65
Hệ thống sưởi và điều hòa không khí thường	5-66
Vận hành hệ thống	5-73
Bảo dưỡng hệ thống.....	5-74
Làm tan băng và làm tan sương cho kính chắn gió.....	5-76
Hệ thống điều hòa nhiệt độ chỉnh cơ	5-76
Hệ thống điều hòa nhiệt độ tự động	5-77
Nguyên tắc làm mờ sương	5-78
Làm tan băng cửa kính sau	5-79
Tự động hút ẩm.....	5-79
Lưu thông không khí bên trong.....	5-80
Ngăn đựng đồ	5-81
Ngăn đựng đồ trung tâm	5-81
Hộp đựng đồ	5-82
Khay hành lý	5-83

5. Các tính năng tiện lợi

Đặc điểm nội thất	5-84
Giá đựng cốc	5-84
Gạt tàn	5-85
Tấm che nắng	5-85
Ổ cắm điện	5-86
Bộ sạc USB	5-87
Hệ thống sạc điện thoại thông minh không dây.....	5-88
Đồng hồ	5-90
Móc áo.....	5-90
(Các) neo định vị tấm lót sàn.....	5-91
Hệ thống thông tin giải trí trên xe	5-92
Cổng USB	5-92
Ăng-ten	5-92
Điều khiển vô lăng từ xa	5-93
Nhận dạng giọng nói	5-94
Âm thanh/Video	5-94
Công nghệ không dây Bluetooth®	5-95
Cách thức hoạt động radio trên xe	5-95

VÀO XE

Chìa khóa điều khiển từ xa (nếu được trang bị)



Chìa khóa điều khiển từ xa của xe HYUNDAI có thể sử dụng để khóa hoặc mở khóa cửa lái xe và cửa hành khách hoặc cốp xe.

1. Khóa cửa
2. Mở khóa cửa
3. Mở khóa cốp sau
4. Nút nhả bằng chìa khóa cơ

Khóa

Để khóa :

1. Đóng tất cả các cửa, ca pô và cốp xe.
2. Nhấn nút Khóa cửa (1) trên chìa khóa điều khiển từ xa.
3. Cửa sẽ khóa. Gương chiếu hậu bên ngoài sẽ gập lại nếu chọn **Lights > Welcome mirror > On door unlock (Đèn > Gương chào mừng > Mở khóa cửa)** từ chế độ Thiết lập người dùng trên bảng đồng hồ táp lô. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo phần “Màn hình bảng đồng hồ táp lô” trong chương 4.
4. Đảm bảo các cửa đã được khóa bằng cách kiểm tra vị trí của nút khóa cửa bên trong xe.



CẢNH BÁO

Không để chìa khóa trong xe cùng trẻ em khi không có người giám sát. Trẻ em không được giám sát có thể cho chìa khóa vào khóa điện và có thể vận hành cửa điện hoặc các điều khiển khác, hoặc thậm chí làm cho xe di chuyển, có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Mở khóa

Để Mở khóa:

1. Nhấn nút Door Unlock (Mở khóa cửa) (2) trên chìa khóa điều khiển từ xa.
2. Cửa sẽ mở khóa. Gương chiếu hậu bên ngoài sẽ mở ra nếu chọn **Lights > Welcome mirror > On door unlock (Đèn > Gương chào mừng > Mở khóa cửa)** từ chế độ Thiết lập người dùng trên bảng đồng hồ táp lô. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo phần “Màn hình bảng đồng hồ táp lô” trong chương 4.



Thông tin

Sau khi mở khóa cửa, cửa sẽ tự động khóa sau 30 giây trừ khi cửa được mở ra.

Mở khóa cốp sau

Để Mở khóa:

1. Nhấn nút Mở khóa cốp sau (3) trên chìa khóa điều khiển từ xa trong hơn một giây.
2. Đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ nhấp nháy hai lần. Khi cốp sau được mở và sau đó đóng lại, cốp sau sẽ tự động khóa.

i Thông tin

- Sau khi mở khóa cốp sau, cốp sau sẽ tự động khóa lại.
- Từ “HOLD” được viết trên nút để nhắc bạn phải nhấn và giữ nút trong hơn một giây.

Khởi động xe

Để biết thông tin chi tiết, hãy tham khảo phần “Khóa điện bằng chìa khóa” ở chương 6.

CHÚ Ý

Để tránh làm hỏng chìa khóa điều khiển từ xa:

- Giữ chìa khóa điều khiển từ xa tránh xa nước hoặc bất kỳ chất lỏng nào và lửa. Nếu bên trong chìa khóa điều khiển từ xa bị ẩm (do đồ uống hoặc hơi ẩm), hoặc bị nóng lên, mạch điện bên trong có thể bị trục trặc, trường hợp này xe sẽ không được bảo hành.
- Tránh làm rơi hoặc ném chìa khóa điều khiển từ xa.
- Bảo vệ chìa khóa điều khiển từ xa khỏi nhiệt độ quá cao.

Chìa khóa cơ



Nếu chìa khóa điều khiển từ xa không hoạt động bình thường, bạn có thể khóa hoặc mở khóa cửa bằng chìa khóa cơ.

Để mở khóa, hãy nhấn nút nhà, sau đó khóa sẽ tự động mở ra.

Để gấp chìa khóa, hãy gấp chìa khóa bằng tay trong khi nhấn nút nhà.

CHÚ Ý

Không gấp chìa khóa khi không nhấn nút mở. Điều này có thể làm hỏng chìa khóa.

Lưu ý về chìa khóa điều khiển từ xa

Chìa khóa điều khiển từ xa sẽ không hoạt động nếu xảy ra bất kỳ trường hợp nào sau đây:

- Chìa khóa nằm trong khóa điện.
- Bạn đứng xa quá khoảng cách hoạt động (khoảng 10 m [30 feet]).
- Pin chìa khóa điều khiển từ xa yếu.
- Các phương tiện hoặc vật thể khác có thể đang chặn tín hiệu.
- Thời tiết quá lạnh.
- Chìa khóa điều khiển từ xa ở gần thiết bị phát sóng vô tuyến như đài phát thanh hoặc sân bay, điều này có thể gây cản trở hoạt động bình thường của chìa khóa điều khiển từ xa.

Khi chìa khóa điều khiển từ xa không hoạt động, hãy mở và khóa cửa bằng chìa khóa cơ. Nếu bạn gặp sự cố với chìa khóa điều khiển từ xa, hãy liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Nếu chìa khóa điều khiển từ xa ở gần điện thoại di động của bạn, tín hiệu có thể bị chặn bởi các tín hiệu hoạt động bình thường của điện thoại di động.

Đặc biệt là khi điện thoại đang hoạt động, như gọi hoặc nhận điện thoại, nhắn tin, và/hoặc gửi/nhận email.

Tránh đặt chìa khóa điều khiển từ xa và điện thoại di động của bạn ở cùng một vị trí và luôn cố duy trì một khoảng cách thích hợp giữa chúng.

Thông tin

Các thay đổi hoặc sửa đổi không tuân thủ các quy định trên có thể dẫn tới không thể vận hành được phương tiện. Nếu hệ thống cửa không khóa không hoạt động do người dùng tự ý thay đổi hoặc điều chỉnh có thể dẫn tới mất hiệu lực bảo hành theo quy định của nhà sản xuất.

CHÚ Ý

Đề chìa khóa điều khiển từ xa tránh xa các vật liệu điện từ căn sóng điện từ đến bề mặt chìa khóa.

Thay pin



Loại pin: CR2032

1. Sử dụng một dụng cụ mỏng chèn vào khe và nhẹ nhàng mở nắp.
2. Tháo pin cũ và lắp pin mới. Đảm bảo lắp đúng cực của pin.
3. Lắp lại nắp sau của chìa khóa điều khiển từ xa.

Nếu bạn còn nghi ngờ chìa khóa điều khiển từ xa của mình có thể đã bị hỏng hoặc bạn cảm thấy chìa khóa từ xa của mình hoạt động không chính xác, hãy liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền để được hỗ trợ.



CẢNH BÁO

Sản phẩm này chứa pin tròn. Nếu nuốt phải, pin tròn lithium có thể gây thương tích nặng hoặc tử vong trong vòng 2 giờ. Giữ pin xa tầm tay trẻ em. Nếu bạn cho rằng đã nuốt phải pin hoặc pin ở trong bất kỳ bộ phận nào của cơ thể, hãy đến cơ sở y tế ngay lập tức.



Thông tin



Ắc quy bị thải bỏ không đúng cách có thể gây hại cho môi trường và sức khỏe con người. Hãy tiêu hủy pin theo quy định của pháp luật.

Chìa khóa thông minh (nếu được trang bị) *Khóa xe*

■ Loại A



OBN7I053007

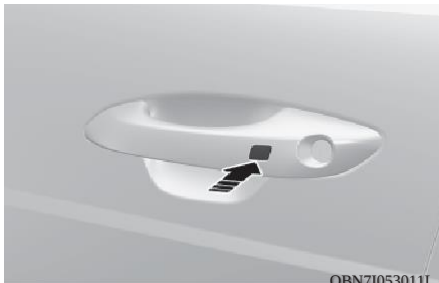
■ Loại B



OBN7I053008

Xe HYUNDAI của bạn sử dụng Chìa khóa thông minh, bạn có thể sử dụng chìa khóa này để khóa hoặc mở khóa cửa, và cốp sau, và tắt nhiên, bạn còn có thể khởi động động cơ.

1. Khóa cửa
2. Mở khóa cửa
3. Khởi động từ xa (nếu được trang bị)
4. Khóa/mở cốp xe



OBN7I053011L

Để khóa :

1. Đóng tất cả các cửa, ca pô và cốp xe.
2. Mang theo chìa khóa thông minh bên mình.
3. Nhấn nút tay nắm cửa hoặc nhấn nút Khóa cửa trên chìa khóa thông minh.
4. Gương chiếu hậu bên ngoài sẽ không gập lại nếu chọn **Lights > Welcome mirror > On door unlock (Đèn > Gương chào mừng > Mở khóa cửa)** từ chế độ Thiết lập người dùng trên bảng đồng hồ táp lô. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo “Màn hình bảng táp lô” trong chương 4.
5. Đảm bảo cửa đã khóa bằng cách kéo tay nắm bên ngoài cửa.



Thông tin

Nút trên tay nắm cửa sẽ chỉ hoạt động khi chìa khóa thông minh cách tay nắm cửa bên ngoài 0,7 ~ 1 m (28 ~ 40 inch).

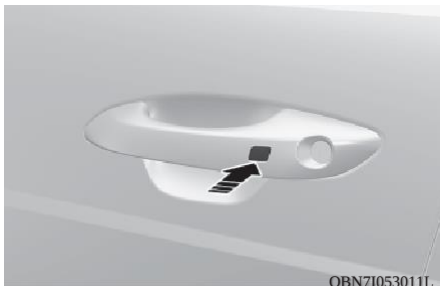
- Ngay cả khi bạn nhấn nút tay nắm cửa bên ngoài, cửa cũng sẽ không khóa và chuông sẽ kêu trong ba giây nếu xảy ra bất kỳ trường hợp nào sau đây:
 - Chìa khóa thông minh ở trong xe.
 - Nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ) ở vị trí ACC hoặc ON.
 - Bất kỳ cửa nào ngoại trừ nắp sau đều đang mở.



CẢNH BÁO

Không để chìa khóa thông minh trong xe khi có trẻ trong xe mà không chú ý hoặc không có người giám sát. Trẻ có thể vô tình nhấn nút Khởi động/Dừng hoặc có thể điều khiển cửa sổ chỉnh điện hoặc các bộ điều khiển khác của xe hoặc thậm chí khiến xe di chuyển. Điều này có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Mở khóa xe



Đề Mở khóa:

1. Mang theo chìa khóa thông minh bên mình.
2. Nhấn nút tay nắm cửa hoặc nhấn nút Mở khóa cửa trên chìa khóa thông minh.
3. Cửa sẽ mở khóa. Gương chiếu hậu bên ngoài sẽ mở ra nếu chọn **Lights > Welcome mirror > On door unlock (Đèn > Gương chào mừng > Mở khóa cửa)** từ chế độ Thiết lập người dùng trên bảng đồng hồ táp lô. biết thêm thông tin, hãy tham khảo phần “Màn hình bảng đồng hồ táp lô” trong chương 4.



Thông tin

- Nút trên tay nắm cửa sẽ chỉ hoạt động khi chìa khóa thông minh cách tay nắm cửa bên ngoài 0,7 ~ 1 m (28 ~ 40 inch). Những người khác cũng có thể mở cửa xe mà không cần chìa khóa thông minh.
- Sau khi mở khóa cửa, cửa sẽ tự động khóa sau 30 giây trừ khi cửa được mở ra.
- Cửa có thể khóa hoặc mở khóa nếu nhận dạng cảm biến cảm ứng của tay nắm cửa ngoài khi đang rửa xe hoặc do trời mưa lớn.
- Để tránh việc khóa hoặc mở khóa cửa không chủ ý:

Nhấn nút khóa trên chìa khóa thông minh và nhấn ngay nút mở khóa cùng với nút khóa trong hơn 4 giây. Cửa sẽ không khóa hoặc không mở khóa được mặc dù đã chạm vào cảm ứng trên tay nắm cửa bên ngoài.

Để tắt chức năng này, hãy nhấn nút khóa cửa hoặc mở khóa trên chìa khóa thông minh.

Mở khóa cốp sau

Để Mở khóa:

1. Mang theo chìa khóa thông minh bên mình.
2. Nhấn nút đóng/mở cốp trên xe hoặc nhấn và giữ Nút Mở cốp (4) trên chìa khóa thông minh trong hơn một giây. Đèn cảnh báo nguy hiểm nhấp nháy hai lần và cốp xe mở.



Thông tin

- Nút Mở khóa cốp xe (4) sẽ chỉ mở khóa cốp xe. Nó sẽ không nhả chốt và tự động mở cốp. Nếu sử dụng nút Mở khóa cốp xe, vẫn phải có người bấm nút tay nắm cốp để mở cốp.
- Sau khi mở khóa cốp sau, cốp sau sẽ tự động khóa sau 30 giây trừ khi đã mở cốp xe.

Khởi động xe từ xa (nếu được trang bị)

Để khởi động xe từ xa:

1. Bấm nút khóa cửa trên chìa khóa thông minh. Bạn phải ở cách xe trong khoảng 10 m (32 ft.).
2. Nhấn và giữ nút Remote Start (3) (Khởi động từ xa) trên chìa khóa thông minh. Bạn phải nhấn nút này lâu hơn 2 giây trong vòng 4 giây kể từ khi bạn nhấn nút khóa cửa.
3. Động cơ sẽ khởi động.
4. Để tắt chức năng khởi động từ xa, nhấn nút Khởi động từ xa (3) một lần.



Thông tin

- Xe phải ở chế độ P (Đỗ xe) để chức năng khởi động từ xa khởi động.
- Động cơ sẽ tắt nếu bạn lên xe mà không có chìa khóa thông minh.
- Động cơ sẽ tắt nếu bạn không lên xe trong vòng 10 phút sau khi khởi động xe từ xa.
- Nút Khởi động Từ xa (3) có thể không hoạt động nếu chìa khóa thông minh không nằm trong phạm vi 10 m (32 feet) từ xa.
- Xe sẽ không khởi động từ xa nếu nắp ca pô hoặc cốp sau bị mở.
- Không chạy không tải động cơ trong thời gian dài.

Khởi động xe

Bạn có thể khởi động xe mà không cần cầm chìa khóa.

Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo phần “Nút Khởi động/ Dừng Động cơ” trong chương 6.



Thông tin

Nếu chìa khóa thông minh không được di chuyển trong một thời gian, chức năng phát hiện hoạt động của chìa khóa thông minh sẽ tạm dừng. Nhắc chìa khóa thông minh để kích hoạt lại tính năng phát hiện.

CHÚ Ý

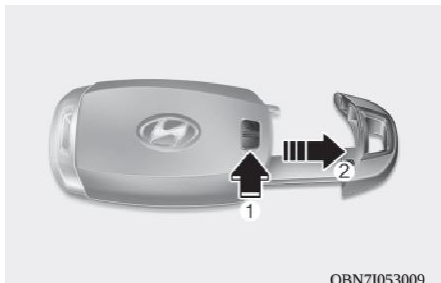
Để tránh làm hỏng chìa khóa thông minh:

- Giữ chìa khóa thông minh ở nơi khô ráo, thoáng mát để tránh hư hỏng hoặc sự cố. Tiếp xúc với hơi ẩm hoặc nhiệt độ cao có thể làm cho mạch bên trong của chìa khóa thông minh bị lỗi và có thể không được bảo hành.
- Tránh làm rơi hoặc ném chìa khóa thông minh.
- Bảo vệ chìa khóa thông minh khỏi nhiệt độ cao.

Chìa khóa cơ

Nếu Chìa khóa thông minh không hoạt động bình thường, bạn có thể khóa hoặc mở khóa cửa xe người lái bằng chìa khóa cơ.

Để tháo chìa khóa cơ khỏi chìa khóa thông minh:



Nhấn và giữ nút nhả (1) và tháo phím cơ (2). Đưa chìa khóa cơ vào ổ khóa trên cửa.

Để lắp lại chìa khóa cơ, hãy đặt chìa khóa vào lỗ và đẩy cho đến khi nghe thấy tiếng tách.

Mất chìa khóa thông minh

Mỗi xe có thể đăng ký tối đa hai chìa khóa thông minh. Nếu chẳng may làm mất chìa khóa thông minh, bạn nên mang ngay xe và chìa khóa còn lại đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền hoặc kéo xe, nếu cần.

Lưu ý về chìa khóa thông minh

Chìa khóa thông minh có thể không hoạt động nếu xảy ra bất kỳ trường hợp nào sau đây:

- Chìa khóa thông minh ở gần thiết bị phát sóng vô tuyến như đài phát thanh khu quân sự, đồn công an, cơ quan, chính phủ, đài truyền thanh, tháp truyền tải, bến cảng hoặc sân bay, điều này có thể gây cản trở hoạt động bình thường của thiết bị phát sóng.
- Chìa khóa thông minh gần hệ thống radio hai chiều di động hoặc điện thoại di động.
- Chìa khóa thông minh nằm gần sản phẩm kim loại hoặc tiền xu.
- Chìa khóa thông minh của xe khác đang được sử dụng gần xe của bạn.
- Nếu cửa sổ của bạn phủ màu, đặc biệt là với màu cửa sổ kim loại, điều đó có thể gây nhiễu tần số, làm giảm phạm vi hoạt động của chìa khóa thông minh.

Trong các trường hợp sau, dải tần từ chìa khóa thông minh có thể bị trộn với tần số khác, có thể gây ra trục trặc cho chìa khóa thông minh (vận hành động cơ, chức năng khóa cửa, v.v.) hoặc khoảng cách làm việc của chìa khóa thông minh có thể thay đổi.

- Chìa khóa thông minh được đặt gần các hệ thống điện tử (loa trầm, điện thoại di động, bộ sạc di động có dây/không dây, thiết bị sưởi điện, sạc dự phòng điện tử, thuốc lá điện tử, v.v.).

- Khi bạn kết nối một thiết bị bên ngoài với ổ cắm đa năng hoặc cổng USB và đặt thiết bị đó gần chìa khóa thông minh, chìa khóa thông minh có thể không được nhận dạng/hoạt động ở một số khu vực trên xe. Trong trường hợp này, hãy thử di chuyển chìa khóa thông minh đến vị trí khác để khởi động động cơ hoặc nhấn trực tiếp nút khởi động bằng chìa khóa thông minh để khởi động động cơ.

Nếu chìa khóa thông minh hoạt động không chính xác, hãy mở và đóng cửa bằng chìa khóa cơ. Nếu bạn gặp vấn đề với chìa khóa thông minh, hãy liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Nếu chìa khóa thông minh ở gần điện thoại di động của bạn, tín hiệu có thể bị chặn bởi các tín hiệu hoạt động bình thường của điện thoại di động của bạn. Đặc biệt là khi điện thoại đang hoạt động, như gọi hoặc nhận điện thoại, nhắn tin và/hoặc gửi/nhận email. Tránh đặt chìa khóa và điện thoại di động của bạn ở cùng một vị trí như túi quần hoặc túi áo khoác để tránh nhiễu giữa hai thiết bị.



Thông tin

Các thay đổi hoặc sửa đổi không tuân thủ các quy định trên có thể dẫn tới không thể vận hành được phương tiện. Nếu hệ thống cửa không khóa không hoạt động do người dùng tự ý thay đổi hoặc điều chỉnh có thể dẫn tới mất hiệu lực bảo hành theo quy định của nhà sản xuất.

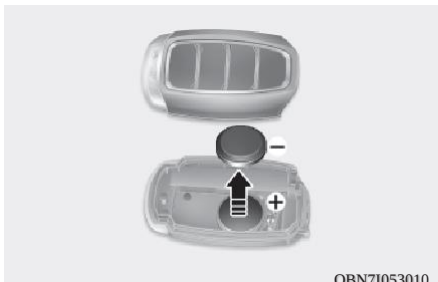
CHÚ Ý

- Để chìa khóa thông minh tránh xa các vật liệu điện từ cân sóng điện từ đến bề mặt chìa khóa.
- Luôn mang theo chìa khóa thông minh khi rời khỏi xe. Nếu để chìa khóa thông minh gần xe, ắc quy của xe có thể phóng điện.

Thay pin

Nếu chìa khóa thông minh không hoạt động bình thường, hãy thử thay pin mới.

Loại pin: CR2032 Thay pin:



OBN71053010

Tháo nắp chìa khóa thông minh bằng cách đưa tua vít (-) vào lỗ xoay tua vít theo chiều kim đồng hồ.

Loại pin: CR2032 Thay pin:

1. Tháo chìa khóa cơ.
2. Sử dụng một dụng cụ mỏng để mở nắp sau của chìa khóa thông minh.
3. Tháo pin cũ và lắp pin mới. Đảm bảo lắp đúng cực của pin.
4. Lắp lại nắp sau của chìa khóa thông minh.

Nếu bạn nghi ngờ chìa khóa thông minh có thể đã bị hỏng hoặc bạn cảm thấy chìa khóa thông minh hoạt động không chính xác, bạn nên liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền.



CẢNH BÁO

Sản phẩm này chứa pin tròn. Nếu nuốt phải, pin tròn lithium có thể gây thương tích nặng hoặc tử vong trong vòng 2 giờ. Giữ pin xa tầm tay trẻ em. Nếu bạn cho rằng đã nuốt phải pin hoặc pin ở trong bất kỳ bộ phận nào của cơ thể, hãy đến cơ sở y tế ngay lập tức.

Thông tin



Ắc quy bị thải bỏ không đúng cách có thể gây hại cho môi trường và sức khỏe con người. Hãy tiêu hủy pin theo quy định của pháp luật.

Hệ thống chống trộm

Hệ thống này được thiết kế đảm bảo khó trộm xe nếu kết nối mạch và ắc quy không bị gián đoạn. Nếu sử dụng chìa khóa (hoặc thiết bị khác) được mã hóa không đúng, hệ thống nhiên liệu của động cơ sẽ bị vô hiệu hóa.

Khi khóa điện được đặt ở vị trí ON, chỉ báo của hệ thống chống trộm sẽ hoạt động trong thời gian ngắn, sau đó tắt. Nếu chỉ báo bắt đầu nhấp nháy, có nghĩa là hệ thống không nhận dạng mã hóa của khóa.

Đặt khóa điện sang vị trí KHÓA / TẮT, sau đó đặt lại khóa điện sang vị trí ON.

Hệ thống có thể không nhận ra mã hóa chìa khóa của bạn nếu có một chìa khóa chống trộm khác hoặc vật kim loại khác (ví dụ: chùm chìa khóa) ở gần chìa khóa. Động cơ có thể không khởi động vì kim loại có thể làm gián đoạn tín hiệu bộ tiếp nhận truyền nhận thông thường.

Nếu hệ thống nhiều lần không nhận dạng được mã của khóa, bạn nên liên hệ với đại lý HYUNDAI.

Không cố gắng thay đổi hệ thống này hoặc thêm các thiết bị khác vào hệ thống. Các vấn đề về điện có thể khiến xe không hoạt động được.



CẢNH BÁO

Đề chống trộm xe, không để chìa khóa dự phòng ở trong xe. Mật khẩu chống trộm của bạn là mật khẩu duy nhất của khách hàng và cần được giữ bí mật.

CHÚ Ý

Bộ tiếp nhận trong chìa khóa là một phần quan trọng của hệ thống chống trộm. Bộ phận được thiết kế hoạt động trong nhiều năm mà không gặp sự cố, tuy nhiên bạn nên tránh tiếp xúc với độ ẩm, tĩnh điện và va đập. Sự cố hệ thống chống trộm có thể xảy ra.

KHÓA CỬA

Mở khóa cửa từ bên ngoài xe

Chìa khóa cơ

■ Loại A



■ Loại B



Nếu bạn khóa cửa người lái bằng chìa khóa cơ, cửa người lái sẽ khóa. Nếu bạn mở khóa cửa người lái bằng chìa khóa cơ, bạn chỉ có thể mở và đóng cửa người lái.

Sau khi mở khóa cửa, có thể mở cửa bằng cách kéo tay nắm cửa. Khi đóng cửa, hãy đẩy cửa bằng tay. Đảm bảo cửa đóng chắc chắn.

Khi đóng cửa, hãy đẩy cửa bằng tay. Đảm bảo cửa đóng chắc chắn.



Thông tin

Chỉ có thể khóa/mở khóa cửa người lái bằng chìa khóa cơ.

Khóa điều khiển từ xa



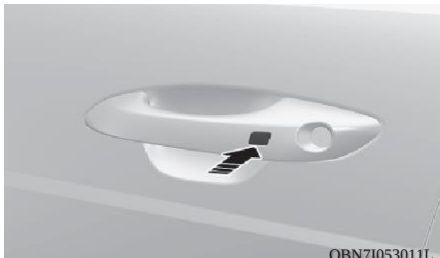
Để khóa cửa, nhấn nút Door Lock (Khóa cửa) (1) trên chìa khóa điều khiển từ xa.

Để mở khóa cửa, nhấn nút Mở khóa cửa (2) trên chìa khóa điều khiển từ xa.

Sau khi mở khóa cửa, có thể mở cửa bằng cách kéo tay nắm cửa.

Khi đóng cửa, hãy đẩy cửa bằng tay. Đảm bảo cửa đóng chắc chắn.

Chìa khóa thông minh



Để khóa cửa, nhấn nút trên tay nắm cửa bên ngoài khi mang theo chìa khóa thông minh bên mình hoặc nhấn nút khóa cửa trên chìa khóa thông minh.

Để mở khóa cửa, nhấn nút trên tay nắm cửa bên ngoài khi mang theo chìa khóa thông minh bên mình hoặc nhấn nút mở khóa cửa trên chìa khóa thông minh.

Sau khi mở khóa cửa, có thể mở cửa bằng cách kéo tay nắm cửa.

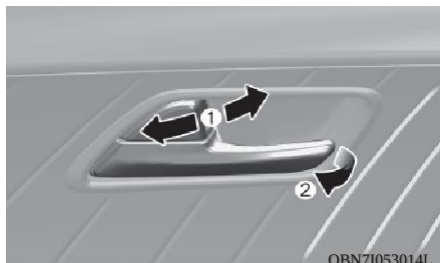
Khi đóng cửa, hãy đẩy cửa bằng tay. Đảm bảo cửa đóng chắc chắn.

Thông tin

- Trong điều kiện khí hậu lạnh và ẩm ướt, các cơ cấu cửa và khóa cửa có thể không hoạt động bình thường do điều kiện đóng băng.
- Nếu cửa bị khóa/ mở khóa nhiều lần liên tiếp bằng chìa khóa xe hoặc công tắc khóa cửa, hệ thống có thể tạm thời ngừng hoạt động để bảo vệ mạch điện và tránh làm hỏng các bộ phận của hệ thống.

Mở khóa cửa từ bên trong xe

Với tay nắm cửa bên trong



- Để mở khóa cửa, kéo núm khóa cửa (1) đến vị trí “Mở khóa”.
- Để khóa cửa, đẩy núm khóa cửa (1) đến vị trí “Khóa”.
- Để mở cửa, hãy kéo tay nắm cửa (2) hướng ra ngoài.
- Nếu kéo tay nắm cửa bên trong của cửa người lái hoặc cửa bên hành khách khi nút khóa cửa ở vị trí khóa, nút này sẽ được mở khóa và cửa sẽ mở.
- Đối với xe khởi động bằng chìa khóa (có chìa khóa điều khiển từ xa) Không thể khóa các cửa trước nếu chìa khóa điều khiển từ xa nằm trong khóa điện và một trong các cửa trước đang mở.
- Đối với xe khởi động bằng nút bấm (có chìa khóa thông minh) Không thể khóa cửa nếu chìa khóa thông minh ở trong xe và có cửa đang mở.

i Thông tin

Nếu khóa cửa điện không hoạt động khi bạn đang ở trong xe, hãy thử một hoặc nhiều cách sau để ra khỏi xe:

- Thao tác liên tục tính năng mở khóa cửa (cả tính năng điện tử và thủ công) đồng thời kéo tay nắm cửa.
- Thao tác với các khóa và tay nắm cửa khác.
- Hạ cửa sổ phía trước và sử dụng chìa khóa cơ để mở cửa từ bên ngoài.

i Thông tin

Khi xe hết điện ắc quy và bạn rời khỏi xe, hãy đảm bảo rằng tất cả các cửa đều được khóa. Bạn có thể khóa cửa người lái bằng chìa khóa và các cửa còn lại bằng nút khóa phía trên tay nắm cửa bên trong.

Với công tắc khóa cửa giữa



- Khi nhấn phần (🔒) (1) trên công tắc, tất cả các cửa xe sẽ khóa.
 - Nếu đã có bất kỳ cửa nào mở, cửa sẽ không khóa mặc dù đã nhấn nút khóa (1) của công tắc khóa cửa trung tâm.
 - Nếu chìa khóa thông minh trong xe và đã có bất kỳ cửa nào mở, cửa sẽ không khóa mặc dù đã nhấn nút khóa (1) của công tắc khóa cửa trung tâm.
- Khi nhấn phần (🔓) (2) trên công tắc, tất cả các cửa xe sẽ mở khóa.



CẢNH BÁO

- Các cửa phải luôn đóng và khóa hoàn toàn trong khi xe đang di chuyển. Nếu cửa không khóa, nguy cơ bị vắng khỏi xe khi xảy ra va chạm sẽ tăng lên.
- Không kéo tay nắm cửa trong cửa của lái xe hoặc cửa của hành khách khi xe đang di chuyển.



CẢNH BÁO

Không để người già, trẻ em hoặc động vật không có người trông coi trong xe của bạn. Xe đóng kín có thể trở nên cực kỳ nóng, gây tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng cho người già, trẻ em hoặc động vật không có người giám sát do không thể thoát ra khỏi xe. Trẻ em có thể vận hành các tính năng của xe có thể làm bị thương hoặc có thể gặp các tác hại khác, có thể là do ai đó xâm nhập vào xe.



CẢNH BÁO

Luôn đảm bảo an toàn cho xe.

Rời xe khi xe không khóa sẽ làm tăng nguy hiểm cho bạn hoặc những người khác do ai đó đang ẩn nấp trong xe của bạn.

Để cố định, trong khi nhấn phanh, di chuyển cần số đến vị trí P (Đỗ xe) (đối với hộp số vô cấp thông minh và hộp số tự động) hoặc vị trí số Mo (đối với hộp số sàn), gài phanh đỗ và đặt Khóa điện ở vị trí LOCK/OFF, đóng tất cả các cửa sổ, khóa tất cả các cửa xe và luôn mang theo chìa khóa bên mình.



CẢNH BÁO

Mở cửa khi có thứ gì đó đang đến gần có thể gây ra hư hại hoặc thương tích. Cần thận khi mở cửa và để ý các phương tiện, xe máy, xe đạp hoặc người đi bộ đang đến gần xe trên khoảng mở của cửa.



CẢNH BÁO

Nếu bạn ngồi trên xe trong thời gian dài trong khi thời tiết quá nóng hoặc quá lạnh, sẽ có nguy cơ bị thương hoặc nguy hiểm đến tính mạng. Không khóa xe từ bên ngoài khi có người trên xe.

Tính năng khóa/ mở cửa tự động

Bật khóa tự động về tốc độ

Tất cả các cửa sẽ tự động khóa khi xe vượt quá tốc độ 15 km/h (9 dặm/giờ).

Bật KHÓA tự động khi chuyển số

Tất cả các cửa sẽ tự động khóa khi xe chuyển khỏi vị trí P (Đỗ xe) trong khi động cơ đang chạy.

Tự động MỞ KHÓA khi chuyển sang P

Tất cả các cửa sẽ tự động mở khóa khi xe chuyển về P (Đỗ xe) trong khi động cơ đang chạy.

Tự động MỞ KHÓA khi rút chìa khóa ra (nếu được trang bị chìa khóa điều khiển từ xa)

Tất cả các cửa sẽ tự động mở khóa khi rút chìa khóa điện ra khỏi khóa điện.

Tự động MỞ KHÓA khi Xe tắt (nếu trang bị chìa khóa thông minh)

Tất cả các cửa sẽ được mở khóa tự động khi xe tắt máy.

Bạn có thể kích hoạt hoặc hủy kích hoạt các tính năng Tự động Khóa/ Mở khóa Cửa từ chế độ Thiết lập người dùng trên màn hình LCD. biết thêm thông tin, hãy tham khảo phần “Màn hình bảng đồng hồ táp lô” trong chương 4.

Khóa cửa sau bảo vệ trẻ em



OBN71053076

Khóa an toàn cho trẻ em nhằm để trẻ ngồi phía sau không vô tình mở các cửa sau. Nên sử dụng khóa an toàn cửa sau bất cứ khi nào có trẻ em trên xe.

Khóa an toàn cho trẻ em được đặt ở mép của mỗi cửa sau. Khi khóa an toàn trẻ em ở vị trí khóa, cửa sau sẽ không mở nếu kéo tay nắm cửa bên trong.

Để khóa ổ khóa an toàn cho trẻ em, hãy lắp một dụng cụ có lưỡi phẳng nhỏ (như tuốc nơ vít hoặc tương tự) (1) vào khe và xoay nó đến vị trí khóa như hình minh họa.

Để mở cửa sau từ bên trong xe, hãy mở khóa an toàn trẻ em.

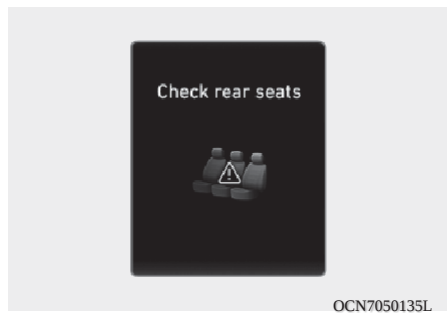


CẢNH BÁO

Tuyệt đối không cho phép trẻ em mở cửa sau khi xe đang di chuyển. Trẻ có thể bị văng ra khỏi xe. Đảm bảo sử dụng khóa an toàn cửa sau bất cứ khi nào có trẻ em ở trong xe.

CẢNH BÁO CÓ NGƯỜI Ở PHÍA SAU (ROA) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

Cảnh báo có người ở phía sau giúp cảnh báo lái xe không bỏ lại người ngồi ở hàng ghế sau.



Khi lái xe tắt động cơ và mở cửa lái sau khi đóng và mở cửa sau, thông báo cảnh báo “Kiểm tra hàng ghế sau” sẽ xuất hiện trên màn hình bảng táp lô.

CẢNH BÁO

Cảnh báo có người ở phía sau cung cấp thông tin cho lái xe để kiểm tra hàng ghế sau nhưng nó không phát hiện ra có vật thể hoặc hành khách hay không.

Luôn kiểm tra hàng ghế sau khi rời khỏi xe.

Người ngồi sau là trẻ em trên 6 tuổi

Thông tin

Lịch sử đóng mở cửa sau sẽ được khởi tạo nếu lái xe tắt động cơ và khóa cửa xe.

Tuy nhiên, cảnh báo có thể kêu lại bất cứ khi nào cửa bên lái xe mở nếu lịch sử trước đó của cửa sau không được kích hoạt.

HỆ THỐNG BÁO TRỘM

Hệ thống này giúp bảo vệ xe và các vật có giá trị của bạn. Còi sẽ kêu và đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ nhấp nháy liên tục nếu xảy ra bất kỳ trường hợp nào sau đây:

- Một cửa mở mà không sử dụng chìa khóa cơ hoặc chìa khóa thông minh.
- Cốp sau mở mà không sử dụng chìa khóa điều khiển từ xa hoặc chìa khóa thông minh.
- Nắp ca pô mở.

Chuông cảnh báo kêu liên tục trong 30 giây, sau đó hệ thống thiết lập lại. Để tắt báo động, hãy mở khóa cửa bằng chìa khóa điều khiển từ xa hoặc chìa khóa thông minh.

Hệ thống báo trộm tự động đặt sau 30 giây sau khi bạn khóa các cửa và cốp sau. Để kích hoạt hệ thống, bạn phải khóa cửa và cốp sau từ bên ngoài bằng chìa khóa từ xa hoặc chìa khóa thông minh hoặc bằng cách bấm nút bên ngoài tay nắm cửa bằng chìa khóa thông minh của bạn.

Khi hệ thống an ninh được thiết lập, việc mở bất kỳ cửa nào, cốp xe hoặc capô mà không sử dụng chìa khóa điều khiển từ xa hoặc chìa khóa thông minh sẽ khiến cảnh báo được kích hoạt.

Hệ thống Báo động Trộm sẽ không được cài đặt nếu capô, cốp xe hoặc bất kỳ cửa nào chưa đóng hoàn toàn. Nếu hệ thống không hoạt động, hãy kiểm tra capô, cốp xe hoặc các cửa đã đóng hoàn toàn chưa.

Không cố gắng thay đổi hệ thống này hoặc thêm các thiết bị khác vào hệ thống.



Thông tin

- Không khóa cửa cho đến khi tất cả hành khách đã rời khỏi xe. Nếu hành khách còn lại rời khỏi xe khi đã thiết lập hệ thống, cảnh báo sẽ được kích hoạt.
- Nếu xe không được mở khóa bằng chìa khóa điều khiển từ xa hoặc chìa khóa thông minh, hãy mở cửa bằng chìa khóa cơ và đặt công tắc điện ở vị trí ON (đối với chìa khóa điều khiển từ xa) hoặc khởi động động cơ (đối với chìa khóa thông minh) và đợi trong vòng 30 giây.
- Khi hệ thống bị ngắt điện nhưng cửa hoặc cốp sau không mở trong vòng 30 giây, hệ thống sẽ được kích hoạt lại.



CẢNH BÁO

Bạn nên sử dụng các dịch vụ liên quan đến hệ thống báo trộm từ đại lý ủy quyền của HYUNDAI. Việc tùy ý sửa đổi hoặc thay đổi hệ thống báo trộm có thể dẫn đến trục trặc. Lỗi do tự ý thay đổi hoặc sửa đổi sẽ không nằm trong bảo hành.

VÔ LĂNG

MDPS (động cơ lái/trợ lực tay lái)

Hệ thống hỗ trợ bạn lái xe. Nếu xe tắt máy hoặc nếu hệ thống trợ lực lái không hoạt động, bạn vẫn có thể điều khiển xe, nhưng khi đó yêu cầu phải tăng thêm lực để lái xe.

Nếu bạn nhận thấy bất kỳ thay đổi nào khi tạo lực đánh lái xe trong quá trình vận hành bình thường của xe, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra hệ thống này tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.



CẢN TRỌNG

Nếu Hệ thống động cơ lái/trợ lực tay lái không hoạt động bình thường, đèn cảnh báo  và thông báo 'Check motor driven power steering' ('Kiểm tra động cơ lái/trợ lực tay lái') sẽ sáng trên bảng táp lô. Vô lăng có thể khó điều khiển hoặc vận hành. Hãy mang xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền và kiểm tra hệ thống càng sớm càng tốt.



Thông tin

Trong quá trình vận hành xe thông thường:

- Tăng lực đánh lái ngay sau khi đặt nút khóa điện về vị trí ON.

Điều này xảy ra khi hệ thống thực hiện chẩn đoán hệ thống MDPS. Khi chẩn đoán hoàn tất, vô lăng sẽ trở lại tình trạng bình thường.

- Khi điện áp ắc quy yếu, bạn có thể phải dùng lực đánh lái nhiều hơn. Tuy nhiên, đây chỉ là điều chỉnh tạm thời để trở lại trạng thái bình thường sau khi sạc ắc quy.
- Có thể nghe thấy tiếng nhấp nháy từ rơ le MDPS sau khi khóa điện ở vị trí ON hoặc LOCK/OFF.
- Có thể nghe thấy tiếng ồn của động cơ khi xe dừng hoặc ở tốc độ thấp.
- Khi bạn vận hành vô lăng ở nhiệt độ thấp, có thể nghe thấy tiếng động lạ. Nếu nhiệt độ tăng, tiếng ồn sẽ biến mất. Đây là tình trạng bình thường.
- Khi phát hiện lỗi từ MDPS, chức năng hỗ trợ lái sẽ không được kích hoạt để tránh xảy ra tai nạn chết người. Đèn cảnh báo bảng táp lô có thể đang bật hoặc cần tăng nhiều lực đánh lái. Nếu những triệu chứng này xảy ra, hãy lái xe đến khu vực an toàn ngay khi thấy an toàn. Bạn nên đưa xe đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để kiểm tra hệ thống ngay khi có thể.

Vô lăng nghiêng/ vô lăng gập gù

Khi điều chỉnh vô lăng đến vị trí thoải mái, hãy điều chỉnh vô lăng hướng về phía ngực bạn thay vì hướng vào mặt. Đảm bảo bạn có thể nhìn thấy đèn cảnh báo và đồng hồ đo trên bảng táp lô. Sau khi điều chỉnh, đẩy vô lăng lên và xuống để đảm bảo vô lăng đã được khóa vào vị trí.

Luôn điều chỉnh vị trí của vô lăng trước khi lái xe. Điều này có thể gây mất kiểm soát xe dẫn đến tai nạn.



CẢNH BÁO

Tuyệt đối không điều chỉnh vô lăng khi lái xe. Điều này có thể gây mất kiểm soát xe dẫn đến tai nạn.



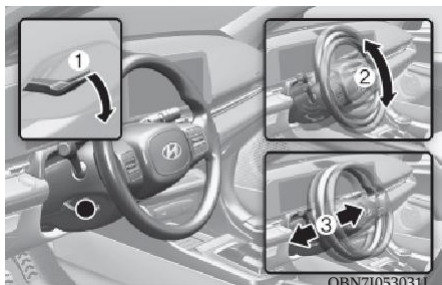
CẢN TRỌNG

Trong khi điều chỉnh độ cao vô lăng, vui lòng không đẩy hoặc kéo mạnh vì bộ cố định có thể bị hỏng.



Thông tin

Đôi khi cần nhả khóa có thể không hoạt động hoàn toàn. Điều này có thể xảy ra khi các hộp số của cơ cấu khóa không hoàn toàn ăn khớp. Trong trường hợp này, hãy kéo cần nhả khóa xuống, điều chỉnh lại vô lăng, sau đó kéo lại cần nhả khóa để khóa vô lăng tại chỗ.



Để điều chỉnh góc và chiều cao vô lăng:

1. Kéo cần nhả khóa xuống (1).
2. Điều chỉnh vô lăng theo góc mong muốn (2) và khoảng cách tiến / lùi (3).
3. Kéo cần nhả khóa lên để khóa vô lăng tại chỗ.

Còi



OBN71053006

Để bấm còi, ấn lên biểu tượng còi trên vô lăng xe của bạn (xem hình minh họa). Còi sẽ chỉ hoạt động khi nhấn khu vực này.

CHÚ Ý

Không đập mạnh vào còi hoặc dùng tay đấm vào còi. Không ấn vào còi bằng vật có đầu nhọn.

GIƯỜNG

Gương chiếu hậu bên trong

Trước khi điều khiển xe, hãy kiểm tra xem gương chiếu hậu bên trong của bạn đã được đặt đúng vị trí chưa. Điều chỉnh gương chiếu hậu để tầm nhìn qua kính chắn gió phía sau ở chính giữa.



CẢNH BÁO

Đảm bảo tầm nhìn của bạn không bị che khuất. Không đặt các đồ vật trên ghế sau hoặc trong khu vực chờ hàng có thể cản trở tầm nhìn của bạn qua kính chắn gió phía sau.



CẢNH BÁO

Để tránh bị thương nghiêm trọng khi xảy ra tai nạn hoặc sử dụng túi khí, không sửa đổi gương chiếu hậu và không lắp gương ngang.



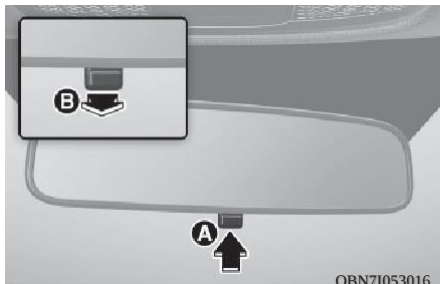
CẢNH BÁO

KHÔNG BAO GIỜ điều chỉnh gương khi lái xe. Điều này có thể gây mất kiểm soát xe dẫn đến tai nạn.

CHÚ Ý

Khi lau gương, hãy dùng khăn giấy hoặc vật liệu tương tự làm ẩm bằng nước lau kính. Không xịt nước rửa kính trực tiếp lên gương vì điều này có thể làm nước rửa kính lọt vào vỏ gương.

Gương chiếu hậu ngày/ đêm (nếu được trang bị)



[A]: Ngày, [B]: Tầm nhìn ban đêm

Thực hiện điều chỉnh này trước khi bạn bắt đầu lái xe và khi cần gạt ngày/ đêm ở vị trí ban ngày.

Kéo cần số ban ngày/ ban đêm về phía bạn để giảm độ chói từ đèn pha của xe phía sau khi lái xe ban đêm.

Nhớ rằng khi đó bạn sẽ không nhìn thấy một số vật thể trong đêm.

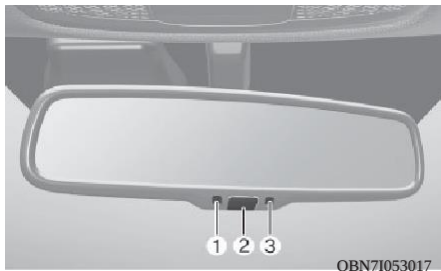
Gương chiếu hậu điện chống chói (ECM) (nếu được trang bị)

Gương chiếu hậu chỉnh điện tự động điều chỉnh độ chói từ đèn pha của xe phía sau bạn trong điều kiện lái xe vào ban đêm hoặc ánh sáng yếu.

Khi động cơ hoạt động, độ chói sẽ tự động được kiểm soát bằng cảm biến gắn trên gương chiếu hậu. Cảm biến phát hiện mức độ ánh sáng xung quanh xe và tự động điều chỉnh để kiểm soát độ chói của đèn pha từ các phương tiện phía sau bạn.

Bất cứ khi nào chuyển số sang số R (Số lùi), gương sẽ tự động chuyển sang cài đặt sáng nhất để tăng khả năng quan sát phía sau cho người lái.

Cách vận hành gương chiếu hậu chỉnh điện:



(1): Đèn báo, (2): Nút ON/ OFF (BẬT/TẮT), (3): Bộ cảm biến

- Nhấn nút BẬT/TẮT để tắt chức năng điều chỉnh độ sáng tự động. Đèn báo gương sẽ tắt. Nhấn nút BẬT/TẮT để bật chức năng điều chỉnh độ sáng tự động. Đèn báo gương sẽ sáng.
- Gương mặc định ở vị trí BẬT bất cứ khi nào Khóa điện ở vị trí BẬT.

Gương chiếu hậu ngoài xe



Xe của bạn được trang bị gương chiếu hậu ngoài xe bên trái và bên phải. Gương có thể được điều chỉnh từ xa bằng công tắc điều khiển điều chỉnh gương. Điều chỉnh gương chiếu hậu bên ngoài đến vị trí mong muốn trước khi lái xe. Gương chiếu hậu bên ngoài có thể gấp bằng tay giúp tránh hư hỏng khi rửa xe tự động hoặc khi đi qua đường hẹp.



CẢNH BÁO

- Gương chiếu hậu bên ngoài bên phải và bên trái dạng lồi. Các vật thể nhìn thấy trong gương gần hơn hình ảnh xuất hiện. Sử dụng gương chiếu hậu hoặc quay đầu lại và nhìn để xác định khoảng cách thực tế của các phương tiện khác trước khi chuyển làn.
- Không điều chỉnh hoặc gấp gương chiếu hậu bên ngoài khi lái xe. Điều này có thể khiến xe mất khả năng kiểm soát dẫn đến va chạm.

CHÚ Ý

- Không cạo băng đá khỏi mặt gương; điều này có thể làm hỏng mặt ngoài kính.
- Nếu gương bị kẹt băng, không dùng lực để điều chỉnh gương. Sử dụng bộ khử băng (không phải chất chống đông của bộ tản nhiệt) đã được phê duyệt, hoặc miếng bọt biển hoặc vải mềm với nước rất ấm, hoặc di chuyển xe đến nơi ấm áp và để băng tan ra.
- Không làm sạch gương bằng chất có tính mài mòn mạnh, nhiên liệu hoặc các sản phẩm tẩy rửa gốc dầu khác.

Điều chỉnh gương chiếu hậu



1. Di chuyển cần gạt (1) sang L (bên trái) hoặc R (bên phải) để chọn gương chiếu hậu bạn muốn điều chỉnh.
2. Sử dụng điều khiển điều chỉnh gương (2) để định vị gương đã chọn lên, xuống, trái hoặc phải.
3. Sau khi điều chỉnh, di chuyển cần gạt (1) vào giữa để tránh điều chỉnh sơ ý.

CHÚ Ý

- Gương dừng chuyển động khi đã đạt đến góc điều chỉnh tối đa, nhưng mô tơ điện vẫn tiếp tục hoạt động khi nhấn công tắc. Không nhấn công tắc lâu hơn mức cần thiết, vì điều này có thể làm hỏng mô tơ điện.
- Không cố gắng điều chỉnh gương chiếu hậu bằng tay, vì điều này có thể làm hỏng mô tơ điện.

Gập gương chiếu hậu bên ngoài



Loại chỉnh cơ

Để gập gương chiếu hậu bên ngoài, hãy nắm vào vỏ gương rồi gập về phía sau xe.



Loại điện (nếu được trang bị)

Nhấn nút để gập hoặc mở gương chiếu hậu bên ngoài.

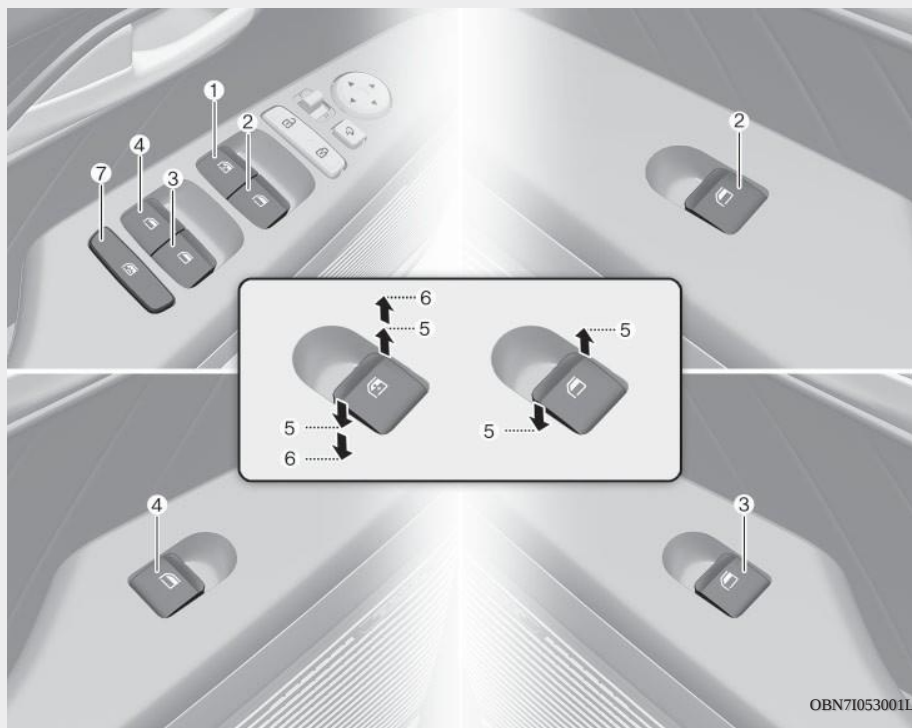
- Nếu chọn **Convenience > Welcome mirror**
> **On door unlock (Tính năng tiện lợi > Gương chào mừng> Khi mở khóa cửa)** ở chế độ Thiết lập người dùng trên bảng đồng hồ táp lô, gương ngoài sẽ tự động gập hoặc mở ra như sau:
Gương sẽ gập hoặc mở ra khi cửa được khóa hoặc mở bằng chìa khóa điều khiển từ xa hoặc chìa khóa thông minh.
- Nếu chọn **Convenience > Welcome mirror/light > On door unlock (Tính năng tiện lợi > Gương/đèn chào mừng > Khi mở khóa cửa)** và **Convenience > Welcome mirror/ light > On driver approach (Tính năng tiện lợi > Gương/đèn chào mừng > Khi lái xe đến gần)** ở chế độ Thiết lập người dùng trên bảng đồng hồ táp lô, gương bên ngoài sẽ tự động mở ra khi bạn đến gần xe (tất cả các cửa đóng và khóa) bằng chìa khóa điều khiển từ xa hoặc chìa khóa thông minh đang sở hữu.

CHÚ Ý

- Gương chiếu hậu bên ngoài loại chỉnh điện hoạt động ngay cả khi khóa điện ở vị trí LOCK/OFF. Tuy nhiên, để tránh xả ắc quy không cần thiết, không nên điều chỉnh gương lâu hơn mức cần thiết trong khi động cơ không hoạt động.
- Không nên gập kiểu ngoài gương chiếu hậu điện bằng tay. Điều này có thể gây ra hỏng hóc mô tơ điều chỉnh gập gương.

CỬA SỔ

■ Vô lăng bên trái



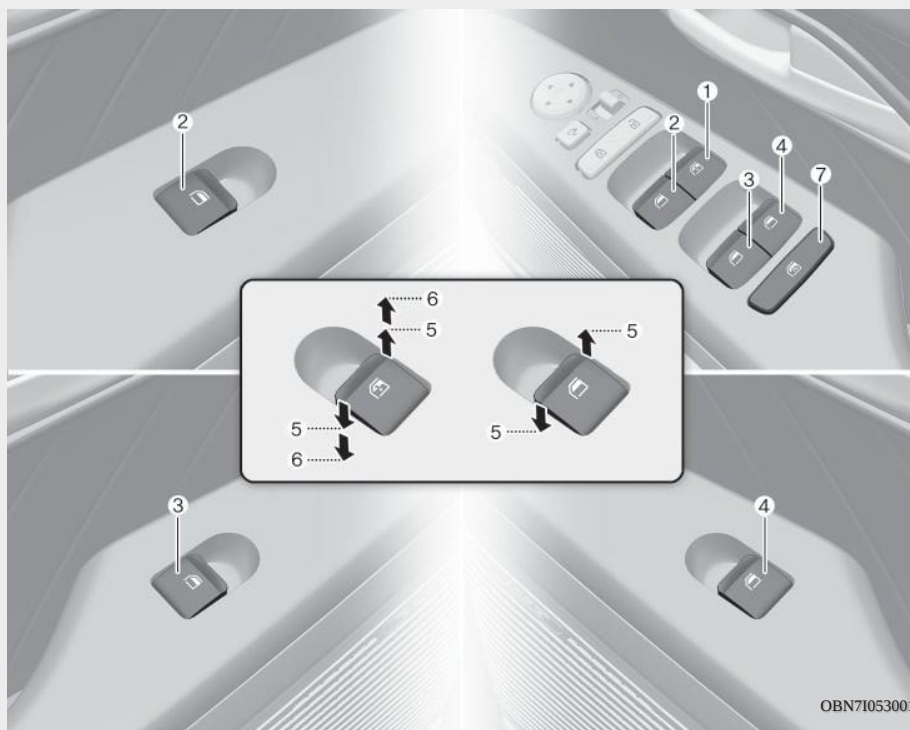
OBN7I053001L

- (1) Công tắc cửa kính chỉnh điện trên cửa người lái xe
- (2) Công tắc cửa kính hành khách phía trước
- (3) Công tắc cửa kính cửa sau (trái)
- (4) Công tắc cửa kính cửa sau (phải)

- (5) Đóng mở cửa kính
- (6) Cửa sổ điện tự động *
- (7) Công tắc khóa cửa sổ điện

* : nếu được trang bị

■ Vô lăng bên phải



OBN71053001

- (1) Công tắc cửa kính chỉnh điện trên cửa người lái xe
- (2) Công tắc cửa kính hành khách phía trước
- (3) Công tắc cửa kính cửa sau (trái)
- (4) Công tắc cửa kính cửa sau (phải)

- (5) Đóng mở cửa kính
- (6) Cửa sổ điện tự động *
- (7) Công tắc khóa cửa sổ điện

* : nếu được trang bị

Cửa sổ điện

Khóa điện phải ở vị trí ON để có thể nâng hoặc hạ cửa kính. Mỗi cửa có một công tắc Power Window để điều khiển cửa kính của cửa đó. Người lái xe có công tắc Power Window Lock có thể chặn hoạt động của các cửa hành khách phía sau.

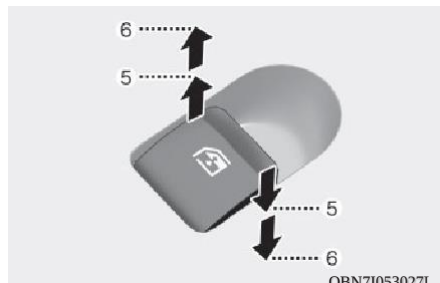
Các cửa kính sẽ hoạt động trong khoảng 30 giây sau khi khóa điện được đặt ở vị trí ACC hoặc vị trí LOCK/OFF. Tuy nhiên, nếu cửa trước được mở, Power Windows không thể hoạt động ngay cả trong khoảng thời gian 3 phút.



Thông tin

- Trong điều kiện khí hậu lạnh và ẩm ướt, cửa sổ điện có thể không hoạt động bình thường do điều kiện đóng băng.
- Khi lái xe với kính chắn gió phía sau hạ xuống hoặc khi cửa sổ trời (nếu được trang bị) mở (hoặc mở một phần), xe của bạn có thể phát ra tiếng gió thổi hoặc tiếng rung. Tiếng ồn này là bình thường và có thể giảm bớt hoặc loại bỏ bằng cách thực hiện các hành động sau. Nếu có tiếng ồn khi hạ một hoặc cả hai kính chắn gió phía sau, hãy hạ một phần cả hai cửa sổ phía trước xuống khoảng 2,5 cm (1 inch). Nếu bạn gặp phải tiếng ồn khi cửa sổ trời đang mở, hãy đóng cửa sổ trời một chút.

Đóng mở cửa kính



Để mở:

Nhấn công tắc cửa kính xuống vị trí chốt đầu tiên (5). Nhả công tắc khi bạn muốn dừng cửa kính.

Để đóng:

Kéo công tắc cửa kính lên vị trí chốt đầu tiên (5). Nhả công tắc cửa kính khi bạn muốn dừng cửa kính.

Cửa sổ tự động lên/xuống (Cửa sổ người lái) (nếu được trang bị)

Ấn hoặc kéo nút nguồn điều khiển hạ cửa kính trong giây lát xuống vị trí thứ 2 (6), cửa kính sẽ tự hạ xuống hoàn toàn mặc dù sau đó nút ấn đã được bỏ ra.

Để dừng kính tại vị trí mong muốn khi cửa kính đang hạ, kéo nút ấn lên hoặc nhấn nút ấn xuống và nhả ra.

Để thiết lập lại các cửa kính điện

Nếu cửa kính điện không hoạt động bình thường, hệ thống cửa kính điện tự động phải được thiết lập lại như sau:

1. Nhấn khóa điện sang vị trí ON.
2. Đóng cửa kính và tiếp tục kéo công tắc cửa kính điện lên trong ít nhất một giây.

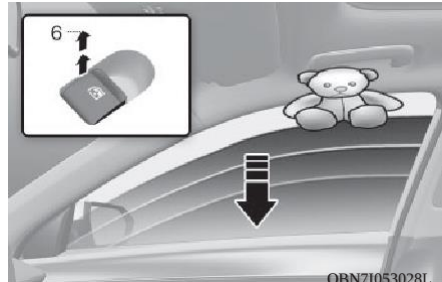
Nếu cửa kính điện không hoạt động bình thường sau khi thiết lập lại, bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.



CẢNH BÁO

Đảm bảo các bộ phận cơ thể hoặc các đồ vật khác không bị kẹt trong đường đi lên của cửa kính trước khi đóng cửa kính. Tính năng đảo ngược tự động không hoạt động trong khi thiết lập lại hệ thống cửa sổ điện.

Đảo ngược tự động (nếu được trang bị)



Nếu cảm biến bất kỳ chương ngại vật nào trong khi cửa kính đang tự động đóng, cửa kính sẽ dừng lại và hạ thấp khoảng 30 cm (12 in.) để có thể lấy các vật thể ra.

Nếu cửa kính phát hiện cản trở khi công tắc cửa kính điện được kéo lên liên tục, cửa kính sẽ dừng đi lên sau đó hạ xuống khoảng 2,5 cm (1 inch).

Nếu lại tiếp tục kéo công tắc cửa kính điện liên tục trong vòng 5 giây sau khi cửa kính được hạ xuống bằng tính năng đảo ngược cửa kính tự động, thì tính năng đảo ngược cửa kính tự động sẽ không hoạt động.



Thông tin

Tính năng đảo chiều tự động chỉ hoạt động khi tính năng “Auto Up” được sử dụng bằng cách kéo hết công tắc lên chốt thứ hai.

CHÚ Ý

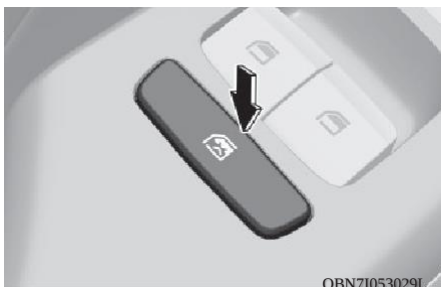
Không lắp đặt bất kỳ phụ kiện nào trên cửa kính. Tính năng đảo chiều tự động có thể không hoạt động.



CẢNH BÁO

Đảm bảo các bộ phận cơ thể hoặc các đồ vật khác không bị kẹt trong đường đi lên của cửa kính trước khi đóng cửa kính để tránh bị thương hoặc hư hỏng xe.

Các vật thể có đường kính nhỏ hơn 4 mm (0,16 inch) nằm giữa kính cửa và đường đi lên của cửa kính có thể không được phát hiện bởi tính năng đảo chiều tự động và cửa kính sẽ không dừng lại và đảo chiều ngược lại.



Người lái có thể tắt công tắc cửa kính chỉnh điện trên các cửa hành khách phía sau bằng cách nhấn nút khóa cửa kính điện.

Khi nhấn nút khóa cửa kính điện:

- Điều khiển chính của người lái có thể vận hành tất cả các cửa kính điện.
- Điều khiển của hành khách phía trước có thể vận hành cửa kính điện của hành khách phía trước.
- Điều khiển của hành khách phía sau không thể vận hành cửa kính chỉnh điện của hành khách phía sau.



Thông tin

Nếu nút khóa cửa sổ điện được kích hoạt, hành khách phía sau không thể vận hành các kính chắn gió phía sau.



CẢNH BÁO

Không cho trẻ em nghịch cửa sổ điện. Giữ nút khóa cửa kính chỉnh điện của lái xe ở vị trí LOCK. Nếu trẻ vô ý mở cửa kính có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

CHÚ Ý

- Để tránh có thể hư hại xảy ra đối với hệ thống cửa kính điện, không mở hoặc đóng hai cửa kính trở lên cùng một lúc. Điều này cũng sẽ đảm bảo tuổi thọ của cầu chì.
- Không cố gắng vận hành công tắc chính trên cửa người lái và công tắc cửa kính riêng theo các hướng ngược nhau tại cùng một thời điểm. Nếu vẫn thực hiện, cửa kính sẽ dừng lại và không thể mở hoặc đóng.

CỬA SỔ TRỜI (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

Nếu xe được trang bị cửa sổ trời, bạn có thể trượt hoặc nghiêng cửa sổ trời bằng công tắc cửa sổ trời trên bảng điều khiển phía trên.



Cửa sổ trời chỉ có thể hoạt động khi khóa điện ở vị trí ON.

Cửa sổ trời có thể hoạt động trong khoảng 3 phút sau khi khóa điện ở vị trí ACC hoặc LOCK/OFF.

Tuy nhiên, nếu cửa trước đang mở, cửa sổ trời không thể hoạt động ngay cả trong khoảng thời gian 3 phút.



CẢNH BÁO

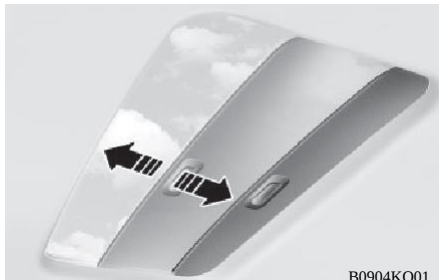
Để tránh thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong:

- Không điều chỉnh cửa sổ trời hoặc tấm che nắng khi lái xe. Điều này có thể gây mất kiểm soát xe và dẫn đến tai nạn.
- Không để động cơ đang hoạt động và chìa khóa trong xe khi có trẻ trong xe mà không có người giám sát. Trẻ em không có người giám sát có thể vận hành cửa sổ trời. Điều này có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng.
- Không ngồi trên phía trên xe.

CHÚ Ý

Không vận hành cửa sổ trời khi thanh nóc xe được lắp trên xe hoặc khi có hành lý trên nóc xe.

Tấm che nắng



Sử dụng tấm che nắng chỉnh điện để chặn ánh nắng trực tiếp chiếu qua kính cửa sổ trời.

Mở hoặc đóng tấm che nắng bằng tay.



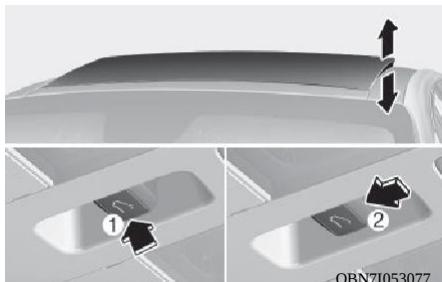
Thông tin

Tấm che nắng tự động mở khi kính cửa sổ trời được mở, nhưng tấm che nắng không tự động đóng lại khi kính cửa sổ trời được đóng lại. Ngoài ra, tấm che nắng không thể đóng lại khi kính cửa sổ trời đã mở.

CHÚ Ý

Không kéo tấm che nắng lên hoặc xuống, hoặc dùng lực quá mạnh vì hành động đó có thể làm hỏng tấm che nắng hoặc gây trực trặc.

Nghiêng mở/ đóng



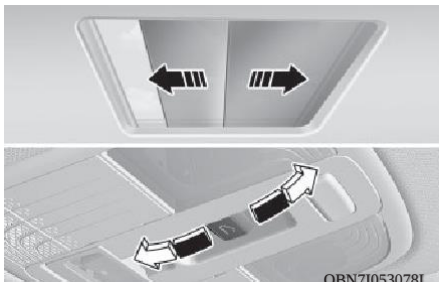
- Đẩy công tắc cửa sổ trời lên trên, kính cửa sổ trời nghiêng mở.
- Đẩy công tắc cửa sổ trời lên trên khi kính cửa sổ trời được mở nghiêng, kính cửa sổ trời sẽ tự động đóng lại.

Kính cửa sổ trời nghiêng mở hoặc đóng trong khi nhấn công tắc.

i Thông tin

Cửa sổ trời kính không thể trượt mở nghiêng cùng một lúc. Bạn không thể nghiêng kính cửa sổ trời mở trong khi kính cửa sổ trời đang mở. Ngoài ra, bạn không thể trượt kính cửa sổ trời mở trong khi cửa sổ trời đang mở nghiêng. Trượt mở hoặc nghiêng mở kính cửa sổ trời khi kính cửa sổ trời đóng hoàn toàn.

Trượt mở/ đóng

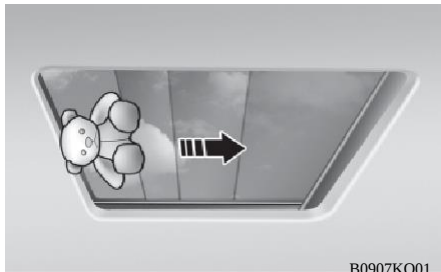


- Đẩy công tắc cửa sổ trời về phía sau, tấm kính cửa sổ trời và cửa sổ trời trượt mở. Đẩy công tắc cửa sổ trời về phía trước, chỉ có cửa sổ trời kính đóng lại.
- Đẩy công tắc cửa sổ trời về phía trước hoặc phía sau đến vị trí lệch đầu tiên, kính cửa sổ trời di chuyển cho đến khi nhà công tắc.
- Đẩy công tắc cửa sổ trời về phía trước hoặc phía sau đến vị trí hãm thứ hai, tấm che nắng chỉnh điện và kính cửa sổ trời sẽ tự động hoạt động (tính năng trượt tự động). Để dừng chuyển động của cửa sổ trời tại bất kỳ thời điểm nào, hãy nhấn công tắc cửa sổ trời theo bất kỳ hướng nào.
- Kính cửa sổ trời dừng lại giữa chừng (vị trí chốt đầu tiên) trước khi mở hoàn toàn. Để mở hoàn toàn kính cửa sổ trời, hãy ấn công tắc cửa sổ trời về phía sau một lần nữa. Lúc này, kính cửa sổ trời chỉ mở khi gạt công tắc.

i Thông tin

Để giảm tiếng ồn của gió khi lái xe, bạn nên lái xe ở vị trí được khuyến nghị (vị trí chốt chặn đầu tiên) trước vị trí mở trượt tối đa.

Đảo chiều tự động



Nếu kính cửa sổ trời cảm biến được bất kỳ vật cản nào khi đang đóng cửa tự động, nó sẽ chuyển hướng ngược lại sau đó dừng lại ở một vị trí nhất định.

Chức năng tự động đảo chiều có thể không hoạt động nếu một vật mỏng hoặc mềm bị kẹt giữa kính cửa sổ trời và khung cửa sổ trời.



CẢNH BÁO

- Đảm bảo đầu, bàn tay, cánh tay hoặc bất kỳ bộ phận cơ thể hoặc đồ vật nào khác không bị kẹt trong đường đi cửa sổ trời trước khi vận hành cửa sổ trời. Các bộ phận cơ thể hoặc đồ vật có thể bị kẹt gây thương tích hoặc hư hỏng xe.
- Không cố tình dùng các bộ phận cơ thể để kiểm tra chức năng đảo chiều tự động. Kính cửa sổ trời có thể đảo chiều, nhưng có nguy cơ gây thương tích.

CHÚ Ý

- Không tiếp tục đẩy công tắc cửa sổ trời sau khi cửa sổ trời đã mở, đóng hoặc nghiêng hoàn toàn. Có thể xảy ra hư hại động cơ cửa sổ trời.
- Các thao tác liên tục như đóng/ mở trượt, đóng/ mở nghiêng, ... có thể khiến động cơ hoặc hệ thống cửa sổ trời gặp sự cố.
- Thường xuyên làm sạch bụi tích tụ trên thanh ray cửa sổ trời.
- Bụi tích tụ giữa cửa sổ trời và tấm nóc xe có thể gây ra tiếng ồn. Hãy mở cửa sổ trời và thường xuyên lau sạch bụi bằng vải sạch.
- Không cố mở cửa sổ trời khi nhiệt độ dưới mức đóng băng hoặc khi cửa sổ trời bị che bởi tuyết hoặc băng. Cửa sổ trời có thể không hoạt động bình thường và có thể bị vỡ nếu dùng lực để mở.
- Không mở hoặc lái xe khi đang mở cửa sổ trời ngay sau khi đi mưa hoặc rửa xe. Nước có thể làm ướt bên trong xe.
- Không để hành lý vuran bên ngoài cửa sổ trời khi lái xe. Có thể xảy ra hư hại xe nếu xe đột ngột dừng lại.



CẢNH BÁO

Không vuran đầu, cánh tay, các bộ phận cơ thể hoặc các vật thể bên ngoài cửa sổ trời khi lái xe. Bạn có thể bị thương nếu xe đột ngột dừng lại.

Thiết lập lại cửa sổ trời



Trong một số trường hợp, có thể cần phải thực hiện thiết lập lại hoạt động của cửa sổ trời. Một số trường hợp cần thiết lập lại cửa sổ trời bao gồm:

- Ắc quy 12 V bị yếu điện hoặc ngắt kết nối
- Khi thay cầu chì cửa sổ trời
- Nếu chức năng đóng mở tự động AUTO OPEN/ CLOSE một chạm của cửa sổ trời không hoạt động bình thường

Để thiết lập lại cửa sổ trời:

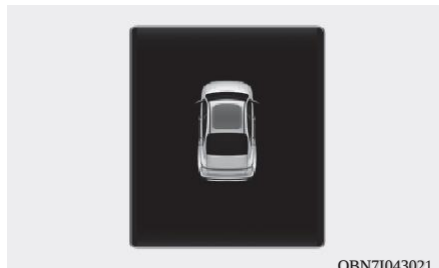
1. Nên thực hiện quy trình thiết lập lại với động cơ xe đang chạy. Khởi động xe ở P (Đỗ xe).
2. Đảm bảo kính cửa sổ trời ở vị trí đóng hoàn toàn. Nếu kính cửa sổ trời đang mở, hãy gạt công tắc về phía trước cho đến khi kính cửa sổ trời đóng hoàn toàn.
3. Nhả công tắc khi kính cửa sổ trời đóng hoàn toàn.
4. Đẩy công tắc về phía trước cho đến khi kính cửa sổ trời chuyển động nhẹ. Sau đó, nhả công tắc.
5. Một lần nữa nhấn và giữ công tắc cửa sổ trời về phía trước cho đến khi cửa sổ trời kính trượt đóng mở. Không nhả công tắc cho đến khi hoàn thành thao tác.

Nếu bạn nhả công tắc trong khi vận hành, hãy bắt đầu lại quy trình từ bước 2.

Thông tin

Nếu cửa sổ trời không thiết lập lại sau khi ắc quy xe ngắt kết nối hoặc bị hết điện, hoặc cầu chì cửa sổ trời bị cháy, cửa sổ trời có thể không hoạt động bình thường.

Cảnh báo mở cửa sổ trời



Nếu người lái tắt động cơ khi cửa sổ trời chưa đóng hết, chuông cảnh báo sẽ kêu trong vài giây và cảnh báo mở cửa sổ trời sẽ xuất hiện trên màn hình bảng táp lô.

Đóng cửa sổ trời an toàn khi rời khỏi xe.



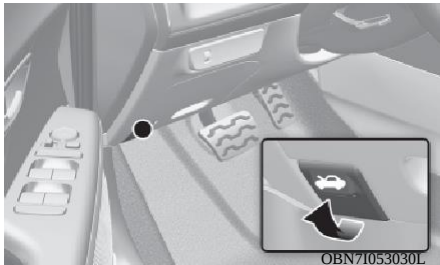
CẢN TRỌNG

Không để cửa sổ trời mở khi rời khỏi xe để tránh bị trộm hoặc hư hỏng do nước vào xe.

TÍNH NĂNG NGOẠI THẤT

Nắp ca pô

Mở nắp ca pô



1. Đỗ xe và cài phanh tay.
2. Kéo cần nhả để mở khóa nắp ca pô. Nắp ca pô phải bật mở ra một chút.



3. Đi đến phía trước xe, nâng nhẹ nắp ca pô lên, đẩy sang trái cần nhả nắp ca pô phụ (1) bên trong phần giữa nắp ca pô lên và nâng nắp ca pô lên (2).



4. Rút thanh chống ra.
5. Dùng thanh chống giữ cho nắp ca pô mở.



CẢNH BÁO

- Cầm thanh chống ở chỗ có bọc cao su. Lớp cao su sẽ giúp bạn không bị bỏng do kim loại nóng khi động cơ đang nóng.
- Thanh chống phải nằm hoàn toàn vào lỗ mỗi khi nào bạn kiểm tra khoang động cơ. Điều này sẽ giúp nắp ca pô không bị rơi và có thể làm bạn bị thương.

Đóng nắp ca pô

1. Trước khi đóng nắp ca pô, hãy kiểm tra xung quanh khoang động cơ để đảm bảo những điều sau:
 - Dọn sạch bất kỳ công cụ hoặc vật thể lỏng lẻo nào khác.
 - Phải dọn sạch tất cả găng tay, giẻ lau hoặc vật liệu dễ cháy khác.
 - Tất cả các nắp bộ nạp được lắp chặt và chính xác
2. Đưa thanh chống về kẹp để không bị kêu.
3. Hạ nắp ca pô xuống cho đến khi nó cao hơn vị trí đóng khoảng 30 cm (12inch) và thả nó xuống.
4. Kiểm tra ca pô đã được khóa đúng cách chưa. Nếu ca pô được nâng lên một chút, hãy mở lại và thả nó xuống từ cao hơn một chút. Kiểm tra lại.



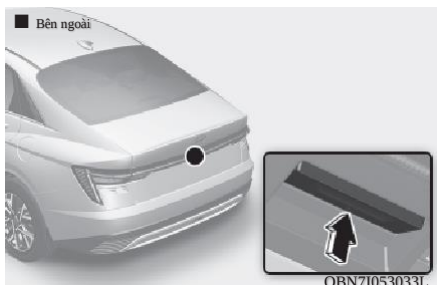
CẢNH BÁO

- Trước khi đóng nắp ca pô, đảm bảo đã lấy tất cả các vật cản xung quanh đường mở nắp ca pô.
- Luôn kiểm tra kỹ để đảm bảo nắp ca pô đã được chốt chắc chắn trước khi lái xe đi. Kiểm tra không hiện đèn cảnh báo mở ca pô hoặc thông báo hiển thị trên bảng đồng hồ táp lô. Lái xe với ca pô mở có thể gây mất tầm nhìn hoàn toàn, dẫn đến va chạm.
- Không di chuyển xe khi nắp ca pô đang nâng lên. Nó có thể cản trở tầm nhìn của bạn và có thể dẫn đến va chạm.

Cốp xe

Mở cốp

1. Đảm bảo cần số ở vị trí P (Đỗ xe, đối với xe hộp số vô cấp thông minh/hộp số tự động) hoặc số một hoặc R (Số lùi, đối với xe hộp số sàn) và cài phanh đỗ.
2. Sau đó thực hiện một trong các cách sau:
 - Nhấn Khóa điều khiển từ xa hoặc nút Mở khóa cốp chìa khóa thông minh trong hơn một giây.
 - Nhấn nút trên cốp xe bằng Chìa khóa thông minh mà bạn đang sở hữu.



- Sử dụng cần gạt mở cốp.



3. Nâng nắp cốp lên.

Đóng cốp

Hạ nắp cốp sau và nhấn xuống cho đến khi khóa vào. Để chắc chắn nắp cốp chặt an toàn, luôn kiểm tra bằng cách thử kéo nó lên một lần nữa.



CẢNH BÁO

Luôn đóng hoàn toàn nắp cốp sau khi xe đang di chuyển. Nếu đề hờ hoặc mở cửa, khí thải độc có chứa carbon monoxide (CO) có thể xâm nhập vào xe và có thể gây bệnh nặng hoặc tử vong.

CHÚ Ý

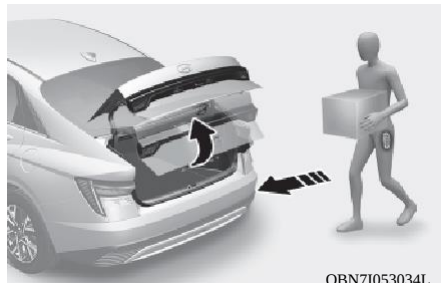
Để tránh làm hỏng xi lanh nâng cốp sau và các phần cứng kèm theo, hãy luôn đóng cốp sau trước khi lái xe.



Thông tin

Trong điều kiện khí hậu lạnh và ẩm ướt, cơ chế khóa cốp sau và cốp sau có thể không hoạt động bình thường do điều kiện đóng băng.

CÓP THÔNG MINH (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)



OBN7I053034L

Trên xe được trang bị chìa khóa thông minh, có thể mở cốp sau bằng cách kích hoạt rảnh tay bằng hệ thống cốp sau thông minh.

Sử dụng cốp xe thông minh

Hệ thống cốp thông minh rảnh tay có thể được sử dụng khi:

- Tùy chọn cốp thông minh được bật trong menu Cài đặt trên bảng đồng hồ tập lô.
- Cốp sau thông minh được kích hoạt và sẵn sàng sau 15 giây sau khi tắt cả các cửa được đóng và khóa.
- Cốp sau thông minh sẽ mở khi phát hiện chìa khóa thông minh ở khu vực phía sau xe trong 3 giây.



Thông tin

Cốp thông minh không hoạt động khi:

- Một cửa xe không được khóa hoặc đóng.
- Phát hiện chìa khóa thông minh trong 15 giây từ khi đóng và khóa các cửa.
- Phát hiện chìa khóa thông minh trong 15 giây sau khi đóng và khóa các cửa, và trong vòng 1,5 m (60 in.) từ tay nắm cửa trước. (đối với xe có trang bị Đèn Chào Mừng).
- Chìa khóa thông minh ở trong xe.

1. Thiết lập

Để kích hoạt Cốp thông minh, hãy chuyển đến Chế độ Thiết lập người dùng và chọn **Door > Smart Trunk (Cửa > Cốp thông minh)** trên bảng đồng hồ tập lô.

2. Phát hiện và cảnh báo

Khu vực phát hiện cốp sau thông minh mở rộng khoảng 50-100 cm (20-40 inch) phía sau xe. Nếu bạn đang ở trong khu vực phát hiện và mang theo chìa khóa thông minh, đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ nhấp nháy và có tiếng chuông báo trước khi mở cửa.



Thông tin

Nếu bạn vô tình đi vào khu vực phát hiện và đèn cảnh báo nguy hiểm và tiếng chuông bắt đầu vang lên, hãy rời khỏi xe bằng chìa khóa thông minh. Cốp xe vẫn đóng.

3. Mở tự động

Sau khi đèn cảnh báo nguy hiểm nhấp nháy và chuông kêu 6 lần, cốp sau thông minh sẽ mở.

Vô hiệu hóa cốp thông minh



OBN71053083

1. Khóa cửa
2. Mở khóa cửa
3. Khóa/mở cốp xe

Nếu bạn nhấn bất kỳ nút nào trên chìa khóa thông minh trong giai đoạn Phát hiện và Cảnh báo, cốp sau thông minh sẽ bị vô hiệu hóa.



Thông tin

Sử dụng chìa khóa thông minh:

- Nếu bạn nhấn nút mở khóa cửa (2), cốp sau thông minh sẽ tạm thời ngừng hoạt động. Nếu bạn không mở bất kỳ cửa nào trong 30 giây, cốp thông minh sẽ được kích hoạt lại.
- Nếu bạn nhấn nút mở cốp sau (3) trong hơn 1 giây, cốp xe mở ra.
- Cốp sau thông minh sẽ vẫn được kích hoạt nếu bạn nhấn nút khóa cửa (1) hoặc nút đóng / mở cốp sau (3) miễn là cốp sau thông minh chưa ở giai đoạn Phát hiện và Cảnh báo.
- Trong trường hợp bạn đã tắt cốp sau thông minh bằng cách nhấn nút chìa khóa thông minh và mở cửa, cốp sau thông minh có thể được kích hoạt lại bằng cách đóng và khóa tất cả các cửa.

Khu vực phát hiện



- Khu vực phát hiện cốp sau thông minh mở rộng khoảng 50-100 cm (20-40 inch) phía sau xe. Nếu bạn đang ở trong khu vực phát hiện và đang mang theo chìa khóa thông minh, đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ nhấp nháy và chuông sẽ kêu trong khoảng 3 giây để cảnh báo bạn rằng cốp sau sẽ mở.
- Cảnh báo sẽ dừng khi chìa khóa thông minh được di chuyển ra ngoài khu vực phát hiện trong khoảng thời gian 3 giây.

i Thông tin

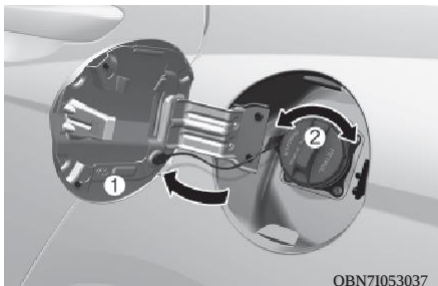
- Cốp sau thông minh có thể không hoạt động bình thường nếu xảy ra bất kỳ trường hợp nào sau đây:
 - Chìa khóa thông minh để gần thiết bị phát sóng vô tuyến như đài phát thanh hoặc sân bay, điều này có thể gây cản trở hoạt động bình thường của bộ thu nhận tín hiệu.
 - Chìa khóa thông minh gần hệ thống radio hai chiều di động hoặc điện thoại di động.
 - Chìa khóa thông minh của xe khác đang được sử dụng gần xe của bạn.
- Khu vực phát hiện cốp sau thông minh có thể thay đổi khi:
 - Xe đang đỗ trên đường nghiêng hoặc dốc.
 - Một bên của xe được nâng lên hoặc hạ xuống so với bên đối diện.

Cửa nạp nhiên liệu

Mở cửa nạp nhiên liệu



1. Tắt động cơ.
2. Kéo cần mở cửa nạp nhiên liệu lên.



3. Kéo cửa nạp nhiên liệu (1) ra ngoài để tiếp cận nắp bình xăng.
4. Để tháo nắp bình xăng (2), xoay ngược chiều kim đồng hồ. Bạn có thể nghe thấy tiếng rít khi áp suất bên trong bình cân bằng.
5. Đặt nắp trên cửa nạp nhiên liệu.

i Thông tin

Nếu cửa nạp nhiên liệu không mở do có băng đá xung quanh, hãy gõ nhẹ hoặc ấn vào cửa để phá băng và nhả cửa ra. Không cạy cửa. Nếu cần, hãy xịt xung quanh cửa xe bằng dung dịch hút ẩm đã được phê duyệt (không sử dụng chất chống đông tan nhiệt) hoặc di chuyển xe đến nơi ấm áp và để băng tan.

Đóng cửa nạp nhiên liệu

1. Để lắp nắp bình xăng, hãy xoay nó theo chiều kim đồng hồ cho đến khi nghe thấy tiếng “cách” một lần.
2. Đóng cửa nạp nhiên liệu cho đến khi nó được chốt chắc chắn.



CẢNH BÁO

Nhiên liệu ô tô rất dễ cháy và nổ. Việc không tuân theo các nguyên tắc này có thể dẫn đến BỊ THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG hoặc TỬ VONG:

- Hãy đọc và làm theo tất cả các cảnh báo được dán tại trạm xăng.
- Trước khi tiếp nhiên liệu, hãy lưu ý vị trí Ngắt Nhiên liệu Khẩn cấp, nếu có, tại trạm xăng.
- Trước khi chạm vào vòi phun nhiên liệu, bạn nên loại bỏ khả năng tích tĩnh điện bằng cách chạm tay không vào một bộ phận kim loại của xe, cách cổ nạp nhiên liệu, vòi phun hoặc nguồn khí khác một khoảng cách an toàn.
- Không sử dụng điện thoại di động trong khi tiếp nhiên liệu. Dòng điện và/ hoặc nhiễu điện từ từ điện thoại di động có khả năng đốt cháy hơi nhiên liệu và gây ra hỏa hoạn.
- Không quay lại vào trong xe khi bạn đã bắt đầu đổ xăng. Bạn có thể tạo ra sự tích tụ tĩnh điện bằng cách chạm, cọ xát hoặc trượt vào bất kỳ vật dụng hoặc vải nào có khả năng tạo ra tĩnh điện. Sự phóng điện tĩnh có thể đốt cháy hơi nhiên liệu gây cháy. Nếu bạn phải vào lại xe, bạn nên loại bỏ phóng điện tĩnh điện nguy hiểm tiềm ẩn một lần nữa bằng cách chạm tay không vào một phần kim loại của xe, cách xa cổ nạp nhiên liệu, vòi phun hoặc nguồn nhiên liệu khác.
- Khi sử dụng thùng chứa nhiên liệu di động đã được phê duyệt, hãy đảm bảo đặt thùng chứa trên mặt đất trước khi tiếp nhiên liệu. Sự phóng điện tĩnh từ bình chứa có thể đốt cháy hơi nhiên liệu gây cháy. Khi đã bắt đầu đổ xăng, nên duy trì tiếp xúc giữa tay không và xe cho đến khi đổ xăng hoàn tất.
- Chỉ sử dụng các thùng chứa nhiên liệu di động bằng nhựa đã được phê duyệt được thiết kế để mang và lưu trữ nhiên liệu.
- Khi tiếp nhiên liệu, luôn chuyển số về vị trí P (Đỗ xe) (đối với hộp số vô cấp thông minh/ hộp số tự động) hoặc số một hoặc R (Số lùi, đối với hộp số sàn), gài phanh đỗ và đặt khóa điện sang vị trí LOCK / OFF. Tia lửa điện phát ra từ các bộ phận điện liên quan đến động cơ có thể đốt cháy hơi nhiên liệu gây cháy nổ.
- Không sử dụng diêm hoặc bật lửa và không hút thuốc hoặc để điều thuốc còn cháy trong xe khi đang ở trạm xăng, đặc biệt là trong khi đổ xăng.
- Không đổ quá đầy hoặc đổ đầy bình xe, điều này có thể gây tràn nhiên liệu.
- Nếu bùng cháy trong quá trình đổ xăng, hãy rời khỏi vùng lân cận của xe và liên hệ ngay với quản lý trạm xăng và sau đó liên hệ với đơn vị cứu hỏa địa phương. Thực hiện theo bất kỳ hướng dẫn an toàn nào mà họ cung cấp.

- Nếu nhiên liệu chịu áp suất phun ra ngoài, nó có thể tràn ra quần áo hoặc da của bạn và do đó, bạn có nguy cơ bị hỏa hoạn và bỏng. Luôn tháo nắp nhiên liệu một cách cẩn thận và chậm rãi. Nếu nắp làm thông hơi nhiên liệu hoặc nếu bạn nghe thấy tiếng rít, hãy đợi cho đến khi tình trạng ngừng lại rồi hãy tháo nắp hoàn toàn.
- Luôn kiểm tra nắp nhiên liệu đã được vặn chặt chưa để tránh tràn nhiên liệu trong trường hợp xảy ra tai nạn.



Thông tin

Đảm bảo đổ nhiên liệu cho xe theo phần “Yêu cầu về nhiên liệu” được đề xuất trong chương 1.

CHÚ Ý

- Không làm đổ nhiên liệu ra các bề mặt bên ngoài của xe. Bất kỳ loại nhiên liệu nào bị đổ trên bề mặt sơn có thể làm hỏng lớp sơn.
- Nếu cần thay thế nắp đổ xăng, chúng tôi khuyên bạn chỉ nên sử dụng nắp HYUNDAI chính hãng hoặc loại tương đương được chỉ định cho xe của bạn. Nắp đổ nhiên liệu không đúng có thể dẫn đến sự cố nghiêm trọng của hệ thống nhiên liệu hoặc hệ thống kiểm soát khí thải.

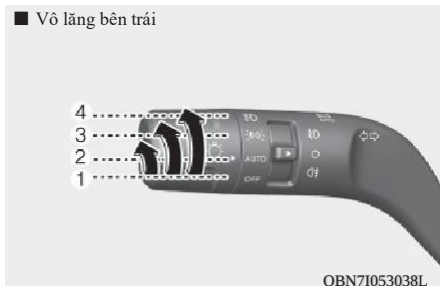
ĐÈN

Đèn bên ngoài

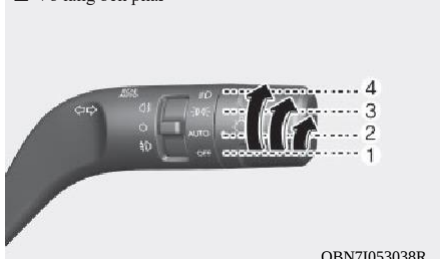
Điều khiển đèn

Để vận hành đèn, xoay núm ở cuối cần điều khiển đèn một trong các vị trí sau:

■ Vô lăng bên trái



■ Vô lăng bên phải



1. OFF
2. Đèn TỰ ĐỘNG (nếu được trang bị)
3. Đèn định vị
4. Đèn pha

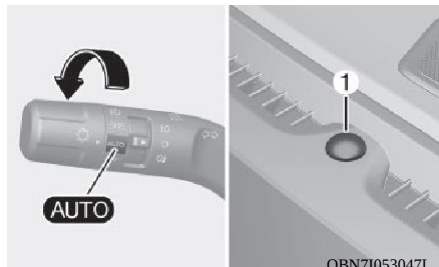
Đèn chạy ban ngày (DRL)

Đèn chiếu sáng ban ngày (DRL) có thể giúp người khác dễ dàng nhìn thấy phía trước xe của bạn vào ban ngày, đặc biệt là thời điểm rạng sáng và trước khi mặt trời lặn.

Hệ thống DRL sẽ TẮT đèn chuyên dụng khi:

- Đèn pha đang BẬT.
- Phanh tay đang sử dụng.
- Xe đã tắt máy.

Đèn pha AUTO



Đèn định vị và đèn pha sẽ tự động BẬT hoặc TẮT tùy thuộc vào lượng ánh sáng ban ngày được đo bằng cảm biến ánh sáng xung quanh (1) ở đầu trên của kính chắn gió.

Ngay cả khi tính năng đèn pha TỰ ĐỘNG đang hoạt động, bạn nên BẬT đèn pha bằng tay khi lái xe vào ban đêm hoặc trong sương mù, lái xe trong mưa, hoặc khi bạn đi vào các khu vực tối, chẳng hạn như đường hầm và bãi đậu xe.

CHÚ Ý

- Không che hoặc làm đổ bất cứ thứ gì lên cảm biến (1) nằm ở đầu trên của kính chắn gió.
- Không làm sạch cảm biến bằng chất tẩy rửa cửa kính, chất tẩy rửa có thể để lại màng sáng gây cản trở hoạt động của cảm biến.
- Nếu xe của bạn có màu cửa kính hoặc các loại lớp phủ kim loại khác trên kính chắn gió phía trước, hệ thống đèn pha AUTO có thể không hoạt động bình thường.

Đèn định vị (⤵⤴)



Đèn định vị, đèn soi biển số và đèn bảng taplo được BẬT.

Đèn pha (⚡)

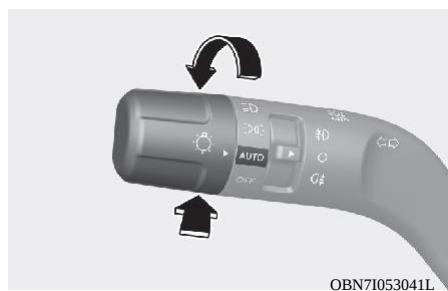


Đèn pha, đèn định vị, đèn soi biển số và đèn bảng tap lô được BẬT.

i Thông tin

Khóa điện phải ở vị trí ON để bật đèn pha.

Hoạt động chiếu xa



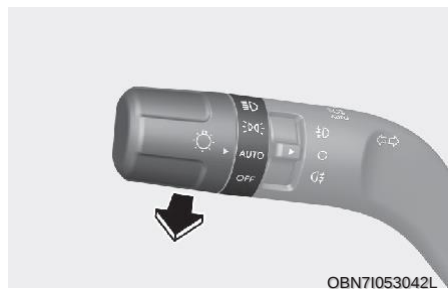
Để bật đèn pha chiếu xa, hãy gạt cần ra xa bạn. Cần gạt sẽ trở lại vị trí ban đầu.

Đèn báo chiếu xa sẽ sáng khi bật đèn pha chiếu xa.

Để tắt đèn pha chiếu xa, hãy kéo cần gạt về phía bạn. Chiếu gần sẽ bật lên.

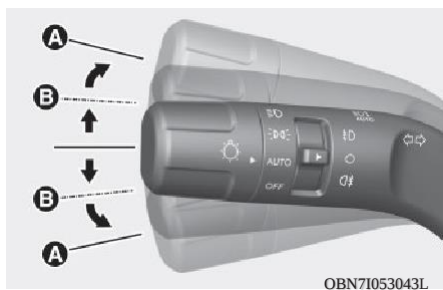
⚠ CẢNH BÁO

Không sử dụng chiếu xa khi có các xe khác đến gần bạn. Sử dụng chiếu xa có thể cản trở tầm nhìn của người điều khiển phương tiện khác.



Để nháy đèn pha chiếu xa, hãy kéo cần về phía bạn, sau đó nhả cần gạt. Chiếu xa sẽ vẫn BẬT miễn là bạn giữ cần gạt về phía mình.

Tín hiệu rẽ và tín hiệu chuyển làn đường



Để báo hiệu rẽ, nhấn cần gạt xuống để rẽ trái hoặc lên để rẽ phải ở vị trí (A). Để báo hiệu chuyển làn, di chuyển nhẹ cần gạt xi nhan và giữ ở vị trí (B).

Cần gạt sẽ trở về vị trí TẮT khi nhả ra hoặc khi rẽ xong.

Nếu đèn báo vẫn sáng và không nhấp nháy hoặc nhấp nháy bất thường, thì có nghĩa một trong các đèn xi nhan có thể bị cháy và cần phải thay thế.

Tín hiệu rẽ một chạm

Để sử dụng Tín báo rẽ một chạm, hãy gạt cần đèn xi nhan lên hoặc xuống đến vị trí (B) và sau đó nhả ra.

Tín hiệu chuyển làn sẽ nhấp nháy 3, 5 hoặc 7 lần.

Bạn có thể bật chức năng Tín hiệu rẽ một chạm hoặc chọn số lần nhấp nháy bằng cách chọn trên bảng đồng hồ táp lô.

Chọn:

User Settings > Lights > One Touch Turn signal > Off/3 flashes/5 flashes/7 flashes

Thiết lập người dùng > Đèn > Tín hiệu rẽ một chạm > Tắt/3 lần nhấp nháy/5 lần nhấp nháy/7 lần nhấp nháy

Đèn sương mù phía sau (nếu được trang bị)



Để bật đèn sương mù phía sau:

Định vị công tắc đèn pha ở vị trí đèn pha, sau đó xoay công tắc đèn pha (1) sang vị trí đèn sương mù phía sau.

Để tắt đèn sương mù phía sau, hãy thực hiện một trong các thao tác sau:

- Tắt công tắc đèn pha.
- Xoay lại công tắc đèn pha (1) sang vị trí đèn sương mù phía sau.

Chức năng tiết kiệm điện năng ắc quy

Mục đích của tính năng này là để ắc quy không hết điện.

Hệ thống tự động tắt đèn định vị khi người lái tắt xe và mở cửa bên lái.

Với tính năng này, đèn định vị sẽ tự động tắt nếu người lái xe đỗ bên đường vào ban đêm.

Tuy nhiên, đèn vị vẫn BẬT ngay cả khi cửa bên người lái mở nếu công tắc đèn pha được chuyển sang vị trí đèn vị hoặc vị trí AUTO (nếu được trang bị) sau khi tắt động cơ.

Nếu cần, để tiếp tục bật đèn, hãy bật lại đèn vị trí TẮT và BẬT bằng cách sử dụng công tắc đèn pha trên trụ lái sau khi tắt máy.

Chức năng trễ đèn pha (nếu được trang bị)

Nếu bạn đặt Khóa điện sang vị trí ACC hoặc vị trí LOCK/OFF khi đèn pha BẬT thì đèn pha (và/hoặc đèn vị trí) vẫn sáng trong khoảng 5 phút. Tuy nhiên, nếu cửa người lái mở và đóng, đèn pha sẽ tắt sau 15 giây. Ngoài ra, khi xe tắt nếu cửa người lái mở và đóng, đèn pha (và/hoặc đèn định vị) sẽ tắt sau 15 giây.

Có thể tắt đèn pha (và / hoặc đèn định vị) bằng cách nhấn hai lần vào nút khóa trên chìa khóa điều khiển từ xa (hoặc chìa khóa thông minh) hoặc chuyển công tắc đèn pha sang vị trí OFF hoặc AUTO.

Bạn có thể kích hoạt chức năng độ trễ đèn pha bằng cách chọn trên bảng đồng hồ tấp lô.

Chọn:

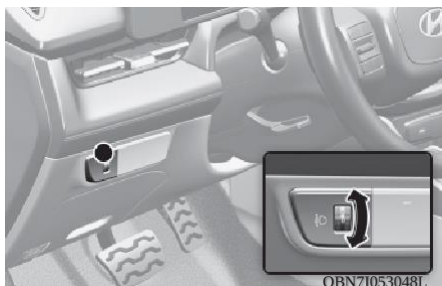
User Settings > Lights > Headlight delay
Thiết lập người dùng > Đèn > Độ trễ đèn pha

CHÚ Ý

Nếu người lái xe ra khỏi xe qua một cửa khác ngoài cửa người lái, chức năng tiết kiệm pin sẽ không hoạt động và chức năng trễ đèn pha không tự động TẮT.

Điều này có thể khiến ắc quy xả điện. Để tránh ắc quy xả hết điện, hãy TẮT đèn pha bằng tay từ công tắc đèn pha trước khi ra khỏi xe.

Thiết bị điều chỉnh độ chói của đèn pha (nếu được trang bị)



Để điều chỉnh độ chói đèn pha phù hợp với số lượng hành khách và trọng lượng chất hàng trong khu vực hành lý, hãy vận công tắc điều chỉnh độ chói đèn.

Số vị trí công tắc càng cao thì mức sáng đèn pha càng thấp. Luôn giữ chùm đèn pha ở vị trí chói thích hợp, nếu không đèn pha có thể làm chói mắt những người tham gia giao thông khác.

Dưới đây là các ví dụ về cài đặt công tắc thích hợp cho các tải khác nhau. Đối với các điều kiện tải khác với những điều kiện được liệt kê, hãy điều chỉnh vị trí công tắc đến tình huống tương tự nhất.

Điều kiện tải	Vị trí công tắc
Chỉ người lái xe	0
Lái xe + Hành khách phía trước	0
Toàn bộ hành khách (bao gồm cả người lái xe)	1
Toàn bộ hành khách (bao gồm cả người lái xe) + Mức tải tối đa cho phép	2
Người lái xe + Tải trọng tối đa cho phép	3



CẢNH BÁO

Nếu nó vẫn không hoạt động bình thường, bạn nên kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền. Không cố gắng tự mình kiểm tra hoặc lắp đặt lại hệ thống đi dây.

Đèn tĩnh Hỗ trợ chiếu gần (nếu được trang bị)

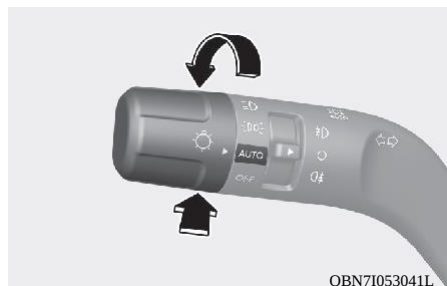
Khi lái xe vào một góc cua, để có tầm nhìn rõ hơn và an toàn hơn, đèn tĩnh-Hỗ trợ chiếu gần bên trái hoặc bên phải sẽ tự động bật. Đèn tĩnh-Hỗ trợ chiếu gần sẽ bật khi một trong các điều kiện sau xảy ra.

Tốc độ xe nhỏ hơn 10 km/h (6 dặm/giờ) và góc vô lăng quay khoảng 80 độ khi bật đèn chiếu gần.

Tốc độ của xe nằm trong khoảng từ 10 km/h (6 dặm/giờ) đến 90 km/giờ (56 dặm/giờ) và góc vô lăng được xoay khoảng 35 độ khi bật đèn chiếu gần.

Khi xe lùi thỏa mãn một trong các điều kiện trên thì đèn phía đối diện với hướng vô lăng được bề lái sẽ sáng.

HỖ TRỢ CHIẾU XA (HBA) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)



Hỗ trợ chiếu xa sẽ tự động chuyển đổi giữa chiếu xa và chiếu gần tùy thuộc vào độ sáng được phát hiện từ đèn của xe đang tới hay xe phía trước.

Cảm biến phát hiện



(1): Camera quan sát phía trước

Camera quan sát phía trước được sử dụng như một cảm biến phát hiện để phát hiện ánh sáng và độ sáng xung quanh khi lái xe.

Xem hình trên để biết chi tiết vị trí bộ cảm biến phát hiện.

CHÚ Ý

- Luôn giữ camera quan sát phía trước ở tình trạng tốt để duy trì hiệu suất tối ưu của Hỗ trợ chiếu xa.
- Để biết thêm thông tin về các biện pháp phòng ngừa của camera phía trước, hãy tham khảo phần “Hỗ trợ tránh va chạm phía trước (FCA)” trong chương 7.

Cài đặt Hỗ trợ chiếu xa

Khi động cơ đang bật, hãy chọn 'Đèn Hỗ trợ chiếu xa (hoặc HBA (Hỗ trợ chiếu xa))' từ menu Cài đặt để bật Hỗ trợ chiếu xa và bỏ chọn để tắt chức năng này.



CẢNH BÁO

Vì sự an toàn của bạn, hãy thay đổi Cài đặt sau khi đỗ xe ở vị trí an toàn.

Hoạt động hỗ trợ chiếu xa

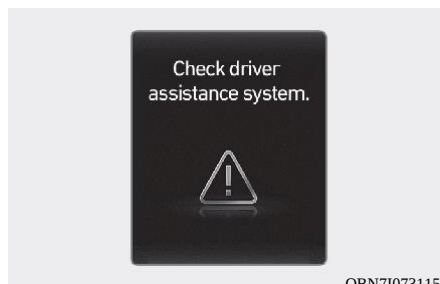
Hiện thị và kiểm soát

- Sau khi chọn 'High Beam Assist' ('Hỗ trợ chiếu xa') trong menu Cài đặt, Hỗ trợ chiếu xa sẽ hoạt động theo quy trình dưới đây.
 - Đặt công tắc đèn pha ở vị trí AUTO và đẩy cần gạt đèn pha về phía bảng đồng hồ táp lô. Đèn báo Hỗ trợ chiếu xa () sẽ sáng trên bảng đồng hồ táp lô và Hỗ trợ đèn pha sẽ được bật.
 - Khi chức năng này được bật, đèn chiếu xa sẽ bật khi tốc độ xe trên 30 km/ h (20 dặm / giờ). Khi tốc độ xe dưới 20 km/ h (12 dặm/ giờ), đèn chiếu xa sẽ tắt.
 - Đèn báo chiếu xa () sẽ sáng trên bảng táp lô khi bật chiếu xa.

- Khi Hệ thống hỗ trợ chiếu xa đang hoạt động, nếu sử dụng cần gạt hoặc công tắc đèn pha, chức năng sẽ hoạt động như sau:
 - Nếu cần gạt đèn pha được kéo về phía bạn khi đèn chiếu xa tắt, đèn chiếu xa sẽ bật sáng mà không hủy Hỗ trợ chiếu xa. Khi bạn buông cần đèn pha, công tắc sẽ chuyển về giữa và đèn chiếu xa sẽ tắt.
 - Nếu công tắc đèn pha được kéo về phía bạn khi Hệ thống hỗ trợ chiếu xa đang bật, thì đèn chiếu gần sẽ được bật và Hỗ trợ chiếu xa sẽ tắt.
 - Nếu công tắc đèn pha được đặt từ AUTO sang vị trí khác (đèn pha / vị trí / tắt), Hỗ trợ chiếu xa sẽ tắt và đèn tương ứng sẽ bật.
- Khi Hỗ trợ chiếu xa đang hoạt động, chiếu xa sẽ chuyển sang chiếu gần nếu xảy ra bất kỳ điều kiện nào sau đây:
 - Khi phát hiện đèn pha của xe đang tới.
 - Khi phát hiện đèn đuôi của xe phía trước.
 - Khi phát hiện đèn pha hoặc đèn đuôi của xe máy, xe đạp.
 - Khi ánh sáng xung quanh đủ sáng mà không cần chiếu xa.
 - Khi phát hiện đèn đường hoặc các đèn khác.

Sự cố và hạn chế của Hệ thống hỗ trợ chiếu xa

Sự cố của Hỗ trợ chiếu xa



Khi Hỗ trợ đèn pha không hoạt động bình thường, thông báo cảnh báo sẽ xuất hiện và  đèn cảnh báo sẽ sáng trên bảng táp lô. Bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra xe.

Hạn chế của hỗ trợ chiếu xa

Hỗ trợ chiếu xa có thể không hoạt động bình thường trong các trường hợp sau:

- Đèn từ xe phía trước hoặc xe đang đến không được phát hiện có thể do hư hỏng đèn, hoặc do nó bị che khuất khỏi tầm nhìn, v.v.
- Đèn pha của xe đang chạy tới hoặc xe phía trước bị phủ đầy bụi, tuyết hoặc nước.
- Đèn pha của xe phía trước tắt nhưng đèn sương mù vẫn bật, v.v.
- Có một đèn có hình dạng tương tự như đèn của xe.
- Đèn pha bị hư hỏng hoặc không được sửa chữa đúng cách.
- Đèn pha không được nhắm đúng hướng.
- Lái xe trên con đường hẹp khúc khuỷu, gồ ghề, lên dốc hoặc xuống dốc.
- Xe phía trước có thể nhìn thấy một phần trên giao lộ hoặc khúc cua.
- Có đèn tín hiệu giao thông, biển báo phản chiếu, biển báo nhấp nháy hoặc gương phía trước.
- Có một gương phản chiếu tạm thời hoặc đèn flash phía trước (khu vực xây dựng).
- Điều kiện đường xấu như đường ướt, băng đá hoặc tuyết phủ.
- Một xe đột ngột xuất hiện từ một khúc cua.
- Xe bị nghiêng do xếp lốp hoặc bị kéo.
- Ánh sáng từ xe đang tới hoặc xe phía trước không được phát hiện do các vật cản trong không khí như khói thải, khói, sương mù, tuyết, hoặc tia nước hoặc bão tuyết trên đường, hoặc sương mù trong đèn, v.v.



Thông tin

Để biết thêm chi tiết về những hạn chế của camera quan sát phía trước, hãy tham khảo phần “Hỗ trợ tránh va chạm phía trước (FCA)” trong chương 7.



CẢNH BÁO

- Đôi khi, Hỗ trợ chiếu xa có thể không hoạt động bình thường. Chức năng này chỉ để thuận tiện cho bạn. Người lái xe có trách nhiệm thực hành lái xe an toàn và luôn kiểm tra các điều kiện đường xá để đảm bảo an toàn cho bạn.
- Khi Hệ thống hỗ trợ chiếu xa không hoạt động bình thường, hãy dùng tay thay đổi vị trí đèn pha giữa chiếu xa và chiếu gần.
- Hỗ trợ chiếu xa có thể không hoạt động trong 15 giây sau khi khởi động xe, hoặc camera quan sát phía trước được khởi động.

ĐÈN BÊN TRONG XE



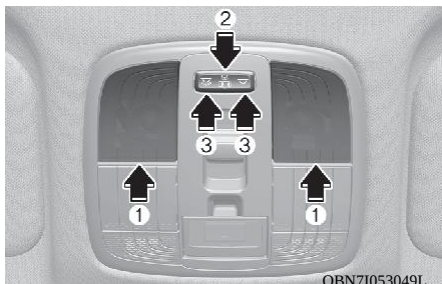
CẢNH BÁO

Không sử dụng đèn bên trong xe khi lái xe trong bóng tối. Đèn bên trong có thể che khuất tầm nhìn của bạn và gây ra tai nạn.

CHÚ Ý

Không sử dụng đèn bên trong xe trong thời gian dài khi xe tắt hoặc ắc quy sẽ phóng điện.

Đèn đầu xe



- (1) Đèn bản đồ phía trước
- (2) Đèn cửa trước
- (3) Đèn khoang xe phía trước BẬT/TẮT

Đèn bản đồ phía trước:

Chạm vào một trong hai biểu tượng để bật hoặc tắt đèn bản đồ. Đèn này tạo ra một chùm tia thuận tiện để sử dụng làm đèn bản đồ vào ban đêm hoặc làm đèn cá nhân cho người lái và hành khách phía trước.

Đèn cửa ():

Đèn khoang xe phía trước hoặc phía sau bật sáng khi cửa trước hoặc cửa sau được mở. Khi cửa được mở bằng chìa khóa điều khiển từ xa hoặc chìa khóa thông minh, đèn trước và đèn sau sẽ bật sáng trong khoảng 30 giây

miễn là tất cả các cửa không được mở. Đèn khoang xe phía trước và phía sau tắt dần sau khoảng 30 giây khi cửa đóng lại. Tuy nhiên, nếu khóa điện ở vị trí BẬT hoặc tắt cả các cửa đều bị khóa, đèn trước và đèn sau sẽ tắt. Nếu cửa được mở bằng khóa điện ở vị trí ACC hoặc vị trí LOCK/OFF, đèn trước và đèn sau sẽ sáng trong khoảng 20 phút.

Đèn khoang xe ():

Nhấn nút để BẬT đèn khoang xe cho hàng ghế trước/ sau.

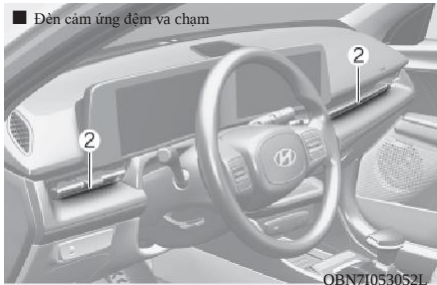
Đèn phía sau xe

Công tắc đèn khoang xe phía sau:



Nhấn nút này để bật và tắt đèn khoang xe.

Đèn cảm biến (nếu được trang bị)



Đèn có thể được bật từ bảng đồng hồ táp lô.
Chọn:

User Settings > Lights > Ambient Light Brightness/Color

Thiết lập người dùng > Đèn > Độ sáng/Màu sắc của ánh sáng xung quanh

Đèn khoang cốp xe



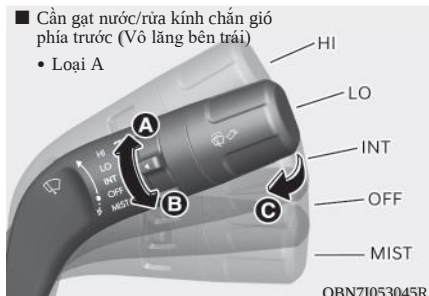
Đèn khoang cốp sau bật sáng khi cốp được mở.

Đèn cốp xe tắt khi đóng cốp xe.

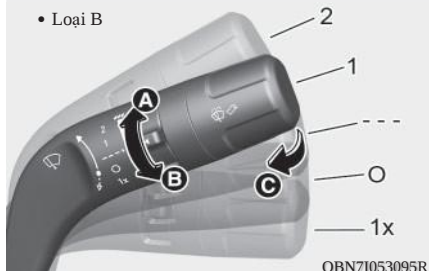
GẠT NƯỚC VÀ RỬA KÍNH

■ Cần gạt nước/rửa kính chắn gió phía trước (Vô lăng bên trái)

• Loại A



• Loại B



■ Cần gạt nước/rửa kính chắn gió phía trước (Vô lăng bên phải)



Cần gạt nước kính chắn gió

Hoạt động như sau khi khóa điện BẬT.

MIST (1x): Đối với một chu kỳ lau, hãy di chuyển cần gạt xuống (MIST/ 1x) và thả ra. Cần gạt nước sẽ hoạt động liên tục nếu cần gạt được giữ ở vị trí này.

OFF (O): Cần gạt nước không hoạt động.

INT (---): Gạt nước hoạt động không liên tục trong các khoảng thời gian lâu như nhau. Sử dụng chế độ này khi trời mưa nhẹ hoặc sương mù. Để thay đổi cài đặt tốc độ, hãy xoay núm điều chỉnh tốc độ.

LO (1) : Cần gạt nước chạy ở tốc độ thấp hơn.

HI (2) : Cần gạt nước chạy với tốc độ cao hơn.

Thông tin

Nếu có nhiều tuyết hoặc băng tích tụ trên kính chắn gió, hãy làm tan tuyết/tám chắn gió trong khoảng 10 phút hoặc để cho đến khi tuyết và/ hoặc băng được loại bỏ rồi mới sử dụng cần gạt nước kính chắn gió để đảm bảo hoạt động tốt.

Nếu bạn không loại bỏ tuyết và/ hoặc băng trước khi sử dụng cần gạt nước và rửa kính, nó có thể làm hỏng hệ thống gạt nước và rửa kính.

A. Kiểm soát tốc độ gạt nước

- HI/2 - Tốc độ gạt nước cao
- LO / 1 - Tốc độ gạt nước thấp
- INT / --- – Gạt nước không liên tục
- OFF / O – Tắt
- MIST / 1x - Gạt một lần

B. Điều chỉnh thời gian gạt nước không liên tục

C. Rửa bằng khăn lau ngắn

Bộ rửa kính chắn gió phía trước



Ở vị trí OFF (O), nhẹ nhàng kéo cần về phía bạn để xịt dung dịch rửa kính lên kính chắn gió và chạy chu kỳ cần gạt nước 1-3. Thao tác xịt và gạt nước sẽ tiếp tục cho đến khi bạn nhả cần. Nếu bộ rửa kính không hoạt động, bạn có thể cần thêm dung dịch rửa kính vào ngăn chứa nước rửa kính.

Kích hoạt khi sử dụng nước rửa kính

Khi sử dụng nước rửa kính, để giảm mùi khó chịu của nước rửa kính xâm nhập vào cabin, chế độ không khí tuần hoàn và điều hòa không khí sẽ tự động được kích hoạt tùy thuộc vào nhiệt độ bên ngoài. Nếu bạn chọn chế độ lấy gió ngoài trong khi chức năng đang hoạt động, chức năng sẽ hoạt động trở lại sau sau một khoảng thời gian nhất định. Chức năng có thể không hoạt động trong một số điều kiện như thời tiết lạnh hoặc động cơ TẮT.

Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo phần “Các tính năng bổ sung điều hòa nhiệt độ” trong chương này.



CẢNH BÁO

Khi nhiệt độ bên ngoài dưới mức đóng băng, **LUÔN** làm ấm kính chắn gió bằng cách sử dụng bộ làm tan băng để ngăn nước rửa đóng băng trên kính chắn gió và che khuất tầm nhìn của bạn, điều này có thể dẫn đến tai nạn và thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

CHÚ Ý

- Để tránh hư hỏng có thể xảy ra đối với máy bơm nước rửa kính, không vận hành bộ rửa kính khi bình chứa dung dịch đã hết.
- Để tránh làm hỏng cần gạt nước hoặc kính chắn gió, không vận hành cần gạt nước khi kính chắn gió khô.
- Để tránh làm hỏng cần gạt nước và các bộ phận khác, không cố gắng di chuyển cần gạt nước bằng tay.
- Để tránh hư hỏng có thể xảy ra đối với hệ thống cần gạt nước và rửa kính, hãy sử dụng dung dịch nước rửa chống đóng băng vào mùa đông hoặc thời tiết lạnh.

HỆ THỐNG ĐIỀU HÒA NHIỆT ĐỘ CHỈNH CƠ (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

■ Vô lăng bên trái



■ Vô lăng bên phải



Hình dạng thực tế của điều hòa không khí có thể khác với hình minh họa.

OBN71053100L/OBN71053100

- | | |
|--------------------------------|-----------------------------------|
| 1. Nút điều chỉnh nhiệt độ | 5. Nút sấy kính chắn gió phía sau |
| 2. Nút điều chỉnh tốc độ quạt | 6. Nút A/ C (Điều hòa không khí) |
| 3. Nút chọn chế độ | |
| 4. Nút kiểm soát lượng khí nạp | |

Hệ thống sưởi và điều hòa không khí

1. Khởi động động cơ.
2. Thiết lập chế độ ở vị trí mong muốn.

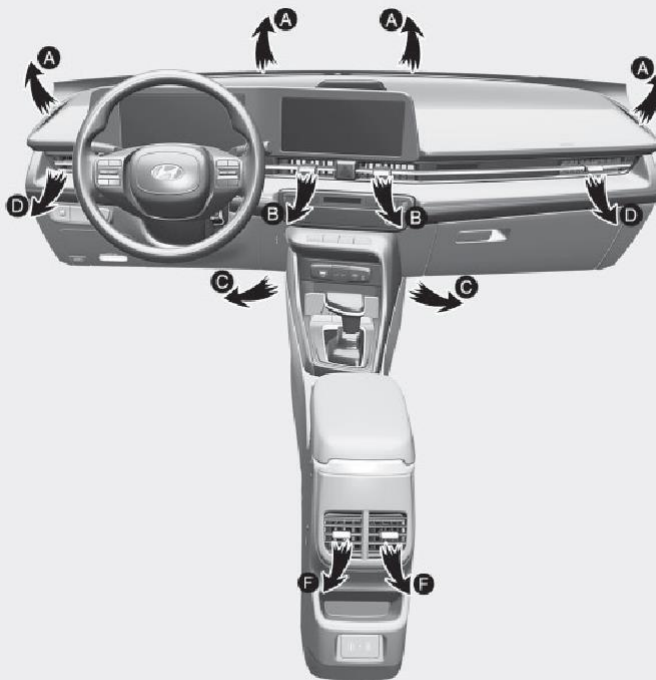
Để cải thiện hiệu quả của hệ thống sưởi và làm mát, hãy chọn:

- Làm nóng: 
- Làm mát: 

3. Đặt kiểm soát nhiệt độ đến vị trí mong muốn.
4. Đặt điều khiển lượng gió ở chế độ lấy gió ngoài (Fresh).
5. Đặt kiểm soát tốc độ quạt ở tốc độ mong muốn.
6. Nếu bạn muốn điều hòa không khí, hãy bật hệ thống điều hòa không khí.

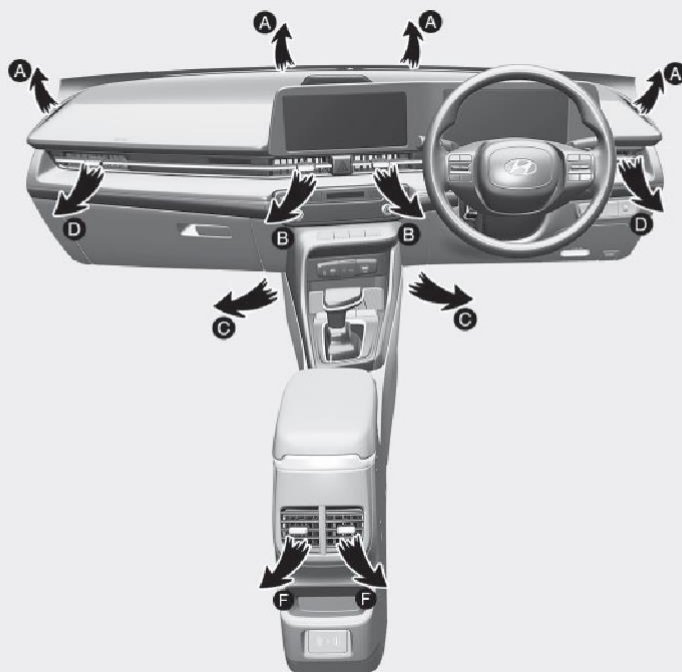
Lựa chọn chế độ

- Vô lăng bên trái



Hình dạng thực tế của điều hòa không khí có thể khác với hình minh họa.

■ Vô lăng bên phải



Hình dạng thực tế của điều hòa không khí có thể khác với hình minh họa.



Nút chọn chế độ điều khiển hướng luồng khí qua hệ thống thông gió.



Cấp độ thổi mặt (B, D, F)

Luồng không khí hướng vào phần trên cơ thể và mặt. Ngoài ra, mỗi đầu ra có thể được điều khiển để hướng không khí thổi ra khỏi đầu ra.



Hai Mức (B, C, D, F)

Luồng không khí hướng vào mặt và sàn.



Cấp độ thổi sàn (A, C, D)

Phần lớn luồng không khí được hướng xuống sàn, với một lượng nhỏ không khí được hướng đến kính chắn gió và cửa sổ bên làm tan băng.



**Cấp độ thổi Sàn/
Làm tan băng (A, C,
D)**

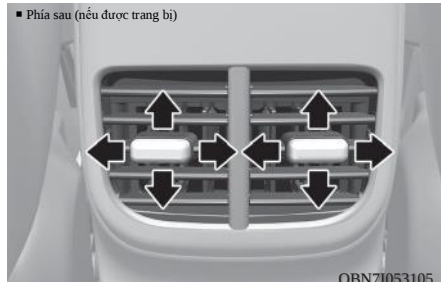
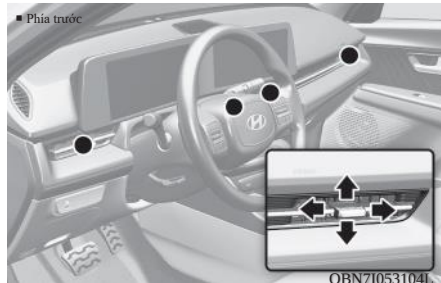
Phần lớn luồng khí được hướng đến sàn và kính chắn gió với một lượng nhỏ không khí được chuyển sang bộ làm tan băng cửa sổ bên.



Bộ làm tan tuyết phía trước (A, D)

Phần lớn luồng khí được hướng đến kính chắn gió với một lượng nhỏ không khí được chuyển sang bộ làm tan băng cửa sổ bên.

Lỗ thông hơi trên bảng điều khiển dụng cụ



Luồng không khí của bảng điều khiển thiết bị có thể được điều hướng lên/ xuống hoặc sang trái/ phải bằng cách sử dụng cần điều chỉnh lỗ thông hơi.

Luồng khí cũng có thể được ĐÓNG bằng cách sử dụng cần điều chỉnh lỗ thông hơi. Di chuyển cần gạt ra xa ghế theo chiều ngang để đóng cho đến khi cần gạt khớp và khóa lại. Di chuyển nhẹ cần gạt về phía vị trí ngồi để mở khóa.

Kiểm soát nhiệt độ



Nhiệt độ sẽ tăng lên bằng cách xoay núm sang phải. Nhiệt độ sẽ giảm bằng cách xoay núm sang trái.

Chế độ tuần hoàn



Khi chọn chế độ Không khí tuần hoàn, không khí từ khoang hành khách sẽ được tuần hoàn qua hệ thống và được làm nóng hoặc làm mát theo chức năng đã chọn.

Chế độ lấy gió ngoài



Khi chọn lấy gió ngoài (Fresh), không khí đi vào xe từ bên ngoài và được làm nóng hoặc làm mát tùy theo chức năng đã chọn.

Thông tin

Nên vận hành hệ thống chủ yếu ở chế độ lấy gió ngoài. Chỉ sử dụng tạm thời chế độ Không khí tuần hoàn khi cần thiết.

Hoạt động lâu dài của máy sưởi ở chế độ không khí tuần hoàn và không có A/C ON có thể làm mờ kính chắn gió.

Ngoài ra, việc sử dụng A/ C ON trong chế độ không khí tuần hoàn trong thời gian dài có thể dẫn đến không khí trong cabin quá khô, hút ẩm và có thể thúc đẩy hình thành mùi ẩm mốc do không khí tù đọng.

CẢNH BÁO

- Việc tiếp tục sử dụng hoạt động của hệ thống điều hòa nhiệt độ ở chế độ không khí tuần hoàn trong thời gian dài có thể gây buồn ngủ cho người ngồi trong cabin. Điều này có thể dẫn đến mất kiểm soát phương tiện có thể dẫn đến tai nạn.
- Việc tiếp tục sử dụng hoạt động của hệ thống điều hòa nhiệt độ ở chế độ không khí tuần hoàn với A/ C OFF có thể cho phép độ ẩm bên trong cabin tăng lên.
- Điều này có thể khiến hơi nước tích tụ trên kính chắn gió và che khuất tầm nhìn.
- Không ngủ trong xe hoặc vẫn đỗ trong xe với cửa sổ hướng lên và bật máy sưởi hoặc điều hòa không khí trong thời gian dài. Làm như vậy có thể làm tăng nồng độ carbon dioxide trong cabin, có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Điều chỉnh tốc độ quạt



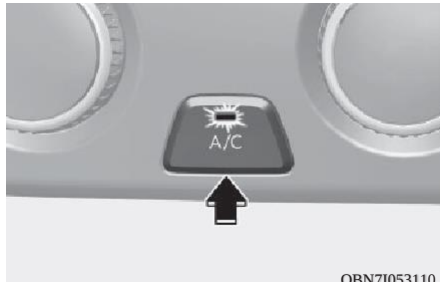
Xoay núm sang phải để tăng tốc độ quạt và luồng gió. Xoay núm sang trái để giảm tốc độ quạt và luồng gió.

Đặt núm điều chỉnh tốc độ quạt ở vị trí “0” sẽ tắt quạt.

CHÚ Ý

Vận hành tốc độ quạt khi khóa điện ở vị trí BẬT có thể gây phóng áp quy. Vận hành tốc độ quạt khi động cơ đang chạy.

Điều hòa không khí (A/C)



Nhấn nút A/ C để bật hệ thống điều hòa không khí (đèn báo sẽ sáng). Nhấn nút một lần nữa để tắt hệ thống điều hòa không khí.

Vận hành hệ thống

Làm mát/Thông gió

1. Chọn mức chế độ mát .
2. Đặt điều khiển lượng gió ở chế độ lấy gió ngoài.
3. Đặt kiểm soát nhiệt độ đến vị trí mong muốn.
4. Đặt kiểm soát tốc độ quạt ở tốc độ mong muốn.

Làm nóng

1. Chọn chế độ Sưởi .
2. Đặt điều khiển lượng gió ở chế độ lấy gió ngoài.
3. Đặt kiểm soát nhiệt độ đến vị trí mong muốn.
4. Đặt kiểm soát tốc độ quạt ở tốc độ mong muốn.
5. Nếu muốn, hãy BẬT điều hòa không khí bằng núm điều chỉnh nhiệt độ được đặt thành nhiệt độ hút ẩm không khí trước khi vào khoảng lái.

Nếu kính chắn gió bị mờ, hãy chọn Nút sấy kính chắn gió phía trước.

Mẹo vận hành

- Để ngăn bụi hoặc khói khó chịu đi vào xe qua hệ thống thông gió, hãy tạm thời cài đặt kiểm soát không khí vào thành chế độ không khí tuần hoàn. Đảm bảo đưa bộ điều khiển về vị trí chế độ lấy gió ngoài khi cảm giác khó chịu đã qua để giữ không khí trong lành trong xe. Điều này sẽ giúp người lái xe tỉnh táo và thoải mái.
- Để tránh sương mù bên trong kính chắn gió, hãy đặt điều khiển lượng gió ở chế độ lấy gió ngoài và tốc độ quạt thành vị trí mong muốn, bật hệ thống điều hòa không khí và điều chỉnh điều khiển nhiệt độ đến nhiệt độ mong muốn.

Điều hòa nhiệt độ

Hệ thống điều hòa không khí HYUNDAI được làm lạnh bằng chất làm lạnh R-134a.

1. Nổ máy. Nhấn nút điều hòa.
2. Chọn mức chế độ thổi mát .
3. Thiết lập tạm thời điều khiển lượng khí nạp sang chế độ không khí tuần hoàn để cho phép cabin làm mát nhanh chóng. Khi đạt đến nhiệt độ mong muốn trong khoang lái, hãy chuyển điều khiển lượng gió trở lại chế độ lấy gió ngoài (Fresh).
4. Điều chỉnh kiểm soát tốc độ quạt và kiểm soát nhiệt độ để duy trì sự thoải mái tối đa.

CHÚ Ý

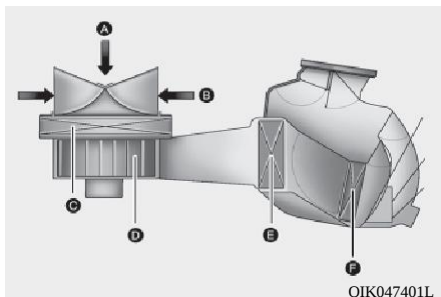
Khi sử dụng hệ thống điều hòa không khí, hãy theo dõi chặt chẽ đồng hồ đo nhiệt độ khi lái xe lên đồi hoặc khi giao thông đông đúc khi nhiệt độ bên ngoài cao.

Hoạt động của hệ thống điều hòa không khí có thể gây quá nhiệt động cơ. Tiếp tục sử dụng quạt gió nhưng tắt hệ thống điều hòa không khí nếu đồng hồ đo nhiệt độ cho thấy động cơ quá nóng.

Mẹo vận hành hệ thống điều hòa không khí

- Nếu xe đã đỗ dưới ánh nắng trực tiếp khi trời nóng, hãy mở cửa sổ trong thời gian ngắn để không khí nóng bên trong xe thoát ra ngoài.
- Sau khi đã đạt được mức làm mát đủ, hãy chuyển trở lại từ chế độ không khí tuần hoàn sang chế độ không khí trong lành bên ngoài.
- Để giúp giảm độ ẩm bên trong cửa sổ vào những ngày mưa hoặc ẩm ướt, hãy giảm độ ẩm bên trong xe bằng cách vận hành hệ thống điều hòa không khí khi đóng cửa sổ trời.
- Trong quá trình vận hành hệ thống điều hòa không khí, đôi khi bạn có thể nhận thấy một chút thay đổi về tốc độ động cơ khi máy nén điều hòa hoạt động theo chu kỳ. Đây là một đặc tính hoạt động bình thường của hệ thống.
- Chỉ sử dụng hệ thống điều hòa không khí hàng tháng trong vài phút để đảm bảo hệ thống hoạt động tối đa.
- Khi sử dụng hệ thống điều hòa không khí, bạn có thể nhận thấy nước trong chảy nhỏ giọt (hoặc thậm chí thành vũng) trên mặt đất bên dưới khoang hành khách của xe. Đây là một đặc tính hoạt động bình thường của hệ thống.
- Nếu bạn vận hành máy điều hòa không khí quá nhiều, sự chênh lệch giữa nhiệt độ của không khí bên ngoài và nhiệt độ của kính chắn gió có thể làm cho bề mặt bên ngoài của kính chắn gió bị sương, gây mất tầm nhìn. Trong trường hợp này, hãy đặt núm chọn chế độ thành vị trí  và đặt núm điều chỉnh tốc độ quạt ở cài đặt tốc độ thấp nhất.

Bảo dưỡng hệ thống Bộ lọc không khí cabin



[A]: Không khí bên ngoài, [B]: Không khí tuần hoàn

[C] : Bộ lọc không khí cabin, [D] : Quạt gió

[E] : Lõi thiết bị bay hơi, [F]: Lõi máy sưởi

Bộ lọc này được lắp phía sau hộp đựng găng tay. Nó lọc bụi hoặc các chất ô nhiễm khác vào xe thông qua hệ thống sưởi và điều hòa không khí.

Bạn nên thay bộ lọc không khí kiểm soát khí hậu tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền theo lịch bảo dưỡng. Nếu xe đang được điều khiển trong điều kiện khắc nghiệt như bụi bặm, đường gồ ghề, thì cần phải thay và bổ sung bộ lọc khí điều hòa nhiệt độ thường xuyên hơn.

Nếu tốc độ dòng khí giảm đột ngột, bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Thông tin

Thay thế bộ lọc theo Lịch trình bảo dưỡng.

Nếu xe đang được điều khiển trong điều kiện khắc nghiệt như bụi bặm, đường gồ ghề, thì cần phải thay và bổ sung bộ lọc khí điều hòa nhiệt độ thường xuyên hơn.

Nếu tốc độ dòng khí giảm đột ngột, bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Kiểm tra lượng chất làm lạnh điều hòa và chất bôi trơn máy nén

Khí lượng chất làm lạnh thấp sẽ làm giảm hiệu suất của điều hòa. Đổ xăng quá đầy cũng làm giảm hiệu suất của hệ thống điều hòa.

Do đó, nếu phát hiện thấy hoạt động bất thường, bạn nên để đại lý HYUNDAI được ủy quyền kiểm tra hệ thống.

CHÚ Ý

Điều quan trọng là phải sử dụng đúng loại và lượng dầu và chất làm lạnh.

Nếu không, có thể xảy ra hư hại đối với máy nén và hệ thống hoạt động không bình thường. Để tránh hư hỏng, hệ thống điều hòa không khí trong xe của bạn chỉ nên được bảo dưỡng bởi các kỹ thuật viên được đào tạo và có chứng chỉ.

**CẢNH BÁO**

Xe được trang bị R-134a



Vì chất làm lạnh hoạt động ở áp suất rất cao, nên hệ thống điều hòa không khí chỉ nên được bảo dưỡng bởi các kỹ thuật viên được đào tạo và chứng chỉ.

Tất cả các chất làm lạnh phải đảm bảo theo thiết bị thích hợp.

Việc thông gió trực tiếp chất làm lạnh ra bầu không khí có hại cho cá nhân và môi trường. Việc không thực hiện những cảnh báo này có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng.

HỆ THỐNG ĐIỀU HÒA NHIỆT ĐỘ TỰ ĐỘNG (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

■ Vô lăng bên trái



■ Vô lăng bên phải



Hình dạng thực tế của điều hòa không khí có thể khác với hình minh họa.

OBN7I053101L/OBN7I053101

- | | |
|---|--|
| 1. Nút điều chỉnh tốc độ quạt | 7. Nút AUTO (điều khiển tự động) |
| 2. Nút điều chỉnh nhiệt độ | 8. Nút hoán đổi điều khiển âm thanh & điều hòa |
| 3. Nút OFF | 9. Nút A/C (điều hòa) |
| 4. Nút sấy kính chắn gió phía sau | 10. Nút chọn chế độ |
| 5. Nút sấy kính chắn gió phía trước | 11. Nút kiểm soát lượng khí nạp |
| 6. Màn hình thông tin điều hòa nhiệt độ | |

Hệ thống sưởi và điều hòa không khí tự động

Hệ thống điều hòa nhiệt độ Tự động được điều khiển bằng cách thiết lập nhiệt độ mong muốn.

1. Nhấn nút AUTO.

Các chế độ, tốc độ quạt, lượng gió và điều hòa sẽ được điều khiển tự động theo cài đặt nhiệt độ mà bạn chọn.



Bạn có thể kiểm soát cường độ gió trong ba giai đoạn bằng cách nhấn nút AUTO trong quá trình vận hành tự động.

- HIGH : Cung cấp điều hòa không khí và sưởi ấm nhanh chóng với gió mạnh
- MEDIUM : Cung cấp điều hòa không khí và sưởi ấm bằng gió cường độ trung bình
- LOW : Phù hợp cho những người lái xe thích gió nhẹ.

2. Xoay nút/núm điều chỉnh nhiệt độ để cài đặt nhiệt độ mong muốn. Nếu nhiệt độ được đặt ở cài đặt thấp nhất (LO), hệ thống điều hòa không khí sẽ hoạt động liên tục.

Sau khi bên trong đã đủ mát, hãy điều chỉnh nút/núm đến điểm đặt nhiệt độ cao hơn bất cứ khi nào có thể.

Để tắt hoạt động tự động, hãy chọn bất kỳ nút nào sau đây:

- Nút chọn chế độ
- Nút làm tan tuyết kính chắn gió phía trước (Nhấn nút một lần nữa để bỏ chọn chức năng làm tan băng kính chắn gió phía trước. Tín hiệu 'AUTO' sẽ sáng lại trên màn hình thông tin.)
- Nút điều khiển tốc độ quạt Chức năng được chọn sẽ điều khiển bằng tay trong khi các chức năng khác hoạt động tự động.

Để thuận tiện cho bạn và để nâng cao hiệu quả của hệ thống kiểm soát khí hậu, hãy sử dụng nút AUTO và đặt nhiệt độ thành 22°C (72°F).



Thông tin

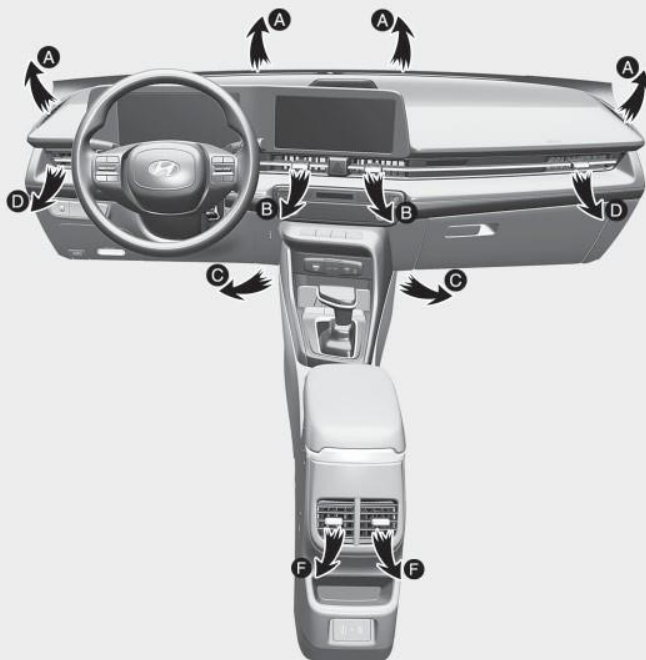
Tuyệt đối không đặt bất cứ vật gì gần cảm biến để đảm bảo kiểm soát tốt hơn hệ thống sưởi và làm mát.

Hệ thống sưởi và điều hòa không khí thường

1. Khởi động động cơ.
2. Thiết lập chế độ ở vị trí mong muốn. Để cải thiện hiệu quả của hệ thống sưởi và làm mát, hãy chọn:
 - Làm nóng: 
 - Làm mát: 
3. Đặt kiểm soát nhiệt độ đến vị trí mong muốn.
4. Đặt điều khiển lượng gió ở chế độ lấy gió ngoài.
5. Đặt kiểm soát tốc độ quạt ở tốc độ mong muốn.
6. Nếu bạn muốn điều hòa không khí, hãy bật hệ thống điều hòa không khí.
7. Nhấn nút AUTO để chuyển sang chế độ điều khiển hoàn toàn tự động của hệ thống.

Lựa chọn chế độ

■ Vô lăng bên trái



Hình dạng thực tế của điều hòa không khí có thể khác với hình minh họa.

OBN71053103L

■ Vô lăng bên phải



Hình dạng thực tế của điều hòa không khí có thể khác với hình minh họa.

OBN71053103



OBN71053114

Nút chọn chế độ điều khiển hướng luồng khí qua hệ thống thông gió.

Hướng ra của luồng không khí được tuần hoàn như sau:



Cấp độ thổi mặt (B, D, F)

Luồng không khí hướng vào phần trên cơ thể và mặt. Ngoài ra, mỗi đầu ra có thể được điều khiển để hướng không khí thổi ra khỏi đầu ra.



Hai Mức (B, C, D, F)

Luồng không khí hướng vào mặt và sàn.



Cấp độ thổi sàn (A, C, D)

Phần lớn luồng không khí được hướng xuống sàn, với một lượng nhỏ không khí được hướng đến kính chắn gió và cửa sổ bên làm tan băng.



Cấp độ thổi sàn/ Làm tan băng (A, C, D)

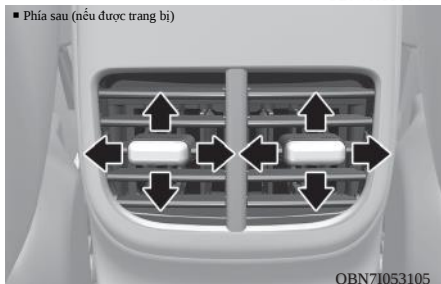
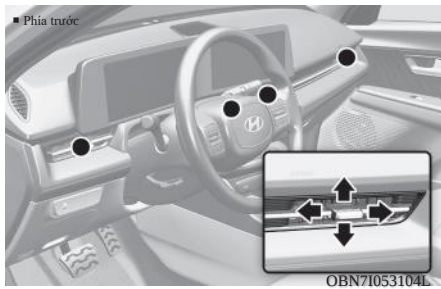
Phần lớn luồng khí được hướng đến sàn và kính chắn gió với một lượng nhỏ không khí được chuyển sang bộ làm tan băng cửa sổ bên.



FRONT Cấp độ làm tan băng (A, D)

Phần lớn luồng khí được hướng đến kính chắn gió với một lượng nhỏ không khí được chuyển sang bộ làm tan băng cửa sổ bên.

Lỗ thông hơi trên bảng điều khiển dụng cụ



Luồng không khí của bảng điều khiển thiết bị có thể được điều hướng lên/ xuống hoặc sang trái/ phải bằng cách sử dụng cần điều chỉnh lỗ thông hơi.

Luồng khí cũng có thể được ĐÓNG bằng cách sử dụng cần điều chỉnh lỗ thông hơi. Di chuyển cần gạt ra xa ghế theo chiều ngang để đóng cho đến khi cần gạt khớp và khóa lại.

Di chuyển nhẹ cần gạt về phía vị trí ngồi để mở khóa.

Kiểm soát nhiệt độ



Nhiệt độ sẽ tăng lên bằng cách đẩy nút lên trên. Nhiệt độ sẽ giảm bằng cách đẩy nút xuống.

Chuyển đổi nhiệt độ

Nếu ắc quy xả điện hoặc ngắt kết nối, chế độ hiển thị nhiệt độ sẽ được đặt lại thành Centigrade.

Để thay đổi đơn vị nhiệt độ từ °C sang °F hoặc °F thành °C:

User Settings or Setup > Units >

Temperature Unit

Thiết lập người dùng hoặc thiết lập > Các đơn vị > Đơn vị nhiệt độ

Đơn vị nhiệt độ trên cả bảng đồng hồ táp lô và màn hình điều hòa sẽ thay đổi.

Kiểm soát lượng khí nạp

Nút điều khiển lượng khí nạp được sử dụng để chọn chế độ Fresh (lấy gió ngoài) hoặc Chế độ không khí tuần hoàn (không khí trong cabin).

Chế độ tuần hoàn



Khi chọn chế độ Không khí tuần hoàn, không khí từ khoang hành khách sẽ được tuần hoàn qua hệ thống và được làm nóng hoặc làm mát theo chức năng đã chọn.

Chế độ Fresh (lấy gió ngoài)



Khi chọn chế độ lấy gió ngoài, không khí đi vào xe từ bên ngoài và được làm nóng hoặc làm mát tùy theo chức năng đã chọn.

Thông tin

Nên vận hành hệ thống chủ yếu ở chế độ lấy lấy gió ngoài. Chỉ sử dụng tạm thời chế độ Không khí tuần hoàn khi cần thiết. Bộ sưởi hoạt động kéo dài ở chế độ không khí tuần hoàn và không BẬT điều hòa không khí có thể gây mờ kính chắn gió. Ngoài ra, việc sử dụng A/ C ON trong chế độ không khí tuần hoàn trong thời gian dài có thể dẫn đến không khí trong cabin quá khô, hút ẩm và có thể thúc đẩy hình thành mùi ẩm mốc do không khí tù đọng.

CẢNH BÁO

- Việc tiếp tục sử dụng hoạt động của hệ thống điều hòa nhiệt độ ở chế độ không khí tuần hoàn trong thời gian dài có thể gây buồn ngủ cho người ngồi trong cabin. Điều này có thể dẫn đến mất kiểm soát phương tiện có thể dẫn đến tai nạn.
- Việc tiếp tục sử dụng hoạt động của hệ thống điều hòa nhiệt độ ở chế độ không khí tuần hoàn Chế độ không khí khi điều hòa TẮT có thể khiến độ ẩm bên trong cabin tăng lên. Điều này có thể khiến hơi nước tích tụ trên kính chắn gió và che khuất tầm nhìn.
- Không ngủ trong xe hoặc vẫn đỗ trong xe với cửa sổ hướng lên và bật máy sưởi hoặc điều hòa không khí trong thời gian dài. Làm như vậy có thể làm tăng nồng độ carbon dioxide trong cabin, có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Chế độ TẮT điều khiển tốc độ quạt



Tốc độ quạt có thể được cài đặt theo ý muốn bằng cách nhấn nút điều khiển tốc độ quạt.

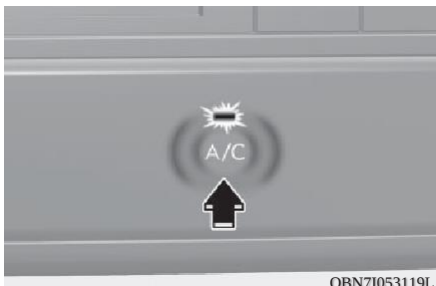
Gió được cung cấp nhiều hơn với tốc độ quạt cao hơn.

Nhấn nút OFF sẽ tắt quạt.

CHÚ Ý

Vận hành quạt khi khóa điện ở vị trí ON có thể gây phóng ác quy. Vận hành quạt khi động cơ đang chạy.

Điều hòa nhiệt độ



Nhấn nút A/ C để bật hệ thống điều hòa không khí (đèn báo sẽ sáng).

Nhấn nút một lần nữa để tắt hệ thống điều hòa không khí.



Nhấn nút OFF để tắt hệ thống điều hòa không khí. Tuy nhiên, bạn vẫn có thể vận hành các nút chế độ và hút gió miễn là khóa điện ở vị trí ON.

Nút hoán đổi điều khiển âm thanh & điều hòa



Nhấn nút để hoán đổi hệ thống điều hòa không khí và hệ thống điều khiển âm thanh.

Vận hành hệ thống

Làm mát/Thông gió

1. Chọn mức chế độ mặt .
2. Đặt điều khiển lượng gió ở chế độ lấy gió ngoài.
3. Đặt kiểm soát nhiệt độ đến vị trí mong muốn.
4. Đặt kiểm soát tốc độ quạt ở tốc độ mong muốn.

Làm nóng

1. Chọn chế độ Sàn .
2. Đặt điều khiển lượng gió ở chế độ lấy gió ngoài.
3. Đặt kiểm soát nhiệt độ đến vị trí mong muốn.
4. Đặt kiểm soát tốc độ quạt ở tốc độ mong muốn.
5. Nếu muốn, hãy BẬT điều hòa không khí bằng nút điều chỉnh nhiệt độ được đặt thành nhiệt độ hút ẩm không khí trước khi vào khoang lái.

 Nếu kính chắn gió bị mờ, hãy chọn Floor & Defrost (Sàn & Làm tan băng)  hoặc xoay núm chọn chế độ sang chế độ làm tan băng.

Mẹo vận hành

- Để ngăn bụi hoặc khói khó chịu đi vào xe qua hệ thống thông gió, hãy tạm thời cài đặt kiểm soát không khí vào thành chế độ không khí tuần hoàn. Đảm bảo đưa bộ điều khiển về vị trí chế độ lấy gió ngoài khi cảm giác khó chịu đã qua để giữ không khí trong lành trong xe. Điều này sẽ giúp người lái xe tỉnh táo và thoải mái.
- Để tránh sương mù bên trong kính chắn gió, hãy đặt điều khiển lượng gió ở chế độ lấy gió ngoài và tốc độ quạt thành vị trí mong muốn, bật hệ thống điều hòa không khí và điều chỉnh điều khiển nhiệt độ đến nhiệt độ mong muốn.

Điều hòa nhiệt độ

Hệ thống điều hòa không khí HYUNDAI được làm lạnh bằng chất làm lạnh R-134a.

1. Khởi động động cơ. Nhấn nút điều hòa.
2. Chọn mức chế độ mặt .
3. Thiết lập tạm thời điều khiển lượng khí nạp sang chế độ không khí tuần hoàn để cho phép cabin làm mát nhanh chóng. Khi đạt đến nhiệt độ mong muốn trong khoang lái, hãy chuyển điều khiển lượng gió trở lại chế độ Fresh.
4. Điều chỉnh kiểm soát tốc độ quạt và kiểm soát nhiệt độ để duy trì sự thoải mái tối đa.

CHÚ Ý

Khi sử dụng hệ thống điều hòa không khí, hãy theo dõi chặt chẽ đồng hồ đo nhiệt độ khi lái xe lên đồi hoặc khi giao thông đông đúc khi nhiệt độ bên ngoài cao.

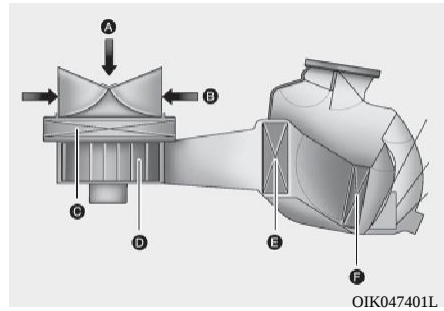
Hoạt động của hệ thống điều hòa không khí có thể gây quá nhiệt động cơ. Tiếp tục sử dụng quạt gió nhưng tắt hệ thống điều hòa không khí nếu đồng hồ đo nhiệt độ cho thấy động cơ quá nóng.

Mẹo vận hành hệ thống điều hòa không khí

- Nếu xe đã đỗ dưới ánh nắng trực tiếp khi trời nóng, hãy mở cửa sổ trong thời gian ngắn để không khí nóng bên trong xe thoát ra ngoài.
- Sau khi đã đạt được mức làm mát đủ, hãy chuyển trở lại từ chế độ không khí tuần hoàn sang chế độ không khí trong lành bên ngoài.
- Để giúp giảm độ ẩm bên trong cửa sổ vào những ngày mưa hoặc ẩm ướt, hãy giảm độ ẩm bên trong xe bằng cách vận hành hệ thống điều hòa không khí khi đóng cửa sổ trời.
- Trong quá trình vận hành hệ thống điều hòa không khí, đôi khi bạn có thể nhận thấy một chút thay đổi về tốc độ động cơ khi máy nén điều hòa hoạt động theo chu kỳ. Đây là một đặc tính hoạt động bình thường của hệ thống.
- Chỉ sử dụng hệ thống điều hòa không khí hàng tháng trong vài phút để đảm bảo hệ thống hoạt động tối đa.
- Khi sử dụng hệ thống điều hòa không khí, bạn có thể nhận thấy nước trong chảy nhỏ giọt (hoặc thậm chí thành vũng) trên mặt đất bên dưới khoang hành khách của xe. Đây là một đặc tính hoạt động bình thường của hệ thống.
- Nếu bạn vận hành máy điều hòa không khí quá nhiều, sự chênh lệch giữa nhiệt độ của không khí bên ngoài và nhiệt độ của kính chắn gió có thể làm cho bề mặt bên ngoài của kính chắn gió bị sương, gây mất tầm nhìn. Trong trường hợp này, hãy đặt nút chọn chế độ thành vị trí  và đặt núm điều chỉnh tốc độ quạt ở cài đặt tốc độ thấp nhất.

Bảo dưỡng hệ thống

Bộ lọc không khí cabin



[A]: Không khí bên ngoài, [B]: Không khí tuần hoàn

[C]: Bộ lọc không khí cabin, [D]: Quạt gió

[E]: Lõi thiết bị bay hơi, [F]: Lõi máy sưởi

Bộ lọc không khí điều hòa nhiệt độ được lắp đặt phía sau hốc đựng đồ có tác dụng lọc bụi hoặc các chất ô nhiễm khác xâm nhập vào xe từ bên ngoài thông qua hệ thống sưởi và điều hòa không khí.

Nếu bụi hoặc các chất ô nhiễm khác tích tụ trong bộ lọc trong một thời gian, lưu lượng không khí từ các lỗ thông gió có thể giảm, dẫn đến tích tụ hơi ẩm ở bên trong kính chắn gió ngay cả khi chọn vị trí không khí bên ngoài (trong lành).

Nếu điều này xảy ra, chúng tôi khuyên bạn nên thay thế bộ lọc không khí điều hòa nhiệt độ tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Thông tin

- Thay thế bộ lọc theo Lịch trình bảo dưỡng. Nếu xe đang được điều khiển trong điều kiện khắc nghiệt như bụi bặm, đường gồ ghề, thì cần phải thay và bổ sung bộ lọc khí điều hòa nhiệt độ thường xuyên hơn.
- Nếu tốc độ dòng khí giảm đột ngột, bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Kiểm tra lượng chất làm lạnh điều hòa và chất bôi trơn máy nén

Khi lượng chất làm lạnh thấp sẽ làm giảm hiệu suất của điều hòa. Đổ xăng quá đầy cũng làm giảm hiệu suất của hệ thống điều hòa.

Do đó, nếu phát hiện thấy hoạt động bất thường, bạn nên để đại lý HYUNDAI được ủy quyền kiểm tra hệ thống.

CHÚ Ý

Điều quan trọng là phải sử dụng đúng loại và lượng dầu và chất làm lạnh.

Nếu không, có thể xảy ra hư hại đối với máy nén và hệ thống hoạt động không bình thường. Để tránh hư hỏng, hệ thống điều hòa không khí trong xe của bạn chỉ nên được bảo dưỡng bởi các kỹ thuật viên được đào tạo và có chứng chỉ.



CẢNH BÁO

Xe được trang bị R-134a



Vì chất làm lạnh hoạt động ở áp suất rất cao, nên hệ thống điều hòa không khí chỉ nên được bảo dưỡng bởi các kỹ thuật viên được đào tạo và chứng chỉ.

Tất cả các chất làm lạnh phải đảm bảo theo thiết bị thích hợp.

Việc thông gió trực tiếp chất làm lạnh ra bầu không khí có hại cho cá nhân và môi trường. Việc không thực hiện những cảnh báo này có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng.

LÀM TAN BĂNG VÀ LÀM TAN SƯƠNG CHO KÍNH CHẮN GIÓ



CẢNH BÁO

Làm ấm kính chắn gió

Không sử dụng vị trí  trong quá trình vận hành làm mát trong thời tiết quá ẩm ướt. Sự chênh lệch giữa nhiệt độ của không khí bên ngoài và nhiệt độ của kính chắn gió có thể làm cho bề mặt bên ngoài của kính chắn gió bị sương, gây tai nạn dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong. Trong trường hợp này, hãy đặt nút chọn chế độ sang vị trí  và núm điều chỉnh tốc độ quạt về tốc độ thấp hơn.

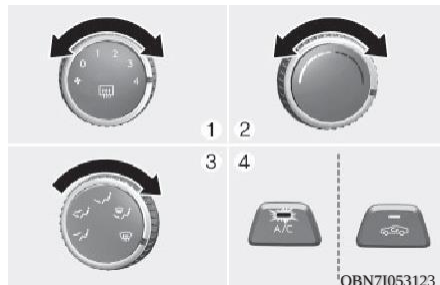
- Để làm tan băng tối đa, hãy thiết lập kiểm soát nhiệt độ đến thiết lập nhiệt độ cao nhất và điều khiển tốc độ quạt ở thiết lập cao nhất.
- Nếu muốn có không khí ấm xuống sàn trong khi làm tan băng hoặc làm tan sương, hãy đặt chế độ ở vị trí làm tan băng sàn.
- Trước khi lái xe, hãy dọn hết tuyết và băng bám trên kính chắn gió, kính chắn gió phía sau, gương chiếu hậu bên ngoài và tắt cả các cửa sổ bên.
- Dọn sạch tất cả tuyết và đá khô rơi nắp ca pô và cửa hút gió trong khay ca pô để cải thiện hiệu quả làm nóng và làm tan băng cũng như giảm xác suất xuất hiện sương mù bên trong kính chắn gió.

CHÚ Ý

Nếu nhiệt độ động cơ vẫn còn lạnh sau khi khởi động, thì có thể cần một khoảng thời gian khởi động động cơ ngắn để luồng không khí thông gió trở nên ấm hoặc nóng.

Hệ thống điều hòa không khí chỉnh cơ

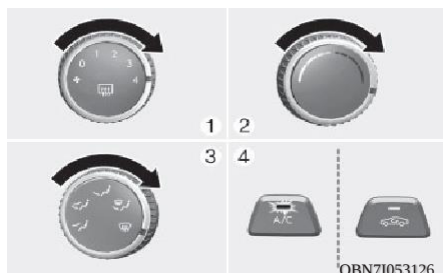
Để làm tan sương bên trong kính chắn gió



1. Chọn tốc độ quạt mong muốn.
2. Chọn nhiệt độ mong muốn.
3. Chọn vị trí  hoặc .
4. Không khí bên ngoài (trong lành) sẽ được chọn tự động. Ngoài ra, điều hòa không khí sẽ tự động hoạt động nếu chế độ được chọn thành vị trí  hoặc .

Nếu điều hòa không khí và chế độ bên ngoài (trong lành) không được chọn tự động, hãy bấm nút tương ứng bằng tay.

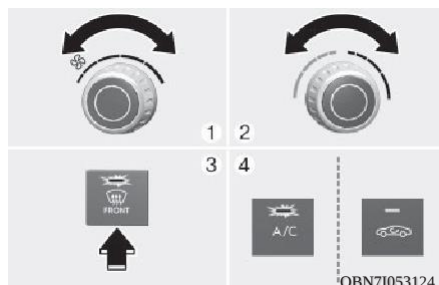
Để làm tan băng bên ngoài kính chắn gió



1. Đặt tốc độ quạt ở vị trí cao nhất (ngoài cùng bên phải).
2. Đặt nhiệt độ ở vị trí nóng nhất.
3. Nhấn nút làm tan băng (❄️).
4. Chế độ làm sạch không khí và điều hòa không khí sẽ được chọn tự động.

Hệ thống điều hòa nhiệt độ tự động

Để làm mờ sương bên trong kính chắn gió

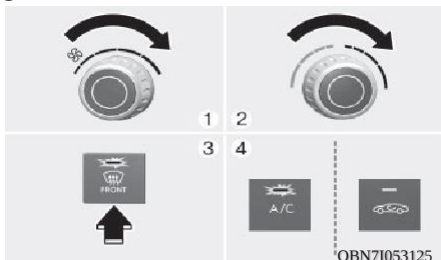


1. Chọn tốc độ quạt mong muốn.
2. Chọn nhiệt độ mong muốn.
3. Nhấn nút làm tan băng (❄️).
4. Điều hòa không khí sẽ bật theo nhiệt độ môi trường được phát hiện, chế độ lấy gió ngoài và tốc độ quạt cao hơn sẽ được chọn tự động.

Nếu điều hòa không khí, chế độ lấy gió ngoài và tốc độ quạt cao hơn không được chọn tự động, điều chỉnh nút hoặc núm tương ứng bằng tay.

Nếu vị trí ❄️ được chọn, tốc độ quạt thấp hơn được điều khiển thành tốc độ quạt cao hơn.

Để làm tan băng bên ngoài kính chắn gió



Nguyên tắc làm mờ sương (nếu được trang bị)

Để giảm khả năng bị sương mù bên trong kính chắn gió, đầu dẫn khí hoặc điều hòa không khí được điều khiển tự động theo các điều kiện nhất định như vị trí 🧑🏻 hoặc 🚗. Để hủy bỏ hoặc trả lại theo nguyên tắc làm mờ sương, hãy làm như sau

Hệ thống điều hòa không khí chỉnh tay

1. Xoay khóa điện sang vị trí ON.
 2. Chuyển sang nút làm tan băng (❄️).
 3. Trong 10 giây, nhấn nút điều khiển lượng gió ít nhất 5 lần trong vòng 3 giây.
- Đèn báo trên nút nạp gió nhấp nháy 3 lần. Đèn báo cho thấy logic khử mờ bị hủy hoặc trở về trạng thái được lập trình.

Nếu ắc quy đã được xả hoặc ngắt kết nối, nó sẽ đặt lại trạng thái nguyên tắc làm tan sương.

Hệ thống điều hòa nhiệt độ tự động

1. Xoay khóa điện sang vị trí ON.
2. Nhấn nút làm tan băng (❄️).
3. Trong khi nhấn nút điều hòa không khí (A / C), nhấn nút điều khiển lượng gió ít nhất 5 lần trong vòng 3 giây.

Màn hình thông tin điều hòa không khí sẽ nhấp nháy 3 lần. Đèn báo cho thấy logic khử mờ bị hủy hoặc trở về trạng thái được lập trình.

Nếu ắc quy đã được xả hoặc ngắt kết nối, nó sẽ đặt lại trạng thái nguyên tắc làm tan sương.

Làm tan băng cửa kính sau (nếu được trang bị)

CHÚ Ý

Để tránh làm hỏng kính chắn gió phía sau các bộ phận dẫn làm tan băng được liên kết với bề mặt bên trong của kính chắn gió phía sau, tuyệt đối không được sử dụng các dụng cụ sắc nhọn hoặc chất tẩy rửa cửa sổ có chứa chất mài mòn để làm sạch cửa sổ.



Chức năng làm tan tuyết làm nóng cửa sổ để tan băng giá, sương mù và lớp băng mỏng từ bên trong và bên ngoài kính chắn gió phía sau, trong khi động cơ đang chạy.

- Để kích hoạt chức năng làm tan tuyết kính chắn gió phía sau, hãy nhấn vào Nút sấy kính chắn gió phía sau nằm trong hệ thống điều hòa nhiệt độ. Đèn báo trên Nút sấy kính chắn gió phía sau sáng khi chế độ làm tan băng BẬT.
- Để tắt chế độ làm tan băng, hãy nhấn lại vào nút sấy kính chắn gió phía sau.



Thông tin

- Nếu có tuyết tích tụ nhiều trên kính chắn gió phía sau, hãy gạt nó đi trước khi vận hành chức năng làm tan tuyết phía sau.
- Chức năng làm tan băng kính chắn gió phía sau tự động tắt sau khoảng 20 phút hoặc khi khóa điện ở vị trí OFF.

Tự động hút ẩm (nếu được trang bị)

Để tăng chất lượng không khí trong cabin và giảm sương mù trên kính chắn gió, chế độ tuần hoàn sẽ tự động tắt sau khoảng 5 đến 30 phút, tùy thuộc vào nhiệt độ bên ngoài và luồng không khí sẽ chuyển sang chế độ fresh.

Bật hoặc tắt Tự động hút ẩm

Hệ thống kiểm soát điều hòa không khí

Để bật hoặc tắt tính năng Tự động hút ẩm, hãy chọn chế độ Mức độ mặt (☀️) và nhấn nút điều khiển nạp khí (🌀) ít nhất năm lần trong vòng ba giây trong khi nhấn nút A/C. Khi tính năng Tự động hút ẩm bật, đèn báo nút điều khiển lượng khí nạp sẽ nhấp nháy 6 lần. Khi tắt, đèn báo sẽ nhấp nháy 3 lần.

Lưu thông không khí bên trong (nếu được trang bị)

Chế độ tuần hoàn tự động kích hoạt để giảm mùi khó chịu của dung dịch rửa kính bay vào cabin khi sử dụng rửa kính chắn gió.

BẬT hoặc TẮT lưu thông không khí bên trong

Hệ thống kiểm soát điều hòa không khí

Để bật hoặc tắt tính năng Lưu thông không khí bên trong, hãy chọn Mức sàn (), sau đó nhấn nút điều khiển lượng khí nạp () bốn lần trong vòng hai giây trong khi nhấn biểu tượng A/C.

Khi BẬT lưu thông không khí bên trong, đèn báo nút điều khiển nạp khí sẽ nhấp nháy 6 lần. Khi tắt, đèn báo sẽ nhấp nháy 3 lần.

KHOANG CHỨA ĐỒ



CẢNH BÁO

Không cất bất lửa, xi lanh propan, hoặc các vật liệu dễ cháy/ nổ khác trong xe. Những vật dụng này có thể bắt lửa và/ hoặc nổ nếu xe tiếp xúc với nhiệt độ nóng trong thời gian dài.



CẢNH BÁO

LUÔN LUÔN đóng nắp khoang chứa đồ một cách an toàn khi lái xe.

Các vật dụng bên trong xe di chuyển nhanh như xe. Nếu bạn phải dừng lại hoặc rẽ nhanh chóng hoặc nếu xảy ra va chạm, đồ đạc có thể văng ra khỏi khoang xe và có thể gây thương tích nếu va phải người lái xe hoặc hành khách.

CHÚ Ý

Để tránh trường hợp trộm cắp có thể xảy ra, không nên để những vật dụng có giá trị trong khoang chứa đồ.

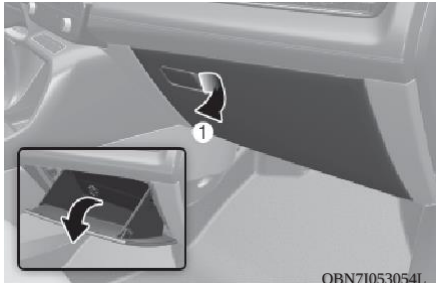
Hộc chứa bảng điều khiển trung tâm (nếu được trang bị)



Để mở:

Nắm lấy phần tựa tay rồi nhấc nắp lên.

Hộp đựng đồ



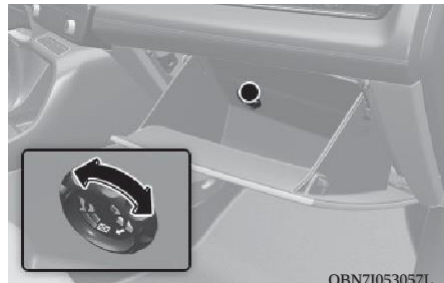
Để mở:
Kéo cần (1).



CẢNH BÁO

LUÔN đóng cửa hộp đựng đồ sau khi Cửa hộp đựng đồ mở có thể gây chấn thương nghiêm trọng cho hành khách, ngay cả khi hành khách đã thắt dây an toàn.

Hộp làm mát (nếu được trang bị)



Bạn có thể giữ mát lon nước giải khát hoặc các vật dụng khác trong hộp đựng đồ.

1. Bật điều hòa không khí.
2. Xoay cần gạt đóng/mở của lỗ thông hơi được lắp trong hộp đựng đồ sang vị trí mở.
3. Khi không sử dụng hộp làm mát, hãy trượt cần gạt về vị trí đóng.

CHÚ Ý

Nếu một số vật dụng trong hộp làm mát chặn lỗ thông hơi thì hiệu quả làm mát của hộp làm mát sẽ giảm.



CẢNH BÁO

Không để thực phẩm dễ hỏng vào hộp làm mát vì nó có thể không duy trì được nhiệt độ ổn định cần thiết để giữ cho thực phẩm luôn tươi ngon.

CHÚ Ý

Nếu núm điều chỉnh nhiệt độ ở vị trí ấm hoặc nóng, không khí ấm hoặc nóng sẽ tràn vào hộp đựng đồ.

Khay hành lý (nếu được trang bị)



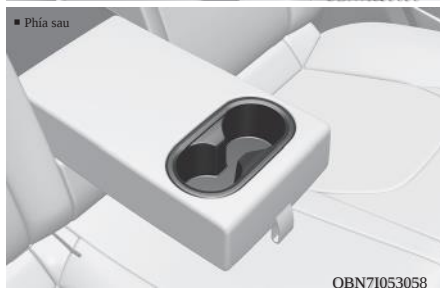
OBN7I053087

Bạn có thể đặt một bộ sơ cứu, lớp dự phòng, dụng cụ, v.v. vào hộp để dễ lấy.

- Nắm lấy dây trên đầu nắp và nhấc nó lên.

TÍNH NĂNG NỘI THẤT

Giá đỡ cốc (nếu được trang bị)



Có thể để cốc hoặc lon nước giải khát nhỏ vào khay đựng cốc. Nhấn các nút và giá đỡ cốc nhô ra khỏi bảng điều khiển phía trước. Đẩy giá đỡ cốc vào một cách an toàn sau khi sử dụng.



CẢNH BÁO

- Tránh khởi động và phanh đột ngột khi đang sử dụng ngăn đựng cốc để tránh làm đổ đồ uống của bạn. Nếu chất lỏng nóng tràn ra, bạn có thể bị bỏng. Vết bỏng như vậy đối với người lái xe có thể gây mất kiểm soát xe dẫn đến tai nạn.
- Không đặt cốc, chai, lon, v.v. không đậy nắp hoặc không đảm bảo an toàn, vào ngăn đựng cốc có chứa chất lỏng nóng khi xe đang chuyển động. Có thể dẫn đến thương tích trong trường hợp dừng xe hoặc va chạm đột ngột.
- Chỉ sử dụng cốc mềm trong khay đựng cốc. Các vật cứng có thể làm bạn bị thương trong trường hợp xảy ra tai nạn.



CẢNH BÁO

Giữ lon hoặc chai tránh ánh nắng trực tiếp và không đặt chúng trong môi trường quá nóng. Nó có thể phát nổ.

CHÚ Ý

- Giữ đồ uống đậy kín trong khi lái xe để tránh làm đổ đồ uống của bạn. Nếu chất lỏng bị đổ, nó có thể rơi vào hệ thống điện/điện tử của xe và làm hỏng các bộ phận điện/điện tử.
- Khi làm sạch chất lỏng bị đổ, không sử dụng khí nóng để thổi ra hoặc làm khô ngăn đựng cốc. Điều này có thể làm hỏng nội thất xe.

Gạt tàn (nếu được trang bị)



Để mở nắp:

Đẩy nắp lên và nó sẽ từ từ mở ra. Để làm sạch gạt tàn:

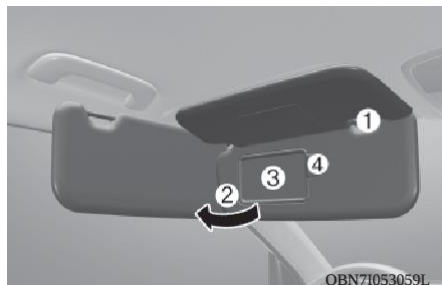
Nên tháo hộp đựng bằng nhựa bằng cách nâng hộp đựng gạt tàn bằng nhựa lên trên và kéo nó ra.



CẢNH BÁO

Cho thuốc lá hoặc que diêm đã cháy vào gạt tàn cùng các vật liệu dễ cháy khác có thể gây ra hỏa hoạn.

Tấm chắn nắng



Để sử dụng tấm che nắng, hãy kéo nó xuống.

Để sử dụng tấm chắn nắng để chắn nắng từ cửa sổ bên, hãy kéo tấm chắn nắng xuống dưới, thả tấm chắn ra khỏi giá đỡ (1) và xoay tấm chắn nắng sang bên (2) về phía cửa sổ.

Để sử dụng gương trang điểm, hãy kéo tấm chắn nắng xuống và trượt nắp gương (3) (nếu được trang bị).

Sử dụng bộ giữ (4) để giữ tấm chắn nắng.

Đóng nắp gương trang điểm một cách chắc chắn và đưa tấm chắn nắng về vị trí ban đầu sau khi sử dụng.



CẢNH BÁO

Vì sự an toàn của bạn, không che khuất tầm nhìn của bạn khi sử dụng tấm chắn nắng.

CHÚ Ý

Mẫu (4) bên cạnh gương trang điểm trên tấm chắn nắng có thể được sử dụng để mua vé thu phí đường bộ hoặc vé tự đậu xe. Hãy thận trọng khi nhét vé vào ngăn chứa vé để tránh làm hỏng. Không đặt nhiều vé vào ngăn chứa vé vì điều này cũng có thể làm hỏng mẫu giữ này.

Ổ cắm điện



Ổ cắm điện được thiết kế để cung cấp điện cho điện thoại di động hoặc các thiết bị khác được thiết kế để hoạt động với hệ thống điện trên xe. Các thiết bị nên sử dụng dưới 180 watt khi động cơ đang chạy.



CẢNH BÁO

Tránh bị điện giật. Không đặt ngón tay hoặc vật lạ (ghim, v.v.) vào ổ cắm điện hoặc chạm vào ổ điện bằng tay ướt.



CẢNH BÁO

Không kết nối Lốp dự phòng nhỏ gọn (TMK) của xe khác với nguồn điện. Điều này có thể gây ra hỏa hoạn do chênh lệch công suất hiện tại.

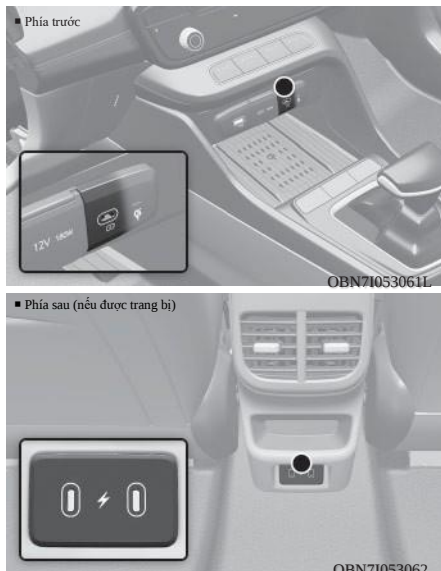


CẢN TRỌNG

Để tránh làm hỏng ổ cắm điện:

- Chỉ sử dụng ổ cắm điện khi động cơ đang chạy và rút phích cắm điện sau khi sử dụng. Sử dụng phích cắm điện trong thời gian dài khi động cơ tắt có thể gây xả ắc quy.
- Chỉ sử dụng phụ kiện điện 12V có công suất điện nhỏ hơn 180W.
- Điều chỉnh điều hòa hoặc máy sưởi ở mức hoạt động thấp nhất khi sử dụng ổ cắm điện.
- Đóng nắp khi không sử dụng.
- Một số thiết bị điện tử có thể gây nhiễu điện tử khi cắm vào ổ điện của xe. Những thiết bị này có thể gây ra tĩnh âm thanh quá mức và trục trặc trong các hệ thống điện tử hoặc thiết bị khác được sử dụng trong xe.
- Nhấn phích cắm vào sâu hết mức có thể. Nếu không tiếp xúc tốt, phích cắm có thể quá nóng hoặc cầu chì có thể mở.
- Cắm các thiết bị điện / điện tử dùng pin có bảo vệ dòng điện ngược. Dòng điện từ ắc quy có thể đi vào hệ thống điện/ điện tử của xe và gây ra sự cố hệ thống.

Sạc USB



Bộ sạc đầu USB được thiết kế để sạc lại pin của các thiết bị điện kích thước nhỏ bằng cáp USB.

Các thiết bị điện có thể được sạc lại khi khóa điện ở vị trí ACC, ON (hoặc START).

Trạng thái sạc pin có thể theo dõi trên thiết bị điện.

Ngắt kết nối cáp USB khỏi cổng USB sau khi sử dụng.

- Điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng có thể nóng hơn trong quá trình sạc. Điều này không cho thấy bất kỳ trục trặc với hệ thống sạc.
- Điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng sử dụng phương pháp sạc khác, có thể không được sạc đúng cách. Trong trường hợp này, hãy sử dụng bộ sạc riêng của thiết bị đó.
- Cổng sạc chỉ để sạc thiết bị. Không sử dụng cổng sạc để BẬT âm thanh.

i Thông tin

- Có thể không sạc được khi sử dụng bộ chuyển đổi Type-C đến A do nhà sản xuất điện thoại di động bán hoặc có bán trên thị trường.
- Đối với điện thoại thông minh dạng nắp gập, khi sử dụng sạc không dây, hãy đặt điện thoại thông minh đã gập với mặt sau của thiết bị đặt ở giữa bộ sạc không dây.

CHÚ Ý

- Sử dụng bộ sạc USB khi động cơ đang chạy. Sử dụng bộ sạc USB trong thời gian dài khi động cơ tắt có thể gây xả ắc quy.
- Để tránh làm hỏng bộ sạc USB:
 - Không chen vật lạ hoặc đồ chất lỏng vào ổ cắm. .
Đầu sạc USB có thể bị hỏng.
 - Không sử dụng các thiết bị có dòng điện hoạt động vượt quá 3.000 mA (3,0 A).

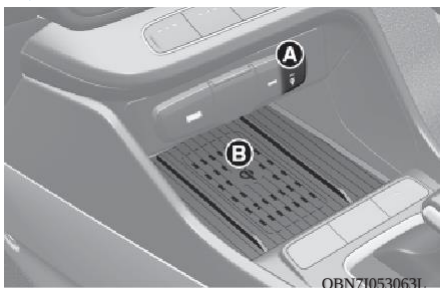
CHÚ Ý

- Khi sạc thiết bị điện bằng bộ chuyển đổi USB (loại C sang A), hãy sử dụng bộ chuyển đổi chính hãng được chỉ định cho xe của bạn. Bộ chuyển đổi thông dụng không được trang bị bất kỳ biện pháp nào để ngăn chặn quá dòng và duy trì sự ổn định. Sử dụng cáp không xác định có thể làm hỏng bộ sạc USB của xe hoặc thiết bị được kết nối.

Liên hệ đại lý ủy quyền của HYUNDAI để biết thêm thông tin về phụ kiện dành cho xe HYUNDAI.

- Việc sử dụng các bộ phận không chính hãng có thể làm hỏng cổng USB. Thiết bị không thể nằm trong bảo hành xe của bạn.

Hệ thống sạc điện thoại thông minh không dây (nếu được trang bị)



[A]: Đèn báo, [B]: Để sạc

Trên một số mẫu xe nhất định, xe được trang bị bộ sạc điện thoại thông minh không dây.

Hệ thống hoạt động khi tất cả các cửa được đóng và khi khóa điện ở vị trí ON (hoặc START).

Sạc điện thoại thông minh

Hệ thống sạc điện thoại thông minh không dây chỉ sạc điện thoại thông minh hỗ trợ Qi (Qi). Đọc nhãn trên vỏ phụ kiện điện thoại thông minh hoặc truy cập trang web của nhà sản xuất điện thoại thông minh của bạn để kiểm tra xem điện thoại thông minh của bạn có hỗ trợ công nghệ Qi hay không.

Quá trình sạc không dây bắt đầu khi bạn đặt điện thoại thông minh hỗ trợ Qi lên bộ sạc không dây.

1. Tháo các vật dụng khác, bao gồm cả chìa khóa điều khiển từ xa hoặc chìa khóa thông minh, khỏi bộ sạc không dây. Nếu không, quy trình sạc không dây có thể bị gián đoạn. Đặt điện thoại thông minh vào giữa đế sạc.
2. Đèn báo có màu cam khi điện thoại thông minh đang sạc. Đèn chỉ báo sẽ chuyển sang màu xanh lá khi quá trình sạc điện thoại hoàn tất.
3. Bạn có thể BẬT hoặc TẮT chức năng sạc không dây từ menu Thiết lập trên bảng đồng hồ tập lái.

Chọn:

User Settings > Convenience >

Wireless Charging System

(Thiết lập người dùng > Tính năng tiện lợi > Hệ thống sạc không dây)



Thông tin

- Tháo các vật dụng khác, bao gồm cả chìa khóa thông minh, khỏi bộ sạc không dây.
- Đối với điện thoại thông minh dạng nắp gập, khi sử dụng sạc không dây, hãy đặt điện thoại thông minh đã gập với mặt sau của thiết bị đặt ở giữa bộ sạc không dây.

Nếu điện thoại thông minh của bạn không sạc vào:

- Thay đổi một chút vị trí của điện thoại thông minh trên đế sạc.
- Đảm bảo đèn chỉ báo hiện màu cam.

Đèn chỉ báo sẽ nhấp nháy màu cam trong 10 giây nếu có sự cố trong hệ thống sạc không dây.

Trong trường hợp này, hãy tạm thời dừng quá trình sạc và thử sạc lại điện thoại di động.

Hệ thống sẽ cảnh báo bạn bằng một thông báo trên màn hình bảng táp lô nếu điện thoại thông minh vẫn ở trên bộ sạc không dây sau khi xe đã TẮT và cửa trước được mở.

Đối với điện thoại thông minh của một số nhà sản xuất, hệ thống có thể không cảnh báo cho bạn ngay cả khi điện thoại thông minh được đặt trên bộ sạc không dây. Điều này là do đặc điểm riêng của điện thoại thông minh chứ không phải lỗi sạc không dây.

CHÚ Ý

- Hệ thống sạc điện thoại thông minh không dây có thể không hỗ trợ một số điện thoại thông minh nhất định chưa được xác minh về thông số kỹ thuật Qi (Qi).
- Khi đặt điện thoại thông minh của bạn lên để sạc, hãy đặt điện thoại ở giữa tấm lót để hiệu suất sạc tối ưu. Nếu điện thoại thông minh của bạn bị lệch sang một bên, tốc độ sạc có thể nhỏ hơn và trong một số trường hợp, điện thoại thông minh có thể dẫn nhiệt cao hơn.
- Trong một số trường hợp, sạc không dây có thể tạm thời dừng khi sử dụng Chìa khóa Điều khiển Từ xa hoặc Chìa khóa Thông minh, khi khởi động xe hoặc khóa/mở cửa, v.v.
- Khi sạc một số điện thoại thông minh nhất định, chỉ báo sạc có thể không chuyển sang màu xanh lá khi điện thoại thông minh được sạc đầy.
- Quá trình sạc không dây có thể tạm thời dừng lại khi nhiệt độ bên trong hệ thống sạc điện thoại thông minh không dây tăng bất thường. Quá trình sạc không dây sẽ khởi động lại khi nhiệt độ giảm xuống một mức nhất định.
- Quá trình sạc không dây có thể tạm thời dừng lại khi có bất kỳ vật dụng kim loại nào, chẳng hạn như đồng xu, giữa hệ thống sạc điện thoại di động không dây và điện thoại di động.

- Khi sạc một số điện thoại di động có tính năng tự bảo vệ, tốc độ sạc không dây có thể giảm và quá trình sạc không dây có thể dừng lại.
- Nếu điện thoại thông minh có vỏ dày, sạc không dây có thể không thực hiện được.
- Nếu điện thoại di động không tiếp xúc hoàn toàn với đế sạc, sạc không dây có thể không hoạt động bình thường.
- Một số vật dụng từ tính như thẻ tín dụng, thẻ điện thoại hoặc vé tàu có thể bị hỏng nếu để cùng điện thoại thông minh trong quá trình sạc.
- Khi điện thoại thông minh không có chức năng sạc không dây hoặc một vật kim loại đặt trên đế sạc, có thể nghe thấy tiếng ồn nhỏ. Âm thanh nhỏ này là do khả năng tương thích rõ ràng của xe của vật đặt trên đế sạc. Điều này không ảnh hưởng đến xe hoặc điện thoại di động theo bất kỳ cách nào.

CHÚ Ý

Để ngăn chất lỏng làm hỏng hệ thống sạc điện thoại thông minh không dây trên xe của bạn, hãy đảm bảo không làm đổ chất lỏng qua hệ thống sạc khi sạc điện thoại của bạn.

Thông tin

Nếu khóa điện ở vị trí LOCK/OFF, quá trình sạc cũng dừng lại.

Đồng hồ (nếu được trang bị)



CẢNH BÁO

Không điều chỉnh đồng hồ trong khi lái xe.

Bạn có thể mất kiểm soát tay lái và gây thương tích cá nhân nghiêm trọng hoặc tai nạn.



CẢNH BÁO

Không cố gắng điều chỉnh đồng hồ trong khi lái xe. Làm như vậy có thể dẫn đến lái xe mất tập trung và có thể dẫn đến tai nạn liên quan đến thương tích cá nhân hoặc tử vong.

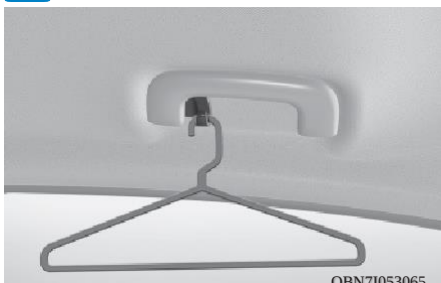
Móc treo



Những móc treo này không được thiết kế để chứa những đồ lớn hoặc nặng.



CẢNH BÁO



Không treo các vật khác như móc treo hoặc vật cứng, ngoại trừ quần áo. Ngoài ra, không để các vật nặng, sắc nhọn hoặc dễ vỡ vào trong túi đựng quần áo. Trong trường hợp tai nạn hoặc khi túi khí rèm bị bung ra, có thể gây hư hại xe hoặc thương tích cá nhân.

(Các) neo định vị tấm lót sàn

LUÔN sử dụng móc neo của tấm lót sàn để gắn tấm lót sàn phía trước vào xe. Các móc neo trên thảm trải sàn phía trước giữ cho thảm sàn không bị trượt về phía trước.



CẢNH BÁO

Không phủ thêm thảm hoặc lớp lót lên thảm sàn. Nếu sử dụng thảm cho mọi loại thời tiết, hãy tháo thảm thảm trải sàn trước khi lắp đặt. Chỉ sử dụng thảm sàn được thiết kế để móc vào neo.



CẢNH BÁO

Phải tuân thủ các lưu ý sau đây khi lắp đặt **BẤT KỲ** tấm lót sàn nào cho xe.

- Đảm bảo tháo màng bảo vệ được dán trên thảm trước khi gắn thảm trải sàn lên thảm trải sàn phía trước. Nếu không, thảm trải sàn có thể di chuyển tự do trên màng bảo vệ và có thể dẫn đến phanh hoặc tăng tốc ngoài ý muốn.
- Đảm bảo thảm sàn được gắn chặt vào (các) neo thảm trên sàn của xe trước khi lái xe.
- Không sử dụng **BẤT KỲ** tấm lót sàn nào không thể gắn chặt vào tấm neo lót sàn của xe.
- Không xếp các tấm thảm trải sàn lên nhau (ví dụ: tấm thảm cao su chịu được mọi thời tiết chồng lên tấm thảm trải sàn đã trải). Mỗi vị trí chỉ nên lắp một tấm thảm sàn duy nhất.

QUAN TRỌNG - Xe của bạn được thiết kế sử dụng các tấm lót sàn bên người lái được thiết kế để giữ cố định tấm lót sàn một cách an toàn.

Để tránh ảnh hưởng đến hoạt động các bàn đạp, **HYUNDAI** khuyến cáo nên lắp thảm lót sàn **HYUNDAI** được thiết kế để sử dụng cho xe của bạn.

HỆ THỐNG THÔNG TIN GIẢI TRÍ

CHÚ Ý

- Nếu bạn lắp đèn pha HID do bên thứ 3 sản xuất, thiết bị âm thanh và điện tử của xe có thể không hoạt động bình thường.
- Ngăn không cho các hóa chất như nước hoa, dầu bôi trơn, kem chống nắng, nước rửa tay và chất làm mát không khí tiếp xúc với các bộ phận bên trong vì chúng có thể gây hư hỏng hoặc đổi màu.

Cổng USB



Bạn có thể sử dụng cáp USB để kết nối các thiết bị âm thanh với cổng USB của xe.

i Thông tin

Khi sử dụng thiết bị âm thanh di động được kết nối với ổ cắm điện, có thể nghe thấy tiếng ồn trong khi phát lại. Nếu điều này xảy ra, hãy sử dụng nguồn điện của thiết bị âm thanh di động.

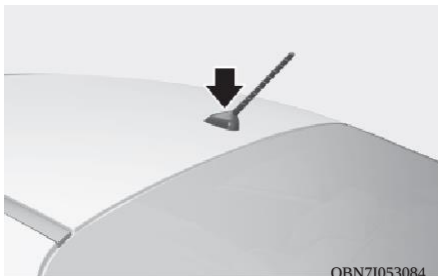
CHÚ Ý

- Khi kết nối USB loại A hoặc thiết bị bộ nhớ với xe, hãy sử dụng bộ chuyển đổi chính hãng (loại A sang C) được chỉ định cho xe của bạn. Bộ chuyển đổi thông dụng không được trang bị bất kỳ biện pháp nào để giảm tiếng ồn, chống quá dòng và duy trì sự ổn định. Việc kết nối cáp không xác định có thể làm hỏng cổng USB của xe hoặc thiết bị được kết nối. Liên hệ đại lý ủy quyền của HYUNDAI để biết thêm thông tin về phụ kiện dành

- Việc sử dụng các bộ phận không chính hãng có thể làm hỏng cổng USB. Thiết bị không thể nằm trong bảo hành xe của bạn.

Ăng-ten

Ăng-ten cực (nếu được trang bị)



cho xe HYUNDAI.

Ăng-ten cực nhận được cả tín hiệu phát sóng AM và FM.

Cột ăng ten này có thể tháo rời.

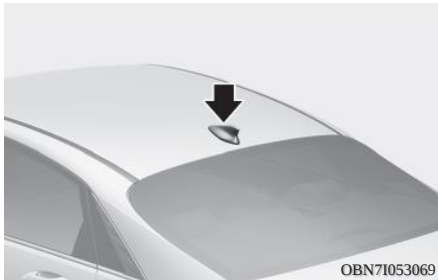
Xoay ăng ten theo hướng ngược chiều kim đồng hồ để tháo nó ra.

Xoay nó theo chiều kim đồng hồ để lắp lại nó.

CHÚ Ý

- Trước khi vào nơi có khoảng sáng gầm thấp hoặc nơi rửa xe, hãy tháo cột ăng-ten bằng cách xoay ngược chiều kim đồng hồ. Nếu không, ăng-ten có thể bị hỏng.
- Khi lắp lại ăng-ten trên nóc xe, điều quan trọng là phải siết chặt hoàn toàn và điều chỉnh về vị trí thẳng đứng để đảm bảo thu sóng thích hợp.

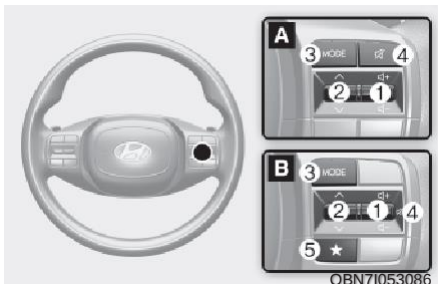
Ăng ten vây cá mập (nếu được trang bị)



Ăng-ten vây cá mập truyền và nhận tín hiệu không dây như AM/FM, GNSS, v.v.

Các tín hiệu mà ăng-ten có thể truyền và nhận sẽ khác nhau tùy theo loại xe.

Điều khiển vô lăng từ xa



CHÚ Ý

Không sử dụng đồng thời nhiều nút điều khiển âm thanh từ xa.

VOLUME (🔊+ / 🔊-) (1)

- Xoay cuộn VOLUME lên để tăng âm lượng.
- Xoay cuộn VOLUME xuống để giảm âm lượng.

SEEK/PRESET (↖ / ↘) (2)

Nếu công tắc SEEK/PRESET được nhấn lên hoặc xuống và giữ trong 0,8 giây trở lên, công tắc sẽ hoạt động ở các chế độ sau:

• Chế độ RADIO

Nó sẽ hoạt động như nút chọn AUTO SEEK. Nó sẽ tìm kiếm (SEEK) cho đến khi bạn nhấn nút.

• Chế độ MEDIA

Nó sẽ hoạt động như nút FF/ RW. (ngoại trừ chế độ âm thanh Bluetooth)

Nếu công tắc SEEK/PRESET được nhấn lên hoặc xuống, công tắc sẽ hoạt động ở các chế độ sau:

• Chế độ RADIO

Nó sẽ hoạt động như nút PRESET STATION UP/DOWN.

• Chế độ MEDIA

Nó sẽ hoạt động như nút TRACK UP/DOWN.

CHẾ ĐỘ (3)

Nhấn nút MODE để chuyển đổi qua các chế độ Radio hoặc Media.

MUTE (🔇) (4)

- Nhấn nút MUTE để tắt âm thanh.
- Nhấn lại nút MUTE để kích hoạt âm thanh.
- Trong khi gọi, nhấn nút MUTE để tắt micrô.

Nút tùy chỉnh (V) (nếu được trang bị)

Nhấn nút Tùy chỉnh để thiết lập các tính năng thường dùng.

Nhận dạng giọng nói (nếu được trang bị)



Thông tin

Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo hướng dẫn sử dụng được cung cấp trong hướng dẫn tham khảo nhanh.

Âm thanh/Video (nếu được trang bị)

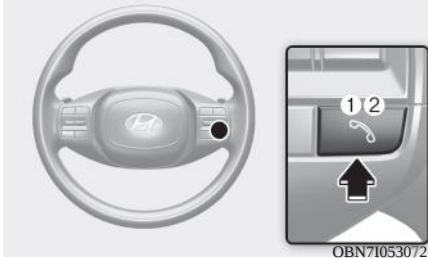
Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo hướng dẫn sử dụng được cung cấp trong hướng dẫn tham khảo nhanh.

Công nghệ không dây Bluetooth®

■ Loại A



■ Loại B



- (1) Nút kết thúc cuộc gọi
- (2) Nút Gọi / Trả lời
- (3) Micro



Thông tin

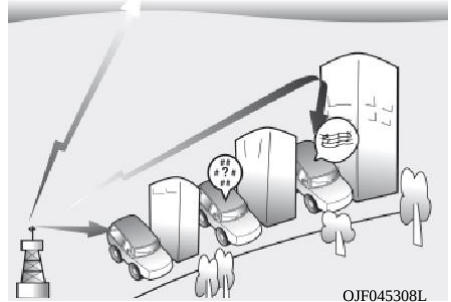
Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo hướng dẫn sử dụng được cung cấp trong hướng dẫn tham khảo nhanh.



CẢN TRỌNG

Để tránh người lái mất tập trung, không vận hành thiết bị quá mức khi đang điều khiển phương tiện có thể dẫn đến tai nạn.

Cách thức hoạt động radio trên xe Thu sóng FM

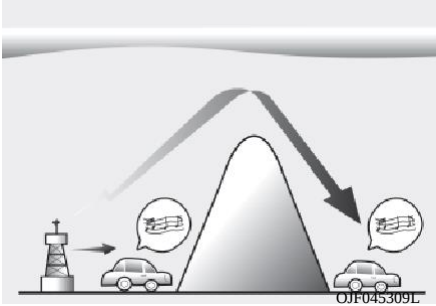


Tín hiệu radio AM và FM được phát từ các tháp phát đặt xung quanh thành phố của bạn. Chúng bị chặn bởi ăng-ten trên xe. Tín hiệu này sau đó sẽ được radio nhận và gửi đến loa trên xe.

Khi có tín hiệu radio mạnh truyền đến xe của bạn, hệ thống âm thanh được thiết kế chính xác sẽ đảm bảo tái tạo chất lượng tốt nhất. Tuy nhiên, trong một số trường hợp, tín hiệu đến xe có thể không mạnh và rõ ràng.

Điều này có thể do các yếu tố, chẳng hạn như khoảng cách từ đài phát thanh, khoảng cách của các đài phát thanh mạnh khác hoặc do chắn từ các tòa nhà, cầu hoặc các vật cản lớn khác trong khu vực.

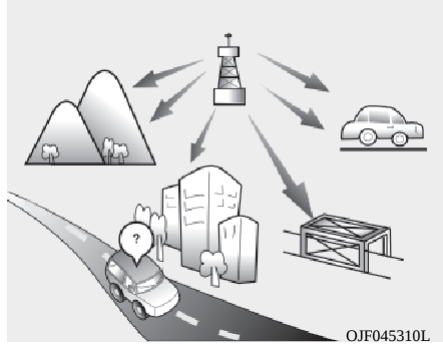
Thu sóng AM (MW, LW)



Có thể thu nhận các chương trình phát sóng AM ở khoảng cách xa hơn các chương trình phát sóng FM. Điều này là do sóng vô tuyến AM được truyền ở tần số thấp. Những sóng vô tuyến tần số thấp, khoảng cách dài này có thể đi theo dòng chảy của đất chứ không phải truyền thẳng ra ngoài không khí.

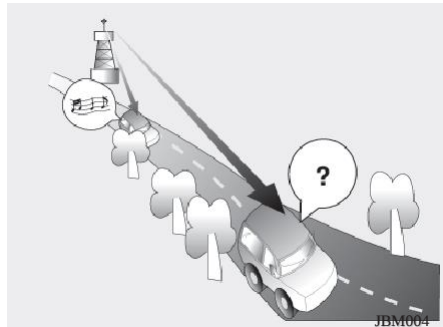
Ngoài ra, chúng uốn cong xung quanh các vật cản để có thể cung cấp độ che phủ tín hiệu tốt hơn.

Đài FM



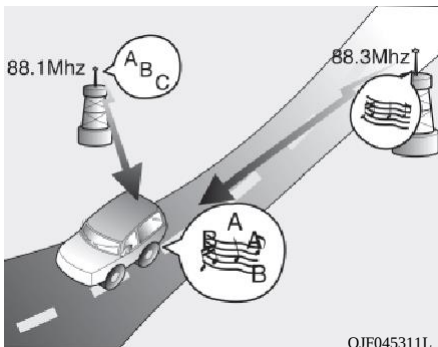
Các chương trình phát sóng FM được truyền ở tần số cao và không bị uốn cong theo bề mặt trái đất. Do đó, các chương trình phát sóng FM thường bắt đầu mờ dần ở những khoảng cách ngắn từ đài phát. Ngoài ra, tín hiệu FM dễ bị ảnh hưởng bởi các tòa nhà, núi hoặc các vật cản khác. Những điều này có thể dẫn đến tình trạng nghe không mong muốn hoặc khó chịu khiến bạn cho rằng đài của bạn đang có vấn đề.

Các điều kiện tiếp theo là bình thường và không gây ra sự cố vô tuyến:



- Giảm dần - Khi xe của bạn di chuyển ra khỏi đài phát thanh, tín hiệu sẽ yếu đi và âm thanh bắt đầu mờ dần. Khi điều này xảy ra, bạn nên chọn một đài khác mạnh hơn.

- Rung/ tĩnh - Tín hiệu FM yếu hoặc vật cản lớn giữa thiết bị phát sóng và đài của bạn có thể làm nhiễu tín hiệu, gây ra tiếng ồn tĩnh hoặc rung. Giảm mức âm bằng có thể làm giảm hiệu ứng này cho đến khi nhiễu âm rõ ràng.



- Hoán đổi kênh - Khi tín hiệu FM yếu đi, một tín hiệu khác mạnh hơn gần cùng tần số có thể phát sóng. Điều này là do đài của bạn được thiết kế để khóa vào tín hiệu rõ ràng nhất. Nếu điều này xảy ra, hãy chọn một điểm khác có tín hiệu mạnh hơn.
- Loại bỏ đa đường dẫn - Tín hiệu vô tuyến nhận được từ nhiều hướng có thể gây ra hiện tượng méo hoặc rung. Điều này có thể do tín hiệu trực tiếp và phản xạ từ cùng một trạm hoặc do tín hiệu từ hai trạm có tần số gần nhau. Nếu điều này xảy ra, hãy chọn một đài khác cho đến khi điều kiện được thông qua.

Sử dụng điện thoại di động hoặc máy thu - phát vô tuyến

Khi sử dụng điện thoại di động trong xe, hệ thống âm thanh có thể tạo ra tiếng ồn. Điều này không có nghĩa là có hư hỏng trong thiết bị radio. Trong trường hợp này, hãy sử dụng điện thoại di động ở nơi càng xa thiết bị âm thanh càng tốt.

CHÚ Ý

Khi sử dụng hệ thống liên lạc như điện thoại di động hoặc đài đặt bên trong xe, phải lắp một bộ ăng ten bên ngoài riêng biệt. Khi chỉ sử dụng điện thoại di động hoặc bộ radio với ăng ten bên trong, nó có thể gây nhiễu hệ thống điện của xe và ảnh hưởng xấu đến việc vận hành an toàn của xe.



CẢNH BÁO

Không sử dụng điện thoại di động khi đang lái xe. Bạn nên dừng xe ở một vị trí an toàn để sử dụng điện thoại di động.

iPod®

iPod® là nhãn hiệu đã đăng ký của Apple Inc.

Công nghệ không dây Bluetooth®

Logo và nhãn hiệu Bluetooth® là các nhãn hiệu đã đăng ký thuộc sở hữu của Bluetooth SIG, Inc. và bất kỳ việc sử dụng các nhãn hiệu như vậy của HYUNDAI đều phải được cấp phép.

Các thương hiệu và tên thương mại khác là thương hiệu và tên thương mại của chủ sở hữu tương ứng.

Yêu cầu có điện thoại di động Công nghệ không dây Bluetooth® để sử dụng Công nghệ không dây Bluetooth®.



6. Lái xe

Trước khi lái xe.....	6-4
Trước khi vào trong xe	6-4
Trước khi khởi động xe	6-4
Công tắc khóa điện.....	6-5
Khóa điện bằng chìa khóa	6-5
Nút Engine Start/Stop.....	6-8
Hộp số sàn.....	6-15
Vận hành hộp số sàn.....	6-15
Thực hành lái xe tốt	6-17
Hộp số vô cấp thông minh (IVT)	6-18
Vận hành Hộp số vô cấp thông minh (IVT)	6-18
Đỗ xe	6-22
Thông báo cảnh báo IVT	6-23
Thực hành lái xe tốt.....	6-24
Hộp số tự động.....	6-26
Vận hành Hộp số tự động.....	6-27
Đỗ xe	6-30
Lấy chuyển số (Chế độ chuyển số thủ công)	6-30
Thực hành lái xe tốt.....	6-31
Hệ thống Phanh.....	6-33
Trợ lực phanh	6-33
Chỉ báo mòn phanh đĩa.....	6-33
Phanh tang trống phía sau.....	6-34
Phanh tay.....	6-34
Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS).....	6-35
Hệ thống cân bằng điện tử (ESC).....	6-37
Hệ thống ổn định thân xe (VSM)	6-39
Hệ thống khởi hành ngang dốc (HAC).....	6-40
Hệ thống cảnh báo phanh khẩn cấp (ESS).....	6-41
Hệ thống hỗ trợ phanh khẩn cấp (BAS).....	6-41
Thực hành phanh tốt.....	6-42
Lưu ý trong trường hợp khẩn cấp.....	6-43

Hệ thống điều khiển tích hợp chế độ lái (Dẫn động 2 bánh)	6-44
Điều kiện lái xe đặc biệt	6-46
Điều kiện lái xe nguy hiểm	6-46
Rung lắc xe	6-46
Vào cua mượt mà	6-47
Lái xe vào ban đêm	6-47
Lái xe trong mưa	6-47
Lái xe trong khu vực ngập lụt	6-48
Lái xe trên đường cao tốc	6-48
Lái xe trong mùa đông	6-49
Điều kiện có tuyết hoặc băng giá	6-49
Lưu ý trong mùa đông	6-51
Trọng lượng xe	6-53
Quá tải	6-53



CẢNH BÁO

Khí carbon monoxide (CO) là khí độc. Hít phải khí CO có thể gây bất tỉnh và tử vong. Khí thải của động cơ có chứa CO ở dạng khí không màu không mùi.

Không hít khí thải của động cơ.

Bất cứ lúc nào nếu người thấy mùi khói trên xe, hãy mở cửa sổ ngay lập tức. Tiếp xúc với CO có thể gây bất tỉnh và tử vong do ngạt.

Đảm bảo hệ thống xả khí không bị rò rỉ.

Hệ thống khí xả nên được kiểm tra mỗi khi nâng xe để thay dầu hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác. Nếu bạn nghe thấy âm thanh thay đổi của ống xả hoặc nếu bạn lái xe qua một vật gì đó đâm vào bên dưới của xe, bạn nên kiểm tra hệ thống ống xả càng sớm càng tốt tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Không chạy động cơ trong khu vực kín.

Nổ máy không tải trong nhà để xe của bạn, ngay cả khi cửa nhà để xe đã mở, là một việc làm nguy hiểm. Nên đưa xe ra ngoài, sau khi nổ máy không tải ở nhà để xe.

Tránh để động cơ chạy không tải trong thời gian dài khi có người bên trong xe.

Nếu cần để động cơ không tải trong thời gian dài khi có người bên trong xe, hãy đảm bảo chỉ làm như vậy ở khu vực thoáng với bộ hút gió được đặt ở chế độ “Fresh” và điều chỉnh quạt đặt ở mức cao để không khí trong lành được hút vào bên trong xe.

Giữ cho bộ nạp khí sạch sẽ.

Để đảm bảo vận hành hệ thống thông gió thích hợp, hãy giữ cho bộ phận nạp khí thông gió nằm ở phía trước kính chắn gió không bị tuyết, băng, lá cây hoặc các vật cản khác bám vào.

Nếu bạn phải lái xe khi mở nắp xe:

Hãy đóng tất cả các cửa sổ.

Mở các cánh cửa gió trên bảng táp lô.

Thiết lập kiểm soát lượng không khí ở chế độ “Fresh”, điều khiển lưu lượng không khí tại chế độ “FLOOR” hoặc “FACE” và hoạt động của quạt ở tốc độ cao.

TRƯỚC KHI LÁI XE

Trước khi vào trong xe

- Đảm bảo tất cả các cửa kính, (các) gương chiếu hậu bên ngoài và đèn chiếu sáng bên ngoài đều sạch sẽ và không bị che khuất.
- Làm sạch sương giá, tuyết hoặc băng khỏi kính chắn gió phía trước và phía sau cũng như cửa sổ bên phía trước.
- Kiểm tra bằng mắt thường các lốp xe có bị mòn và hư hại không.
- Kiểm tra dưới gầm xe xem có dấu hiệu rò rỉ nào không.
- Hãy chắc chắn rằng không có chướng ngại vật nào phía sau bạn nếu bạn có ý định lùi xe.

Trước khi khởi động

- Đảm bảo rằng nắp capô, cốp xe và các cửa xe được đóng và khóa an toàn.
- Điều chỉnh vị trí của ghế và vô lăng.
- Chỉnh gương chiếu hậu bên trong và bên ngoài.
- Xác nhận tất cả các đèn hoạt động.
- Thắt chặt dây an toàn. Kiểm tra xem tất cả hành khách đã thắt dây an toàn chưa.
- Kiểm tra đồng hồ đo và chỉ báo trong bảng táp lô và thông báo trên màn hình táp lô khi khóa điện ở vị trí ON.
- Kiểm tra xem mọi vật dụng bạn đang mang theo xe có được bảo quản đúng cách hay an toàn hay không.



CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ BỊ THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG hoặc TỬ VONG, hãy thực hiện các lưu ý sau:

- Luôn luôn đeo dây đai an toàn. Tất cả hành khách phải thắt dây an toàn bất cứ khi nào xe di chuyển. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo phần “Dây đai an toàn” trong chương 3.
- Luôn lái xe với sự cảnh giác. Những người lái xe hoặc người đi bộ khác có thể bất cẩn và mắc lỗi.
- Tập trung vào nhiệm vụ lái xe. Người lái xe mất tập trung có thể gây ra tai nạn.
- Duy trì khoảng cách giữa xe bạn và xe đang trước.



CẢNH BÁO

TUYỆT ĐỐI KHÔNG uống rượu hoặc dùng ma túy khi lái xe.

Uống rượu hoặc dùng ma túy khi lái xe gây nguy hiểm và có thể dẫn đến tai nạn, bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

Lái xe trong tình trạng say xỉn là nguyên nhân số một làm tăng tỷ lệ tử vong trên đường cao tốc mỗi năm. Ngay cả một lượng nhỏ rượu cũng sẽ ảnh hưởng đến phản xạ, nhận thức và khả năng phán đoán của bạn.

Chỉ một ly có thể làm giảm khả năng phản ứng của bạn với các điều kiện thay đổi và tình huống khẩn cấp và thời gian phản ứng của bạn sẽ tệ hơn khi bạn uống thêm.

Lái xe khi dùng ma túy sẽ gây nguy hiểm hoặc nguy hiểm hơn lái xe trong tình trạng có cồn.

Bạn có nhiều khả năng bị tai nạn nghiêm trọng hơn nếu bạn uống rượu hoặc dùng ma túy khi lái xe. Nếu bạn uống rượu hoặc dùng ma túy, đừng lái xe. Không đi xe với người lái xe đã uống rượu hoặc sử dụng ma túy. Bạn có thể chọn một lái xe thuê hoặc gọi taxi.

KHÓA ĐIỆN

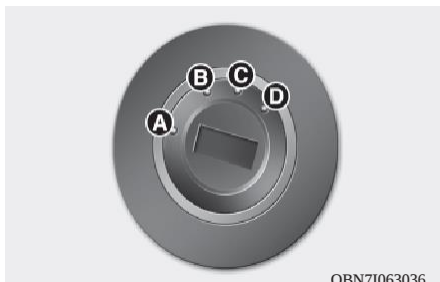


CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ BỊ THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG hoặc TỬ VONG, hãy thực hiện các lưu ý sau:

- **TUYỆT ĐỐI KHÔNG** cho trẻ em hoặc bất kỳ người nào không quen biết, chạm vào bộ phận khởi động xe (khóa điện) hoặc các bộ phận liên quan. Điều này có thể làm xe di chuyển bất ngờ và không lường trước được.
- **TUYỆT ĐỐI KHÔNG** với tay qua tay lái để tương tác chìa khóa xe, hoặc bất kỳ điều khiển nào khác, khi xe đang di chuyển. Việc để tay hoặc cánh tay của bạn ở khu vực này có thể khiến bạn mất khả năng kiểm soát xe dẫn đến tai nạn.

Khóa điện chìa khóa



OBN7I063036

Bất cứ khi nào cửa trước được mở, khóa điện sẽ sáng, dù là khóa điện không ở vị trí ON. Đèn sẽ tắt ngay khi bật khóa điện hoặc tắt sau khoảng 30 giây khi đóng cửa.



CẢNH BÁO

- **TUYỆT ĐỐI KHÔNG** vận khóa điện sang vị trí LOCK hoặc ACC khi xe đang di chuyển ngoại trừ trong trường hợp khẩn cấp.

Điều này sẽ dẫn đến việc động cơ bị tắt và mất trợ lực cho hệ thống lái và phanh. Điều này có thể dẫn đến mất kiểm soát hướng lái và chức năng phanh, có thể gây ra tai nạn.

- Trước khi rời khỏi ghế lái, luôn đảm bảo xe đang ở số P (Đỗ xe) (đối với xe hộp số tự động), kéo phanh tay và vận khóa điện về vị trí LOCK.

Bạn có thể gây chuyển động xe bất ngờ nếu không tuân thủ các lưu ý này.

CHÚ Ý

Tuyệt đối không sử dụng nắp lỗ khóa sau khi bán. Điều này có thể tạo ra lỗi khởi động do lỗi tiếp xúc.

Các vị trí khóa điện bằng chìa khóa

Vị trí	Hành động	Lưu ý
LOCK	Có thể tháo khóa điện ở vị trí LOCK. Vô lăng khóa để bảo vệ xe không bị trộm. (nếu được trang bị)	
ACC	Các phụ kiện điện có thể sử dụng được. Vô lăng mở khóa.	Nếu gặp khó khăn khi xoay khóa điện sang vị trí ACC, hãy xoay chìa khóa trong khi xoay vô lăng sang phải và trái để nhả.
ON	Đây là vị trí khóa thông thường khi động cơ đã khởi động. Tất cả các tính năng và phụ kiện đều có thể sử dụng được. Có thể kiểm tra đèn cảnh báo khi bạn chuyển khóa điện từ ACC sang ON.	Không để khóa điện ở vị trí ON khi động cơ không chạy để tránh tổn thất điện của ắc quy.
START	Để khởi động động cơ, xoay khóa điện sang vị trí START. Công tắc trở về vị trí ON khi bạn buông khóa.	Động cơ sẽ khởi động cho đến khi bạn buông khóa.

Khởi động động cơ



CẢNH BÁO

- Luôn mang giày phù hợp khi lái xe. Những đôi giày không phù hợp, chẳng hạn như giày cao gót, ủng trượt tuyết, xăng đan, dép xỏ ngón, v.v., có thể gây khó khăn khi sử dụng bàn đạp phanh, bàn đạp ga và bàn đạp ly hợp của bạn.
- Không khởi động xe khi nhấn chân ga. Xe di chuyển có thể dẫn đến tai nạn.
- Chờ cho đến khi tốc độ động cơ bình thường. Xe có thể di chuyển đột ngột nếu má phanh nhả ra ở tốc độ động cơ cao.

Xe có hộp số sàn:

1. Đảm bảo chắc chắn nhấn phanh xe
2. Đảm bảo cần số ở N (Số Mo).
3. Nhấn bàn đạp phanh và ly hợp.
4. Xoay khóa điện sang vị trí START. Giữ chìa khóa (tối đa 10 giây) cho đến khi động cơ khởi động và buông tay.

Xe có hộp số vô cấp thông minh/ hộp số tự động:

1. Đảm bảo chắc chắn nhấn phanh xe
2. Đảm bảo cần số chuyển sang P (Đỗ xe).
3. Nhấn bàn đạp phanh.
4. Xoay khóa điện sang vị trí START. Giữ chìa khóa (tối đa 10 giây) cho đến khi động cơ khởi động và buông tay.

Không thể khởi động động cơ trừ khi cần số ở vị trí 'N'.



Thông tin

- Đừng đợi động cơ nóng lên trong khi xe vẫn đứng yên.
Hãy bắt đầu lái xe ở tốc độ động cơ vừa phải. (Cần tránh tăng tốc và giảm tốc độ.)
- Luôn khởi động xe bằng chân đạp phanh. Không nhấn ga trong khi khởi động xe. Không chạy hết tốc độ động cơ khi đang trong quá trình làm nóng.

CHÚ Ý

Để tránh hư hại cho xe:

- Không giữ khóa điện ở vị trí START quá 10 giây. Chờ từ 5 đến 10 giây trước khi thử lại.
- Không vận khóa điện về vị trí START khi động cơ đang chạy. Nó có thể làm hỏng bộ khởi động.
- Nếu điều kiện giao thông và đường xá cho phép, bạn có thể cài số về số N (số Mo) trong khi xe vẫn đang di chuyển và vận khóa điện về vị trí START để khởi động lại động cơ.
- Không đẩy hoặc kéo xe của bạn để khởi động động cơ.

CHÚ Ý

Để tránh hư hại cho xe:

- Không giữ khóa điện ở vị trí START quá 10 giây. Chờ từ 5 đến 10 giây trước khi thử lại.
- Không vặn khóa điện về vị trí START khi động cơ đang chạy. Nó có thể làm hỏng bộ khởi động.
- Nếu điều kiện giao thông và đường xá cho phép, bạn có thể cài số về số N (số Mo) trong khi xe vẫn đang di chuyển và vặn khóa điện về vị trí START để khởi động lại động cơ.
- Không đẩy hoặc kéo xe của bạn để khởi động động cơ.

Nút Engine Start/Stop (nếu được trang bị)



Bất cứ khi nào cửa trước được mở, nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ) sẽ sáng và sẽ tắt sau 30 giây sau khi đóng cửa.



CẢNH BÁO

Để tắt xe trong trường hợp khẩn cấp:

Nhấn và giữ nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ) trong hơn hai giây HOẶC Nhấn và thả nhanh nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ) ba lần (trong vòng ba giây).

Nếu xe vẫn đang di chuyển, bạn có thể khởi động lại xe mà không cần nhấn bàn đạp phanh bằng cách nhấn nút Engine Start/Stop với cần số ở vị trí N (số Mo).



CẢNH BÁO

- **TUYỆT ĐỐI KHÔNG** nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ) khi xe đang di chuyển trừ trường hợp khẩn cấp. Điều này sẽ dẫn đến việc xe bị tắt máy và mất trợ lực cho hệ thống lái và phanh. Điều này có thể dẫn đến mất kiểm soát hướng lái và chức năng phanh, có thể gây ra tai nạn.
- Trước khi rời khỏi ghế lái, hãy luôn chắc chắn rằng số ở vị trí P (Đỗ xe), cài phanh tay, nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ) ở vị trí OFF và mang theo Chìa khóa thông minh bên mình. Có thể gây chuyển động xe bất ngờ nếu không tuân thủ các biện pháp phòng ngừa này.
- **TUYỆT ĐỐI KHÔNG** với tay qua vô lăng để tìm nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ) hoặc bất kỳ điều khiển nào khác khi xe đang di chuyển. Việc để tay hoặc cánh tay của bạn ở khu vực này có thể khiến bạn mất khả năng điều khiển xe dẫn đến tai nạn.

Vị trí nút Engine Stop/Start

- Xe có hộp số sàn

Vị trí nút	Hoạt động	Thông báo
OFF	Để tắt động cơ, hãy dừng xe, sau đó nhấn nút Engine Start/Stop. Vô lăng khóa để bảo vệ xe khỏi trộm cắp. (nếu được trang bị)	Nếu vô lăng không được khóa đúng cách khi bạn mở cửa lái, chuông cảnh báo sẽ phát tiếng.
ACC	Nhấn nút Engine Start/Stop khi nút ở vị trí OFF mà không nhấn bàn đạp ly hợp. Các phụ kiện điện có thể sử dụng được. Vô lăng mở khóa.	• Nếu bạn để nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ) ở vị trí ACC trong hơn một giờ, nguồn ắc quy sẽ tự động tắt để tránh tổn thất điện của ắc quy. • Nếu vô lăng không mở khóa đúng cách, nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ) sẽ không hoạt động. Nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) trong khi xoay vô lăng sang trái và phải để nhả ra.
ON	Nhấn nút Engine Start/Stop khi nút đang ở vị trí ACC mà không nhấn bàn đạp ly hợp. Có thể kiểm tra đèn cảnh báo trước khi khởi động động cơ.	Không để nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ) ở vị trí ON khi động cơ không chạy để ngăn ngừa tiêu hao nguồn điện ắc quy.
START	Để khởi động động cơ, nhấn bàn đạp ly hợp và bàn đạp phanh, đồng thời nhấn nút Engine Start/Stop khi cần số ở vị trí số Mo.	Nếu bạn nhấn nút Engine Start/Stop mà không nhấn bàn đạp ly hợp, động cơ sẽ không khởi động và nút Engine Start/Stop thay đổi như sau: OFF → ACC → ON → OFF

Vị trí nút Engine Stop/Start

Hộp số vô cấp thông minh/hộp số tự động

Vị trí nút	Hoạt động	Lưu ý
OFF	Để tắt động cơ, nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) khi xe chuyển sang P (Đỗ xe). Lưu ý rằng nếu nhấn nút Engine Start/Stop khi xe chuyển sang số D (Lái) hoặc R (Số lùi), hộp số sẽ tự động chuyển sang số P (Đỗ). Nếu nhấn nút Engine Start/Stop khi cần số chuyển sang N (Số Mo), nút Engine Start/Stop sẽ chuyển sang vị trí ACC. Vô lăng khóa để bảo vệ xe không bị trộm. (nếu được trang bị)	Nếu vô lăng không được khóa đúng cách khi bạn mở cửa lái, chuông cảnh báo sẽ phát tiếng.
ACC	Nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ) khi nút ở vị trí OFF mà không nhấn bàn đạp phanh. Một số phụ kiện điện có thể sử dụng được. Vô lăng mở khóa.	• Nếu bạn để nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ) ở vị trí ACC trong hơn một giờ, nguồn ắc quy tự động tắt để tránh tổn thất điện của ắc quy. • Nếu vô lăng không mở khóa đúng cách, nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ) sẽ không hoạt động. Nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) trong khi xoay vô lăng sang trái và phải để nhả ra.
ON	Nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ) khi nút đang ở vị trí ACC mà không nhấn bàn đạp phanh. Có thể kiểm tra đèn cảnh báo trước khi động cơ được khởi động.	Không để nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ) ở vị trí ON khi động cơ không chạy để ngăn ngừa tiêu hao nguồn điện ắc quy.
START	Để khởi động động cơ, nhấn bàn đạp phanh và nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ) khi cần số chuyển sang vị trí P (Đỗ xe) hoặc N (số Mo). Vì sự an toàn của bạn, hãy khởi động động cơ khi cần số chuyển sang vị trí P (Đỗ xe).	Nếu bạn nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ) mà không nhấn bàn đạp phanh, động cơ sẽ không khởi động và nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ) thay đổi như sau: OFF → ACC → ON → OFF hoặc ACC

Khởi động động cơ



CẢNH BÁO

- Luôn mang giày phù hợp khi lái xe. Những đôi giày không phù hợp, chẳng hạn như giày cao gót, ủng trượt tuyết, xăng đan, dép xỏ ngón, v.v., có thể gây khó khăn khi sử dụng bàn đạp phanh, bàn đạp ga của bạn.
- Không khởi động xe khi nhấn chân ga. Xe di chuyển có thể dẫn đến tai nạn.
- Chờ cho đến khi tốc độ động cơ bình thường. Xe có thể di chuyển đột ngột nếu má phanh nhả ra ở tốc độ động cơ cao.



Thông tin

- Xe sẽ khởi động bằng cách nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ), chỉ khi có chìa khóa thông minh trong xe.
- Xe có thể không khởi động ngay cả khi chìa khóa thông minh ở trong xe nhưng không ở gần bạn (ví dụ: trong khu vực chờ hàng).
- Khi nút Engine Start/Stop ở vị trí ACC hoặc ON, nếu còn bất kỳ cửa nào đang mở, hệ thống sẽ kiểm tra chìa khóa thông minh. Khi không có chìa khóa thông minh trong xe, đèn báo  ” sẽ nhấp nháy và cảnh báo “Chìa khóa không có trong xe” sẽ xuất hiện. Khi tắt cả các cửa được đóng lại, chuông cũng sẽ phát tiếng trong khoảng 5 giây. Giữ chìa khóa thông minh trong xe.

Xe có hộp số sàn:

1. Luôn mang theo chìa khóa thông minh bên mình.
2. Đảm bảo chắc chắn nhấn phanh xe
3. Đảm bảo rằng nút chuyển số ở vị trí P (Đỗ xe) hoặc N (số Mo).
4. Nhấn bàn đạp phanh và ly hợp.
5. Nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ).

Xe có hộp số vô cấp thông minh/ hộp số tự động:

1. Luôn mang theo chìa khóa thông minh bên mình.
2. Đảm bảo chắc chắn nhấn phanh xe
3. Đảm bảo rằng nút chuyển số ở vị trí P (Đỗ xe) hoặc N (số Mo).
4. Nhấn bàn đạp phanh.
5. Nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ).



Thông tin

- Đừng đợi động cơ nóng lên trong khi xe vẫn đứng yên. Hãy bắt đầu lái xe ở tốc độ động cơ vừa phải. Cần tránh tăng tốc và giảm tốc độ.
- Luôn khởi động xe bằng chân đạp phanh. Không nhấn ga trong khi khởi động xe. Không chạy hết tốc độ động cơ khi đang trong quá trình làm nóng.

CHÚ Ý

Để tránh hư hại cho xe:

- Nếu động cơ dừng khi xe đang di chuyển, dừng cố chuyển số về vị trí P (Đỗ xe).

Nếu điều kiện giao thông và đường xá cho phép, bạn có thể cài số về số N (số Mo) trong khi xe vẫn đang di chuyển và nhấn nút Engine Start / Stop để khởi động lại động cơ.

- Không đẩy hoặc kéo xe của bạn để khởi động xe.

CHÚ Ý

Để tránh hư hại cho xe:

Không nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ) trong hơn 10 giây trừ khi cầu chì đèn dừng bị cháy.

Khi cầu chì đèn phanh bị đứt, bạn không thể khởi động động cơ như bình thường. Thay cầu chì bằng cầu chì mới. Nếu bạn không thể thay cầu chì, bạn có thể khởi động động cơ bằng cách nhấn và giữ nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ) trong 10 giây với nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ) ở vị trí ACC.

Để đảm bảo an toàn, luôn nhấn bàn đạp phanh trước khi khởi động xe.

Khởi động khẩn cấp

Nếu pin chìa khóa thông minh yếu hoặc chìa khóa thông minh hoạt động không chính xác, nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ) với chìa khóa thông minh theo hướng như hình trên.

Tắt động cơ.

Xe có hộp số sàn:

1. Dừng xe và nhấn bàn đạp phanh và bàn đạp ly hợp cùng một lúc.
2. Khi nhấn bàn đạp ly hợp và bàn đạp phanh, đưa cần số về vị trí N (số Mo).
3. Nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ) ở vị trí OFF và đạp phanh tay.

Xe có hộp số vô cấp thông minh/ hộp số tự động:

1. Dừng xe và nhấn hết bàn đạp phanh.
2. Đảm bảo cần số ở P (Đỗ xe).
3. Nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ) ở vị trí OFF và đạp phanh tay.

Khởi động từ xa (nếu được trang bị)



Bạn có thể khởi động xe bằng nút Khởi động từ xa trên chìa khóa thông minh.

Để khởi động xe từ xa:

1. Nhấn nút khóa cửa trong bán kính 10 m (32 feet) từ xe.
2. Bấm nút khởi động từ xa () trong hơn 2 giây trong vòng 4 giây sau khi khóa cửa.

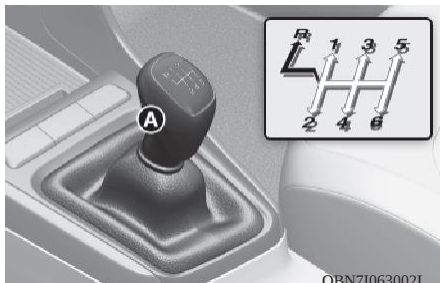
Để tắt động cơ:

Nhấn nút khởi động từ xa () một lần.

Thông tin

- Xe sẽ không khởi động từ xa nếu nắp capo hoặc cốp sau bị mở.
- Xe phải ở chế độ P (Đỗ xe) để chức năng khởi động từ xa khởi động.
- Động cơ sẽ tắt nếu bạn vào xe mà không có chìa khóa thông minh.
- Động cơ sẽ tắt nếu bạn không vào xe trong vòng 10 phút sau khi khởi động xe từ xa.
- Không chạy không tải động cơ trong thời gian dài.

HỘP SỐ SÀN (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)



-  Cần số có thể di chuyển mà không cần nhấn nút [A]. Phải nhấn nút [A] khi chuyển cần số về R (Số lùi).
- 

Hoạt động hộp số sàn

Hộp số sàn có 6 cần số số tiến. Hộp số được đồng bộ hóa hoàn toàn trong tất cả các cần số tiến nên

đễ dàng chuyển sang số cao hơn hoặc số thấp hơn



CẢNH BÁO

Trước khi rời khỏi ghế lái, luôn đảm bảo cần số ở số 1 khi xe đang đỗ trên dốc và số R (số Lùi) khi xuống dốc, cài phanh tay và đặt công tắc điện ở vị trí LOCK/OFF.

Bạn có thể gây chuyển động xe bất ngờ nếu không tuân thủ các lưu ý này.

Để chuyển sang số R (Số lùi), đảm bảo xe đã dừng hẳn, sau đó di chuyển cần số về vị trí số Mo trước khi chuyển sang số R (Số lùi).

Khi bạn đã dừng hẳn và khó chuyển sang số 1 hoặc số R (Số lùi):

1. Đặt cần số về vị trí số Mo và nhả bàn đạp ly hợp.
2. Nhấn bàn đạp ly hợp, sau đó chuyển sang số 1 hoặc số R (Số lùi).



Thông tin

Trong thời tiết lạnh, việc chuyển số có thể khó khăn cho đến khi chất bôi trơn hộp số nóng lên.

Sử dụng ly hợp (nếu được trang bị)

Bàn đạp ly hợp nên được nhấn hết cỡ xuống sàn trước khi:

- Khởi động động cơ
Động cơ sẽ không khởi động nếu không nhấn bàn đạp ly hợp.
- Chuyển số
Để khởi động xe, từ từ nhả bàn đạp ly hợp và nhả ga.

Khi nhả bàn đạp ly hợp, hãy nhả từ từ. Bàn đạp ly hợp phải luôn được nhả trong khi lái xe.

CHÚ Ý

Để tránh mài mòn hoặc hư hỏng không cần thiết với ly hợp:

- Không để chân lên bàn đạp ly hợp khi lái xe.
- Không giữ cố định xe bằng côn trong tình huống đường dốc hoặc đợi đèn giao thông, v.v.
- Luôn nhấn hết bàn đạp ly hợp để tránh gây tiếng ồn hoặc hư hỏng.
- Không gài số ở số 2 khi xe bắt đầu di chuyển ngoại trừ đường trơn.
- Đạp hết bàn đạp ly hợp và cẩn thận không nhấn bàn đạp lần nữa trước khi chuyển về vị trí thẳng đứng sau khi bạn nhả bàn đạp. Nếu bạn nhấn bàn đạp ly hợp liên tục trước khi bàn đạp quay về vị trí ban đầu, nó có thể gây ra hỏng hóc hệ thống ly hợp.
- Không cho xe chờ quá tải. Khởi động hoặc lái xe trong tình huống này tạo ra quá nhiều nhiệt ma sát lên đĩa ly hợp, có thể gây hỏng vỏ và đĩa ly hợp.
- Khi khởi động xe hoặc lùi xe, nhả bàn đạp ly hợp quá sớm sau khi chuyển cần số có thể làm tắt động cơ và dẫn đến tai nạn.

Giảm số

Về số khi bạn phải giảm tốc độ khi giao thông đông đúc hoặc lái xe lên dốc để tránh tải động cơ.

Ngoài ra, về số thấp sẽ giảm nguy cơ chết máy và tăng khả năng tăng tốc khi bạn cần tăng tốc độ trở lại.

Khi xe đang xuống dốc, việc về số sẽ giúp duy trì tốc độ an toàn bằng cách cung cấp lực phanh từ động cơ và giúp phanh ít bị mài mòn hơn.

CHÚ Ý

Để tránh hư hỏng động cơ, ly hợp và hộp số:

- Khi chuyển số từ số 5 sang số 4, hãy cẩn thận để không vô tình đẩy cần số sang một bên so với số 2. Việc sang số mạnh có thể khiến tốc độ động cơ tăng đến mức đồng hồ đo tốc độ sẽ đi vào vùng màu đỏ.
- Không về số nhiều hơn hai số một lúc hoặc về số khi động cơ đang chạy ở tốc độ cao (5.000 vòng/phút trở lên). Việc giảm số như vậy có thể làm hỏng động cơ, ly hợp và hộp số.

Thực hành lái xe tốt

- Tuyệt đối không không cài số xe và xuống dốc. Điều này là cực kỳ nguy hiểm.
- Không "rà" phanh. Điều này có thể khiến phanh và cơ cấu phanh quá nóng và gây sự cố.

Khi bạn đang lái xe xuống một con dốc dài, hãy giảm tốc độ và chuyển sang số thấp hơn. Phanh động cơ sẽ giúp xe giảm tốc độ.

- Giảm tốc độ trước khi chuyển sang số thấp hơn. Điều này sẽ giúp tránh cho động cơ không bị quá tốc độ và hư hại.
- Giảm tốc độ khi gặp gió ngang. Điều này giúp bạn kiểm soát phương tiện của mình tốt hơn nhiều.
- Đảm bảo xe đã dừng hoàn toàn trước khi chuyển sang số R (Số lùi) để tránh làm hỏng hộp số.
- Hãy hết sức thận trọng khi lái xe trên bề mặt trơn trượt. Đặc biệt cẩn thận khi phanh, tăng tốc hoặc sang số. Trên bề mặt trơn trượt, tốc độ xe thay đổi đột ngột có thể khiến bánh xe mất khả năng bám đường và có thể mất khả năng điều khiển xe dẫn đến tai nạn.



CẢNH BÁO

Không sử dụng phanh động cơ (chuyển từ số cao sang số thấp hơn) nhanh trên đường trơn trượt. Xe có thể bị trượt gây tai nạn.

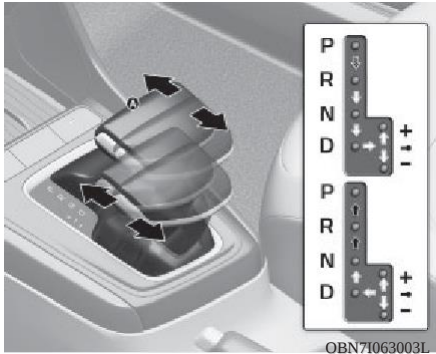


CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ BỊ THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG hoặc TỬ VONG:

- Luôn luôn đeo dây an toàn của bạn. Trong một vụ va chạm, người ngồi không thắt dây an toàn có nguy cơ bị thương nặng hoặc thiệt mạng cao hơn đáng kể so với người được thắt dây an toàn.
- Tránh tốc độ cao khi vào đường vòng hoặc quay đầu.
- Không đánh lái đột ngột như chuyển làn đột ngột hoặc quay vòng ngoặt ở tốc độ cao.
- Nguy cơ lật xe rất cao nếu bạn mất khả năng kiểm soát xe ở tốc độ cao.
- Tình trạng mất kiểm soát thường xảy ra nếu hai hoặc nhiều bánh xe đi chệch khỏi lòng đường và người lái xe vượt phải đánh lái để vào lại lòng đường.
- Trường hợp xe của bạn ra khỏi mặt đường, đừng đánh lái gấp. Hãy giảm tốc độ trước khi đánh lái để xe trở lại mặt làn đường.
- HYUNDAI khuyến nghị bạn tuyệt đối không vượt quá tốc độ tối đa cho phép.

HỘP SỐ VÔ CẤP THÔNG MINH (IVT) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)



[A]: Nút chuyển số

- ➡ Đạp bàn đạp phanh và nhấn nút sang số trong khi di chuyển cần số.
- ➡ Nhấn nút sang số trong khi di chuyển cần số.
- ➡ Cần số có thể di chuyển tự do.

Hoạt động Hộp số vô cấp thông minh

Hộp số vô cấp thông minh (IVT) chuyển số tự động tùy thuộc vào tốc độ, vị trí bàn đạp tăng tốc.

Các tốc độ riêng được chọn tự động, phụ thuộc vào vị trí của cần số.



CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong:

- LUÔN LUÔN kiểm tra những khu vực xung quanh gần xe của bạn xem có người, đặc biệt là trẻ em, trước khi chuyển xe sang D (Lái xe) hoặc R (Số lùi).
- Trước khi rời khỏi ghế lái, luôn đảm bảo cần số ở vị trí P (Đỗ xe), sau đó cài phanh tay và đặt khóa điện ở vị trí LOCK/OFF. Xe có thể chuyển động bất ngờ nếu không tuân theo các lưu ý trên đúng trình tự.

- Khi sử dụng Chế độ số tay (bán tự động), không sử dụng phanh động cơ (chuyển từ số cao sang số thấp) nhanh trên đường trơn trượt. Xe có thể bị trượt gây tai nạn.

Vị trí cần số

Đèn báo trong bảng tập lô hiển thị các nút hiển thị vị trí cần số sang số khi khóa điện ở vị trí ON.

Bạn có thể chuyển vị trí cần số như bên dưới. **P (Đỗ xe) ↔ R (Số lùi) ↔ N (Số Mo) ↔ D (Lái xe)**

P (Đỗ xe)

Luôn dừng xe hoàn toàn trước khi chuyển sang số P (Đỗ xe).

Để chuyển từ số P (Đỗ xe), bạn phải nhấn mạnh bàn đạp phanh và đảm bảo chân bạn đã rời khỏi bàn đạp ga.

Cần số sang số phải ở vị trí P (Đỗ xe) trước khi tắt động cơ.



CẢNH BÁO

- Chuyển sang P (Đỗ xe) khi xe đang di chuyển có thể khiến bạn mất kiểm soát tay lái.
- Không sử dụng vị trí P (Đỗ xe) thay cho phanh tay. Luôn đảm bảo cần số được chốt ở vị trí P (Đỗ xe) và cài phanh đỗ hoàn toàn.
- Không để trẻ em không có người trông coi trong xe.



Thông tin

Tốc độ động cơ (vòng/ phút) có thể tăng hoặc giảm khi thực hiện tự chẩn đoán IVT.

R (Số lùi)

Sử dụng số này khi bạn muốn lùi xe.

CHÚ Ý

Phải luôn cho xe dừng hẳn trước khi chuyển sang hoặc ra khỏi R (Lùi xe); bạn có thể làm hỏng hộp số nếu bạn chuyển sang số R (Số lùi) khi xe đang di chuyển.

N (Số Mo)

Các bánh xe và hộp số không hoạt động.

Sử dụng N (Số Mo) nếu bạn cần khởi động lại động cơ bị dừng hoặc nếu cần dừng khi động cơ ON. Chuyển sang P (Đỗ xe) nếu bạn cần phải rời khỏi xe vì bất kỳ lý do gì.

Luôn nhấn bàn đạp phanh khi bạn đang chuyển từ số N (số Mo) sang một số khác.



CẢNH BÁO

Không chuyển sang số nếu bạn không để chân vào bàn đạp phanh. Chuyển số khi động cơ đang chạy ở tốc độ cao có thể khiến xe di chuyển rất nhanh. Bạn có thể mất kiểm soát xe và đâm vào người hoặc vật.

D (Lái xe)

Đây là vị trí lái xe bình thường. Hộp số sẽ tự động sang số, để có công suất và tiết kiệm nhiên liệu tốt nhất.

Để có công suất lớn hơn khi vượt xe khác hoặc leo dốc, hãy nhấn hết ga. Hộp số sẽ tự động sang số thấp hơn tiếp theo (hoặc các số, nếu thích hợp).

Công tắc DRIVE MODE, nằm trên bảng điều khiển cần số, cho phép người lái chuyển từ chế độ NORMAL sang chế độ ECO hoặc SPORT. (nếu được trang bị)

Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo mục “Hệ thống điều khiển tích hợp chế độ lái” của chương này.

Giữ nguyên vị trí N (Số Mo) khi xe tắt máy

Nếu bạn muốn duy trì ở N (Số Mo) sau khi xe TẮT, hãy làm như sau.



CẢNH BÁO

- Ngoài trừ trường hợp đỗ xe khẩn cấp, luôn dùng phanh tay khi cần số được đặt ở vị trí P (Đỗ xe) để đảm bảo an toàn.
- Đỗ xe với xe ở số Mo phải đỗ trên mặt đất bằng phẳng. Việc đỗ xe ở số Mo trên đồi có thể khiến xe di chuyển và có thể gây ra tai nạn nghiêm trọng.
- Khi đi qua hệ thống rửa xe tự động cần chuyển động bánh xe, hãy chuyển cần số về N (Số Mo).

Không có chìa khóa thông minh

- Loại A
 1. Trong khi nhấn bàn đạp phanh, đặt cần số ở vị trí P (Đỗ xe) và tắt động cơ.
 2. Đặt một miếng đệm bánh xe dưới bánh xe.
 3. Nhả phanh đỗ xe.
 4. Với khóa điện ở vị trí BẬT, nhấn bàn đạp phanh và chuyển cần số về N (Số Mo).
 5. Đặt khóa điện vào vị trí Lock (Khóa) trước khi rút chìa khóa.

- Loại B
 1. Trong khi nhấn bàn đạp phanh, đặt cần số ở vị trí P (Đỗ xe) và tắt động cơ.
 2. Đặt một miếng đệm bánh xe dưới bánh xe.
 3. Nhả phanh đỗ xe.
 4. Đặt khóa điện ở vị trí Lock.
 5. Nhấn bàn đạp phanh và chuyển cần số về N (Số Mo) trong vòng 3 phút khi khóa điện được chuyển từ ON sang Lock trước khi rút chìa khóa.

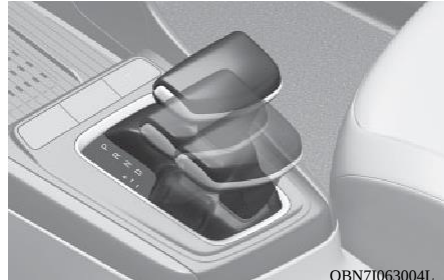
Chìa khóa thông minh (nếu được trang bị)

1. Nhả phanh đỗ xe trong khi động cơ đang chạy. Chỉ có thể tắt động cơ khi cần số ở vị trí P.
2. Động cơ OFF (TẮT).
3. Nhấn bàn đạp phanh và chuyển cần số về N (Số Mo) trong vòng 3 phút kể từ khi dừng động cơ. (Có thể thực hiện chuyển sang P và N trong vòng 3 phút kể từ khi tắt động cơ)

Thông tin

Sau 3 phút kể từ khi TẮT động cơ, không thể chuyển cần số về N (Số Mo) mặc dù lái xe đã nhấn bàn đạp phanh. BẮT động cơ hoặc khởi động động cơ, sau đó tắt lại để chuyển số về N (Số Mo) trong 3 phút nữa.

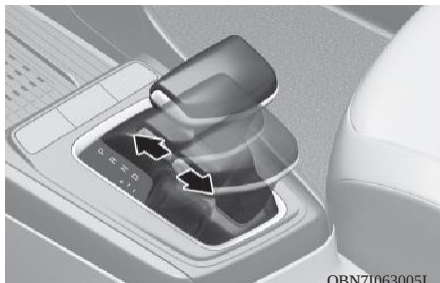
Chế độ DS (Drive Sporty)



- Để chuyển sang chế độ Ds, di chuyển cần số từ D (Lái) về giữa Chế độ số tay (bán tự động). Logic điều khiển động cơ và hộp số được tự động tối ưu hóa cho cảm giác lái thể thao.
- Ở chế độ Ds, nếu bạn di chuyển cần số sang + (lên) hoặc (xuống), cần số sẽ chuyển sang Chế độ số tay (bán tự động). Nếu chuyển cần số trở lại D (Lái), xe sẽ chuyển sang D (Lái).

Xe sẽ thực hiện theo chế độ đã chọn từ chế độ lái (NORMAL, ECO, SPORT).

Chế độ số tay (bán tự động)



Cho dù xe đang đứng yên hay đang chuyển động, Chế độ số tay (bán tự động) được chọn bằng cách gạt cần số từ vị trí D (Lái) vào cổng chuyển số bằng tay. Để quay trở lại hoạt động ở phạm vi D (Lái), hãy đẩy cần số trở lại cổng chuyển số chính.

Ở Chế độ số tay (bán tự động), việc di chuyển cần số lên và xuống sẽ cho phép bạn chọn dải số mong muốn cho các điều kiện lái xe hiện tại.

+ (Up- Lên): Đẩy cần về phía trước một lần để chuyển lên một số.

- (Down- Xuống): Kéo cần về phía sau một lần để chuyển xuống một số.



Thông tin

- Chỉ có thể chọn tám số tiến. Để lùi hoặc đỗ xe, di chuyển cần số đến vị trí R (Lùi) hoặc P (Đỗ) theo yêu cầu.
- Về số được thực hiện tự động khi xe giảm tốc độ. Khi xe dừng, hộp số tự động chọn số 1.
- Khi tốc độ động cơ đến gần vùng màu đỏ, hộp số và cầu sẽ tự động lên số cao hơn.

Hệ thống khóa cần số

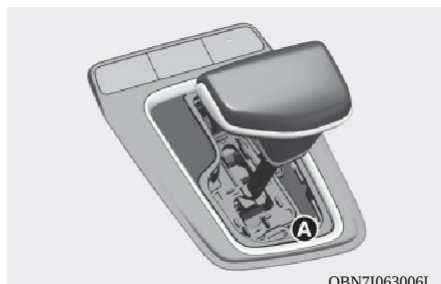
Để đảm bảo an toàn cho bạn, hộp số vô cấp thông minh có hệ thống khóa cần số để tránh chuyển hộp số từ P (Đỗ xe) sang R (Số lùi) trừ khi nhấn bàn đạp phanh.

Để chuyển hộp số từ P (Đỗ xe) thành R (Số lùi):

1. Nhấn và giữ bàn đạp phanh.
2. Khởi động động cơ hoặc đặt khóa điện ở vị trí ON.
3. Di chuyển cần số.

Nhả khóa cần số.

Nếu không thể di chuyển cần số từ vị trí P (Đỗ xe) sang vị trí R (Số lùi) khi nhấn chân phanh, hãy tiếp tục nhấn phanh, sau đó thực hiện như sau:



1. Đặt khóa điện ở vị trí LOCK/OFF.
2. Nhấn phanh xe.
3. Cẩn thận tháo tấm chặn cần số.
4. Di chuyển cần số trong khi giữ nút nhả [A] bằng một công cụ (ví dụ: tua vít đầu phẳng).

Nếu bạn cần sử dụng nhà khóa cần số, bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền ngay lập tức.

Khi ắc quy cạn điện:

Bạn không thể sang số khi ắc quy cạn điện.

Trong trường hợp khẩn cấp, hãy làm như sau để chuyển số về số N (số Mo) trên mặt đất bằng phẳng.

1. Nối cáp ắc quy từ một xe khác hoặc từ một ắc quy khác với các cực mỗi khởi động bên trong khoang động cơ.

Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo phần “Khởi động từ nguồn ngoài (Cầu ắc quy khởi động)” trong chương 8.

2. Nhả phanh tay với khóa điện ở vị trí ON.
3. Chuyển số sang vị trí N (Số Mo) tham khảo phần “Duy trì vị trí N (Số Mo) khi xe tắt máy)” trong chương này.

Đỗ xe

Luôn dừng hẳn xe và tiếp tục đạp phanh. Di chuyển cần số sang vị trí P (Đỗ xe), dừng phanh tay và đặt khóa điện ở vị trí LOCK/OFF. Mang theo Chìa khóa khi ra khỏi xe.



CẢNH BÁO

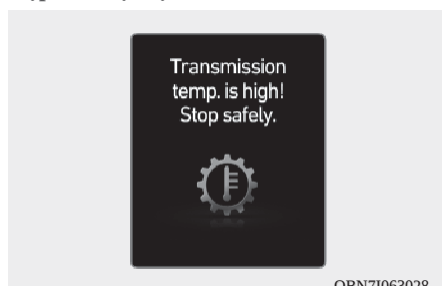
Khi bạn ở trong xe khi động cơ đang chạy, hãy cẩn thận không nhấn bàn đạp ga trong một thời gian dài. Động cơ hoặc hệ thống xả có thể quá nóng và gây cháy.

Khí thải và hệ thống xả rất nóng. Tránh xa các bộ phận của hệ thống xả.

Không dừng lại hoặc đỗ xe trên các vật liệu dễ cháy, chẳng hạn như cỏ khô, giấy hoặc lá cây. Chúng có thể bắt lửa và gây ra hỏa hoạn.

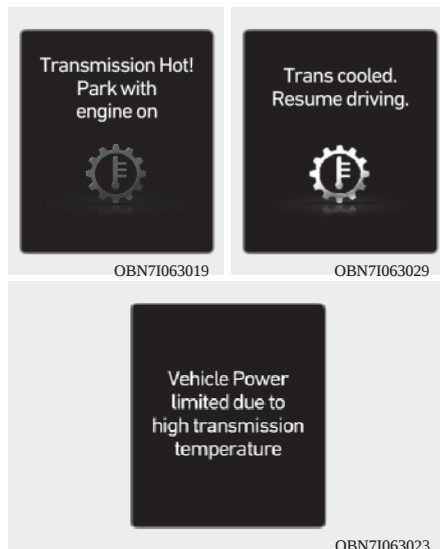
Thông báo cảnh báo IVT

Hộp số nhiệt độ cao



- Trong một số điều kiện nhất định, chẳng hạn như khởi động liên tục ở các đoạn đường dốc, tăng nhanh hoặc tăng tốc đột ngột, hoặc các điều kiện lái xe khắc nghiệt khác, nhiệt độ ly hợp hộp số sẽ tăng quá mức. Cuối cùng ly hợp trong hộp số có thể bị quá nhiệt.
- Khi ly hợp quá nóng, chế độ bảo vệ an toàn sẽ hoạt động và đèn báo vị trí hộp số trên bảng tập lô nhấp nháy kèm theo tiếng chuông. Lúc này, thông báo cảnh báo “Transmission temperature is high! Stop safely” (Nhiệt độ hộp số đang cao. Hãy dừng lại an toàn) sẽ xuất hiện trên màn hình LCD và lái xe có thể không êm ái.
- Nếu điều này xảy ra, hãy tập vào một vị trí an toàn, dừng xe khi động cơ đang chạy, đạp phanh và chuyển xe về số P (Đỗ xe), và để hộp số nguội đi.
- Nếu bạn bỏ qua cảnh báo này, tình trạng lái xe có thể trở nên tồi tệ hơn. Bạn có thể gặp phải những thay đổi đột ngột hoặc xe bị giật. Để trở lại trạng thái lái bình thường, hãy dừng xe và đạp phanh chân hoặc chuyển sang số P (Đỗ xe). Sau đó để hộp số nguội trong vài phút khi động cơ đang mở, trước khi lái xe đi.
- Khi có thể, hãy lái xe một cách êm ái.

Hộp số quá nóng



- Nếu tiếp tục lái xe và nhiệt độ ly hợp đạt đến giới hạn nhiệt độ tối đa, thông báo cảnh báo “Transmission Hot! Park with engine on” (Hộp số đang nóng, hãy đỗ xe khi động cơ đang mở) sẽ hiển thị. Khi điều này xảy ra, ly hợp sẽ bị vô hiệu hóa cho đến khi ly hợp nguội về nhiệt độ bình thường.
- Cảnh báo sẽ hiển thị thời gian để chờ hộp số nguội lại.
- Nếu điều này xảy ra, hãy tập vào một vị trí an toàn, dừng xe khi động cơ đang chạy, đạp phanh và chuyển xe về số P (Đỗ xe), và để hộp số nguội đi.
- Nếu hộp số tiếp tục quá nóng và đạt đến nhiệt độ tối đa, Cảnh báo “Vehicle Power limited due to high transmission temperature” (Công suất xe bị hạn chế do nhiệt độ hộp số cao) sẽ được hiển thị. Nếu điều này xảy ra, hãy chuyển xe sang số P (Đỗ xe) và lái xe một cách êm ái.

- Khi có thông báo “Trans cooled. Resume driving” (Hộp số đã được làm mát. Tiếp tục lái xe) xuất hiện, bạn có thể tiếp tục lái xe.
- Khi có thể, hãy lái xe một cách êm ái.

Nếu có bất kỳ thông báo cảnh báo nào trên màn hình bảng táp lô tiếp tục nhấp nháy, vì sự an toàn của bạn, khuyến cáo bạn nên liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền và kiểm tra hệ thống.

Thực hành lái xe tốt

- Tuyệt đối không di chuyển cần số chuyển số từ P (Đỗ xe) hoặc N (số Mo) sang bất kỳ vị trí nào khác khi nhấn chân ga.
- Tuyệt đối không di chuyển cần số P (Đỗ xe) khi xe đang di chuyển. Dừng hẳn trước khi chuyển sang R (Số lùi) hoặc D (Lái xe). Đảm bảo xe đã dừng hẳn trước khi bạn chuyển sang số R (Số lùi) hoặc D (Lái).
- Không di chuyển cần số N (Số Mo) khi lái xe. Làm như vậy có thể dẫn đến tai nạn vì động cơ mất phanh và hộp số có thể bị hỏng.
- Tuyệt đối không cố gắng chọn số ngược với hướng chuyển động của xe. Kiểm tra vị trí hộp số trước khi lái xe. Dừng xe trước khi chuyển sang số mong muốn. Xe có thể tắt máy và gây ra va chạm.
- Không lái xe với chân để trên bàn đạp phanh. Ngay cả khi áp lực bàn đạp nhẹ, nhưng ổn định cũng có thể khiến phanh quá nóng, mòn phanh và thậm chí có thể hỏng phanh.
- Luôn dùng phanh tay khi rời khỏi xe. Không phụ thuộc vào việc đặt hộp số ở P (Đỗ xe) để giữ cho xe không di chuyển.
- Hãy hết sức thận trọng khi lái xe trên bề mặt trơn trượt. Đặc biệt cẩn thận khi phanh, tăng tốc hoặc sang số. Trên bề mặt trơn trượt, tốc độ xe thay đổi đột ngột có thể khiến bánh xe mất khả năng bám đường và có thể mất khả năng điều khiển xe dẫn đến tai nạn.
- Bằng cách đạp và nhả bàn đạp ga từ từ sẽ tối ưu công suất và tính tiết kiệm nhiên liệu.

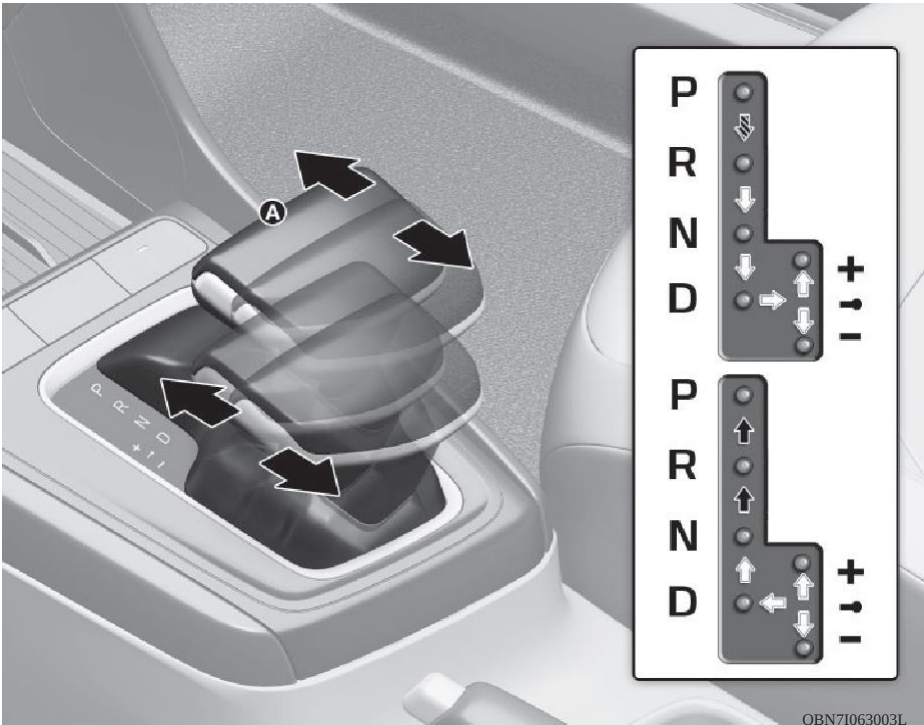


CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ BỊ THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG hoặc TỬ VONG:

- Luôn luôn đeo dây đai an toàn Trong một vụ va chạm, người ngồi không thắt dây an toàn có nguy cơ bị thương nặng hoặc thiệt mạng cao hơn đáng kể so với người được thắt dây an toàn.
- Tránh tốc độ cao khi vào đường vòng hoặc quay đầu.
- Không đánh lái đột ngột như chuyển làn đột ngột hoặc quay vòng ngoặt ở tốc độ cao.
- Nguy cơ lật xe rất cao nếu bạn mất khả năng kiểm soát xe ở tốc độ cao.
- Trong trường hợp xe của bạn ra khỏi mặt đường, đừng đánh lái gấp. Hãy giảm tốc độ trước khi đánh lái để xe trở lại mặt làn đường.
- Trường hợp xe của bạn ra khỏi mặt đường, đừng đánh lái gấp. Hãy giảm tốc độ trước khi đánh lái để xe trở lại mặt làn đường.
- HYUNDAI khuyến nghị bạn tuyệt đối không vượt quá tốc độ tối đa cho phép.

HỘP SỐ TỰ ĐỘNG (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)



[A]: Nút chuyển số

-  Đạp bàn đạp phanh và nhấn nút sang số trong khi di chuyển cần số.
-  Nhấn nút sang số trong khi di chuyển cần số.
-  Cần số có thể di chuyển tự do.

Hoạt động hộp số tự động

Hộp số tự động có 4 số tiến và một số lùi.

Các tốc độ riêng được chọn tự động ở vị trí D (Lái).



CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong:

- **LUÔN LUÔN** kiểm tra những khu vực xung quanh gần xe của bạn xem có người, đặc biệt là trẻ em, trước khi chuyển xe sang D (Lái xe) hoặc R (Số lùi).
- Trước khi rời khỏi ghế lái, luôn đảm bảo cần số ở vị trí P (Đỗ xe), sau đó cài phanh tay và đặt khóa điện ở vị trí LOCK/OFF. Xe có thể chuyển động bất ngờ nếu không tuân theo các lưu ý trên đúng trình tự.
- Khi sử dụng Chế độ số tay (bán tự động), không sử dụng phanh động cơ (chuyển từ số cao sang số thấp) nhanh trên đường trơn trượt. Xe có thể bị trượt gây tai nạn.

Vị trí cần số

Đèn báo trong bảng táp lô hiển thị vị trí cần số sang số khi khóa điện ở vị trí ON.

P (Đỗ xe)

Luôn dừng xe hoàn toàn trước khi chuyển sang số P (Đỗ xe).

Để chuyển từ số P (Đỗ xe), bạn phải nhấn mạnh bàn đạp phanh và đảm bảo chân bạn đã rời khỏi bàn đạp ga.

Cần số sang số phải ở vị trí P (Đỗ xe) trước khi tắt động cơ.



CẢNH BÁO

- Chuyển sang P (Đỗ xe) khi xe đang di chuyển có thể khiến bạn mất kiểm soát tay lái.
- Sau khi xe dừng hẳn, luôn đảm bảo cần số ở vị trí P (Đỗ xe), gài phanh tay và tắt máy.
- Không sử dụng vị trí P (Đỗ xe) thay cho phanh tay.

R (Số lùi)

Sử dụng số này khi bạn muốn lùi xe.

CHÚ Ý

Phải luôn cho xe dừng hẳn trước khi chuyển sang hoặc ra khỏi R (Lùi xe); bạn có thể làm hỏng hộp số nếu bạn chuyển sang số R (Số lùi) khi xe đang di chuyển.

N (Số Mo)

Các bánh xe và hộp số không hoạt động.

Sử dụng N (Số Mo) nếu bạn cần khởi động lại động cơ bị dừng hoặc nếu cần dừng khi động cơ ON. Chuyển sang P (Đỗ xe) nếu bạn cần phải rời khỏi xe vì bất kỳ lý do gì.

Luôn nhấn bàn đạp phanh khi bạn đang chuyển từ số N (số Mo) sang một số khác.



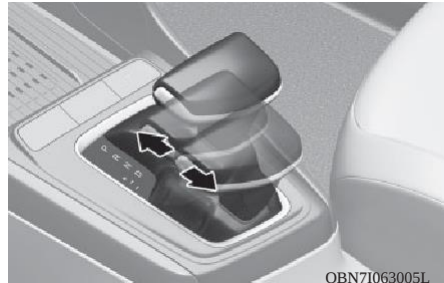
CẢNH BÁO

Không chuyển sang số nếu bạn không đặt chân vào bàn đạp phanh. Chuyển số khi động cơ đang chạy ở tốc độ cao có thể khiến xe di chuyển rất nhanh. Bạn có thể mất kiểm soát xe và đâm vào người hoặc vật.

D (Lái xe)

Đây là vị trí lái xe bình thường. Hộp số sẽ tự động chuyển sang dải 4 cấp số, để có công suất và tiết kiệm nhiên liệu tốt nhất.

Để có công suất lớn hơn khi vượt xe khác hoặc leo dốc, hãy nhấn hết ga. Hộp số sẽ tự động sang số thấp hơn tiếp theo (hoặc các số, nếu thích hợp).



Chế độ số tay (bán tự động)

Cho dù xe đang đứng yên hay đang chuyển động, Chế độ số tay (bán tự động) được chọn bằng cách gạt cần số từ vị trí D (Lái) vào công chuyển số bằng tay. Để quay trở lại hoạt động ở phạm vi D (Lái), hãy đẩy cần số trở lại công chuyển số chính.

Ở Chế độ số tay (bán tự động), việc di chuyển cần số lên và xuống sẽ cho phép bạn chọn dải số mong muốn cho các điều kiện lái xe hiện tại.

- + (Up- Lên): Đẩy cần về phía trước một lần để chuyển lên một số.
- (Down - Xuống) : Kéo cần về phía sau một lần để chuyển xuống một số.



Thông tin

- Chỉ có thể chọn 4 số tiến. Để lùi hoặc đỗ xe, di chuyển cần số đến vị trí R (Lùi) hoặc P (Đỗ) theo yêu cầu.
- Về số được thực hiện tự động khi xe giảm tốc độ. Khi xe dừng, hộp số tự động chọn số 1.
- Khi tốc độ động cơ đến gần vùng màu đỏ, hộp số sẽ tự động lên số cao hơn.
- Nếu người lái nhấn cần đến vị trí + (Lên) hoặc - (Xuống), hộp số có thể không thực hiện chuyển số được yêu cầu nếu số tiếp theo nằm ngoài phạm vi tốc độ động cơ cho phép. Người lái xe phải thực hiện lên số phù hợp với điều kiện đường xá, chú ý giữ cho tốc độ động cơ dưới vùng màu đỏ.
- Khi lái xe trên đường trơn trượt, gạt cần số về vị trí + (Lên). Điều này làm cho hộp số chuyển sang số 2. Xe sẽ chạy ổn định hơn ở tay số đó trên đường trơn. Đẩy cần số về phía - (Xuống) để chuyển về số 1.
- Khi lái xe ở chế độ sang số thủ công, hãy giảm tốc độ trước khi chuyển sang số thấp hơn. Nếu không, số thấp hơn có thể không hoạt động nếu tốc độ động cơ nằm ngoài phạm vi cho phép.

Hệ thống khóa cần số

Để đảm bảo an toàn cho bạn, hộp số tự động có hệ thống khóa cần số để tránh chuyển hộp số từ P (Đỗ xe) sang R (Số lùi) trừ khi nhấn bàn đạp phanh.

Để chuyển hộp số từ P (Đỗ xe) thành R (Số lùi):

1. Nhấn và giữ bàn đạp phanh.
2. Khởi động động cơ hoặc đặt khóa điện ở vị trí ON.
3. Di chuyển cần số.

Hệ thống khóa liên động khóa điện (nếu được trang bị)

Không thể rút chìa khóa điện trừ khi cần số ở vị trí P (Đỗ xe).

Đỗ xe

Để đỗ xe, luôn dừng xe lại hoàn toàn và tiếp tục nhấn bàn đạp phanh.

- Khi đỗ xe trên đường bằng phẳng, chuyển cần số từ vị trí D (Lái xe)/R (Số lùi) sang vị trí N (Số Mo). Sau đó, gài chặt phanh tay trước khi tắt động cơ.
- Khi đỗ xe trên dốc, nên đặt cần số ở vị trí D (Lái xe) để lên dốc và R (Số lùi) để xuống dốc và gài phanh tay trước khi tắt động cơ.

Nếu động cơ đã tắt khi cần số ở vị trí D (Lái xe) hoặc R (Số lùi), cần phải đạp bàn đạp phanh và chuyển cần số về vị trí N (Số Mo) để nổ máy. Mang theo Chìa khóa khi ra khỏi xe.



CẢNH BÁO

Khi bạn ở trong xe khi động cơ đang chạy, hãy cẩn thận không nhấn bàn đạp ga trong một thời gian dài. Động cơ hoặc hệ thống xả có thể quá nóng và gây cháy.

Khí thải và hệ thống xả rất nóng. Tránh xa các bộ phận của hệ thống xả.

Không dừng lại hoặc đỗ xe trên các vật liệu dễ cháy, chẳng hạn như cỏ khô, giấy hoặc lá cây. Chúng có thể bắt lửa và gây ra hỏa hoạn.

Lấy chuyển số (chế độ chuyển số thủ công) (nếu được trang bị)



Lấy chuyển số khả dụng khi hộp số ở vị trí D (Lái xe). Kéo lấy chuyển số [+] hoặc [-] một lần để chuyển lên hoặc xuống một số và hệ thống chuyển từ chế độ sang số tự động sang chế độ sang số thủ công.

Để thay đổi trở lại chế độ chuyển số tự động từ chế độ sang số thủ công, hãy thực hiện một trong các thao tác sau:

- Kéo và giữ lấy chuyển số [+].
- Nhấn hộp số D (Lái xe).

Chế độ sang số thủ công cũng thay đổi trở lại chế độ sang số tự động trong một trong các trường hợp sau

- Khi nhẹ nhàng nhấn chân ga trong hơn 6 giây trong khi lái xe.
- Khi tốc độ xe giảm xuống dưới 7 km/h (4 dặm/giờ).



Thông tin

Nếu kéo đồng thời cần số [+] và [-], sẽ không thể chuyển số.

Thực hành lái xe tốt

- Tuyệt đối không chuyển số từ P (Đỗ xe) hoặc N (số Mo) sang bất kỳ vị trí nào khác khi nhấn chân ga.
- Tuyệt đối không chuyển số sang số P (Đỗ xe) khi xe đang di chuyển. Dừng hẳn trước khi chuyển sang R (Số lùi) hoặc D (Lái xe).
- Không chuyển số về số N (số Mo) khi lái xe. Nếu chuyển số về số N (số Mo) trong khi lái xe, xe sẽ có khả năng mất phanh. Điều này có thể làm tăng nguy cơ xảy ra tai nạn. Ngoài ra, chuyển số về D (Lái xe) trong khi xe đang di chuyển có thể làm hỏng hộp số nghiêm trọng.
- Tuyệt đối không cố gắng chọn số ngược với hướng chuyển động của xe. Kiểm tra vị trí hộp số trước khi lái xe. Dừng xe trước khi chuyển sang số mong muốn. Xe có thể tắt máy và gây ra va chạm.
- Không lái xe với chân để trên bàn đạp phanh. Ngay cả khi áp lực bàn đạp nhẹ, nhưng ổn định cũng có thể khiến phanh quá nóng, mòn phanh và thậm chí có thể hỏng phanh.
- Khi lái xe ở chế độ thể thao, hãy giảm tốc độ trước khi chuyển sang số thấp hơn. Nếu không, số thấp hơn có thể không hoạt động nếu tốc độ động cơ nằm ngoài phạm vi cho phép.
- Luôn dùng phanh tay khi rời khỏi xe. Không phụ thuộc vào việc đặt hộp số ở P (Đỗ xe) để giữ cho xe không di chuyển.
- Hãy hết sức thận trọng khi lái xe trên bề mặt trơn trượt. Đặc biệt cẩn thận khi phanh, tăng tốc hoặc sang số. Trên bề mặt trơn trượt, tốc độ xe thay đổi đột ngột có thể khiến bánh xe mất khả năng bám đường và có thể mất khả năng điều khiển xe dẫn đến tai nạn.
- Bằng cách đạp và nhả bàn đạp ga từ từ sẽ tối ưu công suất và tính tiết kiệm nhiên liệu.



CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ BỊ THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG hoặc TỬ VONG:

- Luôn luôn đeo dây đai an toàn Trong một vụ va chạm, người ngồi không thắt dây an toàn có nguy cơ bị thương nặng hoặc thiệt mạng cao hơn đáng kể so với người được thắt dây an toàn.
- Tránh tốc độ cao khi vào đường vòng hoặc quay đầu.
- Không đánh lái đột ngột như chuyển làn đột ngột hoặc quay vòng ngoặt ở tốc độ cao.
- Nguy cơ lật xe rất cao nếu bạn mất khả năng kiểm soát xe ở tốc độ cao.
- Trong trường hợp xe của bạn ra khỏi mặt đường, đừng đánh lái gấp. Hãy giảm tốc độ trước khi đánh lái để xe trở lại mặt làn đường.
- Trường hợp xe của bạn ra khỏi mặt đường, đừng đánh lái gấp. Hãy giảm tốc độ trước khi đánh lái để xe trở lại mặt làn đường.
- HYUNDAI khuyến nghị bạn tuyệt đối không vượt quá tốc độ tối đa cho phép.

HỆ THỐNG PHANH

Trợ lực phanh

Xe của bạn có hệ thống Trợ lực phanh có thể tự động điều chỉnh trong quá trình sử dụng bình thường.

Nếu động cơ không chạy hoặc bị tắt khi đang lái xe, hệ thống trợ lực cho phanh sẽ không hoạt động. Bạn vẫn có thể dừng xe bằng cách nhấn bàn đạp phanh mạnh hơn bình thường. Tuy nhiên, khoảng cách dừng sẽ dài hơn so với trợ lực phanh.

Khi động cơ không chạy, trợ lực phanh dự trữ sẽ bị tiêu hao một phần mỗi khi đạp phanh.

Không được đạp phanh khi hệ thống trợ lực bị gián đoạn.

Chỉ đạp bàn đạp phanh khi cần thiết để duy trì kiểm soát lái trên các bề mặt trơn trượt.



Thông tin

- Khi nhấn bàn đạp phanh trong một số điều kiện lái xe hoặc điều kiện thời tiết nhất định, bạn có thể tạm thời nghe thấy tiếng ồn. Điều này là bình thường và không phải là vấn đề với hệ thống phanh xe.
- Khi lái xe trên đường có hóa chất tan băng, có thể tạo tiếng ồn phanh hoặc lốp mòn bất thường do hóa chất tan băng. Trong điều kiện giao thông an toàn, hãy đạp phanh để loại bỏ hóa chất bám trên đĩa phanh và má phanh.



CẢNH BÁO

Thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau:

- Không lái xe với chân để trên bàn đạp phanh. Điều này sẽ tạo ra nhiệt độ phanh cao bất thường, phanh quá nhiều và mòn đệm, và tăng khoảng cách dừng.

- Khi xuống dốc dài hoặc dốc, hãy sang số thấp hơn để kiểm soát tốc độ mà không cần sử dụng bàn đạp phanh quá mức. Đạp phanh liên tục sẽ khiến phanh quá nóng và có thể làm mất hiệu quả phanh tạm thời.
- Phanh ướt có thể làm giảm khả năng giảm tốc an toàn của xe; xe cũng có thể lệch sang một bên khi phanh. Việc thử rà phanh sẽ cho biết chúng có bị ảnh hưởng theo cách này hay không. Luôn kiểm tra phanh theo cách này sau khi lái xe qua vùng nước sâu. Để làm khô phanh, hãy chậm nhẹ vào bàn đạp phanh để làm nóng phanh trong khi vẫn điều chỉnh tốc độ chuyển tiếp an toàn cho đến khi hiệu suất phanh trở lại bình thường. Tránh lái xe ở tốc độ cao cho đến khi phanh hoạt động chính xác.

Chỉ báo mòn phanh đĩa

Khi má phanh xe bị mòn và cần thay má phanh mới, bạn sẽ nghe thấy âm thanh CẢNH BÁO chói tai từ phanh trước hoặc phanh sau của xe. Bạn có thể nghe thấy âm thanh này rồi lại không nghe thấy hoặc có thể nghe thấy bất cứ khi nào bạn nhấn bàn đạp phanh.

Hãy nhớ rằng một số điều kiện lái xe hoặc khí hậu có thể gây ra tiếng kêu phanh khi bạn lần đầu tiên đạp (hoặc nhấn nhẹ) phanh. Điều này là bình thường và không phải là vấn đề với hệ thống phanh xe.

CHÚ Ý

Để giảm chi phí sửa chữa phanh, không tiếp tục chạy xe với má phanh đã mòn hết.



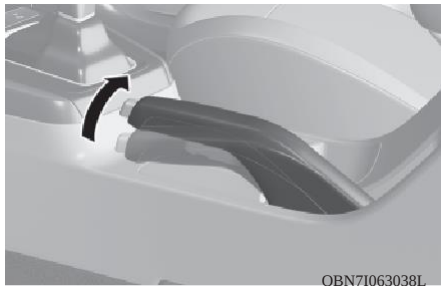
Thông tin

Luôn luôn thay đồng thời má phanh hoặc lót phanh trước và sau.

Phanh tang trống phía sau (nếu được trang bị)

Phanh tang trống phía sau của bạn không có chỉ báo mòn. Do đó, hãy kiểm tra lớp lót phanh sau nếu bạn nghe thấy tiếng cọt xát phanh sau. Ngoài ra, hãy kiểm tra phanh sau của bạn mỗi khi bạn thay hoặc đảo lốp và khi bạn thay phanh trước.

Phanh tay



Luôn cài phanh tay trước khi rời khỏi xe, để áp dụng:

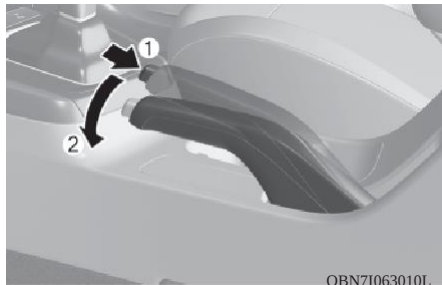
Đạp mạnh bàn đạp phanh.

Kéo cần phanh đồ lên hết mức có thể.



CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ BỊ THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG hoặc TỬ VONG, không sử dụng phanh tay khi xe đang di chuyển trừ trường hợp khẩn cấp. Nó có thể làm hỏng hệ thống phanh và dẫn đến hỏng hóc.



Để nhả phanh:

Đạp mạnh bàn đạp phanh.

Kéo nhẹ cần phanh tay lên.

Trong khi nhấn nút nhả (1), hãy hạ phanh tay (2).

Nếu phanh tay không nhả hoặc không nhả hết cỡ, chúng tôi khuyến nghị hệ thống nên được kiểm tra bởi đại lý ủy quyền của HYUNDAI.



CẢNH BÁO

- Bất cứ khi nào rời khỏi xe hoặc đỗ xe, luôn dừng xe lại hoàn toàn và tiếp tục nhấn bàn đạp phanh. Di chuyển cần số sang số 1 (đối với xe hộp số sàn) hoặc vị trí P (đỗ xe, đối với xe hộp số vô cấp thông minh/hộp số tự động), sau đó nhấn phanh tay và đặt khóa điện ở vị trí LOCK/OFF. Xe không được gài phanh tay chắc chắn có thể có nguy cơ di chuyển và gây thương tích cho bản thân hoặc người khác.
- Khi đỗ xe trên đường nghiêng, hãy chặn các bánh xe để tránh xe lăn xuống.
- TUYỆT ĐỐI KHÔNG cho bất kỳ ai không quen xe chạm vào phanh tay. Nếu phanh tay không được nhả ra ngoài ý muốn, có thể xảy ra thương tích nghiêm trọng.

- Chỉ nhả phanh tay khi bạn đã ngồi vào bên trong xe và đặt chân lên bàn đạp phanh.

CHÚ Ý

- Không đạp chân ga trong khi dùng phanh tay. Nếu bạn nhấn bàn đạp ga khi phanh tay đang hoạt động, cảnh báo sẽ phát ra âm thanh. Có thể xảy ra hư hỏng phanh tay.
- Lái xe khi đang dùng phanh tay có thể làm hệ thống phanh quá nóng và gây mòn sớm hoặc hư hỏng các bộ phận phanh. Đảm bảo đã nhả phanh tay và Đèn cảnh báo phanh tắt trước khi lái xe.



Kiểm tra Đèn cảnh báo phanh đồ bằng cách đặt khóa điện sang vị trí ON (không nổ máy).

Đèn này sẽ sáng khi dùng phanh tay với khóa điện ở vị trí START hoặc ON.

Trước khi lái xe, hãy đảm bảo đã nhả phanh tay và Đèn cảnh báo phanh ở OFF.

Nếu Đèn cảnh báo phanh đồ vẫn sáng sau khi nhả phanh đồ trong khi động cơ đang chạy, có thể có trục trặc về hệ thống phanh. Cần chú ý ngay lập tức.

Nếu có thể, hãy ngừng điều khiển phương tiện ngay lập tức. Nếu không thể, hết sức thận trọng khi vận hành xe và chỉ tiếp tục điều khiển xe cho đến khi bạn có thể đến vị trí an toàn.

Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS)



CẢNH BÁO

Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS) hoặc hệ thống Hệ thống cân bằng điện tử (ESC) sẽ không tránh được tai nạn do thao tác lái xe không đúng cách hoặc nguy hiểm. Mặc dù khả năng điều khiển xe được cải thiện khi phanh, hãy luôn duy trì khoảng cách an toàn với chướng ngại vật phía trước. Nên giảm tốc độ trong các điều kiện đường xá xấu. Cự ly phanh đối với xe được trang bị ABS hoặc ESC có thể dài hơn xe không có hệ thống này trong các điều kiện đường dưới đây.

Lái xe nên giảm tốc độ trong các điều kiện sau:

- Mặt đường gồ ghề, sỏi đá hoặc tuyết phủ.
- Trên những con đường có mặt đường có ổ gà hoặc có chiều cao mặt đường khác nhau.
- Lấp lổ có xích.

Không nên thử tính năng an toàn của xe có trang bị ABS bằng cách chạy nhanh hay quay vòng gấp. Làm như vậy có thể gây nguy hiểm cho chính bạn và những người khác.

ABS là một hệ thống phanh điện tử giúp ngăn chặn hiện tượng trượt phanh. ABS cho phép người lái đánh lái và phanh cùng một lúc.

Sử dụng ABS

Để có hiệu quả cao nhất từ ABS trong tình huống khẩn cấp, không cố gắng điều chỉnh áp suất phanh và không đạp-nhả phanh liên tục. Hãy đạp bàn đạp phanh mạnh nhất có thể.

Khi bạn đạp phanh trong những điều kiện có thể làm bó cứng bánh xe, bạn có thể nghe thấy tiếng từ phanh hoặc cảm thấy tiếng kêu tương ứng ở bàn đạp phanh. Hiện tượng đó là bình thường và cho thấy hệ thống ABS vẫn hoạt động bình thường.

ABS không làm giảm thời gian hoặc khoảng cách cần thiết để dừng xe.

Luôn duy trì khoảng cách an toàn với xe phía trước.

ABS sẽ không ngăn xe trượt dừng lại do thay đổi hướng đột ngột, chẳng hạn như cố gắng vào góc quá nhanh hoặc chuyển làn đường đột ngột. Luôn lái xe với tốc độ an toàn phù hợp với điều kiện đường sá và thời tiết.

ABS không thể chống bất ổn định. Luôn bẻ lái vừa phải khi phanh gấp. Chuyển động của bánh lái mạnh hoặc ngoặt gấp vẫn có thể khiến xe đổi hướng hoặc lệch khỏi đường.

Trên mặt đường mềm hoặc không bằng phẳng, hoạt động của hệ thống chống bó cứng phanh có thể dẫn đến khoảng cách dừng xe dài hơn so với những xe được trang bị hệ thống phanh thông thường.

Đèn cảnh báo ABS () sẽ sáng trong vài giây sau khi khóa điện ở vị trí ON.

Trong thời gian đó, ABS sẽ tự kiểm tra và đèn sẽ tắt nếu mọi thứ vẫn bình thường. Nếu đèn vẫn sáng, hệ thống ABS có thể gặp sự cố ABS. Hãy liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền càng sớm càng tốt.



CẢNH BÁO

Nếu đèn cảnh báo ABS () sáng và vẫn duy trì sáng, có thể có vấn đề với ABS. Trợ lực phanh của bạn sẽ hoạt động bình thường. Để giảm nguy cơ bị thương nặng hoặc tử vong, hãy liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền gần nhất càng sớm càng tốt.

CHÚ Ý

Khi lái xe trên đường có độ bám kém như đường có băng, nếu bạn tác động phanh liên tục ABS sẽ hoạt động liên tục và đèn cảnh báo ABS () có thể bật sáng. Hãy tắt xe vào một nơi an toàn và tắt xe.

Khởi động lại xe. Nếu đèn cảnh báo ABS tắt thì hệ thống ABS của bạn vẫn bình thường.

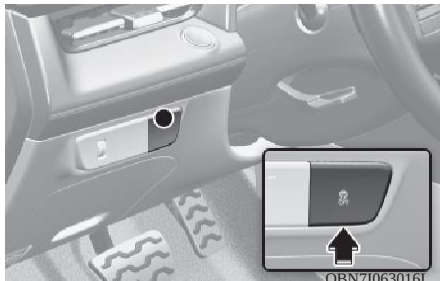
Nếu không, ABS có thể gặp sự cố. Hãy liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền càng sớm càng tốt.



Thông tin

Khi bạn khởi động xe do hết điện ắc quy, đèn cảnh báo hệ thống phanh ABS () có thể bật cùng lúc. Điều này xảy ra do điện áp ắc quy thấp. Điều này không có nghĩa là hệ thống ABS đang bị trục trặc. Sạc lại ắc quy trước khi điều khiển xe.

Hệ thống cân bằng điện tử (ESC)



Hệ thống cân bằng điện tử được thiết kế để tăng ổn định của xe khi chạy trên đường vòng.

ESC kiểm tra xem bạn định lái xe đi hướng nào và thực tế xe đang đi theo hướng nào. ESC sẽ tự động phanh các bánh xe khác nhau và can thiệp động cơ để hỗ trợ người lái giữ xe trên đường đã định. Nó không thay thế cho thực hành lái xe an toàn. Luôn điều chỉnh tốc độ và lái xe phù hợp với điều kiện đường xá.



CẢNH BÁO

Tuyệt đối không lái xe quá nhanh so với điều kiện đường khi vào cua. ESC sẽ không thể ngăn tai nạn xảy ra.

Chạy quá nhanh trên đường vòng, đánh lái gấp hoặc lướt trên đường ướt có thể dẫn đến tai nạn nghiêm trọng.

Hoạt động ESC

Điều kiện BẬT ESC

Khi khóa điện ở vị trí ON, đèn báo ESC và ESC OFF sẽ sáng trong khoảng ba giây. Sau khi cả hai đèn tắt, ESC được bật.

Khi hoạt động



Khi ESC đang hoạt động, đèn báo ESC nhấp nháy:

- Khi bạn đạp phanh trong những điều kiện có thể làm bó cứng bánh xe, bạn có thể nghe thấy tiếng từ phanh hoặc cảm thấy tiếng kêu tương ứng ở bàn đạp phanh. Hiện tượng đó là bình thường và cho thấy hệ thống ESC vẫn hoạt động bình thường.
- Khi kích hoạt ESC, động cơ có thể không phản ứng với chân ga như trong điều kiện thông thường.
- Nếu chức năng Cruise Control được sử dụng khi ESC kích hoạt, Cruise Control sẽ tự động ngắt. Cruise Control có thể được kích hoạt lại khi điều kiện đường xá cho phép. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo phần “Hệ thống kiểm soát hành trình” ở chương 7.

- Khi di chuyển ra khỏi bùn hoặc lái xe trên đường trơn trượt, tốc độ động cơ (vòng/ phút) có thể không tăng ngay cả khi bạn nhấn sâu bàn đạp ga. Điều này nhằm duy trì sự ổn định và độ bám đường của xe và không cho thấy sự cố.

Điều kiện TẮT ESC



Để hủy hoạt động ESC:

- Trạng thái 1

Nhấn nhanh nút TẮT ESC. Đèn báo ESC OFF và/ hoặc thông báo “Traction Control disabled” sẽ sáng. Ở trạng thái này, chức năng Kiểm soát độ bám đường của ESC (quản lý động cơ) bị vô hiệu hóa, nhưng chức năng kiểm soát phanh của ESC (quản lý phanh) vẫn hoạt động.

- Trạng thái 2

Nhấn và giữ nút ESC OFF liên tục trong hơn 3 giây. Đèn báo ESC OFF và/ hoặc thông báo “Traction & Stability Control disable” sáng và chuông cảnh báo phát tiếng. Ở trạng thái này, cả chức năng Kiểm soát độ bám đường của ESC (quản lý động cơ) và chức năng kiểm soát phanh của ESC (quản lý phanh) đều bị vô hiệu hóa.

Nếu khóa điện được nhấn đến vị trí OFF khi ESC tắt, thì ESC vẫn tắt. Khi khởi động lại xe, ESC sẽ tự động bật lại.

Khi tắt chức năng ESC (quản lý phanh), xe sẽ mất khả năng bám đường và ổn định nếu điều khiển vô lăng đột ngột. Lốp xe có thể xảy ra va chạm với các bộ phận nổi của lớp xe. Bạn không nên tắt ESC khi đang điều khiển xe để đảm bảo an toàn cho bạn.

Các đèn chỉ thị

- Đèn báo ESC (nhấp nháy)



- Đèn báo ESC OFF (bật sáng)



Khi nhấn khóa điện ở vị trí ON, đèn báo ESC sẽ sáng, sau đó tắt nếu hệ thống ESC đang hoạt động bình thường.

Đèn báo ESC nhấp nháy bất cứ khi nào ESC hoạt động.

Nếu đèn báo ESC vẫn sáng, xe của bạn có thể có trục trặc với hệ thống ESC. Khi đèn cảnh báo này sáng, bạn nên đến đại lý HYUNDAI ủy quyền kiểm tra xe càng sớm càng tốt.

Đèn báo ESC OFF bật sáng khi ESC tắt.



CẢNH BÁO

Khi ESC nhấp nháy, điều này cho biết ESC đang hoạt động:

Lái xe chậm và **TUYỆT ĐỐI KHÔNG** cố gắng tăng tốc. **TUYỆT ĐỐI KHÔNG** tắt ESC trong khi đèn báo ESC đang nhấp nháy hoặc bạn có thể mất kiểm soát xe dẫn đến tai nạn.

CHÚ Ý

Lái xe với bánh xe và lốp có kích thước khác nhau có thể khiến hệ thống ESC bị trục trặc. Trước khi thay lốp, hãy đảm bảo cả bốn lốp và bánh xe đều có cùng kích thước. Tuyệt đối không lái xe khi các bánh xe và lốp có kích thước khác nhau.

Sử dụng ESC OFF

Khi lái xe

Chỉ nên sử dụng chế độ ESC OFF trong thời gian ngắn để giúp xe không bị kẹt trong tuyết hoặc bùn, bằng cách tạm thời dừng hoạt động của ESC, để duy trì mô-men xoắn của bánh xe.

Để tắt ESC khi lái xe, hãy nhấn nút ESC OFF khi lái xe trên mặt đường bằng phẳng.

CHÚ Ý

Để tránh làm hỏng hộp số:

- Không cho phép (các) bánh xe của một trục quay quá mức khi đèn cảnh báo ESC, ABS và Phanh đỗ sáng. Các sửa chữa sẽ không nằm trong bảo hành xe.
Giảm công suất động cơ và không quay (các) bánh xe quá mức khi các đèn này đang sáng.
- Khi vận hành xe bằng thiết bị đo trên băng thử, hãy đảm bảo rằng ESC đã được tắt (đèn ESC OFF sáng lên).



Thông tin

Tắt ESC không ảnh hưởng đến ABS hoặc hoạt động của hệ thống phanh tiêu chuẩn.

Hệ thống ổn định thân xe (VSM)

Hệ thống ổn định thân xe là một chức năng của Hệ thống cân bằng điện tử (ESC). Nó giúp đảm bảo xe luôn ổn định khi tăng tốc hoặc phanh gấp trên đường ướt, trơn trượt và gồ ghề, những nơi độ bám đường của bốn lốp xe có thể đột ngột không đều.



CẢNH BÁO

Thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau đây khi sử dụng Hệ thống ổn định thân xe:

- LUÔN LUÔN kiểm tra tốc độ và khoảng cách với xe phía trước. VSM không thay thế cho thực hành lái xe an toàn.
- Tuyệt đối không lái xe quá nhanh so với điều kiện đường xá. VSM sẽ không thể ngăn tai nạn xảy ra. Chạy quá tốc độ trong điều kiện thời tiết xấu, trên đường trơn trượt và không bằng phẳng có thể gây ra tai nạn nghiêm trọng.

Hoạt động VSM

Khi hoạt động

Khi bạn đạp phanh trong những điều kiện có thể kích hoạt ESC, bạn có thể nghe thấy tiếng từ phanh hoặc cảm thấy tiếng kêu tương ứng ở bàn đạp phanh. Hiện tượng đó là bình thường và cho thấy hệ thống VSM vẫn hoạt động bình thường.



Thông tin

VSM không hoạt động khi:

- Lái xe trên đường có dải phân cách, chẳng hạn như dốc hoặc nghiêng.
- Lái xe lùi.
- Đèn báo ESC OFF sáng.
- Đèn cảnh báo MDPS (động cơ lái/trợ lực tay lái) (🔧) sáng hoặc nhấp nháy.

Điều kiện TẮT VSM

Để hủy hoạt động VSM, nhấn nút ESC OFF.

Đèn báo ESC OFF () sẽ sáng.

Để bật VSM, nhấn lại nút ESC OFF. Đèn báo ESC OFF sẽ tắt.



CẢNH BÁO

Nếu đèn báo ESC () hoặc đèn cảnh báo MDPS () vẫn sáng hoặc nhấp nháy, xe của bạn có thể bị trục trặc với hệ thống VSM. Khi đèn cảnh báo này sáng, bạn nên đến đại lý HYUNDAI ủy quyền kiểm tra xe càng sớm càng tốt.

CHÚ Ý

Lái xe với bánh xe và lốp có kích thước khác nhau có thể khiến hệ thống VSM bị trục trặc. Trước khi thay lốp, hãy đảm bảo cả bốn lốp và bánh xe đều có cùng kích thước. Tuyệt đối không lái xe khi các lốp và bánh xe có kích thước khác nhau.

Hệ thống khởi hành ngang dốc (HAC)

Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc (Hill-Start Assist Control) giúp xe không lùi về phía sau khi khởi hành xe từ điểm dừng trên dốc. Hệ thống sẽ vận hành phanh tự động trong khoảng 2 giây (tối đa 5 giây khi nhấn nhẹ bàn đạp ga trong quá trình vận hành HAC) và nhả phanh sau 2 giây hoặc khi nhấn bàn đạp ga.



CẢNH BÁO

Luôn sẵn sàng nhấn bàn đạp ga khi bắt đầu xe nghiêng. Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc chỉ kích hoạt trong khoảng 2 giây (tối đa trong 5 giây khi nhấn nhẹ bàn đạp ga trong quá trình vận hành HAC).



Thông tin

- Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc không hoạt động khi chuyển số sang P (Đỗ xe) hoặc N (Số Mo).
- Hệ thống khởi hành ngang dốc kích hoạt ngay cả khi ESC (Hệ thống cân bằng điện tử) tắt. Tuy nhiên, nó không kích hoạt, khi ESC không hoạt động bình thường.

Hệ thống cảnh báo phanh khẩn cấp (ESS)

Hệ thống cảnh báo phanh khẩn cấp cảnh báo người lái phía sau bằng cách nhấp nháy đèn dừng khi xe đang phanh gấp và nhanh chóng.

Hệ thống được kích hoạt khi:

- Xe đột ngột dừng lại. (Tốc độ xe giảm vượt quá 7 m/s^2 và tốc độ lái xe vượt quá 55 km/h (34 dặm/giờ).)
- ABS được kích hoạt và tốc độ lái xe vượt quá 55 km/h (34 dặm/giờ).

Đèn nhấp cảnh báo nguy hiểm tự động BẬT sau khi nhấp nháy đèn dừng:

- Khi tốc độ lái xe dưới 40 km/h (25 dặm/giờ),
- Khi ABS ngừng hoạt động, và
- Khi hết tình huống phanh gấp.

Đèn chớp cảnh báo nguy hiểm TẮT:

- Khi xe chạy với tốc độ thấp trong một khoảng thời gian nhất định.

Người lái xe có thể TẮT thủ công đèn chớp cảnh báo nguy hiểm bằng cách nhấn nút.



Thông tin

Hệ thống cảnh báo phanh khẩn cấp sẽ không kích hoạt khi đèn cảnh báo nguy hiểm đã bật sáng.

Hệ thống hỗ trợ phanh khẩn cấp (BAS)

Hệ thống hỗ trợ phanh khẩn cấp nhằm giảm hoặc tránh rủi ro tai nạn. Hệ thống nhận biết khoảng cách từ xe phía trước hoặc người đi bộ thông qua các cảm biến (tức là radar và camera), và nếu cần thiết, cảnh báo người lái xe về nguy cơ tai nạn bằng tín hiệu cảnh báo hoặc chuông cảnh báo.

Hạn chế của hệ thống

Hệ thống hỗ trợ phanh khẩn cấp là một hệ thống bổ sung và không thay thế cho các hoạt động lái xe an toàn. Người lái xe có trách nhiệm luôn kiểm tra tốc độ và khoảng cách với xe phía trước để đảm bảo an toàn khi sử dụng hệ thống AEB.

Thực hiện các lưu ý sau khi sử dụng Hệ thống hỗ trợ phanh khẩn cấp:

Hệ thống này chỉ là một hệ thống bổ sung và nó không nhằm mục đích cũng như không thay thế việc người lái xe chú tâm và bảo dưỡng cực kỳ nghiêm ngặt. Phạm vi phát hiện và các đối tượng có thể phát hiện bởi cảm biến bị hạn chế. Luôn chú ý đến điều kiện đường xá.

TUYỆT ĐỐI KHÔNG lái xe quá nhanh so với điều kiện đường xá hoặc khi đang vào cua.

Luôn lái xe thận trọng để đề phòng những tình huống bất ngờ xảy ra. Hệ thống hỗ trợ phanh khẩn cấp không dừng xe hoàn toàn và không tránh va chạm.

Hệ thống tắt

- Hệ thống hỗ trợ phanh bị hủy bỏ trong các trường hợp sau:
 - Bàn đạp ga được nhấn xuống trong một mức nhất định.
 - Xe dừng lại.
 - ESC (Hệ thống cân bằng điện tử) hoặc các thiết bị điện tử bị trục trặc.
 - Trong tình huống hệ thống không thể hoạt động bình thường.
 - Mười giây đã trôi qua kể từ khi phanh được điều khiển tự động bằng Hệ thống hỗ trợ phanh khẩn cấp.



CẢNH BÁO

- Hệ thống hỗ trợ phanh khẩn cấp làm giảm tốc độ xe sau khi va chạm và giảm nguy cơ xảy ra va chạm thứ hai, nhưng nó không ngăn được va chạm thứ hai. Bạn có thể lái xe ra khỏi điểm va chạm để tránh các tình huống nguy hiểm khác bằng cách nhấn bàn đạp ga.
- Sau khi dừng xe bằng Hệ thống hỗ trợ phanh khẩn cấp, hệ thống sẽ ngừng điều khiển phanh. Tùy thuộc vào tình huống, người lái xe nên nhấn phanh hoặc chân ga để tránh tai nạn tiếp tục xảy ra.

Thực hành phanh tốt



CẢNH BÁO

Bất cứ khi nào rời khỏi xe hoặc đỗ xe, luôn dùng xe lại hoàn toàn và tiếp tục nhấn bàn đạp phanh.

Chuyển cần số về vị trí P (Đỗ xe), sau đó đạp phanh tay và đặt khóa điện về vị trí LOCK/OFF.

Xe đang đỗ mà không sử dụng phanh tay hoặc nhấn phanh không hoàn toàn có thể vô tình lăn bánh và có thể gây thương tích cho người lái xe và những người khác. **LUÔN** dùng phanh tay trước khi rời khỏi xe.

Phanh ướt có thể nguy hiểm! Phanh có thể bị ướt nếu xe chạy qua vùng nước đọng hoặc khi rửa xe. Xe của bạn sẽ không dừng lại nhanh chóng nếu phanh bị ướt. Phanh ướt có thể khiến xe bị lệch sang một bên.

Để làm khô phanh, hãy đạp nhẹ phanh cho đến khi hoạt động phanh trở lại bình thường. Nếu hành động phanh không trở lại bình thường, hãy dừng lại ngay khi thấy an toàn và hãy gọi cho đại lý HYUNDAI được ủy quyền để được hỗ trợ.

KHÔNG lái xe khi đặt chân lên bàn đạp phanh. Ngay cả áp lực bàn đạp nhẹ nhưng không đổi cũng có thể khiến phanh quá nóng, mòn phanh và thậm chí có thể hỏng phanh.

Nếu lốp xe bị xẹp khi bạn đang lái xe, hãy đạp nhẹ phanh và giữ cho xe hướng thẳng về phía trước trong khi bạn giảm tốc độ. Khi bạn đang di chuyển đủ chậm để có thể an toàn, hãy tập vào lề đường và dừng lại ở một vị trí an toàn.

Giữ chân của bạn trên bàn đạp phanh khi xe đang dừng để tránh xe lăn về phía trước.

Các lưu ý trong trường hợp khẩn cấp

Lốp

Khi thay lốp, hãy đảm bảo trang bị cả bốn lốp có cùng kích thước, chủng loại, kiểu lốp, nhãn hiệu và khả năng chịu tải.



CẢNH BÁO

Không sử dụng lốp và bánh xe có kích thước và kiểu khác với loại được lắp ban đầu trên xe. Nếu không đảm bảo có thể ảnh hưởng đến tính an toàn và hiệu suất của xe, có thể dẫn đến mất lái hoặc lật xe gây thương tích nghiêm trọng.

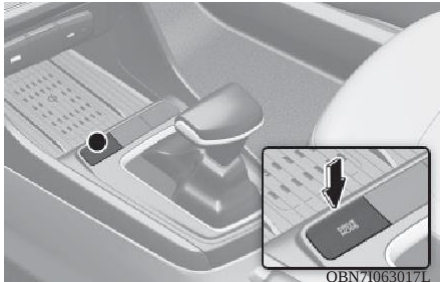
Trong trường hợp khẩn cấp, có thể sử dụng lốp dự phòng nhỏ gọn hoặc bộ dụng cụ lốp di động. Tuy nhiên, không sử dụng lốp dự phòng liên tục. Sửa chữa hoặc thay thế lốp ban đầu càng sớm càng tốt để tránh hỏng hóc vi sai hoặc hệ thống dẫn động 4 bánh.



CẢNH BÁO

Tuyệt đối không khởi động hoặc chạy động cơ trong khi xe dẫn động 4 bánh đang dùng kích nâng. Xe có thể trượt hoặc lăn khỏi kích gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong cho bạn hoặc những người xung quanh.

HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TÍCH HỢP CHẾ ĐỘ LÁI (DẪN ĐỘNG 2 BÁNH) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)



Chế độ lái có thể được chọn tùy theo sở thích của người lái xe hoặc tình trạng đường.

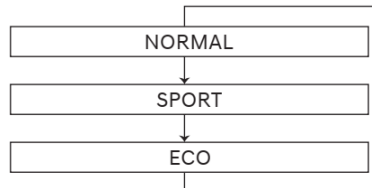
Hệ thống đặt lại ở chế độ NORMAL, khi động cơ được khởi động lại.

Khi động cơ được khởi động lại, Chế độ lái được đặt thành ECO theo mặc định.

i Thông tin

Nếu có vấn đề với bảng táp lô, chế độ lái sẽ ở chế độ NORMAL và không thể chuyển sang chế độ SPORT.

Chế độ sẽ thay đổi như bên dưới mỗi khi nhấn nút DRIVE MODE (CHẾ ĐỘ LÁI XE).



Khi chọn chế độ NORMAL, sẽ không hiển thị trên bảng táp lô.

Chế độ tiết kiệm (Eco): Chế độ ECO giúp cải thiện hiệu suất nhiên liệu để lái xe thân thiện với môi trường.

Chế độ NORMAL: Chế độ NORMAL mang đến cảm giác lái êm ái và thoải mái.

Chế độ SPORT: Chế độ SPORT mang lại cảm giác lái thể thao nhưng chắc chắn.

Chế độ lái xe sẽ chuyển sang chế độ NORMAL khi động cơ được khởi động lại.

Tuy nhiên, ngoại trừ khi ở chế độ ECO. Chế độ ECO sẽ được duy trì như đã chọn khi khởi động lại động cơ.

Chế độ tiết kiệm (Eco)

ECO

Khi Chế độ lái được đặt thành chế độ ECO, logic điều khiển động cơ và hộp số sẽ được thay đổi để tối đa hóa hiệu suất sử dụng nhiên liệu.

- Khi chế độ ECO được chọn bằng cách sử dụng nút DRIVE MODE, đèn báo ECO sẽ sáng.
- Nếu xe được đặt ở chế độ ECO, khi động cơ TẮT và khởi động lại, cài đặt Chế độ lái sẽ chuyển thành chế độ NORMAL.



Thông tin

Hiệu suất sử dụng nhiên liệu phụ thuộc vào thói quen lái xe của tài xế và tình trạng đường xá.

Khi chế độ ECO được kích hoạt:

- Phản hồi khi tăng tốc có thể giảm nhẹ khi đạp ga vừa phải.
- Hiệu suất điều hòa không khí có thể bị hạn chế.
- Tiếng ồn động cơ có thể lớn hơn.

Các tình huống trên là điều kiện bình thường khi chế độ ECO được kích hoạt, để cải thiện hiệu suất nhiên liệu.

Giới hạn hoạt động của chế độ ECO:

Nếu các điều kiện sau đây xảy ra trong khi chế độ ECO đang hoạt động, hoạt động của hệ thống bị hạn chế mặc dù không có thay đổi về chỉ báo ECO.

- Khi nhiệt độ nước làm mát thấp: Hệ thống sẽ bị giới hạn cho đến khi hoạt động của động cơ trở nên bình thường.
- Khi lái xe lên dốc: Hệ thống sẽ bị giới hạn công suất khi lái xe lên dốc vì mô-men xoắn của động cơ bị hạn chế. Hệ thống sẽ bị giới hạn theo vị trí hộp số.
- Khi nhấn mạnh bàn đạp ga trong vài giây: Hệ thống sẽ bị giới hạn, nhận định rằng người lái xe muốn tăng tốc.

Chế độ SPORT

SPORT

Chế độ SPORT quản lý động lực lái xe bằng cách tự động điều chỉnh lực đánh lái, logic điều khiển động cơ và hộp số để nâng cao hiệu suất lái xe.

- Khi chế độ SPORT được chọn bằng cách sử dụng nút DRIVE MODE, đèn báo SPORT sẽ sáng.
- Bất cứ khi nào xe được khởi động lại, Chế độ Lái xe sẽ trở lại chế độ NORMAL. Nếu muốn chế độ SPORT, hãy chọn lại chế độ SPORT từ nút DRIVE MODE.
- Khi chế độ SPORT được kích hoạt:
 - Tốc độ động cơ sẽ có xu hướng tăng lên trong một khoảng thời gian nhất định ngay cả sau khi nhả chân ga
 - Lên số sẽ bị trễ khi tăng tốc



Thông tin

Ở chế độ SPORT, hiệu suất nhiên liệu có thể giảm.

ĐIỀU KIỆN LÁI XE ĐẶC BIỆT

Điều kiện lái xe nguy hiểm

Khi gặp phải các điều kiện nguy hiểm khi lái xe như nước, tuyết, băng, bùn và cát, hãy thực hiện các lưu ý sau:

- Lái xe thận trọng và duy trì cự ly phanh dài hơn.
- Tránh phanh hoặc đánh lái đột ngột.
- Khi xe của bạn bị dính tuyết, bùn hoặc cát, hãy sử dụng gài số hai. Tăng tốc từ từ để tránh trượt bánh xe.
- Sử dụng cát, muối hạt hoặc vật liệu chống trượt khác dưới bánh lái để tạo độ bám đường khi bị dừng trong băng, tuyết hoặc bùn.



CẢNH BÁO

Việc giảm số với hộp số vô cấp thông minh/hộp số tự động trong khi lái xe trên các bề mặt trơn trượt có thể gây ra tai nạn. Tốc độ ở bánh xe thay đổi đột ngột có thể khiến lốp bị trượt. Cần thận khi giảm số trên bề mặt trơn trượt.

Lấy đà xe

Nếu cần phải lấy đà để cho xe vượt qua chỗ trơn trượt tuyết, cát hoặc bùn, trước tiên hãy xoay vô lăng sang phải và trái để làm sạch khu vực xung quanh bánh trước. Sau đó, chuyển qua lại giữa R (Số lùi) và một số tiến.

Không tăng tốc động cơ quá lớn, hạn chế tối đa hiện tượng trượt quay bánh xe.

Đề bảo vệ hộp số, đợi cho đến khi bánh xe dừng hẳn trước khi chuyển số. Nhả bàn đạp ga trong khi chuyển số và nhấn nhẹ vào bàn đạp ga trong khi hộp số đang sang số. Từ từ cho xe tiến hay lùi để tránh gây ra đà quá nhiều có thể làm phóng xe.



CẢNH BÁO

Nếu xe bị kẹt và lốp xe quay ở tốc độ cao, nhiệt độ lốp xe có thể tăng lên rất nhanh. Nếu lốp xe bị hỏng, có thể bị xì lốp hoặc nổ lốp. Tình trạng này rất nguy hiểm - bạn và những người khác có thể bị thương. Không thực hiện quy trình này nếu người hoặc đồ vật ở bất kỳ đâu gần xe.

Nếu bạn cố gắng phóng xe, xe có thể quá nóng nhanh chóng, có thể gây cháy khoang động cơ hoặc các hư hỏng khác. Cố gắng tránh quay bánh xe càng nhiều càng tốt để tránh quá nhiệt cho một trong hai lốp xe hoặc động cơ. KHÔNG để xe quay bánh trên 56 km/h (35 dặm/giờ).



Thông tin

Hệ thống ESC phải được TẮT trước khi lấy đà xe.

CHÚ Ý

Nếu xe vẫn bị kẹt sau khi lấy đà một vài lần, hãy cho xe ra bằng xe kéo để tránh động cơ quá nóng, có thể làm hỏng hộp số và hỏng lốp. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo phần “Kéo xe” ở chương 8.

Vào cua mượt mà

Tránh phanh gấp hoặc chuyển số ở những góc cua, đặc biệt là khi đường ướt. Lý tưởng nhất là các góc cua luôn phải được thực hiện khi tăng tốc nhẹ nhàng.

Lái xe vào ban đêm

Lái xe ban đêm có nhiều nguy cơ hơn lái xe ban ngày. Dưới đây là một số điểm quan trọng cần nhớ:

- Giảm tốc độ và giữ khoảng cách giữa xe của bạn và các phương tiện khác vì có thể khó quan sát hơn vào ban đêm, đặc biệt là ở những khu vực có thể không có đèn đường.
- Điều chỉnh gương của bạn để giảm độ chói từ đèn pha từ xe khác.
- Giữ cho đèn pha sạch và đúng hướng. Đèn pha bẩn hoặc không đúng mục đích sẽ khiến bạn khó nhìn hơn nhiều vào ban đêm.
- Tránh nhìn thẳng vào đèn pha của xe đang chạy tới. Bạn có thể bị khó nhìn tạm thời và sẽ mất vài giây để mắt bạn thích nghi với bóng tối.

Lái xe trong mưa

Mưa và đường ướt có thể gây nguy hiểm cho việc lái xe. Khi lái xe dưới trời mưa hoặc trên mặt đường trơn trượt:

- Giảm tốc độ và tăng thêm khoảng cách theo sau. Lượng mưa lớn khiến bạn khó nhìn hơn và tăng khoảng cách cần thiết để dừng xe.
- TẮT Kiểm soát hành trình thông minh của xe. (nếu được trang bị)
- Thay thế cần gạt nước kính chắn gió của bạn khi chúng có dấu hiệu bị sọc hoặc không làm sạch hết các vùng trên kính chắn gió.
- Đảm bảo lốp xe có đủ gai. Nếu lốp xe không đủ độ gai, việc dừng xe nhanh chóng trên mặt đường ướt có thể gây trượt bánh và có thể dẫn đến va chạm. Tham khảo phần “Thay lốp” ở chương 9.
- Bật đèn pha để người khác nhìn thấy bạn dễ dàng hơn. Việc sử dụng đèn pha khi sử dụng cần gạt nước kính chắn gió là bắt buộc ở một số khu vực pháp lý.
- Lái xe quá nhanh qua vùng nước lớn có thể ảnh hưởng đến hệ thống phanh xe. Nếu bạn phải đi qua vùng nước, hãy cố gắng lái xe qua một cách chậm rãi.
- Nếu bạn cho rằng phanh xe mình bị ướt, hãy nhấn phanh nhiều lần khi xe đang di chuyển chậm.

Hiện tượng trượt nước

Nếu đường đủ ướt và bạn đang đi đủ nhanh, xe của bạn có thể tiếp xúc ít hoặc không tiếp xúc với mặt đường và thực sự lái trên đường đẩy nước. Lời khuyên tốt nhất là đi CHẠM LẠI khi đường ướt.

Nguy cơ trượt nước gia tăng khi độ sâu của gai lốp giảm.

Lái xe trong khu vực ngập lụt

Tránh lái xe qua khu vực ngập lụt, trừ khi bạn biết chắc rằng mức nước không ngập đến trục bánh xe. Nếu bạn không chắc chắn, hãy quay lại và tìm một con đường khác.

Chạy xe chậm qua bất kỳ chỗ ngập nước nào. Dành cự ly phanh dài hơn để dừng xe vì cơ cấu phanh có thể bị ảnh hưởng bởi nước.

Sau khi lái xe qua chỗ ngập nước hãy làm khô cơ cấu phanh bằng cách phanh nhẹ nhàng vài lần khi xe chạy chậm.

Lái xe trên đường cao tốc

Lốp

Điều chỉnh áp suất căng lốp xe theo quy định. Lốp xe non quá mức có thể quá nóng hoặc làm hỏng lốp xe.

Không lắp lốp bị mòn hoặc hỏng, có thể làm giảm độ bám đường hoặc không bám đường.

Thông tin

Tuyệt đối không bơm căng lốp xe của bạn quá áp suất bơm căng tối đa, như được chỉ định trên lốp xe của bạn.

Nhiên liệu, chất làm mát động cơ và dầu động cơ

Lái xe ở tốc độ cao hơn trên đường cao tốc sẽ tiêu tốn nhiều nhiên liệu hơn và kém hiệu quả hơn so với lái xe ở tốc độ chậm hơn, vừa phải hơn. Duy trì tốc độ vừa phải để tiết kiệm nhiên liệu khi lái xe trên đường cao tốc.

Đảm bảo kiểm tra cả mức nước làm mát động cơ và dầu động cơ trước khi lái xe.

Dây đai truyền động

Dây đai truyền động bị lỏng hoặc bị hỏng có thể làm động cơ quá nóng.

LÁI XE TRONG MÙA ĐÔNG

Điều kiện thời tiết khắc nghiệt của mùa đông nhanh chóng làm mòn lốp và gây ra các vấn đề khác. Để giảm thiểu các vấn đề khi lái xe vào mùa đông, bạn nên thực hiện các lưu ý sau:

Điều kiện tuyết rơi hoặc băng giá

Giữ khoảng cách vừa đủ giữa xe của bạn và xe trước mặt.

Đạp phanh nhẹ nhàng. Chạy quá tốc độ, tăng tốc nhanh, phanh gấp và rẽ gấp là những hành vi thực sự rất nguy hiểm. Trong quá trình giảm tốc, sử dụng phanh động cơ ở mức tối đa. Việc dùng phanh đột ngột trên đường có tuyết hoặc băng giá có thể gây trượt bánh.

Để lái xe trong vùng tuyết dày, có thể cần sử dụng lốp xe chống tuyết hoặc lắp xích lốp vào lốp xe.

Luôn mang theo thiết bị khẩn cấp. Một số vật dụng bạn có thể muốn mang theo bao gồm xích để quần lốp, dây kéo hoặc dây xích, đèn ắc quy, pháo sáng khẩn cấp, cát, xẻng, dây cáp nháy, dụng cụ cạo cửa sổ, găng tay, chăn, v.v.

Lốp xe dùng đi trên tuyết



CẢNH BÁO

Lốp xe tuyết phải có kích thước và chủng loại tương đương với lốp tiêu chuẩn của xe. Nếu không, sự an toàn và việc xử lý xe của bạn có thể bị ảnh hưởng xấu.

Bạn nên sử dụng lốp xe tuyết khi nhiệt độ đường dưới 7°C (45°F). Tham khảo bảng dưới đây và lắp lốp xe tuyết được đề xuất cho xe của bạn.

Nếu bạn lắp lốp xe tuyết trên xe của mình, hãy đảm bảo sử dụng cùng áp suất lốp với lốp ban đầu. Gắn lốp tuyết trên cả bốn bánh xe để cân bằng khả năng xử lý của xe trong mọi điều kiện thời tiết. Độ bám đường của lốp xe tuyết trên đường khô có thể không cao bằng lốp thiết bị ban đầu của xe. Kiểm tra với đại lý lốp xe để biết các khuyến nghị về tốc độ tối đa.

Xích lốp



OBN71063032

Vì thành bên của lốp radial mỏng hơn các loại lốp khác nên chúng có thể bị hỏng khi gắn một số loại xích lốp trên đó. Do đó, việc sử dụng lốp xe tuyết được khuyến khích thay cho xích lốp. Nếu phải sử dụng xích lốp, nên sử dụng các sản phẩm của HYUNDAI chính hãng và lắp xích lốp sau khi xem xét các hướng dẫn đi kèm với xích lốp. Những hư hỏng đối với xe của bạn do sử dụng xích lốp không đúng cách sẽ không được bảo hành theo quy định của nhà sản xuất xe.



CẢNH BÁO

Việc sử dụng xích lốp có thể ảnh hưởng xấu đến việc xử lý xe:

- Lái xe dưới 30 km/h (20 dặm/giờ) hoặc giới hạn tốc độ khuyến nghị của nhà sản xuất xích, tùy theo giá trị nào thấp hơn.
- Lái xe cẩn thận và tránh các va chạm, hóc sâu, khúc cua gấp và các nguy hiểm trên đường khác, có thể khiến xe bị nảy lên.
- Tránh cua gấp hoặc phanh bánh xe bị khóa.



Thông tin

- Chỉ lắp xích lốp theo cặp và trên lốp trước. Cần lưu ý rằng việc lắp dây xích vào lốp xe sẽ tạo ra lực truyền động lớn hơn, nhưng không ngăn được hiện tượng trượt bánh bên.
- Không lắp xích lốp mà không kiểm tra các quy định của địa phương và thành phố trước để biết có hạn chế sử dụng chúng không.

Lắp đặt xích

Khi lắp xích lốp, hãy làm theo hướng dẫn của nhà sản xuất và lắp càng chặt càng tốt. Lái xe chậm (dưới 30 km/h (20 dặm/giờ)) có lắp dây xích. Nếu bạn nghe thấy dây xích tiếp xúc với thân xe hoặc bộ phận xe, hãy dừng lại và thắt chặt chúng. Nếu chúng vẫn tiếp xúc, hãy giảm tốc độ cho đến khi không còn tiếng ồn. Tháo xích lốp ngay khi bạn bắt đầu lái xe trên đường thông thoáng.

Khi gắn xích tuyết, hãy đỗ xe trên mặt bằng cách đỗ xa dòng xe cộ qua lại. Bật Thiết bị Cảnh báo Nguy hiểm trên xe và đặt thiết bị cảnh báo khẩn cấp hình tam giác phía sau xe (nếu có). Luôn đặt xe ở vị trí P (Đỗ xe), đạp phanh tay và tắt máy trước khi lắp xích tuyết.

CHÚ Ý

Khi sử dụng xích lốp:

- Xích sai kích cỡ hoặc xích lắp không đúng cách có thể làm hỏng má phanh, hệ thống treo hoặc thân và bánh xe.
- Nếu bạn nghe thấy tiếng ồn do xích tiếp xúc với thân xe, hãy thắt chặt lại xích để tránh tiếp xúc với thân xe.
- Để tránh hư hỏng thân xe, thắt lại dây xích sau khi lái xe 0,5 - 1,0 km (0,3-0,6 dặm).
- Không sử dụng xích lốp trên xe được trang bị bánh xe bằng nhôm. Nếu không thể tránh khỏi, hãy sử dụng loại dây thép.
- Sử dụng dây xích rộng dưới 15 mm (0,59 inch) để tránh làm hỏng kết nối của dây xích.

Lưu ý trong mùa đông

Sử dụng chất làm mát ethylene glycol chất lượng cao

Xe của bạn được cung cấp chất làm mát ethylene glycol chất lượng cao trong hệ thống làm mát. Đây là loại chất làm mát duy nhất nên được sử dụng vì nó giúp ngăn chặn sự ăn mòn trong hệ thống làm mát, bôi trơn bơm nước và ngăn ngừa đóng băng. Đảm bảo đặt lại hoặc bổ sung chất làm mát của bạn đúng với lịch trình bảo dưỡng trong chương 9. Trước mùa đông, hãy kiểm tra chất làm mát của bạn để đảm bảo rằng điểm đóng băng của nó đủ cho nhiệt độ dự đoán trong mùa đông.

Kiểm tra ắc quy và cáp

Mùa đông đặt thêm gánh nặng cho hệ thống ắc quy. Kiểm tra ắc quy và cáp, như quy định trong chương 9. Bạn nên kiểm tra cáp sạc ắc quy bằng cách liên hệ với HYUNDAI được ủy quyền hoặc đến trạm bảo hành.

Chuyển sang sử dụng dầu mùa đông nếu cần

Ở một số vùng vào mùa đông, nên sử dụng dầu mùa đông có độ nhớt thấp hơn. Ngoài ra, hãy thay dầu động cơ và bộ lọc nếu gần đến kỳ bảo dưỡng tiếp theo. Dầu động cơ mới đảm bảo động cơ hoạt động tối ưu trong những tháng mùa đông. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo chương Khi bạn không chắc chắn về loại dầu mùa đông, hãy tham khảo ý kiến của đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Kiểm tra bugi và hệ thống đánh lửa

Kiểm tra các bugi, như quy định trong chương 8. Nếu cần, hãy thay thế chúng. Đồng thời kiểm tra tất cả hệ thống dây điện và các bộ phận của bộ đánh lửa để đảm bảo chúng không bị nứt, mòn hoặc hư hỏng theo bất kỳ cách nào.

Để giữ cho ổ khóa không bị đóng băng

Xịt dung dịch làm tan băng hoặc glycerin đã được phê duyệt vào các ổ khóa. Nếu ổ khóa bị băng phủ kín, hãy phun chất lỏng phá băng lên để làm tan băng. Nếu băng đóng bên trong ổ khóa, bạn có thể làm tan chúng bằng chìa khóa đã làm nóng. Sử dụng chìa khóa nóng cần cẩn thận để tránh bị bỏng.

Sử dụng chất chống đông trong nước rửa kính cửa sổ đã được phê duyệt

Thêm dung dịch chống đông trong nước rửa kính cửa sổ, như được chỉ định trên hộp đựng nước rửa kính cửa sổ. Chất chống đông có bán tại các đại lý ủy quyền của HYUNDAI và hầu hết các đại lý phụ tùng ô tô. Không dùng chất lỏng làm mát động cơ hay các loại chất chống đông khác vì chúng có thể làm hư hại sơn xe.

Không để phanh tay của bạn đóng băng

Trong một số điều kiện, phanh tay của bạn có thể bị đóng băng trong trạng thái phanh. Điều này rất dễ xảy ra khi có đóng tuyết hay băng ở xung quang cơ cấu phanh hoặc khi cơ cấu phanh bị ướt. Khi có nguy cơ đóng băng phanh đỗ: tạm thời gài phanh đỗ khi về số P (Đỗ xe), sau đó chặn bánh sau rồi nhả phanh tay.

Không để tuyết hay băng đọng lại dưới gầm xe

Trong một số điều kiện, băng tuyết có thể đọng lại dưới chassis và ảnh hưởng tới việc lái xe. Khi lái xe trong mùa đông khắc nghiệt, bạn nên thường xuyên kiểm tra bên dưới xe để đảm bảo chuyển động của bánh xe và các chi tiết trong hệ thống lái.

Mang theo các thiết bị để sử dụng trong các tình huống khẩn cấp

Tùy theo mức độ khắc nghiệt của thời tiết, bạn nên đem theo các thiết bị phù hợp cho các tình huống khẩn cấp. Một số vật dụng bạn có thể muốn mang theo bao gồm xích để quán lốp, dây kéo hoặc dây xích, đèn ắc quy, pháo sáng khẩn cấp, cát, xẻng, dây cáp nhảy, dụng cụ cạo cửa sổ, găng tay, chăn, v.v.

Không đặt đồ vật hoặc vật liệu trong khoang động cơ

Đặt các đồ vật hoặc vật liệu trong khoang động cơ có thể gây ra hỏng hóc hoặc cháy động cơ, vì chúng có thể làm tắc hệ thống làm mát động cơ. Những hư hỏng như vậy sẽ không được nhà sản xuất bảo hành.

Lái xe khi hơi nước ngưng tụ và tích tụ bên trong ống xả

Khi xe dừng lâu trong mùa đông trong khi động cơ đang chạy, hơi nước có thể ngưng tụ và tích tụ bên trong ống xả. Nước trong ống xả có thể gây ra tiếng ồn, v.v., nhưng sẽ được xả ra khi lái xe ở tốc độ trung bình đến tốc độ cao.

TRỌNG LƯỢNG XE

Hai nhân trên bệ của phía người lái sẽ thể hiện thông tin về trọng lượng mà xe của bạn được thiết kế để chở: Nhân Thông tin về Lốp và Mức chịu tải và Nhân Chứng nhận.

Trước khi chất tải lên xe của bạn, phải làm quen với các mục sau đây, để xác định tỉ lệ khối lượng xe, từ các thông số kỹ thuật của xe và Nhân chứng nhận:

Trọng lượng tịnh

Trọng lượng này là trọng lượng của xe với bình nhiên liệu đầy và đầy đủ các thiết bị cơ bản. Không bao gồm hành khách, hàng hóa, hoặc các thiết bị tùy chọn.

Trọng lượng xe không tải

Trọng lượng này là trọng lượng của xe mới khi bạn lấy từ đại lý có kèm theo các thiết bị sau bán hàng.

Trọng lượng hàng hóa

Hình ảnh này bao gồm tất cả những khối lượng được thêm vào trọng lượng không tải cơ bản, bao gồm hàng hóa và các thiết bị tùy chọn.

GAW (Tổng trọng toàn bộ đặt lên cầu)

Đây là tổng trọng lượng trên mỗi cầu xe (trước và sau) - bao gồm trọng lượng xe không tải và toàn bộ trọng lượng hàng hóa vận chuyển.

GAWR (Trọng lượng định mức của cầu xe)

Đây là trọng lượng lớn nhất cho phép đặt trên một cầu (trước hoặc sau). Những giá trị này được ghi trên nhãn. Tổng tải trọng trên mỗi cầu không bao giờ được vượt quá GAWR của nó.

GVW (Tổng trọng lượng xe)

Đây là tổng trọng lượng không tải cơ bản, trọng lượng hàng hóa thực tế và trọng lượng hành khách.

GVWR (Tổng trọng lượng định mức của xe)

Đây là trọng lượng lớn nhất cho phép của xe khi đầy tải (bao gồm tất cả các thiết bị tùy chọn, hành khách và hàng hóa). GVWR ghi trên nhãn chứng nhận ở cửa của người lái.

Quá tải



CẢNH BÁO

Trọng lượng định mức của cầu xe (GAWR) và trọng lượng định mức của xe (GVWR) được ghi trên nhãn chứng nhận dán ở cửa người lái (hoặc cửa hành khách phía trước). Vượt qua trọng lượng này có thể gây ra tai nạn hoặc hư hỏng xe. Bạn có thể tính toán trọng lượng của xe bạn bằng cách xác định trọng lượng hàng hóa và hành khách trước khi chất lên xe. Hãy cẩn thận để xe không bị quá tải.

7. Hệ thống hỗ trợ lái xe

Lái xe an toàn

- Hỗ trợ tránh va chạm phía trước (FCA)7-2
- Hỗ trợ duy trì làn đường (LKA).....7-16
- Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù (BCA).....7-22
- Cảnh báo ra khỏi xe an toàn (SEW)7-32
- Hỗ trợ giới hạn tốc độ thủ công (MSLA)7-37
- Cảnh báo lái xe mất tập trung (DAW)7-40

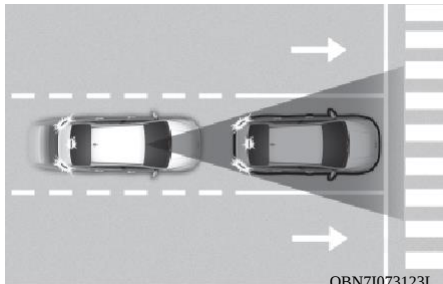
Lái xe Thuận tiện

- Kiểm soát hành trình (CC)7-46
- Hỗ trợ theo làn đường (LFA)7-50

Đỗ xe an toàn

- Màn hình quan sát phía sau (RVM)7-54
- Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau (RCCA)7-58
- Cảnh báo khoảng cách đỗ xe (PDW)7-68

HỖ TRỢ TRÁNH VA CHẠM PHÍA TRƯỚC (FCA) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)



Hỗ trợ tránh va chạm phía trước phát hiện phương tiện, xe hai bánh chạy điện, người đi bộ hoặc người đi xe đạp phía trước trên đường và có thể cảnh báo bạn về khả năng xảy ra va chạm bằng cách thông báo cảnh báo trên bảng táp lô và phát âm thanh cảnh báo. Ngoài ra, Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể hỗ trợ phanh xe để giúp giảm tốc độ va chạm hoặc tránh va chạm.

Cảnh báo phát hiện



Xem hình trên để biết chi tiết vị trí bộ cảm biến phát hiện.



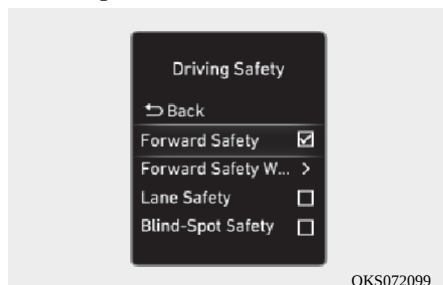
CẢN TRỌNG

Thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau để duy trì hiệu suất tối ưu của cảm biến phát hiện:

- **TUYỆT ĐỐI KHÔNG** tháo rời cảm biến phát hiện hoặc cụm cảm biến hay bất kỳ hư hại nào lên bộ cảm biến đó.
- Nếu thay thế hay sửa chữa cảm biến phát hiện, khuyến cáo nên đưa xe đi kiểm tra tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.
- Tuyệt đối không lắp bất kỳ phụ kiện hoặc nhãn dán nào trên kính chắn gió phía trước, hay phủ màu kính chắn gió phía trước.
- Hãy hết sức thận trọng để giữ camera phía trước luôn khô ráo.
- **TUYỆT ĐỐI KHÔNG** đặt bất kỳ vật phản chiếu nào (như giấy trắng, gương) lên táp lô xe.
- Không đặt bất kỳ đồ vật nào gần kính chắn gió phía trước hoặc lắp bất kỳ phụ kiện nào trên kính chắn gió phía trước. Nó có thể ảnh hưởng đến hiệu suất của chức năng làm tan sương và làm tan băng của hệ thống kiểm soát khí hậu, điều này có thể ngăn hệ thống Hỗ trợ người lái hoạt động.

Cài đặt Hỗ trợ tránh va chạm phía trước

An toàn phía trước



Khi động cơ đang bật, hãy chọn **User Settings**

> **Driver assistance** > **Driving safety**
(Thiết lập người dùng > Hỗ trợ lái xe > Lái xe an toàn) từ menu cài đặt trong bảng đồng hồ tập lô để thiết lập xem có sử dụng từng chức năng hay không.

- Nếu chọn '**Forward safety**' ('An toàn phía trước'), Hệ thống Hỗ trợ Tránh va chạm phía trước sẽ cảnh báo người lái bằng thông báo cảnh báo, cảnh báo bằng âm thanh tùy thuộc vào mức độ rủi ro va chạm. Hỗ trợ phanh sẽ được áp dụng tùy thuộc vào rủi ro va chạm. Nếu bỏ chọn '**Forward Safety**' ('An toàn phía trước'), chức năng An toàn phía trước sẽ tắt. Đèn cảnh báo (🚨) sẽ sáng trên bảng tập lô.

Người lái có thể theo dõi trạng thái On/Off (BẬT/ TẮT) Hệ thống hỗ trợ Tránh va chạm phía trước từ menu Cài đặt. Nếu đèn cảnh báo (🚨) vẫn BẬT khi chọn '**Forward Safety**' ('An toàn phía trước'), chúng tôi khuyến cáo bạn nên đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền kiểm tra xe.



CẢNH BÁO

Khi động cơ được khởi động lại, Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước sẽ luôn bật. Tuy nhiên, nếu bỏ chọn '**Forward Safety**' (An toàn phía trước), người lái phải luôn để ý xung quanh và lái xe an toàn.



CẢN TRỌNG

Các cài đặt cho An toàn về phía trước bao gồm 'Chức năng cơ bản'.

Forward Safety Warning Timing (Thiết lập thời gian cảnh báo an toàn phía trước)



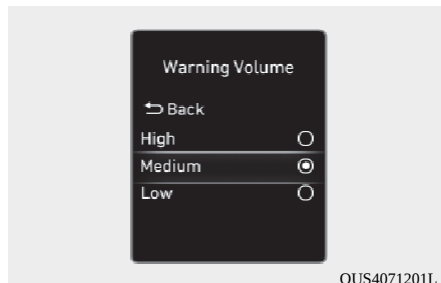
- Khi động cơ đang bật, hãy chọn **User settings > Driver assistance > Driving safety > Forward Safety Warning Timing** (Thiết lập người dùng > Hỗ trợ lái xe > Lái xe an toàn > Thiết lập thời gian cảnh báo an toàn phía trước từ menu cài đặt trong bảng đồng hồ táp lô để thay đổi thời gian kích hoạt cảnh báo ban đầu cho Hỗ trợ tránh và chậm phía trước. Thời gian cảnh báo có thể được đặt thành **Normal (Thông thường)** hoặc **Late (Muộn)**.
- Sử dụng **Normal (Thông thường)** trong điều kiện lái xe bình thường. Nếu Thời gian cảnh báo có vẻ nhạy cảm, hãy thay đổi thành **Late (Muộn)**.
- Nếu chọn **Late** ('Muộn'), Hệ thống hỗ trợ tránh và chậm phía trước, sẽ cảnh báo người lái chậm hơn.



CẢN TRỌNG

- Mặc dù vậy, lựa chọn chế độ "**Normal**" cho Thiết lập thời gian cảnh báo nếu phát hiện xe phía trước dừng lại đột ngột thì cảnh báo có vẻ muộn.
- Chọn '**Late**' ('Muộn') cho Thiết lập thời gian cảnh báo khi giao thông thưa thớt và khi tốc độ lái xe chậm.

Warning Methods (Phương pháp cảnh báo)



Có thể thiết lập Phương pháp cảnh báo khi xe ở vị trí BẬT.

- **Âm lượng cảnh báo:** Chọn **User settings > Driver assistance > Warning volume** (Thiết lập người dùng > Hỗ trợ lái xe > Âm lượng cảnh báo) trên bảng đồng hồ táp lô và điều chỉnh âm lượng cảnh báo.



Thông tin

- Nếu bạn thay đổi Phương pháp cảnh báo, thì có thể thay đổi Phương pháp cảnh báo của các hệ thống Hỗ trợ người lái khác.
- Phương pháp Cảnh báo sẽ duy trì cài đặt cuối cùng ngay cả khi xe đã khởi động lại.
- Menu cài đặt có thể không khả dụng cho xe của bạn tùy thuộc vào các tính năng và thông số kỹ thuật của xe.

Vận hành Hỗ trợ tránh và chạm phía trước

Chức năng cơ bản

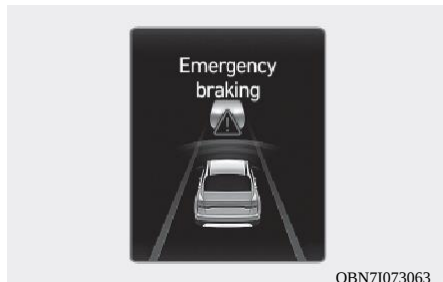
Chức năng cơ bản của Hỗ trợ tránh và chạm phía trước là giúp cảnh báo và điều khiển phương tiện tùy thuộc vào mức độ rủi ro và chạm: 'Cảnh báo và chạm', 'Phanh khẩn cấp' và 'Phương tiện đang dừng và kết thúc kiểm soát phanh'.

Cảnh báo và chạm



- Để cảnh báo người lái về một vụ va chạm, Đèn cảnh báo an toàn phía trước (🚗) nhấp nháy, thông báo cảnh báo 'Collision warning!' (Cảnh báo va chạm!) sẽ xuất hiện trên bảng đồng hồ tập lái, cảnh báo bằng âm thanh sẽ phát ra tiếng.
- Nếu phát hiện có xe hoặc xe hai bánh được dẫn động phía trước, hệ thống sẽ hoạt động khi tốc độ xe của bạn nằm trong khoảng 10-200 km/h (6-124 dặm/giờ).
- Nếu phát hiện người đi bộ hoặc người đi xe đạp ở phía trước, hệ thống sẽ hoạt động khi tốc độ xe của bạn trong khoảng 10-85 km/h (6-53 dặm/giờ).

Phanh khẩn cấp



- Để cảnh báo người lái về xảy ra phanh khẩn cấp, thông báo cảnh báo "Emergency braking" (Phanh khẩn cấp) sẽ xuất hiện trên bảng tập lái và cảnh báo bằng âm thanh sẽ phát ra âm thanh.
- Nếu phát hiện có xe hoặc xe hai bánh được dẫn động phía trước, hệ thống sẽ hoạt động khi tốc độ xe của bạn nằm trong khoảng 10 - 60 km/h (6 - 37 dặm/giờ).
- Nếu phát hiện có người đi bộ hoặc người đi xe đạp ở phía trước, hệ thống sẽ hoạt động khi tốc độ xe của bạn nằm trong khoảng 10 - 60 km/h (6 - 37 dặm/giờ).
- Trong tình huống phanh khẩn cấp, hệ thống hỗ trợ phanh với lực phanh mạnh giúp tránh và chạm với xe, người đi bộ hoặc người đi xe đạp phía trước.

Xe đang dừng và kết thúc kiểm soát phanh



- Khi xe dừng lại do phanh gấp, thông báo cảnh báo 'Drive carefully' (Lái xe cẩn thận) sẽ xuất hiện trên bảng táp lô.
Để đảm bảo an toàn, người lái nên đạp phanh ngay lập tức và kiểm tra xung quanh.
- Kiểm soát phanh sẽ kết thúc sau khi xe dừng lại bằng phanh khẩn cấp trong khoảng 2 giây.



CẢNH BÁO

Thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau đây khi sử dụng Hỗ trợ tránh va chạm phía trước:

- Vì sự an toàn của bạn, chỉ thay đổi Cài đặt sau khi đỗ xe ở vị trí an toàn.
- Hỗ trợ tránh va chạm phía trước không hoạt động trong tất cả mọi tình huống cũng như không thể tránh mọi va chạm.
- Người lái chịu trách nhiệm điều khiển phương tiện. Không chỉ phụ thuộc vào hệ thống Hỗ trợ tránh va chạm phía trước. Thay vào đó, hãy duy trì khoảng cách phanh an toàn và nếu cần thiết, hãy đạp bàn đạp phanh để giảm tốc độ lái xe hoặc để dừng xe.
- Tuyệt đối không cố ý vận hành Hệ thống Hỗ trợ Tránh va chạm Phía trước trên người, vật, v.v. Điều này có thể gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.
- Hệ thống Hỗ trợ Tránh va chạm phía trước có thể không hoạt động nếu người lái nhấn bàn đạp phanh để tránh va chạm.
- Tùy thuộc vào đường giao thông và điều kiện lái xe, Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể cảnh báo người lái muộn hoặc có thể không cảnh báo người lái.
- Trong khi hoạt động Hỗ trợ tránh va chạm phía trước, xe có thể dừng đột ngột khiến người trên xe bị thương và di chuyển các vật không cố định. Luôn thắt dây an toàn và giữ chặt các vật không cố định.

- Nếu có hiển thị bất kỳ thông báo cảnh báo nào của chức năng khác hoặc có âm thanh cảnh báo âm thanh, thì thông báo cảnh báo Hỗ trợ Tránh va chạm phía trước có thể không được hiển thị và cảnh báo âm thanh có thể không được tạo ra.
- Bạn có thể không nghe thấy âm thanh cảnh báo của Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước nếu xung quanh gây nhiễu.
- Hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể tắt hoặc có thể không hoạt động đúng hoặc có thể hoạt động không cần thiết tùy thuộc vào điều kiện đường xá và môi trường xung quanh.
- Ngay cả khi có vấn đề với Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước, thì hoạt động phanh cơ bản của xe sẽ hoạt động bình thường.
- Trong quá trình phanh khẩn cấp, kiểm soát phanh bằng Hỗ trợ tránh va chạm phía trước sẽ tự động hủy bỏ khi người lái nhấn chân ga quá mức hoặc bẻ lái mạnh xe.



CẢN TRỌNG

- Tùy thuộc vào tình trạng của xe, xe hai bánh được dẫn động, người đi bộ hoặc người đi xe đạp ở phía trước và khu vực xung quanh, phạm vi tốc độ để Hỗ trợ tránh va chạm phía trước hoạt động có thể bị giảm và Hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể bị giới hạn hoặc có thể không vận hành.
- Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước sẽ hoạt động trong các điều kiện nhất định bằng cách đánh giá mức độ rủi ro dựa trên tình trạng của xe hoặc xe hai bánh được dẫn động đang tới, hướng lái, tốc độ và môi trường xung quanh.
- Hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể bị hạn chế hoặc vô hiệu hóa nếu tốc độ của xe hoặc xe hai bánh được dẫn động quá cao hoặc khoảng cách với xe phía trước quá xa.

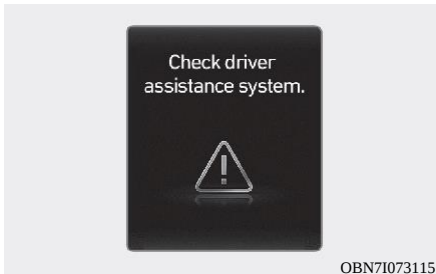


Thông tin

- Trong tình huống sắp xảy ra va chạm, phanh có thể được hỗ trợ từ Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước khi người lái không kịp phanh.
- Hình ảnh và màu sắc trong bảng táp lô có thể khác nhau tùy thuộc vào loại bảng táp lô hoặc chủ đề được chọn từ bảng táp lô.

Sự cố và hạn chế của Hỗ trợ tránh và chạm phía trước

Sự cố Hỗ trợ tránh và chạm phía trước



Khi Hỗ trợ tránh và chạm phía trước không hoạt động bình thường, thông báo cảnh báo sẽ xuất hiện và đèn cảnh báo  và  sẽ sáng trên bảng đồng hồ tập lái. Bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra xe.

Hỗ trợ tránh và chạm phía trước bị vô hiệu hóa



Khi kính chắn gió phía trước nơi đặt camera quan sát phía trước hoặc cảm biến bị che do vật nào đó, chẳng hạn như tuyết hoặc mưa, nó có thể làm giảm hiệu suất phát hiện và tạm thời hạn chế hoặc vô hiệu hóa Hỗ trợ tránh và chạm phía trước.

Nếu điều này xảy ra, thông báo cảnh báo và đèn cảnh báo  và  sẽ sáng trên bảng đồng hồ tập lái.

Hệ thống hỗ trợ tránh và chạm phía trước sẽ hoạt động bình thường khi làm sạch tuyết, mưa hoặc vật lạ.

Nếu Hệ thống hỗ trợ tránh và chạm phía trước không hoạt động chính xác sau khi loại bỏ các vật cản (tuyết, mưa hoặc vật thể lạ), chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.



CẢNH BÁO

- Ngay cả khi thông báo cảnh báo hoặc đèn cảnh báo không xuất hiện trên Bảng táp lô, thì Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước vẫn có thể không hoạt động bình thường.
- Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể không hoạt động đúng cách trong một khu vực (ví dụ: địa hình thoáng), nơi không phát hiện bất kỳ chất nào sau khi BẬT xe.
- Nếu xe bị tắt và khởi động lại trong khi camera bị chặn hoặc gặp trục trặc, tình trạng này sẽ tiếp tục duy trì. Do đó, Hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể không hoạt động chính xác.

Hạn chế của hỗ trợ tránh va chạm phía trước

Hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể không hoạt động chính xác hoặc hệ thống có thể hoạt động bất thường trong các trường hợp sau:

- Cảm biến phát hiện hoặc môi trường xung quanh bị ô nhiễm hoặc bị hỏng
- Nhiệt độ xung quanh camera phía trước cao hay thấp do môi trường xung quanh
- Ống kính camera bị bẩn do kính chắn gió có màu, có màng hoặc sơn, kính bị hỏng hoặc dính vật lạ (nhân dân, sâu bọ, v.v.) trên kính
- Hơi ẩm không được loại bỏ hoặc đóng băng trên kính chắn gió
- Chất lỏng bộ rửa phun liên tục, hoặc gạt nước bật
- Lái xe trong điều kiện mưa lớn hoặc có tuyết, hoặc sương mù dày đặc
- Phạm vi quan sát của camera phía trước bị che khuất do ánh nắng chói

- Đèn đường hoặc ánh sáng từ xe đang tới bị phản chiếu trên mặt đường ướt, chẳng hạn như vũng nước trên đường
- Một vật được đặt trên táp lô xe
- Xe của bạn đang được kéo
- Xung quanh rất sáng
- Xung quanh rất tối, chẳng hạn như trong đường hầm, v.v.
- Độ sáng thay đổi đột ngột, chẳng hạn như khi vào hoặc ra khỏi đường hầm
- Độ sáng bên ngoài thấp và đèn pha không bật hoặc không sáng
- Lái xe qua hơi nước, khói hoặc bóng tối
- Chỉ một phần của phương tiện, xe hai bánh được dẫn động, người đi bộ hoặc người đi xe đạp được phát hiện
- Phương tiện phía trước là xe buýt, xe tải hạng nặng, xe tải chở hàng hóa khác thường, xe đầu kéo, v.v.
- Phương tiện, xe hai bánh được dẫn động phía trước không có đèn sau xe, đèn sau xe nằm ở vị trí bất thường, v.v.
- Độ sáng bên ngoài thấp và đèn sau xe không bật hoặc không sáng
- Đuôi xe phía trước nhỏ hoặc trông xe không bình thường, chẳng hạn như khi xe bị nghiêng, bị lật, nhìn thấy bên hông xe, v.v.
- Khoảng gầm xe phía trước thấp hoặc cao
- Một phương tiện, người đi bộ hoặc người đi xe đạp đột ngột cắt ngang phía trước
- Lái xe qua đường hầm hoặc cầu sắt
- Lái xe ở những khu vực rộng lớn, nơi có ít xe cộ hoặc công trình (ví dụ như sa mạc, đồng cỏ, vùng ngoại ô, v.v.)

- Lái xe gần các khu vực có chứa các chất kim loại, chẳng hạn như khu vực xây dựng, đường sắt, v.v.
- Phương tiện, xe hai bánh được dẫn động phía trước không được phát hiện sớm
- Phương tiện, xe hai bánh được dẫn động phía trước bất ngờ bị chặn bởi chướng ngại vật
- Phương tiện, xe hai bánh được dẫn động phía trước đột ngột chuyển làn hoặc giảm tốc độ đột ngột
- Phương tiện, xe hai bánh được dẫn động phía trước bị méo mó
- Xe phía trước bị tuyết bao phủ
- Bạn đang bắt đầu vào hoặc quay trở lại làn đường
- Lái xe không ổn định
- Bạn đang ở nút giao hình xuyên và phương tiện, xe hai bánh được dẫn động phía trước không được phát hiện
- Bạn đang liên tục lái xe theo một vòng tròn
- Phương tiện, xe hai bánh chạy bằng điện phía trước có hình dạng khác thường
- Phương tiện, xe hai bánh được dẫn động phía trước đang lên dốc hoặc xuống dốc
- Người đi bộ hoặc người đi xe đạp không được phát hiện đầy đủ, ví dụ: nếu người đi bộ đang nghiêng người hoặc không hoàn toàn đi thẳng
- Người đi bộ hoặc người đi xe đạp mặc quần áo hoặc mang thiết bị gây khó phát hiện



Hình minh họa ở trên cho thấy hình ảnh mà camera quan sát phía trước có thể phát hiện là phương tiện, xe hai bánh được dẫn động, người đi bộ và người đi xe đạp.

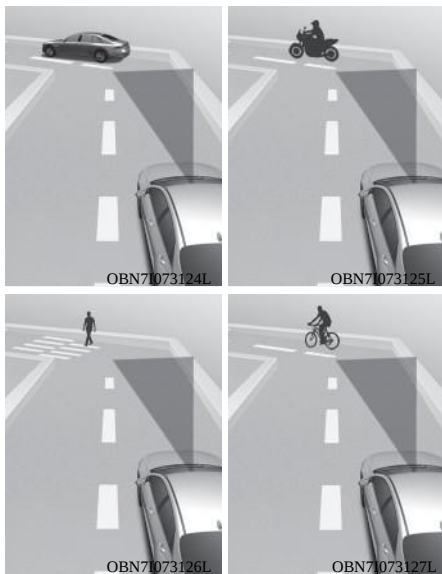
- Người đi bộ hoặc người đi xe đạp phía trước đang di chuyển rất nhanh
- Người đi bộ hoặc người đi xe đạp phía trước thấp hoặc đang ở tư thế thấp
- Người đi bộ hoặc người đi xe đạp phía trước bị suy giảm khả năng vận động
- Người đi bộ hoặc người đi xe đạp phía trước đang di chuyển giao với hướng lái xe
- Có một nhóm người đi bộ, đi xe đạp hoặc một đám đông lớn ở phía trước

- Người đi bộ hoặc người đi xe đạp mặc quần áo dễ lẫn vào phong nền nên khó phát hiện
- Người đi bộ hoặc người đi xe đạp rất khó phân biệt với cấu trúc có hình dạng tương tự ở xung quanh
- Bạn đang lái xe qua người đi bộ, người đi xe đạp, biển báo giao thông, công trình kiến trúc, v.v. gần giao lộ
- Lái xe trong bãi đậu xe
- Lái xe qua trạm thu phí, khu vực xây dựng, đường không trải nhựa, một phần đường trải nhựa, đường không bằng phẳng, gờ giảm tốc, v.v.
- Lái xe trên đường nghiêng, đường cong, v.v.
- Lái xe qua lề đường có cây cối hoặc đèn đường
- Điều kiện đường xá bất lợi khiến xe bị rung lắc quá mức khi lái xe
- Chiều cao xe của bạn thấp hoặc cao do tải nặng, áp suất lốp bất thường, v.v.
- Lái xe qua một con đường hẹp có cây cối hoặc cỏ mọc um tùm
- Nhiễu sóng điện từ chẳng hạn như lái xe trong khu vực có sóng radio mạnh hoặc nhiễu điện



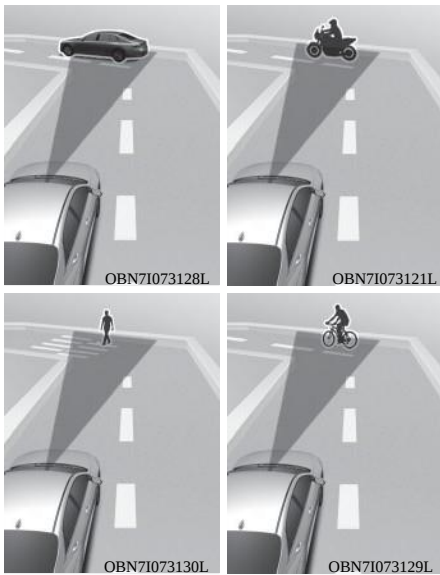
CẢNH BÁO

- Lái xe trên khúc cua

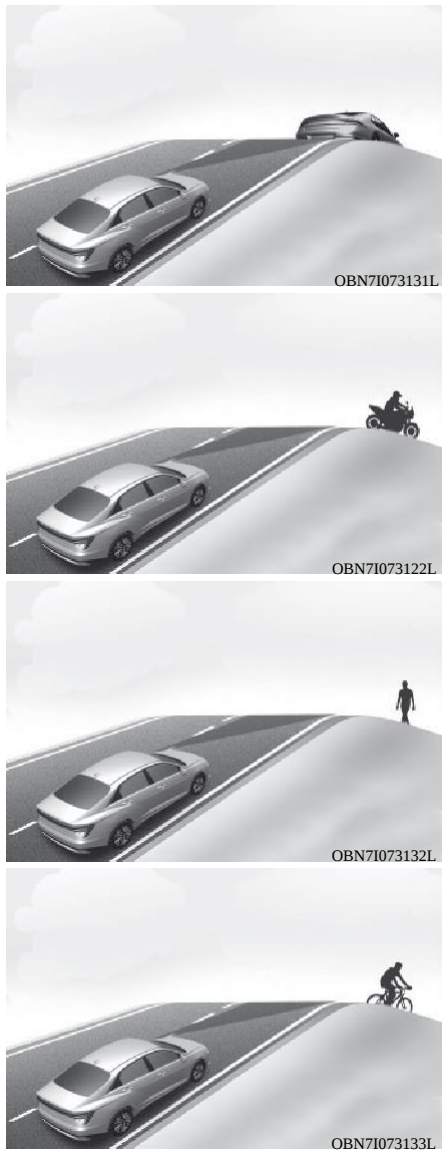


Hệ thống Hỗ trợ Tránh va chạm phía trước có thể không phát hiện các phương tiện khác, xe hai bánh được dẫn động, người đi bộ hoặc người đi xe đạp phía trước bạn trên những khúc cua, điều này ảnh hưởng xấu đến hiệu suất của cảm biến. Điều này có thể dẫn đến không có cảnh báo hoặc hỗ trợ phanh khi cần thiết.

Khi lái xe trên khúc cua, bạn phải duy trì khoảng cách phanh an toàn, và nếu cần, hãy lái xe và nhấn bàn đạp phanh để giảm tốc độ lái xe để duy trì khoảng cách an toàn.



- Lái xe trên đường nghiêng



Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể phát hiện một phương tiện, xe hai bánh được dẫn động, người đi bộ hoặc người đi xe đạp ở làn bên cạnh hoặc bên ngoài làn đường khi lái xe trên khúc cua.

Nếu trường hợp này xảy ra, Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể cảnh báo người lái và điều khiển phanh không cần thiết. Luôn kiểm tra tình trạng giao thông xung quanh xe.

Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể không phát hiện các phương tiện khác, xe hai bánh được dẫn động, người đi bộ hoặc người đi xe đạp phía trước bạn khi đang lái xe lên dốc hoặc xuống dốc, điều này ảnh hưởng xấu đến hiệu suất của cảm biến.

Điều này có thể dẫn đến cảnh báo hoặc hỗ trợ phanh không cần thiết, hoặc không có cảnh báo hoặc hỗ trợ phanh khi cần thiết.

Ngoài ra, tốc độ xe có thể giảm nhanh chóng khi bất ngờ phát hiện có phương tiện, xe hai bánh được dẫn động, người đi bộ hoặc người đi xe đạp phía trước.

Luôn quan sát đường khi lái xe lên dốc hoặc xuống dốc và nếu cần, hãy lái xe và nhấn bàn đạp phanh để giảm tốc độ lái xe để duy trì khoảng cách an toàn.

- Chuyển làn đường



[A]: Xe của bạn,

[B]: Xe đang chuyển làn

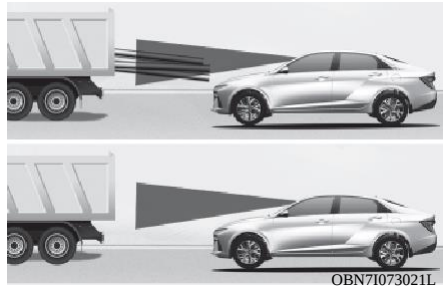
Khi có phương tiện hoặc xe hai bánh được dẫn động di chuyển vào làn đường của bạn từ làn đường liền kề, Cảm biến xe không thể phát hiện cho đến khi phương tiện đó nằm trong phạm vi phát hiện của cảm biến. Hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể không phát hiện phương tiện hoặc xe hai bánh được dẫn động ngay lập tức khi xe chuyển làn đột ngột. Trong trường hợp này, bạn phải duy trì khoảng cách phanh an toàn, và nếu cần, hãy lái xe và nhấn bàn đạp phanh để giảm tốc độ lái xe để duy trì khoảng cách an toàn.



[A]: Xe của bạn, [B]: Xe đang chuyển làn,
[C] : Xe cùng làn

Khi một phương tiện phía trước của bạn đi ra khỏi làn đường, Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể không phát hiện ngay phương tiện hoặc xe hai bánh được dẫn động đang ở phía trước bạn. Trong trường hợp này, bạn phải duy trì khoảng cách phanh an toàn, và nếu cần, hãy lái xe và nhấn bàn đạp phanh để giảm tốc độ lái xe để duy trì khoảng cách an toàn.

- Phát hiện xe



Nếu xe phía trước của bạn có hàng hóa kéo dài về phía sau từ khoang lái, hoặc khi xe phía trước của bạn có khoảng sáng gầm cao hơn, thì cần phải chú ý thêm. Hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể không phát hiện được hàng hóa kéo dài từ xe. Trong những trường hợp này, bạn phải duy trì khoảng cách phanh an toàn với vật thể ở phía sau, và nếu cần, hãy lái xe và nhấn bàn đạp phanh để giảm tốc độ lái xe để duy trì khoảng cách.



CẢNH BÁO

- Khi bạn đang kéo một rơ moóc hoặc một phương tiện khác, chúng tôi khuyên bạn nên tắt Hệ thống Hỗ trợ Tránh và chạm phía trước vì lý do an toàn.
- Hệ thống hỗ trợ tránh và chạm phía trước có thể hoạt động nếu phát hiện các vật thể có hình dạng hoặc đặc điểm tương tự như phương tiện hoặc xe hai bánh được dẫn động, người đi bộ và người đi xe đạp.
- Hỗ trợ tránh và chạm phía trước không hoạt động trên xe đạp, xe máy hoặc các vật có bánh xe nhỏ hơn, chẳng hạn như túi hành lý, xe đẩy hàng hoặc xe đẩy.
- Hệ thống hỗ trợ tránh và chạm phía trước có thể không hoạt động bình thường nếu bị nhiễu bởi sóng điện từ mạnh.
- Hỗ trợ tránh và chạm phía trước có thể không hoạt động trong 15 giây sau khi khởi động xe hoặc camera quan sát phía trước được khởi động.

HỖ TRỢ DUY TRÌ LÀN ĐƯỜNG (LKA) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

Khi lái xe vượt quá một tốc độ nhất định, Hệ thống hỗ trợ duy trì làn đường phát hiện các vạch kẻ đường (hoặc mép đường) và có thể cảnh báo bạn nếu xe của bạn chệch khỏi làn đường mà không sử dụng đèn xi nhan và có thể hỗ trợ đánh lái để ngăn xe đi lệch khỏi làn đường đang di chuyển.

Cảm biến phát hiện



[1]: Camera quan sát phía trước

Camera quan sát phía trước được sử dụng như một cảm biến phát hiện để phát hiện vạch kẻ làn đường (hoặc mép đường).

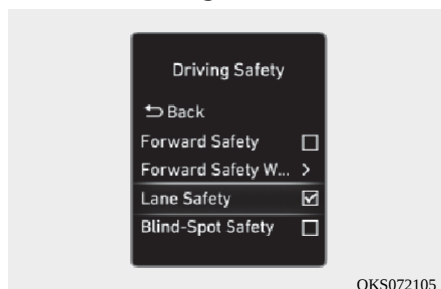
Xem hình trên để biết chi tiết vị trí bộ cảm biến phát hiện.

CẢN TRỌNG

Để biết thêm thông tin về các biện pháp phòng ngừa của camera phía trước, hãy tham khảo phần “Hỗ trợ tránh va chạm phía trước (FCA)” trong chương này.

Cài đặt Hỗ trợ duy trì làn đường

An toàn làn đường



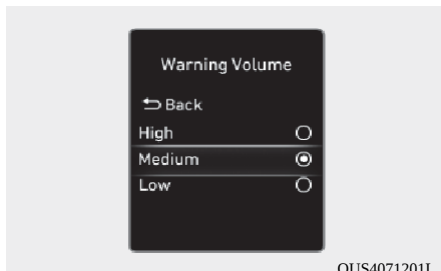
Khi động cơ đang bật, hãy chọn **User Settings > Driver assistance > Driving safety > Lane safety (Hỗ trợ lái xe > Lái xe an toàn > An toàn làn đường)** từ menu cài đặt trong bảng đồng hồ tập lái để thiết lập xem có sử dụng từng chức năng hay không.

Nếu chọn ‘Lane safety’ (‘An toàn Làn đường’), chức năng Hỗ trợ duy trì làn đường sẽ tự động hỗ trợ lái xe khi phát hiện chệch làn đường để tránh xe di chuyển ra khỏi làn đường. Nếu như bỏ chọn **An toàn làn đường**, Hỗ trợ duy trì làn đường sẽ tắt và đèn báo màu vàng  sẽ bật sáng bảng đồng hồ tập lái.

CẢNH BÁO

- Hệ thống Hỗ trợ duy trì làn đường không kiểm soát tay lái khi xe được điều khiển ở giữa làn đường.
- Người lái phải luôn nhận thức được môi trường xung quanh. Nếu bỏ chọn ‘An toàn làn đường’, tính năng Hỗ trợ duy trì làn đường sẽ không thể hỗ trợ bạn.

Phương pháp cảnh báo



Có thể thiết lập Phương pháp cảnh báo khi xe ở vị trí BẬT.

- **Âm lượng cảnh báo:** Chọn **User settings > Driver assistance > Warning volume** (Thiết lập người dùng > **Hỗ trợ lái xe > Âm lượng cảnh báo**) trên bảng đồng hồ táp lô và điều chỉnh âm lượng cảnh báo.



Thông tin

- Nếu bạn thay đổi Phương pháp cảnh báo, thì có thể thay đổi Phương pháp cảnh báo của các hệ thống Hỗ trợ người lái khác.
- Phương pháp Cảnh báo sẽ duy trì cài đặt cuối cùng ngay cả khi xe đã khởi động lại.
- Menu cài đặt có thể không khả dụng cho xe của bạn tùy thuộc vào các tính năng và thông số kỹ thuật của xe.

Hoạt động Hỗ trợ duy trì làn đường Bật/ Tắt Hỗ trợ Duy trì làn đường



Khi xe đang bật ON, nhấn và giữ nút Hỗ trợ lái làn đường (☞) nằm trên vô lăng để bật Hỗ trợ duy trì làn đường. Đèn báo màu xám hoặc màu xanh lá cây (☞) sẽ sáng trên bảng đồng hồ táp lô.



Thông tin

Nếu động cơ được khởi động lại, Hỗ trợ duy trì làn đường sẽ duy trì cài đặt cuối cùng.

Cảnh báo và kiểm soát

Hỗ trợ duy trì làn đường sẽ giúp cảnh báo và kiểm soát xe với Cảnh báo chệch làn đường và Hỗ trợ duy trì làn đường.

Cảnh báo chệch làn đường



- Để cảnh báo người lái rằng xe đang ra khỏi làn đường dự kiến phía trước,

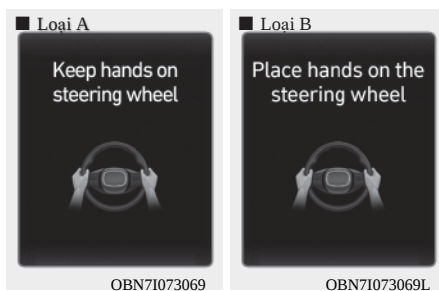
đèn chỉ báo màu xanh lục sẽ nhấp nháy trên Bảng táp lô, vạch phân làn sẽ nhấp nháy trên Bảng táp lô tùy thuộc vào hướng xe đang di chuyển và cảnh báo bằng âm thanh sẽ phát ra.

- Cảnh báo chệch làn đường sẽ hoạt động khi tốc độ xe của bạn nằm trong khoảng 60-200 km/h (40-120 dặm/giờ).

Hỗ trợ duy trì làn đường

- Để cảnh báo người lái rằng xe đang rời khỏi làn đường dự kiến phía trước, đèn xanh nhấp nháy trên bảng đồng hồ táp lô, đồng thời vô lăng sẽ thực hiện các điều chỉnh để giữ xe đi trong làn đường.
- Hỗ trợ duy trì làn đường sẽ hoạt động khi tốc độ xe nằm trong khoảng 60 - 200 km/h (40 - 120 dặm/giờ).

Cảnh báo buông tay lái khỏi vô lăng



Nếu người lái buông tay lái khỏi vô lăng trong vài giây, thông báo cảnh báo 'Place hands on the steering wheel' ('Đặt tay lên vô lăng') (hoặc 'Keep hands on the steering wheel' ('Giữ tay trên vô lăng')) sẽ xuất hiện trên Bảng táp lô và cảnh báo bằng âm thanh sẽ phát ra theo từng đợt.



CẢNH BÁO

- Vô lăng có thể không được hỗ trợ nếu vô lăng được giữ quá chặt hoặc vô lăng bị bẻ lái ở một góc nhất định.
- Hỗ trợ duy trì làn đường không hoạt động mọi lúc. Người lái có trách nhiệm điều khiển phương tiện một cách an toàn và duy trì phương tiện trên làn đường của mình.
- Thông báo cảnh báo buông tay lái khỏi vô lăng có thể xuất hiện muộn tùy thuộc vào điều kiện đường giao thông. Luôn luôn đặt tay trên vô lăng khi lái xe.
- Nếu giữ vô lăng quá nhẹ, thông báo cảnh báo buông tay lái khỏi vô lăng có thể xuất hiện vì hệ thống Hỗ trợ duy trì làn đường có thể không nhận ra người lái đang đặt tay trên vô lăng.
- Nếu bạn gắn các vật vào vô lăng, cảnh báo buông tay lái có thể không hoạt động bình thường.

i Thông tin

- Để biết thêm thông tin về thiết lập bảng táp lô, hãy tham khảo phần "Kiểm soát màn hình bảng táp lô" trong chương 4.
- Khi phát hiện vạch kẻ làn đường (hoặc mép đường), vạch phân làn trên bảng đồng hồ táp lô sẽ chuyển từ màu xám sang màu trắng. Khi Hỗ trợ duy trì làn đường được bật, đèn báo màu xanh lục //sáng lên.

■ Không phát hiện làn đường ■ Phát hiện làn



OBN71073072

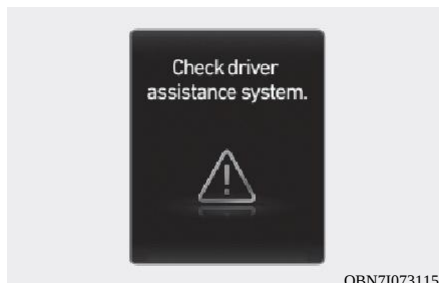


OBN71073073

- Hình ảnh và màu sắc trong bảng táp lô có thể khác nhau tùy thuộc vào loại bảng táp lô hoặc chủ đề được chọn từ bảng táp lô.
- Ngay cả khi tay lái được hỗ trợ bởi Hệ thống Hỗ trợ duy trì làn đường, người lái vẫn có thể điều khiển vô lăng.
- Vô-lăng có thể cảm thấy nặng hơn hoặc nhẹ hơn khi vô-lăng được Hỗ trợ duy trì làn đường hơn là khi không sử dụng hỗ trợ này.

Sự cố và hạn chế của Hệ thống Hỗ trợ duy trì làn đường

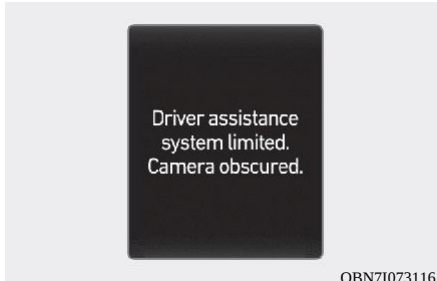
Sự cố hỗ trợ duy trì làn đường



OBN71073115

Khi Hỗ trợ duy trì làn đường không hoạt động bình thường, thông báo cảnh báo sẽ xuất hiện và đèn báo màu vàng //sẽ sáng trên bảng táp lô. Nếu điều này xảy ra, bạn nên đến kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Hỗ trợ duy trì làn đường tắt



Khi kính chắn gió phía trước nơi đặt camera quan sát phía trước hoặc cảm biến bị che do vật nào đó, chẳng hạn như tuyết hoặc mưa, nó có thể làm giảm hiệu suất phát hiện và tạm thời hạn chế hoặc vô hiệu hóa Hỗ trợ Duy trì làn đường.

Nếu điều này xảy ra, thông báo cảnh báo và đèn chính () hoặc đèn cảnh báo Hỗ trợ duy trì làn đường () sẽ xuất hiện trên bảng đồng hồ tập lái.

Hỗ trợ duy trì làn đường sẽ hoạt động bình thường khi làm sạch tuyết, mưa hoặc vật lạ.

Nếu Hệ thống hỗ trợ duy trì làn đường không hoạt động chính xác sau khi loại bỏ các vật cản, bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.



CẢNH BÁO

- Ngay cả khi thông báo cảnh báo hoặc đèn cảnh báo không xuất hiện trên bảng đồng hồ tập lái, Hỗ trợ duy trì làn đường có thể không hoạt động chính xác.
- Nếu tắt xe và khởi động lại trong khi camera bị chặn hoặc trục trặc, tình trạng này sẽ tiếp tục duy trì. Do đó, Hỗ trợ duy trì làn đường có thể không hoạt động chính xác.

Hạn chế của Hỗ trợ duy trì làn đường

Hỗ trợ duy trì làn đường có thể không hoạt động đúng hoặc có thể hoạt động bất thường trong các trường hợp sau:

- Làn đường bị bẩn hoặc khó phát hiện vì
 - Vạch làn đường (hoặc mép đường) bị che phủ bởi mưa, tuyết, bụi bẩn, dầu, v.v.
 - Màu của vạch phân làn (hoặc mép đường) không thể phân biệt được với đường
 - Có vạch (hoặc mép đường) trên đường gần làn đường hoặc vạch (hoặc mép đường) trên đường trông giống với vạch kẻ làn (hoặc mép đường)
 - Vạch làn đường (hoặc mép đường) không rõ ràng hoặc bị hư hại
 - Bóng râm nằm trên vạch kẻ làn đường (hoặc mép đường) do dải phân cách, cây cối, lan can, rào cản tiếng ồn, v.v.
- Số làn đường tăng hoặc giảm, hoặc vạch kẻ đường (hoặc mép đường) nằm ngang
- Có nhiều hơn hai vạch kẻ làn đường (hoặc mép đường) trên đường
- Vạch làn đường (hoặc mép đường) phức tạp hoặc là cấu trúc thay thế cho vạch kẻ, chẳng hạn như khu vực xây dựng
- Có các vạch kẻ đường, chẳng hạn như làn đường ngoằn ngoèo, vạch kẻ dành cho người đi bộ và biển báo đường bộ
- Làn đường đột ngột biến mất, chẳng hạn như ở giao lộ
- Làn đường (hoặc chiều rộng đường) rất rộng hoặc hẹp
- Có lề đường không có làn đường
- Có cấu trúc ranh giới trên lòng đường, chẳng hạn như trạm thu phí, vỉa hè, lề đường, v.v.
- Khoảng cách với xe phía trước quá ngắn hoặc xe phía trước đang che đi vạch kẻ làn đường (hoặc lề đường).



Thông tin

Để biết thêm thông tin về những hạn chế của camera quan sát phía trước, hãy tham khảo phần “Hỗ trợ tránh va chạm phía trước (FCA)” trong chương 7.



CẢNH BÁO

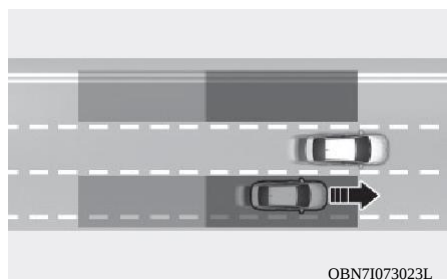
Thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau khi sử dụng Hỗ trợ duy trì làn đường:

- Người lái cần có trách nhiệm lái xe và điều khiển phương tiện một cách an toàn. Không chỉ dựa vào Hệ thống Hỗ trợ Duy trì làn đường và lái xe nguy hiểm.
- Hoạt động của Hỗ trợ duy trì làn đường có thể bị hủy hoặc không hoạt động chính xác tùy thuộc vào điều kiện đường xá và môi trường xung quanh. Luôn thận trọng khi lái xe.
- Tham khảo phần “Hạn chế của Hỗ trợ Duy trì làn đường” nếu không phát hiện đúng làn đường.
- Khi bạn đang kéo một rơ moóc hoặc một phương tiện khác, chúng tôi khuyên bạn nên tắt Hỗ trợ duy trì làn đường vì lý do an toàn.
- Nếu điều khiển xe ở tốc độ cao sẽ không làm chủ được tay lái. Người lái phải luôn giảm giới hạn tốc độ khi sử dụng Hệ thống hỗ trợ duy trì làn đường.
- Nếu có hiển thị bất kỳ thông báo cảnh báo nào của hệ thống khác hoặc có âm thanh cảnh báo âm thanh, thì thông báo cảnh báo Hỗ trợ duy trì làn đường có thể không được hiển thị và cảnh báo âm thanh có thể không được tạo ra.
- Bạn có thể không nghe thấy âm thanh cảnh báo của Hệ thống Hỗ trợ duy trì làn đường nếu xung quanh ồn ào.
- Nếu bạn gắn các vật vào vô lăng, thì tay lái có thể không được hỗ trợ lái đúng cách.
- Hỗ trợ duy trì làn đường có thể không hoạt động trong 15 giây sau khi khởi động xe, hoặc camera quan sát phía trước được khởi động.
- Hỗ trợ duy trì làn đường sẽ không hoạt động khi:
 - Bật Đèn xi nhan hoặc đèn chớp cảnh báo nguy hiểm
 - Xe không được điều khiển ở giữa làn khi hệ thống hỗ trợ duy trì làn đường được bật hoặc ngay sau khi chuyển làn
 - ESC (Hệ thống cân bằng điện tử) hoặc VSM (Quản lý ổn định xe) được kích hoạt
 - Xe chạy trên đường cong gấp khúc
 - Tốc độ xe dưới 55 km/h (35 dặm/giờ) hoặc trên 210 km/h (130 dặm/giờ)
 - Xe chuyển làn đột ngột
 - Xe phanh gấp

HỖ TRỢ TRÁNH VA CHẠM TRONG ĐIỂM MÙ (BCA) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù phát hiện các phương tiện đang đến gần trong khu vực điểm mù của người lái và cảnh báo bạn về khả năng xảy ra va chạm bằng đèn cảnh báo và âm thanh cảnh báo.

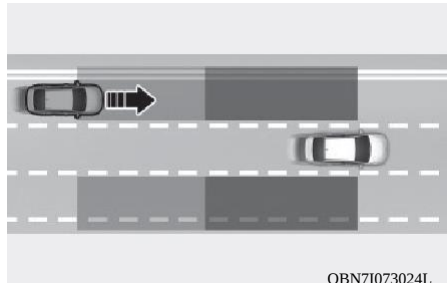
Nếu có nguy cơ va chạm khi ra khỏi không gian song song, chức năng hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù có thể hỗ trợ phanh xe để tránh va chạm.



Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù giúp phát hiện và thông báo cho người lái rằng có xe đang ở trong điểm mù.

CẢN TRỌNG

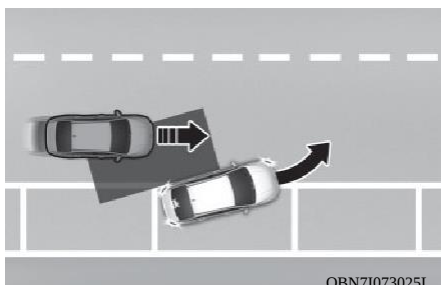
Phạm vi phát hiện có thể thay đổi tùy thuộc vào tốc độ xe của bạn. Ngay cả khi có xe trong khu vực điểm mù, Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù vẫn có thể không cảnh báo bạn khi bạn đi qua với tốc độ cao.



Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù giúp phát hiện và thông báo cho người lái biết có phương tiện đang tiến đến với tốc độ cao từ khu vực điểm mù.

CẢN TRỌNG

Thời gian cảnh báo có thể thay đổi tùy thuộc vào tốc độ xe đang tiến tới ở tốc độ cao.



OBN7I073025L

Khi bạn đang lái xe về phía trước ra khỏi chỗ đỗ xe, nếu Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù nhận định có nguy cơ va chạm với phương tiện đang đến gần trong điểm mù, hệ thống này sẽ giúp tránh va chạm bằng cách dùng phanh.

Cảm biến phát hiện



OBN7I073003

[1]: Radar góc sau

Xem hình trên để biết chi tiết vị trí bộ cảm biến phát hiện.



CẢN TRỌNG

Thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau để duy trì hiệu suất tối ưu của cảm biến phát hiện:

- Tuyệt đối không tháo rời cụm radar hoặc radar góc phía sau, hoặc tạo bất kỳ hư hại nào lên nó.
- Nếu radar ở góc sau hoặc gần radar bị hư hỏng hoặc bị tác động theo bất kỳ cách nào, mặc dù thông báo cảnh báo không xuất hiện trên bảng táp lô, chức năng Hỗ trợ tránh va chạm điểm mù có thể không hoạt động bình thường. Bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra xe.
- Nếu radar góc phía sau đã được thay thế hoặc sửa chữa, bạn nên kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.
- Phụ tùng chính hãng ba đờ xóc sau với radar góc sau đã chứng minh hiệu suất của chúng. Việc thay thế hoặc sơn lại ba đờ xóc sau có thể dẫn đến chức năng hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù hiệu suất kém. Khi cần thay thế hoặc sửa chữa phụ tùng, hãy đảm bảo sử dụng phụ tùng HYUNDAI chính hãng.
- Không dán khung viền số hay để các vật, chẳng hạn như miếng giấy dán chống sốc, màng hoặc tấm bảo vệ giấy dán chống sốc, gần radar góc phía sau.
- Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù có thể không hoạt động bình thường nếu thay thế ba đờ xóc sau hoặc xung quanh radar góc sau bị hỏng hoặc dùng sơn sơn.
- Nếu lắp đặt móc kéo, đồ đeo hàng, v.v., thì có thể ảnh hưởng xấu đến hoạt động của radar góc phía sau hoặc Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù có thể không hoạt động.

Cài đặt Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù

An toàn trong điểm mù



Khi động cơ đang bật, hãy chọn **User Settings** > **Driver assistance** > **Driving safety** > **Blind-spot safety** (Thiết lập người dùng > Hỗ trợ lái xe > Lái xe an toàn > An toàn trong điểm mù từ menu cài đặt trong bảng đồng hồ táp lô để thiết lập xem có sử dụng từng chức năng hay không.

- Nếu chọn '**Blind-Spot Safety**' ('An toàn trong điểm mù'), Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù sẽ cảnh báo người lái bằng một thông báo cảnh báo, cảnh báo bằng âm thanh tùy thuộc vào mức độ rủi ro va chạm. Hỗ trợ phanh sẽ được áp dụng để ra khỏi bãi đậu xe tùy thuộc vào mức độ rủi ro va chạm.



Khi khởi động lại động cơ với Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù tắt, thông báo 'Blind-Spot Safety System is Off' (Hệ thống an toàn điểm mù đang tắt) sẽ xuất hiện trên bảng táp lô.

Nếu bạn chọn '**Blind-spot safety**' ('An toàn trong Điểm mù'), đèn cảnh báo trên gương chiếu hậu bên ngoài sẽ nhấp nháy trong ba giây. Ngoài ra, nếu động cơ được bật, thì khi chọn hệ thống "An toàn trong điểm mù", đèn cảnh báo trên gương chiếu hậu bên ngoài sẽ nhấp nháy trong ba giây.

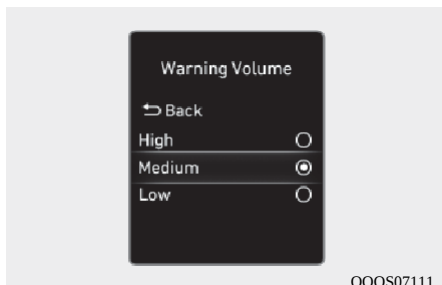
CẢNH BÁO

Người lái phải luôn nhận thức được xung quanh và lái xe an toàn. Nếu bỏ chọn **An toàn trong điểm mù**, Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù không thể hỗ trợ bạn.

Thông tin

Nếu động cơ được khởi động lại, Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù sẽ duy trì cài đặt cuối cùng.

Phương pháp cảnh báo



Có thể thiết lập Phương pháp cảnh báo khi xe ở vị trí BẬT.

- **Âm lượng cảnh báo:** Chọn **User settings** > **Driver assistance** > **Warning volume** (Thiết lập người dùng > **Hỗ trợ lái xe** > **Âm lượng cảnh báo**) trên bảng đồng hồ táp lô và điều chỉnh âm lượng cảnh báo.



Thông tin

- Nếu bạn thay đổi Phương pháp cảnh báo, thì có thể thay đổi Phương pháp cảnh báo của các hệ thống Hỗ trợ người lái khác.
- Phương pháp Cảnh báo sẽ duy trì cài đặt cuối cùng ngay cả khi xe đã khởi động lại.
- Menu cài đặt có thể không khả dụng cho xe của bạn tùy thuộc vào các tính năng và thông số kỹ thuật của xe.

Hoạt động Hỗ trợ tránh và chạm trong điểm mù

Hỗ trợ tránh và chạm trong điểm mù sẽ cảnh báo và điều khiển xe với tính năng Phát hiện xe, Cảnh báo va chạm, Hỗ trợ tránh và chạm.

Cảnh báo va chạm (khi đang lái xe)



- Để cảnh báo người lái phát hiện một phương tiện khác, đèn cảnh báo trên gương chiếu hậu bên ngoài và màn hình hiển thị phía trước (nếu được trang bị) sẽ sáng.
- Hệ thống hỗ trợ tránh và chạm trong điểm mù sẽ hoạt động khi tốc độ xe của bạn trên 20 km/h (12 dặm/giờ) và tốc độ của xe trong khu vực điểm mù trên 10 km/h (7 dặm/giờ).
- Cảnh báo va chạm sẽ hoạt động khi bật xi nhan theo hướng phát hiện có xe.
- Để cảnh báo người lái về va chạm, đèn cảnh báo trên gương chiếu hậu bên ngoài sẽ nhấp nháy. Đồng thời, sẽ có tiếng cảnh báo bằng âm thanh.



CẢNH BÁO

- Phạm vi phát hiện của radar phía sau được xác định bởi chiều rộng đường tiêu chuẩn, do đó, trên một con đường hẹp, Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù có thể phát hiện các xe khác ở hai làn đường phía trên và cảnh báo cho bạn. Ngược lại, trên đường rộng, hệ thống hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù có thể không phát hiện được xe đang di chuyển ở làn đường bên cạnh và có thể không cảnh báo bạn.
- Khi đèn nhấp nháy cảnh báo nguy hiểm bật sáng, cảnh báo va chạm bằng đèn xi nhan sẽ không hoạt động.



Thông tin

Hình ảnh và màu sắc trong bảng táp lô có thể khác nhau tùy thuộc vào loại bảng táp lô hoặc chủ đề được chọn từ menu thiết lập.

Hỗ trợ tránh va chạm (trong khi thoát khỏi điểm song song)



- Để cảnh báo người lái khi có va chạm, đèn cảnh báo trên gương chiếu hậu bên ngoài sẽ nhấp nháy và thông báo cảnh báo sẽ xuất hiện trên Bảng táp lô. Đồng thời, sẽ có tiếng cảnh báo bằng âm thanh.
- Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù sẽ hoạt động khi tốc độ xe của bạn dưới 3 km/h (2 dặm/giờ) và tốc độ của xe trong khu vực điểm mù trên 5 km/h (3 dặm/giờ).
- Hệ thống phanh khẩn cấp sẽ được hỗ trợ giúp tránh va chạm với xe trong khu vực điểm mù.



- Khi xe dừng lại do phanh gấp, thông báo cảnh báo 'Drive carefully' ('Lái xe cẩn thận') sẽ xuất hiện trên Bảng tập lô.
Để đảm bảo an toàn, người lái nên đạp phanh ngay lập tức và kiểm tra xung quanh.
- Kiểm soát phanh sẽ kết thúc sau khi xe dừng lại bằng phanh khẩn cấp trong khoảng 2 giây.



CẢNH BÁO

Thực hiện các lưu ý về sau khi sử dụng Hệ thống tránh và chạm trong điểm mù:

- Vì sự an toàn của bạn, chỉ thay đổi Cài đặt sau khi đỗ xe ở vị trí an toàn.
- Nếu có hiển thị bất kỳ thông báo cảnh báo nào của chức năng khác hoặc có âm thanh cảnh báo âm thanh, thì thông báo cảnh báo Hệ thống Tránh và chạm trong điểm mù có thể không được hiển thị và cảnh báo âm thanh có thể không được tạo ra.
- Bạn có thể không nghe thấy âm thanh cảnh báo của Hệ thống hỗ trợ tránh và chạm trong điểm mù nếu xung quanh ồn ào.
- Hệ thống tránh và chạm trong điểm mù có thể không hoạt động nếu người lái đạp phanh để tránh và chạm.

- Khi hỗ trợ tránh và chạm trong điểm mù đang hoạt động, chức năng kiểm soát phanh sẽ tự động hủy bỏ khi người lái nhấn chân ga quá mức hoặc bẻ lái mạnh xe.
- Trong khi hoạt động Hỗ trợ tránh và chạm trong điểm mù, xe có thể dừng đột ngột khiến người trên xe bị thương và di chuyển các vật không cố định. Luôn thắt dây an toàn và giữ chặt các vật không cố định.
- Ngay cả khi có vấn đề với Hệ thống hỗ trợ tránh và chạm trong điểm mù, thì hoạt động phanh cơ bản của xe sẽ hoạt động chính xác.
- Hỗ trợ tránh và chạm trong điểm mù không hoạt động trong tất cả mọi tình huống cũng như không thể tránh mọi va chạm.
- Hệ thống tránh và chạm trong điểm mù có thể cảnh báo người lái muộn hoặc có thể không cảnh báo người lái tùy thuộc vào con đường và điều kiện lái xe.
- Người lái nên duy trì kiểm soát xe mọi lúc. Không phụ thuộc vào Hệ thống hỗ trợ tránh và chạm trong điểm mù. Duy trì khoảng cách phanh an toàn, và nếu cần, nhấn bàn đạp phanh để giảm tốc độ lái hoặc để dừng xe.
- Tuyệt đối không vận hành Hệ thống hỗ trợ tránh và chạm trong điểm mù trên người, động vật, đồ vật, v.v. Điều này có thể gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.



CẢNH BÁO

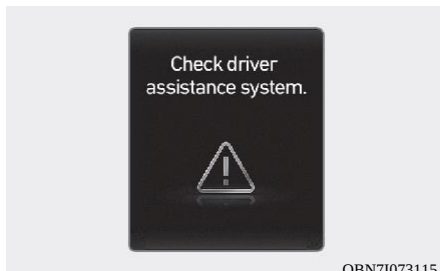
Điều khiển phanh có thể không hoạt động bình thường tùy thuộc vào trạng thái của ESC (Hệ thống cân bằng điện tử).

Sẽ chỉ có cảnh báo khi:

- Đèn cảnh báo ESC (Hệ thống cân bằng điện tử) đang sáng
- ESC (Hệ thống cân bằng điện tử) tham gia vào một chức năng khác

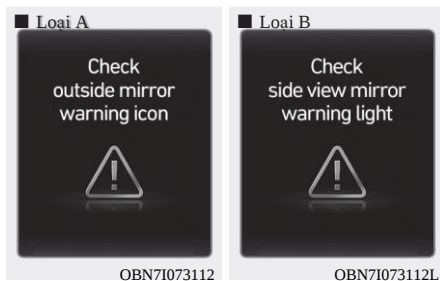
Sự cố và hạn chế của Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù

Sự cố Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù



Khi Hỗ trợ tránh va chạm tại điểm mù không hoạt động bình thường, thông báo cảnh báo sẽ xuất hiện trên bảng đồng hồ táp lô trong vài giây và đèn cảnh báo chính sẽ sáng trên bảng đồng hồ táp lô.

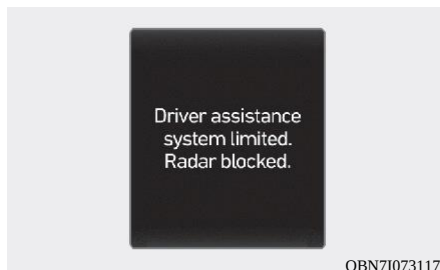
Nếu điều này xảy ra, bạn nên đến kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.



Khi đèn cảnh báo gương chiếu hậu bên ngoài hoạt động không bình thường, thông báo cảnh báo sẽ xuất hiện trên bảng đồng hồ táp lô trong vài giây và đèn cảnh báo chính sẽ sáng trên bảng đồng hồ táp lô.

Nếu điều này xảy ra, bạn nên đến kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù bị vô hiệu hóa



Khi ba đờ xích sau xung quanh cảm biến hoặc radar góc phía sau bị che do vật nào đó, chẳng hạn như tuyết hoặc mưa, hoặc lắp đặt một rơ-moóc hoặc đồ dèo hàng, nó có thể làm giảm hiệu suất phát hiện và tạm thời hạn chế hoặc vô hiệu hóa Hệ thống Hỗ trợ Tránh va chạm trong Điểm mù.

Nếu điều này xảy ra, thông báo cảnh báo sẽ xuất hiện trên bảng đồng hồ táp lô.

Hệ thống Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù sẽ hoạt động chính xác khi loại bỏ vật liệu lạ hoặc rơ-moóc, v.v., và sau đó động cơ được khởi động lại.

Nếu Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù không hoạt động chính xác sau khi loại bỏ các vật cản, bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.



CẢNH BÁO

- Ngay cả khi thông báo cảnh báo không xuất hiện trên Bảng táp lô, thì Hệ thống tránh va chạm trong Điểm mù cũng có thể không hoạt động bình thường.
- Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù có thể không hoạt động đúng cách trong một khu vực (ví dụ: địa hình thoáng) nơi không phát hiện thấy bất kỳ chất nào ngay sau khi động cơ khởi động, hoặc khi cảm biến phát hiện bị vật lạ chặn ngay sau khi nổ máy.



CẢN TRỌNG

Tắt Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù để lắp đặt hoặc gỡ bỏ rô moóc, đồ đeo hàng hoặc các đồ gắn theo khác. Bật Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù khi hoàn tất.

Hạn chế của Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù

Hệ thống Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù có thể không hoạt động bình thường hoặc có thể hoạt động không mong muốn trong các trường hợp sau:

- Có thời tiết khắc nghiệt, chẳng hạn như tuyết dày, mưa lớn, v.v.
- Radar góc sau bị phủ bởi tuyết, mưa, bụi bẩn, v.v.
- Nhiệt độ xung quanh radar góc phía sau cao hay thấp
- Lái xe trên đường cao tốc
- Mặt đường (hoặc nền ngoài cùng) chứa các thành phần kim loại một cách bất thường (nghĩa là có thể do xây dựng tàu điện ngầm)
- Có một vật thể cố định gần xe, chẳng hạn như rào cản âm thanh, lan can, dải phân cách trung tâm, rào lối vào, đèn đường, biển báo, đường hầm, tường, v.v. (bao gồm cả cấu trúc kép)
- Lái xe ở những khu vực rộng lớn, nơi có ít xe cộ hoặc công trình (ví dụ như sa mạc, đồng cỏ, vùng ngoại ô, v.v.)
- Lái xe qua một con đường hẹp có cây cối hoặc cỏ mọc um tùm
- Lái xe trên mặt đường ướt, chẳng hạn như vùng nước trên đường
- Xe khác lái rất gần phía sau xe của bạn, hoặc xe khác đi ngang qua xe của bạn trong khoảng cách gần

- Tốc độ của xe khác rất nhanh có thể vượt qua xe của bạn trong thời gian ngắn
- Xe của bạn vượt qua xe khác
- Xe của bạn chuyển làn
- Xe của bạn đã xuất phát cùng lúc với xe bên cạnh và đã tăng tốc
- Xe ở làn tiếp theo di chuyển cách xa bạn hai lần hoặc khi xe ở hai làn di chuyển sang làn cạnh bạn
- Rơ-moóc hoặc đồ đeo hàng hoặc các đồ gắn theo khác được gắn xung quanh radar góc phía sau
- Thanh cản xung quanh radar góc phía sau được bao phủ bởi các vật thể, chẳng hạn như miếng dán cản, bộ phận bảo vệ thanh cản, giá xe đạp, v.v.
- Tầm cản xung quanh radar góc phía sau bị va đập, hư hỏng hoặc radar bị lệch khỏi vị trí
- Chiều cao xe của bạn thấp hoặc cao do tải nặng, áp suất lốp bất thường, v.v.

Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù có thể không hoạt động chính xác hoặc có thể hoạt động bất thường khi phát hiện các đối tượng sau:

- Đã phát hiện xe máy hoặc xe đạp
- Một phương tiện như xe đầu kéo phẳng được phát hiện
- Một phương tiện lớn như xe buýt hoặc xe tải được phát hiện
- Phát hiện chướng ngại vật đang di chuyển như người đi bộ, động vật, xe đẩy hàng hoặc xe đẩy trẻ em
- Phát hiện thấy xe có chiều cao thấp, chẳng hạn như xe thể thao

Hệ thống kiểm soát phanh có thể không hoạt động, người lái cần chú ý trong các trường hợp sau:

- Xe bị rung lắc nghiêm trọng khi lái xe qua đường mấp mô, đường không bằng phẳng hoặc vết bê tông
- Lái xe trên bề mặt trơn trượt do tuyết, vũng nước, băng, v.v.
- Áp suất lốp thấp hoặc lốp bị hỏng
- Hệ thống phanh đã được sửa đổi
- Xe chuyển làn đột ngột

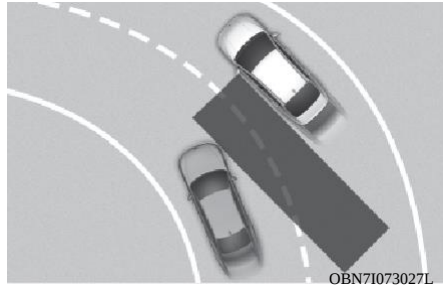
i Thông tin

Để biết thêm thông tin về những hạn chế của camera phía trước, hãy tham khảo phần “Hỗ trợ tránh va chạm phía trước (FCA)” và “Hỗ trợ duy trì làn đường (LKA)” trong chương này.



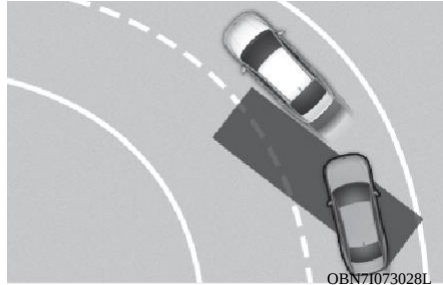
CẢNH BÁO

- Lái xe trên khúc cua



Hệ thống Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù có thể không hoạt động bình thường khi lái xe trên khúc cua. Hệ thống có thể không phát hiện ra xe ở làn đường bên cạnh.

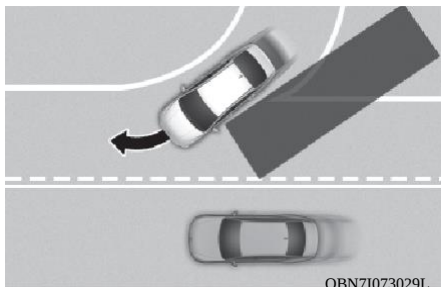
Luôn chú ý đến đường và điều kiện lái xe khi lái xe.



Hệ thống Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù có thể không hoạt động bình thường khi lái xe trên khúc cua. Hệ thống có thể nhận ra xe trên cùng làn đường.

Luôn chú ý đến đường và điều kiện lái xe khi lái xe.

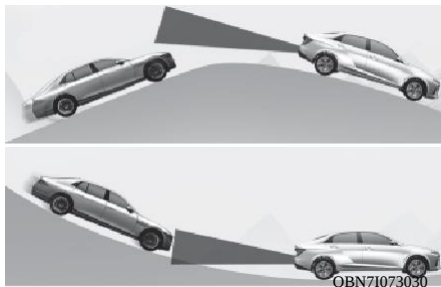
- Lái xe ở nơi nhập làn/tách làn



Hệ thống Hỗ trợ tránh và chạm trong điểm mù có thể không hoạt động bình thường khi lái xe ở nơi nhập làn/tách làn. Chức năng có thể không phát hiện ra xe ở làn đường bên cạnh.

Luôn chú ý đến đường và điều kiện lái xe khi lái xe.

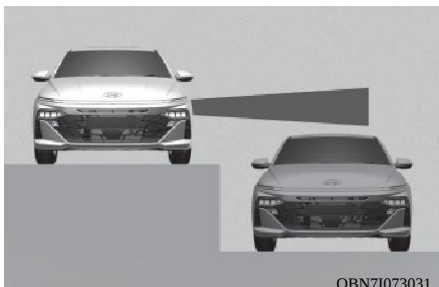
- Lái xe trên đường nghiêng



Hệ thống Hỗ trợ tránh và chạm trong điểm mù có thể không hoạt động bình thường khi lái xe trên dốc. Hệ thống có thể không phát hiện ra xe ở làn đường bên cạnh hoặc có thể phát hiện sai mặt đất hoặc cấu trúc.

Luôn chú ý đến đường và điều kiện lái xe khi lái xe.

- Lái xe khi độ cao của các làn đường khác nhau



Hệ thống Hỗ trợ tránh và chạm trong điểm mù có thể không hoạt động bình thường khi lái xe ở nơi có độ cao các làn đường khác nhau. Hệ thống có thể không phát hiện ra xe trên đường có chiều cao làn đường khác nhau (đoạn đường vào đường chui, nút giao thông khác mức, v.v.).

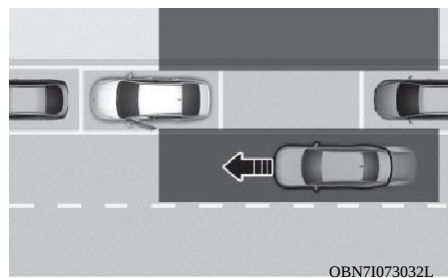
Luôn chú ý đến đường và điều kiện lái xe khi lái xe.



CẢNH BÁO

- Khi bạn đang kéo một rơ moóc hoặc một phương tiện khác, hãy đảm bảo bạn đã tắt Hệ thống Hỗ trợ tránh và chạm trong Điểm mù.
- Hệ thống Hỗ trợ tránh và chạm trong điểm mù có thể không hoạt động chính xác nếu bị sóng điện từ mạnh tác động.
- Hệ thống tránh và chạm trong điểm mù có thể không hoạt động trong 15 giây sau khi khởi động xe hoặc khởi động các radar góc phía sau.

CẢNH BÁO RA XE AN TOÀN (SEW) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)



Trong khi xe của bạn đang dừng và nếu Cảnh báo ra khỏi xe an toàn phát hiện một phương tiện đang tiến đến góc phía sau xe của bạn và hành khách mở cửa, Cảnh báo ra khỏi xe an toàn có thể cảnh báo bạn bằng thông báo cảnh báo và âm thanh cảnh báo để giúp tránh va chạm.

CẢN TRỌNG

Thời gian cảnh báo có thể thay đổi tùy thuộc vào tốc độ của phương tiện đang đến gần.

Cảm biến phát hiện



[1] : Radar góc sau

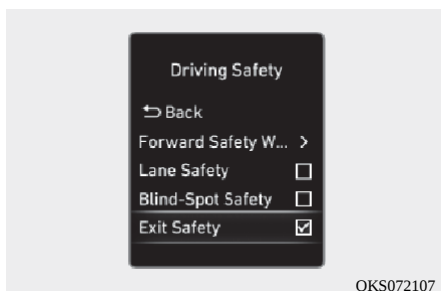
Xem hình trên để biết chi tiết vị trí bộ cảm biến phát hiện.

CẢN TRỌNG

Để biết thêm thông tin về các lưu ý của radar góc sau, hãy tham khảo phần “Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù (BCA)” trong chương này.

Cài đặt Cảnh báo ra khỏi xe an toàn

Ra khỏi xe an toàn



Khi động cơ đang bật, hãy chọn **User Settings > Driver assistance > Driving safety > Exit Safety** (Thiết lập người dùng > Hỗ trợ lái xe > Lái xe an toàn > Ra khỏi xe an toàn) từ menu cài đặt trong bảng đồng hồ táp lô để bật Cảnh báo ra khỏi xe an toàn và bỏ chọn để tắt chức năng.



CẢNH BÁO

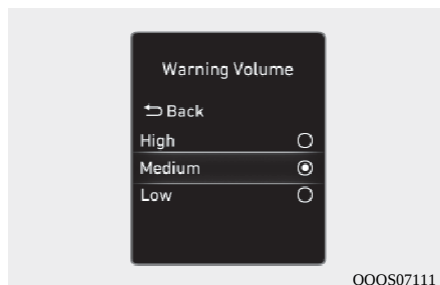
Người lái phải luôn nhận thức được môi trường xung quanh. Nếu bỏ chọn **Safe exit (Exit safety)**, Cảnh báo ra khỏi xe an toàn không thể hỗ trợ bạn.



Thông tin

Nếu động cơ được khởi động lại, Hệ thống Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn sẽ duy trì cài đặt cuối cùng.

Phương pháp cảnh báo



Có thể thiết lập Phương pháp cảnh báo khi xe ở vị trí BẬT.

- **Âm lượng cảnh báo:** Chọn **User settings > Driver assistance > Warning volume** (Thiết lập người dùng > Hỗ trợ lái xe > Âm lượng cảnh báo) trên bảng đồng hồ táp lô và điều chỉnh âm lượng cảnh báo.



Thông tin

- Nếu bạn thay đổi Phương pháp cảnh báo, thì có thể thay đổi Phương pháp cảnh báo của các hệ thống Hỗ trợ người lái khác.
- Phương pháp Cảnh báo sẽ duy trì cài đặt cuối cùng ngay cả khi xe đã khởi động lại.
- Menu cài đặt có thể không khả dụng cho xe của bạn tùy thuộc vào các tính năng và thông số kỹ thuật của xe.

Vận hành Cảnh báo ra khỏi xe an toàn

Cảnh báo ra khỏi xe an toàn sẽ cảnh báo và điều khiển xe bằng cảnh báo va chạm khi ra khỏi xe.

Cảnh báo va chạm khi ra khỏi xe



- Khi phát hiện có xe đang đến gần từ phía sau tại thời điểm cửa mở, thông báo cảnh báo 'Collision Warning' ('Cảnh báo va chạm') sẽ xuất hiện trên bảng đồng hồ tập lô và cảnh báo bằng âm thanh sẽ kêu lên.
- Hệ thống Cảnh báo ra khỏi xe an toàn sẽ cảnh báo người lái khi tốc độ xe dưới 3 km/h (2 dặm/giờ) và tốc độ của xe đang tiếp cận từ phía sau trên 6 km/h (4 dặm/giờ).



CẢNH BÁO

Thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau khi sử dụng Cảnh báo ra khỏi xe an toàn:

- Vì sự an toàn của bạn, chỉ thay đổi Cài đặt sau khi đỗ xe ở vị trí an toàn.
- Nếu có hiển thị bất kỳ thông báo cảnh báo nào của chức năng khác hoặc có âm thanh cảnh báo âm thanh, thì thông báo cảnh báo Cảnh báo ra khỏi xe an toàn có thể không được hiển thị và có thể không có cảnh báo âm thanh.
- Bạn có thể không nghe thấy âm thanh cảnh báo của Cảnh báo Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn nếu xung quanh ồn ào.
- Hệ thống Cảnh báo ra khỏi xe an toàn không hoạt động trong mọi tình huống và không thể ngăn chặn mọi va chạm.
- Hệ thống Cảnh báo ra khỏi xe an toàn có thể cảnh báo người lái muộn hoặc có thể không cảnh báo người lái tùy thuộc vào đường giao thông và điều kiện lái xe. Luôn kiểm tra xung quanh xe.
- Người lái và hành khách phải chịu trách nhiệm về những tai nạn xảy ra khi xuống xe. Luôn luôn kiểm tra xung quanh trước khi bạn rời khỏi xe.
- Tuyệt đối không cố tình vận hành Cảnh báo ra khỏi xe an toàn. Làm như vậy có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

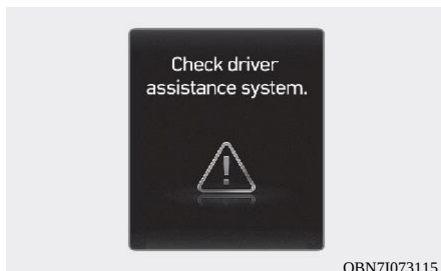


Thông tin

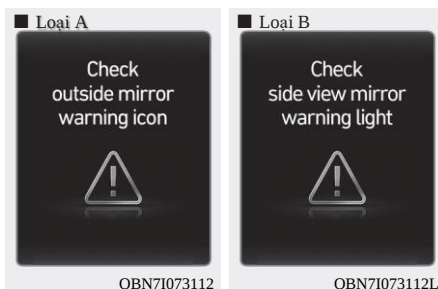
- Sau khi tắt động cơ, Hệ thống Cảnh báo ra khỏi xe an toàn hoạt động trong khoảng 3 phút, nhưng sẽ tắt ngay lập tức nếu cửa bị khóa.
- Hình ảnh và màu sắc trong bảng tập lô có thể khác nhau tùy thuộc vào loại bảng tập lô hoặc chủ đề được chọn từ bảng tập lô.

Sự cố và hạn chế Cảnh báo ra khỏi xe an toàn

Sự cố Cảnh báo ra khỏi xe an toàn

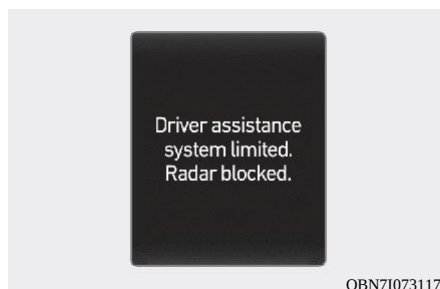


Khi Cảnh báo ra khỏi xe an toàn không hoạt động bình thường, thông báo cảnh báo sẽ xuất hiện trên bảng đồng hồ táp lô trong vài giây, và đèn cảnh báo (⚠) chính sẽ sáng trên bảng táp lô. Nếu điều này xảy ra, bạn nên đến kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.



Khi đèn cảnh báo không hoạt động bình thường, thông báo cảnh báo sẽ xuất hiện trên bảng đồng hồ táp lô trong vài giây và đèn cảnh báo chính (⚠) sẽ sáng trên bảng đồng hồ táp lô. Nếu điều này xảy ra, bạn nên đến kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Đã tắt Cảnh báo ra khỏi xe an toàn



Khi ba dờ xóc sau xung quanh cảm biến hoặc radar góc phía sau bị che do vật nào đó, chẳng hạn như tuyết hoặc mưa, hoặc lắp đặt một rơ-móc hoặc đồ đèo hàng, nó có thể làm giảm hiệu suất phát hiện và tạm thời hạn chế hoặc vô hiệu hóa Hệ thống Cảnh báo ra khỏi xe an toàn.

Nếu điều này xảy ra, thông báo cảnh báo sẽ xuất hiện trên bảng đồng hồ táp lô.

Hệ thống Cảnh báo ra khỏi xe an toàn sẽ hoạt động chính xác khi loại bỏ vật liệu lạ hoặc móc kéo, v.v., và sau đó động cơ được khởi động lại.

Nếu Cảnh báo ra khỏi xe an toàn không hoạt động bình thường sau khi loại bỏ các vật cản, bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.



CẢNH BÁO

- Ngay cả khi thông báo cảnh báo không xuất hiện trên Bảng táp lô, thì Hệ thống Cảnh báo ra khỏi xe an toàn cũng có thể không hoạt động bình thường.
- Cảnh báo ra khỏi xe an toàn có thể không hoạt động bình thường ở khu vực (ví dụ: địa hình rộng mở) nơi không phát hiện được bất kỳ vật thể nào ngay sau khi bật động cơ hoặc khi cảm biến phát hiện có vật lạ bị cản trở ngay sau khi động cơ khởi động.



CẢN TRỌNG

Tắt Cảnh báo ra khỏi xe an toàn để cài đặt hoặc gỡ bỏ xe moóc, đồ treo hàng hoặc các đồ gắn theo khác. Bật Cảnh báo ra khỏi xe an toàn khi hoàn tất.

Hạn chế của Cảnh báo ra khỏi xe an toàn

Cảnh báo ra khỏi xe an toàn có thể không hoạt động chính xác hoặc hệ thống có thể hoạt động không mong muốn trong các trường hợp sau:

- Ra khỏi xe nơi cây cối mọc um tùm
- Ra khỏi xe nơi đường ướt
- Phương tiện đang đến rất nhanh hoặc rất chậm



Thông tin

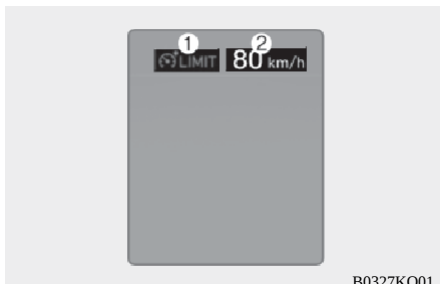
Để biết thêm thông tin về các lưu ý của radar góc sau, hãy tham khảo phần “Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù (BCA)” trong chương này.



CẢNH BÁO

- Hệ thống Cảnh báo ra khỏi xe an toàn có thể không hoạt động chính xác nếu bị nhiễu bởi sóng điện từ mạnh.
- Cảnh báo Lỗi ra An toàn có thể không hoạt động trong 3 giây sau khi khởi động xe hoặc khởi động các radar góc phía sau.
- Nếu tắt xe và khởi động lại trong khi radar góc sau bị chặn hoặc trục trặc, tình trạng này sẽ tiếp tục duy trì. Do đó, Cảnh báo ra khỏi xe an toàn có thể không hoạt động bình thường.

HỖ TRỢ GIỚI HẠN TỐC ĐỘ THỦ CÔNG (MSLA) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)



- (1) Chỉ báo đã bật Hỗ trợ giới hạn tốc độ thủ công
- (2) Đặt tốc độ

Bạn có thể đặt giới hạn tốc độ khi không muốn lái xe quá một mức tốc độ cụ thể.

Nếu bạn lái xe vượt quá giới hạn tốc độ đã đặt trước, Hệ thống Hỗ trợ Giới hạn Tốc độ thủ công hoạt động (giới hạn tốc độ đã đặt sẽ nhấp nháy và chuông sẽ phát ra âm thanh) cho đến khi tốc độ xe trở lại trong giới hạn tốc độ.

Vận hành hỗ trợ giới hạn tốc độ thủ công

Thiết lập tốc độ lái xe

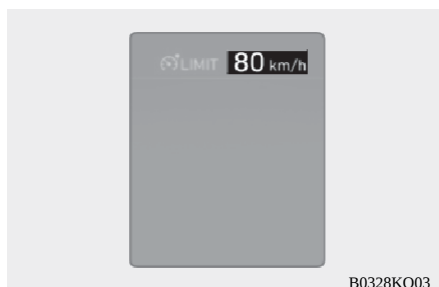


1. Nhấn và giữ Hỗ trợ lái xe
Nút() ở tốc độ mong muốn. Chỉ báo Giới hạn tốc độ ( LIMIT) sẽ sáng trên bảng táp lô.



2. Đẩy công tắc + lên hoặc - xuống, và nhả đến tốc độ mong muốn.

Đẩy công tắc + lên hoặc - xuống và giữ. Tốc độ sẽ tăng lên hoặc giảm xuống bội số mười gần nhất (bội số của năm tính bằng dặm/giờ), sau đó tăng hoặc giảm 10 km/h (5 dặm/giờ).



3. Giới hạn tốc độ đã thiết lập sẽ hiển thị trên bảng đồng hồ táp lô.

Nếu bạn muốn lái xe vượt quá giới hạn tốc độ đã đặt trước, hãy nhấn bàn đạp ga vượt quá điểm áp lực để kích hoạt chức năng kick-down (giảm số cưỡng bức).

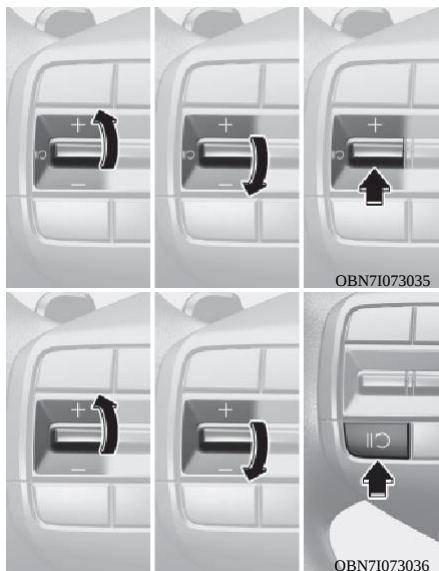
Tốc độ giới hạn đã đặt sẽ nhấp nháy và chuông sẽ kêu cho đến khi bạn quay trở lại tốc độ xe trong giới hạn tốc độ.

Để tạm dừng Hỗ trợ Giới hạn Tốc độ thủ công



Nhấn công tắc **II** để tạm thời tạm dừng giới hạn tốc độ đã đặt. Giới hạn tốc độ đã đặt sẽ tắt nhưng chỉ báo hỗ trợ giới hạn tốc độ (**C** LIMIT) sẽ vẫn bật.

Để tiếp tục Hỗ trợ Giới hạn Tốc độ thủ công



Để tiếp tục Hỗ trợ giới hạn tốc độ thủ công sau khi chức năng này bị tạm dừng, hãy vận hành công tắc +, -, **II**.

Nếu bạn gạt công tắc + lên hoặc - xuống, tốc độ xe sẽ được đặt thành tốc độ hiện tại trên Bảng táp lô.

Nếu bạn nhấn công tắc **II**, tốc độ xe sẽ trở lại tốc độ cài đặt trước.

Tắt Hỗ trợ giới hạn tốc độ thủ công



Nhấn nút Hỗ trợ Lái xe () để tắt Hỗ trợ Giới hạn Tốc độ thủ công. Chỉ báo Giới hạn tốc độ () LIMIT sẽ tắt.



CẢNH BÁO

Thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau khi sử dụng Hỗ trợ Giới hạn Tốc độ thủ công:

- Luôn đặt tốc độ xe dưới mức giới hạn tốc độ quy định tại quốc gia sở tại.
- Tắt Hỗ trợ Giới hạn Tốc độ thủ công khi hệ thống không được sử dụng, để tránh vô tình cài đặt tốc độ. Kiểm tra xem chỉ báo Giới hạn tốc độ () LIMIT) tắt.
- Hỗ trợ giới hạn tốc độ thủ công không thay thế cho việc lái xe an toàn và thích hợp. Người lái có trách nhiệm phải luôn lái xe an toàn và luôn đề phòng những tình huống bất ngờ. Luôn chú ý đến điều kiện đường xá.

CẢNH BÁO LÁI XE MẤT TẬP TRUNG (DAW) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

Chức năng cơ bản

Cảnh báo lái xe mất tập trung theo dõi mô hình lái xe của bạn trong khi lái xe. Khi mức độ tập trung của người lái dưới mức mức tập trung nhất định, Cảnh báo lái xe mất tập trung sẽ đề xuất người lái nghỉ ngơi để giúp lái xe an toàn.

Chức năng Cảnh báo xe phía trước di chuyển

Chức năng Cảnh báo xe phía trước di chuyển sẽ thông báo cho người lái khi phát hiện xe phía trước di chuyển phía trước.

Cảm biến phát hiện



[1]: Camera quan sát phía trước

Camera quan sát phía trước được sử dụng như một cảm biến phát hiện để phát hiện các kiểu lái xe và bắt đầu di chuyển của xe phía trước khi lái xe.

Xem hình trên để biết chi tiết vị trí bộ cảm biến phát hiện.

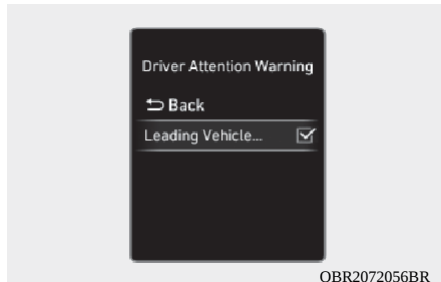
CẢN TRỌNG

Luôn giữ camera quan sát phía trước ở tình trạng tốt để duy trì hiệu suất tối ưu Cảnh báo lái xe mất tập trung.

Để biết thêm thông tin về các biện pháp phòng ngừa của camera phía trước, hãy tham khảo phần “Hỗ trợ tránh va chạm phía trước (FCA)” trong chương này.

Cài đặt Cảnh báo lái xe mất tập trung

Cảnh báo xe phía trước di chuyển



Khi động cơ đang bật, hãy chọn hoặc bỏ chọn **User settings > Driver assistance > DAW (Driver Attention Warning) (Thiết lập người dùng > Hỗ trợ lái xe > DAW (Cảnh báo lái xe mất tập trung))** từ menu Cài đặt trong bảng đồng hồ táp lô để thiết lập có sử dụng chức năng này hay không.

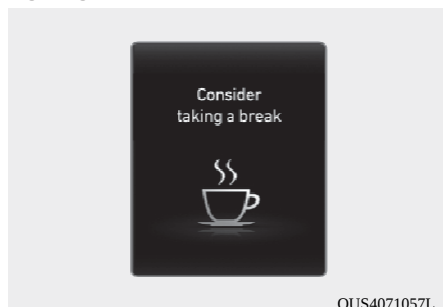
- Nếu chọn ‘**Leading Vehicle Departure Alert**’ (Cảnh báo xe phía trước di chuyển), chức năng này sẽ thông báo cho lái xe khi phát hiện có xe phía trước di chuyển từ điểm dừng.

Hoạt động Cảnh báo lái xe mất tập trung

Chức năng cơ bản

Chức năng cơ bản của Cảnh báo lái xe mất tập trung là cảnh báo người lái 'Consider taking a break' ('Hãy cân nhắc nghỉ ngơi').

Nghỉ ngơi



- Thông báo 'Hãy Cân nhắc nghỉ ngơi' và đèn Cảnh báo lái xe mất tập trung () sẽ xuất hiện trên bảng đồng hồ táp lô và sẽ có âm thanh cảnh báo để nghị người lái nghỉ ngơi khi mức độ chú ý của người lái dưới một mức nhất định.
- Cảnh báo lái xe mất tập trung sẽ không đề xuất nghỉ ngơi khi tổng thời gian lái xe dưới 4 phút hoặc sau giờ nghỉ cuối cùng được đề xuất chưa quá 4 phút.



CẢNH BÁO

Vì sự an toàn của bạn, chỉ thay đổi Cài đặt sau khi đỗ xe ở vị trí an toàn.



CẢN TRỌNG

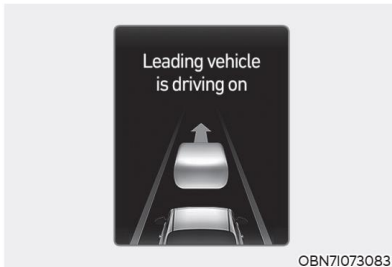
- Cảnh báo lái xe mất tập trung có thể đề xuất thời gian nghỉ tùy thuộc vào kiểu lái xe hoặc thói quen của người lái, ngay cả khi người lái không cảm thấy mệt mỏi.
- Cảnh báo lái xe mất tập trung là một chức năng bổ sung và có thể không xác định được liệu người lái có thiếu chú ý hay không.
- Khi người lái cảm thấy mệt mỏi nên nghỉ ngơi tại một vị trí an toàn, mặc dù không có đề xuất nghỉ ngơi từ Cảnh báo lái xe mất tập trung.



Thông tin

Để biết thêm thông tin về thiết lập bảng táp lô, hãy tham khảo phần "Kiểm soát màn hình bảng táp lô" trong chương 4.

Chức năng Cảnh báo xe phía trước di chuyển



Khi phát hiện xe phía trước di chuyển từ một điểm dừng, Cảnh báo xe phía trước di chuyển sẽ thông báo cho người lái bằng cách hiển thị thông báo 'Leading vehicle is driving on' ('Xe phía trước đang lái đi') trên bảng táp lô và cảnh báo bằng âm thanh sẽ phát ra.



CẢNH BÁO

- Nếu có hiển thị bất kỳ thông báo cảnh báo nào của hệ thống khác hoặc có âm thanh cảnh báo âm thanh, thì thông báo cảnh báo Cảnh báo xe phía trước di chuyển có thể không được hiển thị và cảnh báo âm thanh có thể không được tạo ra.
- Người lái cần có trách nhiệm lái xe và điều khiển phương tiện một cách an toàn.



CẢN TRỌNG

- Cảnh báo xe phía trước di chuyển là một chức năng bổ sung và có thể không cảnh báo cho người lái bất cứ khi nào xe phía trước di chuyển từ một điểm dừng.
- Luôn luôn kiểm tra phía trước xe và tình trạng đường xá trước khi di chuyển xe.

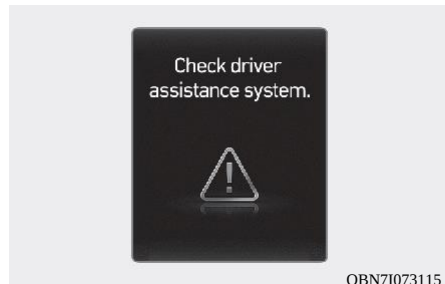


Thông tin

Hình ảnh và màu sắc trong bảng táp lô có thể khác nhau tùy thuộc vào loại bảng táp lô hoặc chủ đề được chọn từ phần thiết lập.

Sự cố và hạn chế Cảnh báo lái xe mất tập trung

Sự cố Cảnh báo lái xe mất tập trung



Khi Cảnh báo lái xe mất tập trung không hoạt động bình thường, thông báo cảnh báo sẽ xuất hiện trên bảng đồng hồ táp lô trong vài giây và đèn cảnh báo chính (⚠) và đèn cảnh báo người lái mất tập trung (⚠) sẽ sáng trên bảng đồng hồ táp lô. Nếu điều này xảy ra, bạn nên đến kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Cảnh báo lái xe mất tập trung bị vô hiệu hóa



OBN71073116

Khi kính chắn gió phía trước nơi đặt camera quan sát phía trước bị che phủ do vật lạ, chẳng hạn như tuyết hoặc trời mưa, nó có thể làm giảm hiệu suất phát hiện và tạm thời hạn chế hoặc vô hiệu hóa Cảnh báo lái xe mất tập trung. Nếu điều này xảy ra, thông báo cảnh báo, đèn cảnh báo chính (⚠) và đèn Cảnh báo lái xe mất tập trung (👤) sẽ xuất hiện trên bảng đồng hồ tập lô. Cảnh báo lái xe mất tập trung sẽ hoạt động bình thường khi làm sạch tuyết, mưa hoặc vật lạ. Nếu Cảnh báo lái xe mất tập trung không hoạt động bình thường sau khi được tháo ra, hãy mang xe đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để kiểm tra.

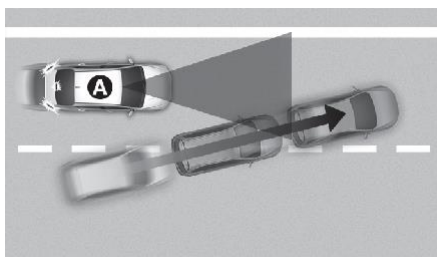
Hạn chế của Cảnh báo lái xe mất tập trung

Cảnh báo lái xe mất tập trung có thể không hoạt động bình thường trong các trường hợp sau:

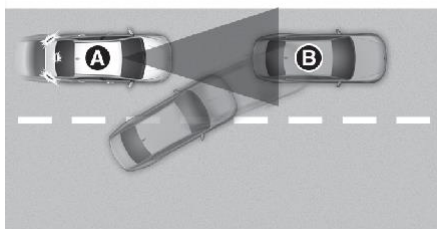
- Xe được lái một cách thô bạo
- Xe có tình vượt làn thường xuyên
- Xe được điều khiển theo chức năng Hỗ trợ người lái, chẳng hạn như Hỗ trợ duy trì làn đường

Chức năng Cảnh báo xe phía trước di chuyển

- Khi xe cắt ngang



OBN71073043L

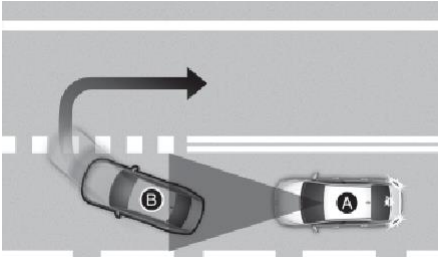


OBN71073044L

[A]: Xe của bạn, [B]: Xe phía trước

Nếu một chiếc xe cắt ngang phía trước xe của bạn, Cảnh báo xe phía trước di chuyển có thể không hoạt động bình thường.

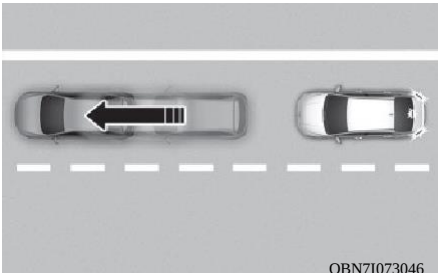
- Khi xe phía trước rẽ gấp



[A]: Xe của bạn, [B]: Xe phía trước

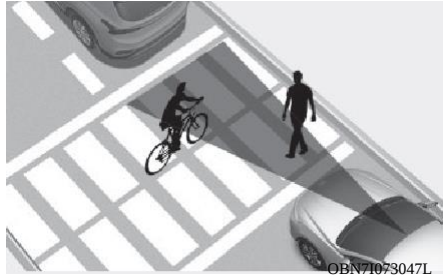
Nếu xe phía trước rẽ gấp, chẳng hạn như rẽ trái hoặc phải hoặc quay đầu xe, v.v., Cảnh báo xe phía trước di chuyển có thể không hoạt động bình thường.

- Khi xe phía trước đột ngột di chuyển



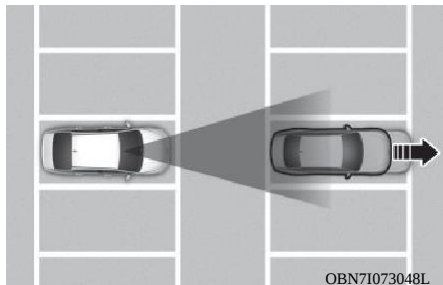
Nếu xe phía trước đột ngột di chuyển, Cảnh báo xe phía trước di chuyển có thể không hoạt động bình thường.

- Khi có người đi bộ hoặc xe đạp ở giữa xe bạn và xe phía trước



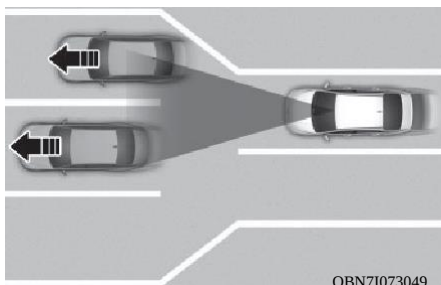
Nếu có người đi bộ hoặc xe đạp ở giữa bạn và phương tiện phía trước, Cảnh báo xe phía trước di chuyển có thể không hoạt động bình thường.

- Khi ở bãi đỗ xe



Nếu một xe đang đỗ phía trước lái xe ra xa xe bạn, Cảnh báo xe phía trước di chuyển có thể cảnh báo bạn rằng chiếc xe đang đỗ xe đang lái đi.

- Khi lái xe ở trạm thu phí hoặc ngã tư, v.v.



OBN7I073049

Nếu bạn đi qua trạm thu phí hoặc ngã tư có nhiều xe cộ hoặc bạn lái xe ở những nơi thường xuyên có làn đường được hợp nhất hoặc bị phân cắt, Cảnh báo xe phía trước di chuyển có thể không hoạt động bình thường.



CẢNH BÁO

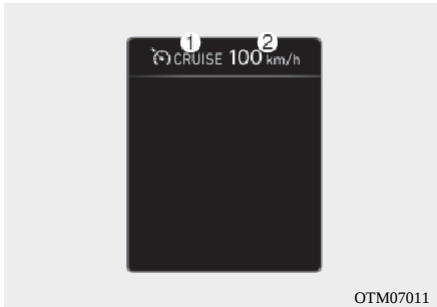
Cảnh báo chú ý của người lái có thể không hoạt động trong 15 giây sau khi khởi động xe hoặc chức năng được khởi chạy.



Thông tin

Để biết thêm thông tin về các biện pháp phòng ngừa của camera phía trước, hãy tham khảo phần “Hỗ trợ tránh va chạm phía trước (FCA)” trong chương này.

KIỂM SOÁT HÀNH TRÌNH (CC) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)



- (1) Bộ chỉ báo hành trình
- (2) Đặt tốc độ

Hệ thống điều khiển hành trình (Cruise Control) sẽ cho phép bạn lái xe ở tốc độ trên 30 km/h (20 dặm/giờ) mà không cần nhấn chân ga.

Hoạt động Kiểm soát hành trình

Thiết lập tốc độ cài đặt

1. Tăng tốc đến tốc độ mong muốn, phải trên 30 km/h (20 dặm/giờ).



2. Nhấn nút () Hỗ trợ lái xe ở tốc độ mong muốn. Chỉ báo Tốc độ cài đặt và hành trình () CRUISE sẽ sáng trên Bảng táp lô.
3. Nhả bàn đạp ga.
Tốc độ xe sẽ duy trì tốc độ cài đặt ngay cả khi không nhấn chân ga.

Thông tin

Xe có thể giảm tốc độ một chút hoặc tăng tốc khi đang lên dốc hoặc xuống dốc.

Tăng tốc độ



- Đẩy công tắc + lên và nhả nó ra ngay lập tức. Tốc độ cài đặt sẽ tăng thêm 1 km/h (1 dặm/giờ) mỗi khi công tắc được vận hành theo cách này.
- Đẩy công tắc + lên và giữ nó trong khi theo dõi tốc độ cài đặt trên Bảng táp lô. Lúc đầu, tốc độ cài đặt sẽ tăng lên bội số mười gần nhất (bội số của năm theo dặm/giờ), sau đó tăng thêm 10 km/h (5 dặm/giờ) mỗi khi công tắc hoạt động theo cách này.

Nhả công tắc khi tốc độ mong muốn được hiển thị và xe sẽ tăng tốc đến tốc độ đó.

Giảm tốc độ



- Đẩy công tắc - xuống và nhả nó ra ngay lập tức. Tốc độ cài đặt sẽ giảm 1 km/h (1 dặm/giờ) mỗi khi công tắc được vận hành theo cách này.
- Đẩy công tắc - xuống và giữ nó trong khi theo dõi tốc độ cài đặt trên Bảng táp lô. Lúc đầu, tốc độ hành trình sẽ giảm lên bội số mười gần nhất (bội số của năm theo dặm/giờ), sau đó giảm thêm 10 km/h (5 dặm/giờ) mỗi khi công tắc hoạt động theo cách này.

Thả công tắc ở tốc độ bạn muốn duy trì.

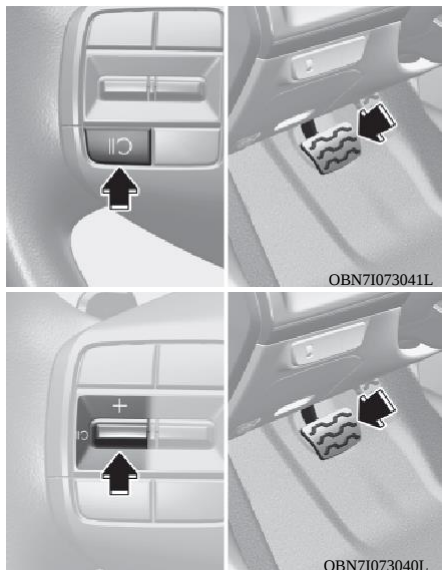
Tăng tốc tạm thời

Nếu bạn muốn tăng tốc tạm thời khi Kiểm soát hành trình đang bật, hãy nhấn bàn đạp ga.

Để trở lại tốc độ đã đặt, hãy bỏ chân khỏi bàn đạp ga.

Nếu bạn gạt công tắc + lên hoặc - chuyển xuống ở tốc độ tăng, tốc độ thiết lập sẽ được đặt thành tốc độ tăng hiện tại.

Tạm dừng Kiểm soát hành trình



Kiểm soát hành trình sẽ tạm dừng khi:

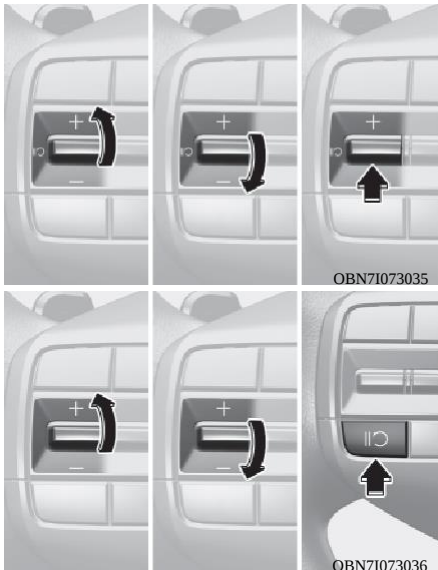
- Nhấn bàn đạp phanh.
- Nhấn nút 
- Chuyển số về N (Số Mo).
- Giảm tốc độ xe xuống khoảng dưới 30 km/h (20 dặm/giờ).
- ESC (Hệ thống cân bằng điện tử) đang hoạt động.
- Hộp số điều chỉnh xuống số 2.

Tốc độ cài đặt sẽ tắt nhưng chỉ báo Hành trình (CRUISE) sẽ vẫn bật.

CHÚ Ý

Nếu Hệ thống Kiểm soát Hành trình tạm dừng trong tình huống không được đề cập, bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý được ủy quyền của HYUNDAI.

Tiếp tục Kiểm soát hành trình



Thao tác với công tắc +, - hoặc nút **||↻**.

Nếu bạn gạt công tắc + lên hoặc - xuống, tốc độ xe sẽ được đặt thành tốc độ hiện tại trên Bảng táp lô.

Nếu bạn nhấn công tắc  , tốc độ xe sẽ trở lại tốc độ cài đặt trước.

Tốc độ của xe phải trên 30 km/h (20 dặm/giờ) để Kiểm soát Hành trình hoạt động trở lại.



 CẢNH BÁO

Kiểm tra tình trạng lái xe trước khi sử dụng nút . Tốc độ lái xe có thể tăng hoặc giảm mạnh khi bạn nhấn nút .

Tắt Kiểm soát hành trình



Nhấn nút () Hỗ trợ lái xe để tắt Kiểm soát Hành trình (Cruise Control). Chỉ báo Hành trình () sẽ tắt.

Luôn nhấn nút Hỗ trợ lái xe để tắt Kiểm soát hành trình khi không sử dụng.

Thông tin

Nếu xe của bạn được trang bị Hỗ trợ Giới hạn Tốc độ thủ công, hãy nhấn và giữ nút () Hỗ trợ Lái xe để tắt Hệ thống Kiểm soát Hành trình. Tuy nhiên, tính năng Hỗ trợ giới hạn tốc độ thủ công sẽ bật.



CẢNH BÁO

Thực hiện các lưu ý sau khi sử dụng Kiểm soát hành trình:

- Luôn đặt tốc độ xe dưới mức giới hạn tốc độ quy định tại quốc gia sở tại.
- Tắt Kiểm soát hành trình khi không sử dụng chức năng này, để tránh vô tình cài đặt tốc độ. Kiểm tra xem chỉ báo Hành trình () tắt.
- Kiểm soát hành trình không thay thế cho việc lái xe đúng cách và an toàn. Người lái có trách nhiệm phải luôn lái xe an toàn và luôn đề phòng những tình huống bất ngờ xảy ra.
- Luôn lái xe thận trọng để đề phòng những tình huống bất ngờ xảy ra. Luôn chú ý đến điều kiện đường xá.
- Không sử dụng Hệ thống kiểm soát hành trình khi có thể không an toàn khi giữ xe ở tốc độ không đổi:
 - Khi lái xe trong dòng xe cộ đông đúc hoặc trong điều kiện giao thông khó lái xe ở tốc độ không đổi
 - Khi lái xe trên đường mưa, băng giá hoặc tuyết phủ
 - Khi lái xe trên đường đồi núi hoặc nhiều gió
 - Khi lái xe ở những vùng có gió
 - Khi lái xe với tầm nhìn hạn chế (có thể do thời tiết xấu, chẳng hạn như sương mù, tuyết, mưa và bão cát)
- Không sử dụng Hệ thống điều khiển hành trình khi kéo rơ-moóc.

HỖ TRỢ THEO LÀN ĐƯỜNG (LFA) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

Hệ thống hỗ trợ theo làn đường phát hiện các vạch kẻ đường và/hoặc phương tiện phía trước trên đường, đồng thời đưa xe của bạn vào giữa làn đường.

Cảm biến phát hiện



[1] : Camera quan sát phía trước

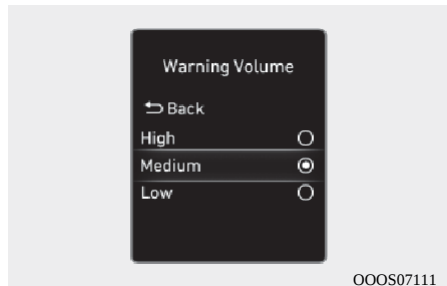
Camera quan sát phía trước được sử dụng như một cảm biến phát hiện giúp phát hiện các vạch kẻ làn đường và các phương tiện phía trước.

Xem hình trên để biết chi tiết vị trí bộ cảm biến phát hiện.

CẢN TRỌNG

Để biết thêm thông tin về các biện pháp phòng ngừa của camera phía trước, hãy tham khảo phần “Hỗ trợ tránh va chạm phía trước (FCA)” trong chương này.

Cài đặt Hỗ trợ theo làn đường Phương pháp cảnh báo



Có thể thiết lập Phương pháp cảnh báo khi xe ở vị trí BẬT.

- **Âm lượng cảnh báo:** Chọn **User settings** > **Driver assistance** > **Warning volume** (Thiết lập người dùng > **Hỗ trợ lái xe** > **Âm lượng cảnh báo**) trên bảng đồng hồ tấp lô và điều chỉnh âm lượng cảnh báo.

Thông tin

- Nếu bạn thay đổi Phương pháp cảnh báo, thì có thể thay đổi Phương pháp cảnh báo của các hệ thống Hỗ trợ người lái khác.
- Phương pháp Cảnh báo sẽ duy trì cài đặt cuối cùng ngay cả khi xe đã khởi động lại.
- Menu cài đặt có thể không khả dụng cho xe của bạn tùy thuộc vào các tính năng và thông số kỹ thuật của xe.

Bật/ tắt Hỗ trợ theo làn đường



OBN71073022

Khi động cơ đang hoạt động, nhấn nút Hỗ trợ lái xe trên vô lăng để bật Hỗ trợ theo làn đường. Đèn báo màu xám hoặc xanh lá cây () sẽ sáng trên bảng táp lô.

Nhấn nút một lần nữa để tắt chức năng.

Hỗ trợ theo làn đường



OBN71073084

Nếu phát hiện thấy xe phía trước và/ hoặc cả hai vạch kẻ làn đường và tốc độ xe của bạn dưới 200 km/h (120 dặm/giờ), đèn báo màu xanh lá cây () sẽ sáng trên bảng táp lô và Hỗ trợ theo làn đường sẽ giúp xe đi giữa làn đường bằng cách hỗ trợ vô lăng.



CẢN TRỌNG

Khi vô lăng không được hỗ trợ, đèn báo màu trắng () sẽ nhấp nháy và chuyển sang màu xám.

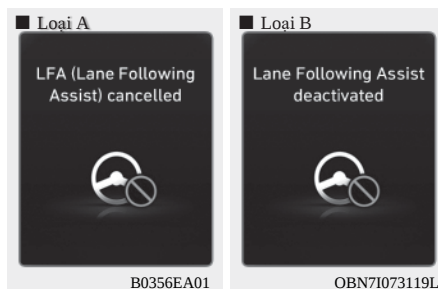
Cảnh báo buông tay lái khỏi vô lăng



Nếu người lái buông tay lái khỏi vô lăng trong vài giây, thông báo cảnh báo 'Place hands on the steering wheel' (or 'Keep hands on the steering wheel') ('Đặt tay lên vô lăng' (hoặc 'Giữ tay trên vô lăng')) sẽ xuất hiện và cảnh báo bằng âm thanh sẽ phát ra theo từng đợt.

Giai đoạn đầu : Thông báo cảnh báo

Giai đoạn thứ hai: Thông báo cảnh báo (vô lăng màu đỏ) và cảnh báo bằng âm thanh



Nếu người lái vẫn không chạm tay vào vô lăng sau cảnh báo buông tay lái khỏi vô lăng, thông báo cảnh báo 'LFA (Lane Following Assist) cancelled' ('Đã hủy kích hoạt Hỗ trợ theo làn đường (LFA)' (hoặc 'Lane Following Assist (LFA) cancelled' ('Đã hủy bỏ hỗ trợ theo làn đường LFA')) sẽ xuất hiện và Hỗ trợ theo làn đường sẽ tự động bị hủy bỏ.



CẢNH BÁO

- Vô lăng có thể không được hỗ trợ nếu vô lăng được giữ quá chặt hoặc vô lăng bị bẻ lái ở một góc nhất định.
- Hỗ trợ theo làn đường không hoạt động mọi lúc. Người lái có trách nhiệm điều khiển phương tiện một cách an toàn và duy trì phương tiện trên làn đường của mình.
- Thông báo cảnh báo buông tay lái khỏi vô lăng có thể xuất hiện muộn tùy thuộc vào điều kiện đường giao thông. Luôn luôn đặt tay trên vô lăng khi lái xe.
- Nếu giữ vô lăng quá nhẹ, thông báo cảnh báo buông tay lái khỏi vô lăng có thể xuất hiện vì hệ thống có thể không nhận ra người lái đang đặt tay trên vô lăng.
- Nếu bạn gắn các vật vào vô lăng, cảnh báo buông tay lái có thể không hoạt động bình thường.

i Thông tin

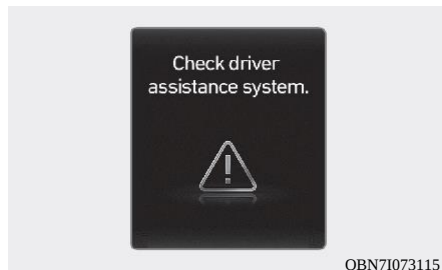
- Để biết thêm thông tin về thiết lập bảng táp lô, hãy tham khảo phần "Kiểm soát màn hình bảng táp lô" trong chương 4.
- Khi phát hiện các vạch phân làn, các vạch phân làn trên bảng táp lô sẽ chuyển từ màu xám sang màu trắng.



- Hình ảnh và màu sắc trong bảng táp lô có thể khác nhau tùy thuộc vào loại bảng táp lô hoặc chủ đề được chọn từ menu thiết lập.
- Nếu không phát hiện được vạch kẻ làn, việc điều khiển vô lăng bằng Hỗ trợ theo làn có thể bị hạn chế tùy thuộc vào việc có xe phía trước hay không hoặc điều kiện lái xe đó.
- Ngay cả khi tay lái được hỗ trợ bởi Hệ thống Hỗ trợ theo làn đường, người lái vẫn có thể điều khiển vô lăng.
- Vô-lăng có thể cảm thấy nặng hơn hoặc nhẹ hơn khi vô-lăng được Hỗ trợ theo làn đường hơn là khi không sử dụng hỗ trợ này.

Sự cố và hạn chế của Hỗ trợ theo làn đường

Sự cố Hỗ trợ theo làn đường



Khi Hỗ trợ theo làn đường không hoạt động bình thường, thông báo cảnh báo sẽ xuất hiện trên bảng đồng hồ táp lô trong vài giây và đèn cảnh báo chính  sẽ sáng trên bảng đồng hồ táp lô. Nếu điều này xảy ra, bạn nên đến kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Hạn chế của Hỗ trợ theo làn đường

Để biết thêm thông tin về các hạn chế của Hỗ trợ theo làn đường, hãy tham khảo phần "Hỗ trợ duy trì làn đường (LKA)" trong chương này.

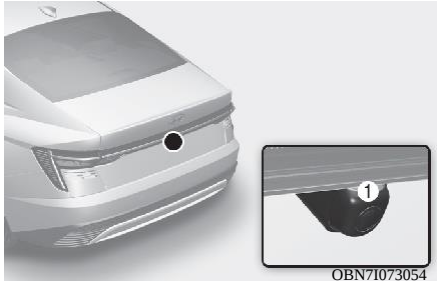
i Thông tin

Để biết thêm chi tiết về các lưu ý Hỗ trợ theo làn đường, hãy tham khảo phần "Hỗ trợ duy trì làn đường (LKA)" trong chương này.

MÀN HÌNH QUAN SÁT PHÍA SAU (RVM) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

Màn hình quan sát phía sau hiển thị khu vực phía sau xe của bạn để giúp đỗ xe hoặc lái xe an toàn.

Cảm biến phát hiện



[1] : Camera quan sát xung quanh phía sau góc rộng

Xem hình trên để biết chi tiết vị trí bộ cảm biến phát hiện.

Cài đặt màn hình quan sát phía sau

Cài đặt camera

Bạn có thể thay đổi 'Nội dung hiển thị' hoặc 'Cài đặt hiển thị' của Màn hình quan sát phía sau bằng cách chạm vào biểu tượng thiết lập (⚙️) trên màn hình trong khi Màn hình quan sát phía sau đang hoạt động.

Màn hình Quan sát phía sau mở rộng

Khi động cơ đang bật, hãy chọn **Settings > Display Contents > Extended rear camera use (Cài đặt > Nội dung Hiển thị > Sử dụng camera phía sau mở rộng)** từ menu Cài đặt để bật chức năng Màn hình quan sát phía sau mở rộng và bỏ chọn để tắt chức năng.

Vạch đỗ xe quan sát phía sau

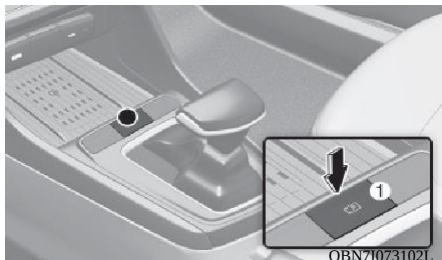
Nếu chọn 'Rear View Parking Lines' ('Vạch đỗ xe quan sát phía sau', thì các vạch dẫn hướng đỗ xe nhìn từ phía sau và các vạch dẫn hướng nhìn từ trên xuống phía sau sẽ được hiển thị ở phía bên trái của màn hình hệ thống âm thanh.

Thông tin

- Hướng dẫn ngang của Hướng dẫn đỗ xe từ trên xuống phía sau hiển thị khoảng cách khoảng 0,5 m (1,6 ft.), 1 m (3,3 ft.) Và 2,3 m (7,6 ft.) từ xe.
- Hướng dẫn theo chiều ngang của Hướng dẫn đỗ xe ở chế độ quan sát từ bên trên phía sau hiển thị khoảng cách khoảng 0,5 m (1 ft.), 1.5m (4,9 ft.).

Vận hành Màn hình quan sát phía sau

Nút đỗ xe /quan sát



Nhấn nút Parking/View (Đỗ xe/ Quan sát) (1) trong khi hộp số đang ở vị trí P (Đỗ xe) để bật Màn hình quan sát phía sau.

Quan sát phía sau



Điều kiện hoạt động

- Chuyển hộp số sang R (Lùi), chế độ quan sát phía sau sẽ xuất hiện trên màn hình.
- Nhấn nút Parking/View (Đỗ xe/ Quan sát) (1) khi đang sang số P (Đỗ xe), hình ảnh sẽ xuất hiện trên màn hình.
- Chạm vào , hình ảnh phía sau sẽ xuất hiện trên màn hình.

Điều kiện tắt

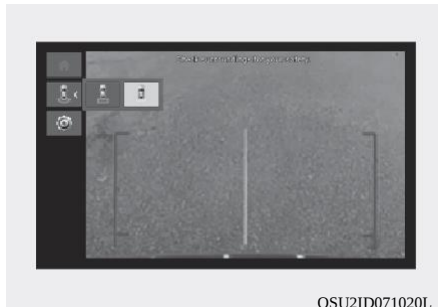
- Không thể tắt chế độ quan sát phía sau khi sang số R (Số lùi).
- Nhấn lại nút Parking/View (Đỗ xe/ Quan sát) (1) khi đang sang số P (Đỗ xe) với chế độ quan sát phía sau trên màn hình, chế độ quan sát phía sau sẽ tắt.
- Chuyển số từ R (Lùi) sang P (Đỗ xe), chế độ quan sát phía sau sẽ tắt.



Thông tin

Khi về số R (Lùi xe), chế độ quan sát phía sau không tắt.

Quan sát từ trên xuống phía sau



Khi bạn chạm vào biểu tượng , chế độ quan sát trên cùng được hiển thị trên màn hình và hiển thị khoảng cách từ xe ở phía sau xe khi đang đỗ xe.

Màn hình Quan sát phía sau mở rộng

Chức năng Màn hình quan sát phía sau mở rộng duy trì hiển thị hình ảnh phía sau khi hộp số chuyển từ vị trí R (Lùi xe) sang N (Số Mo) hoặc D (Lái xe).

Điều kiện hoạt động

Hộp số được chuyển từ R (Lùi xe) sang N (Số Mo) hoặc D (Lái xe) và tốc độ xe là 10 km/h (6 dặm/giờ) trở xuống.

Điều kiện tắt

- Khi tốc độ xe trên 10 km/h (6 dặm/giờ), chế độ quan sát phía sau sẽ tắt.
- Chuyển số sang P (Đỗ xe), chế độ quan sát phía sau sẽ tắt.
- Nhấn nút Parking/View (Đỗ xe/ Quan sát) (1), chế độ quan sát phía sau sẽ tắt.
- Nhấn một trong các nút của hệ thống âm thanh, chế độ quan sát phía sau sẽ tắt.

Quan sát từ phía sau khi lái xe



Người lái có thể kiểm tra chế độ quan sát phía sau trên màn hình trong khi lái xe, chế độ này nhằm hỗ trợ lùi xe.

Điều kiện hoạt động

Nhấn nút Parking/View (Đỗ xe/ Quan sát) (1) trong khi hộp số đang ở số D (Lái xe) hoặc N (Số Mo), chế độ quan sát phía sau lái xe sẽ xuất hiện trên màn hình.

Thông tin

Nếu chế độ quan sát phía sau đang được hiển thị trên màn hình do chức năng Màn hình quan sát phía sau mở rộng trong khi hộp số đang ở số D (Lái xe) hoặc N (Số Mo) thì hãy nhấn nút Đỗ xe/Quan sát (1) hai lần, hình ảnh phía sau lái xe sẽ xuất hiện trên màn hình.

Điều kiện tắt

- Nhấn lại nút Parking/View (Đỗ xe/ Quan sát) (1), chế độ quan sát phía sau lái xe sẽ tắt.
- Nhấn một trong các nút hệ thống âm thanh (2), chế độ quan sát phía sau lái xe sẽ tắt.
- Chuyển số sang P (Đỗ xe), chế độ quan sát phía sau lái xe sẽ tắt.
- Nếu chuyển số sang số R (Số lùi), trong khi chế độ quan sát phía sau của Lái xe được hiển thị trên màn hình, màn hình sẽ chuyển sang chế độ quan sát từ phía sau.

Sự cố và hạn chế của màn hình quan sát phía sau

Sự cố Màn hình quan sát phía sau

Khi Màn hình quan sát phía sau không hoạt động bình thường, hoặc màn hình nhấp nháy, hoặc hình ảnh camera không hiển thị chính xác, bạn nên đưa xe đến kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Hạn chế của màn hình quan sát phía sau

Khi dừng xe trong thời gian dài vào mùa đông hoặc khi xe đang đỗ ở bãi đỗ xe trong nhà, khói thải có thể tạm thời làm mờ hình ảnh.

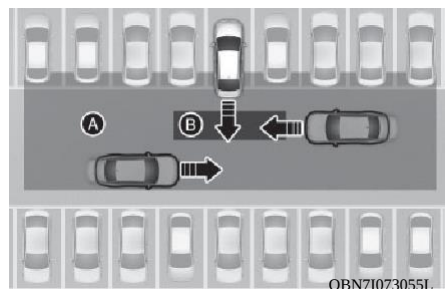


CẢNH BÁO

- Camera quan sát phía sau không bao quát toàn bộ khu vực phía sau xe. Người lái phải luôn kiểm tra khu vực phía sau trực tiếp thông qua gương chiếu hậu bên trong và bên ngoài trước khi đỗ xe hoặc lùi xe.
- Hình ảnh hiển thị trên màn hình có thể khác với khoảng cách thực của vật thể. Đảm bảo kiểm tra trực tiếp môi trường xung quanh xe để đảm bảo an toàn.
- Luôn giữ cho ống kính camera quan sát phía sau sạch sẽ. Nếu ống kính bị che phủ bởi vật liệu lạ, nó có thể ảnh hưởng xấu đến hiệu suất của camera và Màn hình quan sát phía sau có thể không hoạt động chính xác. Tuy nhiên, không sử dụng dung môi hóa học như chất tẩy rửa mạnh có chứa kiềm cao hoặc dung môi hữu cơ dễ bay hơi (xăng, axeton, v.v.). Điều này có thể làm hỏng ống kính camera.

HỖ TRỢ TRÁNH VA CHẠM GIAO THÔNG CẮT NGANG PHÍA SAU (RCCA) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau phát hiện các phương tiện tiếp cận từ phía sau bên trái hoặc bên phải trong khi xe của bạn đang lùi và cảnh báo bạn về khả năng xảy ra va chạm bằng thông báo cảnh báo và âm thanh cảnh báo. Ngoài ra, Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau có thể hỗ trợ phanh xe giúp tránh va chạm.



- [A]: Phạm vi hoạt động Cảnh báo va chạm giao thông cắt ngang phía sau,
[B]: Phạm vi hoạt động của Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau

CẢN TRỌNG

Thời gian cảnh báo có thể thay đổi tùy thuộc vào tốc độ của phương tiện đang đến gần.

Cắm biến phát hiện



[1] : Radar góc sau

Xem hình trên để biết chi tiết vị trí bộ cảm biến phát hiện.

Thông tin

Để biết thêm chi tiết về các lưu ý của radar góc sau, hãy tham khảo phần “Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù (BCA)” trong chương này.

Cài đặt hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau



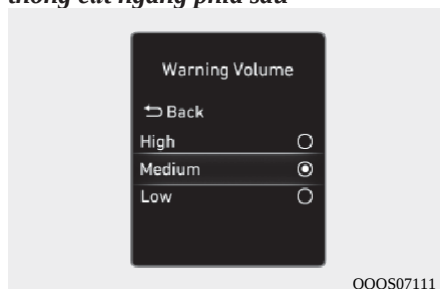
Khi động cơ đang bật, hãy chọn **User Settings > Driver assistance > Parking safety > Rear cross-traffic safety** (Thiết lập người dùng > Hỗ trợ lái xe > Đỗ xe an toàn > An toàn giao thông cắt ngang phía sau) từ menu cài đặt trong bảng đồng hồ táp lô để bật Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau và bỏ chọn để tắt chức năng.



CẢNH BÁO

Khi động cơ được khởi động lại, chức năng hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau sẽ luôn bật. Tuy nhiên, người lái phải luôn chú ý đến xung quanh và lái xe an toàn, đặc biệt nếu đã bỏ chọn **An toàn giao thông cắt ngang phía sau**.

Phương pháp cảnh báo An toàn giao thông cắt ngang phía sau



Có thể thiết lập Phương pháp cảnh báo khi xe ở vị trí BẬT.

- **Âm lượng cảnh báo:** Chọn **User settings > Driver assistance > Warning volume** (Thiết lập người dùng > Hỗ trợ lái xe > Âm lượng cảnh báo) trên bảng đồng hồ táp lô và điều chỉnh âm lượng cảnh báo.



Thông tin

- Nếu bạn thay đổi Phương pháp cảnh báo, thì có thể thay đổi Phương pháp cảnh báo của các hệ thống Hỗ trợ người lái khác.
- Phương pháp Cảnh báo sẽ duy trì cài đặt cuối cùng ngay cả khi xe đã khởi động lại.
- Menu cài đặt có thể không khả dụng cho xe của bạn tùy thuộc vào các tính năng và thông số kỹ thuật của xe.

Hoạt động hỗ trợ tránh và chạm giao thông cắt ngang phía sau

Hệ thống hỗ trợ tránh và chạm giao thông cắt ngang phía sau sẽ cảnh báo và điều khiển phương tiện tùy thuộc vào mức độ va chạm: 'Collision Warning', 'Emergency Braking' và 'Stopping vehicle and ending brake control' ('Cảnh báo va chạm', 'Phanh khẩn cấp' và 'Phương tiện đang dừng và kết thúc kiểm soát phanh').

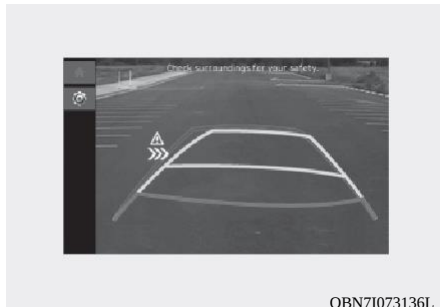
Cảnh báo va chạm



OBN7I073026L



OBN7I073077



OBN7I073136L

- Để cảnh báo người điều khiển phương tiện đang đến gần từ phía sau bên trái / bên phải của xe bạn, gương chiếu hậu bên ngoài sẽ nhấp nháy và cảnh báo sẽ xuất hiện trên bảng táp lô. Đồng thời, sẽ có tiếng cảnh báo bằng âm thanh. Nếu Màn hình quan sát phía sau đang hoạt động, cảnh báo cũng sẽ xuất hiện trên bảng táp lô.

- Hỗ trợ tránh và chạm giao thông cắt ngang phía sau sẽ hoạt động khi đáp ứng tất cả các điều kiện sau:
 - Hộp số được chuyển sang R (Lùi)
 - Tốc độ xe dưới 8 km/h (5 dặm/giờ)
 - Phương tiện đang đến gần cách bên trái và bên phải phương tiện của bạn khoảng 25 m (82 ft.)
 - Tốc độ của phương tiện đi lại từ bên trái và bên phải là trên 5 km/h (3 dặm/giờ)

Thông tin

- Nếu đảm bảo các điều kiện vận hành, sẽ có cảnh báo bất cứ khi nào xe tiếp cận từ bên trái hoặc bên phải mặc dù tốc độ xe của bạn là 0 km/h (0 dặm/giờ).
- Hình ảnh và màu sắc trong bảng táp lô có thể khác nhau tùy thuộc vào loại bảng táp lô hoặc chủ đề được chọn từ bảng táp lô.

Phanh khẩn cấp



OBN71073026L



OBN71073106



OBN71073136L

- Để cảnh báo người điều khiển phương tiện đang đến gần từ phía sau bên trái/ bên phải xe của bạn, đèn cảnh báo trên gương chiếu hậu bên ngoài sẽ nhấp nháy và thông báo cảnh báo sẽ xuất hiện trên bảng tập lô. Đồng thời, sẽ có tiếng cảnh báo bằng âm thanh. Nếu Màn hình quan sát phía sau đang hoạt động, cảnh báo cũng sẽ xuất hiện trên bảng tập lô.

- Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau sẽ hoạt động khi đáp ứng tất cả các điều kiện sau:
 - Hộp số được chuyển sang R (Lùi)
 - Tốc độ xe dưới 8 km/h (5 dặm/giờ)
 - Phương tiện đang đến gần cách bên trái và bên phải phương tiện của bạn khoảng 1,5 m (5 ft.)
 - Tốc độ của phương tiện đi lại từ bên trái và bên phải là trên 5 km/h (3 dặm/giờ)
- Phanh khẩn cấp sẽ được hỗ trợ để giúp tránh va chạm với các phương tiện đang tiếp cận từ bên trái và bên phải.



CẢNH BÁO

Kiểm soát phanh sẽ kết thúc khi:

- Xe đang đến gần nằm ngoài phạm vi phát hiện
- Xe đang đến gần đi phía sau xe của bạn
- Xe đang đến gần không lái về phía xe của bạn
- Tốc độ xe đang đến chậm lại
- Người lái nhấn bàn đạp phanh với đủ lực

Xe đang dừng và kết thúc kiểm soát phanh



- Khi xe dừng lại do phanh gấp, thông báo cảnh báo 'Lái xe cẩn thận' sẽ xuất hiện trên bảng táp lô.
- Để đảm bảo an toàn, người lái nên đạp phanh ngay lập tức và kiểm tra xung quanh.
- Kiểm soát phanh sẽ kết thúc sau khi xe dừng lại bằng phanh khẩn cấp trong khoảng 2 giây.
- Trong khi phanh khẩn cấp, hệ thống kiểm soát phanh bằng Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau sẽ tự động hủy bỏ khi người lái nhấn bàn đạp phanh quá mức.



CẢNH BÁO

Thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau khi sử dụng Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau:

- Vì sự an toàn của bạn, chỉ thay đổi Cài đặt sau khi đỗ xe ở vị trí an toàn.
- Nếu có hiển thị bất kỳ thông báo cảnh báo nào của chức năng khác hoặc có âm thanh cảnh báo âm thanh, thì thông báo cảnh báo Hỗ trợ Tránh va chạm Giao thông Cắt ngang Phía sau có thể không được hiển thị và cảnh báo âm thanh có thể không được tạo ra.
- Bạn có thể không nghe thấy âm thanh cảnh báo của chức năng Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau nếu xung quanh ồn ào.
- Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau có thể không hoạt động nếu người lái đạp phanh để tránh va chạm.
- Trong khi hoạt động Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau, xe có thể dừng đột ngột khiến người trên xe bị thương và di chuyển các vật không cố định. Luôn thắt dây an toàn và giữ chặt các vật không cố định.
- Ngay cả khi có sự cố với Chức năng Hỗ trợ tránh va chạm Giao thông Cắt ngang Phía sau, thì hoạt động phanh cơ bản của xe sẽ hoạt động bình thường.
- Khi Hệ thống Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau đang hoạt động, chức năng kiểm soát phanh sẽ tự động bị hủy nếu người lái nhấn bàn đạp ga quá mức.
- Hỗ trợ tránh va chạm giao thông phía sau không hoạt động trong mọi tình huống hoặc không thể tránh mọi va chạm.
- Chức năng Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau có thể cảnh báo người lái muộn hoặc có thể không cảnh báo người lái tùy thuộc vào con đường và điều kiện lái xe.

- Người lái chịu trách nhiệm điều khiển phương tiện. Không chỉ phụ thuộc vào Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau. Thay vào đó, hãy duy trì khoảng cách phanh an toàn và nếu cần, hãy nhấn bàn đạp phanh để giảm tốc độ lái xe hoặc để dừng xe.
- Tuyệt đối không cố tình vận hành chức năng Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau đối với người, động vật, đồ vật, v.v. Việc này có thể gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.



CẢN TRỌNG

Điều khiển phanh có thể không hoạt động bình thường tùy thuộc vào trạng thái của ESC (Hệ thống cân bằng điện tử).

Sẽ chỉ có cảnh báo khi:

- Đèn cảnh báo ESC (Hệ thống cân bằng điện tử) đang sáng
- ESC (Hệ thống cân bằng điện tử) tham gia vào một chức năng khác

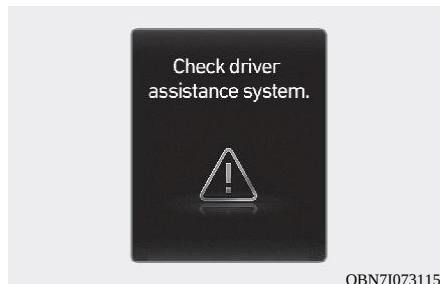


Thông tin

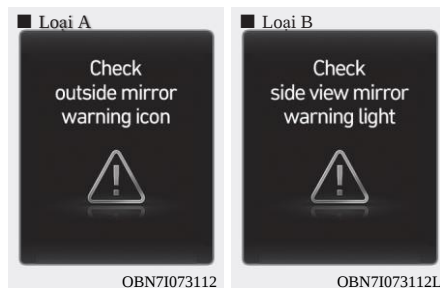
- Nếu phanh được hỗ trợ từ Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau, người lái phải ngay lập tức nhấn bàn đạp phanh và kiểm tra xung quanh xe.
 - Kiểm soát phanh sẽ kết thúc khi người lái nhấn bàn đạp phanh đủ lực.
 - Sau khi chuyển số sang số R (Số lùi), hệ thống kiểm soát phanh sẽ hoạt động một lần cho phương tiện di chuyển bên trái và bên phải.

Sự cố và hạn chế của Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau

Sự cố hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau



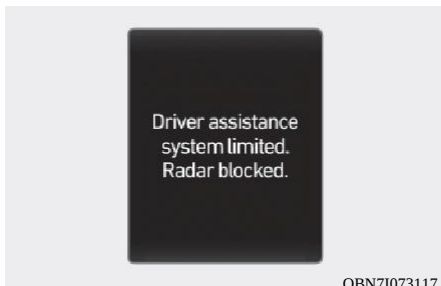
Khi Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau không hoạt động bình thường, thông báo cảnh báo sẽ xuất hiện trên bảng đồng hồ tập lô trong vài giây và đèn cảnh báo chính sẽ  sẽ sáng trên bảng đồng hồ tập lô. Nếu điều này xảy ra, chúng tôi khuyên bạn nên đến kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.



Khi đèn cảnh báo gương chiếu hậu bên ngoài hoạt động không bình thường, thông báo cảnh báo sẽ xuất hiện trên bảng đồng hồ tập lô trong vài giây và đèn cảnh báo chính  sẽ sáng trên bảng đồng hồ tập lô.

Nếu điều này xảy ra, bạn nên đến kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau bị vô hiệu hóa



Khi ba đèn xóc sau xung quanh cảm biến hoặc radar bên phía sau bị che do vật nào đó, chẳng hạn như tuyết hoặc mưa, hoặc lắp đặt một rơ-moóc hoặc đồ treo hàng, nó có thể làm giảm hiệu suất phát hiện và tạm thời hạn chế hoặc vô hiệu hóa Hệ thống Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau.

Nếu điều này xảy ra, thông báo cảnh báo sẽ xuất hiện trên bảng đồng hồ tập lái.

Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau sẽ hoạt động chính xác khi vật liệu lạ hoặc xe kéo, v.v. được loại bỏ.

Nếu Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau không hoạt động chính xác sau khi loại bỏ vật cản, bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra xe.



CẢNH BÁO

- Ngay cả khi thông báo cảnh báo không xuất hiện trên bảng tập lái, chức năng hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau có thể không hoạt động bình thường.
- Nếu Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau không hoạt động chính xác ở một khu vực (ví dụ: địa hình thoảng), nơi không phát hiện thấy bất kỳ chất nào sau khi BẬT động cơ.



CẢN TRỌNG

Tắt Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau để lắp đặt hoặc gỡ bỏ rơ-moóc, đồ treo hàng hoặc các đồ gắn theo khác. Bật Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau khi hoàn tất.

Hạn chế của chức năng hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau

Hỗ trợ tránh va chạm giao thông phía sau có thể không hoạt động chính xác hoặc hệ thống có thể hoạt động bất thường trong các trường hợp sau:

- Khởi hành xe từ khu vực có cây cối hoặc cỏ mọc um tùm
- Khởi hành từ khu vực đường ướt
- Tốc độ xe chạy nhanh hay chậm

Hệ thống kiểm soát phanh có thể không hoạt động, người lái cần chú ý trong các trường hợp sau:

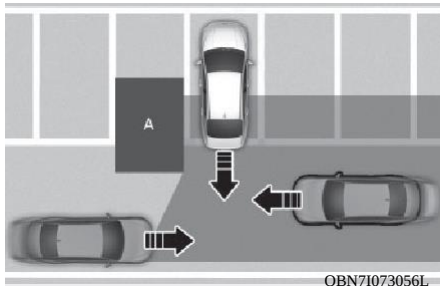
- Xe bị rung lắc nghiêm trọng khi lái xe qua đường mấp mô, đường không bằng phẳng hoặc vết bê tông
- Lái xe trên bề mặt trơn trượt do tuyết, vũng nước, băng, v.v.
- Áp suất lốp thấp hoặc lốp bị hỏng
- Hệ thống phanh đã được sửa đổi

Thông tin

Để biết thêm chi tiết về các lưu ý của radar góc sau, hãy tham khảo phần “Hỗ trợ tránh và chạm trong điểm mù (BCA)” trong chương này.

CẢNH BÁO

- Lái xe gần phương tiện hoặc công trình

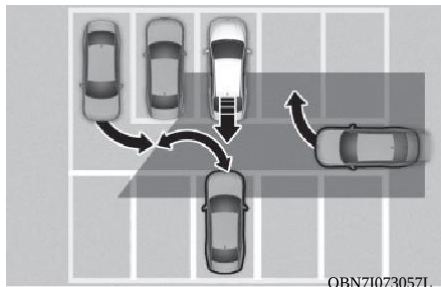


[A]: Cấu trúc

Hỗ trợ tránh và chạm giao thông cắt ngang phía sau có thể bị hạn chế khi lái xe gần phương tiện hoặc Công trình và có thể không phát hiện ra xe đang tiến tới từ bên trái hoặc bên phải. Trong trường hợp này, chức năng có thể không cảnh báo người lái hoặc điều khiển phanh khi cần thiết.

Luôn kiểm tra môi trường xung quanh khi lùi xe.

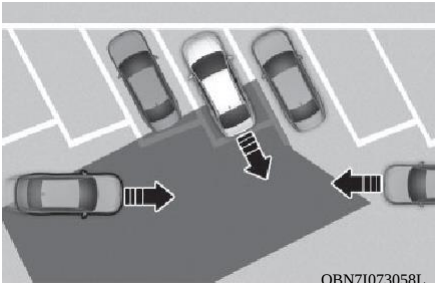
- Khi xe ở trong môi trường đỗ xe phức tạp



Hỗ trợ tránh và chạm giao thông cắt ngang phía sau có thể phát hiện các phương tiện đang đỗ hoặc dừng xe gần xe của bạn (ví dụ: xe đang rời khỏi bên cạnh xe của bạn, xe đang đỗ xe hoặc lùi xe ở khu vực phía sau, một phương tiện đang đến gần xe của bạn để rẽ, v.v.). Nếu điều này xảy ra, hệ thống có thể cảnh báo người lái và điều khiển phanh không cần thiết.

Luôn kiểm tra môi trường xung quanh khi lùi xe.

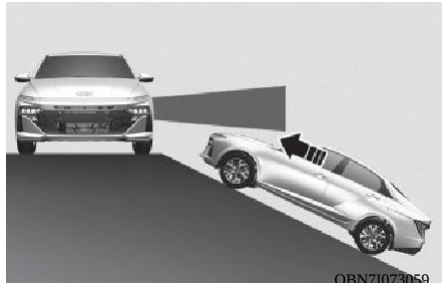
- Khi xe đỗ chéo



Chức năng Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau có thể bị hạn chế khi lùi xe theo đường chéo và có thể không phát hiện ra xe đang tiến tới từ bên trái hoặc bên phải. Trong trường hợp này, chức năng có thể không cảnh báo người lái hoặc điều khiển phanh khi cần thiết.

Luôn kiểm tra môi trường xung quanh khi lùi xe.

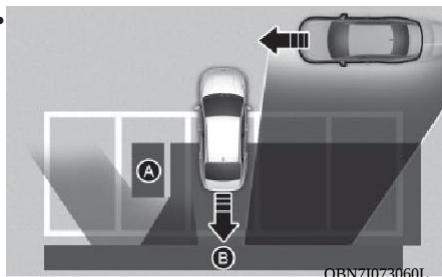
- Khi xe ở trên dốc hoặc gần dốc



Chức năng Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau có thể bị hạn chế khi xe đang lên dốc hoặc xuống dốc, hoặc ở gần xe và có thể không phát hiện thấy xe đang tiến tới từ bên trái hoặc bên phải. Trong trường hợp này, chức năng có thể không cảnh báo người lái hoặc điều khiển phanh khi cần thiết.

Luôn kiểm tra môi trường xung quanh khi lùi xe.

- Táp xe vào chỗ đỗ xe, nơi có cấu trúc



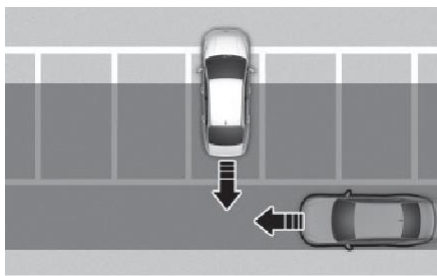
OBN7I073060L

[A]: Công trình, [B]: Tường

Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau có thể phát hiện các phương tiện đi qua phía sau bạn khi lùi xe vào chỗ đỗ xe có tường hoặc cấu trúc ở khu vực phía sau hoặc bên hông. Nếu điều này xảy ra, hệ thống có thể cảnh báo người lái và điều khiển phanh không cần thiết.

Luôn kiểm tra môi trường xung quanh khi lùi xe.

Khi xe đang đỗ ở phía sau



OBN7I073061L

Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau có thể phát hiện các phương tiện đi qua phía sau bạn khi lùi xe vào chỗ đỗ xe. Nếu điều này xảy ra, hệ thống có thể cảnh báo người lái và điều khiển phanh không cần thiết.

Luôn kiểm tra xung quanh khi lùi xe.



CẢNH BÁO

- Khi bạn đang kéo một rơ moóc hoặc một phương tiện khác, bạn nên tắt chức năng Hỗ trợ Tránh Va chạm Giao thông Cắt ngang phía sau vì lý do an toàn.
- Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau có thể không hoạt động chính xác nếu bị sóng điện từ mạnh tác động.
- Chức năng Hỗ trợ Tránh va chạm Giao thông Cắt ngang phía sau có thể không hoạt động trong 3 giây sau khi khởi động xe, hoặc khi các radar ở góc phía sau được khởi động.

CẢNH BÁO KHOẢNG CÁCH ĐỔ XE (PDW) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

Cảnh báo khoảng cách khi đổ xe sẽ giúp cảnh báo người lái nếu phát hiện chướng ngại vật trong một khoảng cách nhất định khi xe đang lùi ở tốc độ thấp.

Cảm biến phát hiện



[1] : Cảm biến siêu âm phía sau

Xem hình trên để biết chi tiết vị trí bộ cảm biến phát hiện.

Cài đặt cảnh báo khoảng cách đổ xe

Phương pháp cảnh báo



Có thể thiết lập Phương pháp cảnh báo khi xe ở vị trí BẬT.

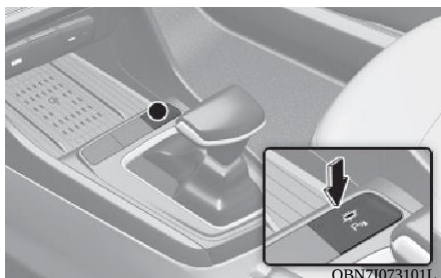
- **Âm lượng cảnh báo:** Chọn **User settings** > **Driver assistance** > **Warning volume** (Thiết lập người dùng > Hỗ trợ lái xe > Âm lượng cảnh báo) trên bảng đồng hồ tấp lô và điều chỉnh âm lượng cảnh báo.

Thông tin

- Nếu bạn thay đổi Phương pháp cảnh báo, thì có thể thay đổi Phương pháp cảnh báo của các hệ thống Hỗ trợ người lái khác.
- Phương pháp Cảnh báo sẽ duy trì cài đặt cuối cùng ngay cả khi xe đã khởi động lại.
- Menu cài đặt có thể không khả dụng cho xe của bạn tùy thuộc vào các tính năng và thông số kỹ thuật của xe.

Hoạt động cảnh báo khoảng cách đỗ xe

Nút an toàn đỗ xe



- Nhấn vào nút An toàn khi đỗ xe (P) để bật Cảnh báo khoảng cách đỗ xe. Nhấn nút một lần nữa để tắt chức năng.
- Khi hộp số chuyển sang R (Số lùi), Cảnh báo khoảng cách đỗ xe sẽ tự động bật (Đèn báo nút đỗ xe an toàn bật).

Cảnh báo khoảng cách đỗ xe

Cảnh báo khoảng cách đỗ xe sẽ hoạt động trong các điều kiện sau.

- Hộp số được chuyển sang R (Lùi).

Khoảng cách từ đối tượng	Chỉ báo cảnh báo khi lùi xe	Âm thanh cảnh báo
60-120 cm (24-48 in.)		Còi bíp không liên tục
30-60 cm (12-24 in.)		Tiếng bíp thường xuyên hơn
trong vòng 30 cm (12 in.)		Bíp liên tục

- Chỉ báo tương ứng sẽ sáng bất cứ khi nào mỗi cảm biến siêu âm phát hiện một người, động vật hoặc vật thể trong phạm vi cảm biến. Ngoài ra, sẽ có cảnh báo âm thanh.
- Khi phát hiện cùng một lúc nhiều hơn hai đối tượng, thì đối tượng gần nhất sẽ được cảnh báo bằng cảnh báo bằng âm thanh.
- Hình dạng của chỉ báo trong hình minh họa có thể khác với xe thực tế.

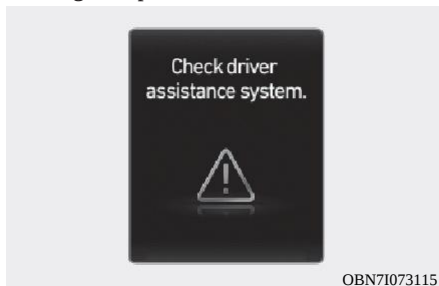
Sự cố và hạn chế của cảnh báo khoảng cách đỗ xe

Sự cố Cảnh báo khoảng cách đỗ xe

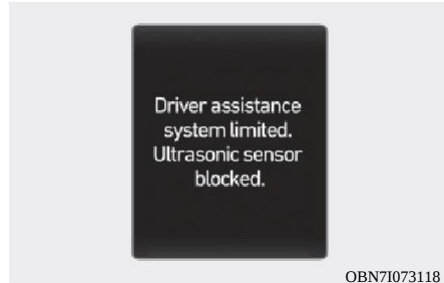
Sau khi khởi động động cơ, bạn sẽ nghe thấy tiếng bíp khi chuyển số sang số R (Số lùi) để cho biết Cảnh báo khoảng cách đỗ xe đang hoạt động chính xác.

Tuy nhiên, nếu xảy ra một hoặc nhiều điều sau đây, trước tiên hãy kiểm tra xem cảm biến siêu âm có bị hỏng hoặc bị chặn bởi vật lạ hay không. Nếu nó vẫn không hoạt động bình thường, bạn nên kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

- Cảnh báo âm thanh không phát ra âm thanh.
- Tiếng còi báo động không liên tục.
- Thông báo cảnh báo xuất hiện trên bảng đồng hồ táp lô.



Đã tắt Cảnh báo khoảng cách đỗ xe



Nếu điều này xảy ra, thông báo cảnh báo sẽ xuất hiện trên bảng đồng hồ táp lô.

Cảnh báo khoảng cách khi đỗ xe sẽ hoạt động bình thường khi làm sạch tuyết, mưa hoặc vật lạ. Nếu Cảnh báo khoảng cách khi đỗ xe không hoạt động bình thường sau khi loại bỏ vật cản (tuyết, mưa hoặc vật thể lạ) (bao gồm cả rơ moóc, đồ đạc hàng, v.v., khỏi ba đờ xích sau), bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra xe.

Hạn chế của cảnh báo khoảng cách đỗ xe

- Cảnh báo khoảng cách đỗ xe có thể không hoạt động chính xác khi:
 - Độ ẩm gây đóng băng vào cảm biến
 - Cảm biến bị che bởi các chất lạ, chẳng hạn như tuyết hoặc nước (Cảnh báo khoảng cách đỗ xe sẽ hoạt động bình thường khi loại bỏ vật lạ đó.)
 - Thời tiết quá nóng hoặc lạnh
 - Cảm biến hoặc cụm cảm biến được tháo rời
 - Bề mặt cảm biến bị dè mạnh hoặc bị vật cứng va đập
 - Bề mặt của cảm biến bị trầy xước bởi vật sắc nhọn
 - Các cảm biến hoặc khu vực xung quanh cảm biến được phun trực tiếp bằng máy phun rửa áp lực cao
- Cảnh báo khoảng cách đỗ xe có thể hoạt động sai khi:
 - Có mưa lớn hoặc phun nước
 - Nước chảy trên bề mặt của cảm biến
 - Bị ảnh hưởng do cảm biến của xe khác
 - Cảm biến bị tuyết bao phủ.
 - Lái xe trên đường không bằng phẳng, đường sỏi hoặc bụi rậm
 - Các vật thể tạo ra sóng siêu âm ở gần cảm biến
 - Biển số xe được lắp ở vị trí khác với vị trí ban đầu
 - Chiều cao ba đờ xóc hoặc cài đặt cảm biến siêu âm đã bị thay đổi
 - Gắn thiết bị hoặc phụ kiện xung quanh cảm biến siêu âm

- Các vật thể sau có thể không được phát hiện:
 - Các vật sắc nhọn hoặc mảnh, chẳng hạn như dây thừng, dây xích hoặc cọc nhỏ.
 - Các vật hẹp, chẳng hạn như các góc của một cột vuông
 - Các vật thể có xu hướng hấp thụ tần số cảm biến, chẳng hạn như quần áo, vật liệu xốp hoặc tuyết.
 - Các vật thể có chiều dài nhỏ hơn 100 cm (40 in.) Và đường kính hẹp hơn 14 cm (6 in.).
 - Người đi bộ, động vật hoặc vật thể ở rất gần cảm biến siêu âm



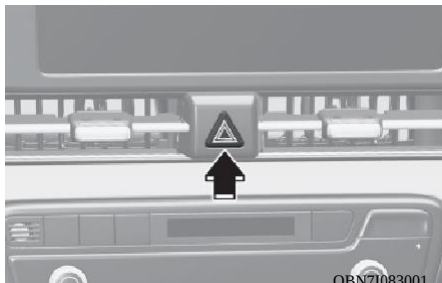
CẢNH BÁO

- Cảnh báo khoảng cách đỗ xe là một chức năng bổ sung. Hoạt động Cảnh báo khoảng cách khi đỗ xe có thể bị ảnh hưởng bởi các yếu tố khác nhau (bao gồm cả điều kiện môi trường). Người lái có trách nhiệm phải luôn kiểm tra tầm nhìn phía trước và phía sau trước và trong khi đỗ xe.
- Bảo hành xe mới của bạn không bao gồm bất kỳ tai nạn hoặc hư hỏng nào đối với xe do sự cố Cảnh báo Khoảng cách đỗ xe.
- Hãy chú ý khi lái xe gần các đồ vật, người đi bộ và đặc biệt là trẻ em. Một số đối tượng có thể không được phát hiện bởi cảm biến siêu âm, do khoảng cách, kích thước hoặc vật liệu đối tượng, tất cả đều có thể hạn chế tính hiệu quả của cảm biến.
- Cảnh báo khoảng cách khi đỗ xe không cảnh báo bạn theo thứ tự phát hiện. Chức năng này sẽ thay đổi tùy thuộc vào tốc độ của xe hoặc hình dạng của một người, động vật hoặc đồ vật.
- Nếu Cảnh báo khoảng cách khi đỗ xe không hoạt động bình thường, bạn nên mang xe đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để kiểm tra

8. Các tình huống khẩn cấp

- Đèn nhấp nháy cảnh báo nguy hiểm 8-2
- Trong trường hợp khẩn cấp khi lái xe 8-2
 - Nếu động cơ bị chết máy khi đang lái xe.....8-2
 - Nếu chết máy ở giữa ngã ba hoặc ngã tư.....8-2
 - Nếu xe bị xẹp lốp khi lái xe8-3
- Nếu động cơ không khởi động được 8-3
- Khởi động từ nguồn ngoài (Câu ác quy khởi động) 8-4
- Nếu động cơ quá nhiệt 8-7
- Hệ thống giám sát áp suất lốp (TPMS) (Loại A) 8-9
 - Kiểm tra áp suất lốp.....8-9
 - Hệ thống giám sát áp suất lốp.....8-10
 - Đèn cảnh báo áp suất lốp thấp8-11
 - Vị trí áp suất lốp thấp và thông báo áp suất lốp.....8-11
 - Chỉ báo lỗi TPMS (Hệ thống giám sát áp suất lốp)8-12
 - Thay lốp có TPMS.....8-12
- Hệ thống giám sát áp suất lốp (TPMS) - Loại B 8-14
 - Đặt lại TPMS.....8-14
 - Đèn áp suất lốp thấp8-15
 - Chỉ báo sự cố TPMS.....8-17
- Nếu bạn bị xẹp lốp (có lốp dự phòng)..... 8-18
 - Kích và dụng cụ.....8-18
 - Thay lốp.....8-19
 - Nhãn vẽ kích.....8-24
 - Tuyên bố của nhà cung cấp về tính tuân thủ của Ủy ban châu Âu đối với kích.....8-25
- Kéo xe 8-26
 - Dịch vụ kéo xe.....8-26
 - Móc kéo có thể tháo rời8-27
 - Kéo xe khẩn cấp8-28
- Các công cụ dùng trong trường hợp khẩn cấp..... 8-30
 - Bình cứu hỏa8-30
 - Bộ dụng cụ sơ cấp cứu.....8-30
 - Gương phản xạ hình tam giác.....8-30
 - Đồng hồ báo áp suất lốp8-30
- Hệ thống UAE eCall (Đối với UAE) 8-31
 - Thông tin về xử lý dữ liệu (Đối với UAE).....8-33
 - Hệ thống UAE eCall (Đối với UAE).....8-35
 - Nhãn chứng nhận eCall8-38

ĐÈN NHÁY CẢNH BÁO NGUY HIỂM



Đèn nháy cảnh báo nguy hiểm có chức năng cảnh báo cho các lái xe khác chú ý tới nguy hiểm khi đi gần, vượt, hay chạy ngang xe của bạn.

Đèn cảnh báo được sử dụng trong trường hợp đang khắc phục sự cố của xe, hoặc khi đỗ lại bên lề đường.

Để bật hoặc tắt đèn nháy cảnh báo nguy hiểm, hãy nhấn nút đèn nháy cảnh báo nguy hiểm với khóa điện ở bất kỳ vị trí nào. Nút đèn nháy cảnh báo nguy hiểm nằm ở bảng điều khiển trung tâm. Tất cả các đèn xi nhan sẽ nháy liên tục.

- Đèn cảnh báo nguy hiểm hoạt động ngay cả khi xe bạn đang chạy hoặc đang dừng.
- Đèn báo rẽ không hoạt động khi bật đèn nháy nguy hiểm.

TRONG TRƯỜNG HỢP KHẨN CẤP TRONG KHI LÁI XE

Nếu động cơ dừng khi lái xe

- Giảm dần tốc độ của bạn, duy trì trên một đường thẳng. Di chuyển cẩn thận ra khỏi đường đến nơi an toàn.
- Bật đèn nháy cảnh báo nguy hiểm.
- Cố gắng khởi động lại động cơ. Nếu xe của bạn không nổ máy, bạn nên liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền hoặc tham khảo hỗ trợ đủ điều kiện khác.

Nếu xe chết máy ở ngã ba hoặc ngã tư

Nếu xe chết máy ở ngã ba hoặc ngã tư, nếu thấy an toàn, hãy chuyển số về số N (Số Mo) và sau đó đẩy xe đến vị trí an toàn.

Nếu xe bị kẹt lốp khi lái xe

Nếu lốp xe bị kẹt khi bạn đang lái xe:

- Nhắc chân khỏi bàn đạp ga và để cho xe chạy chậm lại trong khi bạn vẫn lái thẳng. Không đạp phanh hay cố lái xe vào lề đường, điều này có thể làm bạn mất lái dẫn đến tai nạn. Khi xe chạy chậm lại ở tốc độ an toàn, hãy phanh chậm và lái xe vào lề đường. Lái xe càng xa đường càng tốt, đỗ xe ở nơi an toàn, bằng phẳng. Nếu bạn lái xe trên đường cao tốc, không đỗ xe ở khu vực giữa hai làn đường.
- Khi xe đã dừng, nhấn nút nháy cảnh báo nguy hiểm, chuyển số về P (Đỗ xe, đối với xe hộp số vô cấp thông minh/ hộp số tự động) hoặc số Mo (đối với xe hộp số sàn), kéo phanh tay, chuyển khóa điện sang vị trí LOCK/OFF.
- Để tắt cả mọi người xuống xe. Đảm bảo là mọi người xuống xe ở phía bên trong lề đường.
- Khi thay lốp bị kẹt cần tuân theo các hướng dẫn được cung cấp trong chương này.

NẾU ĐỘNG CƠ KHÔNG KHỞI ĐỘNG ĐƯỢC

- Đảm bảo chuyển số sang N (số Mo) hoặc P (Đỗ xe) nếu đó là xe hộp số vô cấp thông minh/ hộp số tự động. Động cơ chỉ khởi động khi cần số ở N (số Mo) hoặc P (Đỗ xe).

- Bật đèn trong xe. Nếu đèn yếu hoặc không lên khi bạn khởi động xe, thì ắc quy đã hết.

Xem hướng dẫn về “Khởi động từ nguồn ngoài (Cầu ắc quy khởi động)” được cung cấp trong chương này.

- Kiểm tra mức nhiên liệu và thêm nhiên liệu nếu cần thiết.

Nếu xe vẫn không nổ máy, hãy liên hệ với đại lý HYUNDAI ủy quyền để được hỗ trợ.

CHÚ Ý

Việc đẩy hoặc kéo khi khởi động xe có thể khiến bộ xúc tác khí thải bị quá tải, dẫn đến hư hỏng hệ thống kiểm soát khí thải.

Khởi động từ nguồn ngoài (Câu ắc quy khởi động)

Khởi động từ nguồn ngoài (Câu ắc quy khởi động) có thể nguy hiểm nếu thực hiện không chính xác. Thực hiện theo quy trình Khởi động từ nguồn ngoài (Câu ắc quy khởi động) trong phần này để tránh bị thương hoặc hư hỏng nghiêm trọng cho xe của bạn. Nếu nghi ngờ về cách khởi động xe đúng cách, hãy nhờ kỹ thuật viên bảo dưỡng hoặc dịch vụ kéo xe giúp bạn.



CẢNH BÁO

Để tránh TÔN THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG hoặc TỬ VONG cho bạn hoặc những người khác, hãy thực hiện theo các biện pháp phòng ngừa sau khi làm việc gần hoặc xử lý ắc quy:



Luôn đọc và làm theo hướng dẫn cẩn thận khi xử lý ắc quy.



Đeo kính bảo vệ mắt có nhãn hiệu để bảo vệ mắt khỏi axit bắn vào.



Đề tắt cả ngọn lửa, tia lửa hoặc vật liệu bốc khói cách xa ắc quy.



Hydro luôn có sẵn trong pin ắc quy, rất dễ bắt lửa, và có thể phát nổ nếu đánh lửa.



Giữ ắc quy xa tầm tay trẻ em.



Ắc quy chứa axit sulfuric có tính ăn mòn cao. Không để axit tiếp xúc với mắt, da hoặc quần áo của bạn.

Nếu axit dính vào mắt, hãy rửa mắt bằng nước sạch trong ít nhất 15 phút và đưa đến cơ sở y tế ngay lập tức. Nếu axit dính trên da của bạn, hãy rửa kỹ phần da đó. Nếu bạn cảm thấy đau hoặc rát, hãy đến cơ sở y tế ngay lập tức.

- Khi nâng thiết bị có vỏ bằng nhựa, áp lực quá lớn lên vỏ có thể làm rò rỉ axit ắc quy. Nâng bằng hộp chứa ắc quy hoặc bằng tay ở các góc đối diện.
- Không cố gắng khởi động xe của bạn nếu ắc quy của bạn bị đóng băng.
- TUYỆT ĐỐI KHÔNG cố gắng sạc lại ắc quy khi các dây cáp của xe được kết nối với ắc quy.
- Hệ thống đánh lửa điện hoạt động với điện áp cao. TUYỆT ĐỐI KHÔNG chạm vào các thành phần này khi động cơ đang chạy hoặc khi khóa điện ở vị trí ON.

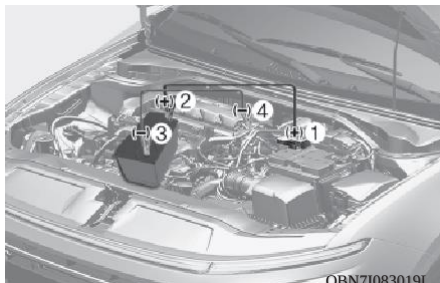
Quy trình Khởi động từ nguồn ngoài (Câu ắc quy khởi động)

1. Đặt các xe ở khoảng cách sao cho dây cáp có thể chạm tới, nhưng không để các xe chạm vào nhau.
2. Luôn tránh để quạt hoặc bất kỳ bộ phận chuyển động nào trong khoang động cơ, ngay cả khi xe đã tắt máy.
3. Tắt tất cả các thiết bị điện như radio, đèn chiếu sáng, điều hòa,... Thiết lập các xe ở vị trí P (đỗ xe, đối với xe hộp số vô cấp thông minh/ hộp số tự động) hoặc số Mo (đối với xe hộp số sàn), và cài phanh tay. Tắt tất cả các máy.
4. Mở nắp capo.



CẢN TRỌNG

Trước khi Khởi động từ nguồn ngoài (Câu ắc quy khởi động), hãy đảm bảo xác định chính xác cực dương (+) và cực âm (-) để tránh kết nối phân cực ngược.



5. Nối các dây câu theo trình tự chính xác được hiển thị trong hình ảnh minh họa. Đầu tiên, hãy nối một đầu dây nối của dây cáp thứ nhất (dây cáp màu đỏ) với cáp bắt cọc dương (+) màu đỏ của xe hỗ trợ (1).
6. Nối đầu còn lại của dây cáp nối thứ nhất (dây cáp màu đỏ) với cáp bắt cọc dương (+) màu đỏ của xe hỗ trợ (2).
7. Nối đầu dây cáp dây thứ hai (dây cáp màu đen) với đầu màu đen là cực âm ắc quy (-) / cực âm trên thân xe của xe hỗ trợ (3).
8. Nối đầu kia của dây cáp nối thứ hai (dây cáp màu đen) với cực âm (-) trên thân xe (vị trí trong khoang máy) của xe (4) của bạn..

Không để đầu nối dây câu tiếp xúc với bất cứ thứ gì ngoại trừ đúng cọc ắc quy hoặc đầu nối (-) trên thân xe. Không dựa vào ắc quy khi tạo kết nối.



CẢNH BÁO

Không nối dây âm của bình ắc quy mới với bình ắc quy hết điện. Tia lửa điện có thể làm nổ ắc quy và dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc hư hỏng xe.

9. Khởi động động cơ của xe hỗ trợ và cho xe chạy ở tốc độ khoảng 2.000

vòng/phút trong vài phút. Sau đó khởi động xe của bạn.

10. Giữ cho xe vận hành ít nhất 30 phút ở chế độ không tải hoặc lái xe để đảm bảo ắc quy sạc đủ để có thể tự khởi động sau khi xe tắt máy.

Ắc quy hết điện hoàn toàn có thể cần 60 phút để sạc lại đầy. Nếu xe chạy ít hơn, xe có thể không khởi động lại.

Nếu xe của bạn không khởi động được sau một vài lần thử, có thể xe cần được bảo dưỡng. Trong trường hợp này, hãy tham khảo hỗ trợ chuyên môn. Nếu không rõ nguyên nhân gây ra hiện tượng cạn ắc quy, bạn nên kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Ngắt kết nối các dây câu theo thứ tự ngược lại chính xác mà bạn đã kết nối chúng:

1. Ngắt kết nối dây câu thứ 2 (dây cáp màu đen) khỏi cực âm (-) trên thân xe của bạn (4).
2. Ngắt kết nối đầu còn lại của dây câu thứ 2 (dây cáp màu đen) nối cực âm (-) trên ắc quy/thân xe của hỗ trợ (3).
3. Ngắt kết nối dây câu thứ nhất (dây cáp màu đỏ) khỏi đầu nối cáp bắt cọc dương (+) màu đỏ của xe hỗ trợ (2).
4. Ngắt kết nối đầu kia của dây câu thứ nhất (dây cáp màu đỏ) khỏi cực dương (+) màu đỏ trên xe của bạn (1).



Thông tin



Vứt bỏ ắc quy không đúng cách có thể gây hại đến môi trường và sức khỏe con người. Thái bỏ ắc quy theo (các) luật hoặc quy định địa phương.

CHÚ Ý

Để tránh hư hại cho xe của bạn:

- Chỉ sử dụng nguồn điện 12 volt (ắc quy hoặc hệ thống Khởi động từ nguồn ngoài (Cầu ắc quy khởi động)) để khởi động xe của bạn.
- Không cố gắng Khởi động xe bằng cách đẩy xe.



CẢNH BÁO

Trong khi Khởi động từ nguồn ngoài (Cầu ắc quy khởi động), tránh tiếp xúc với cáp dương (+) và cáp âm (-). Tia lửa điện có thể gây thương tích cho bạn.

NẾU ĐỘNG CƠ QUÁ NHIỆT .

Nếu đồng hồ nhiệt độ nước làm mát báo nhiệt độ quá cao, động cơ của bạn sẽ bị giảm công suất, hoặc nghe tiếng rít hoặc tiếng gõ, động cơ có thể sẽ quá nhiệt.

Nếu điều này xảy ra, bạn nên:

1. Lái xe vào lề đường và dừng lại ngay khi an toàn.
2. Chuyển số về P (Đỗ xe, đối với hộp số vô cấp thông minh/hộp số tự động) hoặc số 0 (đối với xe hộp số sàn) và cài phanh tay.
3. Nếu điều hòa không khí đang bật, hãy tắt nó đi.
4. Nếu nước làm mát bị chảy ở dưới xe hoặc bốc hơi từ nắp capô, hãy tắt động cơ đi. Không mở nắp capô cho tới khi thấy nước làm mát ngừng chảy hoặc ngừng bốc hơi.
5. Nếu không thấy nước làm mát rò rỉ, hay bốc hơi, hãy để động cơ chạy và kiểm tra xem quạt làm mát động cơ có chạy không.
 - 1) Nếu quạt gió không chạy, hãy tắt động cơ đi
6. Kiểm tra xem dây đai dẫn động máy bơm nước có bị thiếu không.
 - 1) Nếu không bị thiếu, hãy kiểm tra xem nó chặt không.
 - 2) Nếu dây đai truyền động có vẻ đạt yêu cầu, kiểm tra xem có rò rỉ nước làm mát từ bộ tản nhiệt, ống mềm hoặc bên dưới lớp sơn hay không. (Nếu điều hòa vẫn chạy, thì nước chảy ra dưới xe của bạn là hiện tượng bình thường.)



CẢNH BÁO



Trong khi động cơ đang hoạt động, giữ tay, quần áo và các dụng cụ tránh xa các bộ phận chuyển động như quạt làm mát và dây đai truyền động để không gây thương tích.



7. Nếu dây đai kéo bơm nước bị hỏng hoặc nước làm mát bị rò rỉ, hãy tắt động cơ ngay và liên hệ với đại lý ủy quyền của HYUNDAI để được hỗ trợ.
8. Nếu bạn không thể tìm ra nguyên nhân gây ra hiện tượng quá nhiệt, hãy đợi cho đến khi nhiệt độ động cơ trở lại bình thường. Sau đó, nếu chất làm mát hư hao, hãy cẩn thận thêm chất làm mát vào bình chứa để đưa mức chất lỏng trong bình chứa lên đến vạch nửa chừng.
9. Tiến hành một cách thận trọng, để phòng các dấu hiệu quá nhiệt tiếp theo.

Nếu tình trạng quá nhiệt lại xảy ra, chúng tôi khuyên bạn nên gọi cho đại lý HYUNDAI được ủy quyền để được hỗ trợ.



CẢNH BÁO



TUYỆT ĐỐI KHÔNG tháo nắp chất làm mát động cơ hoặc nút xả khi động cơ và bộ tản nhiệt đang nóng.

Chất làm mát nóng và hơi nước có thể thổi ra dưới áp lực, gây thương tích nghiêm trọng.

Tắt động cơ và đợi cho đến khi động cơ nguội. Cần thận khi tháo nắp chất làm mát. Quấn một chiếc khăn dày xung quanh và xoay ngược chiều kim đồng hồ từ từ đến điểm dừng đầu tiên. Lùi lại trong khi áp suất được xả khỏi hệ thống làm mát. Khi bạn chắc chắn rằng tất cả áp lực đã được xả ra, hãy ấn nắp xuống, sử dụng một chiếc khăn dày và tiếp tục xoay ngược chiều kim đồng hồ để tháo nó ra.



CẢN TRỌNG

- Việc hư hao chất làm mát nghiêm trọng dẫn đến rò rỉ trong hệ thống làm mát và chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra hệ thống này bởi một đại lý HYUNDAI được ủy quyền.
- Khi động cơ quá nhiệt do lượng chất làm mát động cơ thấp, việc bổ sung đột ngột chất làm mát động cơ có thể gây ra các vết nứt trong động cơ. Để tránh hư hỏng, hãy thêm từ từ chất làm mát động cơ với số lượng nhỏ. Có thể yêu cầu một số chu kỳ đồ đầy để làm đầy hệ thống làm mát động cơ đúng cách. Nếu cần, bạn nên đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để thực hiện hoạt động này.

HỆ THỐNG GIÁM SÁT ÁP SUẤT LỐP (TPMS) - LOẠI A

Kiểm tra áp suất lốp



- (1) Chỉ báo áp suất lốp thấp / Chỉ báo sự cố TPMS
- (2) Thông báo vị trí áp suất lốp thấp và thông báo áp suất lốp (Hiện thị trên màn hình bảng táp lô)



- Bạn có thể kiểm tra áp suất lốp ở chế độ Cảnh báo trên màn hình bảng taplo.
Tham khảo “Chế độ màn hình bảng táp lô” trong chương 4.
- Áp suất lốp được hiển thị sau vài phút lái xe sau khi khởi động động cơ ban đầu.
- Nếu áp suất lốp không hiển thị khi xe dừng, thông báo “Lái xe để hiển thị” sẽ xuất hiện. Sau khi lái xe, hãy kiểm tra áp suất lốp.
- Các giá trị áp suất lốp hiển thị có thể khác với các giá trị được đo bằng máy đo áp suất lốp.
- Bạn có thể thay đổi đơn vị áp suất lốp trong chế độ Cài đặt Người dùng trên bảng taplo đồng hồ.
- psi, kpa, bar (Tham khảo “Chế độ màn hình bảng táp lô” ở chương 4).

Hệ thống giám sát áp suất lốp



CẢNH BÁO

Lốp bơm quá căng hoặc quá non có thể làm giảm tuổi thọ của lốp, ảnh hưởng xấu đến việc vận hành xe, dẫn đến hỏng lốp đột ngột gây mất kiểm soát xe dẫn đến tai nạn.

Mỗi lốp xe, bao gồm cả lốp dự phòng (nếu được cung cấp), nên được kiểm tra thường xuyên khi trời lạnh và được bơm đúng áp suất theo như quy định của nhà sản xuất ghi trên tấm biển thông tin của xe hoặc nhãn thông tin áp suất lốp xe. (Nếu xe của bạn sử dụng lốp khác với kích thước ghi trên biển báo xe hoặc nhãn thông tin áp suất lốp, bạn nên xác định chính xác áp suất quy định của những lốp đó)

Như một tính năng an toàn hỗ trợ, hệ thống cảnh báo áp suất lốp được trang bị trên xe của bạn với mục đích cảnh báo bằng cách báo sáng vị trí của lốp có áp suất thấp hơn mức quy định. Vì vậy, khi đèn báo hiệu lốp có áp suất thấp, bạn nên dừng lại và kiểm tra lốp xe ngay khi có thể, và bơm đủ áp suất theo như quy định. Việc lái xe với áp suất lốp thấp hơn quy định gây ra hiện tượng lốp bị nóng và là nguyên nhân chính gây hỏng lốp.

Lốp hoạt động trong trạng thái áp suất thấp có thể làm tăng mức tiêu thụ nhiên liệu và giảm tuổi thọ lốp, và có thể ảnh hưởng tới khả năng dừng và điều khiển của xe.

Xin lưu ý rằng TPMS không thay thế cho việc bảo dưỡng lốp, và người lái xe có trách nhiệm duy trì áp suất lốp chính xác, ngay cả khi áp suất lốp chưa đạt ngưỡng kích hoạt đèn cảnh báo áp suất lốp thấp của hệ thống TPMS.

Xe của bạn cũng đã được trang bị đèn báo lỗi TPMS để biết khi nào hệ thống không hoạt động chính xác. Đèn báo lỗi TPMS được kết hợp với đèn báo áp suất lốp thấp. Khi phát hiện lỗi trong hệ thống TPMS, đèn cảnh báo sẽ nhấp nháy trong khoảng một phút và sau đó duy trì sáng liên tục. Trình tự này sẽ lặp lại ở lần khởi động xe tiếp theo nếu lỗi hệ thống TPMS vẫn còn tồn tại.

Khi đèn báo lỗi TPMS sáng lên, hệ thống có thể không phát hiện được hoặc không cảnh báo áp suất lốp thấp như bình thường. Lỗi hệ thống TPMS có thể xảy ra vì nhiều lý do, bao gồm lắp đặt thay thế hoặc thay lốp mới hoặc bánh xe ảnh hưởng khiến hệ thống TPMS không hoạt động chính xác.

Luôn kiểm tra hệ thống báo lỗi TPMS sau khi thay thế một hoặc nhiều lốp hoặc bánh xe để đảm bảo việc thay thế lốp hoặc bánh xe lựa chọn cùng và bánh xe cho phép hệ thống TPMS tiếp tục đưa ra các chỉ số đúng.

CHÚ Ý

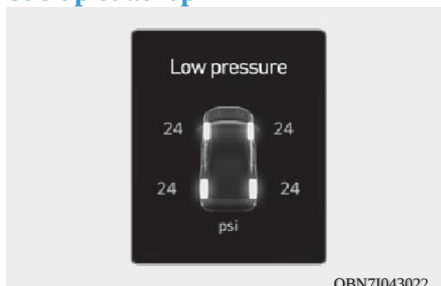
Nếu bất kỳ điều nào dưới đây xảy ra, bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

1. Chỉ báo Sự cố Thông báo Áp suất Lốp thấp / TPMS không sáng trong 3 giây khi khóa điện được đặt ở vị trí ON hoặc động cơ đang chạy.
2. Chỉ báo Sự cố TPMS vẫn sáng sau khi nhấp nháy liên tục trong khoảng 1 phút.
3. Thông báo về vị trí áp suất lốp thấp vẫn sáng.



Đèn cảnh báo áp suất lốp thấp

Vị trí áp suất lốp thấp và thông báo áp suất lốp



Khi chỉ báo cảnh báo của hệ thống giám sát áp suất lốp sáng, và thông báo cảnh báo hiển thị trên màn hình bảng taplo, thì có nghĩa là một hoặc nhiều lốp xe của bạn đang có áp suất thấp hơn quy định. Thông báo vị trí áp suất lốp thấp sẽ cho biết lốp nào bị non hơi đáng kể bằng cách sáng đèn vị trí tương ứng.

Nếu đèn báo sáng lên, thì ngay lập tức phải giảm tốc độ, tránh đánh lái gấp và dự đoán quãng đường phanh tăng lên so với bình thường. Bạn nên dừng xe và kiểm tra lốp xe ngay khi có thể. Bơm lốp tới áp suất quy định như được ghi trong tấm biển thông tin về xe hoặc nhãn thông tin lốp xe được gắn ở cột trụ chính giữa phía bên người lái.

Nếu bạn không thể đi tới trung tâm dịch vụ hoặc nếu lốp xe không giữ được áp suất sau khi bơm thì hãy thay thế bằng lốp dự phòng.

Thông báo áp suất lốp thấp sẽ vẫn sáng và Đèn báo lỗi TPMS có thể nhấp nháy trong một phút và sau đó vẫn sáng (khi xe chạy khoảng 10 phút ở tốc độ trên 25 km/h (15,5 dặm/giờ)) cho đến khi bạn sửa chữa và thay thế lốp áp suất thấp trên xe.



CẢN TRỌNG

Vào mùa đông hoặc thời tiết lạnh, cảnh báo áp suất lốp thấp có thể được bật sáng nếu áp suất lốp được điều chỉnh đạt mức áp suất quy định trong thời tiết ấm. Điều đó không có nghĩa hệ thống TPMS có sự cố bởi vì việc giảm nhiệt độ sẽ dẫn tới giảm áp suất lốp.

Khi bạn lái xe từ vùng ấm sang vùng lạnh hoặc từ vùng lạnh sang vùng ẩm, hoặc nhiệt độ bên ngoài cao hơn hoặc thấp hơn rất nhiều, bạn nên kiểm tra áp suất lốp và điều chỉnh các lốp về áp suất được khuyến nghị.



CẢNH BÁO

Thiệt hại áp suất thấp

Áp suất lốp quá thấp sẽ làm xe của bạn không ổn định và có thể là nguyên nhân làm xe mất kiểm soát và tăng khoảng cách dừng khi hãm phanh.

Tiếp tục lái xe với lốp có áp suất thấp có thể là nguyên nhân làm lốp nóng lên và bị hỏng.



Chỉ báo sự cố TPMS (Hệ thống giám sát áp suất lốp)

Chỉ báo cảnh báo sự cố TPMS sẽ bật sáng sau khi nó nhấp nháy khoảng một phút khi có vấn đề với Hệ thống cảnh báo áp suất lốp.

Bạn nên đưa xe đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để kiểm tra hệ thống ngay khi có thể.

CHÚ Ý

Nếu có sự cố về TPMS, Thông báo về vị trí áp suất lốp thấp sẽ không được hiển thị ngay cả khi xe có lốp chưa căng.

CHÚ Ý

Đèn báo sự cố TPMS có thể sáng sau khi nhấp nháy trong một phút nếu xe di chuyển xung quanh cấp cấp điện hoặc bộ chuyển đổi radio chẳng hạn như tại đèn cảnh sát, chính phủ và văn phòng công cộng, trạm truyền thanh, cơ sở quân sự, sân bay hoặc tháp truyền phát, v.v

Ngoài ra, đèn báo sự cố TPMS có thể sáng nếu dây xích bọc vỏ lốp hoặc một số thiết bị mua riêng như máy tính xách tay, bộ sạc di động, bộ khởi động từ xa, điều hướng, v.v. được sử dụng trên xe. Điều này có thể cản trở hoạt động bình thường của Hệ thống Cảnh báo Áp suất Lốp (TPMS).

Thay lốp với hệ thống TPMS

Nếu 1 lốp bị xẹp, cảnh báo áp suất lốp thấp và vị trí lốp có áp suất thấp sẽ hoạt động. Bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI ủy quyền sửa chữa lốp bị xẹp càng sớm càng tốt hoặc thay thế lốp bị xẹp bằng lốp dự phòng.

CHÚ Ý

Chúng tôi khuyến nghị bạn không sử dụng dịch vụ vá lốp thùng hoặc bơm vá lốp non mà không được các đại lý HYUNDAI chấp thuận. Keo vá lốp không chính hãng có thể làm hỏng cảm biến áp suất lốp.

Lốp dự phòng (nếu được trang bị) không đi kèm với cảm biến giám sát áp suất lốp. Khi lốp xe có áp suất thấp hoặc lốp bị xẹp được thay thế bằng lốp dự phòng, Thông báo về áp suất lốp thấp sẽ vẫn bật. Ngoài ra, Đèn báo sự cố TPMS sẽ sáng sau khi nhấp nháy trong một phút nếu xe được điều khiển ở tốc độ trên 25 km/h (15,5 dặm/giờ) trong khoảng 10 phút.

Khi bơm lại bánh xe ban đầu được trang bị cảm biến theo dõi áp suất lốp đến áp suất khuyến nghị và bánh xe được lắp lại trên xe, Thông báo áp suất lốp thấp và Chỉ báo sự cố TPMS sẽ tắt trong vòng vài phút lái xe.

Nếu các chỉ báo không tắt sau vài phút, bạn nên liên hệ với đại lý HYUNDAI ủy quyền gần nhất.

Mỗi bánh xe đều được trang bị một cảm biến áp suất lốp gắn bên trong lốp sau cuống van (trừ lốp dự phòng). Bạn phải sử dụng bánh xe TPMS quy định. Bạn hãy luôn đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để bảo dưỡng lốp xe.

Bạn không thể nhận ra lốp có áp suất thấp bằng cách quan sát thông thường. Luôn sử dụng thiết bị đo áp suất chất lượng tốt để kiểm tra áp suất lốp. Hãy chú ý rằng, nếu lốp quá nóng (lúc đang chạy) sẽ có áp suất cao hơn so với lốp nguội.

Lốp nguội có nghĩa là xe đứng yên khoảng 3 tiếng và lái ít hơn 1 dặm (1,6 km) trong suốt thời gian 3 tiếng.

Để lốp nguội trước khi đo áp suất lốp. Luôn đảm bảo lốp nguội trước khi bơm đến áp suất quy định.



CẢNH BÁO

- Hệ thống TPMS không thể báo động trước cho bạn về những hư hỏng bất ngờ và nghiêm trọng về lốp được gây ra bởi các yếu tố bên ngoài như đinh hay các mảnh vỡ trên đường.
- Nếu bạn nhận thấy bất kỳ sự bất ổn định nào, lập tức bỏ chân khỏi bàn đạp ga, phanh chậm dần với lực nhẹ nhàng và từ từ chuyển sang làn đường đỗ xe an toàn.



CẢNH BÁO

Việc can thiệp, điều chỉnh hoặc vô hiệu hóa các thành phần của Hệ thống Giám sát Áp suất Lốp (TPMS) có thể làm ảnh hưởng tới chức năng cảnh báo cho lái xe tình trạng áp suất của lốp và/hoặc các sự cố trong hệ thống TPMS. .

Ngoài ra, việc can thiệp, điều chỉnh hoặc vô hiệu hóa các thành phần của Hệ thống Giám sát Áp suất Lốp (TPMS) có thể làm mất hiệu lực bảo hành của xe.



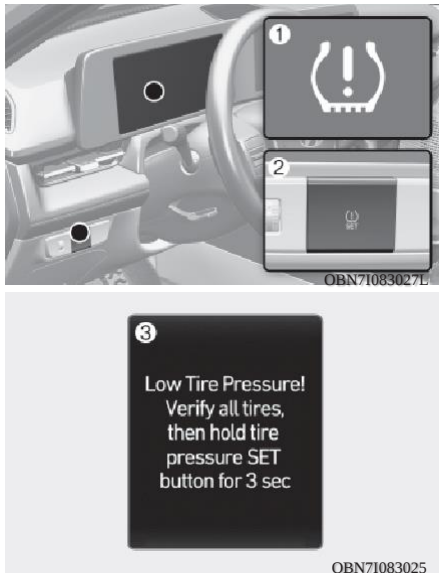
CẢNH BÁO

- Không sửa đổi xe; điều này có thể ảnh hưởng đến chức năng TPMS.
- Các bánh xe trên thị trường không có cảm biến TPMS.

Vì sự an toàn của bạn, bạn nên sử dụng các phụ tùng thay thế từ đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

- Nếu bạn sử dụng các loại bánh xe trên thị trường, hãy sử dụng cảm biến TPMS được đại lý HYUNDAI phê duyệt hoặc thiết bị tương đương được phê duyệt cho xe của bạn. Nếu xe của bạn không được trang bị cảm biến TPMS hoặc TPMS không hoạt động bình thường, bạn có thể không đạt yêu cầu trong quá trình kiểm tra xe định kỳ được thực hiện tại quốc gia của bạn.

HỆ THỐNG GIÁM SÁT ÁP SUẤT Lốp (TPMS) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ) - LOẠI B



(1) Chỉ báo áp suất lốp thấp / Chỉ báo sự cố TPMS

(2) Nút đặt lại TPMS

(3) Thông báo cảnh báo áp suất lốp thấp

Hệ thống giám sát áp suất lốp (TPMS) xác định áp suất lốp có thấp hay không thông qua các cảm biến trong bánh xe, giúp phát hiện những thay đổi về bán kính lốp và độ rung khi lái xe. Để hệ thống này hoạt động bình thường, bạn cần thiết lập lại và lưu áp suất lốp hiện tại. Sau khi cài đặt lại TPMS, khi một hoặc nhiều lốp của bạn bị non hơn so với áp suất lốp đã lưu, đèn cảnh báo sẽ xuất hiện trên bảng táp lô. Đèn cảnh báo cũng xuất hiện nếu hệ thống TPMS có vấn đề.

Để biết thêm thông tin về đèn cảnh báo và thiết lập lại TPMS, hãy tham khảo phần sau trong chương này.

Đặt lại TPMS

Để đặt lại TPMS:

1. Điều chỉnh tất cả áp suất lốp theo áp suất lốp được khuyến nghị.



2. Nhấn nút Thiết lập lại TPMS trên vô lăng trong 3 giây khi xe đang đỗ và động cơ đang chạy.

3. Kiểm tra xem đèn cảnh báo có nhấp nháy trong khoảng 4 giây hay không.

Thông tin

- Nếu không xuất hiện thông báo "Đã lưu áp suất lốp" trên bảng táp lô hoặc đèn cảnh báo không nhấp nháy, hãy thử lại từ Bước 2.
- Để biết thêm thông tin về áp suất bơm hơi khuyến nghị cho xe của bạn, hãy tham khảo phần "Lốp và bánh xe" ở chương 2.

Để TPMS hoạt động bình thường, hãy đảm bảo thiết lập lại trong các trường hợp sau:

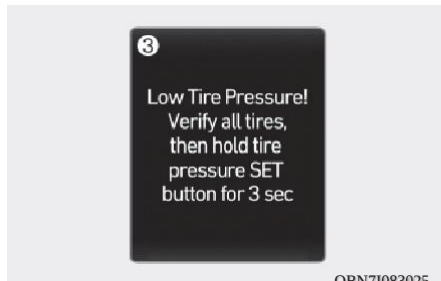
- Sau khi sửa chữa hoặc thay lốp hoặc bánh xe.
- Sau khi xoay vị trí của lốp hoặc bánh xe.
- Sau khi điều chỉnh áp suất lốp.
- Khi đèn cảnh báo áp suất lốp thấp sáng.
- Sau khi thay thế hệ thống treo hoặc ABS/ESC.



CẢN TRỌNG

- Đảm bảo thiết lập lại sau khi áp suất bơm của cả bốn lốp được đặt ở mức áp suất bơm được khuyến nghị. Nếu bạn cài đặt lại mà không điều chỉnh áp suất bơm hơi, âm thanh cảnh báo có thể không kích hoạt hoặc có thể kích hoạt không đúng cách.
- Nếu áp suất bơm hơi của bốn lốp đã được điều chỉnh, hãy đảm bảo thực hiện thiết lập lại. Nếu không, hệ thống có thể gặp trục trặc và âm thanh cảnh báo có thể không kích hoạt hoặc có thể kích hoạt không đúng cách.
- Sau khi điều chỉnh áp suất lốp.
- Điều chỉnh áp suất lốp khi lốp nguội. Lốp nguội có nghĩa là xe đã không lái trong 3 giờ hoặc đã lái ít hơn 1,6 km (1 dặm)

Đèn báo áp suất lốp thấp



Khi đèn cảnh báo Áp suất lốp thấp (⚠️) sáng và thông báo cảnh báo xuất hiện trên bảng tập lộ trong 10 giây thì có nghĩa là một hoặc nhiều lốp xe của bạn bị non hơi đáng kể.

Nếu đèn cảnh báo sáng, hãy giảm tốc độ, đồng thời tránh vào cua gấp và phanh gấp. Bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra xe.

Kiểm tra tình trạng và áp suất bơm của cả bốn lốp, sau đó đặt lại TPMS (Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo phần "Đặt lại TPMS" trong chương này) hoặc thực hiện các biện pháp xử lý cần thiết như sửa chữa hoặc thay lốp.

Khi không có đại lý ủy quyền của HYUNDAI ở gần, hãy dừng lại ở nơi an toàn và kiểm tra tình trạng cũng như áp suất bơm của cả bốn lốp, sau đó đặt lại TPMS.

Nếu bạn không thể điều chỉnh áp suất lốp, hãy thay lốp non hơi bằng lốp dự phòng (nếu được trang bị). Bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra xe.

Bạn không thể nhận ra lốp có áp suất thấp chỉ thông qua quan sát thông thường. Luôn sử dụng thiết bị đo áp suất chất lượng tốt để kiểm tra áp suất lốp. Hãy chú ý rằng, nếu lốp quá nóng (lúc đang chạy) sẽ có áp suất cao hơn so với lốp nguội. Lốp nguội có nghĩa là xe đứng yên khoảng 3 tiếng và lái ít hơn 1 dặm (1,6 km) trong suốt thời gian 3 tiếng. Để lốp nguội trước khi đo áp suất lốp. Luôn đảm bảo lốp nguội trước khi bơm đến áp suất quy định.

Thông tin

- Đèn cảnh báo có thể vẫn sáng ngay cả khi đã thay lốp dự phòng. Thay lốp xe bằng lốp có kích thước như ban đầu.
- Sau khi xoay vị trí của lốp hoặc bánh xe.
- Lưu ý rằng TPMS không thể thay thế cho việc bảo dưỡng lốp thích hợp. Người lái xe có trách nhiệm duy trì áp suất bơm lốp được khuyến nghị thích hợp và lốp xe phải được kiểm tra định kỳ để duy trì áp suất bơm lốp được khuyến nghị.
- Khi đèn cảnh báo áp suất lốp thấp sáng.
- Đèn cảnh báo áp suất lốp thấp có thể sáng khi TPMS không được cài đặt lại khi cần thiết.
- Vào mùa đông hoặc thời tiết lạnh, cảnh báo áp suất lốp thấp có thể được bật sáng nếu áp suất lốp được điều chỉnh đạt mức áp suất quy định trong thời tiết ấm. Điều đó không có nghĩa hệ thống TPMS có sự cố bởi vì việc giảm nhiệt độ sẽ dẫn tới giảm áp suất lốp. Kiểm tra áp suất lốp và điều chỉnh lốp theo áp suất lốp khuyến nghị.
- Hiệu suất TPMS có thể giảm trong các trường hợp sau khi:
 - Việc thiết lập lại được thực hiện không chính xác.
 - Không lắp lốp có kích thước như ban đầu.
 - Lái xe trên những con đường gồ ghề như đường có tuyết, trơn trượt hoặc đường không trải nhựa.
 - Liên tục vào cua gấp, tăng tốc đột ngột hoặc phanh gấp.
 - Lái xe quá chậm hoặc quá nhanh.
 - Xe quá tải.
 - Lắp lốp dự phòng hoặc xích tuyết.



CẢN TRỌNG

- Tiếp tục lái xe với lốp có áp suất thấp có thể là nguyên nhân làm lốp nóng lên và bị hỏng. Lốp non hơi có thể khiến xe mất ổn định, giảm tuổi thọ của lốp và khả năng tiết kiệm nhiên liệu, tăng quãng đường phanh và các hỏng hóc khác của lốp dẫn đến mất khả năng kiểm soát xe. Chúng tôi khuyến nghị xe của bạn nên được đại lý ủy quyền của HYUNDAI kiểm tra và duy trì áp suất bơm khuyến nghị.
- TPMS không thể cảnh báo bạn về những hư hại nghiêm trọng và đột ngột của lốp do các yếu tố bên ngoài gây ra. Nếu bạn cảm thấy xe không ổn định, hãy ngay lập tức nhả chân ga, đạp nhẹ phanh và di chuyển xe vào vị trí an toàn bên lề đường.

Chỉ báo sự cố TPMS



Đèn báo trực trặc TPMS (🚗) Có giá trị đến sáng sau khi nhấp nháy khoảng 70 giây khi có vấn đề với Hệ thống giám sát áp suất lốp.

Nếu đèn báo vẫn sáng ngay cả sau khi đã thiết lập lại TPMS, bạn nên đưa xe của bạn đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để kiểm tra càng sớm càng tốt.

Nếu TPMS gặp trục trặc thì không thể phát hiện được lốp non hơi.

Điều kiện	 Trạng thái chỉ báo
Áp suất thấp	Chiếu sáng
Trục trặc Hệ thống	Nhấp nháy trong khoảng 70 giây và sáng lên
Thiết lập lại	Nhấp nháy khoảng 4 giây rồi tắt

NẾU XE BỊ XẸP LỚP (CÓ LỚP DỰ PHÒNG, NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)



CẢNH BÁO

Việc thay lốp có thể nguy hiểm. Hãy thực hiện theo các hướng dẫn trong phần này khi thay lốp để giảm nguy cơ bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong.



CẨN TRỌNG

Hãy cẩn thận khi bạn sử dụng tay cầm kích để tránh đầu phẳng. Đầu phẳng có các cạnh sắc có thể tạo vết cắt.

Kích và các dụng cụ

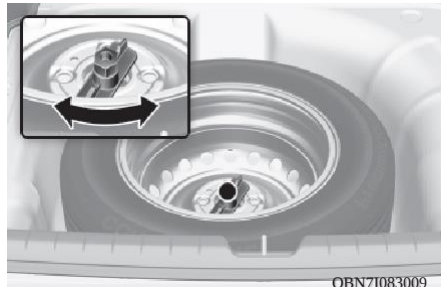


OHCI060010

- (1) Kích
- (2) Tay nắm kích
- (3) Cần lực mở bánh xe
- (4) Móc kéo

Kích, tay nắm kích và Cần lực mở bánh xe được cất vào khoang hành lý dưới nắp hộp hành lý.

Kích chỉ được cung cấp để thay lốp khẩn cấp.



Xoay chốt giữ có cánh theo chiều kim đồng hồ để tháo lốp dự phòng.

Bảo quản lốp dự phòng trong cùng một khoang bằng cách xoay chốt giữ có cánh theo chiều kim đồng hồ.

Để ngăn lốp dự phòng và các dụng cụ bị “kêu”, hãy cất chúng vào đúng vị trí của chúng.



Nếu khó nói lỏng bu lông cánh hãm lốp bằng tay, bạn có thể nói lỏng dễ dàng bằng cách sử dụng Cần lực mở bánh xe (1).

1. Đặt cần lực mở bánh xe (1) vào bên trong bu lông cánh giữ lốp.
2. Xoay bu lông cánh giữ lốp ngược chiều kim đồng hồ với cần lực mở bánh xe.

Thay lốp xe



CẢNH BÁO

Xe có thể trượt hoặc lăn khỏi kích gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong cho bạn hoặc những người xung quanh. Thực hiện các lưu ý an toàn sau:

- Không chui vào gầm xe khi đang dùng kích hỗ trợ.
- **TUYỆT ĐỐI KHÔNG** cố gắng thay lốp trên làn đường đang lưu thông. **LUÔN LUÔN** di chuyển xe hoàn toàn vào lề đường, tránh xa xe cộ qua lại trước khi thử thay lốp. Nếu bạn không thể tìm thấy một vị trí bằng phẳng hoặc chắc chắn ngoài đường, hãy gọi dịch vụ kéo xe để được hỗ trợ.
- Đảm bảo sử dụng kích được cung cấp cùng xe.
- **LUÔN LUÔN** đặt kích lên các vị trí kích được chỉ định trên xe và **TUYỆT ĐỐI KHÔNG** đặt lên các phần cản hoặc bất kỳ bộ phận nào khác của xe để hỗ trợ kích.
- Không nổ máy hoặc chạy động cơ khi xe đang dùng kích.
- Không cho phép bất kỳ ai ở trong xe khi đang dùng kích.
- Giữ trẻ em tránh xa đường và xe.

Hãy thực hiện theo các bước sau để thay lốp xe của bạn:

1. Đỡ xe trên bề mặt bằng phẳng, chắc chắn.
2. Chuyển số về P (Đỗ, đối với IVT/hộp số tự động) hoặc số 0 (đối với xe hộp số sàn), kéo phanh tay và chuyển khóa điện sang vị trí LOCK/OFF (KHÓA/TẮT).
3. Nhấn nút mở đèn nháy cảnh báo nguy hiểm.
4. Tháo cần lực mở bánh xe, kích, tay cầm kích và lốp dự phòng khỏi xe.

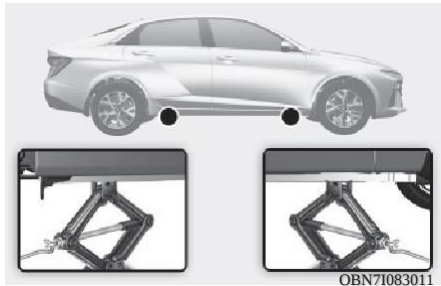


[A]: Chấn

5. Chặn cả phía trước và phía sau của lốp xe theo đường chéo đối diện với lốp bạn đang thay.



6. Nới lỏng các đai ốc vấu bánh xe ngược chiều kim đồng hồ, lần lượt từng vòng một trong vòng hoặc ở trên, nhưng không được tháo rời bất kỳ đai ốc nào cho đến khi lốp xe được nâng lên khỏi mặt đất.



7. Đặt kích tại đúng vị trí được thiết kế dưới khung xe gần nhất với lốp xe bạn sẽ thay. Vị trí kích xe là vị trí có hàn tấm thép vào khung xe với 2 vấu và một điểm lồi lên. Không được đặt kích ở những vị trí khác của xe. Nếu đặt kích tại các vị trí khác có thể làm hỏng khuôn đệm bên xe hoặc các bộ phận khác của xe.



8. Lắp tay nắm kích vào kích và xoay theo chiều kim đồng hồ, nâng xe lên cho đến khi lốp nổi trên mặt đất. Đảm bảo xe ổn định trên kích.
9. Nới lỏng các đai ốc bằng cần lực và dùng ngón tay tháo chúng ra. Tháo bánh xe khỏi các đinh tán và đặt nó nằm phẳng trên mặt đất.

Làm sạch bụi bẩn hoặc mảnh vụn trên các đinh tán, bề mặt lắp đặt và bánh xe.

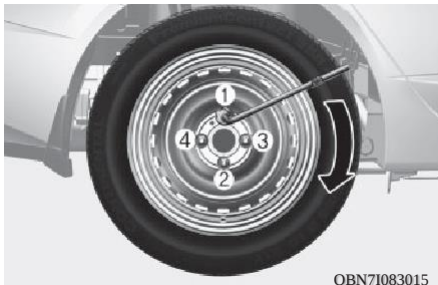


CẢNH BÁO

Bánh xe có thể có các cạnh sắc. Thao tác cẩn thận để tránh khả năng bị thương nặng. Trước khi đặt bánh xe vào vị trí, hãy đảm bảo không có gì trên trục hoặc bánh xe (chẳng hạn như bùn, nhựa đường, sỏi, v.v.) cản trở việc bánh xe lắp chắc chắn vào trục chính.

Nếu có, hãy làm sạch lốp. Nếu không tiếp xúc tốt trên bề mặt lắp đặt giữa bánh xe và trục, các đai ốc bánh xe có thể bị lỏng và gây hư hỏng bánh xe. Hư hỏng bánh xe có thể dẫn đến mất kiểm soát xe. Điều này có thể gây ra thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

10. Lắp lốp dự phòng vào các đinh tán ở phần giữa.
11. Vặn chặt các đai ốc bằng tay vào các đinh tán với đầu nhỏ của đai ốc gần bánh xe nhất.
12. Hạ xe xuống đất bằng cách xoay chốt kích theo chiều kim đồng hồ.



13. Sử dụng cần lực để siết chặt các đai ốc vấu theo thứ tự được hiển thị. Kiểm tra kỹ từng đai ốc vấu cho đến khi đã siết chặt. Sau khi thay lốp, chúng tôi khuyến nghị đại lý HYUNDAI được ủy quyền nên siết chặt các đai ốc về mômen thích hợp của chúng ngay khi có thể. **Đai ốc giữ bánh xe phải được siết chặt ở mức 11 ~ 13 kgf.m (79 ~ 94 lbf.ft).**

Nếu bạn có thiết bị đo lốp, hãy kiểm tra áp suất lốp (xem “Lốp và Bánh xe” trong chương 2 để biết hướng dẫn về áp suất lốp.). Nếu áp suất thấp hơn hoặc cao hơn mức khuyến nghị, hãy lái xe từ từ đến trạm dịch vụ gần nhất và điều chỉnh về áp suất khuyến nghị. Luôn lắp lại nắp van sau khi kiểm tra hoặc điều chỉnh áp suất lốp. Nếu nắp van không được thay thế, khí lốp có thể bị rò rỉ. Nếu bạn làm mất nắp van, hãy mua một nắp van khác và lắp vào sớm nhất có thể. Sau khi thay lốp, hãy cố định lốp bị xẹp và đưa kích và các dụng cụ vào vị trí thích hợp của chúng.

CHÚ Ý

Kiểm tra áp suất lốp ngay khi có thể sau khi lắp lốp dự phòng. Điều chỉnh đến áp suất khuyến nghị.



CẦN TRỌNG

Xe của bạn có chỉ số bước ren trên các đỉnh tán và đai ốc bánh xe. Đảm bảo trong quá trình thay lốp xe để lắp lại các đai ốc đã tháo ra. Nếu bạn phải thay các đai ốc, hãy đảm bảo rằng chúng có đúng bước ren để tránh làm hỏng các bulong và đảm bảo bánh xe được giữ chặt vào trục (mayơ). Bạn nên đến đại lý HYUNDAI ủy quyền để được hỗ trợ.



CẢNH BÁO

Đỉnh tán bánh xe

Nếu các đỉnh tán bị hỏng, chúng mất khả năng giữ bánh xe. Điều này có thể dẫn đến rơi bánh xe và va chạm dẫn đến thương tích nghiêm trọng.

Nếu bất kỳ thiết bị nào như kích, đai ốc bánh xe, đỉnh tán hoặc thiết bị khác bị hư hỏng hoặc trong tình trạng kém, không cố gắng thay lốp mà hãy gọi hỗ trợ.

Sử dụng lốp dự phòng nhỏ gọn (nếu được trang bị)

Lốp dự phòng nhỏ gọn chỉ được thiết kế để sử dụng trong trường hợp khẩn cấp. Hãy lái xe cẩn thận khi sử dụng lốp dự phòng nhỏ gọn và luôn tuân thủ các biện pháp phòng ngừa an toàn.



CẢNH BÁO

Đề lốp dự phòng nhỏ gọn không bị hỏng và mất kiểm soát có thể dẫn đến tai nạn:

- Chỉ sử dụng lốp dự phòng nhỏ gọn trong trường hợp khẩn cấp.
- **TUYỆT ĐỐI KHÔNG** vận hành xe của bạn trên 80 km/h (50 dặm/giờ).
- Không vượt quá định mức tải trọng tối đa của xe hoặc khả năng chịu tải được ghi trên thành bên của lốp dự phòng nhỏ gọn.
- Không sử dụng lốp dự phòng nhỏ gọn liên tục. Sửa chữa hoặc thay lốp ban đầu ngay khi có thể để tránh hỏng lốp dự phòng.

Khi lái xe với lốp dự phòng lắp trên xe:

- Kiểm tra áp suất lốp sau khi bơm lốp dự phòng căng. Lốp dự phòng nhỏ gọn được bơm đến 420 kPa (60 psi).
- Không mang xe này qua tiệm rửa xe ô tô tự động trong khi xe đang lắp lốp xe dự phòng.
- Không sử dụng lốp dự phòng trên bất kỳ loại xe nào khác vì loại lốp này được thiết kế đặc biệt cho xe của bạn.
- Tuổi thọ gai lốp của lốp dự phòng ngắn hơn so với lốp thông thường. Kiểm tra lốp dự phòng của bạn ngay lập tức và thay thế lốp dự phòng đã mòn có cùng kích thước và thiết kế, gắn trên cùng một bánh xe.
- Không sử dụng nhiều hơn một lốp dự phòng nhỏ gọn cùng một lúc.
- Không kéo rơ-moóc khi xe đang lắp lốp dự phòng.



Thông tin

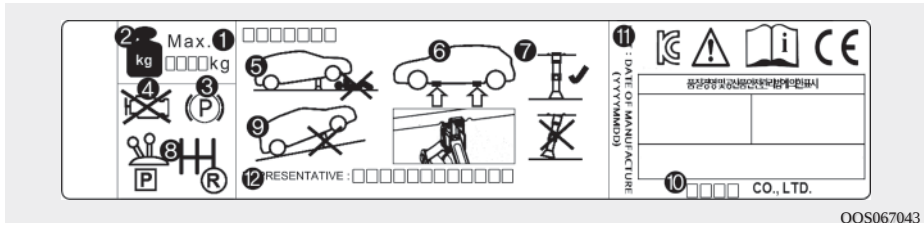
Khi lốp và bánh xe ban đầu được sửa chữa và lắp lại trên xe, mô-men xoắn đai ốc bánh xe phải được đặt chính xác để tránh rung bánh xe. Mô-men xoắn thắt chặt đai ốc bánh xe chính xác là 11 ~ 13 kgf.m (79 ~ 94 lbf.ft).

CHÚ Ý

Để tránh làm hỏng lốp dự phòng nhỏ gọn và xe của bạn:

- Lái xe chậm trong điều kiện đường xá để tránh tất cả các mối nguy hiểm, chẳng hạn như ổ gà hoặc mảnh vỡ.
- Tránh lái xe vượt qua chướng ngại vật. Đường kính lốp dự phòng nhỏ hơn đường kính của lốp thông thường và giảm khoảng sáng gầm xe khoảng 25 mm (1 inch).
- Không sử dụng xích lốp trên lốp dự phòng nhỏ gọn. Vì kích thước nhỏ hơn, xích lốp sẽ không vừa.
- Không sử dụng lốp dự phòng nhỏ gọn trên bất kỳ bánh xe nào khác, cũng không nên sử dụng lốp tiêu chuẩn, lốp xe tuyết, vỏ bánh xe hoặc vành gờ với bánh xe dự phòng.

Nhãn kích



OOS067043

Nhãn kích thực tế trên xe có thể khác với hình minh họa.

Để biết thêm thông số kỹ thuật chi tiết, hãy tham khảo nhãn đính kèm với kích.

1. Tên Model
2. Tải cho phép tối đa.
3. Khi sử dụng kích, hãy cài phanh tay.
4. Khi sử dụng kích, hãy dừng động cơ.
5. Không chui vào gầm xe khi đang dùng kích hỗ trợ.
6. Các vị trí quy định dưới khung
7. Khi nâng xe, tấm đế của kích phải thẳng đứng dưới điểm nâng.
8. Chuyển số sang vị trí P với hộp số vô cấp thông minh/ hộp số tự động.
9. Nên dùng kích trên mặt bằng chắc chắn
10. Nhà sản xuất kích
11. Ngày sản xuất
12. Công ty đại diện và địa chỉ

Tuyên bố về tính tuân thủ EC đối với kích



Moonlight
AUTO PVT. LTD.

Plot No. A-8, Sipcot Industrial Park,
Pillaiakkam, Sriperumbudur Taluk,
Distt. Kanchipuram, Tamil Nadu-602105 (INDIA)
E-mail : accounts@moonlightstampings.com



GSTIN : 33AABCM1202A12M
CIN : U34300PB1989PTC009000
PAN : AABCM1202A
STATE : TAMILNADU
STATE CODE : 33

Date: 29-06-2022

EC Declaration of Conformity

According to EC Machinery Directive 2006/42/EC

We Moonlight Auto Private Limited,
A8, SIPCOT Industrial Park, Pillaiakkam, Sriperumbudur, Kanchipuram District, Pincode : 602105
Tamilnadu, India,

declare, under our sole responsibility that the product

Product : Jack Assembly

Type Designation (s) : 700 Kgs, 800 Kgs, 1000 Kgs

Serial No : NA (Prototype)

Year of Manufacture : 2022

to which this declaration relates is in conformity with the following standard (s) or other
normative document (s).

EN ISO 12100 (2010) : Safety of machinery - General Principles for design- Risk assessment
and Risk reduction

EN ISO 12100-2/A1 (2009) : Safety of Machinery - Basic concepts general principles for design
Part :2, Technical Principle

EN 1494/A1 (2008) : Mobile or Movable Jacks and associated Lifting Equipment

Following the provisions of Directive(s)

2006/42/EC Directive on the approximation of the laws of Member States relating to
Machinery (OJL 157 June, 9, 2006)

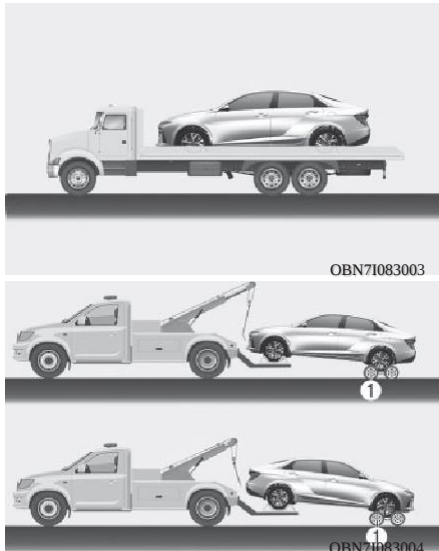
Place & Date of Issue
Moonlight Auto Private Limited,
Sriperumbudur, Kanchipuram District
602105, Tamilnadu India

Name & Signature of Authorised Person
P. Saurabh Bassi, Director,

.....

KÉO XE

Dịch vụ kéo xe



Trong trường hợp kéo xe khẩn cấp, chúng tôi khuyên bạn đề đại lý ủy quyền của HYUNDAI hoặc dịch vụ cứu hộ chuyên nghiệp tiến hành.

Quy trình kéo và nâng cần tránh hư hại cho xe. Nên sử dụng bộ con lăn hoặc xe tải sàn phẳng.

Đối với xe dẫn động 2 bánh (2WD), có thể chấp nhận kéo xe với bánh sau tiếp xúc với mặt đất (không có bộ con lăn) và bánh trước được nâng lên.

Nếu bất kỳ bánh xe dẫn động nào hoặc các bộ phận của hệ thống treo bị hư hỏng hoặc xe đang được kéo với bánh sau được nâng lên khỏi mặt đất, hãy sử dụng bộ con lăn để đỡ bánh trước.

Khi không kéo bằng xe tải thương mại và không dùng bộ con lăn, thì phía trước xe phải luôn được nâng lên, không phải phía sau.

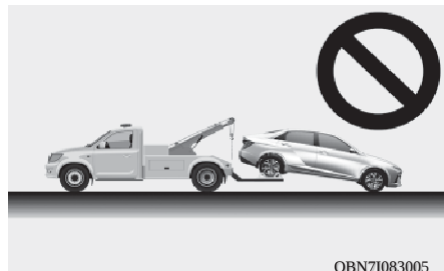
CHÚ Ý

Không nâng xe lên bằng bộ phận kéo hoặc phần thân và khung xe. Nếu không xe có thể bị hỏng.



CẢN TRỌNG

- Không kéo xe với bánh trước trên mặt đất vì điều này có thể gây hư hỏng xe.



- Không kéo theo thiết bị loại kéo. Sử dụng thiết bị nâng bánh xe hoặc sàn phẳng.



- Không kéo xe có bốn bánh tiếp xúc với mặt đất nếu đó là xe được trang bị hộp số vô cấp thông minh và hộp số tự động. Nếu không, hộp số sẽ bị hỏng nghiêm trọng. Ngoài ra, hãy đảm bảo không kéo xe đang nối nó với các xe khác, bao gồm cả xe chở người.



Khi kéo xe trong trường hợp khẩn cấp mà không có xe:

1. Đặt khóa điện ở vị trí ACC.
2. Đặt cần số ở vị trí N (số Mo).
3. Nhả phanh đỗ xe.

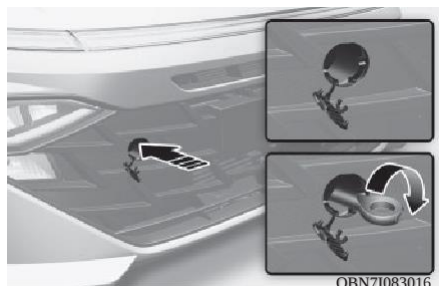


CẢN TRỌNG

Việc không chuyển số về N (số Mo) có thể gây hư hỏng cho hộp số.

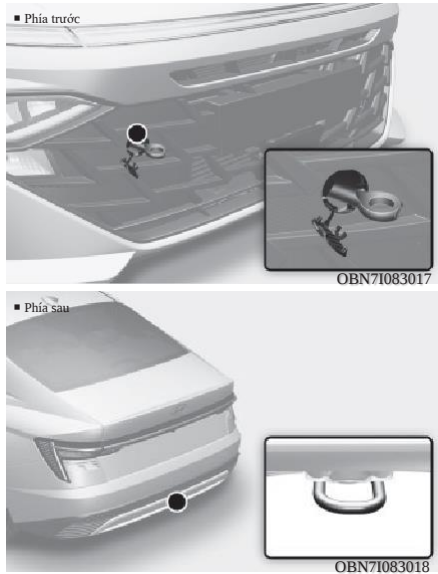
Móc kéo có thể tháo rời

1. Mở cốp xe và tháo móc kéo khỏi hộp dụng cụ.



2. Tháo nắp lỗ bằng cách ấn phần dưới của nắp vào tấm cản.
3. Lắp móc kéo bằng cách xoay nó theo chiều kim đồng hồ vào lỗ cho đến khi có định hoàn toàn.
4. Tháo móc kéo và lắp nắp sau khi sử dụng.

Kéo khẩn cấp



Trong trường hợp kéo xe, chúng tôi khuyên bạn để đại lý ủy quyền của HYUNDAI hoặc dịch vụ cứu hộ chuyên nghiệp tiến hành.

Nếu không có sẵn dịch vụ kéo xe trong trường hợp khẩn cấp, xe của bạn có thể được kéo tạm thời bằng dây cáp hoặc dây xích được buộc chặt vào móc kéo khẩn cấp ở phía trước (hoặc phía sau) của xe.

Hết sức thận trọng khi kéo xe bằng dây cáp hoặc dây xích. Người lái xe phải ngồi trên xe để điều khiển và vận hành hệ thống phanh.

Kéo theo cách này chỉ có thể được thực hiện trên đường cứng trong một khoảng cách ngắn và ở tốc độ thấp. Ngoài ra, các bánh xe, trục xe, bộ trợ lực, hệ thống lái và phanh đều phải ở trong tình trạng hoạt động tốt.

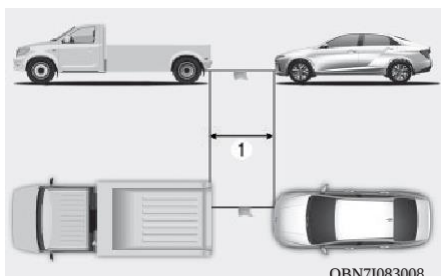


CẢN TRỌNG

Người lái xe phải ở trong xe để thực hiện các thao tác lái và phanh khi xe đang được kéo. Hành khách không phải là người lái xe không được ngồi trên xe.

Luôn tuân theo các biện pháp phòng ngừa kéo xe khẩn cấp sau:

- Đặt khóa điện ở vị trí ACC để vô lăng không bị khóa.
- Chuyển số về N (Số Mo).
- Nhả phanh đỗ xe.
- Nhấn bàn đạp phanh với lực mạnh hơn bình thường vì bạn sẽ làm giảm hiệu suất phanh.
- Sẽ cần nhiều nỗ lực đánh lái hơn vì hệ thống trợ lực lái sẽ bị vô hiệu hóa.
- Dùng xe trọng tải nặng hơn xe của bạn để kéo xe của bạn.
- Người lái xe của cả hai xe nên trao đổi với nhau thường xuyên.
- Trước khi kéo xe trong trường hợp khẩn cấp, hãy kiểm tra để đảm bảo rằng móc không bị gãy hoặc hỏng.
- Gắn chặt dây cáp kéo hoặc dây xích vào móc.
- Không giật móc. Tác dụng lực đều và ổn định.



- Sử dụng cáp kéo hoặc dây xích dài dưới 5 m (16 feet). Đính một miếng vải trắng hoặc đỏ (rộng khoảng 30 cm (12 inch)) vào giữa cáp hoặc dây xích để dễ nhìn.
- Lái xe cẩn thận để cáp kéo hoặc dây xích vẫn căng trong quá trình kéo.
- Trước khi kéo, hãy kiểm tra hộp số vô cấp thông minh/ hộp số tự động xem có rò rỉ chất lỏng bên dưới xe của bạn không. Nếu chất lỏng hộp số vô cấp thông minh/hộp số tự động bị rò rỉ, phải sử dụng thiết bị xe tải sàn phẳng hoặc sử dụng con lăn.

CHÚ Ý

Tăng hoặc giảm tốc độ xe một cách chậm rãi và từ từ, đồng thời vẫn duy trì lực căng của dây kéo hoặc xích để khởi động hoặc lái xe, nếu không móc kéo và xe có thể bị hỏng.

CHÚ Ý

Để tránh hư hỏng xe và các bộ phận của xe khi kéo:

- Luôn kéo thẳng về phía trước khi sử dụng móc kéo. Không kéo từ bên cạnh hoặc ở một góc thẳng đứng.
- Không sử dụng móc kéo để kéo xe ra khỏi bùn, cát hoặc các điều kiện khác mà xe không thể tự lái ra ngoài được.
- Giới hạn tốc độ xe ở mức 15 km/h (10 dặm/giờ) và lái xe dưới 1,5 km (1 dặm) khi kéo để tránh hư hỏng nghiêm trọng cho bộ truyền động. (đối với hộp số vô cấp thông minh/hộp số tự động)
- Xe phải được kéo với tốc độ 25 km/h (15 dặm/giờ) hoặc ít hơn trong khoảng cách 20 km (12 dặm) (đối với xe hộp số sàn).

THIẾT BỊ DÙNG TRONG TRƯỜNG HỢP KHẨN CẤP (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

Xe của bạn được trang bị các vật dụng cần thiết để giúp bạn ứng phó với tình huống khẩn cấp.

Bình cứu hỏa

Nếu có đám cháy nhỏ và bạn biết cách sử dụng bình chữa cháy, hãy thực hiện các bước này một cách cẩn thận.

1. Rút chốt an toàn ở đầu bình chữa cháy để giữ cho tay cầm không bị vô tình ấn vào.
2. Hướng vòi phun về phía gốc của ngọn lửa.
3. Đứng cách đám cháy khoảng 2,5 m (8 ft) và bóp tay cầm để xả chất chữa cháy. Nếu bạn nhả tay cầm, quá trình xả sẽ dừng lại.
4. Đưa vòi phun qua lại phía gốc ngọn lửa. Sau khi ngọn lửa tắt, hãy quan sát cẩn thận vì ngọn lửa có thể bùng cháy trở lại.

Bộ sơ cứu

Các vật dụng để sơ cứu như băng và băng dính, v.v. được cung cấp.

Biển báo hình tam giác

Đặt gương phản xạ hình tam giác trên đường để cảnh báo các phương tiện đang chạy tới trong các trường hợp khẩn cấp, chẳng hạn như khi xe đang đậu bên đường do có vấn đề.

Đồng hồ đo áp suất lốp (nếu được trang bị)

Lốp xe thường mất một lượng khí trong quá trình sử dụng hàng ngày, và bạn có thể phải bổ sung khí định kỳ và thông thường đó không phải là dấu hiệu của lốp bị rò rỉ mà là do hư hao bình thường. Luôn kiểm tra áp suất lốp khi lốp nguội vì áp suất lốp tăng theo nhiệt độ.

Để kiểm tra áp suất lốp, hãy thực hiện các bước sau:

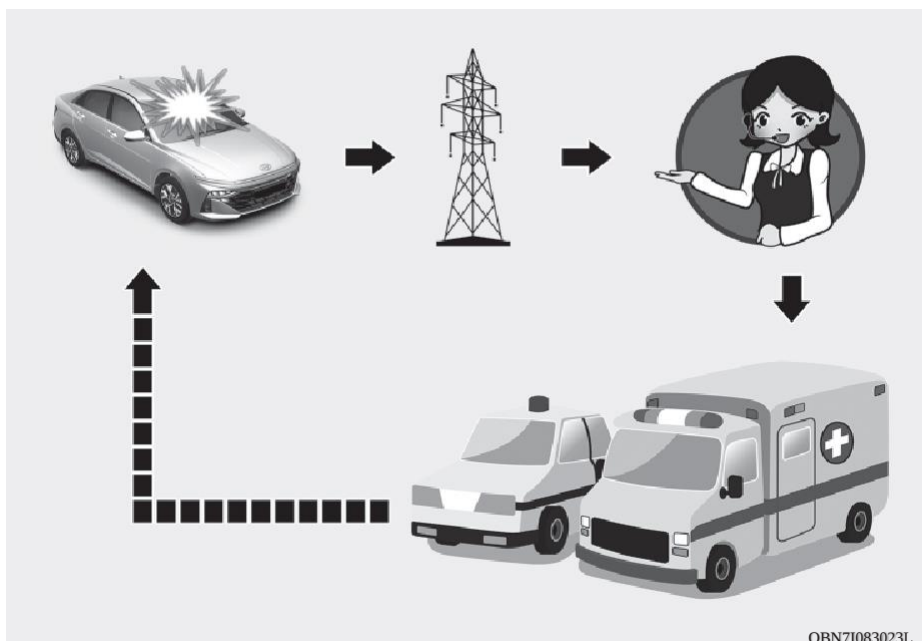
1. Vặn nắp van trượt nằm trên vành lốp.
2. Nhấn và giữ đồng hồ đo vào van lốp. Một số khí sẽ bị rò rỉ khi bạn bắt đầu đo và nhiều khí sẽ rò rỉ nếu bạn không ấn chặt đồng hồ vào.
3. Lực đẩy cố định không rò rỉ sẽ kích hoạt máy đo.
4. Đọc áp suất lốp trên máy đo để biết áp suất lốp thấp hay cao.
5. Điều chỉnh áp suất lốp theo áp suất quy định. Tham khảo phần “Lốp và bánh xe” trong chương 2.
6. Lắp lại nắp van bơm.

HỆ THỐNG UAE ECALL (ĐỐI VỚI UAE, NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

Xe được trang bị một thiết bị * kết nối với hệ thống UAE eCall để thực hiện cuộc gọi khẩn cấp cho các đội ứng phó. Hệ thống UAE eCall là một dịch vụ gọi khẩn cấp tự động được thực hiện trong trường hợp có tai nạn giao thông hoặc các tai nạn khác trên đường. (chỉ ở các quốc gia có quy định về hệ thống này)

Hệ thống cho phép liên lạc với cán bộ Điểm trả lời an toàn công cộng (PSAP) trong trường hợp xảy ra tai nạn trên đường. (chỉ ở các quốc gia có quy định về hệ thống này)

Hệ thống UAE eCall theo các điều kiện quy định, được nêu trong Hướng dẫn sử dụng cũng như sổ Bảo hành và Dịch vụ truyền dữ liệu đến Điểm trả lời an toàn công cộng (PSAP) bao gồm các thông tin như vị trí xe, loại xe, VIN (số khung xe).



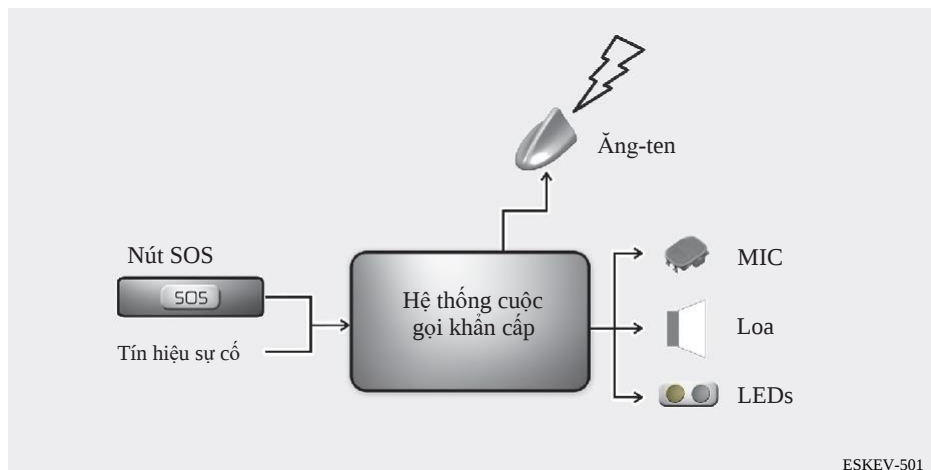
1. Tai nạn đường bộ
2. Mạng không dây
3. Điểm trả lời an toàn công cộng (PSAP)
4. Cứu hộ

OBN71083023L

- * Thiết bị UAE eCall trong Sách hướng dẫn sử dụng xe có nghĩa là thiết bị được lắp đặt trên xe, cung cấp kết nối với hệ thống UAE eCall.
- ** “Tai nạn khác” có nghĩa là bất kỳ tai nạn nào trên đường (chỉ ở các quốc gia có quy định về hệ thống này) dẫn đến người bị thương và/ hoặc cần hỗ trợ. Trong trường hợp báo xảy ra tai nạn, cần dừng xe, nhấn nút SOS (vị trí nút được ghi rõ trên hình trong chương “UAE eCall (Nếu được trang bị)”) của Sách hướng dẫn sử dụng xe. Khi thực hiện cuộc gọi, hệ thống thu thập thông tin về chiếc xe (từ xe thực hiện cuộc gọi), sau đó kết nối chiếc xe với nhân viên của Điểm trả lời an toàn công cộng (PSAP) để cho biết lý do của cuộc gọi khẩn cấp.

Sau khi dữ liệu được lưu trữ trong hệ thống UAE eCall được chuyển đến trung tâm cứu hộ để hỗ trợ tài xế và hành khách thực hiện các hoạt động cứu hộ thích hợp, dữ liệu sẽ bị xóa sau khi hoạt động cứu hộ hoàn tất.

Mô tả hệ thống ecall trong xe (Đối với UAE)



Tổng quan về hệ thống eCall trong xe của 999, hoạt động và chức năng của hệ thống: tham khảo phần này. Hệ thống eCall trong xe của 999 là một dịch vụ công cộng vì quyền lợi chung và có thể truy cập miễn phí.

Hệ thống eCall trong xe của 999 được kích hoạt theo mặc định. Hệ thống này được kích hoạt tự động bằng các cảm biến trong xe trong trường hợp xảy ra tai nạn nghiêm trọng.

Hệ thống cũng sẽ tự động được kích hoạt khi xe được trang bị hệ thống TPS không hoạt động chức năng này trong trường hợp xảy ra tai nạn nghiêm trọng.

Hệ thống eCall trong xe của 999 cũng có thể được kích hoạt bằng tay, nếu cần. Hướng dẫn kích hoạt thủ công hệ thống: tham khảo phần này.

Trong trường hợp hệ thống bị lỗi nghiêm trọng làm vô hiệu hóa Hệ thống eCall trong xe của 999, cảnh báo sau sẽ được đưa ra cho người ngồi trên xe: tham khảo phần này.

Thông tin về xử lý dữ liệu (Đối với UAE) 8-26

Mọi quá trình xử lý dữ liệu cá nhân thông qua Hệ thống eCall trong xe của 999 sẽ tuân thủ các quy tắc bảo vệ dữ liệu cá nhân quy định trong Chỉ thị 95/46 / EC (1) và 2002/58 / EC (2) của Nghị viện Châu Âu và của Hội đồng, và đặc biệt, sẽ dựa trên sự cần thiết để bảo vệ lợi ích quan trọng của các cá nhân theo Điều 7 (d) của Chỉ thị 95/46/ EC (3).

Việc xử lý dữ liệu như vậy được giới hạn nghiêm ngặt cho mục đích xử lý cuộc gọi khẩn cấp eCall tới số khẩn cấp 999 của UAE.

Các loại dữ liệu và người nhận dữ liệu

Hệ thống eCall trong xe của 999 chỉ có thể thu thập và xử lý những dữ liệu sau:

- Số khung xe
- Loại xe (xe chở khách hoặc xe thương mại hạng nhẹ)
- Loại lưu trữ động cơ đẩy xe (xăng / diesel / CNG / LPG / điện / hydro)
- Vị trí phương tiện và hướng di chuyển
- Mốc thời gian kích hoạt tự động của hệ thống
- Bất kỳ dữ liệu bổ sung nào (nếu có): Không áp dụng

Người nhận dữ liệu được xử lý bởi Hệ thống eCall trong xe của 999 là các điểm trả lời an toàn công cộng liên quan được chỉ định từ các cơ quan công quyền tương ứng của quốc gia đặt trụ sở trên lãnh thổ, để tiếp nhận và xử lý các cuộc gọi eCall tới số khẩn cấp 999 của UAE. Thông tin bổ sung (nếu có): Không áp dụng

- (1) Chỉ thị 95/46/ EC của Nghị viện Châu Âu và của Hội đồng
Ngày 24 tháng 10 năm 1995 về việc bảo vệ các cá nhân liên quan đến việc xử lý dữ liệu cá nhân và chuyển tự do của dữ liệu đó (OJ L 281, 23.11.1995, tr. 31).
- (2) Chỉ thị 2002/58/ EC của Nghị viện Châu Âu và của Hội đồng ngày 12 tháng 7 năm 2002 liên quan đến việc xử lý dữ liệu cá nhân và bảo vệ quyền riêng tư trong lĩnh vực truyền thông điện tử (Chỉ thị về quyền riêng tư và truyền thông điện tử) (OJ L 201, 31.7.2002 , trang 37).
- (3) Chỉ thị 95/46/EC bị bãi bỏ theo Quy định (EU) 2016/679 của Nghị viện và Hội đồng Châu Âu ngày 27 tháng 4 năm 2016 về bảo vệ con người liên quan đến việc xử lý dữ liệu cá nhân và sự di chuyển tự do của dữ liệu đó (Quy định chung về bảo vệ dữ liệu) (OJ L 119, 4.5.2016, trang 1). Quy chế áp dụng kể từ ngày 25 tháng 5 năm 2018.

Sắp xếp xử lý dữ liệu

Hệ thống eCall trong xe của 999 được thiết kế đảm bảo dữ liệu chứa trong bộ nhớ hệ thống không có sẵn bên ngoài hệ thống trước khi kích hoạt eCall.

Ghi chú bổ sung (nếu có): Không áp dụng

Hệ thống eCall trong xe của 999 được thiết kế đảm bảo không thể bị truy vết và không bị theo dõi liên tục về trạng thái hoạt động bình thường của xe. Ghi chú bổ sung (nếu có): Không áp dụng.

Hệ thống eCall trong xe của 999 được thiết kế đảm bảo dữ liệu trong bộ nhớ trong của hệ thống được xóa tự động và liên tục.

Dữ liệu vị trí xe liên tục được ghi đè vào bộ nhớ trong của hệ thống xe cần thiết cho hoạt động bình thường của hệ thống.

Nhật ký dữ liệu hoạt động trong Hệ thống eCall trong xe của 999 được lưu giữ không lâu hơn mức cần thiết để nhằm mục đích xử lý eCall khẩn cấp và trong mọi trường hợp không quá 13 giờ kể từ thời điểm bắt đầu eCall khẩn cấp. Ghi chú bổ sung (nếu có): Không áp dụng

Các phương thức sử dụng quyền của chủ thể dữ liệu

Chủ thể dữ liệu (chủ xe) có quyền truy cập vào dữ liệu và khi thích hợp để yêu cầu chỉnh sửa, xóa hoặc chặn dữ liệu, liên quan đến họ, việc xử lý dữ liệu không tuân thủ các quy định của Chỉ thị 95/46/EC Bất kỳ bên thứ ba nào mà dữ liệu đã được tiết lộ phải được thông báo về việc thực hiện chỉnh sửa, xóa hoặc chặn theo Chỉ thị này, trừ khi chứng minh được là không thể hoặc liên quan đến nỗ lực không tương xứng.

Chủ thể dữ liệu có quyền khiếu nại với cơ quan có thẩm quyền bảo vệ dữ liệu nếu họ cho rằng quyền của họ bị xâm phạm do quá trình xử lý dữ liệu cá nhân của họ.

Liên hệ dịch vụ chịu trách nhiệm xử lý các yêu cầu truy cập (nếu có): Không áp dụng

Hệ thống eCall của UAE (Đối với UAE)

Các bộ phận của hệ thống UAE eCall, được lắp đặt trong khoang hành khách:

Đèn LED nút SOS

Nút SOS:

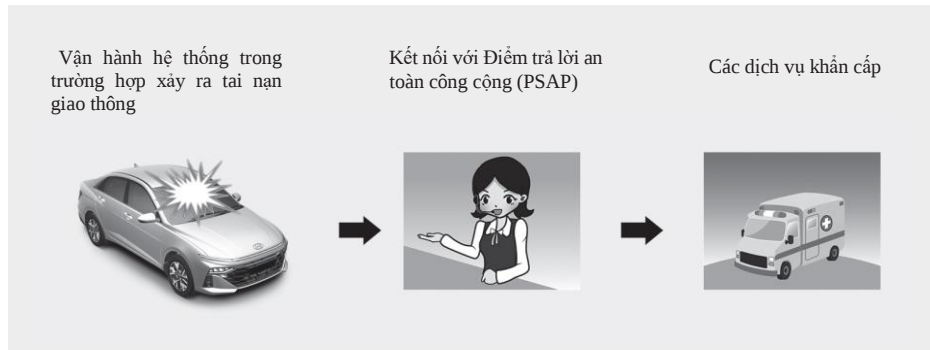
Người lái xe/hành khách thực hiện cuộc gọi khẩn cấp đến dịch vụ điều phối một nhiệm vụ bằng cách nhấn nút.

LED:

Đèn LED màu đỏ và xanh lục sáng trong 3 giây khi khóa điện ở vị trí ON. Sau đó, chúng sẽ tắt khi hệ thống hoạt động bình thường.

Nếu có một số vấn đề trong hệ thống, đèn báo SOS sẽ sáng trong bảng đồng hồ táp lô.

Báo cáo tai nạn tự động (Đối với UAE)



OBN71083022L

Thiết bị UAE eCall tự động thực hiện cuộc gọi khẩn cấp tới Điểm trả lời an toàn công cộng (PSAP) để thực hiện các hoạt động cứu hộ thích hợp trong trường hợp tai nạn xe.

Đối với các dịch vụ khẩn cấp thích hợp và hỗ trợ, hệ thống UAE eCall tự động truyền dữ liệu tai nạn đến Điểm trả lời an toàn công cộng (PSAP) khi phát hiện tai nạn giao thông.

Trong trường hợp này, không thể ngắt cuộc gọi khẩn cấp bằng cách nhấn nút SOS và hệ thống UAE eCall vẫn được kết nối cho đến khi nhân viên dịch vụ khẩn cấp, nhận cuộc gọi, ngắt cuộc gọi khẩn cấp.

Trong các vụ tai nạn giao thông nhỏ, hệ thống UAE eCall có thể không thực hiện cuộc gọi khẩn cấp. Tuy nhiên, cuộc gọi khẩn cấp có thể được thực hiện thủ công bằng cách nhấn nút SOS.

 CẢN TRỌNG

Hệ thống không thể hoạt động trong trường hợp không có đường truyền di động và tín hiệu GPS và Galileo.

Báo cáo tai nạn thủ công (Đối với UAE)



OBN71083024L

Người lái xe hoặc hành khách có thể thực hiện cuộc gọi khẩn cấp theo cách thủ công trong Điểm trả lời an toàn công cộng (PSAP), bằng cách nhấn nút SOS để gọi các dịch vụ khẩn cấp cần thiết. Có thể hủy cuộc gọi đến các dịch vụ khẩn cấp thông qua hệ thống UAE eCall bằng cách nhấn lại nút SOS trong vòng 3 giây.

Sau khi kích hoạt cuộc gọi khẩn cấp ở chế độ thủ công (đối với các dịch vụ khẩn cấp và hỗ trợ thích hợp), hệ thống UAE eCall tự động truyền dữ liệu tai nạn đường bộ / hoặc dữ liệu về các vụ tai nạn khác đến nhân viên của Điểm trả lời an toàn công cộng (PSAP).

Nếu người lái hoặc hành khách vô tình nhấn vào nút SOS, có thể hủy bỏ bằng cách nhấn lại nút trong 3 giây.

Trong trường hợp tai nạn đường bộ hoặc tai nạn khác để kích hoạt cuộc gọi khẩn cấp ở chế độ thủ công, cần phải:

1. Dừng xe đúng quy tắc giao thông để đảm bảo an toàn cho bản thân và những người tham gia giao thông đường bộ khác;
2. Nhấn nút SOS, khi nhấn nút Đăng ký SOS của thiết bị trong mạng liên lạc điện thoại không dây, bộ dữ liệu tối thiểu về xe và vị trí của xe được thu thập theo yêu cầu kỹ thuật của thiết bị. Sau khi kết nối với nhân viên của hệ thống UAE eCall được thực hiện để làm rõ lý do (điều kiện) của cuộc gọi khẩn cấp.
3. Sau khi giải thích lý do của cuộc gọi khẩn cấp, nhân viên của Điểm Trả lời An toàn Công cộng (PSAP) cung cấp các dịch vụ khẩn cấp và hoàn tất cuộc gọi khẩn cấp.

Nếu cuộc gọi khẩn cấp không được thực hiện theo đúng quy trình nêu trên, cuộc gọi khẩn cấp sẽ được coi là có sai sót.

 CẢNH BÁO

Nguồn điện khẩn cấp của hệ thống UAE eCall từ ắc quy

- Ắc quy hệ thống UAE eCall cung cấp năng lượng trong trường hợp nguồn điện chính của xe bị cắt do va chạm trong các tình huống khẩn cấp.
- Ắc quy của hệ thống UAE eCall nên được thay 3 năm một lần. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo Lịch trình bảo trì trong chương 9.

Đèn LED sáng màu đỏ (hệ thống trực trực)

Nếu đèn LED màu đỏ sáng trong điều kiện lái xe bình thường, điều này có thể cho thấy hệ thống UAE eCall có trục trặc. Bạn nên đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để bảo dưỡng hệ thống.

Nếu không, hoạt động chính xác của thiết bị hệ thống UAE eCall, được lắp đặt trong xe sẽ không được đảm bảo.

Chủ phương tiện phải chịu trách nhiệm về hậu quả xảy ra do không quan tâm đến các điều kiện nêu trên.

Xóa hoặc sửa đổi tùy ý

Hệ thống UAE eCall gọi các dịch vụ khẩn cấp để được hỗ trợ. Do đó, bất kỳ loại bỏ hoặc thay đổi tùy tiện nào đối với cài đặt hệ thống UAE eCall đều có thể ảnh hưởng đến sự an toàn khi lái xe của bạn. Ngoài ra, khi đó, hệ thống thậm chí có thể thực hiện một cuộc gọi khẩn cấp sai đến Điểm Trả lời An toàn Công cộng (PSAP). Do đó, bạn không tự mình hoặc để bên thứ ba thực hiện bất kỳ thay đổi nào về việc lắp đặt thiết bị của hệ thống UAE eCall, được lắp đặt trên xe của bạn.

Nhãn chứng nhận eCall



9. Bảo dưỡng

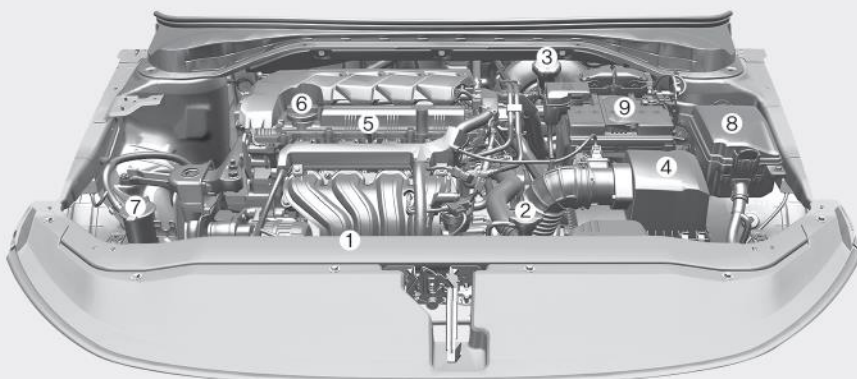
Khoang động cơ	9-3
Dịch vụ bảo dưỡng	9-5
Trách nhiệm của khách hàng	9-5
Lưu ý khi tự bảo dưỡng	9-5
Tự Bảo dưỡng	9-6
Lịch trình tự bảo dưỡng	9-7
Bảo dưỡng định kỳ	9-8
Giải thích về các hạng mục bảo dưỡng định kỳ	9-11
Dầu động cơ	9-14
Kiểm tra mức dầu động cơ (động cơ xăng)	9-14
Kiểm tra mức dầu động cơ (động cơ diesel)	9-15
Kiểm tra dầu động cơ và bộ lọc	9-16
Nước làm mát động cơ	9-17
Kiểm tra mức nước làm mát	9-17
Thay nước làm mát	9-19
Dầu phanh/ ly hợp	9-20
Kiểm tra mức dầu phanh/ ly hợp	9-20
Nước rửa kính	9-21
Kiểm tra mức nước rửa kính	9-21
Bộ lọc nhiên liệu (cho động cơ diesel)	9-21
Xả nước từ bộ lọc nhiên liệu	9-21
Thay thế lõi bộ lọc nhiên liệu	9-21
Bộ lọc gió động cơ	9-22
Thay thế bộ lọc	9-22
Bộ lọc không khí cabin	9-24
Kiểm tra bộ lọc	9-24
Thay thế bộ lọc	9-24
Lưỡi gạt	9-25
Kiểm tra cần gạt nước	9-25
Thay thế cần gạt nước	9-25

Ắc quy.....	9-27
Đề đảm bảo ắc quy luôn ở tình trạng tốt nhất	9-28
Nhân công suất ắc quy	9-28
Sạc Ắc quy.....	9-28
Cài đặt lại các thiết bị	9-30
Lốp và bánh xe.....	9-31
Bảo quản lốp xe	9-31
Đề nghị áp suất khi lốp nguội	9-31
Kiểm tra áp suất bơm lốp	9-32
Đảo lốp.....	9-33
Góc đặt bánh xe và cân bằng lốp	9-34
Thay lốp	9-34
Thay bánh xe.....	9-35
Độ bám đường của lốp.....	9-35
Bảo dưỡng lốp xe.....	9-35
Ghi nhãn thành lốp.....	9-36
Lốp có thành thấp.....	9-39
Cầu chì.....	9-40
Thay thế cầu chì Bảng tập lô.....	9-41
Thay thế cầu chì bảng điều khiển khoang động cơ	9-42
Mô tả bảng cầu chì/ rơ le.....	9-43
Đèn xe.....	9-53
Thay đèn pha, đèn định vị, đèn xi nhan, đèn chạy ban ngày (DRL), đèn sương mù phía trước.....	9-54
Thay đèn xi nhan tai xe	9-56
Thay cụm đèn phía sau.....	9-56
Thay đèn dùng gắn trên cao	9-57
Thay đèn biển số	9-58
Thay đèn nội thất	9-58
Chăm sóc bên ngoài	9-60
Chăm sóc ngoại thất.....	9-60
Chăm sóc nội thất.....	9-66
Hệ thống kiểm soát khí thải	9-70
Hệ thống thông hơi cacte	9-70
Hệ thống thu hồi hơi xăng.....	9-70
Hệ thống kiểm soát khí thải	9-71
Bộ lọc hạt xăng (GPF)	9-72
Bộ lọc muội than diesel (DPF).....	9-73
Hỗn hợp nghèo NOx (dành cho động cơ diesel)	9-73

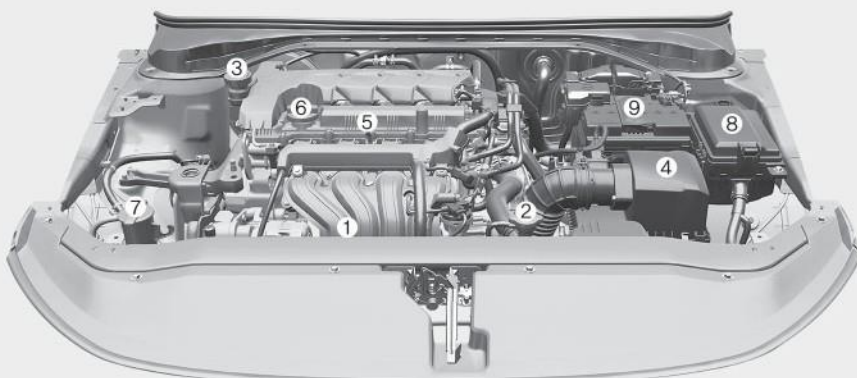
KHOANG ĐỘNG CƠ

■ Smartstream G1.5

- Vô lăng bên trái



- Vô lăng bên phải



Khoang động cơ thực tế trên xe có thể khác với hình minh họa.

OBN7I093002L/OBN7I093002

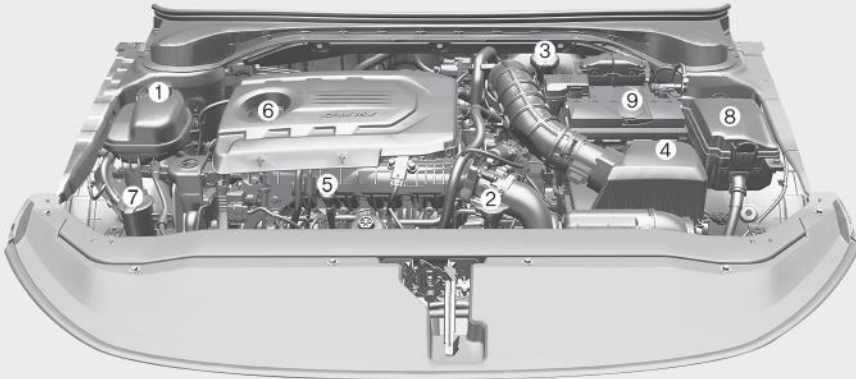
1. Bình nước làm mát động cơ
2. Nắp két nước
3. Bình chứa dầu phanh / ly hợp
4. Lọc gió động cơ
5. Que thăm dầu động cơ

7. Bình nước rửa kính chắn gió
8. Hộp cầu chì
- 9.Ắc quy

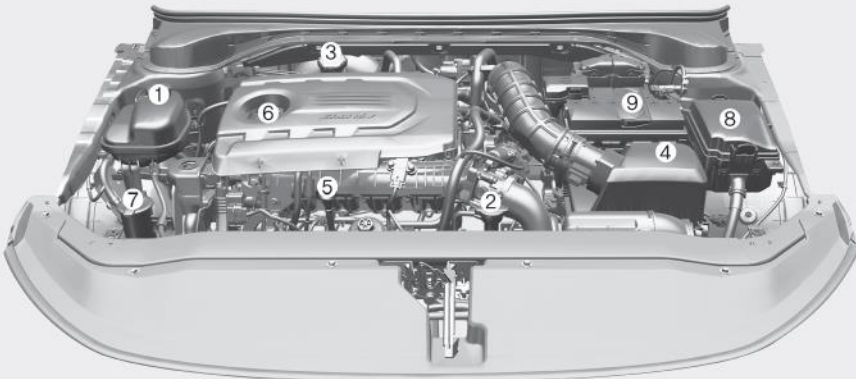
* : nếu được trang bị

■ 1.5 VGT

- Vô lăng bên trái



- Vô lăng bên phải



Khoang động cơ thực tế trên xe có thể khác với hình minh họa.

OBN71093001L/OBN71093001R

- | | |
|---------------------------------|--------------------------------|
| 1. Bình nước làm mát động cơ | 6. Nắp đổ dầu động cơ |
| 2. Nắp két nước | 7. Bình nước rửa kính chắn gió |
| 3. Bình chứa dầu phanh / ly hợp | 8. Hộp cầu chì |
| 4. Lọc gió động cơ | 9. Ấc quy |
| 5. Que thăm dầu động cơ | * : nếu được trang bị |

DỊCH VỤ BẢO DƯỠNG

Bạn nên hết sức cẩn thận để tránh làm hỏng xe và thương tích cho bản thân bất cứ khi nào thực hiện bất kỳ quy trình bảo trì hoặc kiểm tra nào.

Chúng tôi khuyên bạn nên bảo dưỡng và sửa chữa xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền. Đại lý HYUNDAI được ủy quyền đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ cao của HYUNDAI và nhận được sự hỗ trợ kỹ thuật từ HYUNDAI mang đến cho bạn sự hài lòng về dịch vụ ở mức độ cao.

Trách nhiệm của khách hàng

Tiến hành bảo dưỡng và lưu trữ hồ sơ là trách nhiệm của khách hàng.

Bạn nên giữ lại giấy tờ bảo dưỡng để theo dõi lịch bảo dưỡng của xe mình theo trình tự được chỉ ra ở phần sau. Bạn cần những thông tin này để ước lượng thời gian tiến hành bảo dưỡng theo yêu cầu bảo hành của xe.

Thông tin chi tiết về bảo hành được cung cấp trong Sổ dịch vụ của bạn.

Trong thời gian xe còn bảo hành mà xe bạn phải sửa chữa và điều chỉnh do bạn bảo dưỡng không đúng hoặc bảo dưỡng thiếu so với yêu cầu, thì xe sẽ không được hưởng bảo hành cho những sửa chữa đó.

Lưu ý khi tự bảo dưỡng.

Thực hiện bảo dưỡng không đúng hoặc không hoàn chỉnh có thể dẫn đến nhiều vấn đề vận hành với xe của bạn, có thể dẫn đến hư hỏng xe, tai nạn hoặc thương tích cá nhân. Trong chương này chỉ hướng dẫn tiến hành các công việc bảo dưỡng dễ thực hiện.

Không nên chỉnh sửa xe của bạn dưới bất kỳ hình thức nào. Những sửa đổi như vậy có thể ảnh hưởng xấu đến hiệu suất, độ an toàn và độ bền của xe HYUNDAI và có thể vi phạm các điều kiện bảo hành có giới hạn cho toàn bộ xe.

CHÚ Ý

Tự bảo dưỡng không đúng cách trong thời gian còn bảo hành có thể vi phạm tới quyền bảo hành. Để biết thêm chi tiết, hãy đọc Sổ dịch vụ đi kèm theo xe. Nếu bạn không chắc chắn về quy trình sửa chữa hoặc bảo dưỡng, bạn nên đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để làm dịch vụ.

TỰ BẢO DƯỠNG



CẢNH BÁO

Thực hiện công việc bảo dưỡng trên xe có thể nguy hiểm. Nếu bạn không đủ kiến thức và kinh nghiệm hoặc các dụng cụ và thiết bị chưa thích hợp để làm việc, bạn nên tới các đại lý ủy quyền của HYUNDAI để được phục vụ. LUÔN LUÔN tuân theo những lưu ý sau để thực hiện công việc bảo dưỡng:

- Đỡ xe của bạn trên mặt đất, chuyển xe sang vị trí P (Đỗ, đối với xe hộp số tự động và hộp số vô cấp thông minh) hoặc vị trí số Mo (đối với xe hộp số sàn), kéo phanh tay và đặt khóa điện vào Vị trí LOCK/OFF.
- Chặn lốp xe (trước và sau) không cho xe di chuyển. Cởi bỏ quần áo rộng hoặc đồ trang sức có thể vướng vào các bộ phận chuyển động.
- Nếu bạn phải chạy động cơ trong quá trình bảo dưỡng, hãy chạy động ở bên ngoài hoặc khu vực thông gió tốt.
- Để ngọn lửa, tia lửa hoặc vật liệu bốc khói cách xa ắc quy và các bộ phận liên quan đến nhiên liệu.



CẢNH BÁO

Chạm vào các bộ phận kim loại

Không chạm vào các bộ phận kim loại (kể cả thanh chống) khi động cơ đang hoạt động hoặc đang nóng. Làm như vậy có thể dẫn đến thương tích cá nhân nghiêm trọng. Tắt động cơ và đợi cho đến khi các bộ phận kim loại nguội đi để thực hiện công tác bảo dưỡng xe.

Danh sách sau đây là các kiểm tra xe mà chủ xe hoặc đại lý HYUNDAI được ủy quyền thực hiện theo tần suất được chỉ định để giúp đảm bảo xe của bạn vận hành đảm bảo và an toàn.

Cần thông báo bất kỳ điều kiện bất lợi nào cho đại lý xe càng sớm càng tốt.

Các Kiểm tra Tự Bảo dưỡng thường không thuộc phạm vi bảo hành và bạn có thể chịu phí cho các chi phí đối với nhân công, bộ phận và chất bôi trơn sử dụng.



CẢNH BÁO

Động cơ diesel

Tuyệt đối không tác động hoặc điều chỉnh hệ thống bơm nhiên liệu khi đang chạy động cơ diesel hoặc trong vòng 30 giây sau khi TẮT động cơ diesel. Bơm cao áp, ống dẫn cao áp, thùng chứa và vòi phun vẫn phải chịu áp suất cao ngay sau khi dừng động cơ diesel.

Khi nhiên liệu rò rỉ ra ngoài, nó có thể gây thương tích nghiêm trọng. Những người đang sử dụng máy tạo nhịp tim nhân tạo, nên cách xa ECU hoặc bó dây ít nhất 30 cm (12 inch) khi đang chạy động cơ diesel. Dòng điện cao của hệ thống điều khiển động cơ điện tử tạo ra một lượng từ trường đáng kể.

Lịch tự bảo dưỡng

Khi bạn dừng lại để đổ nhiên liệu:

- Kiểm tra mức nước làm mát trong bình chứa nước làm mát động cơ.
- Kiểm tra mức nước rửa kính chắn gió.
- Kiểm tra lốp xe non hoặc quá căng.



CẢNH BÁO

Hãy cẩn thận khi kiểm tra mức nước làm mát động cơ nếu động cơ đang nóng. Nước và hơi nước nóng có thể bị thổi ra dưới áp lực cao. Điều này có thể gây bỏng hoặc các chấn thương nghiêm trọng khác.

Trong khi xe đang hoạt động:

- Lưu ý khi phát hiện tiếng ống xả thay đổi hay mùi khói thải trong xe.
- Kiểm tra rung động trên vô lăng. Chú ý nhận biết xem vô lăng có quá nặng hay quá nhẹ, hay sự thay đổi vị trí lái thẳng của vô lăng.
- Để ý xem xe của bạn có liên tục quay vòng nhẹ hoặc bị “kéo lệch” sang một bên khi đi trên đường bằng phẳng, đường tốt hay không.
- Khi dừng xe, lắng nghe và kiểm tra những âm thanh bất thường khi kéo phanh tay, tăng hành trình bàn đạp phanh hay kẹt bàn đạp phanh
- Nếu bị nhảy số hoặc có những thay đổi bất thường khi vận hành hộp số, hãy kiểm tra mức dầu hộp số.
- Kiểm tra phanh tay.
- Kiểm tra rò rỉ dầu dưới gầm xe (nước nhỏ giọt từ hệ thống điều hòa không khí trong hoặc sau khi sử dụng là bình thường).

Kiểm tra hàng tháng:

- Kiểm tra mức nước làm mát trong bình chứa nước làm mát động cơ.
- Kiểm tra hoạt động của tất cả các đèn bên ngoài, bao gồm cả đèn dừng, đèn xi nhan và đèn nháy cảnh báo nguy hiểm.
- Kiểm tra áp suất của tất cả các lốp bao gồm cả lốp dự phòng xem có bị mòn không, mòn không đều hoặc bị hư hại.
- Kiểm tra các đai ốc vấu bánh xe có bị lỏng không.

Ít nhất một năm hai lần. (Ví dụ, mùa Xuân và mùa Thu hàng năm)

- Kiểm tra ống tản nhiệt, két nước và đường ống của điều hòa không khí xem có bị rò rỉ hoặc hư hỏng không.
- Kiểm tra vòi phun nước rửa kính và hoạt động của gat nước. Vệ sinh cần gat nước với vải sạch và dung dịch rửa.
- Kiểm tra vị trí thẳng của chùm sáng đèn pha.
- Kiểm tra ống giảm thanh, ống xả, tấm chắn và ngậm kẹp.
- Kiểm tra độ mòn và chức năng của dây an toàn.

Ít nhất một lần mỗi năm:

- Làm sạch sạch thân xe và các khe cửa.
- Bôi trơn bản lề cửa và bản lề nắp capo.
- Bôi trơn ổ khóa và chốt cửa và nắp capo.
- Bôi trơn các đệm cao su bao quanh cửa xe.
- Kiểm tra hệ thống điều hòa không khí
- Kiểm tra và bôi trơn các liên kết và điều khiển hộp số tự động và hộp số vô cấp liên tục.
- Làm sạch bình ắc quy và các đầu cực ắc quy.
- Kiểm tra mức dầu phanh/ ly hợp

BẢO DƯỠNG ĐỊNH KỲ

Tuân thủ theo lịch bảo dưỡng định kỳ thông thường nếu xe của bạn thường được vận hành trong những điều kiện tốt và không nằm trong những điều kiện nêu ở dưới đây. Nếu xe được vận hành trong điều kiện như ở dưới đây, cần tuân thủ theo lịch bảo dưỡng trong trường hợp sử dụng khác nghiệt.

- Lái xe trong đoạn đường ngắn liên tục dưới 8 km trong điều kiện nhiệt độ bình thường hoặc dưới 16 km (10 dặm) trong điều kiện nhiệt độ băng giá
- Động cơ chạy không tải kéo dài hoặc lái xe tốc độ thấp trong quãng đường dài
- Lái xe trên những con đường gồ ghề, nhiều bụi, lầy lội, không trải nhựa, rải sỏi hoặc rải muối
- Lái xe trong khu vực có muối hoặc các vật liệu ăn mòn khác hoặc trong môi trường quá lạnh
- Lái xe trong điều kiện bụi dày
- Lái xe trong khu vực giao thông đông đúc
- Lái xe liên tục trên đường lên dốc, xuống dốc hoặc đường núi
- Kéo xe moóc hoặc sử dụng xe đã ngoại và lái xe đồng thời chờ hàng trên nóc xe
- Lái xe như xe tuần tra, taxi, các mục đích sử dụng xe kéo thương mại khác
- Thường xuyên lái xe ở tốc độ cao hoặc tăng / giảm tốc nhanh
- Thường xuyên lái xe trong tình trạng tăng tốc rồi phanh
- Không khuyến khích sử dụng dầu động cơ (Loại khoáng, Bán tổng hợp, Thông số kỹ thuật cấp thấp hơn, v.v.)

Nếu xe của bạn hoạt động trong điều kiện trên, bạn nên kiểm tra, thay thế thường xuyên hơn so với chế độ của lịch bảo dưỡng định kỳ thông thường .

Sau một thời gian hoạt động hoặc sau quãng đường tương ứng được chỉ ra trong bảng, tiếp tục tuân theo các quy định trong lịch bảo dưỡng.



Thông tin

- Do dầu động cơ bị tiêu hao trong quá trình lái xe là điều bình thường, nên hãy thường xuyên kiểm tra mức dầu động cơ.
- Khoảng thời gian thay dầu động cơ trong các điều kiện hoạt động bình thường sẽ dựa trên việc sử dụng các thông số kỹ thuật động cơ được khuyến nghị.
Nếu không sử dụng dầu động cơ có thông số kỹ thuật như khuyến nghị, thì hãy thay dầu động cơ theo lịch trình bảo dưỡng trong các điều kiện vận hành khác nghiệt.

Lịch bảo dưỡng định kỳ

Chu kỳ bảo dưỡng	Tháng hoặc quãng đường đi được tùy theo điều kiện nào đến trước																					
	Tháng	1	6	12	18	24	30	36	42	48	54	60	66	72	78	84	90	96	102	108	114	120
Hạng mục bảo dưỡng	Km x 1,000	1	5	10	15	20	25	30	35	40	45	50	55	60	65	70	75	80	85	90	95	100
Dầu động cơ		TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT
Lọc dầu động cơ				TT		TT		TT		TT		TT		TT		TT		TT		TT		TT
Dây đai truyền động (bộ căng đai, máy phát, bơm dầu trợ lực, bơm nước làm mát) *1		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
Lọc nhiên liệu - thay thế sau mỗi 20.000 km *2		KT				TT				TT				TT				TT				TT
Kiểm tra dò rỉ nhiên liệu (đường ống dẫn nhiên liệu, thu hồi hơi (xăng), nắp bình nhiên liệu và các đầu nối.)		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
Dây đai cam		Thay thế mỗi 100,000Km																				
Các ống chân không, ống thông hơi động cơ		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
Lọc gió động cơ		KT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	TT
Khe hở xu-pap		Kiểm tra, điều chỉnh mỗi 40,000 km hoặc 48 tháng																				
Bu gi		Thay sau mỗi 40,000 km(bu gi điện cực thường) và sau mỗi 100,000 km (bu gi Iridium/ platinum)																				
Hệ thống làm mát động cơ *3		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
Nước làm mát động cơ *4		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	KT
Tình trạng ác-quy		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
Kiểm tra dò rỉ dầu phanh (đường ống dầu phanh và các đầu nối)		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
Bàn đạp phanh và bàn đạp ly hợp		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
Dầu phanh/ dầu ly hợp (thay sau 40.000 km/ 24 tháng)		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	KT
Phanh đỗ		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
Má phanh, đĩa phanh và tang trống (nếu có)		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
Kiểm tra ống xả và quang treo		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
Hệ thống treo (siết bu lông găm, kiểm tra các cao su, giảm chấn)		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT

Chu kỳ bảo dưỡng	Tháng hoặc quãng đường đi được tùy theo điều kiện nào đến trước																					
	Tháng	1	6	12	18	24	30	36	42	48	54	60	66	72	78	84	90	96	102	108	114	120
	Km x 1,000	1	5	10	15	20	25	30	35	40	45	50	55	60	65	70	75	80	85	90	95	100
Hạng mục bảo dưỡng		1	5	10	15	20	25	30	35	40	45	50	55	60	65	70	75	80	85	90	95	100
Hệ thống lái (độ rơ vô lăng, trục vô lăng, thước lái, rô tyn, đường ống dầu trợ lực...)	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
Hệ thống đèn cảnh báo, đèn chỉ thị và hệ thống chiếu sáng	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
Hệ thống gạt mưa (Gạt mưa, phun nước và nước rửa kính)	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
Lốp (áp suất và độ mòn hoa lốp)	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
Ga hệ thống điều hòa (máy nén, đường ống, các đầu nối)	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
Lọc gió điều hoà (thay thế sau mỗi 20.000 km)	KT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	TT
Dầu hộp số tự động (Thay sau 40,000 km)*5	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	KT	KT
Dầu hộp số sàn (Thay sau 40,000 km)	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	KT	KT
Nhớt hộp số phụ(4WD) - thay thế sau mỗi 40,000 km	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	KT	KT
Nhớt cầu sau - thay thế sau mỗi 40,000 km	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	KT	KT
Trục Các đăng	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
KT: Kiểm tra nếu cần thì điều chỉnh, sửa chữa, vệ sinh hoặc thay thế TT: Thay thế *1: Thay sau 90,000 km hoặc 48 tháng tùy theo điều kiện nào đến trước. *2: Trong trường hợp xe khó khởi động hoặc áp suất phun nhiên liệu có vấn đề, cần kiểm tra và thay lọc nhiên liệu ngay lập tức. *3: Kiểm tra bơm nước khi thay dây đai truyền động chính hoặc dây đai cam. *4: Khi bổ sung nước làm mát chỉ sử dụng nước đúng loại, tuyệt đối không dùng nước cứng. Dùng sai nước có thể gây ra các lỗi và hư hỏng nghiêm trọng cho động cơ *5: Đối với hộp số tự động 6 cấp, thay sau 90.000km hoặc 48 tháng tùy điều kiện nào đến trước.																						

GIẢI THÍCH VỀ CÁC HẠNG MỤC BẢO DƯỠNG ĐỊNH KỲ

Dầu động cơ và bộ lọc

Nên thay dầu động cơ và bộ lọc theo chu kỳ quy định trong lịch trình bảo dưỡng. Nếu lái xe trong điều kiện khắc nghiệt, cần phải thay dầu và bộ lọc thường xuyên hơn.

Dây đai truyền động

Kiểm tra các dấu hiệu trên dây đai như vết cắt, vết nứt, bị ngâm quá nhiều dầu và thay thế nếu cần thiết.

Dây đai cần được kiểm tra định kỳ, căng đai thích hợp và điều chỉnh khi cần thiết.



Thông tin

Khi bạn đang kiểm tra dây đai, hãy tắt động cơ.

Đường dẫn nhiên liệu, ống dẫn nhiên liệu và các vị trí nối

Kiểm tra các đường dẫn nhiên liệu, ống dẫn nhiên liệu và các vị trí nối, xác định các rò rỉ và hư hỏng. Bạn nên đưa xe đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để thay thế bộ phận nào bị hư hỏng hoặc rò rỉ ngay lập tức.

Bộ lọc nhiên liệu (đối với động cơ xăng)

Bộ lọc nhiên liệu được coi là bộ phận không cần bảo dưỡng nhưng cần kiểm tra định kỳ theo lịch trình bảo dưỡng tùy thuộc vào chất lượng nhiên liệu. Nếu có một số vấn đề an toàn quan trọng như hạn chế dòng nhiên liệu, xung động, mất điện, khởi động khó, v.v., bạn nên thay bộ lọc nhiên liệu ngay lập tức. Hãy tham khảo ý kiến của đại lý HYUNDAI được ủy quyền để biết chi tiết.

Bộ lọc nhiên liệu (lỗi bộ lọc) (đối với động cơ diesel)

Khi bộ lọc bị tắc có thể giới hạn tốc độ mà chiếc xe có thể di chuyển, gây hư hỏng hệ thống xử lý khí thải và gây ra nhiều vấn đề như khó khởi động. Nếu có quá nhiều tạp chất trong nhiên liệu, bộ lọc cần phải được thay thế thường xuyên hơn. Sau khi thay bộ lọc mới, để động cơ chạy trong vài phút, và kiểm tra sự rò rỉ tại các mối nối. Chúng tôi khuyên bạn nên đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền lắp đặt bộ lọc nhiên liệu.

Ống dẫn hơi và nắp bộ lọc nhiên liệu

Ống dẫn hơi và nắp bộ lọc nhiên liệu phải được kiểm tra theo những khoảng thời gian quy định trong lịch trình bảo dưỡng. Đảm bảo rằng ống dẫn hơi hoặc nắp bộ lọc nhiên liệu mới được thay đúng cách.

Bộ lọc không khí

Bạn nên đưa xe đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để thay thế bộ lọc không khí.

Bugì (đối với động cơ xăng)

Đảm bảo lắp các bugì mới có dải nhiệt phù hợp.

Khi lắp ráp các bộ phận, nhớ lau sạch bằng vải mềm vật lạ bên trong và bên ngoài đáy nắp chụp cao su của cuộn dây đánh lửa và phần cách điện của bugì để tránh làm nhiễm bẩn phần cách điện của bugì.



CẢNH BÁO

Không ngắt và kiểm tra bugì khi động cơ đang nóng. Bạn có thể gây bỏng chính mình.

Hệ thống làm mát

Kiểm tra các bộ phận của hệ thống làm mát, chẳng hạn như kết nước, bình chứa nước làm mát, ống mềm và các mối nối xem có bị rò rỉ và hư hỏng không.

Thay thế bất kỳ bộ phận nào bị hư hại.

Nước làm mát động cơ

Nên thay nước làm mát theo chu kỳ quy định trong lịch trình bảo dưỡng.

Dầu hộp số sàn (nếu được trang bị)

Kiểm tra dầu hộp số sàn theo lịch bảo dưỡng.

Dầu hộp số tự động thông minh (nếu được trang bị)

Không nên kiểm tra dầu hộp số vô cấp thông minh trong điều kiện sử dụng bình thường.

Chúng tôi khuyên bạn nên thay dầu hộp số vô cấp thông minh tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền theo lịch bảo dưỡng.

Thông tin

Màu của dầu hộp số vô cấp thông minh là màu hổ phách nhạt khi mới.

Khi lái xe, dầu hộp số vô cấp thông minh sẽ bắt đầu có màu tối hơn.

Đây là một điều kiện bình thường. Không cần phải thay dầu khi dầu thay màu.

CHÚ Ý

Việc sử dụng dầu không được chỉ định có thể dẫn đến sự cố và hỏng hóc cho hộp số.

Chỉ sử dụng dầu hộp số vô cấp thông minh được chỉ định. (Tham khảo "Dung tích và dầu bôi trơn được khuyến nghị" trong mục 2.)

Dầu hộp số tự động (nếu được trang bị)

Không nên kiểm tra mức dầu hộp số tự động trong điều kiện sử dụng bình thường.

Bạn nên thay dầu hộp số tự động tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền theo lịch bảo dưỡng.

Thông tin

Dầu hộp số tự động có màu đỏ khi mới.

Khi lái xe, dầu hộp số tự động sẽ bắt đầu có màu tối hơn.

Đây là một điều kiện bình thường. Không cần phải thay dầu khi dầu thay màu.

Ống và dây phanh

Kiểm tra bằng mắt thường các vị trí lắp, chỗ phồng, vết nứt, hư hại và rò rỉ. Thay thế ngay lập tức bất kỳ bộ phận nào bị suy giảm chất lượng hoặc bị hư hại.

Dầu phanh/ ly hợp (nếu được trang bị)

Kiểm tra mức dầu phanh/ ly hợp trong bình chứa dầu phanh. Mức dầu nên nằm giữa các dấu "MIN" (Tối thiểu) và "MAX" (Tối đa) trên mặt của bình chứa. Chỉ sử dụng dầu phanh/ly hợp thủy lực phù hợp với đặc điểm kỹ thuật DOT 4.

Phanh đỗ xe (nếu được trang bị)

Kiểm tra hệ thống phanh đỗ bao gồm cần phanh đỗ và dây cáp.

Đĩa phanh, má phanh, cùm phanh và rôto (nếu được trang bị)

Kiểm tra các miếng đệm, đĩa phanh và rôto có bị mòn quá mức không. Kiểm tra kẹp xem có rò rỉ dầu không.

Bu lông lắp đồ treo

Kiểm tra các mối nối treo xem có lỏng lẻo hoặc hư hỏng không. Siết lại mô-men xoắn được chỉ định.

Cơ cấu lái, khớp nối & cao su chắn bụi/ khớp cầu đòn ngang

Khi xe dừng và động cơ tắt, hãy kiểm tra độ rơ vành lái.

Kiểm tra sự cong vênh, hư hỏng của các khớp nối. Kiểm tra hư hại, xuống cấp, vết nứt của cao su chắn bụi và các khớp cầu. Thay thế bất kỳ bộ phận nào bị hư hại.

Ổ trục và cao su chắn bụi

Kiểm tra các vết nứt, hư hỏng, xuống cấp của các ổ trục, cao su chắn bụi và kẹp. Thay thế bất kỳ bộ phận nào bị hư hại và nếu cần, tra thêm dầu mỡ.

Chất làm lạnh điều hòa không khí

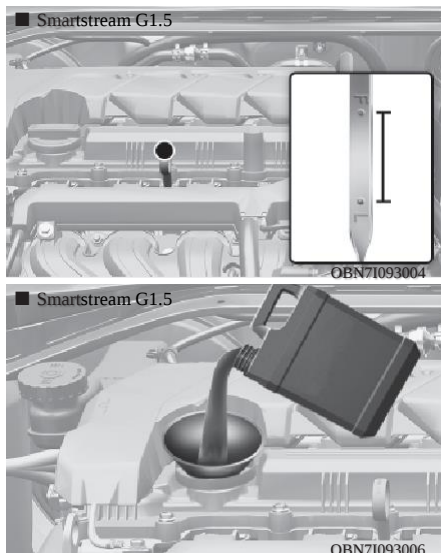
Kiểm tra rò rỉ và hư hỏng của các đường ống dẫn của hệ thống điều hòa không khí và các vị trí kết nối.

DẦU ĐỘNG CƠ

Kiểm tra mức dầu động cơ (động cơ xăng)

Dầu động cơ được sử dụng để bôi trơn, làm mát và vận hành các bộ phận thủy lực khác nhau trong động cơ. Việc tiêu hao dầu động cơ khi đang lái xe là bình thường, và cần phải kiểm tra và tra dầu máy thường xuyên. Ngoài ra, hãy kiểm tra và đổ đầy dầu theo lịch bảo dưỡng được khuyến nghị để không làm suy giảm tính năng của dầu.

Kiểm tra dầu động cơ theo quy trình dưới đây.



1. Tuân thủ tất cả các lưu ý của nhà sản xuất dầu.
2. Đảm bảo xe ở trên mặt đất bằng phẳng khi hộp số ở vị trí P (Đỗ xe), đã kéo phanh tay và chặn bánh xe.
3. Khởi động động cơ và làm ấm động cơ cho đến khi nhiệt độ nước làm mát đạt đến nhiệt độ bình thường không đổi.

4. Tắt động cơ, tháo nắp đổ dầu và kéo que thăm dầu ra. Chờ 15 phút cho dầu trở lại đáy các-te.
5. Lau sạch que thăm dầu và lắp lại đầy đủ.
6. Kéo que thăm dầu ra một lần nữa và kiểm tra mức dầu. Mức dầu phải nằm giữa F (Đầy) và L (Thấp).
7. nếu mức dầu dưới mức L, thì phải tra thêm đủ dầu để đưa mức dầu về F.

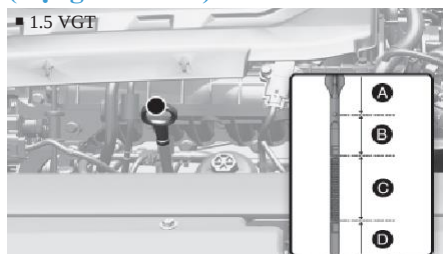
Chỉ sử dụng dầu động cơ được chỉ định (Tham khảo phần “Dung tích và dầu nhớt được khuyến nghị” trong chương 2).

CHÚ Ý

Để tránh làm hỏng động cơ:

- Không làm tràn dầu động cơ khi thêm hoặc thay dầu động cơ. Lau sạch dầu bị tràn ngay lập tức.
- Mức tiêu thụ dầu động cơ có thể tăng lên khi bạn sử dụng xe mới và sẽ ổn định sau khi lái xe từ mức 6.000 km (4.000 dặm).
- Mức tiêu thụ dầu động cơ có thể bị ảnh hưởng do thói quen lái xe, điều kiện khí hậu, điều kiện giao thông, chất lượng dầu, vv. Vì vậy, bạn nên kiểm tra mức dầu động cơ thường xuyên và đổ đầy dầu nếu cần thiết.

Kiểm tra mức dầu động cơ (Động cơ Diesel)



Phạm vi	Hành động Yêu cầu
A	Khuyến nghị liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền.
B	Không đổ thêm dầu động cơ.
C	Bạn có thể thêm dầu động cơ nhưng không vượt quá Khoảng C.
D	Bạn phải thêm dầu và đảm bảo rằng mức dầu nằm trong Khoảng C.

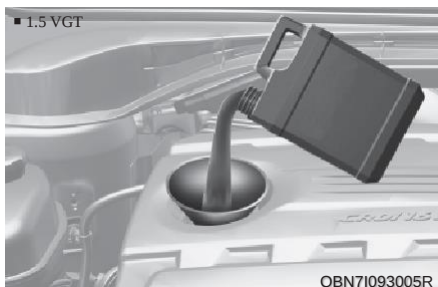
Dầu động cơ được sử dụng để bôi trơn, làm mát và vận hành các bộ phận thủy lực khác nhau trong động cơ. Việc tiêu hao dầu động cơ khi đang lái xe là bình thường, và cần phải kiểm tra và tra dầu máy thường xuyên. Ngoài ra, hãy kiểm tra và đổ đầy dầu theo lịch bảo dưỡng được khuyến nghị để không làm suy giảm tính năng của dầu.

Kiểm tra dầu động cơ theo quy trình dưới đây.

1. Tuân thủ tất cả các lưu ý của nhà sản xuất dầu.
2. Đảm bảo xe ở trên mặt đất bằng phẳng khi hộp số ở vị trí P (Đỗ xe), đã phanh tay và chặn bánh xe.
3. Khởi động cơ và làm ấm động cơ cho đến khi nhiệt độ nước làm mát đạt đến nhiệt độ bình thường không đổi.

Tắt động cơ, tháo nắp bộ lọc dầu và kéo que thăm dầu ra. Chờ 15 phút cho dầu trở lại bình chứa dầu.

5. Lau sạch que thăm dầu và lắp lại đầy đủ.
6. Kéo que thăm dầu ra một lần nữa và kiểm tra mức dầu. Mức dầu phải nằm trong khoảng C.



7. Nếu mức dầu nằm trong khoảng D, hãy bổ sung đủ dầu động cơ để đưa mức lên khoảng C.

Chỉ sử dụng dầu động cơ được chỉ định (Tham khảo phần “Dung tích và dầu nhớt được khuyến nghị” trong chương 2).

CHÚ Ý

Để tránh làm hỏng động cơ:

- Không làm tràn dầu động cơ khi thêm hoặc thay dầu động cơ. Lau sạch dầu bị tràn ngay lập tức.
- Mức tiêu thụ dầu động cơ có thể tăng lên khi bạn sử dụng xe mới và sẽ ổn định sau khi lái xe từ mức 6.000 km (4.000 dặm).
- Mức tiêu thụ dầu động cơ có thể bị ảnh hưởng do thói quen lái xe, điều kiện khí hậu, điều kiện giao thông, chất lượng dầu, vv Vì vậy, bạn nên kiểm tra mức dầu động cơ thường xuyên và đổ đầy dầu nếu cần thiết.

Kiểm tra dầu động cơ và bộ lọc

- Nếu quá thời hạn bảo dưỡng thay dầu động cơ, thì hiệu suất của dầu động cơ có thể suy giảm và tình trạng động cơ có thể bị ảnh hưởng. Do đó, hãy thay dầu động cơ theo đúng lịch bảo dưỡng.
- Để động cơ duy trì ở tình trạng tối ưu, hãy sử dụng dầu động cơ được khuyến nghị. Nếu không sử dụng dầu động cơ như khuyến nghị, thì hãy thay dầu động cơ theo lịch trình bảo dưỡng trong các điều kiện sử dụng khắc nghiệt.
- Mục đích của việc thay dầu động cơ theo lịch bảo dưỡng là để ngăn suy giảm chất lượng dầu và điều này không liên quan đến việc tiêu thụ dầu. Kiểm tra và tra dầu động cơ đầy đủ thường xuyên.



LƯU Ý

Dầu động cơ rất nóng ngay sau khi xe chạy và có thể gây bỏng trong quá trình thay dầu. Hãy thay dầu động cơ sau khi dầu động cơ đã nguội.



CẢNH BÁO

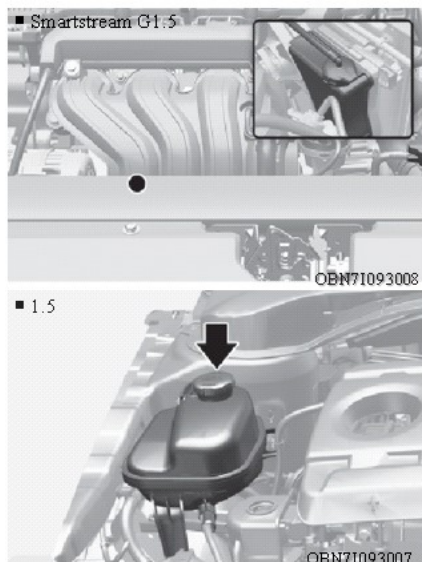
Dầu động cơ đã qua sử dụng có thể gây kích ứng hoặc ung thư da nếu tiếp xúc với da trong thời gian dài. Dầu động cơ đã qua sử dụng có chứa hóa chất gây ung thư cho động vật trong phòng thí nghiệm. Luôn bảo vệ da bằng cách rửa tay thật sạch bằng xà phòng và nước ấm càng sớm càng tốt sau khi tiếp xúc với dầu đã qua sử dụng.

NƯỚC LÀM MÁT ĐỘNG CƠ

Hệ thống làm mát áp suất cao có một bình chứa đầy nước làm mát chống đông. Bình chứa được đổ đầy tại nơi sản xuất.

Kiểm tra khả năng chống đông và nồng độ nước làm mát ít nhất một lần một năm, vào đầu mùa đông, và trước khi đi đến vùng có khí hậu lạnh.

Kiểm tra mức nước làm mát



Kiểm tra tình trạng và các mối nối của tất cả các ống của hệ thống làm mát và ống dẫn nhiệt. Thay thế bất kỳ ống bị phồng hoặc bị hư hỏng.

Mức nước làm mát phải được đổ đầy giữa các vạch MAX và MIN ở bên cạnh bình chứa nước làm mát khi động cơ nguội.

Nếu mức nước làm mát thấp, hãy thêm đủ nước cất (đã khử ion) để đưa mức nước đến vạch MAX, nhưng không đổ quá đầy. Nếu cần bổ sung thường xuyên, chúng tôi khuyên bạn nên đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra hệ thống làm mát.



CẢNH BÁO



TUYỆT ĐỐI KHÔNG tháo nắp nước làm mát động cơ hoặc nút xả khi động cơ và két nước đang nóng.

Nước làm mát nóng và hơi nước có thể thổi ra dưới áp lực, gây thương tích nghiêm trọng.

Tắt động cơ và đợi cho đến khi động cơ nguội. Cần thận khi tháo nắp nước làm mát động cơ. Quấn một chiếc khăn dày xung quanh và xoay ngược chiều kim đồng hồ từ từ đến điểm dừng đầu tiên. Lùi lại trong khi áp suất được xả khỏi hệ thống làm mát. Khi bạn chắc chắn rằng tất cả áp lực đã được xả ra, hãy ấn nắp xuống, sử dụng một chiếc khăn dày và tiếp tục xoay ngược chiều kim đồng hồ để tháo nó ra.



Thông tin

Mức nước làm mát bị ảnh hưởng theo nhiệt độ động cơ. Trước khi kiểm tra hoặc đổ đầy nước làm mát, hãy tắt động cơ.



CẢNH BÁO



Mô-tơ điện của quạt làm mát có thể tiếp tục hoạt động hoặc khởi động khi động cơ không chạy và có thể gây thương tích nghiêm trọng. Để tay, quần áo và dụng cụ tránh xa cánh quạt đang quay của quạt làm mát.

Luôn tắt xe trừ khi phải kiểm tra xe khi động cơ đang bật. Hãy thận trọng vì quạt làm mát có thể hoạt động nếu cực âm (-) của ắc quy không được ngắt kết nối.



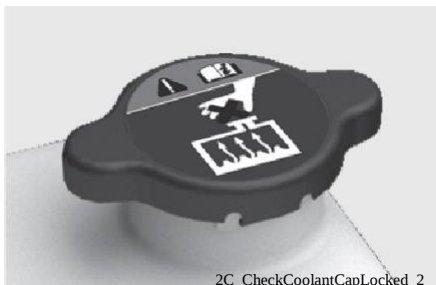
CẢNH BÁO

Đảm bảo rằng nắp bình nước làm mát được đóng đúng cách sau khi đổ đầy nước làm mát. Nếu không đóng đúng cách, động cơ có thể bị quá nhiệt khi lái xe.

- Quan sát từ phía trước khoang động cơ



1. Kiểm tra xem nhãn nắp nước làm mát có thẳng phía trước hay không.



2. Đảm bảo các phần nhô ra nhỏ bên trong nắp nước làm mát được khóa chặt vào nhau.

Nước làm mát được đề xuất

- Khi thêm nước làm mát, chỉ sử dụng nước khử ion, nước cất hoặc nước mềm cho xe của bạn và không được trộn nước cứng vào nước làm mát được đổ đầy tại nhà máy.
- Hỗn hợp nước làm mát không phù hợp có thể dẫn đến sự cố nghiêm trọng hoặc hư hỏng động cơ.
- Động cơ trong xe có các bộ phận động cơ bằng nhôm và phải được bảo vệ bằng nước làm mát ethylene glycol gốc phốt phát để chống ăn mòn và đóng băng.
- Không sử dụng cồn hoặc nước làm mát metanol hoặc trộn chúng với nước làm mát được chỉ định.
- Không sử dụng dung dịch có chứa hơn 60% chất chống đông hoặc ít hơn 35% chất chống đông, sẽ làm giảm hiệu quả của dung dịch.

Đối với hỗn hợp dung dịch, hãy tham khảo bảng sau:

Nhiệt độ môi trường	Tỷ lệ hỗn hợp (thể tích)	
	Chất chống đông	Nước
-15°C (5°F)	35	65
-25°C (-13°F)	40	60
-35°C (-31°F)	50	50
-45°C (-49°F)	60	40



Thông tin

Nếu nghi ngờ về tỷ lệ hỗn hợp, thì dùng hỗn hợp 50% nước và 50% chất chống đông là hỗn hợp dễ dàng nhất để trộn với nhau vì nó sẽ có cùng lượng như nhau. Hỗn hợp này phù hợp sử dụng cho hầu hết các phạm vi nhiệt độ -35°C (-31°F) trở lên.

Thay nước làm mát

Chúng tôi khuyến nghị đại lý HYUNDAI được ủy quyền thay nước làm mát theo Lịch bảo dưỡng ở đầu chương này.



CẢNH BÁO

Không sử dụng nước làm mát động cơ hoặc chất chống đông trong bình chứa nước rửa kính.

Nước làm mát động cơ có thể che khuất tầm nhìn nghiêm trọng khi phun lên kính chắn gió và có thể gây mất khả năng kiểm soát xe dẫn đến tai nạn.

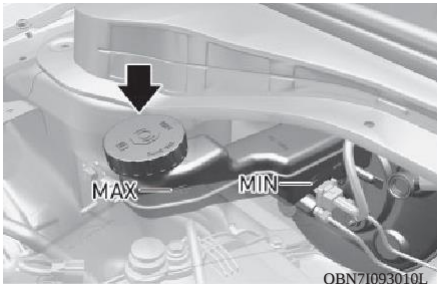
Nước làm mát động cơ cũng có thể gây hư hỏng sơn và thân xe.

CHÚ Ý

Để tránh làm hỏng các bộ phận của động cơ, hãy đắp một chiếc khăn dày quanh nắp nước làm mát biển tần trước khi đổ đầy nước làm mát để nước làm mát không tràn vào các bộ phận của động cơ, chẳng hạn như máy phát điện.

DẦU PHANH/ LY HỢP (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

Kiểm tra mức dầu phanh/ ly hợp



Kiểm tra mức dầu trong bình chứa định kỳ. Mức dầu phải nằm trong khoảng MAX (Tối đa) và MIN (Tối thiểu) trên thân bình chứa.

Trước khi tháo nắp bình chứa và thêm dầu phanh/dầu ly hợp, vệ sinh sạch sẽ khu vực xung quanh nắp bình chứa để tránh làm bắn dầu phanh/dầu ly hợp.

Nếu mức dầu thấp, bổ sung thêm dầu phanh đến mức MAX. Mức dầu sẽ giảm dần khi quãng đường đi tăng dần. Đây là tình trạng bình thường liên quan đến mài mòn má phanh.

Nếu mức dầu phanh quá thấp, bạn nên đến kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

i Thông tin

Chỉ sử dụng dầu phanh/ ly hợp được chỉ định. Tham khảo "Dung tích và dầu bôi trơn được khuyến nghị" trong chương 2.

i Thông tin

Trước khi tháo nắp bình chứa dầu phanh/ ly hợp, hãy đọc cảnh báo trên nắp.

i Thông tin

Làm sạch nắp bình chứa dầu phanh trước khi tháo. Chỉ sử dụng dầu phanh/ ly hợp DOT4 từ thùng kín.

! CẢNH BÁO

Nếu hệ thống phanh/ ly hợp yêu cầu bổ sung dầu thường xuyên, điều này có thể cho thấy hệ thống phanh/ ly hợp bị rò rỉ. Bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra xe.

! CẢNH BÁO

Nếu dầu phanh/ly hợp dính vào mắt, hãy rửa mắt bằng nước sạch trong ít nhất 15 phút và đến cơ sở y tế ngay lập tức.

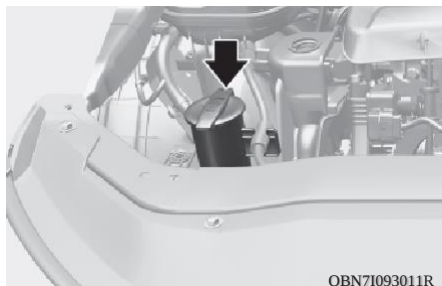
CHÚ Ý

- Không để dầu phanh/ ly hợp tiếp xúc với sơn thân xe vì có thể làm hỏng lớp sơn.
- Không sử dụng dầu phanh đã tiếp xúc với không khí trong một thời gian dài và thải bỏ dầu đúng cách.
- Không sử dụng sai loại dầu phanh/ ly hợp. Một vài giọt dầu khác, chẳng hạn như dầu động cơ, trong hệ thống phanh của bạn có thể làm hỏng hệ thống phanh.
- Để duy trì hiệu suất phanh và ABS/ ESC tốt nhất, bạn nên sử dụng dầu phanh/ ly hợp chính hãng phù hợp với thông số kỹ thuật.

(Tiêu chuẩn: FMVSS 116 DOT 4)

NƯỚC RỬA KÍNH

Kiểm tra mức nước rửa kính



Kiểm tra mức nước trong bình chứa nước rửa kính và thêm nước nếu cần thiết. Có thể sử dụng nước thường nếu không có sẵn nước rửa kính chuyên dụng. Tuy nhiên, hãy sử dụng dung dịch nước rửa kính có đặc tính chống đông ở những nơi có khí hậu lạnh để ngăn đông cứng.



CẢNH BÁO

Để tránh thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong, hãy thực hiện các lưu ý an toàn sau đây khi sử dụng nước rửa kính:

- Không sử dụng nước làm mát động cơ. Nước làm mát động cơ có thể che khuất tầm nhìn nghiêm trọng khi phun lên kính chắn gió và có thể gây mất khả năng kiểm soát xe có thể gây mất kiểm soát xe dẫn đến tai nạn hoặc hư hỏng lớp sơn và thân xe.
- Không để tia lửa hoặc ngọn lửa tiếp xúc với nước rửa kính hoặc bình chứa nước rửa kính. Nước rửa kính có thể chứa cồn và có thể dễ cháy.
- Không uống nước rửa kính và tránh tiếp xúc với da. Nước rửa kính có hại cho người và động vật.
- Để nước rửa kính tránh xa trẻ em và động vật.

BỘ LỌC NHIÊN LIỆU (CHO ĐỘNG CƠ DIESEL)

Xả nước từ bộ lọc nhiên liệu

Bộ lọc nhiên liệu trong động cơ diesel tách nước khỏi nhiên liệu và ngăn nước tích tụ.

Khi nước tích tụ bên trong bộ lọc nhiên liệu, đèn cảnh báo () bộ lọc nhiên liệu sáng với khóa điện hoặc nút Engine Start/Stop ở vị trí ON.

Trong trường hợp này bạn nên kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

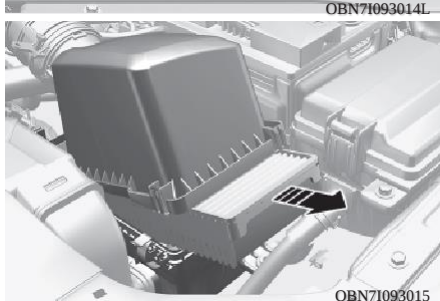
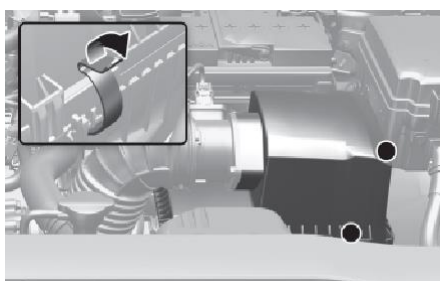
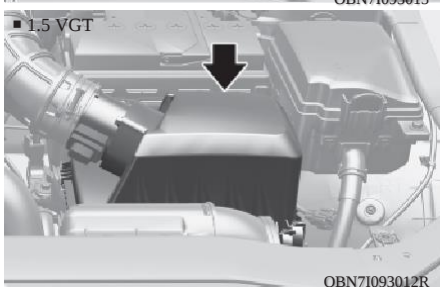
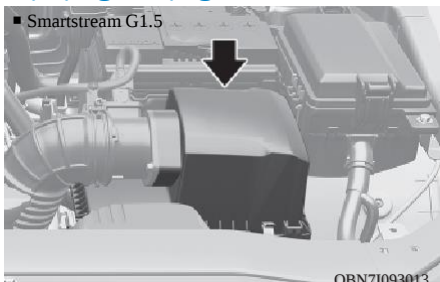
CHÚ Ý

Khi nước tích tụ không được xả đúng thời điểm, nước có thể thấm vào bộ lọc nhiên liệu, làm hỏng các bộ phận chính của xe, chẳng hạn như hệ thống nhiên liệu.

Thay thế lõi bộ lọc nhiên liệu

Bạn nên thay lõi bộ lọc nhiên liệu tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền theo Lịch bảo dưỡng ở đầu chương này.

Bộ lọc gió động cơ



Bộ lọc gió động cơ có thể được làm sạch bằng cách sử dụng khí nén. Không cố gắng rửa hoặc tráng bộ lọc, vì nước sẽ làm hỏng bộ lọc. Nếu bị bẩn, phải thay bộ lọc không khí.

1. Nhả các kẹp trên nắp bộ lọc gió động cơ
2. Mở nắp bộ lọc gió động cơ
3. Lau bên trong bộ lọc gió động cơ
4. Thay bộ lọc gió động cơ
5. Khóa nắp bằng kẹp bộ lọc gió động cơ

i Thông tin

Nếu xe được vận hành ở những khu vực có nhiều bụi hoặc cát, hãy thay thế bộ phận này thường xuyên hơn chu kỳ bảo dưỡng khuyến nghị thông thường (tham khảo “Bảo dưỡng trong điều kiện sử dụng khắc nghiệt” trong chương này).

CHÚ Ý

- Không lái xe khi đã tháo bộ lọc gió động cơ. Điều này sẽ dẫn đến mài mòn động cơ quá mức.
- Khi tháo bộ lọc gió động cơ hãy cẩn thận để bụi bẩn không lọt vào khe hút gió, nếu không có thể dẫn đến hỏng hóc.
- Bạn nên sử dụng ốc quy để thay thế từ đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

BỘ LỌC KHÔNG KHÍ CABIN

Kiểm tra bộ lọc

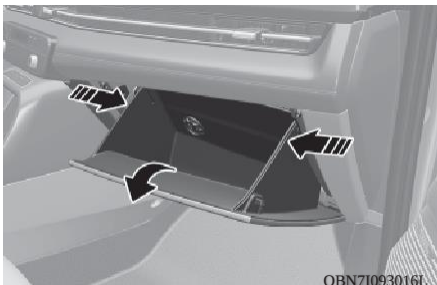
Bộ lọc không khí cabin phải được thay thế theo Lịch bảo dưỡng. Nếu xe hoạt động trong các thành phố ô nhiễm không khí nghiêm trọng hoặc trên đường gồ ghề bụi bặm trong thời gian dài, nên kiểm tra xe thường xuyên hơn và thay bộ lọc sớm hơn.

Thay bộ lọc không khí cabin theo quy trình dưới đây và cẩn thận để tránh làm hỏng các bộ phận khác.

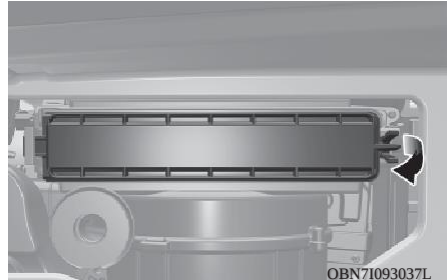
Thay thế bộ lọc



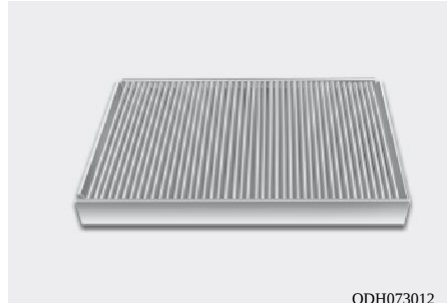
1. Mở hộp đựng đồ.



2. Đẩy vào cả hai mặt của hộp găng tay như hình minh họa. Điều này sẽ đảm bảo các chốt chặn hộp đựng đồ sẽ được nhả khỏi vị trí giữ



3. Bóp vào kẹp bên phải để tháo nắp che lọc không khí cabin



4. Thay Bộ lọc không khí cabin.
5. Lắp ráp lại theo thứ tự ngược lại khi tháo rời.

CHÚ Ý

Lắp bộ lọc không khí cabin mới có biểu tượng mũi tên (↓) úp xuống để nâng cao hiệu quả.

CÀN GẠT NƯỚC

Kiểm tra cần gạt nước

Các vết bẩn trên kính chắn gió hoặc các cơ cấu gạt nước với các chất bên ngoài có thể làm giảm hiệu quả hoạt động của gạt nước.

Phổ biến là côn trùng, nhựa cây, và sáp nóng của các cơ sở rửa xe. Nếu cần gạt nước không hoạt động đúng, hãy sử dụng chất tẩy rửa nhẹ và xả bằng nước sạch để vệ sinh sạch kính và cần gạt. Thay cần gạt khi cần.

CHÚ Ý

Để tránh làm hỏng cần gạt, tay gạt hoặc các bộ phận khác, không:

- Sử dụng xăng, dầu hỏa, chất pha loãng sơn, hoặc các dung môi khác trên hoặc gần các bộ phận này.
- Cố gắng di chuyển cần gạt nước bằng tay.

Thay cần gạt nước

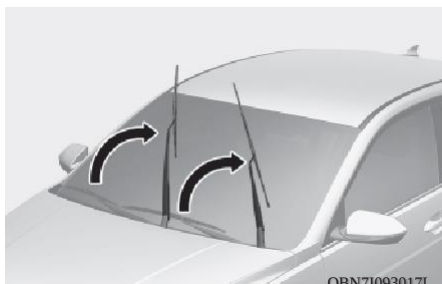
Khi cần gạt nước không hoạt động đúng chức năng, có thể cần gạt nước đã bị mòn hoặc Thay cần gạt bằng cần gạt mới.

CHÚ Ý

Để tránh hư hỏng:

- Không sử dụng các cần gạt nước không được chỉ định.
- Nhấc cần gạt nước lên khi ở vị trí lau trên cùng.
- Luôn đưa cần gạt nước trở lại kính chắn gió trước khi lái xe.

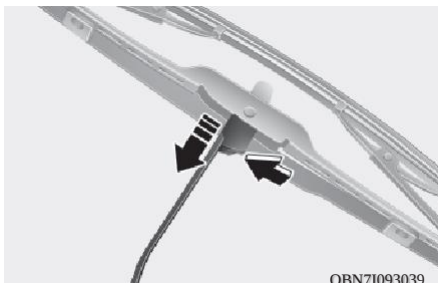
Thay Lưỡi gạt kính lái trước



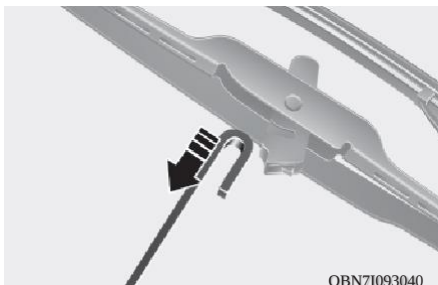
1. Đảm bảo động cơ đã tắt, cần số ở P (Đỗ xe).
2. Nhấc cần gạt nước ra khỏi kính chắn gió.



3. Nâng lưỡi cần gạt nước lên.



4. Nhấc kẹp lưỡi gạt nước lên. Sau đó kéo cụm lưỡi gạt nước xuống và tháo nó ra.



5. Lắp cụm lưỡi gạt nước mới.
6. Đặt lại cần gạt nước trên kính chắn gió.
7. Xoay cần gạt nước sang vị trí ON bất kỳ để đưa tay cần gạt nước về vị trí nghỉ dưới cùng.

ẮC QUY



CẢNH BÁO

Để tránh **TỔN THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG** hoặc **TỬ VONG** cho bạn hoặc những người khác, hãy thực hiện theo các biện pháp phòng ngừa sau khi làm việc gần hoặc xử lý ắc quy:



Luôn đọc và làm theo hướng dẫn cẩn thận khi xử lý ắc quy.



Đeo kính bảo vệ mắt có nhãn hiệu để bảo vệ mắt khỏi axit bắn vào.



Đề tất cả ngọn lửa, tia lửa hoặc vật liệu bốc khói cách xa ắc quy.



Hydro luôn có sẵn trong pin ắc quy. Rất dễ bắt lửa, và có thể phát nổ nếu đánh lửa.



Giữ ắc quy xa tầm tay trẻ em.



Ắc quy chứa axit sulfuric có tính ăn mòn cao. Không để axit tiếp xúc với mắt, da hoặc quần áo của bạn.

Nếu axit dính vào mắt, hãy rửa mắt bằng nước sạch trong ít nhất 15 phút và đưa đến cơ sở y tế ngay lập tức. Nếu axit dính trên da của bạn, hãy rửa kỹ phần da đó. Nếu bạn cảm thấy đau hoặc rát, hãy đến cơ sở y tế ngay lập tức.

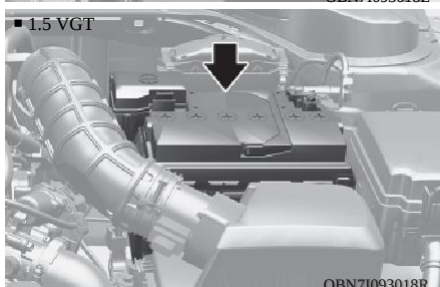
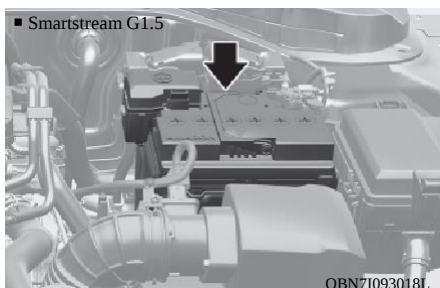
- Nâng ắc quy bằng hộp chứa ắc quy hoặc bằng tay ở các góc đối diện. Khi nâng thiết bị có vỏ bằng nhựa, áp lực quá lớn lên vỏ có thể làm rò rỉ axit ắc quy.
- Không cố gắng khởi động xe của bạn nếu ắc quy của bạn bị đóng băng.
- **TUYỆT ĐỐI KHÔNG** cố gắng sạc lại ắc quy khi các dây cáp của xe được kết nối với ắc quy.
- Hệ thống đánh lửa điện hoạt động với điện áp cao. **TUYỆT ĐỐI KHÔNG** chạm vào các thành phần này khi động cơ đang chạy hoặc khi nút Engine Start/Stop ở vị trí **BẬT**.

CHÚ Ý

Để tránh hư hỏng ắc quy:

- Khi bạn không sử dụng xe trong thời gian dài ở khu vực có nhiệt độ thấp, hãy ngắt kết nối ắc quy và để xe trong nhà.
- Luôn sạc đầy ắc quy để tránh trường hợp ắc quy bị hỏng ở những nơi có nhiệt độ thấp.
- Không để các chất lỏng làm ướt các cực ắc quy.
- Không nghiêng ắc quy.
- Tuyệt đối không kết nối ắc quy với các thiết bị không được cấp phép.

Để đảm bảo ắc quy luôn ở tình trạng tốt nhất



- Để ắc quy được gắn chắc chắn.
- Giữ cho mặt trên của ắc quy sạch và khô.
- Giữ cho các đầu nối và các cực luôn sạch sẽ, kín và được phủ một lớp thạch xăng hoặc mỡ cực ắc quy.
- Rửa sạch lượng chất điện phân tràn ra khỏi ắc quy ngay lập tức bằng dung dịch nước và baking soda.
- Nếu xe không được sử dụng trong một thời gian dài, hãy ngắt kết nối các dây cáp của ắc quy.

i Thông tin - Đối với ắc quy được đánh dấu bằng UPPER và LOWER



Nếu xe của bạn được trang bị ắc quy được đánh dấu LOWER (MIN) và UPPER (MAX) ở bên cạnh, bạn nên kiểm tra mức điện phân.

Mức điện phân phải nằm trong khoảng LOWER (MIN) và UPPER (MAX). Khi mức điện phân thấp, thêm nước cất (hoặc nước đã khử khoáng). (Tuyệt đối không thêm axit sulfuric hoặc chất điện phân khác).

Cẩn thận không làm đổ nước cất (hoặc nước đã khử khoáng) lên bề mặt ắc quy hoặc các thành phần lân cận khác.

Ngoài ra, không sạc quá đầy các ngăn ắc quy.

Nếu không, nó có thể ăn mòn ắc quy hoặc các thành phần khác. Cuối cùng, đóng nắp các ngăn ắc quy một cách an toàn. Tuy nhiên, bạn nên liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền để nhận dịch vụ ắc quy tốt hơn.

Nhãn công suất ắc quy



1. CMF45L-DIN: Tên model HYUNDAI của ắc quy
2. 45Ah (20HR): Công suất danh nghĩa (tính bằng Ampe giờ)
3. CCA 410A (SAE/EN): Dòng khởi động nguội tính bằng ampe
4. 12V: Điện áp danh định
5. RC 80min : Công suất dự trữ danh nghĩa (tính bằng phút)



1. CMF60L-DIN: Tên model HYUNDAI của ắc quy
2. 60Ah (20HR): Công suất danh nghĩa (tính bằng Ampe giờ)
3. CCA 550A (SAE/EN): Dòng khởi động nguội tính bằng ampe
4. 12V: Điện áp danh nghĩa
5. RC 92min : Công suất dự trữ danh nghĩa (tính bằng phút)

CHÚ Ý

Đảm bảo ắc quy được lắp chắc chắn khi thay ắc quy. Nếu ắc quy rung khi lái xe, vỏ và tấm điện cực có thể bị hỏng.

Sạc ắc quy

Bảng bộ sạc ắc quy

Xe của bạn có ắc quy gốc canxi, không cần bảo dưỡng.

- Nếu ắc quy bị hết điện trong thời gian ngắn (ví dụ, vì đèn pha trước hoặc đèn trong xe bật mà xe không chạy), hãy sạc điện chậm (với dòng nhỏ) trong khoảng 10 tiếng.
- Nếu ắc quy dần dần bị hết điện do tải điện lớn trong khi xe chạy, hãy sạc lại với dòng 20A-30A trong khoảng 2 tiếng.



CẢNH BÁO

Luôn làm theo các hướng dẫn sau khi sạc lại ắc quy cho xe của bạn để tránh nguy cơ THƯỜNG TỒN NGHIÊM TRỌNG hoặc TỬ VONG do nổ hoặc bỏng do axit:

- Trước khi tiến hành bảo dưỡng hoặc sạc lại ắc quy, hãy tắt tất cả các phụ kiện và dừng động cơ.
- Để tất cả ngọn lửa, tia lửa hoặc vật liệu bốc khói cách xa ắc quy.
- Luôn làm việc ngoài trời hoặc nơi có nhiều thông gió.
- Đeo kính bảo vệ mắt khi kiểm tra ắc quy trong quá trình sạc.
- Ắc quy phải được tháo ra khỏi xe và đặt ở nơi thông gió tốt.
- Quan sát ắc quy trong quá trình sạc điện và dừng hoặc giảm tốc độ sạc nếu ắc quy bắt đầu sôi mạnh.

- Trước tiên tháo dây cực âm của ắc quy và lắp lại cuối cùng khi ngắt kết nối ắc quy. Ngắt kết nối bộ sạc ắc quy theo thứ tự sau:
 1. Tắt công tắc chính của bộ sạc ắc quy.
 2. Rút kẹp âm ra khỏi cực âm của ắc quy.
 3. Rút kẹp dương ra khỏi cực dương của ắc quy.
- Chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng ắc quy

thay thế từ đại lý ủy quyền của HYUNDAI.



LƯU Ý

Không mở hoặc tháo nắp trên đầu ắc quy.
Điều này có thể làm rò rỉ chất điện

phân bên trong, dẫn đến thương tích nặng.

Bằng cách mỗi khởi động

Sau khi mỗi khởi động xe từ ắc quy đảm bảo, hãy lái xe trong vòng 20-30 phút trước khi tắt máy. Xe có thể không khởi động lại nếu bạn tắt nó trước khi ắc quy được sạc đủ điện.

Tham khảo “Khởi động từ nguồn ngoài (Cầu ắc quy khởi động)” trong chương 8 để biết thêm thông tin về các quy trình mỗi khởi động.



Thông tin



Ắc quy bị thải bỏ không đúng cách có thể gây hại cho môi trường và sức khỏe con người.

Thải bỏ ắc quy theo (các) luật hoặc quy định địa phương.

Cài đặt lại các hạng mục

Các mục sau đây có thể cần được cài đặt lại sau khi ắc quy đã cạn hoặc đã ngắt kết nối ắc quy:

- Cửa sổ lên/xuống tự động (xem chương 5)
- Thông tin lái xe /Kể từ khi tiếp nhiên liệu/ Thông tin tích lũy (các mục trong giao diện Tiện ích) (tham khảo chương 4)
- Cửa sổ điện (tham khảo chương 5)
- Cốp xe chính điện (tham khảo chương 5)
- Hệ thống điều hòa nhiệt độ (tham khảo chương 5)
- Đồng hồ (tham khảo chương 5)

LỚP VÀ BÁNH XE



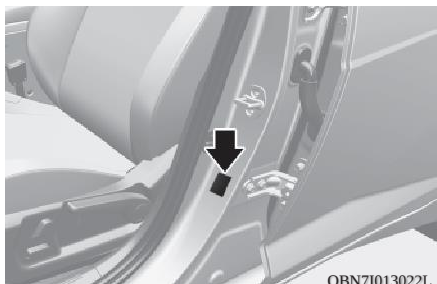
CẢNH BÁO

Hồng lốp có thể gây mất kiểm soát xe dẫn đến tai nạn. Để giảm nguy cơ BỊ THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG hoặc TỬ VONG, hãy thực hiện các lưu ý sau:

- Kiểm tra lốp xe của bạn hàng tháng để biết độ căng lốp thích hợp cũng như độ mòn và hư hỏng lốp.
- Bạn có thể tham khảo mức áp suất lốp nguội cho xe trong sách hướng dẫn này và trên nhãn lốp nằm ở trụ giữa phía người lái.
Luôn sử dụng đồng hồ đo áp suất lốp để đo áp suất của lốp. .
Áp suất lốp quá cao hoặc quá thấp gây mòn lốp không đồng đều gây ra khả năng xử lý kém.
- Kiểm tra áp suất lốp dự phòng mỗi khi bạn kiểm tra áp suất của các lốp khác trên xe.
- Thay thế các lốp bị mòn, mòn không đều hoặc bị hỏng. Lốp mòn có thể gây mất hiệu quả phanh, kiểm soát lái hoặc độ bám đường.
- LUÔN LUÔN thay lốp có cùng kích thước, chủng loại, cấu tạo và kiểu mâm xe như từng loại lốp được cung cấp ban đầu cho xe.

Bảo dưỡng lốp xe

Để bảo dưỡng đúng cách, an toàn và tiết kiệm nhiên liệu tối đa, bạn phải luôn duy trì áp suất lốp được khuyến nghị và nằm trong giới hạn tải trọng và phân bổ trọng lượng được khuyến nghị cho xe của bạn.



Bạn có thể tham khảo tất cả các thông số kỹ thuật (kích thước và áp suất) trên nhãn gắn ở trụ trung tâm bên người lái.

Đề nghị áp suất khi lốp nguội

Mức áp suất của tất cả các lốp (bao gồm cả lốp dự phòng) cần được kiểm tra khi lốp nguội. “Lốp nguội” có nghĩa là xe đã không được lái trong ít nhất ba giờ hoặc lái xe dưới 1,6 km (một dặm).

Lốp nóng thường vượt quá áp suất lốp lạnh được khuyến nghị từ 28 đến 41 kPa (4 đến 6 psi). Không xả khí từ lốp xe ấm để điều chỉnh áp suất, nếu không lốp xe sẽ bị non. Đối với áp suất bơm lốp khuyến nghị, hãy tham khảo phần “Lốp và Bánh xe” trong chương 2.



CẢNH BÁO

- Áp suất lốp khuyến nghị phải được duy trì để xe chạy, vận hành xe và độ mòn lốp tối thiểu tốt nhất.
- Nguy cơ này cao hơn nhiều vào những ngày nắng nóng và khi lái xe trong thời gian dài với tốc độ cao.
- Biến dạng bánh xe cũng có thể xảy ra. Duy trì áp suất lốp xe ở mức thích hợp.
- Lốp quá căng khiến xe đi bị xóc, mài mòn quá mức ở tâm của gai lốp và khả năng bị hư hại do các nguy hiểm trên đường cao hơn.

Kiểm tra áp suất bơm lốp

Kiểm tra lốp xe của bạn, bao gồm cả lốp dự phòng, mỗi tháng một lần hoặc thường xuyên hơn.

Cách Kiểm tra

Sử dụng đồng hồ đo áp suất lốp chất lượng tốt để kiểm tra áp suất lốp. Bạn không thể biết được lốp xe của mình có được bơm căng đúng cách hay không nếu chỉ nhìn vào chúng. Hình dáng lốp Radial (xương mảnh loại R) khi áp suất thấp có thể trông như đã bơm đầy đủ.

Tháo nắp van khỏi cuống van lốp xe. Ấn mạnh đồng hồ đo lốp vào van để đo áp suất. Nếu áp suất lốp nguội phù hợp với áp suất đề nghị trên lốp và nhãn thông tin tải trọng thì không cần phải bơm thêm. Nếu áp suất thấp, bơm thêm khí nén đến khi lốp xe đạt đến áp suất được đề nghị. Đảm bảo đặt các nắp van trở lại thân van. Nếu không có nắp van, bụi bẩn hoặc hơi ẩm có thể xâm nhập vào lõi van và gây rò rỉ khí. Nếu thiếu nắp van, hãy lắp một nắp van mới càng sớm càng tốt.

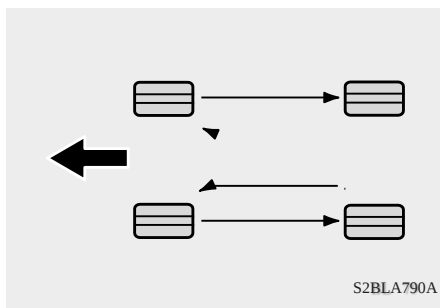
Nếu bạn bơm quá đầy lốp, hãy xả khí bằng cách ấn vào thân kim loại ở giữa van lốp. Kiểm tra lại áp suất lốp bằng đồng hồ đo lốp. Hãy đảm bảo vặn chặt nắp van trên thân van. Nếu không có nắp van, bụi bẩn hoặc hơi ẩm có thể xâm nhập vào lõi van và gây rò rỉ khí. Nếu thiếu nắp van, hãy lắp một nắp van mới càng sớm càng tốt.

Đảo lốp

Để cân bằng độ mòn của gai lốp, HYUNDAI khuyến nghị nên đảo lốp theo lịch bảo dưỡng hoặc sớm hơn nếu có hiện tượng mòn không đều.

Trong quá trình đảo lốp, hãy kiểm tra lốp xe để cân bằng chính xác.

Khi đảo lốp, kiểm tra độ mòn và hư hỏng không đều của lốp. Mòn bất thường thường là do áp suất lốp không chính xác, cần chỉnh bánh xe không đúng, bánh xe mất cân bằng, phanh gấp hoặc vào cua gấp. Tìm các vết lõm ở gai lốp hoặc mặt lốp. Thay lốp xe nếu bạn thấy bất kỳ điều kiện nào trong số này. Thay lốp nếu nhìn thấy sợi hoặc dây. Sau khi đảo lốp, hãy đảm bảo áp suất lốp trước và lốp sau đạt yêu cầu kỹ thuật và kiểm tra độ kín của đai ốc bánh xe (mô-men xoắn thích hợp là 11 ~ 13 kgf.m [79 ~ 94 lb.ft]).



Nên kiểm tra độ mòn của má phanh đĩa bất cứ khi nào đảo lốp.



Thông tin

Bên ngoài và bên trong của lốp không đối xứng có thể phân biệt được. Khi lắp lốp không đối xứng, hãy đảm bảo lốp mặt được đánh dấu “bên ngoài” hướng ra bên ngoài. Nếu bên được đánh dấu “bên trong” được lắp đặt ở bên ngoài, nó sẽ có ảnh hưởng xấu đến hoạt động của xe.



CẢNH BÁO

- Không sử dụng lốp dự phòng để đảo lốp.
- Không trộn lẫn lốp bó sợi dệt chéo và lốp xương mảnh trong bất kỳ trường hợp nào. Điều này có thể gây ra các đặc điểm xử lý bất thường có thể gây mất kiểm soát xe dẫn đến tai nạn.

Góc đặt bánh xe và cân bằng lốp

Các bánh xe cần được điều chỉnh góc đặt và cân bằng lốp cẩn thận tại nhà máy nhằm kéo dài tuổi thọ của lốp và nâng cao hiệu suất sử dụng.

Trong hầu hết các trường hợp, bạn sẽ không cần phải điều chỉnh lại góc đặt lốp xe. Tuy nhiên, nếu bạn thấy các bánh xe bị mòn bất thường, hoặc xe bị lệch, khi đó cần phải điều chỉnh lại góc đặt của bánh xe.

Nếu bạn thấy xe bị rung lắc khi đi trên đường tốt, các bánh xe cần được cân bằng lại.

CHÚ Ý

Thay lốp



[A]: Chỉ báo độ mòn gần lốp

Nếu lốp xe bị mòn đều, một dải đặc sẽ xuất hiện trên bề mặt lốp. Điều này cho thấy hoa lốp còn lại nhỏ hơn 1,6mm (1/16 inch). Thay lốp khi điều này xảy ra.

Đừng để nó xuất hiện trên toàn bộ hoa lốp mới thay thế lốp xe.



CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ CHẤN THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG hoặc TỬ VONG:

- Thay thế các lốp bị mòn, mòn không đều hoặc bị hỏng. Lốp mòn có thể gây mất hiệu quả phanh, kiểm soát lái và độ bám đường.
- Luôn thay lốp có cùng kích cỡ với từng lốp ban đầu được cung cấp cho xe.
- Khi thay lốp (hoặc bánh xe), nên thay một cặp hai lốp (hoặc bánh) trước hoặc hai lốp sau. Chỉ thay một chiếc lốp có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc vận hành xe.
- Lốp xe xuống cấp theo thời gian, ngay cả khi không được sử dụng. Bất kể gai lốp xe còn lại như thế nào, HYUNDAI khuyến cáo nên thay lốp sau sáu (6) năm sử dụng bình thường.
- Nhiệt độ khí hậu nóng hoặc điều kiện tải cao thường xuyên có thể đẩy nhanh quá trình xuống cấp bánh xe. Nếu không tuân theo cảnh báo này, lốp xe có thể bị hỏng đột ngột, dẫn đến mất lái gây tai nạn.

Thay lốp dự phòng (nếu được trang bị)

Lốp dự phòng nhỏ gọn có tuổi thọ gai lốp ngắn hơn so với lốp có kích thước thông thường. Thay lốp dự phòng khi bạn có thể nhìn thấy các vạch báo độ mòn của lốp trên lốp. Lốp dự phòng nhỏ gọn thay thế phải có cùng kích thước và thiết kế với lốp xe của bạn và phải được lắp trên cùng một bánh lốp dự phòng nhỏ gọn. Lốp dự phòng không được thiết kế để lắp vào bánh cỡ thông thường và bánh xe có lốp dự phòng nhỏ gọn không được thiết kế để lắp vào lốp cỡ thường.



CẢNH BÁO

Nên sửa chữa hoặc thay thế lốp ban đầu càng sớm càng tốt để tránh hỏng hóc phụ tùng và mất khả năng điều khiển xe dẫn đến tai nạn. Lốp dự phòng nhỏ gọn chỉ dùng trong trường hợp khẩn cấp. Không vận hành xe trên 80 km/h (50 dặm/giờ) khi sử dụng lốp dự phòng nhỏ gọn.

Thay vành bánh xe

Khi thay vành bánh xe kim loại vì bất kỳ lý do gì, hãy đảm bảo các bánh xe mới tương đương với chiếc ban đầu của nhà máy về đường kính, chiều rộng vành và độ lệch.

Độ bám đường của lốp xe

Độ bám đường của lốp có thể bị giảm nếu bạn lái xe trên lốp mòn, lốp bơm không đúng cách hoặc trên mặt đường trơn trượt. Lốp xe nên được thay thế khi đường chỉ thị mức mòn hoa lốp xuất hiện. Để giảm nguy cơ mất kiểm soát, hãy lái xe chậm mỗi khi trời mưa, có băng, tuyết trên mặt đường.

Bảo dưỡng lốp xe

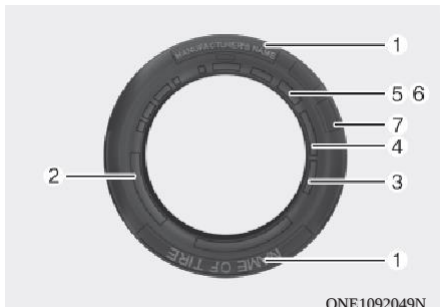
Ngoài việc duy trì đúng áp suất, các bánh xe cần được điều chỉnh góc đặt chính xác nhằm làm giảm độ mòn cho lốp. Nếu bạn thấy lốp xe bị mòn không đều, hãy đến đại lý để được kiểm tra.

Khi bạn đã lắp lốp mới, hãy đảm bảo rằng chúng được cân bằng. Điều này sẽ tăng sự thoải mái khi đi xe và tăng tuổi thọ cho lốp. Ngoài xe, nên cân bằng lại bánh xe mỗi khi lốp được tháo ra khỏi vành.

Ghi nhãn thành lốp

Thông tin này xác định và mô tả các đặc điểm cơ bản của lốp

và cũng cung cấp mã số lốp (TIN) theo chứng nhận tiêu chuẩn an toàn. TIN có thể dùng để các định các lốp xe trong trường hợp thu hồi.



1. Tên nhà sản xuất hoặc thương hiệu

Thẻ hiện tên nhà sản xuất hoặc thương hiệu.

2. Chỉ định cỡ lốp

Mặt bên của lốp in kích thước lốp .

Bạn cần thông tin này khi lựa chọn lốp thay thế cho xe của bạn. Ý nghĩa của các chữ cái và con số trong các kích thước lốp được giải thích như sau.

Ví dụ về ký hiệu kích thước lốp: (Những con số này chỉ là ví dụ; kích thước lốp xe của bạn tùy theo từng loại xe.)

205/55R16 91H

205 - Độ rộng lốp tính bằng milimét.

55- Chiều cao lốp: Tỷ lệ phần trăm giữa chiều cao và chiều rộng của lốp.

R - Loại xương màng (Radial).

16 - Đường kính vành tính bằng inch.

91 - Chỉ số tải trọng, một mã số tương ứng với tải trọng tối đa mà lốp có thể mang.

H - Biểu tượng Định mức Tốc độ. Xem biểu đồ định mức tốc độ trong phần này để biết thêm thông tin.

Kích thước thiết kế của vành bánh xe

Vành bánh xe cũng được in các thông tin quan trọng cần thiết khi bạn muốn thay thế. Ý nghĩa của những chữ cái và con số in trên bánh xe như sau.

Ví dụ về chỉ định kích thước vành bánh xe:

6.5J X 16

6,5 - Độ rộng vành tính bằng inch.

J - Dạng mép vành.

16 - Đường kính vành tính bằng inch.

Định mức tốc độ lốp

Biểu đồ dưới đây liệt kê các định mức tốc độ khác nhau hiện đang được sử dụng cho lốp xe chở khách. Định mức tốc độ là một phần của ký hiệu kích thước lốp trên thành bên của lốp. Ký hiệu này tương ứng với tốc độ vận hành an toàn tối đa được thiết kế của lốp đó.

Biểu tượng định mức tốc độ	Tốc độ tối đa
S	180 km/h (112 mph)
T	190 km/h (118 mph)
H	210 km/h (130 mph)
V	240 km/h (149 mph)
W	270 km/h (168 mph)
Y	300 km/h (186 mph)

3. Kiểm tra tuổi thọ của lốp (TIN: Số hiệu lốp)

Lốp xe có tuổi thọ trên 6 năm từ ngày sản xuất (bao gồm cả lốp dự phòng) nên được thay bằng lốp mới Bạn có thể tìm thấy ngày sản xuất trên thành lốp (có thể ở bên trong bánh xe), ghi là Mã DOT. Mã DOT là một dãy số và các ký tự bằng tiếng anh được in trên lốp. Ngày sản xuất được chỉ định bằng bốn chữ số (ký tự) cuối cùng của mã DOT.

DOT: XXXX XXXX OOOO

Phần phía trước của DOT có nghĩa là mã số nhà máy, kích thước lốp và kiểu gai lốp và bốn số cuối cùng thể hiện tuần và năm được sản xuất.

Ví dụ như:

DOT XXXX XXXX 1523 thể hiện rằng loại lốp này được sản xuất vào tuần thứ 15 của năm 2023.

4. Thành phần và vật liệu các lớp lốp

Ghi số lượng các lớp xương mảnh bọc trong lốp. Nhà sản xuất lốp cũng ghi rõ vật liệu sản xuất như: thép, nylon, chất dẻo và các vật liệu khác. Loại xương mảnh R là cấu trúc lốp xuyên tâm. Loại D (Diago) là dạng đường chéo hoặc xiên. Loại B (Belted-Bias) là dạng mảnh chéo có đai.

5. Áp suất tối đa cho phép

Chỉ số này quy định mức áp suất lớn nhất của lốp. Không được bơm lốp quá áp suất tối đa cho phép. Xem thông tin của lốp và tải trọng trên nhãn lốp để biết áp suất tối đa cho phép.

6. Mức tải tối đa

Chỉ số này cho biết tải trọng tối đa (kg hoặc pound) mà lốp có thể chịu được. Khi thay lốp cần sử dụng loại lốp có khả năng chịu tải tương đương với lốp thiết kế ban đầu.

7. Phân loại chất lượng lốp

Chỉ số này đánh giá chất lượng của lốp, có thể tìm thấy ở giữa hông lốp và phần rộng nhất của lốp.

Ví dụ:

**ĐỘ MÒN GÂN LỐP XE 200 MA SÁT
BÁM CHẶT AA NHIỆT ĐỘ A**

Độ mòn gân lốp

Mức độ mòn là sự so sánh, đánh giá dựa trên tỉ lệ mòn của lốp được kiểm tra trên đường thử nghiệm dưới sự kiểm soát và theo quy định của chính phủ. Ví dụ lốp xe được xếp loại thứ 150 theo thang chia 100 của chính phủ sẽ được ghi là 1 ½.

Hiệu suất tương đối của lốp xe phụ thuộc vào điều kiện sử dụng thực tế, tuy nhiên có thể có sự khác biệt đáng kể so với chỉ tiêu do thói quen của lái xe, đặc điểm mặt đường và khí hậu.

Chỉ số này được đúc bên hông lốp đối với lốp xe khách. Các lốp theo tiêu chuẩn, hoặc tùy chọn trên xe có thể thay đổi theo từng loại.

Độ bám đường - AA, A, B & C

Các cấp độ bám đường, từ cao nhất đến thấp nhất, là AA, A, B và C. Các chỉ số đó chỉ khả năng của lốp có thể dùng trên mặt đường ướt, được đo dưới điều kiện thử nghiệm theo quy định của chính phủ như mặt đường nhựa và bê tông. Lốp được đánh dấu C có thể có khả năng bám đường kém.



CẢNH BÁO

Cấp độ bám đường được dựa trên việc kiểm tra lực phanh trên đường thẳng, không bao gồm khả năng tăng tốc, vào cua, nguy cơ mất kiểm soát trên đường ướt hoặc các đặc tính bám đường tối đa.

Nhiệt độ -A, B & C

Các chỉ số nhiệt độ A (cao nhất), B & C thể hiện khả năng chống lại nhiệt độ và khả năng tản nhiệt của lốp khi được kiểm tra trên băng thử trong phòng thí nghiệm được chỉ định.

Nhiệt độ cao có thể là nguyên nhân làm vật liệu của lốp bị thoái hóa và giảm tuổi thọ của lốp, và nhiệt độ quá cao có thể gây hỏng lốp đột ngột. Loại B và A thể hiện mức độ cao hơn về hiệu suất khi được kiểm tra trên băng thử trong phòng thí nghiệm dưới quy định của pháp luật.



CẢNH BÁO

Các chỉ số nhiệt độ này được thiết lập cho 1 lốp bơm căng hoàn toàn và không quá tải. Tốc độ quá cao, áp suất thấp, hoặc quá tải, vừa phân tách vừa kết hợp có thể là nguyên nhân làm gia tăng nhiệt và có thể dẫn đến nguy cơ hỏng lốp bất ngờ. Điều này có thể gây mất kiểm soát xe dẫn đến tai nạn.

Lốp có tỷ lệ chiều cao thấp (nếu được trang bị)

Lốp có tỷ lệ chiều cao thấp, có tỷ lệ chiều cao thấp hơn 50.

Bởi vì lốp có tỷ lệ chiều cao thấp được tối ưu hóa cho việc xử lý và phanh, có thể có nhiều tiếng ồn hơn so với lốp thông thường. Ngoài ra, lốp có tỷ lệ chiều cao thấp có xu hướng rộng hơn và do đó có khả năng tiếp xúc nhiều hơn với mặt đường. Trong một số trường hợp, lốp có tỷ lệ chiều cao thấp có thể gây ra nhiều tiếng ồn trên đường hơn so với lốp tiêu chuẩn.

CHÚ Ý

Bánh xe và lốp có tỷ lệ chiều cao thấp dễ bị hư hỏng. Để giảm nguy cơ hư hỏng:

- Khi lái xe trên đường gồ ghề, vượt ổ gà, gờ giảm tốc, hố ga, lề đường phải cho xe chạy chậm để không làm hỏng lốp, bánh xe. Hư hại không nằm trong bảo hành xe.
- Kiểm tra tình trạng và áp suất lốp sau mỗi 13.000 km (8.000 dặm).
- Rất khó để kiểm tra trực quan xem lốp có bị hư hỏng hay không. Nếu phát hiện thấy bất kỳ hư hỏng nào, hãy liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền để thay lốp.

CẦU CHÌ

■ Loại gạt



OBN71093020

■ Loại chấu chậm



OBN71093021

■ Đa cầu chì



OBN71093094L

O: Bình thường, X: Cháy

Hệ thống điện của xe được bảo vệ không bị quá tải điện bằng cách sử dụng cầu chì.

Loại xe này có 2 bảng cầu chì, một loại nằm ở phía dưới bảng điều khiển phía người lái, loại còn lại đặt ở khoang động cơ.

Nếu bất kỳ đèn, phụ kiện hoặc bộ điều khiển nào của xe không hoạt động, hãy kiểm tra cầu chì mạch điện tương ứng. Nếu cầu chì bị cháy, bộ phận bên trong cầu chì sẽ bị nóng chảy.

Nếu hệ thống điện không hoạt động, trước tiên hãy kiểm tra bảng cầu chì phía bên người lái. Trước khi thay cầu chì cháy, hãy tắt động cơ và tắt tất cả các công tắc, sau đó ngắt kết nối cáp âm của ắc quy. Luôn thay cầu chì bị cháy bằng một cầu chì có cùng định mức.

Nếu cầu chì thay thế bị đứt, điều này sẽ dẫn đến sự cố điện.

Tránh sử dụng hệ thống có liên quan. Bạn nên tham khảo ý kiến tại đại lý được Hyundai ủy quyền.



CẢNH BÁO

Tuyệt đối không thay thế cầu chì bằng bất kỳ thứ gì ngoài cầu chì khác có cùng định mức.

- Cầu chì có công suất cao hơn có thể gây hư hỏng và có thể gây hỏa hoạn.
- Tuyệt đối không lắp dây điện hoặc lá nhôm thay vì cầu chì thích hợp - ngay cả khi sửa chữa tạm thời. Nó có thể gây hư hỏng hệ thống dây điện và có thể xảy ra hỏa hoạn.

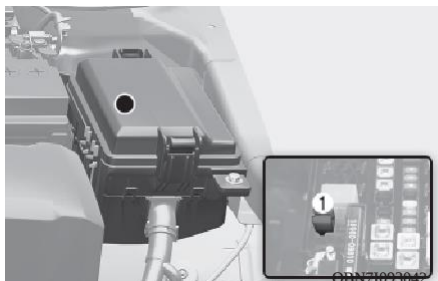
CHÚ Ý

Không sử dụng tuốc nơ vít hoặc bất kỳ vật kim loại nào khác để tháo cầu chì vì nó có thể gây chập và làm hỏng hệ thống.

Thay thế cầu chì Bảng táp lô



1. Tắt xe.
2. Tắt tất cả các công tắc khác.
3. Mở nắp bảng cầu chì.
4. Tham khảo nhãn ở bên trong nắp bảng cầu chì để xác định vị trí cầu chì nghi ngờ.



5. Kéo thẳng cầu chì nghi ngờ ra ngoài. Sử dụng công cụ tháo được cung cấp trong bảng cầu chì của khoang động cơ.
6. Kiểm tra cầu chì đã tháo; thay cầu chì nếu cầu chì đã cháy. Cầu chì dự phòng được cung cấp trong bảng cầu chì bảng điều khiển (hoặc trong bảng cầu chì khoang động cơ).
7. Đẩy một cầu chì mới có cùng định mức vào và đảm bảo nó vừa khít với các kẹp. Nếu cầu chì không chặt, hãy tham khảo ý kiến của đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Trong trường hợp khẩn cấp, nếu bạn không có cầu chì dự phòng, hãy sử dụng cầu chì có cùng định mức từ một mạch điện mà bạn có thể không cần để vận hành xe.

Nếu đèn pha hoặc các bộ phận điện khác không hoạt động và cầu chì không bị hỏng, hãy kiểm tra bảng cầu chì trong khoang động cơ.

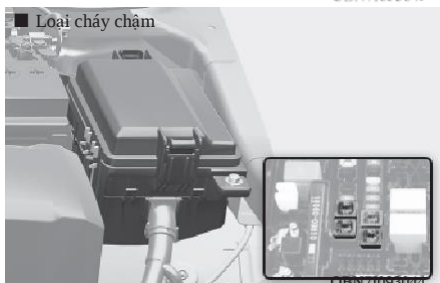
Thay thế cầu chì bằng điều khiển khoang động cơ

Cầu chì dạng gạt/Cầu chì tác dụng trễ

■ Cầu chì loại gạt



■ Loại chảy chậm

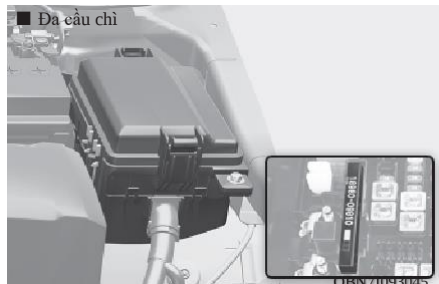


CHÚ Ý

Luôn lắp đặt nắp bảng cầu chì một cách an toàn. Nước có thể tiếp xúc với cầu chì và gây sự cố về điện.

Thanh cầu chì

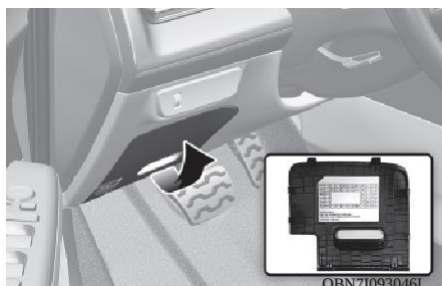
■ Đa cầu chì



Nếu thanh cầu chì bị cháy, hãy tham khảo ý kiến của đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

1. Tắt xe.
2. Tắt tất cả các công tắc khác.
3. Tháo nắp bảng cầu chì bằng cách nhấn vào lẫy kẹp và kéo lên.
4. Kiểm tra cầu chì đã tháo; thay cầu chì nếu cầu chì đã cháy. Để tháo hoặc lắp cầu chì, hãy sử dụng dụng cụ tháo trong bảng cầu chì khoang động cơ.
5. Đẩy một cầu chì mới có cùng định mức vào và đảm bảo nó vừa khít với các kẹp. Nếu cầu chì không chặt, hãy tham khảo ý kiến của đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

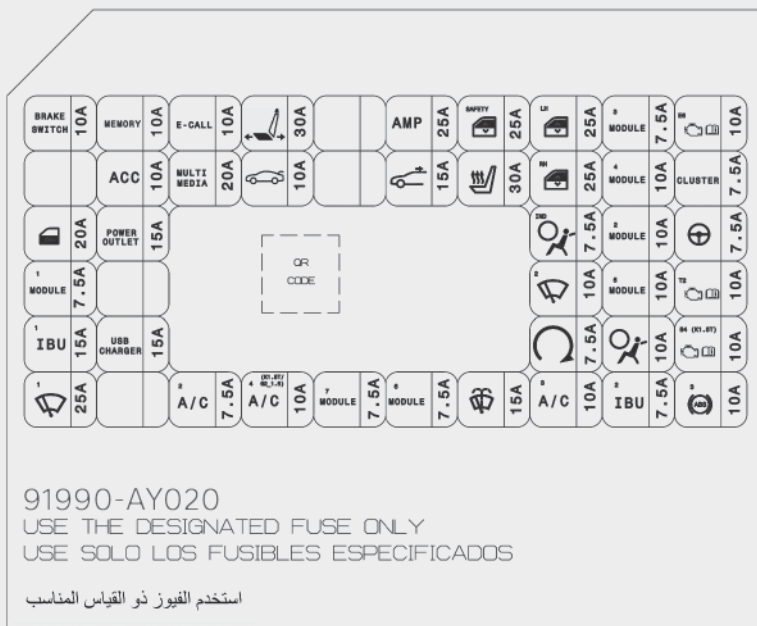
Mô tả bảng cầu chì/ rơ le
Bảng cầu chì bảng tápló



Bên trong nắp bảng cầu chì, bạn có thể tìm thấy nhãn cầu chì mô tả tên và công suất cầu chì.

i Thông tin

Không phải tất cả các mô tả bảng cầu chì trong sổ tay hướng dẫn này đều có thể áp dụng cho xe của bạn. Khi bạn kiểm tra bảng cầu chì trong xe của mình, hãy tham khảo nhãn bảng điều khiển cầu chì.



OBN7I093024L

Bảng cầu chì bảng táp-lô

Tên cầu chì	Ký hiệu	Định mức cầu chì	Mạch được bảo vệ
BRAKE SWITCH	BRAKE SWITCH	10A	Công tắc đèn dừng, IBU
MEMORY	MEMORY	10A	Rơ le gập/mở gương ngoài, Bộ cụm, Bộ chuyển đổi DC-DC, Mô-đun điều khiển A/C
E-CALL	E - CALL	10A	Bộ E-CALL
POWER SEAT		30A	Bộ Ghế lái chỉnh điện
AMP	AMP	25A	AMP, Bộ chuyển đổi DC-DC
SAFETY P/ WINDOW DRV	SAFETY 	25A	Mô-đun cửa sổ điện an toàn cho người lái xe
P/WINDOW LH	LH 	25A	Công tắc điều khiển cửa sổ điện, Công tắc cửa sổ điện hành khách (RHD)
MODULE3	³ MODULE	7,5A	Công tắc đèn phanh (G4FL/G4LH)
ECU6	E6 	10A	ECM/PCM
ACC	ACC	10A	Công tắc gương ngoài, AMP, A/V & Thiết bị đầu điều hướng, Âm thanh, Bộ chuyển đổi DC-DC, Bộ E-Call, IBU, Bộ sạc USB phía trước
MULTI MEDIA	MULTI MEDIA	20A	A/ V & Thiết bị đầu điều hướng, Âm thanh, Bộ chuyển đổi DC-DC
CÓP SAU MỞ		10A	Rơ le mở cốp
SUNROOF		15A	Cửa sổ trời
BỘ SƯỚI GHẾ		30A	Bộ ghế trước, Bộ sưởi ghế trước
P/WINDOW RH	RH 	25A	Công tắc điều khiển cửa sổ điện, Công tắc cửa sổ điện hành khách (LHD)
MODULE4	⁴ MODULE	10A	Radar phía trước (G4FL/G4LH), Công tắc EPB, Camera phía trước, Bộ BSD LH/RH, Công tắc đệm đỡ, IBU
BẢNG TÁP LÔ	CLUSTER	7,5A	Đồng hồ táp-lô
DOOR LOCK		20A	Rơ le khóa/mở khóa cửa

Bảng cầu chì bảng táp-lô

Tên cầu chì	Ký hiệu	Định mức cầu chì	Mạch được bảo vệ
POWER OUTLET		15A	Bộ sạc USB phía trước (Ắn Độ)
POWER OUTLET		20A	Bộ sạc USB phía trước (Ngoại trừ Ấn Độ)
A/BAG IND		7,5A	Bộ cụm, đèn báo dây an toàn phía sau
MODULE2		10A	Đèn báo dây an toàn phía sau
MDPS		7,5A	Đơn vị MDPS
MODULE1		7,5A	Đầu nối liên kết dữ liệu, Cần gạt TSG, công tắc nguy hiểm
WIPER FRT2		10A	Mô tơ gạt nước phía trước, Khối nối E/R (RLY.7)
MODULE5		10A	Mô-đun điều khiển A/C, Bộ chuyển đổi DC-DC, Công tắc đệm đỡ, Bộ sạc không dây điện thoại thông minh, Gương điện tử, Đầu nối liên kết dữ liệu, A/ V & Thiết bị đầu điều hướng, Âm thanh, Đèn pha LH/RH, Bộ ghế trước, Bộ sưởi Ghế trước, Bộ thông gió cho ghế trước, AMP
TCU2		10A	Bơm dầu điện tử(G4FL), TCM(G4LH/D4FA), Công tắc chuyển số trung gian, Cần gạt TSG(G4LH)
IBU1		15A	IBU
USB CHARGER		10A	Bộ sạc USB phía sau
START		7,5A	Công tắc chuyển số trung gian, IBU, ECM, Khóa đánh lửa & Công tắc ly hợp (D4FA)
AIRBAG		10A	Mô-đun điều khiển SRS
SENSOR4		10A	Thiết bị truyền động CVVVD (G4LH), Cảm biến cảnh báo bộ lọc nhiên liệu (D4FA), Role sấy động cơ (D4FA)
WIPER FRT1		25A	Mô tơ gạt nước phía trước, Khối nối E/R (RLY.7)
A/ C2		7,5A	Cảm biến chất lượng không khí, máy nén A/C
A/C4		10A	Cảm biến chất lượng không khí, máy nén A/C

Bảng cầu chì bảng táp-lô

Tên cầu chì	Ký hiệu	Định mức cầu chì	Mạch được bảo vệ
MODULE7	⁷ MODULE	7,5A	Bộ ghế trước, Bộ sưởi ghế trước, Bộ thông gió cho ghế trước
MODULE6	⁶ MODULE	7,5A	IBU
WASHER		15A	Công tắc đa chức năng
A/C3	³ A / C	7,5A	Động cơ quạt gió A/C, Khối nối E/R (RLY.12)
IBU2	² IBU	7,5A	IBU
ABS3	³ 	10A	Mô-đun điều khiển ABS, Mô-đun điều khiển ESP

Bảng điều khiển cầu chì khoang động cơ

Loại	Biểu tượng	Tên Rơ le
MINI		Role Role Chính (RLY.1)
		Role RR HTD (RLY.15)
MICRO	IG2	Role IG2 (RLY.2)
	IG1	Role IG1 (RLY.3)
		Role làm nóng nhiên liệu (RLY.4)
		Role C/FAN-LO (RLY.5)
		Role gạt nước-HI (RLY.6)
		Role gạt nước-LO (RLY.7)
		Role khởi động (RLY.9)
	ACC	Role ACC (RLY.10)
		Role C/FAN-HI (RLY.11)
		Role quạt gió (RLY.12)
		Role còi (RLY.13)
	A/C	Role A/C (RLY.14)
		Role báo động/B (RLY.16)
	FUEL PUMP	Role bơm nhiên liệu (RLY.18)

Bảng điều khiển cầu chì ngăn động cơ

STT	Tên cầu chì	Biểu tượng	Định mức cầu chì	Mạch được bảo vệ
F1AB	AL T	ALT	"150A (G4FL/G4LH)"	Ắc quy, (Cầu chì : F3A, F3C, F4, F5, F6A, F6B, F7A, F7C, F8, F9A, F11, F12, F13BC, F15, F16, F17, F23C, F24, F25AB, F25C, F26, F27, F29, F30A, F31, F32)
F1C			180A(D4FA)	
F2	MDPS		80A	Hệ thống trợ lực lái điện
F3A	C/FAN1		80A	G4LH : Quạt làm mát động cơ
F3C	GLOW		100A	D4FA : Rơ le sấy động cơ
F4	ECU1		30A	RLY.1
F5A	DCT3		40A	G4LH : Bộ giải số
F6A	DCT1		40A	G4LH : DCT
F6B	EOP1		40A	G4FL : Bơm dầu điện tử (Có chìa khóa thông minh)
F7A	DCT2		40A	G4LH : DCT
F7C	F/HTR		30A	D4FA : RLY.4
F8	IG1	IG1	30A	Có chìa khóa thông minh: RLY3, RLY.10
				Không có chìa khóa thông minh: Khóa điện
F9A	CVVD	CVVD	40A	G4LH : Bộ dẫn động CVVD
F11	BATT1		50A	Hộp nối ICU (IPS1, IPS2, IPS3, IPS4, IPS5, IPS6)

Bảng điều khiển cầu chì ngăn động cơ

STT	Tên cầu chì	Biểu tượng	Định mức cầu chì	Mạch được bảo vệ
F12	BATT2		50A	Hộp nối ICU (IPS7, IPS8, IPS9, IPS10, IPS11, IPS12)
F13BC	C/FAN2		50A	G4FL/G4LH; RLY.11
F15	BATT3		50A	Hộp nối ICU (Rơle chốt tải dài hạn, cầu chì (F1, F21, F26, F31))
F16	BATT4		60A	Hộp nối ICU (Rơle cửa sổ điện, cầu chì (F4, F6, F7, F14, F16, F17))
F17	IG2	IG2	40A	Có chìa khóa thông minh: RLY.9, RLY2
				Không có chìa khóa thông minh: RLY.9, Khóa điện
F19	RR HTD1		50A	RLY.15
F20	ABS1		40A	Mô-đun điều khiển ABS/ESP (Không có EPB)
F20A	EPS1		40A	G4LH : Mô-đun điều khiển ESP (Có EPB)
F21	ABS2		30A	Mô-đun điều khiển ABS/ESP (Không có EPB)
F21A	EPS2		60A	G4LH : Mô-đun điều khiển ESP (Có EPB)
F22	BLOWER		40A	RLY.12
F23C	A/C	A/C	10A	D4FA : RLY.14
F24	H/LP LH		15A	Đèn pha LH(LED)

Bảng điều khiển cầu chì ngăn động cơ

STT	Tên cầu chì	Biểu tượng	Định mức cầu chì	Mạch được bảo vệ
F25AB	ECU3		15A	G4FL : PCM/ECM / G4LH : ECM
F25C	TCU1		25A	D4FA : TCM
F26	ECU4		15A	PCM/ECM
F27	AMS	AMS	10A	Cảm biến áp suất
F29	F/PUMP	FUEL PUMP	20A	RLY.18
F30A	DCT4	⁴ DCT	15A	G4LH : DCT
F31	HORN		15A	RLY.13, G4FL/D4FA : RLY.15 (Ngoại trừ Ấn Độ)
F32	H/LP RH		15A	Đèn pha RH(LED)
F33AB	ECU2		20A	G4FL : PCM/ECM / G4LH : ECM
F34	ECU5		20A	PCM/ECM
F36B	Đầu phun	_ INJECTOR	15A	G4FL : Đầu phun #1~#4
F36C	Sensor4	s4_ 	10A	D4FA : Cảm biến lưu lượng khí lớn, Van điện từ phụ làm mát EGR, Thiết bị truyền động VGT điện tử
F37AB	IGN COIL	IGN COIL	20A	G4FL / G4LH : Cuộn dây đánh lửa #1~#4

Bảng điều khiển cầu chì ngăn động cơ

STT	Tên cầu chì	Biểu tượng	Định mức cầu chì	Mạch được bảo vệ
F42	RR HTD2		10A	ECM/PCM, Mô-đun điều khiển A/C, Gương ngoài người lái/hành khách
F43	Sensor1		10A	G4FL : RLY.18
				G4LH : RLY.18, Động cơ quạt làm mát
				D4FA : Van đo đầu vào
F45AB	Sensor2		10A	G4FL / G4LH : Cảm biến oxy (lên/ xuống)
F46	Sensor5		10A	G4FL : RLY.5, RLY.11, Van điều khiển dầu #1~#2, Van điện từ điều khiển thanh lọc, Van điện từ nạp tự động
				G4LH : Van điều khiển dầu #1~#2, Van điện từ điều khiển RCV, Van điện từ điều khiển thanh lọc, Bơm dầu tự động
				D4FA : RLY.4, RLY.5, RLY11, RLY14, Cảm biến vị trí trục cam, công tắc đèn dừng

ĐÈN

Tham khảo ý kiến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để thay thế hầu hết các bóng đèn xe. Việc thay bóng đèn xe rất khó vì phải tháo các bộ phận khác của xe ra thì bạn mới lấy được bóng đèn. Điều này đặc biệt đúng khi tháo đèn pha để đi đến (các) bóng đèn.

Việc tháo/lắp đèn pha có thể gây hư hại cho xe.



CẢNH BÁO

- Trước khi có đèn, chuyển sang số P (Đỗ xe), đạp phanh tay, đặt khóa điện về vị trí LOCK/OFF và mang theo chìa khóa bên mình khi rời khỏi xe để tránh xe chuyển động đột ngột và đề phòng điện giật có thể xảy ra.
- Hãy lưu ý rằng bóng đèn có thể nóng và có thể làm bỏng ngón tay của bạn.

CHÚ Ý

Đảm bảo thay bóng đèn bị cháy bằng bóng đèn có cùng công suất để tránh làm hỏng cầu chì hoặc hệ thống dây điện.

CHÚ Ý

Đề tránh hư hỏng, không làm sạch thấu kính của đèn pha bằng dung môi hóa học hoặc chất tẩy rửa mạnh.



Thông tin - Chất hút ẩm đèn pha (nếu được trang bị)

Xe này được trang bị chất hút ẩm để giảm sương mù bên trong đèn pha do hơi ẩm. Chất hút ẩm có thể tiêu hao và hiệu suất của nó có thể thay đổi theo thời gian hoặc môi trường đã sử dụng. Nếu sương mù bên trong đèn pha do hơi ẩm tiếp tục diễn ra trong một thời gian dài, thì bạn nên liên hệ đại lý HYUNDAI được ủy quyền.



Thông tin

Đèn pha và đèn hậu có thể xuất hiện hơi nước ngưng tụ bên trong nếu rửa xe sau khi lái xe hoặc nếu xe chạy trong thời tiết ẩm ướt. Tình trạng này là do nhiệt độ bên trong đèn cao hơn và nhiệt độ bên ngoài thấp hơn. Độ ẩm tích tụ trong đèn sẽ được loại bỏ sau khi lái xe bật đèn sáng. Nếu không loại bỏ được độ ẩm, bạn nên liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

i Thông tin

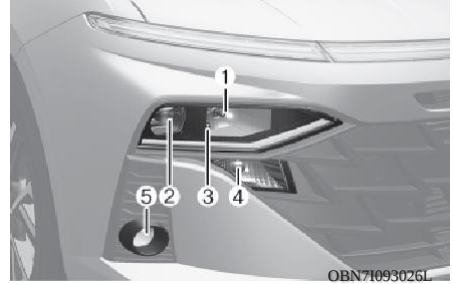
- Đèn đang hoạt động bình thường có thể nhấp nháy trong giây lát để ổn định hệ thống điều khiển điện của xe. Tuy nhiên, nếu đèn tắt sau khi nhấp nháy trong giây lát hoặc tiếp tục nhấp nháy, bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra hệ thống.
- Đèn vị trí có thể không bật khi bật công tắc đèn vị trí, nhưng đèn vị trí và công tắc đèn pha có thể bật khi bật công tắc đèn pha. Điều này có thể do lỗi mạng hoặc trục trặc hệ thống điều khiển điện của xe. Nếu điều này xảy ra, bạn nên đến kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

i Thông tin

Điều chỉnh tiêu cự đèn pha sau khi xảy ra tai nạn hoặc thay đèn pha.

Thay đèn pha, đèn định vị, đèn xi nhan, đèn chạy ban ngày (DRL), đèn sương mù phía trước

Loại A



- (1) Đèn chiếu xa (Pha)
- (2) Đèn chiếu gần (cos)
- (3) Đèn định vị
- (4) Đèn xi nhan rẽ
- (5) Đèn sương mù phía trước

Loại B



- (1) Đèn chiếu gần (cos phụ)
- (2) Đèn chiếu xa (Pha)
- (3) Đèn chiếu gần (cos)
- (4) Đèn xi nhan rẽ
- (5) Đèn định vị
- (6) Đèn chạy ban ngày / Đèn định vị
- (7) Đèn sương mù phía trước



CẢNH BÁO



- Cần thận khi sử dụng bóng đèn halogen. Bóng đèn halogen chứa khí áp suất sẽ tạo ra các mảnh thủy tinh rơi ra nếu bị vỡ.
- Đeo kính bảo vệ mắt khi thay bóng đèn. Đề bóng đèn nguội bớt trước khi xử lý.
- Luôn luôn xử lý chúng cẩn thận, và tránh trầy xước và mài mòn. Nếu bóng đèn đang sáng, tránh tiếp xúc với chất lỏng.
- Tuyệt đối không chạm vào bóng bằng tay trần. Dầu dư có thể làm bóng đèn quá nóng và cháy khi tắt sáng.
- Bóng đèn chỉ hoạt động khi được lắp vào đèn pha.
- Nếu bóng đèn bị hỏng hoặc vỡ, hãy thay thế ngay lập tức và vứt bỏ nó một cách cẩn thận.

Đèn pha (Thấp / Cao)

Đèn pha (Thấp/Cao) - Loại A

Nếu đèn pha không hoạt động, bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Đèn pha (Thấp/ Cao) - Loại B

Nếu đèn LED không hoạt động, hãy liên hệ với đại lý HYUNDAI ủy quyền để thay thế.

Đèn LED không thể được thay thế từng bộ đơn lẻ. Do có thể làm hỏng các bộ phận liên quan của xe, nên hãy để kỹ thuật viên có tay nghề cao kiểm tra hoặc sửa chữa đèn LED.

Đèn định vị (Loại bóng đèn)

Nếu đèn định vị không hoạt động, bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Đèn xi nhan rẽ

Nếu đèn xi nhan không hoạt động, bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Đèn định vị/Đèn chạy ban ngày (DRL) (loại LED) (nếu được trang bị)

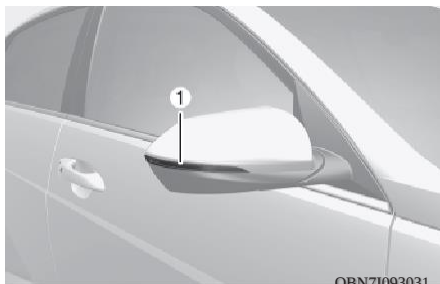
Nếu đèn LED không hoạt động, hãy liên hệ với đại lý HYUNDAI ủy quyền để thay thế.

Đèn LED không thể được thay thế từng bộ đơn lẻ. Do có thể làm hỏng các bộ phận liên quan của xe, nên hãy để kỹ thuật viên có tay nghề cao kiểm tra hoặc sửa chữa đèn LED.

Đèn sương mù phía trước (loại bóng đèn) (nếu được trang bị)

Nếu đèn sương mù phía trước không hoạt động, bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Thay thế đèn xi nhan

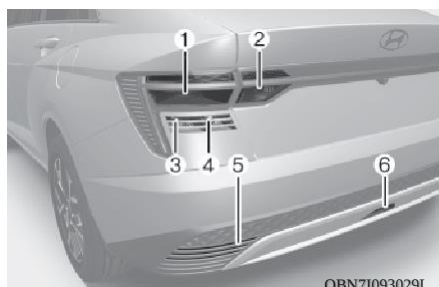


Nếu đèn LED (1) không hoạt động, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ đại lý HYUNDAI được ủy quyền để thay thế.

Đèn LED không thể được thay thế từng bộ đơn lẻ. Do có thể làm hỏng các bộ phận liên quan của xe, nên hãy để kỹ thuật viên có tay nghề cao kiểm tra hoặc sửa chữa đèn LED.

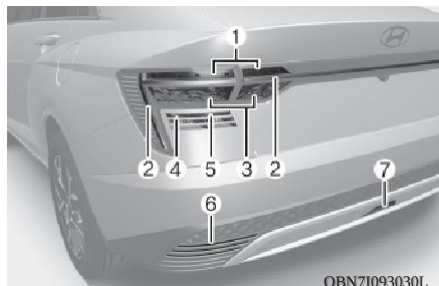
Thay cụm đèn phía sau

Loại A



- (1) Đèn hậu/ Đèn phanh
- (2) Đèn hậu
- (3) Đèn báo xe lùi
- (4) Đèn xi nhan rẽ
- (5) Gương chiếu hậu
- (6) Đèn sương mù phía sau

Loại B



- (1) Đèn dừng
- (2) Đèn hậu/ Đèn phanh
- (3) Đèn hậu
- (4) Đèn báo xe lùi
- (5) Đèn xi nhan rẽ
- (6) Gương chiếu hậu
- (7) Đèn sương mù phía sau

Đèn hậu và Đèn phanh (loại bóng đèn)

Nếu đèn hậu và đèn phanh không hoạt động, bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Đèn hậu và Đèn phanh (loại LED)

Nếu đèn LED không hoạt động, hãy liên hệ với đại lý HYUNDAI ủy quyền để thay thế.

Đèn LED không thể được thay thế từng bộ đơn lẻ. Do có thể làm hỏng các bộ phận liên quan của xe, nên hãy để kỹ thuật viên có tay nghề cao kiểm tra hoặc sửa chữa đèn LED.

Đèn báo rẽ/Đèn lùi (Loại bóng đèn)

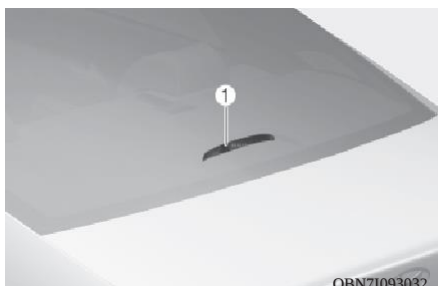
Nếu đèn không hoạt động, bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Đèn sương mù phía sau (loại bóng đèn (nếu được trang bị))

Nếu đèn sương mù phía sau không hoạt động, bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Thay đèn dừng khẩn cấp trên cao***Thay đèn dừng khẩn cấp trên cao (loại bóng đèn)***

Nếu đèn dừng khẩn cấp trên cao không hoạt động, bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

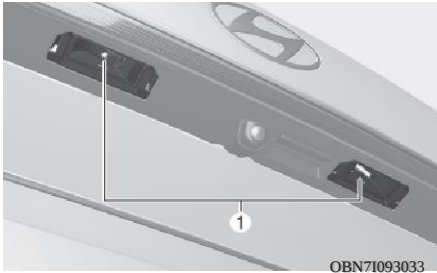
Thay đèn dừng khẩn cấp trên cao (loại LED)

Nếu đèn LED (1) không hoạt động, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ đại lý HYUNDAI được ủy quyền để thay thế.

Đèn LED không thể được thay thế từng bộ đơn lẻ. Do có thể làm hỏng các bộ phận liên quan của xe, nên hãy để kỹ thuật viên có tay nghề cao kiểm tra hoặc sửa chữa đèn LED.

Thay đèn biển số

Đèn chiếu biển số (Loại bóng đèn)



Nếu đèn biển số không hoạt động, bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Thay đèn nội thất

Đèn bản đồ, Đèn khoang xe, Đèn khoang cốp (Loại bóng đèn)

Nếu đèn không hoạt động, bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Đèn bản đồ và Đèn trong xe (loại LED)

Nếu đèn LED không hoạt động, hãy liên hệ với đại lý HYUNDAI ủy quyền để thay thế.

Đèn LED không thể được thay thế từng bộ đơn lẻ. Do có thể làm hỏng các bộ phận liên quan của xe, nên hãy để kỹ thuật viên có tay nghề cao kiểm tra hoặc sửa chữa đèn LED.

Đèn trang trí



Nếu đèn LED (1), (2) không hoạt động, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ đại lý HYUNDAI được ủy quyền để thay thế.

Đèn LED không thể được thay thế từng bộ đơn lẻ vì nó là một bộ tích hợp. Do có thể làm hỏng các bộ phận liên quan của xe, nên hãy để kỹ thuật viên có tay nghề cao kiểm tra hoặc sửa chữa đèn LED.

CHĂM SÓC BÊN NGOÀI

Chăm sóc ngoại thất

CHÚ Ý

Nếu bạn đỗ xe gần biển báo bằng thép không gỉ hoặc tòa nhà bằng kính, các bộ phận bằng nhựa bên ngoài của xe như tấm cản, tấm chắn, đồ trang trí, đèn hoặc gương chiếu hậu bên ngoài có thể bị hư hỏng do ánh sáng mặt trời phản chiếu từ biển báo hoặc tòa nhà. Để tránh làm hỏng các bộ phận bằng nhựa bên ngoài, bạn nên tránh đỗ xe ở những nơi có thể bị phản xạ ánh sáng hoặc sử dụng tấm che ô tô. (Các bộ phận nhựa bên ngoài xe sử dụng có thể khác nhau.)

Cảnh báo chung về ngoại thất

Đây là điều rất quan trọng, hãy làm theo các chỉ dẫn trên nhãn mỗi khi sử dụng các hóa chất để làm sạch hoặc đánh bóng. Đọc tất cả các cảnh báo được ghi trên nhãn trước khi sử dụng.

Bảo dưỡng bên ngoài

Rửa

Để giúp bảo vệ lớp sơn hoàn thiện của xe khỏi bị rỉ sét và hư hỏng, hãy rửa xe kỹ lưỡng và thường xuyên ít nhất mỗi tháng một lần bằng nước ấm hoặc nước lạnh.

Nếu bạn sử dụng xe để chạy địa hình, bạn nên rửa xe sau mỗi chuyến đi địa hình. Đặc biệt chú ý đến loại bỏ tích tụ muối, chất bẩn, bùn và các vật chất lạ khác. Đảm bảo rằng các lỗ thoát nước ở các cạnh dưới của cửa và tấm chắn gió được giữ thông thoáng và sạch sẽ.

Côn trùng, nhựa đường, nhựa cây, phân chim, ô nhiễm công nghiệp và các chất cặn bẩn tương tự có thể làm hỏng lớp sơn xe của bạn nếu không được loại bỏ ngay lập tức.

Ngay cả khi rửa nhanh bằng nước thường cũng không thể loại bỏ hoàn toàn tất cả các cặn bẩn này. Nên sử dụng xà phòng nhẹ, an toàn khi sử dụng trên bề mặt sơn.

Sau khi rửa, rửa kỹ xe bằng nước ấm hoặc nước lạnh. Không để xà phòng khô trên lớp sơn hoàn thiện.

Rửa áp suất cao

- Khi sử dụng vòi rửa áp lực cao, hãy đảm bảo duy trì khoảng cách vừa đủ với xe. Khoảng cách qua gần hoặc áp suất quá cao có thể dẫn đến hư hại linh kiện hoặc thấm nước.
- Không xịt trực tiếp camera, cảm biến hoặc khu vực xung quanh camera bằng vòi phun rửa áp lực cao. Va chạm do nước có áp suất cao có thể khiến thiết bị không hoạt động bình thường.
- Không để đầu vòi gần các chi tiết cao su, nhựa hoặc các đầu nối vì chúng có thể bị hỏng nếu tiếp xúc với nước có áp suất cao.



CẢNH BÁO

Sau khi rửa xe, hãy kiểm tra phanh khi lái xe từ từ xem có bị dính nước hay không trước khi đi đường. Nếu phanh hoạt động kém hiệu quả, hãy làm khô phanh bằng cách đạp nhẹ bàn đạp phanh trong khi vẫn duy trì tốc độ chuyển động chậm dần đều.

CHÚ Ý

- Không sử dụng xà phòng mạnh, chất tẩy rửa hóa học hoặc nước nóng, và không rửa xe dưới ánh nắng trực tiếp hoặc khi thân xe còn ẩm.
- Hãy cẩn thận khi rửa các cửa sổ bên của xe.
- Đặc biệt, với nước áp suất cao, nước có thể rò rỉ qua cửa sổ và làm ướt nội thất bên trong.
- Để tránh làm hỏng các bộ phận bằng nhựa, không làm sạch bằng dung môi hóa học hoặc chất tẩy rửa mạnh.

CHÚ Ý



- Rửa bằng nước trong khoang động cơ bao gồm rửa bằng nước áp suất cao có thể gây ra hỏng hóc các bộ phận điện nằm trong động cơ.
- Tuyệt đối không để nước hoặc các chất lỏng khác tiếp xúc với các thiết bị điện/điện tử bên trong xe vì điều này có thể làm hỏng chúng.

CHÚ Ý

Xe hoàn thiện sơn mờ (nếu được trang bị)

Không nên sử dụng dịch vụ rửa xe tự động sử dụng chổi quay vì điều này có thể làm hỏng bề mặt xe của bạn. Chất tẩy rửa bằng hơi nước rửa bề mặt xe ở nhiệt độ cao có thể khiến dầu bám vào và để lại các vết bẩn khó tẩy.

Sử dụng khăn mềm (ví dụ như khăn vi sợi hoặc miếng bọt biển) khi rửa xe và lau khô bằng khăn vi sợi. Khi rửa xe bằng tay, bạn không nên sử dụng chất tẩy rửa hoàn thiện bằng sáp. Nếu bề mặt xe quá bẩn (cát, bẩn, bụi, chất bẩn,...), cần rửa sạch bề mặt bằng nước trước khi rửa xe.

Đánh bóng

Lớp sáp tốt là một rào cản giữa lớp sơn xe và chất bẩn. Duy trì một lớp sáp tốt trên xe của bạn sẽ giúp bảo vệ nó.

Đánh bóng bằng sáp bề mặt sơn không dính giọt nước.

Luôn rửa sạch và lau khô xe trước khi bôi sáp. Sử dụng chất lỏng hoặc sáp dạng sệt chất lượng tốt và làm theo hướng dẫn của nhà sản xuất. Sáp tất cả các viên kim loại để bảo vệ và duy trì độ sáng bóng của nó.

Loại bỏ dầu, nhựa đường và các vật chất tương tự bằng chất tẩy vết thường sẽ loại bỏ lớp sáp khỏi lớp sơn hoàn thiện. Đảm bảo bôi sáp lại các khu vực này ngay cả khi phần còn lại của xe chưa cần bôi sáp.

CHÚ Ý

- Lau sạch bụi bẩn trên thân xe bằng khăn khô sẽ làm xước lớp sơn hoàn thiện.
- Không sử dụng bụi nhùi thép, chất tẩy rửa ăn mòn hoặc chất tẩy rửa mạnh có chứa chất ăn da hoặc kiềm cao trên các bộ phận nhôm được mạ crom hoặc anot hóa. Điều này có thể làm hỏng lớp phủ bảo vệ và gây biến màu hoặc hư hỏng sơn.

CHÚ Ý

Với xe sơn mờ (nếu được trang bị)

Không sử dụng bất kỳ chất bảo vệ đánh bóng nào như chất tẩy rửa, chất mài mòn và chất làm bóng. Trong trường hợp sáp dính, hãy loại bỏ sáp ngay lập tức bằng chất tẩy silicon và nếu có bất kỳ chất bẩn nhựa đường hoặc nhựa đường nào trên bề mặt, hãy sử dụng chất tẩy nhựa đường để làm sạch. Tuy nhiên, lưu ý không tạo lực quá mạnh lên khu vực sơn.

Sửa chữa hư hỏng bên ngoài

Các vết xước sâu hoặc vụn đá trên bề mặt sơn phải được sửa chữa kịp thời. Kim loại tiếp xúc sẽ nhanh chóng bị rỉ sét và có thể khiến thành một khoản chi phí sửa chữa lớn.

CHÚ Ý

Nếu xe của bạn bị hỏng và cần sửa chữa hoặc thay thế kim loại, hãy đảm bảo có sử dụng vật liệu chống ăn mòn cho các bộ phận được sửa chữa hoặc thay thế.

CHÚ Ý

Với xe sơn mờ (nếu được trang bị)

Trong trường hợp xe sơn mờ, không thể chỉ sửa chữa khu vực bị hư hỏng và cần phải sửa chữa toàn bộ. Nếu xe bị hư hỏng và phải sơn, bạn nên bảo dưỡng và sửa chữa xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền. Hãy cẩn thận vì rất khó để khôi phục chất lượng sau khi sửa chữa.

Bảo dưỡng kim loại sáng

- Để loại bỏ nhựa đường trên đường và côn trùng, hãy sử dụng chất tẩy nhựa đường, không dùng cạo hoặc vật sắc nhọn khác.
- Để bảo vệ bề mặt của các bộ phận kim loại sáng khỏi bị ăn mòn, hãy phủ một lớp sáp hoặc chất bảo quản crom và chà lên lớp sơn cao.
- Trong thời tiết mùa đông hoặc ở khu vực ven biển, để bảo vệ độ sáng bóng của bề mặt kim loại, hãy phủ một lớp sáp hoặc chất bảo quản lên bề mặt. Nếu cần, phủ một lớp dầu hỏa hoặc chất bảo vệ khác lên để tránh ăn mòn.

Bảo dưỡng gầm xe

Loại bỏ các chất ăn mòn như băng và tuyết, làm sạch bùn đất tích tụ dưới gầm xe. Nếu các chất này không được loại bỏ, sẽ làm tăng tốc độ gỉ xảy ra ở các phần dưới gầm xe như thùng nhiên liệu, ống xả, khung, sàn ngay mặc dù chúng đã được bảo vệ chống gỉ.

Dùng nước ấm hoặc nước lạnh rửa sạch phía dưới thân xe và các bánh xe mỗi tháng một lần, sau khi đi trên đường địa hình, và vào cuối mùa đông. Đặc biệt chú ý tới các khu vực này vì rất khó để nhìn thấy tất cả bùn đất. Nó sẽ làm hư hại xe của bạn nhanh hơn. Không để bụi bẩn làm tắc các rãnh và lỗ thoát nước ở cửa ra vào và các ngưỡng cửa vì nó có thể gây ra gỉ.



CẢNH BÁO

Sau khi rửa xe, hãy kiểm tra phanh khi lái xe từ từ xem có bị dính nước hay không. Nếu phanh hoạt động kém hiệu quả, hãy làm khô phanh bằng cách tác động nhẹ vào phanh trong khi vẫn duy trì tốc độ chuyển động chậm dần đều.

Bảo dưỡng vành bánh xe nhôm

Vành bánh xe nhôm được phủ một lớp hoàn thiện bảo vệ rõ ràng.

- Không sử dụng chất tẩy rửa ăn mòn, hợp chất đánh bóng, dung môi, hoặc bàn chải sắt trên vành bánh xe nhôm.
- Làm sạch bánh xe khi nó đã nguội.
- Chỉ sử dụng xà phòng nhẹ hoặc chất tẩy rửa trung tính và rửa kỹ bằng nước. Ngoài ra, hãy rửa sạch bánh xe sau khi lái xe trên đường có muối.
- Không rửa bánh xe bằng chổi rửa xe tốc độ cao.
- Không sử dụng bất kỳ chất tẩy rửa nào có chứa chất tẩy rửa axit hoặc kiềm.

Bảo vệ chống ăn mòn

Bảo vệ xe của bạn không bị ăn mòn

Bằng việc sử dụng các công nghệ tiên tiến và thực tiễn cho việc chống lại sự ăn mòn, HYUNDAI sản xuất ra các phương tiện có chất lượng cao nhất. Tuy nhiên, đây chỉ một phần để bảo vệ xe. Để đạt được tính năng chống ăn mòn lâu dài, cũng cần được sự hợp tác và hỗ trợ từ chính chủ sở hữu.

Nguyên nhân ăn mòn phổ biến

Các nguyên nhân phổ biến nhất gây ra ăn mòn trên xe của bạn là:

- Đi trên đường có muối, bụi bẩn và độ ẩm cao. Chúng tích tụ dưới xe của bạn gây ra ăn mòn.
- Sỏi, đá, mài mòn hoặc trầy xước và các vết lõm làm hỏng lớp sơn và lớp phủ bảo vệ. Bề mặt kim loại sẽ tiếp xúc với chất ăn mòn và bị ăn mòn.

Khu vực ăn mòn cao

Nếu bạn sống trong một khu vực mà xe của bạn thường xuyên tiếp xúc với các vật liệu ăn mòn, thì việc bảo vệ chống ăn mòn là đặc biệt quan trọng. Một số nguyên nhân phổ biến đẩy nhanh sự ăn mòn là muối, bụi bẩn, hóa chất, không khí biển và ô nhiễm công nghiệp.

Độ ẩm sinh ra ăn mòn

Độ ẩm tạo điều kiện cho quá trình ăn mòn xảy ra. Ví dụ, quá trình ăn mòn càng tăng nếu độ ẩm càng cao, đặc biệt khi nhiệt độ chỉ cao hơn mức đóng băng. Trong điều kiện như vậy, chất ăn mòn được giữ tiếp xúc với bề mặt xe do độ ẩm bay hơi chậm.

Bùn ăn mòn đặc biệt mạnh bởi nó lâu khô và giữ độ ẩm tiếp xúc với xe. Mặc dù bùn có vẻ khô nhưng nó vẫn giữ lại độ ẩm nhất định và thúc đẩy quá trình ăn mòn xảy ra.

Nhiệt độ cao cũng có thể đẩy nhanh quá trình ăn mòn các phần không thoáng khí vì vậy độ ẩm không thể khuếch tán. Với các lý do này, điều quan trọng là phải giữ cho xe luôn sạch và tránh xa bùn hoặc sự tích tụ của các chất ăn mòn khác. Điều này không chỉ được áp dụng với những bề mặt nhìn thấy được mà đặc biệt đúng với gầm của xe.

Ngăn ngừa quá trình ăn mòn

Giữ xe sạch sẽ

Cách tốt nhất để ngăn quá trình ăn mòn là giữ xe sạch và tránh xa các chất ăn mòn. Đặc biệt quan trọng là quan tâm đến mặt dưới của xe (gầm xe).

- Nếu bạn sống trong khu vực có độ ăn mòn cao – những nơi đường có muối, gần biển, khu vực ô nhiễm công nghiệp, mưa axit, vvv..., bạn nên chú ý hơn về việc ngăn chặn ăn mòn. Vào mùa đông, hãy cọ rửa gầm xe ít nhất 1 tháng 1 lần và chắc chắn gầm xe luôn sạch cho đến khi mùa đông đi qua.
- Khi cọ rửa bên dưới xe, hãy đặc biệt chú ý tới các linh kiện dưới chân bùn và các khu vực khác bị khuất tầm nhìn. Hãy rửa sạch xe cẩn thận. Bùn ăm tích tụ sẽ đẩy nhanh quá trình ăn mòn. Nước dưới áp suất cao hoặc hơi nước có hiệu quả cao trong việc loại bỏ bùn và các chất ăn mòn tích tụ.
- Khi làm sạch phía dưới cửa xe, ngưỡng cửa và các phần khác của khung xe, hãy chắc chắn rằng lỗ thoát nước phải thông để nước thoát hết ra ngoài, không bị dính lại bên trong làm đẩy nhanh quá trình ăn mòn.

Giữ gara khô thoáng

Không đỗ xe ở gara ẩm ướt, kém thông thoáng. Điều này tạo môi trường thích hợp cho quá trình ăn mòn. Điều này đặc biệt đúng nếu bạn rửa xe trong gara khi gara vẫn còn ướt hoặc bị phủ bởi tuyết, băng hoặc bùn. Thậm chí một gara nóng bức có thể góp phần vào quá trình ăn mòn trừ khi nó được thông gió tốt để độ ẩm phân tán.

Giữ sơn và vỏ xe trong điều kiện tốt

Những vết trầy xước hoặc nứt trên bề mặt sơn nên được sơn lại bằng loại sơn “touch-up” càng sớm càng tốt để giảm nguy cơ ăn mòn. Nếu kim loại bị hở ra ngoài không khí, hãy sơn lại phần đó ngay.

Phân chim có độ ăn mòn cao và có thể làm hỏng bề mặt sơn chỉ trong vài giờ đồng hồ. Luôn làm sạch phân chim càng sớm càng tốt.

Chăm sóc nội thất

Các biện pháp phòng ngừa chung cho nội thất

Ngăn ngừa các hóa chất như nước hoa, dầu mỹ phẩm, kem chống nắng, nước rửa tay và không khí mát tiếp xúc trực tiếp với đồ nội thất vì chúng có thể là nguyên nhân làm hỏng hoặc đổi màu. Nếu chúng tiếp xúc với các đồ nội thất, hãy lau sạch ngay lập tức. Xem hướng dẫn để biết cách vệ sinh bề mặt nội thất xe đúng cách.

CHÚ Ý

- Tuyệt đối không để nước hoặc các chất lỏng khác tiếp xúc với các thiết bị điện/điện tử bên trong xe vì điều này có thể làm hỏng chúng.
- Khi làm sạch các sản phẩm làm từ da (vô-lăng, ghế ngồi ...), sử dụng chất tẩy trung tính hoặc các chất tẩy có hàm lượng cồn thấp. Nếu bạn sử dụng các chất tẩy có hàm lượng cồn cao hoặc chất tẩy rửa có tính axit/kiềm, màu da có thể bị phai, hoặc bề mặt da có thể bị bong tróc, lột.

Làm sạch đồ nội thất bằng nhựa và vải

Bề mặt nội thất xe (nếu được trang bị)

Quét sạch bụi và đất trên bề mặt nội thất bằng chổi rom hoặc máy hút bụi. Nếu cần, hãy làm sạch bề mặt nội thất bằng hỗn hợp nước ấm và chất tẩy rửa nhẹ không khử mùi (thử tất cả chất tẩy rửa trên một khu vực kín trước khi sử dụng).

Vải (nếu được trang bị)

Quét sạch bụi và đất từ nhựa cứng bằng chổi phát trần hoặc máy hút bụi. Làm sạch bọc da ghế hoặc thảm bằng xà phòng trung tính là giải pháp được khuyến dùng. Tẩy sạch vết bẩn mới ngay lập tức với chất tẩy rửa vết bẩn trên vải. Nếu vết bẩn mới đó không được tẩy sạch thì vải có thể bị ố màu. Ngoài ra đặc tính chịu lửa của nó cũng giảm nếu chất liệu không được bảo quản đúng cách.

CHÚ Ý

Có thể sử dụng bất cứ loại nào, nhưng khuyến cáo rằng chất tẩy rửa cùng với các quá trình có thể ảnh hưởng tới bề ngoài của vải và đặc tính chịu lửa.

Da (nếu được trang bị)

- Đặc điểm của da ghế
 - Da được làm từ da ngoài của động vật, trải qua một quá trình đặc biệt để có thể sử dụng. Vì nó là một vật thể tự nhiên, nên mỗi phần khác nhau về độ dày hoặc mật độ.
 - Các nếp nhăn có thể xuất hiện như một kết quả tự nhiên của quá trình kéo dài và co lại tùy thuộc vào nhiệt độ và độ ẩm.
 - Ghế được làm bằng vải co giãn để cải thiện sự thoải mái.
 - Các bộ phận tiếp xúc với thân xe được thiết kế cong và khu vực đỡ bên cao mang lại sự thoải mái và ổn định khi lái xe.
 - Các nếp nhăn có thể xuất hiện tự nhiên khi sử dụng. Đó không phải là lỗi của sản phẩm.

CHÚ Ý

- Các nếp nhăn hoặc vết xước xuất hiện tự nhiên do sử dụng không được bảo hành.
- Đai an toàn có phụ kiện kim loại, khóa kéo hoặc chìa khóa bên trong túi sau có thể làm hỏng vải ghế.
- Đảm bảo không làm ướt ghế. Nó có thể thay đổi tính chất của da tự nhiên.
- Quần jean hoặc quần áo có chất tẩy trắng có thể làm bẩn bề mặt của bọc ghế.

- Chăm sóc ghế da
 - Hút bụi ghế định kỳ để loại bỏ bụi và cát bám trên ghế. Nó sẽ ngăn chặn sự mài mòn hoặc hư hỏng của da và duy trì chất lượng của nó.
 - Thường xuyên lau bọc ghế da tự nhiên bằng vải khô hoặc mềm.
 - Sử dụng chất bảo vệ da thích hợp có thể ngăn chặn sự mài mòn của vỏ và giúp duy trì màu sắc. Đảm bảo đọc hướng dẫn và tham khảo ý kiến chuyên gia khi sử dụng chất bảo vệ hoặc chất phủ da.
 - Da màu sáng (màu be, màu be kem) dễ bám bẩn và vết bẩn dễ nhận thấy. Làm sạch ghế thường xuyên.
 - Tránh lau bằng vải ướt. Nó có thể làm cho bề mặt bị nứt.
- Làm sạch ghế da
 - Loại bỏ tất cả các chất gây ô nhiễm ngay lập tức. Tham khảo hướng dẫn bên dưới để loại bỏ từng chất gây bẩn.
 - Sản phẩm mỹ phẩm (kem chống nắng, kem nền, v.v.)
Bôi kem làm sạch lên một miếng vải và lau chỗ bị nhiễm bẩn. Lau sạch kem bằng khăn ướt và loại bỏ nước bằng khăn khô.
 - Đồ uống (cà phê, nước ngọt, v.v.)
Bôi một lượng nhỏ chất tẩy rửa trung tính và lau cho đến khi không còn vết bẩn.

- Dầu
Loại bỏ dầu ngay lập tức bằng vải thấm nước và lau bằng chất tẩy vết bẩn chỉ dùng cho da tự nhiên.
- Kẹo cao su
Làm cứng kẹo cao su bằng đá và làm sạch dần dần.

Da nhân tạo (nếu được trang bị)

- Chăm sóc ghế da nhân tạo
 - Hút bụi ghế định kỳ để loại bỏ bụi và cát bám trên ghế.
Nó sẽ ngăn chặn sự mài mòn hoặc hư hỏng của da nhân tạo và duy trì chất lượng của nó.
 - Sử dụng chất bảo vệ da thích hợp có thể ngăn chặn sự mài mòn của vỏ và giúp duy trì màu sắc.
Đảm bảo đọc hướng dẫn và tham khảo ý kiến chuyên gia khi sử dụng chất phủ hoặc chất bảo vệ da.
 - Da nhân tạo màu sáng (màu be, màu be kem) dễ bám bẩn và vết bẩn dễ nhận thấy. Làm sạch ghế thường xuyên.



LƯU Ý

- Đai an toàn có phụ kiện kim loại, khóa kéo hoặc chìa khóa bên trong túi sau có thể làm hỏng bọc ghế.
- Quần jean hoặc quần áo có chất tẩy trắng có thể làm bẩn bề mặt của bọc ghế.
- Làm sạch ghế da nhân tạo.

- Làm sạch ghế da
 - Loại bỏ tất cả các chất gây ô nhiễm ngay lập tức. Tham khảo hướng dẫn bên dưới để loại bỏ từng chất gây bẩn.
 - Sản phẩm mỹ phẩm (kem chống nắng, kem nền, v.v.)
Bôi kem làm sạch lên một miếng vải và lau chỗ bị nhiễm bẩn. Lau sạch kem bằng khăn ướt và loại bỏ nước bằng khăn khô.
 - Đồ uống (cà phê, nước ngọt, v.v.)
Bôi một lượng nhỏ chất tẩy rửa trung tính và lau cho đến khi không còn vết bẩn.
 - Dầu
Loại bỏ dầu ngay lập tức bằng vải thấm nước và lau bằng chất tẩy vết bẩn chỉ dùng cho da tự nhiên.
 - Kẹo cao su
Làm cứng kẹo cao su bằng đá và làm sạch dần dần.

Gờ nội thất bằng gỗ

- Sử dụng đồ bảo vệ đồ nội thất bằng gỗ (ví dụ như sáp, hợp chất phủ) để làm sạch gờ nội thất bằng gỗ.
- Thường xuyên lau gờ bằng gỗ nội thất bằng vải sạch, không xơ để duy trì các kết cấu độc đáo bằng gỗ trong một thời gian dài hơn.
- Nếu bạn làm đổ đồ uống (ví dụ như nước, cà phê) lên vành bằng gỗ nội thất, hãy lau ngay bằng vải khô và sạch.
- Các vật sắc nhọn (ví dụ như cùn siết, dao), vật liệu kết dính hoặc băng dính có thể làm hỏng phần gờ nội thất bằng gỗ.
- Mọi tác động mạnh có thể làm hỏng gờ nội thất bằng gỗ.
- Nếu lớp phủ hoàn thiện bên ngoài gờ nội thất bằng gỗ bị loại bỏ, hơi ẩm có thể làm hỏng hoặc thay đổi các đặc điểm của gỗ.
- Nếu gờ nội thất bằng gỗ bị hỏng, bạn có thể thấy mảnh vụn bắn ra khỏi bề mặt gỗ. Do đó, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền gần nhất để được thay thế gờ nội thất bằng gỗ bị hư hỏng.

Làm sạch dây đai an toàn

Làm sạch dây đai bằng bất kỳ dung dịch xà phòng nhẹ nào được khuyến nghị để làm sạch vải bọc hoặc thảm. Làm theo hướng dẫn đi kèm với xà phòng. Không tẩy hoặc nhuộm lại vải vì điều này có thể làm sợi vải yếu đi.

Làm sạch cửa sổ kính bên trong

Nếu bề mặt kính bên trong của màn hình bị bám sương (nghĩa là được phủ bởi một lớp màng dầu, mỡ hoặc sáp), chúng nên được làm sạch bằng nước lau kính. Làm theo hướng dẫn trên hộp đựng nước rửa kính.

CHÚ Ý

Không cạo hoặc làm xước bên trong cửa sổ phía sau. Điều này có thể dẫn đến hư hỏng lưới xảy sương mù kính cửa kính sau.

HỆ THỐNG KIỂM SOÁT KHÍ THẢI

Hệ thống kiểm soát khí thải của xe được kiểm soát bởi văn bản pháp lý. Xem thông tin bảo hành trong Sổ Bảo Hành của xe bạn.

Xe của bạn được trang bị hệ thống kiểm soát khí thải để có thể đáp ứng tất cả quy định về khí thải. Có ba hệ thống kiểm soát khí thải như sau.

- (1) Hệ thống thông hơi cacte
- (2) Hệ thống thu hồi hơi xăng
- (3) Hệ thống kiểm soát khí thải

Để đảm bảo hệ thống kiểm soát khí thải làm việc đúng chức năng,

bạn nên đưa xe tới đại lý ủy quyền của HYUNDAI để được kiểm tra theo lịch trình bảo dưỡng trong hướng dẫn này.

CHÚ Ý

Đối với thử nghiệm kiểm tra và bảo dưỡng (với Hệ thống cân bằng điện tử (ESC))

- Để tránh xe tắt máy trong khi đang thử nghiệm đo lực, tắt hệ thống điều khiển ổn định điện tử bằng cách ấn công tắc (ESC) (đèn ESC OFF sáng).
- Sau khi thử nghiệm đo lực xong, bật lại hệ thống ESC bằng cách ấn lại công tắc ESC.

1. Hệ thống thông hơi cacte

Hệ thống thông hơi cacte tích cực được sử dụng để ngăn ngừa ô nhiễm không khí do khí thải phát ra từ cacte. Hệ thống này cung cấp không khí mới đã lọc vào cacte thông qua ống nạp khí. Bên trong cacte, không khí trong lành trộn với khí thải qua, sau đó đi qua van PCV vào hệ thống cảm ứng.

2. Hệ thống thu hồi hơi xăng

Hệ thống kiểm soát khí thải bay hơi được thiết kế để ngăn hơi nhiên liệu thoát ra ngoài khí quyển.

Hộp lọc

Hơi nhiên liệu tạo ra bên trong bình nhiên liệu được hấp thụ và lưu trữ trong hộp trên xe. Khi động cơ đang chạy, hơi nhiên liệu được hấp thụ trong hộp được hút vào bình tăng áp thông qua van điện tử điều khiển thanh lọc.

Van điện thông hơi thùng xăng (PCSV)

Van điện thông hơi thùng xăng được điều khiển bởi Mô-đun điều khiển động cơ (ECM); khi nhiệt độ nước làm mát động cơ thấp trong quá trình chạy không tải, PCSV đóng lại để nhiên liệu bay hơi không được đưa vào động cơ. Sau khi động cơ được hâm nóng trong quá trình lái xe thông thường, PCSV mở để đưa hơi nhiên liệu vào đường nạp của động cơ.

3. Hệ thống kiểm soát khí thải

Hệ thống kiểm soát khí thải là một hệ thống hiệu quả cao giúp kiểm soát lượng khí thải trong khi duy trì hiệu suất tốt của xe.

Khi động cơ khởi động hoặc không khởi động được, việc cố gắng khởi động lại động cơ quá mức có thể gây ra thiệt hại cho hệ thống khí thải.

Lưu ý về Khí thải động cơ (carbon monoxide)

- Carbon monoxide có thể xuất hiện cùng với các loại khói thải khác. Nếu bạn nghĩ thấy bất kỳ loại khói thải nào trong xe, hãy lái xe với tất cả các cửa sổ mở hoàn toàn. Đưa xe của bạn đi kiểm tra và sửa chữa ngay lập tức.



CẢNH BÁO

Khí thải động cơ có chứa carbon monoxide (CO). Mặc dù không màu và không mùi, nhưng nó rất nguy hiểm và có thể gây chết người nếu hít phải. Làm theo hướng dẫn trên trang này để tránh ngộ độc khí CO.

- Không vận hành động cơ trong những chỗ kín hoặc hẹp (như gara). Hãy đưa xe ra hoặc vào khỏi khu vực đó.
- Khi dừng xe ở nơi thông thoáng trong thời gian tương đối dài mà động cơ vẫn làm việc, hãy điều chỉnh hệ thống thông gió (nếu cần) để hút không khí bên ngoài vào xe.
- Tuyệt đối không ngồi trong xe đang đỗ hoặc dừng trong thời gian dài khi động cơ đang hoạt động.
- Khi động cơ dừng hoặc không khởi động được, việc cố gắng khởi động lại động cơ quá mức có thể gây ra hư hỏng cho hệ thống kiểm soát khí thải.

Lưu ý vận hành đối với bộ xúc tác xử lý khí thải (nếu được trang bị)



CẢNH BÁO

Hệ thống xả và hệ thống xúc tác rất nóng trong khi động cơ đang chạy hoặc ngay sau khi động cơ tắt. Để tránh THƯƠNG TÍCH NGHIÊM TRỌNG hoặc TỬ VONG:

- Không đỗ xe, dừng xe, hoặc lái xe qua hoặc gần các vật dễ cháy, chẳng hạn như cỏ, thực vật, giấy, lá cây, v.v. Hệ thống xả nóng có thể đốt cháy các vật dễ cháy bên dưới xe của bạn.
- Tránh xa hệ thống xả và bộ xúc tác xử lý khí xả, nếu không bạn có thể bị bỏng.

Ngoài ra, không tháo tấm tản nhiệt xung quanh hệ thống xả, không bịt kín đáy xe và không sơn phủ lên xe để kiểm soát ăn mòn. Nó có thể gây ra nguy cơ hỏa hoạn trong một số điều kiện nhất định.

Xe của bạn được trang bị thiết bị kiểm soát khí thải bộ xúc tác xử lý khí xả. Để tránh làm hỏng bộ xúc tác xử lý khí xả và xe của bạn, hãy thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau:

- Chỉ sử dụng NHIÊN LIỆU KHÔNG CHÌ cho động cơ xăng.
- Không vận hành xe khi có dấu hiệu trục trặc động cơ, chẳng hạn như bỏ lửa hoặc nhận thấy mất khả năng vận hành.
- Không lạm dụng hoặc sử dụng sai mục đích động cơ. Ví dụ về việc sử dụng sai cách là giảm tốc độ khi động cơ tắt và giảm dần cấp độ dốc ở bánh răng khi động cơ tắt.

- Không vận hành động cơ ở tốc độ không tải cao trong thời gian dài (5 phút trở lên).
- Không sửa đổi hoặc can thiệp vào bất kỳ bộ phận nào của động cơ hoặc hệ thống kiểm soát khí thải. Chúng tôi khuyến nghị rằng tất cả các kiểm tra và điều chỉnh phải do đại lý ủy quyền của Hyundai thực hiện.
- Tránh lái xe khi mức nhiên liệu quá thấp. Nếu hết xăng, có thể làm cho động cơ rung gật, khiến cho bộ xúc tác xử lý khí thải hoạt động quá tải.

Bộ lọc hạt xăng (GPF) (nếu được trang bị)

Hệ thống lọc hạt xăng (GPF) loại bỏ muội than trong khí thải.

Hệ thống GPF tự động đốt cháy (hoặc oxy hóa) muội than tích tụ phù hợp với các tình huống lái xe, không giống như bộ lọc không khí dùng một lần.

Nói cách khác, muội than tích tụ sẽ tự động được loại bỏ bởi hệ thống điều khiển động cơ và bởi nhiệt độ khí thải cao ở tốc độ lái xe bình thường/ cao.

Tuy nhiên, khi xe chạy liên tục ở những quãng đường ngắn lặp đi lặp lại hoặc lái ở tốc độ thấp trong thời gian dài, muội than tích tụ có thể không được loại bỏ tự động vì nhiệt độ khí thải thấp. Trong trường hợp này, muội than tích tụ có thể đạt đến một lượng nhất định không phụ thuộc vào quá trình oxy hoá muội, khi đó đèn GPF () sẽ sáng.

Đèn Bộ lọc hạt xăng (GPF) ngừng sáng khi tốc độ lái xe vượt quá 80 km/h (50 dặm/giờ) với vòng tua động cơ 1.500 ~ 4.000 và hộp số ở số 3 trở lên trong khoảng 30 phút.

Khi đèn GPF bắt đầu nhấp nháy hoặc thông báo cảnh báo “Kiểm tra hệ thống xả” bật lên mặc dù xe đã được điều khiển như đã đề cập ở trên, bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI ủy quyền để kiểm tra hệ thống GPF.

Nếu đèn GPF nhấp nháy trong thời gian dài, nó có thể làm hỏng hệ thống GPF và giảm mức tiết kiệm nhiên liệu.



LƯU Ý

Bạn chỉ nên sử dụng nhiên liệu xăng được quy định khi xe của bạn được trang bị hệ thống GPF.

Khi bạn sử dụng nhiên liệu xăng khác có chứa các chất phụ gia không xác định, chúng có thể làm hỏng hệ thống GPF và gây ra các vấn đề về khí thải.

Bộ lọc hạt diesel (DPF) (nếu được trang bị)

Hệ thống lọc hạt diesel (DPF) loại bỏ muội than trong khí thải.

Hệ thống DPF tự động đốt cháy (hoặc oxy hóa) muội than tích tụ phù hợp với các tình huống lái xe, không giống như bộ lọc không khí dùng một lần. Nói cách khác, muội than tích tụ sẽ được hệ thống điều khiển động cơ tự động loại bỏ và bằng nhiệt độ khí thải cao ở tốc độ lái xe bình thường / cao.

Tuy nhiên, khi xe liên tục được điều khiển ở những quãng đường ngắn lặp đi lặp lại hoặc lái ở tốc độ thấp trong thời gian dài, muội than tích tụ có thể không được loại bỏ tự động vì nhiệt độ khí thải thấp.

Nếu điều này xảy ra, muội than tích tụ nằm ngoài phạm vi phát hiện, Quá trình oxy hóa muội than không xảy ra và đèn Bộ lọc hạt Diesel (DPF) (🚗) sáng.

Đèn Lọc hạt Diesel (DPF) ngừng sáng khi tốc độ lái xe vượt quá 60 km/h (37 dặm/giờ) hoặc khi vòng tua máy từ 1.250 đến 2.500 với hộp số ở số 2 trở lên trong khoảng 25 phút.

Khi đèn DPF liên tục nhấp nháy hoặc thông báo cảnh báo “Kiểm tra hệ thống xả” bật lên mặc dù xe đã được điều khiển như đã đề cập ở trên, bạn nên kiểm tra hệ thống DPF tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Khi xe liên tục được điều khiển với đèn DPF nhấp nháy trong thời gian dài, điều này có thể làm hỏng hệ thống DPF và giảm mức tiết kiệm nhiên liệu.



LƯU Ý

Bạn chỉ cần sử dụng nhiên liệu diesel được quy định khi xe của bạn được trang bị hệ thống DPF.

Khi bạn sử dụng các nhiên liệu diesel khác có hàm lượng sulfur cao (trên 50 ppm) hoặc có chứa các chất phụ gia không xác định, chúng có thể làm hỏng hệ thống DPF và gây ra khói trắng.

Hỗn hợp nghèo NOx (dành cho động cơ diesel) (nếu được trang bị)

Hỗn hợp nghèo NOx (LNT) loại bỏ nitơ oxit khỏi khí thải. Mùi có thể xuất hiện trong khí thải tùy thuộc vào chất lượng của nhiên liệu và nó có thể làm giảm hiệu suất khử NOx. Vui lòng sử dụng nhiên liệu diesel dành cho ô tô được quy định.

MỤC LỤC

Mục lục

1. Lời nói đầu

Lời nói đầu	1-2
Hyundai motor company.....	1-2
Cách sử dụng sổ tay	1-3
Thông báo an toàn.....	1-3
Yêu cầu về nhiên liệu.....	1-4
Động cơ xăng	1-4
Động cơ diesel	1-7
Sửa đổi xe	1-8
Quy trình chạy rà	1-8

2. Tổng quan về xe

Tổng quan bên ngoài xe (nhìn từ phía trước)	2-2
Tổng quan bên ngoài xe (nhìn từ phía sau)	2-3
Tổng quan bên trong xe (I)	2-4
Tổng quan bên trong xe (II)	2-5
Tổng quan bảng điều khiển trung tâm (I)	2-6
Tổng quan về bảng điều khiển trung tâm (II)	2-7
Tổng quan về điều khiển vô lăng	2-8
Tổng quan khoang động cơ	2-9
Kích thước.....	2-11
Động cơ	2-11
Công suất đèn xe	2-12
Lốp và bánh xe	2-13
Khả năng tải trọng và tốc độ lốp xe (dành cho khu vực Châu Âu)	2-14
Hệ thống điều hòa không khí	2-14

Trọng lượng xe và kích thước khoang hành lý	2-14
Dung tích và chất bôi trơn khuyến nghị	2-15
Độ nhớt SAE khuyến nghị	2-16
Số khung xe (VIN)	2-18
Nhãn chứng nhận xe	2-18
Nhãn áp suất và thông số kỹ thuật lốp	2-19
Số máy	2-19
Nhãn máy nén điều hòa không khí	2-20
Tuyên bố về tính tuân thủ	2-20
Nhãn nhiên liệu (đối với động cơ xăng)	2-20
Thông báo phần mềm nguồn mở	2-21

3. Ghế ngồi và Hệ thống an toàn của xe

Các lưu ý an toàn quan trọng	3-2
Luôn thắt dây an toàn	3-2
Giữ an toàn cho trẻ trên xe	3-2
Nguy cơ từ túi khí	3-2
Lái Xe Mất Tập Trung	3-2
Kiểm soát tốc độ xe	3-2
Duy trì xe trong tình trạng an toàn	3-2
Ghế ngồi	3-3
Các lưu ý an toàn	3-5
Ghế trước	3-6
Ghế sau	3-9
Tựa đầu	3-10
Tựa tay	3-13

Mục lục

Bộ sườn ghế	3-14
Ghế thông khí	3-16
Dây đai an toàn	3-17
Lưu ý an toàn đối với dây đai an toàn	3-17
Đèn cảnh báo dây đai an toàn	3-18
Hệ thống dây đai an toàn	3-19
Lưu ý bổ sung khi sử dụng dây đai an toàn	3-25
Bảo quản dây đai an toàn	3-27
Ghế an toàn trẻ em (CRS)	3-28
Đề xuất của nhà sản xuất: Luôn để trẻ nhỏ ngồi phía sau	3-28
Chọn Ghế an toàn trẻ em (CRS)	3-29
Lắp đặt Ghế an toàn trẻ em (CRS)	3-31
Túi khí - hệ thống bảo vệ	3-38
Các túi khí nằm ở đâu?	3-41
Hệ thống túi khí hoạt động như thế nào?	3-45
Điều gì sẽ xảy ra sau khi túi khí bung ra	3-48
Không lắp Ghế an toàn trẻ em ở ghế hành khách phía trước	3-49
Tại sao túi khí không bung ra khi xảy ra va chạm?	3-50
Bảo quản SRS	3-56
Lưu ý an toàn bổ sung	3-57
Nhãn cảnh báo túi khí	3-57

4. Bảng đồng hồ táp lô

Bảng đồng hồ táp lô	4-4
Điều khiển bảng đồng hồ táp lô	4-5
Thiết bị chiếu sáng bảng táp lô	4-5
Đồng hồ đo	4-5

Đồng hồ đo tốc độ xe	4-5
Đồng hồ đo tốc độ động cơ	4 -6
Đồng hồ báo nhiệt độ nước làm mát của động cơ	4-6
Đồng hồ báo mức nhiên liệu	4-7
Đồng hồ đo nhiệt độ bên ngoài	4-8
Đồng hồ công tơ mét.....	4-9
Khoảng cách xe di chuyển được đến lúc hết nhiên liệu	4-9
Bộ chỉ báo Chuyển Tốc độ Hộp số	4-10
Bộ chỉ báo Chuyển số Hộp số sàn	4-10
Chỉ báo chuyển hộp số vô cấp thông minh	4-11
Bộ chỉ báo Chuyển số Hộp số tự động	4-11
Đèn cảnh báo và đèn chỉ báo	4-11
Đèn cảnh báo dây đai an toàn	4-11
Nhãn cảnh báo túi khí	4-11
Đèn cảnh báo phanh tay & dầu phanh	4-12
Đèn cảnh báo Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS)	4-13
Đèn báo Hệ thống cân bằng điện tử (EBD)	4-13
Đèn cảnh báo động cơ lái/trợ lực tay lái (MDPS)	4-14
Đèn cảnh báo nạp ắc quy	4-14
Đèn cảnh báo áp suất dầu động cơ	4-14
Đèn cảnh báo mức dầu động cơ	4-15
Đèn cảnh báo nhiệt độ nước làm mát động cơ	4-15
Đèn cảnh báo mức nhiên liệu thấp	4-15
Đèn chỉ báo sự cố (MIL).....	4-16
Đèn cảnh báo bộ lọc nhiên liệu (đối với động cơ diesel).....	4-17
Đèn cảnh báo hệ thống xả (GPF).....	4-17

Mục lục

Đèn cảnh báo hệ thống xả (DPF) (dành cho động cơ diesel)	4-18
Đèn cảnh báo SCR (đối với động cơ diesel).....	4-18
Đèn báo sầy động cơ (dành cho động cơ diesel)	4-18
Đèn cảnh báo phanh đỗ xe điện tử (EPB).....	4-19
Đèn chỉ báo tự động giữ phanh (Auto Hold)	4-19
Đèn cảnh báo áp suất lốp thấp	4-19
Đèn cảnh báo an toàn phía trước	4-20
Đèn chỉ báo làn đường an toàn	4-20
Đèn cảnh báo lái xe mất tập trung	4-21
Đèn cảnh báo vượt quá tốc độ	4-21
Đèn cảnh báo đèn pha LED	4-21
Đèn chỉ báo Hệ thống cân bằng điện tử (ESC).....	4-22
Đèn chỉ báo TẮT Hệ thống cân bằng điện tử (ESC)	4-22
Đèn chỉ báo Hệ thống chống trộm (không có chìa khóa thông minh).....	4-22
Đèn báo Hệ thống chống trộm (có chìa khóa thông minh).....	4-22
Đèn báo xi nhan	4-23
Đèn báo bật đèn chiếu xa.....	4-24
Đèn báo bật đèn chiếu gần.....	4-24
Đèn chỉ báo BẬT đèn	4-24
Đèn báo hỗ trợ chiếu xa.....	4-24
Đèn báo hành trình.....	4-24
Đèn báo chế độ SPORT	4-24
Đèn báo chế độ ECO.....	4-24
Đèn cảnh báo chính.....	4-25
Đèn cảnh báo đường đóng băng	4-25
Thông báo hiển thị trên bảng táp lô	4-26

Chuyển sang P (đối với hệ thống chìa khóa thông minh).....	4-26
Pin chìa khóa yếu (đối với hệ thống chìa khóa thông minh).	4-26
Nhấn nút START trong khi xoay vô lăng (đối với hệ thống chìa khóa thông minh)	4-26
Kiểm tra hệ thống khóa vô lăng (đối với hệ thống chìa khóa thông minh)	4-26
Nhấn bàn đạp phanh để khởi động động cơ (đối với hệ thống chìa khóa thông minh và Hộp số tự động/ Hộp số vô cấp thông minh).....	4-26
Nhấn bàn đạp ly hợp để khởi động động cơ (đối với hệ thống chìa khóa thông minh).....	4-26
Chìa khóa không có trong xe (đối với hệ thống chìa khóa thông minh).....	4-26
Không phát hiện được chìa khóa (đối với hệ thống chìa khóa thông minh).....	4-26
Nhấn lại nút START (đối với hệ thống chìa khóa thông minh)	4-26
Nhấn nút START bằng chìa khóa (đối với hệ thống chìa khóa thông minh)	4-27
Kiểm tra cầu chì CÔNG TẮC PHANH (đối với hệ thống chìa khóa thông minh và hộp số tự động/ hộp số vô cấp thông minh).....	4-27
Chuyển sang P hoặc N để khởi động động cơ (đối với hệ thống chìa khóa thông minh và Hộp số tự động/ Hộp số vô cấp thông minh).....	4-27
Ắc quy tự xả do các thiết bị điện bên ngoài.....	4-27
Đèn chỉ báo mở cửa sổ trời	4-27
Đèn chỉ báo mở cửa sổ trời	4-28
Áp suất lốp thấp	4-28
Đèn	4-28
Cần gạt nước	4-29
Mức nước rửa kính thấp.....	4-29
Mức nhiên liệu thấp	4-29
Động cơ quá nhiệt/ Động cơ đã quá nhiệt	4-29
Kiểm tra đèn pha	4-29
Kiểm tra xi nhan.....	4-29
Kiểm tra đèn pha LED	4-30

Mục lục

Mức dầu động cơ thấp	4-30
Kiểm tra hệ thống khí thải	4-30
Màn hình bảng táp lô	4-31
Điều khiển màn hình bảng táp lô	4-31
Chế độ hiển thị bảng táp lô.	4-32
Chế độ máy tính hành trình	4-33
Chế độ Dẫn hướng chi tiết (TBT)	4-33
Chế độ hỗ trợ lái xe	4-33
Áp suất lốp	4-33
Chế độ cài đặt người dùng	4-34
Máy tính hành trình (Loại A)	4-40
Mô tả	4-40
Chế độ hành trình	4-40
Đồng hồ đo hành trình	4-40
Khoảng cách xe di chuyển được đến lúc hết nhiên liệu	4-41
Tiết kiệm nhiên liệu trung bình	4-41
Khoảng thời gian xe đã chạy	4-42
Máy tính hành trình (Loại B)	4-43
Chế độ hành trình	4-43

5. Các tính năng tiện ích

Vào xe	5-4
Khóa điều khiển từ xa	5-4
Chìa khóa thông minh	5-7
Hệ thống chống trộm	5-12
Khóa cửa	5-13
Khóa cửa từ bên ngoài xe.	5-13

Mở khóa cửa từ bên trong xe	5-14
Tính năng khóa/ mở cửa tự động.	5-17
Khóa cốp sau bảo vệ trẻ em	5-17
Cảnh báo có người ở phía sau (ROA)	5-18
Hệ thống báo động chống trộm.....	5-19
Vô lăng.....	5-20
MDPS (động cơ lái/trợ lực tay lái)	5-20
Vô lăng nghiêng/ vô lăng gập gù	5-21
Còi.....	5-22
Gương	5-23
Gương chiếu hậu bên trong.....	5-23
Gương chiếu hậu bên ngoài	5-24
Cửa sổ	5-27
Cửa sổ điện	5-29
Cửa sổ trời	5-32
Tấm che nắng.....	5-32
Nghiêng mở/ đóng	5-33
Trượt mở/ đóng	5-33
Đảo chiều tự động.....	5-34
Thiết lập lại cửa sổ trời	5-35
Cảnh báo mở cửa sổ trời	5-35
Đặc điểm bên ngoài xe.....	5-36
Nắp capo	5-36
Cốp xe	5-37
Cốp thông minh	5-38
Sử dụng cốp thông minh	5-38

Mục lục

Vô hiệu hóa cốp thông minh	5-39
Cửa nạp nhiên liệu.	5-40
Đèn xe	5-43
Đèn bên ngoài xe	5-43
Hỗ trợ chiếu xa (HBA).....	5-48
Cài đặt Hỗ trợ chiếu xa (HBA)	5-48
Hoạt động Hỗ trợ chiếu xa (HBA).....	5-48
Sự cố và hạn chế của Hệ thống hỗ trợ chiếu xa	5-49
Đèn bên trong xe	5-51
Đèn đầu xe	5-51
Đèn phía sau xe.....	5-52
Đèn cảm ứng.....	5-52
Đèn khoang thân xe	5-52
Cần gạt nước và rửa kính	5-53
Cần gạt nước kính chắn gió	5-53
Bộ rửa kính chắn gió phía trước	5-54
Hệ thống điều hòa nhiệt độ chỉnh cơ	5-55
Hệ thống sưởi và điều hòa không khí	5-56
Vận hành hệ thống	5-60
Bảo dưỡng hệ thống.....	5-62
Hệ thống điều hòa nhiệt độ tự động.....	5-64
Hệ thống sưởi và điều hòa không khí tự động.....	5-65
Hệ thống sưởi và điều hòa không khí thường.....	5-66
Vận hành hệ thống	5-73
Bảo dưỡng hệ thống.....	5-74
Làm tan băng và làm tan sương cho kính chắn gió	5-76

Hệ thống điều hòa nhiệt độ chỉnh cơ	5-76
Hệ thống điều hòa nhiệt độ tự động.....	5-77
Nguyên tắc làm mờ sương	5-78
Làm tan băng cửa kính sau	5-79
Tự động hút ẩm	5-79
Lưu thông không khí bên trong	5-80
Ngăn đựng đồ	5-81
Ngăn đựng đồ trung tâm	5-81
Hộp đựng đồ	5-82
Khay hành lý	5-83
Đặc điểm nội thất	5-84
Giá đựng cốc	5-84
Gạt tàn	5-85
Tấm che nắng.....	5-85
Ổ cắm điện	5-86
Bộ sạc USB.....	5-87
Hệ thống sạc điện thoại thông minh không dây.....	5-88
Đồng hồ	5-90
Móc áo	5-90
(Các) neo định vị tấm lót sàn	5-91
Hệ thống thông tin giải trí trên xe.....	5-92
Cổng USB	5-92
Ăng-ten	5-92
Điều khiển vô lăng từ xa	5-93
Nhận dạng giọng nói	5-94
Âm thanh/Video	5-94

Mục lục

Công nghệ không dây Bluetooth®	5-95
Cách thức hoạt động radio trên xe	5-95

6. Lái xe

Trước khi lái xe.....	6-4
Trước khi vào trong xe	6-4
Trước khi khởi động xe.....	6-4
Công tắc khóa điện.....	6-5
Khóa điện bằng chìa khóa.....	6-5
Nút Engine Start/Stop	6-8
Hộp số sàn.....	6-15
Vận hành hộp số sàn	6-15
Thực hành lái xe tốt	6-17
Hộp số vô cấp thông minh (IVT).....	6-18
Vận hành Hộp số vô cấp thông minh (IVT)	6-18
Đỗ xe.....	6-22
Thông báo cảnh báo IVT	6-23
Thực hành lái xe tốt	6-24
Hộp số tự động.....	6-26
Vận hành Hộp số tự động	6-27
Đỗ xe.....	6-30
Lấy chuyển số (Chế độ chuyển số thủ công)	6-30
Thực hành lái xe tốt	6-31
Hệ thống Phanh.....	6-33
Trợ lực phanh.....	6-33
Chỉ báo mòn phanh đĩa	6-33
Phanh tang trống phía sau	6-34

Phanh tay.....	6-34
Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS).....	6-35
Hệ thống cân bằng điện tử (ESC)	6-37
Hệ thống ổn định thân xe (VSM).....	6-39
Hệ thống khởi hành ngang dốc (HAC)	6-40
Hệ thống cảnh báo phanh khẩn cấp (ESS).....	6-41
Hệ thống hỗ trợ phanh khẩn cấp (BAS).....	6-41
Thực hành phanh tốt	6-42
Lưu ý trong trường hợp khẩn cấp	6-43
Hệ thống điều khiển tích hợp chế độ lái (Dẫn động 2 bánh)	6-44
Điều kiện lái xe đặc biệt.....	6-46
Điều kiện lái xe nguy hiểm	6-46
Rung lắc xe	6-46
Vào cua mượt mà.....	6-47
Lái xe vào ban đêm.....	6-47
Lái xe trong mưa.....	6-47
Lái xe trong khu vực ngập lụt.....	6-48
Lái xe trên đường cao tốc	6-48
Lái xe trong mùa đông	6-49
Điều kiện có tuyết hoặc băng giá.....	6-49
Lưu ý trong mùa đông.....	6-51
Trọng lượng xe.....	6-53
Quá tải.....	6-53

Mục lục

7. Hệ thống hỗ trợ lái xe

Lái xe an toàn

Hỗ trợ tránh va chạm phía trước (FCA).....7-2

Hỗ trợ duy trì làn đường (LKA)7-16

Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù (BCA).....7-22

Cảnh báo ra khỏi xe an toàn (SEW).....7-32

Hỗ trợ giới hạn tốc độ thủ công (MSLA)7-37

Cảnh báo lái xe mất tập trung (DAW)7-40

Lái xe Thuận tiện

Kiểm soát hành trình (CC).....7-46

Hỗ trợ theo làn đường (LFA).....7-50

Đỗ xe an toàn

Màn hình quan sát phía sau (RVM).....7-54

Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau (RCCA)7-58

Cảnh báo khoảng cách đỗ xe (PDW).....7-68

8. Các tình huống khẩn cấp

Đèn nhấp nháy cảnh báo nguy hiểm.....8-2

Trong trường hợp khẩn cấp khi lái xe.....8-2

Nếu động cơ bị chết máy khi đang lái xe.....8-2

Nếu chết máy ở giữa ngã ba hoặc ngã tư.....8-2

Nếu xe bị xẹp lốp khi lái xe8-3

Nếu động cơ không khởi động được.....8-3

Khởi động từ nguồn ngoài (Câu ắc quy khởi động)8-4

Nếu động cơ quá nhiệt8-7

Hệ thống giám sát áp suất lốp (TPMS) (Loại A).....8-9

Kiểm tra áp suất lốp8-9

Hệ thống giám sát áp suất lốp	8-10
Đèn cảnh báo áp suất lốp thấp	8-11
Vị trí áp suất lốp thấp và thông báo áp suất lốp.....	8-11
Chỉ báo lỗi TPMS (Hệ thống giám sát áp suất lốp)	8-12
Thay lốp có TPMS	8-12
Hệ thống giám sát áp suất lốp (TPMS) - Loại B.....	8-14
Đặt lại TPMS	8-14
Đèn áp suất lốp thấp.....	8-15
Chỉ báo sự cố TPMS	8-17
Nếu bạn bị xẹp lốp (có lốp dự phòng)	8-18
Kích và dụng cụ	8-18
Thay lốp	8-19
Nhãn về kích	8-24
Tuyên bố của nhà cung cấp về tính tuân thủ của Ủy ban châu Âu đối với kích.....	8-25
Kéo xe	8-26
Dịch vụ kéo xe	8-26
Móc kéo có thể tháo rời	8-27
Kéo xe khẩn cấp.....	8-28
Các công cụ dùng trong trường hợp khẩn cấp	8-30
Bình cứu hỏa	8-30
Bộ dụng cụ sơ cấp cứu.....	8-30
Gương phản xạ hình tam giác	8-30
Đồng hồ báo áp suất lốp.....	8-30
Hệ thống UAE eCall (Đối với UAE).....	8-31
Thông tin về xử lý dữ liệu (Đối với UAE).....	8-33
Hệ thống UAE eCall (Đối với UAE).....	8-35

Mục lục

Nhãn chứng nhận eCall.....	8-38
----------------------------	------

9. Bảo dưỡng

Khoang động cơ.....	9-3
Dịch vụ bảo dưỡng.....	9-5
Trách nhiệm của khách hàng	9-5
Lưu ý khi tự bảo dưỡng	9-5
Tự Bảo dưỡng	9-6
Lịch trình tự bảo dưỡng	9-7
Dịch vụ bảo dưỡng theo lịch trình	9-8
Giải thích về các hạng mục bảo dưỡng theo lịch trình	9-11
Dầu động cơ	9-14
Kiểm tra mức dầu động cơ (động cơ xăng)	9-14
Kiểm tra mức dầu động cơ (động cơ diesel).....	9-15
Kiểm tra dầu động cơ và bộ lọc	9-16
Nước làm mát động cơ.....	9-17
Kiểm tra mức nước làm mát	9-17
Thay nước làm mát	9-19
Dầu phanh/ ly hợp.....	9-20
Kiểm tra mức dầu phanh/ ly hợp	9-20
Nước rửa kính	9-21
Kiểm tra mức nước rửa kính.....	9-21
Bộ lọc nhiên liệu (cho động cơ diesel)	9-21
Xả nước từ bộ lọc nhiên liệu.....	9-21
Thay thế lõi bộ lọc nhiên liệu	9-21
Bộ lọc gió động cơ.....	9-22

Thay thế bộ lọc.....	9-22
Bộ lọc không khí cabin	9-24
Kiểm tra bộ lọc.....	9-24
Thay thế bộ lọc.....	9-24
Lưỡi gạt.....	9-25
Kiểm tra cần gạt nước	9-25
Thay thế cần gạt nước	9-25
Ắc quy	9-27
Để đảm bảo ắc quy luôn ở tình trạng tốt nhất.....	9-28
Nhãn công suất ắc quy	9-28
Sạc Ắc quy	9-28
Cài đặt lại các thiết bị	9-30
Lốp và bánh xe.....	9-31
Bảo quản lốp xe	9-31
Đề nghị áp suất khi lốp nguội	9-31
Kiểm tra áp suất bơm lốp.....	9-32
Đảo lốp.....	9-33
Góc đặt bánh xe và cân bằng lốp	9-34
Thay lốp	9-34
Thay bánh xe.....	9-35
Độ bám đường của lốp.....	9-35
Bảo dưỡng lốp xe.....	9-35
Ghi nhãn thành lốp.....	9-36
Lốp có thành thấp.....	9-39
Cầu chì	9-40
Thay thế cầu chì Bảng táp lô.....	9-41

Mục lục

Thay thế cầu chì bảng điều khiển khoang động cơ.....	9-42
Mô tả bảng cầu chì/ rơ le	9-43
Đèn xe	9-53
Thay đèn pha, đèn định vị, đèn xi nhan, đèn chạy ban ngày (DRL), đèn sương mù phía trước	9-54
Thay đèn xi nhan tại xe.....	9-56
Thay cụm đèn phía sau	9-56
Thay đèn dừng gắn trên cao.....	9-57
Thay đèn biển số	9-58
Thay đèn nội thất	9-58
Chăm sóc bên ngoài	9-60
Chăm sóc ngoại thất.....	9-60
Chăm sóc nội thất.....	9-66
Hệ thống kiểm soát khí thải	9-70
Hệ thống kiểm soát khí thải cacte	9-70
Hệ thống kiểm soát khí thải bay hơi	9-70
Hệ thống kiểm soát khí thải	9-71
Bộ lọc hạt xăng (GPF)	9-72
Bộ lọc muội than diesel (DPF).....	9-73
Hỗn hợp nghèo NOx (dành cho động cơ diesel).....	9-73